CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 03/7/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 03/7/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 03/7/2024: Trước 16h30' ngày 30/6/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 30/6/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 03/7/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 30/6/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	78A-197.79	Phú Yên	4001	62A-433.33	Long An	8001	24A-266.28	Lào Cai	12001	30L-369.99	Hà Nội
2	49A-700.09	Lâm Đồng	4002	14A-979.16	Quảng Ninh	8002	30L-567.29	Hà Nội	12002	99A-769.69	Bắc Ninh
3	51L-828.38	Hồ Chí Minh	4003	51L-445.56	Hồ Chí Minh	8003	30L-666.96	Hà Nội	12003	30L-563.96	Hà Nội
4	98A-819.98	Bắc Giang	4004	61K-389.68	Bình Dương	8004	30M-011.16	Hà Nội	12004	30L-913.98	Hà Nội
5	30L-550.23	Hà Nội	4005	30L-552.24	Hà Nội	8005	49A-700.07	Lâm Đồng	12005	30L-547.51	Hà Nội
6	30L-550.92	Hà Nội	4006	30L-554.53	Hà Nội	8006	99A-838.39	Bắc Ninh	12006	30L-548.31	Hà Nội
7	30L-553.64	Hà Nội	4007	30L-556.31	Hà Nội	8007	30L-550.78	Hà Nội	12007	30L-549.84	Hà Nội
8	30L-554.04	Hà Nội	4008	30L-557.81	Hà Nội	8008	30L-550.94	Hà Nội	12008	30L-552.47	Hà Nội
9	30L-554.76	Hà Nội	4009	30L-558.01	Hà Nội	8009	30L-552.82	Hà Nội	12009	30L-553.31	Hà Nội
10	30L-556.05	Hà Nội	4010	30L-558.37	Hà Nội	8010	30L-556.47	Hà Nội	12010	30L-553.41	Hà Nội
11	30L-557.45	Hà Nội	4011	30L-558.53	Hà Nội	8011	30L-556.70	Hà Nội	12011	30L-554.14	Hà Nội
12	30L-560.30	Hà Nội	4012	30L-559.41	Hà Nội	8012	30L-558.43	Hà Nội	12012	30L-554.27	Hà Nội
13	30L-562.90	Hà Nội	4013	30L-559.63	Hà Nội	8013	30L-558.81	Hà Nội	12013	30L-554.41	Hà Nội
14	30L-563.21	Hà Nội	4014	30L-559.75	Hà Nội	8014	30L-559.48	Hà Nội	12014	30L-556.84	Hà Nội
15	30L-564.47	Hà Nội	4015	30L-560.02	Hà Nội	8015	30L-559.71	Hà Nội	12015	30L-557.02	Hà Nội
16	30L-564.92	Hà Nội	4016	30L-560.17	Hà Nội	8016	30L-561.57	Hà Nội	12016	30L-558.63	Hà Nội
17	30L-566.45	Hà Nội	4017	30L-560.23	Hà Nội	8017	30L-563.50	Hà Nội	12017	30L-558.73	Hà Nội
18	30L-567.70	Hà Nội	4018	30L-561.10	Hà Nội	8018	30L-565.17	Hà Nội	12018	30L-559.13	Hà Nội
19	30L-568.02	Hà Nội	4019	30L-561.32	Hà Nội	8019	30L-565.32	Hà Nội	12019	30L-559.90	Hà Nội
20	30L-568.75	Hà Nội	4020	30L-561.37	Hà Nội	8020	30L-566.54	Hà Nội	12020	30L-560.93	Hà Nội
21	30L-569.62	Hà Nội	4021	30L-562.54	Hà Nội	8021	30L-568.04	Hà Nội	12021	30L-561.80	Hà Nội
22	30L-570.92	Hà Nội	4022	30L-566.42	Hà Nội	8022	30L-568.74	Hà Nội	12022	30L-562.32	Hà Nội
23	30L-572.53	Hà Nội	4023	30L-567.64	Hà Nội	8023	30L-569.52	Hà Nội	12023	30L-564.48	Hà Nội
24	30L-573.17	Hà Nội	4024	30L-567.74	Hà Nội	8024	30L-569.71	Hà Nội	12024	30L-565.14	Hà Nội
25	30L-574.10	Hà Nội	4025	30L-570.40	Hà Nội	8025	30L-570.45	Hà Nội	12025	30L-568.45	Hà Nội
26	30L-576.60	Hà Nội	4026	30L-571.42	Hà Nội	8026	30L-570.60	Hà Nội	12026	30L-570.72	Hà Nội
27	30L-576.91	Hà Nội	4027	30L-571.45	Hà Nội	8027	30L-570.62	Hà Nội	12027	30L-571.47	Hà Nội
28	30L-577.27	Hà Nội	4028	30L-571.74	Hà Nội	8028	30L-573.02	Hà Nội	12028	30L-571.78	Hà Nội
29	30L-577.31	Hà Nội	4029	30L-572.63	Hà Nội	8029	30L-573.13	Hà Nội	12029	30L-573.20	Hà Nội
30	30L-577.47	Hà Nội	4030	30L-574.45	Hà Nội	8030	30L-573.51	Hà Nội	12030	30L-573.48	Hà Nội
31	30L-577.80	Hà Nội	4031	30L-577.53	Hà Nội	8031	30L-574.46	Hà Nội	12031	30L-573.87	Hà Nội
32	30L-579.34	Hà Nội	4032	30L-577.90	Hà Nội	8032	30L-575.17	Hà Nội	12032	30L-576.37	Hà Nội
33	30L-579.45	Hà Nội	4033	30L-578.24	Hà Nội	8033	30L-575.32	Hà Nội	12033	30L-578.45	Hà Nội
34	30L-579.64	Hà Nội	4034	30L-578.70	Hà Nội	8034	30L-575.73	Hà Nội	12034	30L-579.82	Hà Nội
35	30L-581.40	Hà Nội	4035	30L-581.64	Hà Nội	8035	30L-576.74	Hà Nội	12035	30L-581.91	Hà Nội
36	30L-582.75	Hà Nội	4036	30L-582.51	Hà Nội	8036	30L-577.30	Hà Nội	12036	30L-582.01	Hà Nội
37	30L-583.47	Hà Nội	4037	30L-585.17	Hà Nội	8037	30L-577.54	Hà Nội	12037	30L-583.75	Hà Nội
38	30L-583.67	Hà Nội	4038	30L-585.20	Hà Nội	8038	30L-579.67	Hà Nội	12038	30L-584.49	Hà Nội
39	30L-584.67	Hà Nội	4039	30L-585.87	Hà Nội	8039	30L-580.74	Hà Nội	12039	30L-585.01	Hà Nội
40	30L-584.71	Hà Nội	4040	30L-586.20	Hà Nội	8040	30L-581.17	Hà Nội	12040	30L-585.51	Hà Nội
41	30L-585.41	Hà Nội	4041	30L-586.41	Hà Nội	8041	30L-582.84	Hà Nội	12041	30L-586.82	Hà Nội
42	30L-586.13	Hà Nội	4042	30L-586.47	Hà Nội	8042	30L-583.14	Hà Nội	12042	30L-588.48	Hà Nội
43	30L-587.10	Hà Nội	4043	30L-587.07	Hà Nội	8043	30L-583.71	Hà Nội	12043	30L-588.54	Hà Nội
44	30L-587.81	Hà Nội	4044	30L-587.70	Hà Nội	8044	30L-583.73	Hà Nội	12044	30L-589.21	Hà Nội
45	30L-587.92	Hà Nội	4045	30L-590.43	Hà Nội	8045	30L-584.23	Hà Nội	12045	30L-590.92	Hà Nội
46	30L-589.03	Hà Nội	4046	30L-594.90	Hà Nội	8046	30L-584.45	Hà Nội	12046	30L-591.90	Hà Nội
47	30L-589.62	Hà Nội	4047	30L-596.37	Hà Nội	8047	30L-590.02	Hà Nội	12047	30L-592.47	Hà Nội
48	30L-592.40	Hà Nội	4048	30L-597.67	Hà Nội	8048	30L-590.72	Hà Nội	12048	30L-592.57	Hà Nội
49	30L-593.37	Hà Nội	4049	30L-599.17	Hà Nội	8049	30L-590.80	Hà Nội	12049	30L-594.17	Hà Nội
50	30L-593.75	Hà Nội	4050	30L-599.23	Hà Nội	8050	30L-591.71	Hà Nội	12050	30L-594.21	Hà Nội
51	30L-594.51	Hà Nội	4051	30L-600.81	Hà Nội	8051	30L-593.14	Hà Nội	12051	30L-594.60	Hà Nội
52	30L-595.75	Hà Nội	4052	30L-601.48	Hà Nội	8052	30L-595.40	Hà Nội	12052	30L-595.12	Hà Nội
53	30L-596.21	Hà Nội	4053	30L-601.78	Hà Nội	8053	30L-595.54	Hà Nội	12053	30L-596.43	Hà Nội
54	30L-597.01	Hà Nội	4054	30L-602.81	Hà Nội	8054	30L-596.30	Hà Nội	12054	30L-596.72	Hà Nội
55	30L-598.41	Hà Nội	4055	30L-603.72	Hà Nội	8055	30L-596.63	Hà Nội	12055	30L-597.81	Hà Nội
56	30L-598.49	Hà Nội	4056	30L-603.92	Hà Nội	8056	30L-597.31	Hà Nội	12056	30L-598.71	Hà Nội
57	30L-599.45	Hà Nội	4057	30L-604.84	Hà Nội	8057	30L-599.31	Hà Nội	12057	30L-599.80	Hà Nội
58	30L-603.10	Hà Nội	4058	30L-607.81	Hà Nội	8058	30L-599.57	Hà Nội	12058	30L-601.61	Hà Nội
59	30L-604.93	Hà Nội	4059	30L-612.03	Hà Nội	8059	30L-600.13	Hà Nội	12059	30L-604.49	Hà Nội
60	30L-605.14	Hà Nội	4060	30L-612.84	Hà Nội	8060	30L-601.57	Hà Nội	12060	30L-605.02	Hà Nội
61	30L-606.01	Hà Nội	4061	30L-613.84	Hà Nội	8061	30L-601.94	Hà Nội	12061	30L-607.32	Hà Nội
62	30L-606.03	Hà Nội	4062	30L-614.13	Hà Nội	8062	30L-602.46	Hà Nội	12062	30L-607.90	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30L-606.34	Hà Nội	4063	30L-616.10	Hà Nội	8063	30L-603.37	Hà Nội	12063	30L-609.12	Hà Nội
64	30L-611.10	Hà Nội	4064	30L-617.97	Hà Nội	8064	30L-603.91	Hà Nội	12064	30L-610.31	Hà Nội
65	30L-611.63	Hà Nội	4065	30L-618.34	Hà Nội	8065	30L-604.74	Hà Nội	12065	30L-610.90	Hà Nội
66	30L-612.57	Hà Nội	4066	30L-618.91	Hà Nội	8066	30L-606.20	Hà Nội	12066	30L-612.05	Hà Nội
67	30L-613.62	Hà Nội	4067	30L-619.50	Hà Nội	8067	30L-606.57	Hà Nội	12067	30L-612.37	Hà Nội
68	30L-615.31	Hà Nội	4068	30L-620.17	Hà Nội	8068	30L-608.61	Hà Nội	12068	30L-614.73	Hà Nội
69	30L-615.63	Hà Nội	4069	30L-621.31	Hà Nội	8069	30L-611.94	Hà Nội	12069	30L-614.90	Hà Nội
70	30L-615.72	Hà Nội	4070	30L-624.40	Hà Nội	8070	30L-612.41	Hà Nội	12070	30L-615.49	Hà Nội
71	30L-617.34	Hà Nội	4071	30L-625.60	Hà Nội	8071	30L-613.48	Hà Nội	12071	30L-616.14	Hà Nội
72	30L-618.53	Hà Nội	4072	30L-626.31	Hà Nội	8072	30L-614.32	Hà Nội	12072	30L-623.72	Hà Nội
73	30L-620.51	Hà Nội	4073	30L-626.82	Hà Nội	8073	30L-615.70	Hà Nội	12073	30L-624.63	Hà Nội
74	30L-620.63	Hà Nội	4074	30L-627.10	Hà Nội	8074	30L-616.07	Hà Nội	12074	30L-626.07	Hà Nội
75	30L-623.12	Hà Nội	4075	30L-627.40	Hà Nội	8075	30L-616.37	Hà Nội	12075	30L-626.13	Hà Nội
76	30L-626.34	Hà Nội	4076	30L-627.84	Hà Nội	8076	30L-616.90	Hà Nội	12076	30L-626.43	Hà Nội
77	30L-626.97	Hà Nội	4077	30L-628.48	Hà Nội	8077	30L-617.32	Hà Nội	12077	30L-629.90	Hà Nội
78	30L-627.12	Hà Nội	4078	30L-628.54	Hà Nội	8078	30L-617.63	Hà Nội	12078	30L-630.71	Hà Nội
79	30L-627.82	Hà Nội	4079	30L-630.94	Hà Nội	8079	30L-620.10	Hà Nội	12079	30L-630.75	Hà Nội
80	30L-628.51	Hà Nội	4080	30L-633.37	Hà Nội	8080	30L-622.27	Hà Nội	12080	30L-632.51	Hà Nội
81	30L-628.76	Hà Nội	4081	30L-633.73	Hà Nội	8081	30L-622.30	Hà Nội	12081	30L-632.61	Hà Nội
82	30L-629.12	Hà Nội	4082	30L-633.74	Hà Nội	8082	30L-622.41	Hà Nội	12082	30L-633.30	Hà Nội
83	30L-629.34	Hà Nội	4083	30L-634.60	Hà Nội	8083	30L-624.75	Hà Nội	12083	30L-636.31	Hà Nội
84	30L-630.23	Hà Nội	4084	30L-636.20	Hà Nội	8084	30L-624.76	Hà Nội	12084	30L-636.75	Hà Nội
85	30L-630.73	Hà Nội	4085	30L-636.51	Hà Nội	8085	30L-624.97	Hà Nội	12085	30L-637.13	Hà Nội
86	30L-630.87	Hà Nội	4086	30L-636.54	Hà Nội	8086	30L-625.71	Hà Nội	12086	30L-637.34	Hà Nội
87	30L-632.40	Hà Nội	4087	30L-637.61	Hà Nội	8087	30L-625.87	Hà Nội	12087	30L-639.91	Hà Nội
88	30L-632.70	Hà Nội	4088	30L-638.54	Hà Nội	8088	30L-626.21	Hà Nội	12088	30L-641.57	Hà Nội
89	30L-632.73	Hà Nội	4089	30L-641.50	Hà Nội	8089	30L-626.24	Hà Nội	12089	30L-641.74	Hà Nội
90	30L-635.49	Hà Nội	4090	30L-642.02	Hà Nội	8090	30L-626.46	Hà Nội	12090	30L-641.87	Hà Nội
91	30L-636.05	Hà Nội	4091	30L-642.81	Hà Nội	8091	30L-626.87	Hà Nội	12091	30L-642.10	Hà Nội
92	30L-636.73	Hà Nội	4092	30L-642.87	Hà Nội	8092	30L-627.41	Hà Nội	12092	30L-642.20	Hà Nội
93	30L-640.51	Hà Nội	4093	30L-644.32	Hà Nội	8093	30L-627.47	Hà Nội	12093	30L-642.63	Hà Nội
94	30L-641.62	Hà Nội	4094	30L-645.03	Hà Nội	8094	30L-629.87	Hà Nội	12094	30L-642.97	Hà Nội
95	30L-642.72	Hà Nội	4095	30L-645.82	Hà Nội	8095	30L-629.94	Hà Nội	12095	30L-645.24	Hà Nội
96	30L-643.78	Hà Nội	4096	30L-646.34	Hà Nội	8096	30L-630.54	Hà Nội	12096	30L-645.60	Hà Nội
97	30L-645.80	Hà Nội	4097	30L-647.54	Hà Nội	8097	30L-630.91	Hà Nội	12097	30L-647.02	Hà Nội
98	30L-646.61	Hà Nội	4098	30L-649.02	Hà Nội	8098	30L-630.92	Hà Nội	12098	30L-649.04	Hà Nội
99	30L-647.49	Hà Nội	4099	30L-649.10	Hà Nội	8099	30L-631.54	Hà Nội	12099	30L-652.67	Hà Nội
100	30L-648.41	Hà Nội	4100	30L-649.78	Hà Nội	8100	30L-632.10	Hà Nội	12100	30L-653.75	Hà Nội
101	30L-649.14	Hà Nội	4101	30L-649.87	Hà Nội	8101	30L-632.91	Hà Nội	12101	30L-654.05	Hà Nội
102	30L-649.62	Hà Nội	4102	30L-652.17	Hà Nội	8102	30L-634.05	Hà Nội	12102	30L-654.27	Hà Nội
103	30L-650.21	Hà Nội	4103	30L-652.94	Hà Nội	8103	30L-634.45	Hà Nội	12103	30L-654.76	Hà Nội
104	30L-650.60	Hà Nội	4104	30L-654.82	Hà Nội	8104	30L-634.51	Hà Nội	12104	30L-655.32	Hà Nội
105	30L-651.21	Hà Nội	4105	30L-658.05	Hà Nội	8105	30L-634.78	Hà Nội	12105	30L-655.42	Hà Nội
106	30L-652.31	Hà Nội	4106	30L-658.45	Hà Nội	8106	30L-635.34	Hà Nội	12106	30L-656.93	Hà Nội
107	30L-652.74	Hà Nội	4107	30L-658.73	Hà Nội	8107	30L-637.46	Hà Nội	12107	30L-659.07	Hà Nội
108	30L-653.12	Hà Nội	4108	30L-659.12	Hà Nội	8108	30L-639.02	Hà Nội	12108	30L-659.41	Hà Nội
109	30L-654.04	Hà Nội	4109	30L-659.71	Hà Nội	8109	30L-641.78	Hà Nội	12109	30L-660.75	Hà Nội
110	30L-654.60	Hà Nội	4110	30L-659.82	Hà Nội	8110	30L-641.91	Hà Nội	12110	30L-661.60	Hà Nội
111	30L-654.62	Hà Nội	4111	30L-660.74	Hà Nội	8111	30L-643.20	Hà Nội	12111	30L-662.20	Hà Nội
112	30L-655.04	Hà Nội	4112	30L-662.32	Hà Nội	8112	30L-643.37	Hà Nội	12112	30L-662.87	Hà Nội
113	30L-656.12	Hà Nội	4113	30L-664.03	Hà Nội	8113	30L-643.92	Hà Nội	12113	30L-665.71	Hà Nội
114	30L-658.02	Hà Nội	4114	30L-664.20	Hà Nội	8114	30L-644.41	Hà Nội	12114	30L-667.92	Hà Nội
115	30L-659.46	Hà Nội	4115	30L-665.43	Hà Nội	8115	30L-645.32	Hà Nội	12115	30L-668.73	Hà Nội
116	30L-660.37	Hà Nội	4116	30L-667.94	Hà Nội	8116	30L-646.32	Hà Nội	12116	30L-671.27	Hà Nội
117	30L-664.67	Hà Nội	4117	30L-668.17	Hà Nội	8117	30L-647.34	Hà Nội	12117	30L-671.48	Hà Nội
118	30L-665.07	Hà Nội	4118	30L-668.52	Hà Nội	8118	30L-648.02	Hà Nội	12118	30L-672.75	Hà Nội
119	30L-667.78	Hà Nội	4119	30L-672.03	Hà Nội	8119	30L-650.53	Hà Nội	12119	30L-673.45	Hà Nội
120	30L-667.97	Hà Nội	4120	30L-674.03	Hà Nội	8120	30L-651.10	Hà Nội	12120	30L-673.47	Hà Nội
121	30L-669.40	Hà Nội	4121	30L-674.40	Hà Nội	8121	30L-652.93	Hà Nội	12121	30L-676.27	Hà Nội
122	30L-669.70	Hà Nội	4122	30L-674.92	Hà Nội	8122	30L-654.31	Hà Nội	12122	30L-677.46	Hà Nội
123	30L-670.46	Hà Nội	4123	30L-676.45	Hà Nội	8123	30L-654.49	Hà Nội	12123	30L-677.47	Hà Nội
124	30L-670.62	Hà Nội	4124	30L-676.80	Hà Nội	8124	30L-655.14	Hà Nội	12124	30L-682.78	Hà Nội
125	30L-670.81	Hà Nội	4125	30L-677.14	Hà Nội	8125	30L-656.76	Hà Nội	12125	30L-684.10	Hà Nội
126	30L-671.14	Hà Nội	4126	30L-677.74	Hà Nội	8126	30L-656.90	Hà Nội	12126	30L-684.61	Hà Nội
127	30L-673.32	Hà Nội	4127	30L-679.01	Hà Nội	8127	30L-657.02	Hà Nội	12127	30L-684.64	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-673.61	Hà Nội	4128	30L-679.64	Hà Nội	8128	30L-657.07	Hà Nội	12128	30L-684.71	Hà Nội
129	30L-674.01	Hà Nội	4129	30L-680.23	Hà Nội	8129	30L-657.32	Hà Nội	12129	30L-685.01	Hà Nội
130	30L-674.31	Hà Nội	4130	30L-682.53	Hà Nội	8130	30L-658.13	Hà Nội	12130	30L-687.12	Hà Nội
131	30L-676.61	Hà Nội	4131	30L-683.12	Hà Nội	8131	30L-664.43	Hà Nội	12131	30L-687.21	Hà Nội
132	30L-679.31	Hà Nội	4132	30L-683.64	Hà Nội	8132	30L-667.74	Hà Nội	12132	30L-687.47	Hà Nội
133	30L-680.62	Hà Nội	4133	30L-686.70	Hà Nội	8133	30L-668.43	Hà Nội	12133	30L-691.80	Hà Nội
134	30L-681.07	Hà Nội	4134	30L-689.73	Hà Nội	8134	30L-668.71	Hà Nội	12134	30L-693.13	Hà Nội
135	30L-681.23	Hà Nội	4135	30L-689.92	Hà Nội	8135	30L-668.93	Hà Nội	12135	30L-695.45	Hà Nội
136	30L-682.54	Hà Nội	4136	30L-690.49	Hà Nội	8136	30L-669.63	Hà Nội	12136	30L-696.03	Hà Nội
137	30L-683.20	Hà Nội	4137	30L-690.62	Hà Nội	8137	30L-671.01	Hà Nội	12137	30L-696.63	Hà Nội
138	30L-684.93	Hà Nội	4138	30L-691.49	Hà Nội	8138	30L-671.53	Hà Nội	12138	30L-696.72	Hà Nội
139	30L-685.87	Hà Nội	4139	30L-692.24	Hà Nội	8139	30L-672.81	Hà Nội	12139	30L-696.76	Hà Nội
140	30L-685.91	Hà Nội	4140	30L-692.34	Hà Nội	8140	30L-673.64	Hà Nội	12140	30L-697.04	Hà Nội
141	30L-686.07	Hà Nội	4141	30L-692.72	Hà Nội	8141	30L-673.82	Hà Nội	12141	30L-697.45	Hà Nội
142	30L-687.17	Hà Nội	4142	30L-694.03	Hà Nội	8142	30L-673.91	Hà Nội	12142	30L-698.57	Hà Nội
143	30L-689.05	Hà Nội	4143	30L-694.12	Hà Nội	8143	30L-675.14	Hà Nội	12143	30L-699.02	Hà Nội
144	30L-691.23	Hà Nội	4144	30L-696.73	Hà Nội	8144	30L-676.90	Hà Nội	12144	30L-699.34	Hà Nội
145	30L-692.13	Hà Nội	4145	30L-698.20	Hà Nội	8145	30L-680.17	Hà Nội	12145	30L-700.49	Hà Nội
146	30L-692.42	Hà Nội	4146	30L-698.45	Hà Nội	8146	30L-681.21	Hà Nội	12146	30L-701.76	Hà Nội
147	30L-694.43	Hà Nội	4147	30L-698.49	Hà Nội	8147	30L-681.71	Hà Nội	12147	30L-701.82	Hà Nội
148	30L-695.49	Hà Nội	4148	30L-699.82	Hà Nội	8148	30L-682.97	Hà Nội	12148	30L-703.74	Hà Nội
149	30L-695.93	Hà Nội	4149	30L-701.34	Hà Nội	8149	30L-683.07	Hà Nội	12149	30L-704.12	Hà Nội
150	30L-696.12	Hà Nội	4150	30L-701.73	Hà Nội	8150	30L-683.54	Hà Nội	12150	30L-704.27	Hà Nội
151	30L-696.61	Hà Nội	4151	30L-702.93	Hà Nội	8151	30L-683.61	Hà Nội	12151	30L-704.37	Hà Nội
152	30L-699.23	Hà Nội	4152	30L-705.43	Hà Nội	8152	30L-684.87	Hà Nội	12152	30L-704.82	Hà Nội
153	30L-700.13	Hà Nội	4153	30L-705.57	Hà Nội	8153	30L-684.97	Hà Nội	12153	30L-705.48	Hà Nội
154	30L-700.78	Hà Nội	4154	30L-707.01	Hà Nội	8154	30L-685.49	Hà Nội	12154	30L-705.52	Hà Nội
155	30L-700.94	Hà Nội	4155	30L-707.34	Hà Nội	8155	30L-689.60	Hà Nội	12155	30L-707.21	Hà Nội
156	30L-701.90	Hà Nội	4156	30L-708.01	Hà Nội	8156	30L-689.71	Hà Nội	12156	30L-707.50	Hà Nội
157	30L-703.94	Hà Nội	4157	30L-710.70	Hà Nội	8157	30L-689.74	Hà Nội	12157	30L-707.61	Hà Nội
158	30L-704.62	Hà Nội	4158	30L-711.76	Hà Nội	8158	30L-693.46	Hà Nội	12158	30L-707.67	Hà Nội
159	30L-704.90	Hà Nội	4159	30L-712.51	Hà Nội	8159	30L-693.72	Hà Nội	12159	30L-707.72	Hà Nội
160	30L-707.17	Hà Nội	4160	30L-713.48	Hà Nội	8160	30L-693.97	Hà Nội	12160	30L-707.87	Hà Nội
161	30L-711.01	Hà Nội	4161	30L-714.43	Hà Nội	8161	30L-695.40	Hà Nội	12161	30L-708.03	Hà Nội
162	30L-712.54	Hà Nội	4162	30L-714.48	Hà Nội	8162	30L-697.10	Hà Nội	12162	30L-711.02	Hà Nội
163	30L-713.42	Hà Nội	4163	30L-715.62	Hà Nội	8163	30L-697.73	Hà Nội	12163	30L-712.84	Hà Nội
164	30L-713.80	Hà Nội	4164	30L-717.61	Hà Nội	8164	30L-699.03	Hà Nội	12164	30L-715.07	Hà Nội
165	30L-714.47	Hà Nội	4165	30L-719.07	Hà Nội	8165	30L-699.13	Hà Nội	12165	30L-715.52	Hà Nội
166	30L-714.51	Hà Nội	4166	30L-720.47	Hà Nội	8166	30L-700.34	Hà Nội	12166	30L-715.57	Hà Nội
167	30L-714.62	Hà Nội	4167	30L-721.75	Hà Nội	8167	30L-701.32	Hà Nội	12167	30L-717.02	Hà Nội
168	30L-717.20	Hà Nội	4168	30L-722.64	Hà Nội	8168	30L-702.37	Hà Nội	12168	30L-718.07	Hà Nội
169	30L-718.37	Hà Nội	4169	30L-723.17	Hà Nội	8169	30L-702.47	Hà Nội	12169	30L-718.21	Hà Nội
170	30L-718.60	Hà Nội	4170	30L-725.02	Hà Nội	8170	30L-703.42	Hà Nội	12170	30L-719.14	Hà Nội
171	30L-718.70	Hà Nội	4171	30L-725.46	Hà Nội	8171	30L-704.41	Hà Nội	12171	30L-719.40	Hà Nội
172	30L-718.84	Hà Nội	4172	30L-726.71	Hà Nội	8172	30L-705.46	Hà Nội	12172	30L-723.21	Hà Nội
173	30L-719.02	Hà Nội	4173	30L-727.53	Hà Nội	8173	30L-708.04	Hà Nội	12173	30L-723.57	Hà Nội
174	30L-719.05	Hà Nội	4174	30L-728.53	Hà Nội	8174	30L-710.49	Hà Nội	12174	30L-724.51	Hà Nội
175	30L-719.51	Hà Nội	4175	30L-730.92	Hà Nội	8175	30L-710.87	Hà Nội	12175	30L-724.87	Hà Nội
176	30L-719.53	Hà Nội	4176	30L-731.02	Hà Nội	8176	30L-712.40	Hà Nội	12176	30L-725.10	Hà Nội
177	30L-720.41	Hà Nội	4177	30L-732.92	Hà Nội	8177	30L-714.10	Hà Nội	12177	30L-725.78	Hà Nội
178	30L-723.02	Hà Nội	4178	30L-733.12	Hà Nội	8178	30L-715.49	Hà Nội	12178	30L-727.20	Hà Nội
179	30L-724.81	Hà Nội	4179	30L-733.80	Hà Nội	8179	30L-715.78	Hà Nội	12179	30L-727.71	Hà Nội
180	30L-725.71	Hà Nội	4180	30L-735.93	Hà Nội	8180	30L-716.01	Hà Nội	12180	30L-728.76	Hà Nội
181	30L-725.82	Hà Nội	4181	30L-736.82	Hà Nội	8181	30L-716.05	Hà Nội	12181	30L-729.47	Hà Nội
182	30L-726.23	Hà Nội	4182	30L-738.42	Hà Nội	8182	30L-716.52	Hà Nội	12182	30L-730.05	Hà Nội
183	30L-726.60	Hà Nội	4183	30L-738.49	Hà Nội	8183	30L-717.53	Hà Nội	12183	30L-730.53	Hà Nội
184	30L-726.87	Hà Nội	4184	30L-738.91	Hà Nội	8184	30L-717.93	Hà Nội	12184	30L-733.64	Hà Nội
185	30L-727.94	Hà Nội	4185	30L-739.48	Hà Nội	8185	30L-721.81	Hà Nội	12185	30L-736.40	Hà Nội
186	30L-728.34	Hà Nội	4186	30L-740.64	Hà Nội	8186	30L-722.07	Hà Nội	12186	30L-741.30	Hà Nội
187	30L-728.60	Hà Nội	4187	30L-741.49	Hà Nội	8187	30L-722.49	Hà Nội	12187	30L-741.45	Hà Nội
188	30L-729.50	Hà Nội	4188	30L-742.57	Hà Nội	8188	30L-722.52	Hà Nội	12188	30L-742.13	Hà Nội
189	30L-729.61	Hà Nội	4189	30L-743.20	Hà Nội	8189	30L-724.78	Hà Nội	12189	30L-742.37	Hà Nội
190	30L-730.45	Hà Nội	4190	30L-746.01	Hà Nội	8190	30L-725.01	Hà Nội	12190	30L-742.76	Hà Nội
191	30L-731.21	Hà Nội	4191	30L-746.43	Hà Nội	8191	30L-725.43	Hà Nội	12191	30L-744.81	Hà Nội
192	30L-731.84	Hà Nội	4192	30L-746.53	Hà Nội	8192	30L-727.97	Hà Nội	12192	30L-746.17	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-732.03	Hà Nội	4193	30L-746.67	Hà Nội	8193	30L-729.13	Hà Nội	12193	30L-746.82	Hà Nội
194	30L-732.10	Hà Nội	4194	30L-747.30	Hà Nội	8194	30L-729.53	Hà Nội	12194	30L-746.97	Hà Nội
195	30L-732.51	Hà Nội	4195	30L-753.76	Hà Nội	8195	30L-730.17	Hà Nội	12195	30L-749.42	Hà Nội
196	30L-733.54	Hà Nội	4196	30L-754.63	Hà Nội	8196	30L-730.40	Hà Nội	12196	30L-751.02	Hà Nội
197	30L-733.57	Hà Nội	4197	30L-755.24	Hà Nội	8197	30L-730.60	Hà Nội	12197	30L-751.63	Hà Nội
198	30L-734.10	Hà Nội	4198	30L-757.13	Hà Nội	8198	30L-732.41	Hà Nội	12198	30L-752.46	Hà Nội
199	30L-738.02	Hà Nội	4199	30L-758.02	Hà Nội	8199	30L-734.20	Hà Nội	12199	30L-752.82	Hà Nội
200	30L-740.92	Hà Nội	4200	30L-758.97	Hà Nội	8200	30L-735.43	Hà Nội	12200	30L-753.21	Hà Nội
201	30L-741.57	Hà Nội	4201	30L-759.84	Hà Nội	8201	30L-735.57	Hà Nội	12201	30L-754.03	Hà Nội
202	30L-742.48	Hà Nội	4202	30L-760.70	Hà Nội	8202	30L-736.10	Hà Nội	12202	30L-754.46	Hà Nội
203	30L-742.61	Hà Nội	4203	30L-761.82	Hà Nội	8203	30L-736.14	Hà Nội	12203	30L-756.32	Hà Nội
204	30L-743.84	Hà Nội	4204	30L-762.73	Hà Nội	8204	30L-737.30	Hà Nội	12204	30L-756.80	Hà Nội
205	30L-744.93	Hà Nội	4205	30L-764.73	Hà Nội	8205	30L-737.67	Hà Nội	12205	30L-757.31	Hà Nội
206	30L-746.12	Hà Nội	4206	30L-765.40	Hà Nội	8206	30L-737.90	Hà Nội	12206	30L-757.54	Hà Nội
207	30L-746.52	Hà Nội	4207	30L-766.24	Hà Nội	8207	30L-738.71	Hà Nội	12207	30L-757.93	Hà Nội
208	30L-746.72	Hà Nội	4208	30L-767.72	Hà Nội	8208	30L-739.46	Hà Nội	12208	30L-758.64	Hà Nội
209	30L-747.12	Hà Nội	4209	30L-768.31	Hà Nội	8209	30L-739.53	Hà Nội	12209	30L-758.90	Hà Nội
210	30L-747.17	Hà Nội	4210	30L-770.43	Hà Nội	8210	30L-739.80	Hà Nội	12210	30L-759.41	Hà Nội
211	30L-747.23	Hà Nội	4211	30L-771.14	Hà Nội	8211	30L-740.32	Hà Nội	12211	30L-760.52	Hà Nội
212	30L-749.80	Hà Nội	4212	30L-771.50	Hà Nội	8212	30L-741.02	Hà Nội	12212	30L-760.71	Hà Nội
213	30L-752.76	Hà Nội	4213	30L-771.90	Hà Nội	8213	30L-743.31	Hà Nội	12213	30L-761.54	Hà Nội
214	30L-754.10	Hà Nội	4214	30L-772.75	Hà Nội	8214	30L-744.03	Hà Nội	12214	30L-762.10	Hà Nội
215	30L-756.30	Hà Nội	4215	30L-775.63	Hà Nội	8215	30L-746.75	Hà Nội	12215	30L-763.05	Hà Nội
216	30L-758.72	Hà Nội	4216	30L-775.90	Hà Nội	8216	30L-746.76	Hà Nội	12216	30L-763.17	Hà Nội
217	30L-758.91	Hà Nội	4217	30L-776.13	Hà Nội	8217	30L-746.93	Hà Nội	12217	30L-764.17	Hà Nội
218	30L-760.21	Hà Nội	4218	30L-776.21	Hà Nội	8218	30L-749.67	Hà Nội	12218	30L-764.40	Hà Nội
219	30L-760.81	Hà Nội	4219	30L-781.48	Hà Nội	8219	30L-750.90	Hà Nội	12219	30L-764.41	Hà Nội
220	30L-763.30	Hà Nội	4220	30L-781.57	Hà Nội	8220	30L-752.50	Hà Nội	12220	30L-764.62	Hà Nội
221	30L-763.42	Hà Nội	4221	30L-781.84	Hà Nội	8221	30L-752.92	Hà Nội	12221	30L-765.60	Hà Nội
222	30L-764.54	Hà Nội	4222	30L-785.31	Hà Nội	8222	30L-753.37	Hà Nội	12222	30L-766.23	Hà Nội
223	30L-765.37	Hà Nội	4223	30L-786.31	Hà Nội	8223	30L-753.73	Hà Nội	12223	30L-767.47	Hà Nội
224	30L-766.01	Hà Nội	4224	30L-787.51	Hà Nội	8224	30L-753.92	Hà Nội	12224	30L-767.57	Hà Nội
225	30L-766.47	Hà Nội	4225	30L-788.73	Hà Nội	8225	30L-754.20	Hà Nội	12225	30L-770.50	Hà Nội
226	30L-767.34	Hà Nội	4226	30L-791.13	Hà Nội	8226	30L-754.27	Hà Nội	12226	30L-771.84	Hà Nội
227	30L-767.43	Hà Nội	4227	30L-791.20	Hà Nội	8227	30L-755.30	Hà Nội	12227	30L-771.93	Hà Nội
228	30L-769.34	Hà Nội	4228	30L-792.21	Hà Nội	8228	30L-755.78	Hà Nội	12228	30L-772.40	Hà Nội
229	30L-770.13	Hà Nội	4229	30L-792.78	Hà Nội	8229	30L-756.31	Hà Nội	12229	30L-773.47	Hà Nội
230	30L-770.54	Hà Nội	4230	30L-792.91	Hà Nội	8230	30L-756.71	Hà Nội	12230	30L-774.91	Hà Nội
231	30L-771.20	Hà Nội	4231	30L-794.48	Hà Nội	8231	30L-756.87	Hà Nội	12231	30L-775.04	Hà Nội
232	30L-773.64	Hà Nội	4232	30L-797.40	Hà Nội	8232	30L-758.47	Hà Nội	12232	30L-775.30	Hà Nội
233	30L-776.40	Hà Nội	4233	30L-797.53	Hà Nội	8233	30L-760.10	Hà Nội	12233	30L-775.37	Hà Nội
234	30L-779.87	Hà Nội	4234	30L-798.34	Hà Nội	8234	30L-762.46	Hà Nội	12234	30L-775.73	Hà Nội
235	30L-780.84	Hà Nội	4235	30L-801.34	Hà Nội	8235	30L-762.52	Hà Nội	12235	30L-778.07	Hà Nội
236	30L-781.34	Hà Nội	4236	30L-802.74	Hà Nội	8236	30L-762.91	Hà Nội	12236	30L-778.13	Hà Nội
237	30L-783.48	Hà Nội	4237	30L-803.12	Hà Nội	8237	30L-763.71	Hà Nội	12237	30L-778.51	Hà Nội
238	30L-784.43	Hà Nội	4238	30L-805.46	Hà Nội	8238	30L-763.75	Hà Nội	12238	30L-779.12	Hà Nội
239	30L-784.67	Hà Nội	4239	30L-806.24	Hà Nội	8239	30L-764.20	Hà Nội	12239	30L-779.74	Hà Nội
240	30L-786.13	Hà Nội	4240	30L-806.48	Hà Nội	8240	30L-765.43	Hà Nội	12240	30L-780.50	Hà Nội
241	30L-787.24	Hà Nội	4241	30L-808.34	Hà Nội	8241	30L-766.21	Hà Nội	12241	30L-780.72	Hà Nội
242	30L-787.31	Hà Nội	4242	30L-808.67	Hà Nội	8242	30L-766.40	Hà Nội	12242	30L-781.47	Hà Nội
243	30L-788.93	Hà Nội	4243	30L-808.74	Hà Nội	8243	30L-766.41	Hà Nội	12243	30L-781.67	Hà Nội
244	30L-790.01	Hà Nội	4244	30L-809.34	Hà Nội	8244	30L-767.64	Hà Nội	12244	30L-782.93	Hà Nội
245	30L-790.13	Hà Nội	4245	30L-809.45	Hà Nội	8245	30L-768.43	Hà Nội	12245	30L-783.73	Hà Nội
246	30L-790.82	Hà Nội	4246	30L-810.17	Hà Nội	8246	30L-768.62	Hà Nội	12246	30L-785.05	Hà Nội
247	30L-791.41	Hà Nội	4247	30L-810.94	Hà Nội	8247	30L-768.90	Hà Nội	12247	30L-785.91	Hà Nội
248	30L-791.51	Hà Nội	4248	30L-811.75	Hà Nội	8248	30L-769.23	Hà Nội	12248	30L-786.32	Hà Nội
249	30L-791.61	Hà Nội	4249	30L-812.92	Hà Nội	8249	30L-769.24	Hà Nội	12249	30L-787.81	Hà Nội
250	30L-793.31	Hà Nội	4250	30L-814.21	Hà Nội	8250	30L-770.92	Hà Nội	12250	30L-788.31	Hà Nội
251	30L-794.24	Hà Nội	4251	30L-815.20	Hà Nội	8251	30L-774.84	Hà Nội	12251	30L-788.42	Hà Nội
252	30L-794.52	Hà Nội	4252	30L-816.75	Hà Nội	8252	30L-775.70	Hà Nội	12252	30L-788.49	Hà Nội
253	30L-794.73	Hà Nội	4253	30L-816.97	Hà Nội	8253	30L-776.94	Hà Nội	12253	30L-788.91	Hà Nội
254	30L-796.42	Hà Nội	4254	30L-817.75	Hà Nội	8254	30L-777.21	Hà Nội	12254	30L-791.05	Hà Nội
255	30L-798.23	Hà Nội	4255	30L-819.27	Hà Nội	8255	30L-778.62	Hà Nội	12255	30L-791.27	Hà Nội
256	30L-798.64	Hà Nội	4256	30L-819.40	Hà Nội	8256	30L-779.50	Hà Nội	12256	30L-791.81	Hà Nội
257	30L-799.54	Hà Nội	4257	30L-820.31	Hà Nội	8257	30L-779.91	Hà Nội	12257	30L-792.52	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30L-800.57	Hà Nội	4258	30L-820.70	Hà Nội	8258	30L-780.94	Hà Nội	12258	30L-792.53	Hà Nội
259	30L-801.91	Hà Nội	4259	30L-822.64	Hà Nội	8259	30L-781.20	Hà Nội	12259	30L-793.62	Hà Nội
260	30L-803.10	Hà Nội	4260	30L-822.73	Hà Nội	8260	30L-781.80	Hà Nội	12260	30L-794.72	Hà Nội
261	30L-803.17	Hà Nội	4261	30L-823.48	Hà Nội	8261	30L-783.75	Hà Nội	12261	30L-794.91	Hà Nội
262	30L-803.87	Hà Nội	4262	30L-824.34	Hà Nội	8262	30L-784.02	Hà Nội	12262	30L-798.74	Hà Nội
263	30L-804.42	Hà Nội	4263	30L-826.61	Hà Nội	8263	30L-784.94	Hà Nội	12263	30L-798.84	Hà Nội
264	30L-804.45	Hà Nội	4264	30L-826.71	Hà Nội	8264	30L-787.50	Hà Nội	12264	30L-801.45	Hà Nội
265	30L-804.93	Hà Nội	4265	30L-827.04	Hà Nội	8265	30L-787.67	Hà Nội	12265	30L-801.74	Hà Nội
266	30L-805.49	Hà Nội	4266	30L-828.45	Hà Nội	8266	30L-788.17	Hà Nội	12266	30L-801.81	Hà Nội
267	30L-808.45	Hà Nội	4267	30L-828.46	Hà Nội	8267	30L-791.14	Hà Nội	12267	30L-803.47	Hà Nội
268	30L-811.07	Hà Nội	4268	30L-829.13	Hà Nội	8268	30L-791.21	Hà Nội	12268	30L-804.03	Hà Nội
269	30L-811.40	Hà Nội	4269	30L-832.34	Hà Nội	8269	30L-792.07	Hà Nội	12269	30L-805.37	Hà Nội
270	30L-811.82	Hà Nội	4270	30L-834.63	Hà Nội	8270	30L-795.30	Hà Nội	12270	30L-809.30	Hà Nội
271	30L-812.72	Hà Nội	4271	30L-834.71	Hà Nội	8271	30L-795.45	Hà Nội	12271	30L-809.91	Hà Nội
272	30L-814.40	Hà Nội	4272	30L-837.20	Hà Nội	8272	30L-800.81	Hà Nội	12272	30L-809.92	Hà Nội
273	30L-814.60	Hà Nội	4273	30L-837.94	Hà Nội	8273	30L-800.93	Hà Nội	12273	30L-812.76	Hà Nội
274	30L-815.04	Hà Nội	4274	30L-839.21	Hà Nội	8274	30L-801.04	Hà Nội	12274	30L-812.78	Hà Nội
275	30L-815.84	Hà Nội	4275	30L-841.80	Hà Nội	8275	30L-801.17	Hà Nội	12275	30L-814.03	Hà Nội
276	30L-816.93	Hà Nội	4276	30L-842.05	Hà Nội	8276	30L-801.57	Hà Nội	12276	30L-814.07	Hà Nội
277	30L-817.07	Hà Nội	4277	30L-842.20	Hà Nội	8277	30L-801.82	Hà Nội	12277	30L-815.14	Hà Nội
278	30L-817.63	Hà Nội	4278	30L-842.63	Hà Nội	8278	30L-802.01	Hà Nội	12278	30L-815.49	Hà Nội
279	30L-820.37	Hà Nội	4279	30L-844.01	Hà Nội	8279	30L-803.50	Hà Nội	12279	30L-818.34	Hà Nội
280	30L-821.61	Hà Nội	4280	30L-845.50	Hà Nội	8280	30L-804.01	Hà Nội	12280	30L-818.76	Hà Nội
281	30L-822.50	Hà Nội	4281	30L-845.57	Hà Nội	8281	30L-805.13	Hà Nội	12281	30L-820.12	Hà Nội
282	30L-823.54	Hà Nội	4282	30L-846.03	Hà Nội	8282	30L-805.75	Hà Nội	12282	30L-821.87	Hà Nội
283	30L-827.57	Hà Nội	4283	30L-848.34	Hà Nội	8283	30L-806.75	Hà Nội	12283	30L-822.57	Hà Nội
284	30L-828.13	Hà Nội	4284	30L-848.42	Hà Nội	8284	30L-807.17	Hà Nội	12284	30L-824.48	Hà Nội
285	30L-828.30	Hà Nội	4285	30L-848.60	Hà Nội	8285	30L-808.50	Hà Nội	12285	30L-825.48	Hà Nội
286	30L-829.49	Hà Nội	4286	30L-852.92	Hà Nội	8286	30L-808.63	Hà Nội	12286	30L-826.50	Hà Nội
287	30L-830.47	Hà Nội	4287	30L-853.43	Hà Nội	8287	30L-809.37	Hà Nội	12287	30L-826.57	Hà Nội
288	30L-830.72	Hà Nội	4288	30L-853.94	Hà Nội	8288	30L-809.82	Hà Nội	12288	30L-827.80	Hà Nội
289	30L-831.51	Hà Nội	4289	30L-856.14	Hà Nội	8289	30L-811.27	Hà Nội	12289	30L-829.57	Hà Nội
290	30L-832.27	Hà Nội	4290	30L-856.67	Hà Nội	8290	30L-812.53	Hà Nội	12290	30L-829.80	Hà Nội
291	30L-832.62	Hà Nội	4291	30L-861.91	Hà Nội	8291	30L-813.93	Hà Nội	12291	30L-830.43	Hà Nội
292	30L-832.80	Hà Nội	4292	30L-863.92	Hà Nội	8292	30L-814.43	Hà Nội	12292	30L-830.82	Hà Nội
293	30L-834.12	Hà Nội	4293	30L-864.30	Hà Nội	8293	30L-815.30	Hà Nội	12293	30L-831.03	Hà Nội
294	30L-834.42	Hà Nội	4294	30L-869.90	Hà Nội	8294	30L-816.63	Hà Nội	12294	30L-833.45	Hà Nội
295	30L-836.27	Hà Nội	4295	30L-870.63	Hà Nội	8295	30L-817.57	Hà Nội	12295	30L-833.93	Hà Nội
296	30L-836.49	Hà Nội	4296	30L-873.42	Hà Nội	8296	30L-818.47	Hà Nội	12296	30L-833.94	Hà Nội
297	30L-838.17	Hà Nội	4297	30L-874.04	Hà Nội	8297	30L-818.48	Hà Nội	12297	30L-834.21	Hà Nội
298	30L-838.45	Hà Nội	4298	30L-874.41	Hà Nội	8298	30L-822.10	Hà Nội	12298	30L-837.21	Hà Nội
299	30L-838.61	Hà Nội	4299	30L-876.30	Hà Nội	8299	30L-822.13	Hà Nội	12299	30L-837.30	Hà Nội
300	30L-839.87	Hà Nội	4300	30L-876.63	Hà Nội	8300	30L-822.20	Hà Nội	12300	30L-838.14	Hà Nội
301	30L-840.23	Hà Nội	4301	30L-876.74	Hà Nội	8301	30L-823.20	Hà Nội	12301	30L-838.62	Hà Nội
302	30L-841.49	Hà Nội	4302	30L-877.20	Hà Nội	8302	30L-825.07	Hà Nội	12302	30L-840.57	Hà Nội
303	30L-843.42	Hà Nội	4303	30L-877.50	Hà Nội	8303	30L-825.49	Hà Nội	12303	30L-841.13	Hà Nội
304	30L-843.62	Hà Nội	4304	30L-877.61	Hà Nội	8304	30L-825.78	Hà Nội	12304	30L-841.37	Hà Nội
305	30L-843.67	Hà Nội	4305	30L-879.17	Hà Nội	8305	30L-826.31	Hà Nội	12305	30L-844.53	Hà Nội
306	30L-843.97	Hà Nội	4306	30L-880.76	Hà Nội	8306	30L-829.70	Hà Nội	12306	30L-844.57	Hà Nội
307	30L-844.41	Hà Nội	4307	30L-881.54	Hà Nội	8307	30L-830.48	Hà Nội	12307	30L-847.40	Hà Nội
308	30L-844.74	Hà Nội	4308	30L-883.71	Hà Nội	8308	30L-830.91	Hà Nội	12308	30L-847.52	Hà Nội
309	30L-846.20	Hà Nội	4309	30L-884.01	Hà Nội	8309	30L-833.03	Hà Nội	12309	30L-849.30	Hà Nội
310	30L-847.60	Hà Nội	4310	30L-884.10	Hà Nội	8310	30L-833.51	Hà Nội	12310	30L-850.13	Hà Nội
311	30L-848.61	Hà Nội	4311	30L-884.50	Hà Nội	8311	30L-835.51	Hà Nội	12311	30L-850.78	Hà Nội
312	30L-849.17	Hà Nội	4312	30L-884.54	Hà Nội	8312	30L-836.34	Hà Nội	12312	30L-852.50	Hà Nội
313	30L-849.61	Hà Nội	4313	30L-884.60	Hà Nội	8313	30L-837.17	Hà Nội	12313	30L-852.54	Hà Nội
314	30L-849.76	Hà Nội	4314	30L-885.31	Hà Nội	8314	30L-837.23	Hà Nội	12314	30L-853.27	Hà Nội
315	30L-851.50	Hà Nội	4315	30L-887.54	Hà Nội	8315	30L-837.67	Hà Nội	12315	30L-856.17	Hà Nội
316	30L-851.93	Hà Nội	4316	30L-890.17	Hà Nội	8316	30L-837.82	Hà Nội	12316	30L-856.50	Hà Nội
317	30L-855.34	Hà Nội	4317	30L-891.02	Hà Nội	8317	30L-839.57	Hà Nội	12317	30L-857.37	Hà Nội
318	30L-856.23	Hà Nội	4318	30L-891.05	Hà Nội	8318	30L-840.73	Hà Nội	12318	30L-859.07	Hà Nội
319	30L-856.27	Hà Nội	4319	30L-891.07	Hà Nội	8319	30L-841.53	Hà Nội	12319	30L-859.49	Hà Nội
320	30L-856.51	Hà Nội	4320	30L-893.41	Hà Nội	8320	30L-841.78	Hà Nội	12320	30L-861.64	Hà Nội
321	30L-857.27	Hà Nội	4321	30L-897.02	Hà Nội	8321	30L-842.70	Hà Nội	12321	30L-862.37	Hà Nội
322	30L-859.01	Hà Nội	4322	30L-897.81	Hà Nội	8322	30L-843.05	Hà Nội	12322	30L-862.42	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30L-859.45	Hà Nội	4323	30L-897.84	Hà Nội	8323	30L-844.93	Hà Nội	12323	30L-869.72	Hà Nội
324	30L-860.42	Hà Nội	4324	30L-897.91	Hà Nội	8324	30L-846.10	Hà Nội	12324	30L-872.37	Hà Nội
325	30L-860.46	Hà Nội	4325	30L-898.54	Hà Nội	8325	30L-846.62	Hà Nội	12325	30L-872.64	Hà Nội
326	30L-860.84	Hà Nội	4326	30L-899.41	Hà Nội	8326	30L-848.87	Hà Nội	12326	30L-872.75	Hà Nội
327	30L-861.34	Hà Nội	4327	30L-900.46	Hà Nội	8327	30L-850.70	Hà Nội	12327	30L-872.80	Hà Nội
328	30L-861.51	Hà Nội	4328	30L-901.07	Hà Nội	8328	30L-850.74	Hà Nội	12328	30L-873.92	Hà Nội
329	30L-862.10	Hà Nội	4329	30L-901.82	Hà Nội	8329	30L-853.37	Hà Nội	12329	30L-874.97	Hà Nội
330	30L-863.27	Hà Nội	4330	30L-902.01	Hà Nội	8330	30L-853.63	Hà Nội	12330	30L-878.48	Hà Nội
331	30L-863.32	Hà Nội	4331	30L-902.54	Hà Nội	8331	30L-854.23	Hà Nội	12331	30L-879.05	Hà Nội
332	30L-864.41	Hà Nội	4332	30L-903.53	Hà Nội	8332	30L-854.73	Hà Nội	12332	30L-884.27	Hà Nội
333	30L-864.73	Hà Nội	4333	30L-904.07	Hà Nội	8333	30L-856.42	Hà Nội	12333	30L-884.74	Hà Nội
334	30L-865.81	Hà Nội	4334	30L-906.54	Hà Nội	8334	30L-858.01	Hà Nội	12334	30L-885.24	Hà Nội
335	30L-867.07	Hà Nội	4335	30L-907.52	Hà Nội	8335	30L-860.75	Hà Nội	12335	30L-889.45	Hà Nội
336	30L-867.93	Hà Nội	4336	30L-908.81	Hà Nội	8336	30L-861.37	Hà Nội	12336	30L-890.51	Hà Nội
337	30L-868.04	Hà Nội	4337	30L-908.94	Hà Nội	8337	30L-862.02	Hà Nội	12337	30L-890.80	Hà Nội
338	30L-868.37	Hà Nội	4338	30L-909.62	Hà Nội	8338	30L-862.14	Hà Nội	12338	30L-891.13	Hà Nội
339	30L-868.57	Hà Nội	4339	30L-910.52	Hà Nội	8339	30L-862.64	Hà Nội	12339	30L-891.54	Hà Nội
340	30L-870.12	Hà Nội	4340	30L-911.46	Hà Nội	8340	30L-863.61	Hà Nội	12340	30L-894.93	Hà Nội
341	30L-870.24	Hà Nội	4341	30L-911.52	Hà Nội	8341	30L-865.51	Hà Nội	12341	30L-896.32	Hà Nội
342	30L-870.45	Hà Nội	4342	30L-913.52	Hà Nội	8342	30L-865.90	Hà Nội	12342	30L-897.01	Hà Nội
343	30L-871.31	Hà Nội	4343	30L-914.02	Hà Nội	8343	30L-867.61	Hà Nội	12343	30L-904.20	Hà Nội
344	30L-873.20	Hà Nội	4344	30L-914.57	Hà Nội	8344	30L-868.94	Hà Nội	12344	30L-906.02	Hà Nội
345	30L-873.46	Hà Nội	4345	30L-916.42	Hà Nội	8345	30L-869.49	Hà Nội	12345	30L-906.71	Hà Nội
346	30L-876.46	Hà Nội	4346	30L-917.42	Hà Nội	8346	30L-870.64	Hà Nội	12346	30L-907.73	Hà Nội
347	30L-876.62	Hà Nội	4347	30L-917.78	Hà Nội	8347	30L-870.93	Hà Nội	12347	30L-910.27	Hà Nội
348	30L-877.54	Hà Nội	4348	30L-917.84	Hà Nội	8348	30L-871.34	Hà Nội	12348	30L-911.04	Hà Nội
349	30L-877.57	Hà Nội	4349	30L-918.45	Hà Nội	8349	30L-871.84	Hà Nội	12349	30L-911.23	Hà Nội
350	30L-878.70	Hà Nội	4350	30L-919.04	Hà Nội	8350	30L-872.12	Hà Nội	12350	30L-911.30	Hà Nội
351	30L-879.31	Hà Nội	4351	30L-920.03	Hà Nội	8351	30L-874.45	Hà Nội	12351	30L-911.49	Hà Nội
352	30L-880.14	Hà Nội	4352	30L-921.32	Hà Nội	8352	30L-876.51	Hà Nội	12352	30L-913.20	Hà Nội
353	30L-881.10	Hà Nội	4353	30L-922.91	Hà Nội	8353	30L-876.70	Hà Nội	12353	30L-913.72	Hà Nội
354	30L-881.30	Hà Nội	4354	30L-925.32	Hà Nội	8354	30L-877.51	Hà Nội	12354	30L-914.42	Hà Nội
355	30L-881.57	Hà Nội	4355	30L-926.67	Hà Nội	8355	30L-878.07	Hà Nội	12355	30L-914.71	Hà Nội
356	30L-883.04	Hà Nội	4356	30L-927.01	Hà Nội	8356	30L-878.54	Hà Nội	12356	30L-915.45	Hà Nội
357	30L-883.13	Hà Nội	4357	30L-927.23	Hà Nội	8357	30L-881.49	Hà Nội	12357	30L-915.48	Hà Nội
358	30L-883.14	Hà Nội	4358	30L-927.80	Hà Nội	8358	30L-882.01	Hà Nội	12358	30L-915.74	Hà Nội
359	30L-884.72	Hà Nội	4359	30L-928.30	Hà Nội	8359	30L-883.48	Hà Nội	12359	30L-922.93	Hà Nội
360	30L-890.57	Hà Nội	4360	30L-928.91	Hà Nội	8360	30L-885.81	Hà Nội	12360	30L-923.50	Hà Nội
361	30L-891.34	Hà Nội	4361	30L-930.12	Hà Nội	8361	30L-890.37	Hà Nội	12361	30L-924.40	Hà Nội
362	30L-891.80	Hà Nội	4362	30L-930.42	Hà Nội	8362	30L-892.57	Hà Nội	12362	30L-925.94	Hà Nội
363	30L-892.48	Hà Nội	4363	30L-931.78	Hà Nội	8363	30L-892.64	Hà Nội	12363	30L-926.87	Hà Nội
364	30L-895.51	Hà Nội	4364	30L-932.54	Hà Nội	8364	30L-892.73	Hà Nội	12364	30L-929.93	Hà Nội
365	30L-895.76	Hà Nội	4365	30L-932.80	Hà Nội	8365	30L-892.76	Hà Nội	12365	30L-929.94	Hà Nội
366	30L-896.10	Hà Nội	4366	30L-935.34	Hà Nội	8366	30L-893.47	Hà Nội	12366	30L-930.51	Hà Nội
367	30L-898.07	Hà Nội	4367	30L-935.50	Hà Nội	8367	30L-894.21	Hà Nội	12367	30L-933.94	Hà Nội
368	30L-898.70	Hà Nội	4368	30L-935.72	Hà Nội	8368	30L-897.82	Hà Nội	12368	30L-934.31	Hà Nội
369	30L-898.82	Hà Nội	4369	30L-935.82	Hà Nội	8369	30L-898.13	Hà Nội	12369	30L-935.37	Hà Nội
370	30L-899.13	Hà Nội	4370	30L-936.01	Hà Nội	8370	30L-900.62	Hà Nội	12370	30L-935.43	Hà Nội
371	30L-899.17	Hà Nội	4371	30L-937.31	Hà Nội	8371	30L-901.45	Hà Nội	12371	30L-935.90	Hà Nội
372	30L-900.03	Hà Nội	4372	30L-937.72	Hà Nội	8372	30L-901.64	Hà Nội	12372	30L-938.43	Hà Nội
373	30L-901.04	Hà Nội	4373	30L-938.01	Hà Nội	8373	30L-901.73	Hà Nội	12373	30L-938.82	Hà Nội
374	30L-901.91	Hà Nội	4374	30L-938.21	Hà Nội	8374	30L-902.24	Hà Nội	12374	30L-940.46	Hà Nội
375	30L-902.31	Hà Nội	4375	30L-938.62	Hà Nội	8375	30L-903.45	Hà Nội	12375	30L-943.52	Hà Nội
376	30L-902.41	Hà Nội	4376	30L-940.32	Hà Nội	8376	30L-906.23	Hà Nội	12376	30L-944.31	Hà Nội
377	30L-902.72	Hà Nội	4377	30L-941.51	Hà Nội	8377	30L-908.53	Hà Nội	12377	30L-946.21	Hà Nội
378	30L-903.54	Hà Nội	4378	30L-943.12	Hà Nội	8378	30L-910.43	Hà Nội	12378	30L-947.53	Hà Nội
379	30L-905.02	Hà Nội	4379	30L-943.24	Hà Nội	8379	30L-911.31	Hà Nội	12379	30L-948.43	Hà Nội
380	30L-906.73	Hà Nội	4380	30L-944.30	Hà Nội	8380	30L-913.50	Hà Nội	12380	30L-949.24	Hà Nội
381	30L-907.47	Hà Nội	4381	30L-944.71	Hà Nội	8381	30L-915.63	Hà Nội	12381	30L-951.54	Hà Nội
382	30L-908.49	Hà Nội	4382	30L-945.63	Hà Nội	8382	30L-916.04	Hà Nội	12382	30L-952.01	Hà Nội
383	30L-909.74	Hà Nội	4383	30L-945.75	Hà Nội	8383	30L-917.64	Hà Nội	12383	30L-952.63	Hà Nội
384	30L-910.24	Hà Nội	4384	30L-946.14	Hà Nội	8384	30L-917.90	Hà Nội	12384	30L-954.01	Hà Nội
385	30L-910.48	Hà Nội	4385	30L-946.27	Hà Nội	8385	30L-918.14	Hà Nội	12385	30L-956.17	Hà Nội
386	30L-911.32	Hà Nội	4386	30L-946.31	Hà Nội	8386	30L-919.45	Hà Nội	12386	30L-956.21	Hà Nội
387	30L-911.53	Hà Nội	4387	30L-949.05	Hà Nội	8387	30L-921.53	Hà Nội	12387	30L-960.23	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	30L-911.94	Hà Nội	4388	30L-949.12	Hà Nội	8388	30L-921.60	Hà Nội	12388	30L-960.90	Hà Nội
389	30L-913.17	Hà Nội	4389	30L-949.52	Hà Nội	8389	30L-921.81	Hà Nội	12389	30L-961.20	Hà Nội
390	30L-913.48	Hà Nội	4390	30L-949.81	Hà Nội	8390	30L-922.30	Hà Nội	12390	30L-961.21	Hà Nội
391	30L-913.90	Hà Nội	4391	30L-950.02	Hà Nội	8391	30L-922.37	Hà Nội	12391	30L-961.81	Hà Nội
392	30L-914.90	Hà Nội	4392	30L-951.05	Hà Nội	8392	30L-922.46	Hà Nội	12392	30L-962.07	Hà Nội
393	30L-916.20	Hà Nội	4393	30L-952.32	Hà Nội	8393	30L-923.72	Hà Nội	12393	30L-962.91	Hà Nội
394	30L-918.01	Hà Nội	4394	30L-953.27	Hà Nội	8394	30L-925.84	Hà Nội	12394	30L-965.40	Hà Nội
395	30L-918.41	Hà Nội	4395	30L-955.49	Hà Nội	8395	30L-927.13	Hà Nội	12395	30L-965.43	Hà Nội
396	30L-920.54	Hà Nội	4396	30L-956.31	Hà Nội	8396	30L-927.78	Hà Nội	12396	30L-966.12	Hà Nội
397	30L-921.04	Hà Nội	4397	30L-956.82	Hà Nội	8397	30L-928.31	Hà Nội	12397	30L-966.41	Hà Nội
398	30L-921.48	Hà Nội	4398	30L-957.70	Hà Nội	8398	30L-928.47	Hà Nội	12398	30L-966.75	Hà Nội
399	30L-921.90	Hà Nội	4399	30L-957.90	Hà Nội	8399	30L-929.54	Hà Nội	12399	30L-967.70	Hà Nội
400	30L-922.94	Hà Nội	4400	30L-960.52	Hà Nội	8400	30L-930.37	Hà Nội	12400	30L-967.73	Hà Nội
401	30L-924.60	Hà Nội	4401	30L-961.30	Hà Nội	8401	30L-931.37	Hà Nội	12401	30L-968.10	Hà Nội
402	30L-924.74	Hà Nội	4402	30L-961.78	Hà Nội	8402	30L-933.07	Hà Nội	12402	30L-968.67	Hà Nội
403	30L-925.61	Hà Nội	4403	30L-962.05	Hà Nội	8403	30L-936.03	Hà Nội	12403	30L-970.47	Hà Nội
404	30L-926.21	Hà Nội	4404	30L-962.12	Hà Nội	8404	30L-936.53	Hà Nội	12404	30L-971.57	Hà Nội
405	30L-927.21	Hà Nội	4405	30L-962.40	Hà Nội	8405	30L-937.02	Hà Nội	12405	30L-972.04	Hà Nội
406	30L-927.43	Hà Nội	4406	30L-962.76	Hà Nội	8406	30L-937.14	Hà Nội	12406	30L-973.64	Hà Nội
407	30L-928.07	Hà Nội	4407	30L-964.47	Hà Nội	8407	30L-938.02	Hà Nội	12407	30L-973.90	Hà Nội
408	30L-928.40	Hà Nội	4408	30L-964.70	Hà Nội	8408	30L-939.17	Hà Nội	12408	30L-974.64	Hà Nội
409	30L-928.57	Hà Nội	4409	30L-965.14	Hà Nội	8409	30L-941.50	Hà Nội	12409	30L-976.10	Hà Nội
410	30L-929.42	Hà Nội	4410	30L-965.73	Hà Nội	8410	30L-943.13	Hà Nội	12410	30L-976.73	Hà Nội
411	30L-930.05	Hà Nội	4411	30L-966.07	Hà Nội	8411	30L-943.27	Hà Nội	12411	30L-978.70	Hà Nội
412	30L-932.74	Hà Nội	4412	30L-966.14	Hà Nội	8412	30L-944.50	Hà Nội	12412	30L-979.03	Hà Nội
413	30L-933.31	Hà Nội	4413	30L-966.73	Hà Nội	8413	30L-946.73	Hà Nội	12413	30L-979.45	Hà Nội
414	30L-933.62	Hà Nội	4414	30L-967.01	Hà Nội	8414	30L-947.60	Hà Nội	12414	30L-979.53	Hà Nội
415	30L-936.74	Hà Nội	4415	30L-967.51	Hà Nội	8415	30L-947.73	Hà Nội	12415	30L-980.62	Hà Nội
416	30L-937.76	Hà Nội	4416	30L-968.02	Hà Nội	8416	30L-949.64	Hà Nội	12416	30L-983.50	Hà Nội
417	30L-941.10	Hà Nội	4417	30L-968.14	Hà Nội	8417	30L-949.74	Hà Nội	12417	30L-984.27	Hà Nội
418	30L-942.20	Hà Nội	4418	30L-970.40	Hà Nội	8418	30L-949.78	Hà Nội	12418	30L-984.50	Hà Nội
419	30L-942.63	Hà Nội	4419	30L-972.10	Hà Nội	8419	30L-951.07	Hà Nội	12419	30L-986.03	Hà Nội
420	30L-942.76	Hà Nội	4420	30L-973.02	Hà Nội	8420	30L-953.41	Hà Nội	12420	30L-988.75	Hà Nội
421	30L-944.52	Hà Nội	4421	30L-973.41	Hà Nội	8421	30L-954.23	Hà Nội	12421	30L-989.53	Hà Nội
422	30L-945.27	Hà Nội	4422	30L-974.62	Hà Nội	8422	30L-955.47	Hà Nội	12422	30L-991.47	Hà Nội
423	30L-945.82	Hà Nội	4423	30L-976.61	Hà Nội	8423	30L-956.30	Hà Nội	12423	30L-992.07	Hà Nội
424	30L-946.10	Hà Nội	4424	30L-977.61	Hà Nội	8424	30L-957.63	Hà Nội	12424	30L-994.02	Hà Nội
425	30L-948.07	Hà Nội	4425	30L-977.84	Hà Nội	8425	30L-960.70	Hà Nội	12425	30L-998.87	Hà Nội
426	30L-948.12	Hà Nội	4426	30L-980.74	Hà Nội	8426	30L-961.72	Hà Nội	12426	30M-001.72	Hà Nội
427	30L-948.32	Hà Nội	4427	30L-980.94	Hà Nội	8427	30L-963.67	Hà Nội	12427	30M-002.47	Hà Nội
428	30L-949.13	Hà Nội	4428	30L-982.42	Hà Nội	8428	30L-966.46	Hà Nội	12428	30M-003.48	Hà Nội
429	30L-949.53	Hà Nội	4429	30L-982.54	Hà Nội	8429	30L-966.80	Hà Nội	12429	30M-004.53	Hà Nội
430	30L-950.31	Hà Nội	4430	30L-982.67	Hà Nội	8430	30L-968.70	Hà Nội	12430	30M-005.93	Hà Nội
431	30L-951.37	Hà Nội	4431	30L-982.80	Hà Nội	8431	30L-969.20	Hà Nội	12431	30M-007.27	Hà Nội
432	30L-952.24	Hà Nội	4432	30L-984.37	Hà Nội	8432	30L-970.74	Hà Nội	12432	30M-008.53	Hà Nội
433	30L-954.76	Hà Nội	4433	30L-984.71	Hà Nội	8433	30L-972.34	Hà Nội	12433	30M-010.12	Hà Nội
434	30L-955.17	Hà Nội	4434	30L-985.04	Hà Nội	8434	30L-972.64	Hà Nội	12434	30M-011.05	Hà Nội
435	30L-956.42	Hà Nội	4435	30L-987.57	Hà Nội	8435	30L-974.53	Hà Nội	12435	30M-011.78	Hà Nội
436	30L-957.50	Hà Nội	4436	30L-987.80	Hà Nội	8436	30L-974.78	Hà Nội	12436	30M-012.07	Hà Nội
437	30L-958.24	Hà Nội	4437	30L-987.97	Hà Nội	8437	30L-975.20	Hà Nội	12437	30M-012.72	Hà Nội
438	30L-958.27	Hà Nội	4438	30L-989.92	Hà Nội	8438	30L-976.27	Hà Nội	12438	30M-014.34	Hà Nội
439	30L-959.10	Hà Nội	4439	30L-990.61	Hà Nội	8439	30L-976.75	Hà Nội	12439	30M-016.97	Hà Nội
440	30L-960.51	Hà Nội	4440	30L-992.84	Hà Nội	8440	30L-977.01	Hà Nội	12440	30M-017.23	Hà Nội
441	30L-962.34	Hà Nội	4441	30L-993.91	Hà Nội	8441	30L-977.54	Hà Nội	12441	30M-018.63	Hà Nội
442	30L-962.37	Hà Nội	4442	30L-994.30	Hà Nội	8442	30L-979.49	Hà Nội	12442	30M-020.17	Hà Nội
443	30L-962.43	Hà Nội	4443	30L-995.62	Hà Nội	8443	30L-980.82	Hà Nội	12443	30M-021.52	Hà Nội
444	30L-963.37	Hà Nội	4444	30L-995.78	Hà Nội	8444	30L-981.04	Hà Nội	12444	30M-023.48	Hà Nội
445	30L-967.94	Hà Nội	4445	30L-998.52	Hà Nội	8445	30L-981.48	Hà Nội	12445	30M-023.62	Hà Nội
446	30L-968.23	Hà Nội	4446	30M-001.03	Hà Nội	8446	30L-982.27	Hà Nội	12446	30M-025.05	Hà Nội
447	30L-968.50	Hà Nội	4447	30M-001.80	Hà Nội	8447	30L-982.63	Hà Nội	12447	30M-025.73	Hà Nội
448	30L-968.76	Hà Nội	4448	30M-002.63	Hà Nội	8448	30L-983.60	Hà Nội	12448	30M-025.87	Hà Nội
449	30L-969.31	Hà Nội	4449	30M-003.23	Hà Nội	8449	30L-983.91	Hà Nội	12449	30M-026.24	Hà Nội
450	30L-971.40	Hà Nội	4450	30M-003.70	Hà Nội	8450	30L-986.27	Hà Nội	12450	30M-027.21	Hà Nội
451	30L-971.60	Hà Nội	4451	30M-003.84	Hà Nội	8451	30L-988.04	Hà Nội	12451	30M-027.50	Hà Nội
452	30L-971.80	Hà Nội	4452	30M-003.91	Hà Nội	8452	30L-989.50	Hà Nội	12452	30M-028.71	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	30L-973.61	Hà Nội	4453	30M-005.46	Hà Nội	8453	30L-990.49	Hà Nội	12453	51L-618.23	Hồ Chí Minh
454	30L-974.07	Hà Nội	4454	30M-005.92	Hà Nội	8454	30L-994.40	Hà Nội	12454	51L-618.91	Hồ Chí Minh
455	30L-974.41	Hà Nội	4455	30M-006.20	Hà Nội	8455	30L-998.97	Hà Nội	12455	51L-620.47	Hồ Chí Minh
456	30L-974.93	Hà Nội	4456	30M-006.76	Hà Nội	8456	30M-002.42	Hà Nội	12456	51L-620.73	Hồ Chí Minh
457	30L-976.42	Hà Nội	4457	30M-007.91	Hà Nội	8457	30M-002.94	Hà Nội	12457	51L-622.21	Hồ Chí Minh
458	30L-976.81	Hà Nội	4458	30M-008.03	Hà Nội	8458	30M-003.81	Hà Nội	12458	51L-622.71	Hồ Chí Minh
459	30L-979.21	Hà Nội	4459	30M-010.91	Hà Nội	8459	30M-004.27	Hà Nội	12459	51L-623.52	Hồ Chí Minh
460	30L-980.14	Hà Nội	4460	30M-011.02	Hà Nội	8460	30M-004.75	Hà Nội	12460	51L-624.12	Hồ Chí Minh
461	30L-980.97	Hà Nội	4461	30M-011.31	Hà Nội	8461	30M-005.48	Hà Nội	12461	51L-624.61	Hồ Chí Minh
462	30L-983.10	Hà Nội	4462	30M-012.82	Hà Nội	8462	30M-007.04	Hà Nội	12462	51L-624.70	Hồ Chí Minh
463	30L-983.14	Hà Nội	4463	30M-013.03	Hà Nội	8463	30M-007.63	Hà Nội	12463	51L-625.10	Hồ Chí Minh
464	30L-986.21	Hà Nội	4464	30M-014.32	Hà Nội	8464	30M-007.72	Hà Nội	12464	51L-626.76	Hồ Chí Minh
465	30L-987.84	Hà Nội	4465	30M-015.67	Hà Nội	8465	30M-008.02	Hà Nội	12465	51L-627.93	Hồ Chí Minh
466	30L-988.72	Hà Nội	4466	30M-015.70	Hà Nội	8466	30M-008.73	Hà Nội	12466	51L-628.42	Hồ Chí Minh
467	30L-989.64	Hà Nội	4467	30M-015.90	Hà Nội	8467	30M-008.92	Hà Nội	12467	51L-633.04	Hồ Chí Minh
468	30L-989.84	Hà Nội	4468	30M-015.92	Hà Nội	8468	30M-009.10	Hà Nội	12468	51L-633.62	Hồ Chí Minh
469	30L-990.52	Hà Nội	4469	30M-017.50	Hà Nội	8469	30M-009.49	Hà Nội	12469	51L-633.97	Hồ Chí Minh
470	30L-990.53	Hà Nội	4470	30M-018.42	Hà Nội	8470	30M-009.72	Hà Nội	12470	51L-634.31	Hồ Chí Minh
471	30L-990.60	Hà Nội	4471	30M-019.05	Hà Nội	8471	30M-009.73	Hà Nội	12471	51L-634.91	Hồ Chí Minh
472	30L-992.54	Hà Nội	4472	30M-020.97	Hà Nội	8472	30M-011.47	Hà Nội	12472	51L-635.31	Hồ Chí Minh
473	30L-993.03	Hà Nội	4473	30M-021.23	Hà Nội	8473	30M-011.54	Hà Nội	12473	51L-635.52	Hồ Chí Minh
474	30L-994.05	Hà Nội	4474	30M-022.57	Hà Nội	8474	30M-011.92	Hà Nội	12474	51L-637.32	Hồ Chí Minh
475	30L-994.13	Hà Nội	4475	30M-022.62	Hà Nội	8475	30M-012.46	Hà Nội	12475	51L-639.21	Hồ Chí Minh
476	30L-994.48	Hà Nội	4476	30M-023.30	Hà Nội	8476	30M-012.64	Hà Nội	12476	51L-639.40	Hồ Chí Minh
477	30L-994.63	Hà Nội	4477	30M-024.41	Hà Nội	8477	30M-014.40	Hà Nội	12477	51L-642.31	Hồ Chí Minh
478	30M-000.31	Hà Nội	4478	30M-026.91	Hà Nội	8478	30M-015.80	Hà Nội	12478	51L-643.32	Hồ Chí Minh
479	30M-001.47	Hà Nội	4479	30M-028.03	Hà Nội	8479	30M-016.24	Hà Nội	12479	51L-643.48	Hồ Chí Minh
480	30M-003.40	Hà Nội	4480	30M-028.23	Hà Nội	8480	30M-017.63	Hà Nội	12480	51L-643.72	Hồ Chí Minh
481	30M-008.93	Hà Nội	4481	30M-028.32	Hà Nội	8481	30M-017.82	Hà Nội	12481	51L-644.21	Hồ Chí Minh
482	30M-009.50	Hà Nội	4482	30M-028.50	Hà Nội	8482	30M-018.27	Hà Nội	12482	51L-644.80	Hồ Chí Minh
483	30M-010.23	Hà Nội	4483	30M-028.54	Hà Nội	8483	30M-018.32	Hà Nội	12483	51L-644.82	Hồ Chí Minh
484	30M-010.46	Hà Nội	4484	30M-028.97	Hà Nội	8484	30M-020.01	Hà Nội	12484	51L-646.43	Hồ Chí Minh
485	30M-013.93	Hà Nội	4485	51L-619.37	Hồ Chí Minh	8485	30M-020.45	Hà Nội	12485	51L-646.50	Hồ Chí Minh
486	30M-014.17	Hà Nội	4486	51L-620.81	Hồ Chí Minh	8486	30M-022.24	Hà Nội	12486	51L-647.10	Hồ Chí Minh
487	30M-014.48	Hà Nội	4487	51L-621.81	Hồ Chí Minh	8487	30M-023.94	Hà Nội	12487	51L-647.32	Hồ Chí Minh
488	30M-014.60	Hà Nội	4488	51L-622.72	Hồ Chí Minh	8488	30M-025.72	Hà Nội	12488	51L-648.03	Hồ Chí Minh
489	30M-015.63	Hà Nội	4489	51L-623.50	Hồ Chí Minh	8489	30M-026.13	Hà Nội	12489	51L-648.13	Hồ Chí Minh
490	30M-015.64	Hà Nội	4490	51L-624.57	Hồ Chí Minh	8490	30M-027.14	Hà Nội	12490	51L-648.51	Hồ Chí Minh
491	30M-016.03	Hà Nội	4491	51L-624.82	Hồ Chí Minh	8491	30M-028.94	Hà Nội	12491	51L-648.70	Hồ Chí Minh
492	30M-017.75	Hà Nội	4492	51L-625.40	Hồ Chí Minh	8492	51L-618.50	Hồ Chí Minh	12492	51L-649.62	Hồ Chí Minh
493	30M-018.47	Hà Nội	4493	51L-626.23	Hồ Chí Minh	8493	51L-619.04	Hồ Chí Minh	12493	51L-650.04	Hồ Chí Minh
494	30M-019.07	Hà Nội	4494	51L-627.24	Hồ Chí Minh	8494	51L-620.60	Hồ Chí Minh	12494	51L-650.13	Hồ Chí Minh
495	30M-019.20	Hà Nội	4495	51L-627.54	Hồ Chí Minh	8495	51L-622.70	Hồ Chí Minh	12495	51L-651.37	Hồ Chí Minh
496	30M-019.48	Hà Nội	4496	51L-627.73	Hồ Chí Minh	8496	51L-622.97	Hồ Chí Minh	12496	51L-651.60	Hồ Chí Minh
497	30M-021.40	Hà Nội	4497	51L-628.32	Hồ Chí Minh	8497	51L-623.14	Hồ Chí Minh	12497	51L-651.62	Hồ Chí Minh
498	30M-021.54	Hà Nội	4498	51L-628.63	Hồ Chí Minh	8498	51L-623.57	Hồ Chí Minh	12498	51L-652.05	Hồ Chí Minh
499	30M-024.07	Hà Nội	4499	51L-629.05	Hồ Chí Minh	8499	51L-624.14	Hồ Chí Minh	12499	51L-652.46	Hồ Chí Minh
500	30M-024.71	Hà Nội	4500	51L-631.84	Hồ Chí Minh	8500	51L-625.14	Hồ Chí Minh	12500	51L-652.64	Hồ Chí Minh
501	30M-025.21	Hà Nội	4501	51L-633.20	Hồ Chí Minh	8501	51L-625.47	Hồ Chí Minh	12501	51L-653.63	Hồ Chí Minh
502	30M-026.17	Hà Nội	4502	51L-633.30	Hồ Chí Minh	8502	51L-625.81	Hồ Chí Minh	12502	51L-654.75	Hồ Chí Minh
503	30M-028.01	Hà Nội	4503	51L-634.21	Hồ Chí Minh	8503	51L-625.84	Hồ Chí Minh	12503	51L-655.34	Hồ Chí Minh
504	30M-028.62	Hà Nội	4504	51L-634.84	Hồ Chí Minh	8504	51L-626.80	Hồ Chí Minh	12504	51L-655.70	Hồ Chí Minh
505	51L-619.12	Hồ Chí Minh	4505	51L-637.61	Hồ Chí Minh	8505	51L-627.60	Hồ Chí Minh	12505	51L-656.07	Hồ Chí Minh
506	51L-620.53	Hồ Chí Minh	4506	51L-638.45	Hồ Chí Minh	8506	51L-628.17	Hồ Chí Minh	12506	51L-658.32	Hồ Chí Minh
507	51L-621.24	Hồ Chí Minh	4507	51L-639.32	Hồ Chí Minh	8507	51L-628.47	Hồ Chí Minh	12507	51L-658.76	Hồ Chí Minh
508	51L-621.54	Hồ Chí Minh	4508	51L-640.07	Hồ Chí Minh	8508	51L-628.72	Hồ Chí Minh	12508	51L-659.20	Hồ Chí Minh
509	51L-621.63	Hồ Chí Minh	4509	51L-641.71	Hồ Chí Minh	8509	51L-629.34	Hồ Chí Minh	12509	51L-659.61	Hồ Chí Minh
510	51L-621.64	Hồ Chí Minh	4510	51L-643.04	Hồ Chí Minh	8510	51L-630.54	Hồ Chí Minh	12510	51L-660.34	Hồ Chí Minh
511	51L-622.61	Hồ Chí Minh	4511	51L-643.27	Hồ Chí Minh	8511	51L-631.78	Hồ Chí Minh	12511	51L-661.02	Hồ Chí Minh
512	51L-624.27	Hồ Chí Minh	4512	51L-643.53	Hồ Chí Minh	8512	51L-632.60	Hồ Chí Minh	12512	51L-661.05	Hồ Chí Minh
513	51L-625.50	Hồ Chí Minh	4513	51L-644.01	Hồ Chí Minh	8513	51L-632.67	Hồ Chí Minh	12513	51L-662.51	Hồ Chí Minh
514	51L-625.76	Hồ Chí Minh	4514	51L-644.94	Hồ Chí Minh	8514	51L-634.20	Hồ Chí Minh	12514	51L-662.70	Hồ Chí Minh
515	51L-627.43	Hồ Chí Minh	4515	51L-645.23	Hồ Chí Minh	8515	51L-635.32	Hồ Chí Minh	12515	51L-664.51	Hồ Chí Minh
516	51L-627.80	Hồ Chí Minh	4516	51L-645.71	Hồ Chí Minh	8516	51L-635.82	Hồ Chí Minh	12516	51L-665.05	Hồ Chí Minh
517	51L-629.48	Hồ Chí Minh	4517	51L-647.60	Hồ Chí Minh	8517	51L-636.01	Hồ Chí Minh	12517	51L-665.24	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51L-629.72	Hồ Chí Minh	4518	51L-649.24	Hồ Chí Minh	8518	51L-637.23	Hồ Chí Minh	12518	51L-665.80	Hồ Chí Minh
519	51L-630.05	Hồ Chí Minh	4519	51L-649.76	Hồ Chí Minh	8519	51L-638.43	Hồ Chí Minh	12519	51L-668.31	Hồ Chí Minh
520	51L-630.21	Hồ Chí Minh	4520	51L-649.81	Hồ Chí Minh	8520	51L-639.49	Hồ Chí Minh	12520	51L-668.93	Hồ Chí Minh
521	51L-630.71	Hồ Chí Minh	4521	51L-649.84	Hồ Chí Minh	8521	51L-639.67	Hồ Chí Minh	12521	51L-668.97	Hồ Chí Minh
522	51L-630.93	Hồ Chí Minh	4522	51L-651.20	Hồ Chí Minh	8522	51L-640.20	Hồ Chí Minh	12522	51L-669.24	Hồ Chí Minh
523	51L-631.81	Hồ Chí Minh	4523	51L-651.47	Hồ Chí Minh	8523	51L-640.93	Hồ Chí Minh	12523	51L-671.27	Hồ Chí Minh
524	51L-632.31	Hồ Chí Minh	4524	51L-651.61	Hồ Chí Minh	8524	51L-641.73	Hồ Chí Minh	12524	51L-671.78	Hồ Chí Minh
525	51L-632.74	Hồ Chí Minh	4525	51L-651.75	Hồ Chí Minh	8525	51L-645.73	Hồ Chí Minh	12525	51L-672.01	Hồ Chí Minh
526	51L-633.14	Hồ Chí Minh	4526	51L-653.46	Hồ Chí Minh	8526	51L-646.73	Hồ Chí Minh	12526	51L-673.80	Hồ Chí Minh
527	51L-634.50	Hồ Chí Minh	4527	51L-653.67	Hồ Chí Minh	8527	51L-648.80	Hồ Chí Minh	12527	51L-675.43	Hồ Chí Minh
528	51L-635.54	Hồ Chí Minh	4528	51L-654.91	Hồ Chí Minh	8528	51L-650.82	Hồ Chí Minh	12528	51L-676.04	Hồ Chí Minh
529	51L-636.52	Hồ Chí Minh	4529	51L-656.17	Hồ Chí Minh	8529	51L-653.31	Hồ Chí Minh	12529	51L-676.24	Hồ Chí Minh
530	51L-637.14	Hồ Chí Minh	4530	51L-657.31	Hồ Chí Minh	8530	51L-653.37	Hồ Chí Minh	12530	51L-677.07	Hồ Chí Minh
531	51L-638.40	Hồ Chí Minh	4531	51L-659.14	Hồ Chí Minh	8531	51L-654.80	Hồ Chí Minh	12531	51L-679.74	Hồ Chí Minh
532	51L-639.27	Hồ Chí Minh	4532	51L-660.46	Hồ Chí Minh	8532	51L-656.50	Hồ Chí Minh	12532	51L-679.84	Hồ Chí Minh
533	51L-640.34	Hồ Chí Minh	4533	51L-662.21	Hồ Chí Minh	8533	51L-657.49	Hồ Chí Minh	12533	51L-680.63	Hồ Chí Minh
534	51L-640.42	Hồ Chí Minh	4534	51L-662.53	Hồ Chí Minh	8534	51L-659.42	Hồ Chí Minh	12534	51L-682.74	Hồ Chí Minh
535	51L-640.87	Hồ Chí Minh	4535	51L-662.75	Hồ Chí Minh	8535	51L-660.87	Hồ Chí Minh	12535	51L-683.37	Hồ Chí Minh
536	51L-640.97	Hồ Chí Minh	4536	51L-669.04	Hồ Chí Minh	8536	51L-661.30	Hồ Chí Minh	12536	51L-683.90	Hồ Chí Minh
537	51L-641.40	Hồ Chí Minh	4537	51L-669.34	Hồ Chí Minh	8537	51L-663.75	Hồ Chí Minh	12537	51L-686.54	Hồ Chí Minh
538	51L-643.13	Hồ Chí Minh	4538	51L-670.47	Hồ Chí Minh	8538	51L-665.34	Hồ Chí Minh	12538	51L-687.05	Hồ Chí Minh
539	51L-643.49	Hồ Chí Minh	4539	51L-670.48	Hồ Chí Minh	8539	51L-667.21	Hồ Chí Minh	12539	51L-687.49	Hồ Chí Minh
540	51L-644.27	Hồ Chí Minh	4540	51L-672.23	Hồ Chí Minh	8540	51L-667.30	Hồ Chí Minh	12540	51L-690.30	Hồ Chí Minh
541	51L-645.27	Hồ Chí Minh	4541	51L-673.90	Hồ Chí Minh	8541	51L-667.61	Hồ Chí Minh	12541	51L-690.94	Hồ Chí Minh
542	51L-645.82	Hồ Chí Minh	4542	51L-674.10	Hồ Chí Minh	8542	51L-667.97	Hồ Chí Minh	12542	51L-691.01	Hồ Chí Minh
543	51L-646.01	Hồ Chí Minh	4543	51L-674.12	Hồ Chí Minh	8543	51L-671.10	Hồ Chí Minh	12543	51L-692.97	Hồ Chí Minh
544	51L-646.21	Hồ Chí Minh	4544	51L-674.23	Hồ Chí Minh	8544	51L-671.40	Hồ Chí Minh	12544	51L-694.73	Hồ Chí Minh
545	51L-647.03	Hồ Chí Minh	4545	51L-675.03	Hồ Chí Minh	8545	51L-671.82	Hồ Chí Minh	12545	51L-695.97	Hồ Chí Minh
546	51L-647.34	Hồ Chí Minh	4546	51L-675.80	Hồ Chí Minh	8546	51L-671.90	Hồ Chí Minh	12546	51L-696.64	Hồ Chí Minh
547	51L-651.34	Hồ Chí Minh	4547	51L-677.03	Hồ Chí Minh	8547	51L-673.20	Hồ Chí Minh	12547	51L-696.82	Hồ Chí Minh
548	51L-651.46	Hồ Chí Minh	4548	51L-679.05	Hồ Chí Minh	8548	51L-673.53	Hồ Chí Minh	12548	51L-699.54	Hồ Chí Minh
549	51L-655.41	Hồ Chí Minh	4549	51L-680.54	Hồ Chí Minh	8549	51L-674.73	Hồ Chí Minh	12549	51L-700.03	Hồ Chí Minh
550	51L-656.40	Hồ Chí Minh	4550	51L-680.91	Hồ Chí Minh	8550	51L-675.90	Hồ Chí Minh	12550	51L-703.71	Hồ Chí Minh
551	51L-656.80	Hồ Chí Minh	4551	51L-681.43	Hồ Chí Minh	8551	51L-679.63	Hồ Chí Minh	12551	51L-704.54	Hồ Chí Minh
552	51L-657.41	Hồ Chí Minh	4552	51L-681.50	Hồ Chí Minh	8552	51L-683.10	Hồ Chí Minh	12552	51L-704.76	Hồ Chí Minh
553	51L-658.91	Hồ Chí Minh	4553	51L-682.17	Hồ Chí Minh	8553	51L-684.42	Hồ Chí Minh	12553	51L-706.45	Hồ Chí Minh
554	51L-660.12	Hồ Chí Minh	4554	51L-683.62	Hồ Chí Minh	8554	51L-685.81	Hồ Chí Minh	12554	51L-706.61	Hồ Chí Minh
555	51L-660.78	Hồ Chí Minh	4555	51L-684.62	Hồ Chí Minh	8555	51L-686.47	Hồ Chí Minh	12555	51L-707.62	Hồ Chí Minh
556	51L-662.27	Hồ Chí Minh	4556	51L-685.32	Hồ Chí Minh	8556	51L-686.76	Hồ Chí Minh	12556	51L-707.82	Hồ Chí Minh
557	51L-663.74	Hồ Chí Minh	4557	51L-686.73	Hồ Chí Minh	8557	51L-687.12	Hồ Chí Minh	12557	51L-708.14	Hồ Chí Minh
558	51L-664.49	Hồ Chí Minh	4558	51L-687.34	Hồ Chí Minh	8558	51L-687.70	Hồ Chí Minh	12558	51L-708.64	Hồ Chí Minh
559	51L-665.81	Hồ Chí Minh	4559	51L-690.57	Hồ Chí Minh	8559	51L-689.01	Hồ Chí Minh	12559	51L-710.54	Hồ Chí Minh
560	51L-668.05	Hồ Chí Minh	4560	51L-691.64	Hồ Chí Minh	8560	51L-689.41	Hồ Chí Minh	12560	51L-711.37	Hồ Chí Minh
561	51L-669.32	Hồ Chí Minh	4561	51L-693.50	Hồ Chí Minh	8561	51L-690.20	Hồ Chí Minh	12561	51L-713.01	Hồ Chí Minh
562	51L-671.62	Hồ Chí Minh	4562	51L-694.05	Hồ Chí Minh	8562	51L-691.51	Hồ Chí Minh	12562	51L-713.43	Hồ Chí Minh
563	51L-671.70	Hồ Chí Minh	4563	51L-696.51	Hồ Chí Minh	8563	51L-692.81	Hồ Chí Minh	12563	51L-714.13	Hồ Chí Minh
564	51L-672.34	Hồ Chí Minh	4564	51L-698.94	Hồ Chí Minh	8564	51L-694.91	Hồ Chí Minh	12564	51L-714.31	Hồ Chí Minh
565	51L-674.27	Hồ Chí Minh	4565	51L-700.90	Hồ Chí Minh	8565	51L-695.13	Hồ Chí Minh	12565	51L-715.53	Hồ Chí Minh
566	51L-674.53	Hồ Chí Minh	4566	51L-701.30	Hồ Chí Minh	8566	51L-696.84	Hồ Chí Minh	12566	51L-716.04	Hồ Chí Minh
567	51L-675.40	Hồ Chí Minh	4567	51L-701.93	Hồ Chí Minh	8567	51L-697.04	Hồ Chí Minh	12567	51L-717.12	Hồ Chí Minh
568	51L-676.57	Hồ Chí Minh	4568	51L-702.43	Hồ Chí Minh	8568	51L-697.34	Hồ Chí Minh	12568	51L-717.49	Hồ Chí Minh
569	51L-677.05	Hồ Chí Minh	4569	51L-705.32	Hồ Chí Minh	8569	51L-698.78	Hồ Chí Minh	12569	51L-717.70	Hồ Chí Minh
570	51L-677.31	Hồ Chí Minh	4570	51L-706.42	Hồ Chí Minh	8570	51L-700.02	Hồ Chí Minh	12570	51L-718.30	Hồ Chí Minh
571	51L-679.34	Hồ Chí Minh	4571	51L-706.46	Hồ Chí Minh	8571	51L-700.46	Hồ Chí Minh	12571	51L-718.74	Hồ Chí Minh
572	51L-679.51	Hồ Chí Minh	4572	51L-709.05	Hồ Chí Minh	8572	51L-701.40	Hồ Chí Minh	12572	51L-719.43	Hồ Chí Minh
573	51L-679.90	Hồ Chí Minh	4573	51L-709.63	Hồ Chí Minh	8573	51L-704.74	Hồ Chí Minh	12573	51L-720.61	Hồ Chí Minh
574	51L-680.46	Hồ Chí Minh	4574	51L-709.72	Hồ Chí Minh	8574	51L-705.31	Hồ Chí Minh	12574	51L-720.73	Hồ Chí Minh
575	51L-681.54	Hồ Chí Minh	4575	51L-710.07	Hồ Chí Minh	8575	51L-707.20	Hồ Chí Minh	12575	51L-720.97	Hồ Chí Minh
576	51L-683.73	Hồ Chí Minh	4576	51L-710.47	Hồ Chí Minh	8576	51L-707.97	Hồ Chí Minh	12576	51L-723.61	Hồ Chí Minh
577	51L-684.04	Hồ Chí Minh	4577	51L-710.50	Hồ Chí Minh	8577	51L-708.60	Hồ Chí Minh	12577	51L-723.78	Hồ Chí Minh
578	51L-684.23	Hồ Chí Minh	4578	51L-712.43	Hồ Chí Minh	8578	51L-709.31	Hồ Chí Minh	12578	51L-724.12	Hồ Chí Minh
579	51L-685.78	Hồ Chí Minh	4579	51L-712.75	Hồ Chí Minh	8579	51L-709.71	Hồ Chí Minh	12579	51L-727.81	Hồ Chí Minh
580	51L-686.24	Hồ Chí Minh	4580	51L-713.27	Hồ Chí Minh	8580	51L-709.93	Hồ Chí Minh	12580	51L-729.93	Hồ Chí Minh
581	51L-687.30	Hồ Chí Minh	4581	51L-714.04	Hồ Chí Minh	8581	51L-710.31	Hồ Chí Minh	12581	51L-730.57	Hồ Chí Minh
582	51L-687.40	Hồ Chí Minh	4582	51L-714.93	Hồ Chí Minh	8582	51L-713.02	Hồ Chí Minh	12582	51L-732.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51L-689.49	Hồ Chí Minh	4583	51L-715.50	Hồ Chí Minh	8583	51L-714.52	Hồ Chí Minh	12583	51L-734.03	Hồ Chí Minh
584	51L-690.03	Hồ Chí Minh	4584	51L-715.80	Hồ Chí Minh	8584	51L-714.61	Hồ Chí Minh	12584	51L-734.45	Hồ Chí Minh
585	51L-690.93	Hồ Chí Minh	4585	51L-715.82	Hồ Chí Minh	8585	51L-714.91	Hồ Chí Minh	12585	51L-735.01	Hồ Chí Minh
586	51L-691.03	Hồ Chí Minh	4586	51L-716.47	Hồ Chí Minh	8586	51L-717.07	Hồ Chí Minh	12586	51L-737.20	Hồ Chí Minh
587	51L-691.31	Hồ Chí Minh	4587	51L-716.72	Hồ Chí Minh	8587	51L-718.72	Hồ Chí Minh	12587	51L-738.17	Hồ Chí Minh
588	51L-691.40	Hồ Chí Minh	4588	51L-716.75	Hồ Chí Minh	8588	51L-718.91	Hồ Chí Minh	12588	51L-738.51	Hồ Chí Minh
589	51L-692.84	Hồ Chí Minh	4589	51L-717.52	Hồ Chí Minh	8589	51L-720.46	Hồ Chí Minh	12589	51L-738.61	Hồ Chí Minh
590	51L-695.73	Hồ Chí Minh	4590	51L-718.41	Hồ Chí Minh	8590	51L-720.75	Hồ Chí Minh	12590	51L-738.63	Hồ Chí Minh
591	51L-697.47	Hồ Chí Minh	4591	51L-718.67	Hồ Chí Minh	8591	51L-725.13	Hồ Chí Minh	12591	51L-738.87	Hồ Chí Minh
592	51L-697.67	Hồ Chí Minh	4592	51L-719.01	Hồ Chí Minh	8592	51L-727.64	Hồ Chí Minh	12592	51L-739.70	Hồ Chí Minh
593	51L-699.37	Hồ Chí Minh	4593	51L-720.84	Hồ Chí Minh	8593	51L-727.73	Hồ Chí Minh	12593	51L-739.72	Hồ Chí Minh
594	51L-699.52	Hồ Chí Minh	4594	51L-721.64	Hồ Chí Minh	8594	51L-727.75	Hồ Chí Minh	12594	51L-740.91	Hồ Chí Minh
595	51L-700.60	Hồ Chí Minh	4595	51L-721.76	Hồ Chí Minh	8595	51L-728.31	Hồ Chí Minh	12595	51L-742.21	Hồ Chí Minh
596	51L-701.17	Hồ Chí Minh	4596	51L-723.91	Hồ Chí Minh	8596	51L-728.61	Hồ Chí Minh	12596	51L-742.61	Hồ Chí Minh
597	51L-702.37	Hồ Chí Minh	4597	51L-724.61	Hồ Chí Minh	8597	51L-730.63	Hồ Chí Minh	12597	51L-743.17	Hồ Chí Minh
598	51L-702.51	Hồ Chí Minh	4598	51L-724.80	Hồ Chí Minh	8598	51L-732.63	Hồ Chí Minh	12598	51L-743.31	Hồ Chí Minh
599	51L-703.76	Hồ Chí Minh	4599	51L-725.97	Hồ Chí Minh	8599	51L-734.21	Hồ Chí Minh	12599	51L-743.48	Hồ Chí Minh
600	51L-704.73	Hồ Chí Minh	4600	51L-726.34	Hồ Chí Minh	8600	51L-737.53	Hồ Chí Minh	12600	51L-743.61	Hồ Chí Minh
601	51L-705.04	Hồ Chí Minh	4601	51L-726.76	Hồ Chí Minh	8601	51L-739.50	Hồ Chí Minh	12601	51L-744.76	Hồ Chí Minh
602	51L-706.01	Hồ Chí Minh	4602	51L-726.80	Hồ Chí Minh	8602	51L-739.67	Hồ Chí Minh	12602	51L-745.48	Hồ Chí Minh
603	51L-710.30	Hồ Chí Minh	4603	51L-727.23	Hồ Chí Minh	8603	51L-740.10	Hồ Chí Minh	12603	51L-748.97	Hồ Chí Minh
604	51L-710.51	Hồ Chí Minh	4604	51L-727.57	Hồ Chí Minh	8604	51L-740.53	Hồ Chí Minh	12604	51L-749.73	Hồ Chí Minh
605	51L-711.14	Hồ Chí Minh	4605	51L-728.71	Hồ Chí Minh	8605	51L-741.73	Hồ Chí Minh	12605	51L-752.30	Hồ Chí Minh
606	51L-711.74	Hồ Chí Minh	4606	51L-729.21	Hồ Chí Minh	8606	51L-741.84	Hồ Chí Minh	12606	51L-753.27	Hồ Chí Minh
607	51L-711.91	Hồ Chí Minh	4607	51L-732.48	Hồ Chí Minh	8607	51L-742.17	Hồ Chí Minh	12607	51L-753.50	Hồ Chí Minh
608	51L-712.87	Hồ Chí Minh	4608	51L-733.72	Hồ Chí Minh	8608	51L-742.87	Hồ Chí Minh	12608	51L-755.01	Hồ Chí Minh
609	51L-714.02	Hồ Chí Minh	4609	51L-735.81	Hồ Chí Minh	8609	51L-744.62	Hồ Chí Minh	12609	51L-755.48	Hồ Chí Minh
610	51L-714.20	Hồ Chí Minh	4610	51L-739.32	Hồ Chí Minh	8610	51L-744.64	Hồ Chí Minh	12610	51L-760.78	Hồ Chí Minh
611	51L-716.31	Hồ Chí Minh	4611	51L-742.53	Hồ Chí Minh	8611	51L-745.81	Hồ Chí Minh	12611	51L-762.30	Hồ Chí Minh
612	51L-716.46	Hồ Chí Minh	4612	51L-742.92	Hồ Chí Minh	8612	51L-746.45	Hồ Chí Minh	12612	51L-763.30	Hồ Chí Minh
613	51L-716.64	Hồ Chí Minh	4613	51L-744.46	Hồ Chí Minh	8613	51L-747.37	Hồ Chí Minh	12613	51L-764.31	Hồ Chí Minh
614	51L-717.03	Hồ Chí Minh	4614	51L-745.34	Hồ Chí Minh	8614	51L-748.92	Hồ Chí Minh	12614	51L-764.73	Hồ Chí Minh
615	51L-717.53	Hồ Chí Minh	4615	51L-745.92	Hồ Chí Minh	8615	51L-749.30	Hồ Chí Minh	12615	51L-765.64	Hồ Chí Minh
616	51L-719.41	Hồ Chí Minh	4616	51L-747.49	Hồ Chí Minh	8616	51L-749.50	Hồ Chí Minh	12616	51L-766.24	Hồ Chí Minh
617	51L-722.91	Hồ Chí Minh	4617	51L-747.51	Hồ Chí Minh	8617	51L-750.49	Hồ Chí Minh	12617	51L-766.81	Hồ Chí Minh
618	51L-723.50	Hồ Chí Minh	4618	51L-749.02	Hồ Chí Minh	8618	51L-750.62	Hồ Chí Minh	12618	51L-767.46	Hồ Chí Minh
619	51L-727.67	Hồ Chí Minh	4619	51L-751.82	Hồ Chí Minh	8619	51L-752.23	Hồ Chí Minh	12619	51L-768.40	Hồ Chí Minh
620	51L-727.87	Hồ Chí Minh	4620	51L-752.87	Hồ Chí Minh	8620	51L-753.01	Hồ Chí Minh	12620	51L-769.13	Hồ Chí Minh
621	51L-728.14	Hồ Chí Minh	4621	51L-754.14	Hồ Chí Minh	8621	51L-753.49	Hồ Chí Minh	12621	51L-769.72	Hồ Chí Minh
622	51L-728.91	Hồ Chí Minh	4622	51L-754.94	Hồ Chí Minh	8622	51L-754.43	Hồ Chí Minh	12622	51L-770.78	Hồ Chí Minh
623	51L-729.91	Hồ Chí Minh	4623	51L-755.04	Hồ Chí Minh	8623	51L-754.73	Hồ Chí Minh	12623	51L-771.60	Hồ Chí Minh
624	51L-731.75	Hồ Chí Minh	4624	51L-756.60	Hồ Chí Minh	8624	51L-755.46	Hồ Chí Minh	12624	51L-772.92	Hồ Chí Minh
625	51L-732.10	Hồ Chí Minh	4625	51L-756.82	Hồ Chí Minh	8625	51L-756.24	Hồ Chí Minh	12625	51L-775.70	Hồ Chí Minh
626	51L-733.52	Hồ Chí Minh	4626	51L-757.24	Hồ Chí Minh	8626	51L-756.54	Hồ Chí Minh	12626	51L-776.24	Hồ Chí Minh
627	51L-735.91	Hồ Chí Minh	4627	51L-757.62	Hồ Chí Minh	8627	51L-758.52	Hồ Chí Minh	12627	51L-776.91	Hồ Chí Minh
628	51L-736.21	Hồ Chí Minh	4628	51L-758.43	Hồ Chí Minh	8628	51L-761.03	Hồ Chí Minh	12628	51L-776.94	Hồ Chí Minh
629	51L-737.43	Hồ Chí Minh	4629	51L-760.02	Hồ Chí Minh	8629	51L-761.71	Hồ Chí Minh	12629	51L-779.24	Hồ Chí Minh
630	51L-738.50	Hồ Chí Minh	4630	51L-760.73	Hồ Chí Minh	8630	51L-761.78	Hồ Chí Minh	12630	51L-779.41	Hồ Chí Minh
631	51L-738.78	Hồ Chí Minh	4631	51L-768.94	Hồ Chí Minh	8631	51L-761.93	Hồ Chí Minh	12631	51L-779.90	Hồ Chí Minh
632	51L-738.97	Hồ Chí Minh	4632	51L-769.20	Hồ Chí Minh	8632	51L-762.53	Hồ Chí Minh	12632	51L-781.46	Hồ Chí Minh
633	51L-739.40	Hồ Chí Minh	4633	51L-771.30	Hồ Chí Minh	8633	51L-767.24	Hồ Chí Minh	12633	51L-782.31	Hồ Chí Minh
634	51L-741.76	Hồ Chí Minh	4634	51L-771.74	Hồ Chí Minh	8634	51L-767.52	Hồ Chí Minh	12634	51L-784.13	Hồ Chí Minh
635	51L-741.81	Hồ Chí Minh	4635	51L-772.53	Hồ Chí Minh	8635	51L-770.03	Hồ Chí Minh	12635	51L-784.91	Hồ Chí Minh
636	51L-743.54	Hồ Chí Minh	4636	51L-773.75	Hồ Chí Minh	8636	51L-770.63	Hồ Chí Minh	12636	51L-785.84	Hồ Chí Minh
637	51L-748.07	Hồ Chí Minh	4637	51L-775.53	Hồ Chí Minh	8637	51L-770.73	Hồ Chí Minh	12637	51L-787.10	Hồ Chí Minh
638	51L-748.64	Hồ Chí Minh	4638	51L-777.21	Hồ Chí Minh	8638	51L-772.91	Hồ Chí Minh	12638	51L-787.13	Hồ Chí Minh
639	51L-749.23	Hồ Chí Minh	4639	51L-777.63	Hồ Chí Minh	8639	51L-773.13	Hồ Chí Minh	12639	51L-790.57	Hồ Chí Minh
640	51L-749.37	Hồ Chí Minh	4640	51L-778.57	Hồ Chí Minh	8640	51L-773.92	Hồ Chí Minh	12640	51L-791.14	Hồ Chí Minh
641	51L-749.41	Hồ Chí Minh	4641	51L-778.60	Hồ Chí Minh	8641	51L-774.49	Hồ Chí Minh	12641	51L-792.01	Hồ Chí Minh
642	51L-751.48	Hồ Chí Minh	4642	51L-778.71	Hồ Chí Minh	8642	51L-775.51	Hồ Chí Minh	12642	51L-792.32	Hồ Chí Minh
643	51L-752.51	Hồ Chí Minh	4643	51L-778.80	Hồ Chí Minh	8643	51L-775.81	Hồ Chí Minh	12643	51L-795.67	Hồ Chí Minh
644	51L-752.67	Hồ Chí Minh	4644	51L-779.21	Hồ Chí Minh	8644	51L-779.54	Hồ Chí Minh	12644	51L-797.04	Hồ Chí Minh
645	51L-754.47	Hồ Chí Minh	4645	51L-780.64	Hồ Chí Minh	8645	51L-779.76	Hồ Chí Minh	12645	51L-797.12	Hồ Chí Minh
646	51L-755.32	Hồ Chí Minh	4646	51L-782.72	Hồ Chí Minh	8646	51L-783.45	Hồ Chí Minh	12646	51L-797.32	Hồ Chí Minh
647	51L-756.70	Hồ Chí Minh	4647	51L-783.32	Hồ Chí Minh	8647	51L-784.53	Hồ Chí Minh	12647	51L-799.31	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	51L-759.91	Hồ Chí Minh	4648	51L-785.82	Hồ Chí Minh	8648	51L-786.45	Hồ Chí Minh	12648	51L-802.30	Hồ Chí Minh
649	51L-760.03	Hồ Chí Minh	4649	51L-788.14	Hồ Chí Minh	8649	51L-786.70	Hồ Chí Minh	12649	51L-802.57	Hồ Chí Minh
650	51L-762.60	Hồ Chí Minh	4650	51L-788.53	Hồ Chí Minh	8650	51L-787.60	Hồ Chí Minh	12650	51L-803.42	Hồ Chí Minh
651	51L-763.43	Hồ Chí Minh	4651	51L-791.12	Hồ Chí Minh	8651	51L-788.71	Hồ Chí Minh	12651	51L-803.62	Hồ Chí Minh
652	51L-764.75	Hồ Chí Minh	4652	51L-791.34	Hồ Chí Minh	8652	51L-790.41	Hồ Chí Minh	12652	51L-803.84	Hồ Chí Minh
653	51L-764.97	Hồ Chí Minh	4653	51L-792.13	Hồ Chí Minh	8653	51L-792.05	Hồ Chí Minh	12653	51L-804.23	Hồ Chí Minh
654	51L-765.40	Hồ Chí Minh	4654	51L-793.61	Hồ Chí Minh	8654	51L-792.23	Hồ Chí Minh	12654	51L-805.67	Hồ Chí Minh
655	51L-765.47	Hồ Chí Minh	4655	51L-795.40	Hồ Chí Minh	8655	51L-793.92	Hồ Chí Minh	12655	51L-806.05	Hồ Chí Minh
656	51L-767.20	Hồ Chí Minh	4656	51L-795.47	Hồ Chí Minh	8656	51L-794.03	Hồ Chí Minh	12656	51L-806.81	Hồ Chí Minh
657	51L-767.23	Hồ Chí Minh	4657	51L-795.49	Hồ Chí Minh	8657	51L-794.37	Hồ Chí Minh	12657	51L-808.53	Hồ Chí Minh
658	51L-768.02	Hồ Chí Minh	4658	51L-795.78	Hồ Chí Minh	8658	51L-794.42	Hồ Chí Minh	12658	51L-813.04	Hồ Chí Minh
659	51L-768.03	Hồ Chí Minh	4659	51L-796.45	Hồ Chí Minh	8659	51L-794.45	Hồ Chí Minh	12659	51L-813.12	Hồ Chí Minh
660	51L-768.42	Hồ Chí Minh	4660	51L-796.91	Hồ Chí Minh	8660	51L-795.42	Hồ Chí Minh	12660	51L-813.82	Hồ Chí Minh
661	51L-769.51	Hồ Chí Minh	4661	51L-798.02	Hồ Chí Minh	8661	51L-796.62	Hồ Chí Minh	12661	51L-815.01	Hồ Chí Minh
662	51L-771.61	Hồ Chí Minh	4662	51L-799.14	Hồ Chí Minh	8662	51L-798.48	Hồ Chí Minh	12662	51L-816.63	Hồ Chí Minh
663	51L-771.78	Hồ Chí Minh	4663	51L-800.03	Hồ Chí Minh	8663	51L-799.20	Hồ Chí Minh	12663	51L-816.75	Hồ Chí Minh
664	51L-772.48	Hồ Chí Minh	4664	51L-800.05	Hồ Chí Minh	8664	51L-800.53	Hồ Chí Minh	12664	51L-820.41	Hồ Chí Minh
665	51L-773.01	Hồ Chí Minh	4665	51L-800.73	Hồ Chí Minh	8665	51L-804.14	Hồ Chí Minh	12665	51L-820.46	Hồ Chí Minh
666	51L-773.57	Hồ Chí Minh	4666	51L-802.46	Hồ Chí Minh	8666	51L-805.57	Hồ Chí Minh	12666	51L-820.73	Hồ Chí Minh
667	51L-776.21	Hồ Chí Minh	4667	51L-802.76	Hồ Chí Minh	8667	51L-806.72	Hồ Chí Minh	12667	51L-822.34	Hồ Chí Minh
668	51L-776.61	Hồ Chí Minh	4668	51L-803.90	Hồ Chí Minh	8668	51L-807.04	Hồ Chí Minh	12668	51L-823.64	Hồ Chí Minh
669	51L-777.84	Hồ Chí Minh	4669	51L-804.51	Hồ Chí Minh	8669	51L-810.97	Hồ Chí Minh	12669	51L-823.94	Hồ Chí Minh
670	51L-778.14	Hồ Chí Minh	4670	51L-804.75	Hồ Chí Minh	8670	51L-811.49	Hồ Chí Minh	12670	51L-824.81	Hồ Chí Minh
671	51L-780.90	Hồ Chí Minh	4671	51L-805.04	Hồ Chí Minh	8671	51L-812.20	Hồ Chí Minh	12671	51L-824.94	Hồ Chí Minh
672	51L-781.41	Hồ Chí Minh	4672	51L-805.07	Hồ Chí Minh	8672	51L-815.04	Hồ Chí Minh	12672	51L-825.27	Hồ Chí Minh
673	51L-782.34	Hồ Chí Minh	4673	51L-805.54	Hồ Chí Minh	8673	51L-815.97	Hồ Chí Minh	12673	51L-825.31	Hồ Chí Minh
674	51L-784.73	Hồ Chí Minh	4674	51L-806.75	Hồ Chí Minh	8674	51L-816.52	Hồ Chí Minh	12674	51L-827.03	Hồ Chí Minh
675	51L-786.71	Hồ Chí Minh	4675	51L-807.21	Hồ Chí Minh	8675	51L-817.12	Hồ Chí Minh	12675	51L-828.07	Hồ Chí Minh
676	51L-787.90	Hồ Chí Minh	4676	51L-807.32	Hồ Chí Minh	8676	51L-817.52	Hồ Chí Minh	12676	51L-830.92	Hồ Chí Minh
677	51L-790.05	Hồ Chí Minh	4677	51L-807.52	Hồ Chí Minh	8677	51L-817.80	Hồ Chí Minh	12677	51L-833.21	Hồ Chí Minh
678	51L-790.07	Hồ Chí Minh	4678	51L-808.07	Hồ Chí Minh	8678	51L-818.37	Hồ Chí Minh	12678	51L-834.78	Hồ Chí Minh
679	51L-791.43	Hồ Chí Minh	4679	51L-808.64	Hồ Chí Minh	8679	51L-819.45	Hồ Chí Minh	12679	51L-835.67	Hồ Chí Minh
680	51L-791.45	Hồ Chí Minh	4680	51L-809.48	Hồ Chí Minh	8680	51L-819.53	Hồ Chí Minh	12680	51L-835.82	Hồ Chí Minh
681	51L-792.24	Hồ Chí Minh	4681	51L-810.52	Hồ Chí Minh	8681	51L-821.04	Hồ Chí Minh	12681	51L-836.34	Hồ Chí Minh
682	51L-793.40	Hồ Chí Minh	4682	51L-810.53	Hồ Chí Minh	8682	51L-821.14	Hồ Chí Minh	12682	51L-836.53	Hồ Chí Minh
683	51L-795.92	Hồ Chí Minh	4683	51L-812.23	Hồ Chí Minh	8683	51L-821.43	Hồ Chí Minh	12683	51L-837.01	Hồ Chí Minh
684	51L-796.13	Hồ Chí Minh	4684	51L-812.47	Hồ Chí Minh	8684	51L-821.71	Hồ Chí Minh	12684	51L-837.82	Hồ Chí Minh
685	51L-796.70	Hồ Chí Minh	4685	51L-813.62	Hồ Chí Minh	8685	51L-821.80	Hồ Chí Minh	12685	51L-838.70	Hồ Chí Minh
686	51L-796.94	Hồ Chí Minh	4686	51L-814.70	Hồ Chí Minh	8686	51L-822.01	Hồ Chí Minh	12686	51L-840.75	Hồ Chí Minh
687	51L-799.04	Hồ Chí Minh	4687	51L-814.84	Hồ Chí Minh	8687	51L-822.49	Hồ Chí Minh	12687	51L-840.76	Hồ Chí Minh
688	51L-801.53	Hồ Chí Minh	4688	51L-815.42	Hồ Chí Minh	8688	51L-822.57	Hồ Chí Minh	12688	51L-841.04	Hồ Chí Minh
689	51L-802.62	Hồ Chí Minh	4689	51L-815.47	Hồ Chí Minh	8689	51L-823.21	Hồ Chí Minh	12689	51L-841.32	Hồ Chí Minh
690	51L-802.87	Hồ Chí Minh	4690	51L-815.60	Hồ Chí Minh	8690	51L-828.97	Hồ Chí Minh	12690	51L-841.78	Hồ Chí Minh
691	51L-806.42	Hồ Chí Minh	4691	51L-815.74	Hồ Chí Minh	8691	51L-829.50	Hồ Chí Minh	12691	51L-842.04	Hồ Chí Minh
692	51L-806.53	Hồ Chí Minh	4692	51L-817.91	Hồ Chí Minh	8692	51L-829.52	Hồ Chí Minh	12692	51L-843.37	Hồ Chí Minh
693	51L-807.27	Hồ Chí Minh	4693	51L-818.02	Hồ Chí Minh	8693	51L-830.12	Hồ Chí Minh	12693	51L-843.81	Hồ Chí Minh
694	51L-807.82	Hồ Chí Minh	4694	51L-818.10	Hồ Chí Minh	8694	51L-830.37	Hồ Chí Minh	12694	51L-844.62	Hồ Chí Minh
695	51L-811.37	Hồ Chí Minh	4695	51L-818.49	Hồ Chí Minh	8695	51L-831.12	Hồ Chí Minh	12695	51L-844.93	Hồ Chí Minh
696	51L-811.76	Hồ Chí Minh	4696	51L-820.53	Hồ Chí Minh	8696	51L-834.42	Hồ Chí Minh	12696	51L-848.73	Hồ Chí Minh
697	51L-812.92	Hồ Chí Minh	4697	51L-823.63	Hồ Chí Minh	8697	51L-835.78	Hồ Chí Minh	12697	51L-850.47	Hồ Chí Minh
698	51L-813.73	Hồ Chí Minh	4698	51L-824.57	Hồ Chí Minh	8698	51L-836.04	Hồ Chí Minh	12698	51L-850.81	Hồ Chí Minh
699	51L-814.30	Hồ Chí Minh	4699	51L-829.76	Hồ Chí Minh	8699	51L-836.43	Hồ Chí Minh	12699	51L-853.48	Hồ Chí Minh
700	51L-814.40	Hồ Chí Minh	4700	51L-830.34	Hồ Chí Minh	8700	51L-838.40	Hồ Chí Minh	12700	51L-853.92	Hồ Chí Minh
701	51L-814.47	Hồ Chí Minh	4701	51L-830.57	Hồ Chí Minh	8701	51L-839.27	Hồ Chí Minh	12701	51L-855.01	Hồ Chí Minh
702	51L-814.62	Hồ Chí Minh	4702	51L-831.45	Hồ Chí Minh	8702	51L-839.42	Hồ Chí Minh	12702	51L-855.07	Hồ Chí Minh
703	51L-814.67	Hồ Chí Minh	4703	51L-831.64	Hồ Chí Minh	8703	51L-842.07	Hồ Chí Minh	12703	51L-855.81	Hồ Chí Minh
704	51L-815.71	Hồ Chí Minh	4704	51L-832.92	Hồ Chí Minh	8704	51L-843.27	Hồ Chí Minh	12704	51L-855.82	Hồ Chí Minh
705	51L-817.21	Hồ Chí Minh	4705	51L-833.37	Hồ Chí Minh	8705	51L-844.43	Hồ Chí Minh	12705	51L-856.20	Hồ Chí Minh
706	51L-818.40	Hồ Chí Minh	4706	51L-833.80	Hồ Chí Minh	8706	51L-845.92	Hồ Chí Minh	12706	51L-856.50	Hồ Chí Minh
707	51L-818.70	Hồ Chí Minh	4707	51L-833.82	Hồ Chí Minh	8707	51L-846.04	Hồ Chí Minh	12707	51L-856.54	Hồ Chí Minh
708	51L-819.24	Hồ Chí Minh	4708	51L-834.03	Hồ Chí Minh	8708	51L-846.27	Hồ Chí Minh	12708	51L-857.27	Hồ Chí Minh
709	51L-822.04	Hồ Chí Minh	4709	51L-834.52	Hồ Chí Minh	8709	51L-846.61	Hồ Chí Minh	12709	51L-857.43	Hồ Chí Minh
710	51L-823.84	Hồ Chí Minh	4710	51L-834.81	Hồ Chí Minh	8710	51L-848.42	Hồ Chí Minh	12710	51L-859.12	Hồ Chí Minh
711	51L-824.62	Hồ Chí Minh	4711	51L-835.32	Hồ Chí Minh	8711	51L-848.71	Hồ Chí Minh	12711	51L-859.63	Hồ Chí Minh
712	51L-824.64	Hồ Chí Minh	4712	51L-835.50	Hồ Chí Minh	8712	51L-850.02	Hồ Chí Minh	12712	51L-861.27	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	51L-825.40	Hồ Chí Minh	4713	51L-836.48	Hồ Chí Minh	8713	51L-850.45	Hồ Chí Minh	12713	51L-862.07	Hồ Chí Minh
714	51L-825.80	Hồ Chí Minh	4714	51L-836.51	Hồ Chí Minh	8714	51L-852.51	Hồ Chí Minh	12714	51L-862.24	Hồ Chí Minh
715	51L-827.81	Hồ Chí Minh	4715	51L-837.14	Hồ Chí Minh	8715	51L-853.03	Hồ Chí Minh	12715	51L-862.92	Hồ Chí Minh
716	51L-829.81	Hồ Chí Minh	4716	51L-838.46	Hồ Chí Minh	8716	51L-855.31	Hồ Chí Minh	12716	51L-865.97	Hồ Chí Minh
717	51L-830.72	Hồ Chí Minh	4717	51L-839.47	Hồ Chí Minh	8717	51L-856.10	Hồ Chí Minh	12717	51L-867.78	Hồ Chí Minh
718	51L-831.23	Hồ Chí Minh	4718	51L-843.51	Hồ Chí Minh	8718	51L-856.17	Hồ Chí Minh	12718	51L-868.72	Hồ Chí Minh
719	51L-833.24	Hồ Chí Minh	4719	51L-843.91	Hồ Chí Minh	8719	51L-856.52	Hồ Chí Minh	12719	51L-870.63	Hồ Chí Minh
720	51L-834.23	Hồ Chí Minh	4720	51L-845.27	Hồ Chí Minh	8720	51L-857.74	Hồ Chí Minh	12720	51L-871.61	Hồ Chí Minh
721	51L-834.41	Hồ Chí Minh	4721	51L-847.12	Hồ Chí Minh	8721	51L-859.48	Hồ Chí Minh	12721	51L-872.04	Hồ Chí Minh
722	51L-834.45	Hồ Chí Minh	4722	51L-847.32	Hồ Chí Minh	8722	51L-860.71	Hồ Chí Minh	12722	51L-872.30	Hồ Chí Minh
723	51L-835.57	Hồ Chí Minh	4723	51L-848.20	Hồ Chí Minh	8723	51L-860.93	Hồ Chí Minh	12723	51L-872.31	Hồ Chí Minh
724	51L-836.45	Hồ Chí Minh	4724	51L-851.81	Hồ Chí Minh	8724	51L-861.81	Hồ Chí Minh	12724	51L-872.46	Hồ Chí Minh
725	51L-836.49	Hồ Chí Minh	4725	51L-852.94	Hồ Chí Minh	8725	51L-862.81	Hồ Chí Minh	12725	51L-873.27	Hồ Chí Minh
726	51L-836.90	Hồ Chí Minh	4726	51L-853.62	Hồ Chí Minh	8726	51L-863.90	Hồ Chí Minh	12726	51L-873.41	Hồ Chí Minh
727	51L-837.81	Hồ Chí Minh	4727	51L-853.63	Hồ Chí Minh	8727	51L-865.32	Hồ Chí Minh	12727	51L-876.12	Hồ Chí Minh
728	51L-842.52	Hồ Chí Minh	4728	51L-853.90	Hồ Chí Minh	8728	51L-865.47	Hồ Chí Minh	12728	51L-877.03	Hồ Chí Minh
729	51L-847.73	Hồ Chí Minh	4729	51L-855.78	Hồ Chí Minh	8729	51L-867.37	Hồ Chí Minh	12729	51L-877.37	Hồ Chí Minh
730	51L-849.42	Hồ Chí Minh	4730	51L-855.84	Hồ Chí Minh	8730	51L-867.43	Hồ Chí Minh	12730	51L-879.02	Hồ Chí Minh
731	51L-849.91	Hồ Chí Minh	4731	51L-856.01	Hồ Chí Minh	8731	51L-867.52	Hồ Chí Minh	12731	51L-879.24	Hồ Chí Minh
732	51L-850.40	Hồ Chí Minh	4732	51L-858.84	Hồ Chí Minh	8732	51L-868.54	Hồ Chí Minh	12732	51L-881.46	Hồ Chí Minh
733	51L-851.07	Hồ Chí Minh	4733	51L-859.32	Hồ Chí Minh	8733	51L-869.84	Hồ Chí Minh	12733	51L-884.32	Hồ Chí Minh
734	51L-852.01	Hồ Chí Minh	4734	51L-859.81	Hồ Chí Minh	8734	51L-870.13	Hồ Chí Minh	12734	51L-885.12	Hồ Chí Minh
735	51L-852.34	Hồ Chí Minh	4735	51L-860.03	Hồ Chí Minh	8735	51L-870.32	Hồ Chí Minh	12735	51L-885.41	Hồ Chí Minh
736	51L-852.42	Hồ Chí Minh	4736	51L-860.74	Hồ Chí Minh	8736	51L-870.64	Hồ Chí Minh	12736	51L-887.45	Hồ Chí Minh
737	51L-853.72	Hồ Chí Minh	4737	51L-861.07	Hồ Chí Minh	8737	51L-873.47	Hồ Chí Minh	12737	51L-889.03	Hồ Chí Minh
738	51L-856.93	Hồ Chí Minh	4738	51L-861.12	Hồ Chí Minh	8738	51L-874.02	Hồ Chí Minh	12738	51L-889.64	Hồ Chí Minh
739	51L-857.84	Hồ Chí Minh	4739	51L-862.84	Hồ Chí Minh	8739	51L-874.48	Hồ Chí Minh	12739	51L-889.73	Hồ Chí Minh
740	51L-859.54	Hồ Chí Minh	4740	51L-867.03	Hồ Chí Minh	8740	51L-876.14	Hồ Chí Minh	12740	51L-890.57	Hồ Chí Minh
741	51L-859.75	Hồ Chí Minh	4741	51L-867.64	Hồ Chí Minh	8741	51L-877.14	Hồ Chí Minh	12741	51L-891.82	Hồ Chí Minh
742	51L-861.04	Hồ Chí Minh	4742	51L-868.41	Hồ Chí Minh	8742	51L-877.61	Hồ Chí Minh	12742	51L-891.94	Hồ Chí Minh
743	51L-862.54	Hồ Chí Minh	4743	51L-872.90	Hồ Chí Minh	8743	51L-877.73	Hồ Chí Minh	12743	51L-892.54	Hồ Chí Minh
744	51L-863.05	Hồ Chí Minh	4744	51L-873.49	Hồ Chí Minh	8744	51L-879.50	Hồ Chí Minh	12744	51L-893.45	Hồ Chí Minh
745	51L-863.43	Hồ Chí Minh	4745	51L-873.84	Hồ Chí Minh	8745	51L-880.64	Hồ Chí Minh	12745	51L-894.04	Hồ Chí Minh
746	51L-864.32	Hồ Chí Minh	4746	51L-876.54	Hồ Chí Minh	8746	51L-881.27	Hồ Chí Minh	12746	51L-895.40	Hồ Chí Minh
747	51L-867.94	Hồ Chí Minh	4747	51L-876.72	Hồ Chí Minh	8747	51L-881.76	Hồ Chí Minh	12747	51L-895.64	Hồ Chí Minh
748	51L-868.78	Hồ Chí Minh	4748	51L-879.46	Hồ Chí Minh	8748	51L-882.32	Hồ Chí Minh	12748	11A-129.52	Cao Bằng
749	51L-869.80	Hồ Chí Minh	4749	51L-881.49	Hồ Chí Minh	8749	51L-883.10	Hồ Chí Minh	12749	11A-130.49	Cao Bằng
750	51L-871.82	Hồ Chí Minh	4750	51L-881.67	Hồ Chí Minh	8750	51L-887.47	Hồ Chí Minh	12750	11A-131.87	Cao Bằng
751	51L-872.20	Hồ Chí Minh	4751	51L-882.03	Hồ Chí Minh	8751	51L-889.13	Hồ Chí Minh	12751	11A-132.37	Cao Bằng
752	51L-872.37	Hồ Chí Minh	4752	51L-882.10	Hồ Chí Minh	8752	51L-889.67	Hồ Chí Minh	12752	11A-134.74	Cao Bằng
753	51L-873.72	Hồ Chí Minh	4753	51L-883.87	Hồ Chí Minh	8753	51L-891.51	Hồ Chí Minh	12753	11A-134.90	Cao Bằng
754	51L-874.24	Hồ Chí Minh	4754	51L-884.47	Hồ Chí Minh	8754	51L-892.32	Hồ Chí Minh	12754	11B-010.46	Cao Bằng
755	51L-875.02	Hồ Chí Minh	4755	51L-884.92	Hồ Chí Minh	8755	51L-892.40	Hồ Chí Minh	12755	11B-010.47	Cao Bằng
756	51L-875.41	Hồ Chí Minh	4756	51L-885.17	Hồ Chí Minh	8756	51L-893.20	Hồ Chí Minh	12756	11B-010.86	Cao Bằng
757	51L-875.53	Hồ Chí Minh	4757	51L-885.48	Hồ Chí Minh	8757	51L-893.31	Hồ Chí Minh	12757	11B-011.20	Cao Bằng
758	51L-877.34	Hồ Chí Minh	4758	51L-887.03	Hồ Chí Minh	8758	51L-893.41	Hồ Chí Minh	12758	11B-012.08	Cao Bằng
759	51L-881.50	Hồ Chí Minh	4759	51L-887.60	Hồ Chí Minh	8759	51L-894.24	Hồ Chí Minh	12759	11B-012.63	Cao Bằng
760	51L-882.23	Hồ Chí Minh	4760	51L-889.17	Hồ Chí Minh	8760	51L-896.24	Hồ Chí Minh	12760	11C-086.61	Cao Bằng
761	51L-883.53	Hồ Chí Minh	4761	51L-889.20	Hồ Chí Minh	8761	51L-896.64	Hồ Chí Minh	12761	11C-086.73	Cao Bằng
762	51L-883.67	Hồ Chí Minh	4762	51L-893.73	Hồ Chí Minh	8762	11A-130.20	Cao Bằng	12762	11D-006.36	Cao Bằng
763	51L-887.51	Hồ Chí Minh	4763	51L-894.30	Hồ Chí Minh	8763	11A-130.91	Cao Bằng	12763	11D-006.89	Cao Bằng
764	51L-892.97	Hồ Chí Minh	4764	51L-894.92	Hồ Chí Minh	8764	11A-131.48	Cao Bằng	12764	11D-006.95	Cao Bằng
765	51L-893.87	Hồ Chí Minh	4765	51L-896.13	Hồ Chí Minh	8765	11A-132.51	Cao Bằng	12765	11D-007.18	Cao Bằng
766	51L-894.03	Hồ Chí Minh	4766	51L-896.17	Hồ Chí Minh	8766	11A-132.74	Cao Bằng	12766	11D-007.27	Cao Bằng
767	51L-896.05	Hồ Chí Minh	4767	11A-129.53	Cao Bằng	8767	11A-134.52	Cao Bằng	12767	11D-007.28	Cao Bằng
768	11A-128.94	Cao Bằng	4768	11A-129.63	Cao Bằng	8768	11A-134.63	Cao Bằng	12768	11D-007.62	Cao Bằng
769	11A-129.90	Cao Bằng	4769	11A-129.67	Cao Bằng	8769	11B-010.92	Cao Bằng	12769	11D-007.87	Cao Bằng
770	11A-130.10	Cao Bằng	4770	11A-132.75	Cao Bằng	8770	11B-011.32	Cao Bằng	12770	11D-008.02	Cao Bằng
771	11A-130.46	Cao Bằng	4771	11A-132.76	Cao Bằng	8771	11B-012.09	Cao Bằng	12771	11D-008.27	Cao Bằng
772	11A-131.42	Cao Bằng	4772	11B-011.40	Cao Bằng	8772	11B-013.25	Cao Bằng	12772	12A-253.84	Lạng Sơn
773	11A-131.82	Cao Bằng	4773	11B-011.45	Cao Bằng	8773	11C-085.33	Cao Bằng	12773	12A-254.43	Lạng Sơn
774	11A-132.03	Cao Bằng	4774	11B-011.74	Cao Bằng	8774	11C-085.74	Cao Bằng	12774	12A-254.97	Lạng Sơn
775	11A-132.48	Cao Bằng	4775	11B-011.87	Cao Bằng	8775	11D-007.64	Cao Bằng	12775	12A-255.27	Lạng Sơn
776	11A-132.97	Cao Bằng	4776	11C-082.59	Cao Bằng	8776	11D-007.92	Cao Bằng	12776	12A-255.92	Lạng Sơn
777	11A-134.75	Cao Bằng	4777	11C-084.19	Cao Bằng	8777	11D-008.47	Cao Bằng	12777	12A-258.24	Lạng Sơn

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	11B-010.63	Cao Bằng	4778	11C-085.09	Cao Bằng	8778	11D-008.83	Cao Bằng	12778	12A-258.61	Lạng Sơn
779	11B-011.44	Cao Bằng	4779	11C-085.50	Cao Bằng	8779	11D-008.86	Cao Bằng	12779	12A-260.90	Lạng Sơn
780	11B-011.48	Cao Bằng	4780	11D-006.68	Cao Bằng	8780	12A-255.12	Lạng Sơn	12780	12A-262.20	Lạng Sơn
781	11B-012.84	Cao Bằng	4781	11D-007.14	Cao Bằng	8781	12A-255.17	Lạng Sơn	12781	12B-012.48	Lạng Sơn
782	11B-012.93	Cao Bằng	4782	11D-007.51	Cao Bằng	8782	12A-255.32	Lạng Sơn	12782	12B-012.71	Lạng Sơn
783	11B-013.01	Cao Bằng	4783	11D-008.14	Cao Bằng	8783	12A-256.17	Lạng Sơn	12783	12B-013.57	Lạng Sơn
784	11C-083.16	Cao Bằng	4784	12A-252.70	Lạng Sơn	8784	12A-257.94	Lạng Sơn	12784	12B-014.81	Lạng Sơn
785	11C-085.03	Cao Bằng	4785	12A-252.84	Lạng Sơn	8785	12A-260.30	Lạng Sơn	12785	12C-137.24	Lạng Sơn
786	11C-085.07	Cao Bằng	4786	12A-253.17	Lạng Sơn	8786	12A-260.41	Lạng Sơn	12786	12C-138.21	Lạng Sơn
787	11C-085.25	Cao Bằng	4787	12A-253.74	Lạng Sơn	8787	12A-261.53	Lạng Sơn	12787	12C-139.52	Lạng Sơn
788	11C-085.54	Cao Bằng	4788	12A-254.47	Lạng Sơn	8788	12A-261.54	Lạng Sơn	12788	12D-004.61	Lạng Sơn
789	11C-085.60	Cao Bằng	4789	12A-255.20	Lạng Sơn	8789	12B-013.26	Lạng Sơn	12789	12D-004.65	Lạng Sơn
790	11C-085.61	Cao Bằng	4790	12A-255.90	Lạng Sơn	8790	12B-013.45	Lạng Sơn	12790	12D-004.70	Lạng Sơn
791	11C-086.07	Cao Bằng	4791	12A-256.81	Lạng Sơn	8791	12B-013.82	Lạng Sơn	12791	12D-005.18	Lạng Sơn
792	11C-086.74	Cao Bằng	4792	12A-257.20	Lạng Sơn	8792	12B-014.03	Lạng Sơn	12792	12D-006.89	Lạng Sơn
793	11D-006.02	Cao Bằng	4793	12A-258.17	Lạng Sơn	8793	12B-015.31	Lạng Sơn	12793	12D-007.17	Lạng Sơn
794	11D-006.75	Cao Bằng	4794	12A-259.30	Lạng Sơn	8794	12C-137.12	Lạng Sơn	12794	14A-932.46	Quảng Ninh
795	12A-252.73	Lạng Sơn	4795	12A-259.63	Lạng Sơn	8795	12C-137.19	Lạng Sơn	12795	14A-932.70	Quảng Ninh
796	12A-254.51	Lạng Sơn	4796	12A-259.76	Lạng Sơn	8796	12C-138.11	Lạng Sơn	12796	14A-932.73	Quảng Ninh
797	12A-254.67	Lạng Sơn	4797	12A-261.47	Lạng Sơn	8797	12C-138.19	Lạng Sơn	12797	14A-932.97	Quảng Ninh
798	12A-255.34	Lạng Sơn	4798	12A-261.49	Lạng Sơn	8798	12C-138.55	Lạng Sơn	12798	14A-933.32	Quảng Ninh
799	12A-255.42	Lạng Sơn	4799	12A-262.51	Lạng Sơn	8799	12C-138.75	Lạng Sơn	12799	14A-933.82	Quảng Ninh
800	12A-255.72	Lạng Sơn	4800	12B-012.67	Lạng Sơn	8800	12C-139.09	Lạng Sơn	12800	14A-935.37	Quảng Ninh
801	12A-257.24	Lạng Sơn	4801	12B-014.47	Lạng Sơn	8801	12C-139.14	Lạng Sơn	12801	14A-936.12	Quảng Ninh
802	12A-257.63	Lạng Sơn	4802	12B-014.51	Lạng Sơn	8802	12C-139.30	Lạng Sơn	12802	14A-937.41	Quảng Ninh
803	12A-259.70	Lạng Sơn	4803	12B-014.88	Lạng Sơn	8803	12D-004.91	Lạng Sơn	12803	14A-937.54	Quảng Ninh
804	12A-259.72	Lạng Sơn	4804	12B-015.18	Lạng Sơn	8804	12D-005.42	Lạng Sơn	12804	14A-937.97	Quảng Ninh
805	12A-259.75	Lạng Sơn	4805	12C-136.81	Lạng Sơn	8805	12D-005.48	Lạng Sơn	12805	14A-938.75	Quảng Ninh
806	12A-260.24	Lạng Sơn	4806	12C-136.97	Lạng Sơn	8806	12D-006.45	Lạng Sơn	12806	14A-938.87	Quảng Ninh
807	12A-260.71	Lạng Sơn	4807	12C-137.47	Lạng Sơn	8807	12D-006.98	Lạng Sơn	12807	14A-939.21	Quảng Ninh
808	12A-260.93	Lạng Sơn	4808	12C-137.93	Lạng Sơn	8808	12D-007.25	Lạng Sơn	12808	14A-942.37	Quảng Ninh
809	12A-261.57	Lạng Sơn	4809	12C-138.13	Lạng Sơn	8809	14A-931.62	Quảng Ninh	12809	14A-942.63	Quảng Ninh
810	12A-261.72	Lạng Sơn	4810	12C-138.76	Lạng Sơn	8810	14A-932.75	Quảng Ninh	12810	14A-943.48	Quảng Ninh
811	12A-261.92	Lạng Sơn	4811	12C-138.85	Lạng Sơn	8811	14A-932.76	Quảng Ninh	12811	14A-944.40	Quảng Ninh
812	12A-262.42	Lạng Sơn	4812	12C-139.45	Lạng Sơn	8812	14A-933.70	Quảng Ninh	12812	14A-945.47	Quảng Ninh
813	12A-262.48	Lạng Sơn	4813	12D-004.81	Lạng Sơn	8813	14A-935.60	Quảng Ninh	12813	14A-945.48	Quảng Ninh
814	12B-013.55	Lạng Sơn	4814	12D-005.38	Lạng Sơn	8814	14A-936.04	Quảng Ninh	12814	14A-946.17	Quảng Ninh
815	12B-014.44	Lạng Sơn	4815	12D-006.50	Lạng Sơn	8815	14A-936.52	Quảng Ninh	12815	14A-947.24	Quảng Ninh
816	12B-014.74	Lạng Sơn	4816	12D-006.84	Lạng Sơn	8816	14A-937.12	Quảng Ninh	12816	14A-947.93	Quảng Ninh
817	12B-014.84	Lạng Sơn	4817	12D-006.90	Lạng Sơn	8817	14A-937.51	Quảng Ninh	12817	14A-948.23	Quảng Ninh
818	12B-015.22	Lạng Sơn	4818	12D-007.14	Lạng Sơn	8818	14A-938.30	Quảng Ninh	12818	14A-949.53	Quảng Ninh
819	12C-138.77	Lạng Sơn	4819	12D-007.47	Lạng Sơn	8819	14A-938.97	Quảng Ninh	12819	14A-949.78	Quảng Ninh
820	12C-139.44	Lạng Sơn	4820	14A-930.52	Quảng Ninh	8820	14A-941.40	Quảng Ninh	12820	14A-950.14	Quảng Ninh
821	12D-005.44	Lạng Sơn	4821	14A-931.75	Quảng Ninh	8821	14A-941.60	Quảng Ninh	12821	14A-952.57	Quảng Ninh
822	12D-005.69	Lạng Sơn	4822	14A-933.84	Quảng Ninh	8822	14A-942.74	Quảng Ninh	12822	14A-954.50	Quảng Ninh
823	12D-005.75	Lạng Sơn	4823	14A-934.07	Quảng Ninh	8823	14A-942.91	Quảng Ninh	12823	14A-955.20	Quảng Ninh
824	12D-005.92	Lạng Sơn	4824	14A-934.97	Quảng Ninh	8824	14A-946.03	Quảng Ninh	12824	14A-956.32	Quảng Ninh
825	12D-006.20	Lạng Sơn	4825	14A-935.24	Quảng Ninh	8825	14A-947.02	Quảng Ninh	12825	14A-958.02	Quảng Ninh
826	12D-006.73	Lạng Sơn	4826	14A-935.91	Quảng Ninh	8826	14A-948.47	Quảng Ninh	12826	14A-958.14	Quảng Ninh
827	12D-006.83	Lạng Sơn	4827	14A-936.84	Quảng Ninh	8827	14A-949.23	Quảng Ninh	12827	14A-959.90	Quảng Ninh
828	12D-006.86	Lạng Sơn	4828	14A-938.27	Quảng Ninh	8828	14A-949.48	Quảng Ninh	12828	14A-961.41	Quảng Ninh
829	12D-006.87	Lạng Sơn	4829	14A-940.07	Quảng Ninh	8829	14A-949.62	Quảng Ninh	12829	14A-961.75	Quảng Ninh
830	14A-931.12	Quảng Ninh	4830	14A-941.03	Quảng Ninh	8830	14A-950.45	Quảng Ninh	12830	14A-962.05	Quảng Ninh
831	14A-931.45	Quảng Ninh	4831	14A-941.30	Quảng Ninh	8831	14A-951.64	Quảng Ninh	12831	14A-962.27	Quảng Ninh
832	14A-931.73	Quảng Ninh	4832	14A-941.92	Quảng Ninh	8832	14A-952.10	Quảng Ninh	12832	14A-963.04	Quảng Ninh
833	14A-933.24	Quảng Ninh	4833	14A-942.05	Quảng Ninh	8833	14A-953.20	Quảng Ninh	12833	14A-964.13	Quảng Ninh
834	14A-934.91	Quảng Ninh	4834	14A-943.12	Quảng Ninh	8834	14A-957.17	Quảng Ninh	12834	14A-966.52	Quảng Ninh
835	14A-937.75	Quảng Ninh	4835	14A-944.78	Quảng Ninh	8835	14A-960.53	Quảng Ninh	12835	14A-967.02	Quảng Ninh
836	14A-938.84	Quảng Ninh	4836	14A-945.01	Quảng Ninh	8836	14A-961.60	Quảng Ninh	12836	14A-968.78	Quảng Ninh
837	14A-940.71	Quảng Ninh	4837	14A-945.42	Quảng Ninh	8837	14A-962.84	Quảng Ninh	12837	14A-969.57	Quảng Ninh
838	14A-941.47	Quảng Ninh	4838	14A-945.50	Quảng Ninh	8838	14A-963.23	Quảng Ninh	12838	14A-969.82	Quảng Ninh
839	14A-942.30	Quảng Ninh	4839	14A-948.20	Quảng Ninh	8839	14A-963.41	Quảng Ninh	12839	14A-970.47	Quảng Ninh
840	14A-944.43	Quảng Ninh	4840	14A-948.40	Quảng Ninh	8840	14A-963.78	Quảng Ninh	12840	14A-970.50	Quảng Ninh
841	14A-944.46	Quảng Ninh	4841	14A-948.46	Quảng Ninh	8841	14A-963.82	Quảng Ninh	12841	14A-970.53	Quảng Ninh
842	14A-945.34	Quảng Ninh	4842	14A-948.63	Quảng Ninh	8842	14A-964.84	Quảng Ninh	12842	14A-972.90	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	14A-946.61	Quảng Ninh	4843	14A-950.03	Quảng Ninh	8843	14A-965.97	Quảng Ninh	12843	14A-973.72	Quảng Ninh
844	14A-949.32	Quảng Ninh	4844	14A-952.27	Quảng Ninh	8844	14A-969.10	Quảng Ninh	12844	14A-974.49	Quảng Ninh
845	14A-949.40	Quảng Ninh	4845	14A-952.51	Quảng Ninh	8845	14A-970.76	Quảng Ninh	12845	14A-975.92	Quảng Ninh
846	14A-950.31	Quảng Ninh	4846	14A-952.63	Quảng Ninh	8846	14A-970.92	Quảng Ninh	12846	14A-976.47	Quảng Ninh
847	14A-951.37	Quảng Ninh	4847	14A-952.93	Quảng Ninh	8847	14A-970.94	Quảng Ninh	12847	14A-976.53	Quảng Ninh
848	14A-953.48	Quảng Ninh	4848	14A-953.04	Quảng Ninh	8848	14A-972.50	Quảng Ninh	12848	14A-977.14	Quảng Ninh
849	14A-954.41	Quảng Ninh	4849	14A-954.63	Quảng Ninh	8849	14A-973.78	Quảng Ninh	12849	14A-978.12	Quảng Ninh
850	14A-955.03	Quảng Ninh	4850	14A-955.47	Quảng Ninh	8850	14A-974.02	Quảng Ninh	12850	14A-979.76	Quảng Ninh
851	14A-956.43	Quảng Ninh	4851	14A-956.01	Quảng Ninh	8851	14A-975.67	Quảng Ninh	12851	14A-980.75	Quảng Ninh
852	14A-957.03	Quảng Ninh	4852	14A-957.48	Quảng Ninh	8852	14A-978.01	Quảng Ninh	12852	14A-980.90	Quảng Ninh
853	14A-957.12	Quảng Ninh	4853	14A-957.87	Quảng Ninh	8853	14A-978.03	Quảng Ninh	12853	14A-981.14	Quảng Ninh
854	14A-958.64	Quảng Ninh	4854	14A-959.10	Quảng Ninh	8854	14A-978.13	Quảng Ninh	12854	14A-981.45	Quảng Ninh
855	14A-958.93	Quảng Ninh	4855	14A-962.17	Quảng Ninh	8855	14A-978.71	Quảng Ninh	12855	14A-983.47	Quảng Ninh
856	14A-959.48	Quảng Ninh	4856	14A-963.87	Quảng Ninh	8856	14A-979.45	Quảng Ninh	12856	14A-984.52	Quảng Ninh
857	14A-960.10	Quảng Ninh	4857	14A-964.42	Quảng Ninh	8857	14A-979.78	Quảng Ninh	12857	14A-985.01	Quảng Ninh
858	14A-960.74	Quảng Ninh	4858	14A-966.17	Quảng Ninh	8858	14A-981.02	Quảng Ninh	12858	14A-986.49	Quảng Ninh
859	14A-960.75	Quảng Ninh	4859	14A-968.02	Quảng Ninh	8859	14A-982.27	Quảng Ninh	12859	14A-986.52	Quảng Ninh
860	14A-960.97	Quảng Ninh	4860	14A-969.32	Quảng Ninh	8860	14A-983.76	Quảng Ninh	12860	14A-986.75	Quảng Ninh
861	14A-961.21	Quảng Ninh	4861	14A-970.14	Quảng Ninh	8861	14A-985.03	Quảng Ninh	12861	14A-986.80	Quảng Ninh
862	14A-963.05	Quảng Ninh	4862	14A-970.41	Quảng Ninh	8862	14A-986.14	Quảng Ninh	12862	14A-988.34	Quảng Ninh
863	14A-964.91	Quảng Ninh	4863	14A-970.60	Quảng Ninh	8863	14A-987.37	Quảng Ninh	12863	14A-989.10	Quảng Ninh
864	14A-965.45	Quảng Ninh	4864	14A-970.87	Quảng Ninh	8864	14A-987.76	Quảng Ninh	12864	14B-049.56	Quảng Ninh
865	14A-966.01	Quảng Ninh	4865	14A-973.48	Quảng Ninh	8865	14A-989.05	Quảng Ninh	12865	14B-049.83	Quảng Ninh
866	14A-966.76	Quảng Ninh	4866	14A-975.78	Quảng Ninh	8866	14B-050.76	Quảng Ninh	12866	14B-050.01	Quảng Ninh
867	14A-967.14	Quảng Ninh	4867	14A-976.34	Quảng Ninh	8867	14B-051.32	Quảng Ninh	12867	14B-051.21	Quảng Ninh
868	14A-967.45	Quảng Ninh	4868	14A-978.32	Quảng Ninh	8868	14C-426.66	Quảng Ninh	12868	14C-427.60	Quảng Ninh
869	14A-969.30	Quảng Ninh	4869	14A-978.60	Quảng Ninh	8869	14C-427.49	Quảng Ninh	12869	14C-428.12	Quảng Ninh
870	14A-969.51	Quảng Ninh	4870	14A-981.52	Quảng Ninh	8870	14C-427.74	Quảng Ninh	12870	14C-428.16	Quảng Ninh
871	14A-969.63	Quảng Ninh	4871	14A-982.01	Quảng Ninh	8871	14C-428.06	Quảng Ninh	12871	14C-428.86	Quảng Ninh
872	14A-972.78	Quảng Ninh	4872	14A-982.63	Quảng Ninh	8872	14C-428.56	Quảng Ninh	12872	14C-429.07	Quảng Ninh
873	14A-973.92	Quảng Ninh	4873	14A-983.87	Quảng Ninh	8873	14C-428.97	Quảng Ninh	12873	14C-431.11	Quảng Ninh
874	14A-977.48	Quảng Ninh	4874	14A-984.24	Quảng Ninh	8874	14C-429.89	Quảng Ninh	12874	14C-431.13	Quảng Ninh
875	14A-979.64	Quảng Ninh	4875	14A-986.94	Quảng Ninh	8875	14C-430.70	Quảng Ninh	12875	14C-431.50	Quảng Ninh
876	14A-979.90	Quảng Ninh	4876	14A-987.63	Quảng Ninh	8876	14C-430.90	Quảng Ninh	12876	14C-431.87	Quảng Ninh
877	14A-981.49	Quảng Ninh	4877	14A-988.03	Quảng Ninh	8877	14C-431.12	Quảng Ninh	12877	14C-431.97	Quảng Ninh
878	14A-981.61	Quảng Ninh	4878	14B-049.63	Quảng Ninh	8878	14C-431.51	Quảng Ninh	12878	14C-432.79	Quảng Ninh
879	14A-981.71	Quảng Ninh	4879	14B-050.45	Quảng Ninh	8879	14C-431.83	Quảng Ninh	12879	14C-433.76	Quảng Ninh
880	14A-982.97	Quảng Ninh	4880	14B-050.48	Quảng Ninh	8880	14C-432.81	Quảng Ninh	12880	14C-434.27	Quảng Ninh
881	14A-984.13	Quảng Ninh	4881	14B-051.13	Quảng Ninh	8881	14C-433.14	Quảng Ninh	12881	14C-434.72	Quảng Ninh
882	14A-986.07	Quảng Ninh	4882	14B-051.42	Quảng Ninh	8882	14C-433.18	Quảng Ninh	12882	14C-435.06	Quảng Ninh
883	14A-987.34	Quảng Ninh	4883	14B-051.48	Quảng Ninh	8883	14C-433.42	Quảng Ninh	12883	14C-435.13	Quảng Ninh
884	14B-049.68	Quảng Ninh	4884	14B-052.06	Quảng Ninh	8884	14C-434.44	Quảng Ninh	12884	14C-435.14	Quảng Ninh
885	14B-049.86	Quảng Ninh	4885	14C-426.18	Quảng Ninh	8885	14C-434.61	Quảng Ninh	12885	14C-435.99	Quảng Ninh
886	14B-050.30	Quảng Ninh	4886	14C-426.54	Quảng Ninh	8886	14C-434.90	Quảng Ninh	12886	14C-436.00	Quảng Ninh
887	14B-050.78	Quảng Ninh	4887	14C-426.70	Quảng Ninh	8887	14C-436.21	Quảng Ninh	12887	14C-436.47	Quảng Ninh
888	14B-050.81	Quảng Ninh	4888	14C-427.55	Quảng Ninh	8888	14C-436.27	Quảng Ninh	12888	14C-436.71	Quảng Ninh
889	14B-052.35	Quảng Ninh	4889	14C-428.80	Quảng Ninh	8889	14C-436.53	Quảng Ninh	12889	14C-437.11	Quảng Ninh
890	14C-426.16	Quảng Ninh	4890	14C-430.74	Quảng Ninh	8890	14C-436.81	Quảng Ninh	12890	14C-437.53	Quảng Ninh
891	14C-426.78	Quảng Ninh	4891	14C-432.00	Quảng Ninh	8891	14C-437.09	Quảng Ninh	12891	14C-437.93	Quảng Ninh
892	14C-426.91	Quảng Ninh	4892	14C-432.46	Quảng Ninh	8892	14C-437.10	Quảng Ninh	12892	14C-438.33	Quảng Ninh
893	14C-427.40	Quảng Ninh	4893	14C-432.76	Quảng Ninh	8893	14C-437.42	Quảng Ninh	12893	14C-438.78	Quảng Ninh
894	14C-427.52	Quảng Ninh	4894	14C-433.23	Quảng Ninh	8894	14C-437.83	Quảng Ninh	12894	14C-439.26	Quảng Ninh
895	14C-427.88	Quảng Ninh	4895	14C-433.80	Quảng Ninh	8895	14C-438.01	Quảng Ninh	12895	14C-439.36	Quảng Ninh
896	14C-428.63	Quảng Ninh	4896	14C-434.12	Quảng Ninh	8896	14C-438.07	Quảng Ninh	12896	14C-440.13	Quảng Ninh
897	14C-429.32	Quảng Ninh	4897	14C-434.18	Quảng Ninh	8897	14C-438.44	Quảng Ninh	12897	14C-441.32	Quảng Ninh
898	14C-429.75	Quảng Ninh	4898	14C-434.22	Quảng Ninh	8898	14C-439.55	Quảng Ninh	12898	14C-441.40	Quảng Ninh
899	14C-429.92	Quảng Ninh	4899	14C-434.71	Quảng Ninh	8899	14C-440.30	Quảng Ninh	12899	14C-441.82	Quảng Ninh
900	14C-430.16	Quảng Ninh	4900	14C-434.85	Quảng Ninh	8900	14C-440.69	Quảng Ninh	12900	14C-442.23	Quảng Ninh
901	14C-430.89	Quảng Ninh	4901	14C-435.28	Quảng Ninh	8901	14C-441.30	Quảng Ninh	12901	14C-444.51	Quảng Ninh
902	14C-431.00	Quảng Ninh	4902	14C-438.42	Quảng Ninh	8902	14C-441.42	Quảng Ninh	12902	14C-445.37	Quảng Ninh
903	14C-431.44	Quảng Ninh	4903	14C-438.77	Quảng Ninh	8903	14C-441.62	Quảng Ninh	12903	14D-026.27	Quảng Ninh
904	14C-431.90	Quảng Ninh	4904	14C-440.77	Quảng Ninh	8904	14C-441.74	Quảng Ninh	12904	14D-027.58	Quảng Ninh
905	14C-433.24	Quảng Ninh	4905	14C-441.37	Quảng Ninh	8905	14C-442.28	Quảng Ninh	12905	14D-028.02	Quảng Ninh
906	14C-434.24	Quảng Ninh	4906	14C-441.44	Quảng Ninh	8906	14C-442.38	Quảng Ninh	12906	15B-052.35	Hải Phòng
907	14C-434.83	Quảng Ninh	4907	14C-441.55	Quảng Ninh	8907	14C-442.52	Quảng Ninh	12907	15B-052.73	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	14C-435.65	Quảng Ninh	4908	14C-442.00	Quảng Ninh	8908	14C-442.95	Quảng Ninh	12908	15B-052.93	Hải Phòng
909	14C-435.87	Quảng Ninh	4909	14C-442.56	Quảng Ninh	8909	14C-443.37	Quảng Ninh	12909	15B-053.91	Hải Phòng
910	14C-435.95	Quảng Ninh	4910	14C-442.73	Quảng Ninh	8910	14C-445.10	Quảng Ninh	12910	15B-054.10	Hải Phòng
911	14C-436.44	Quảng Ninh	4911	14C-443.85	Quảng Ninh	8911	14C-445.18	Quảng Ninh	12911	15B-054.78	Hải Phòng
912	14C-436.99	Quảng Ninh	4912	14D-026.38	Quảng Ninh	8912	14D-027.38	Quảng Ninh	12912	15C-469.32	Hải Phòng
913	14C-437.06	Quảng Ninh	4913	14D-026.41	Quảng Ninh	8913	14D-027.61	Quảng Ninh	12913	15C-471.22	Hải Phòng
914	14C-437.34	Quảng Ninh	4914	14D-026.83	Quảng Ninh	8914	14D-028.80	Quảng Ninh	12914	15C-471.33	Hải Phòng
915	14C-438.26	Quảng Ninh	4915	14D-026.90	Quảng Ninh	8915	14D-028.87	Quảng Ninh	12915	15C-472.33	Hải Phòng
916	14C-438.53	Quảng Ninh	4916	14D-027.36	Quảng Ninh	8916	14D-029.17	Quảng Ninh	12916	15C-473.11	Hải Phòng
917	14C-438.83	Quảng Ninh	4917	14D-027.93	Quảng Ninh	8917	15B-052.42	Hải Phòng	12917	15C-473.23	Hải Phòng
918	14C-439.29	Quảng Ninh	4918	14D-028.50	Quảng Ninh	8918	15B-053.62	Hải Phòng	12918	15C-474.54	Hải Phòng
919	14C-441.48	Quảng Ninh	4919	15B-051.92	Hải Phòng	8919	15B-054.17	Hải Phòng	12919	15C-474.72	Hải Phòng
920	14C-441.49	Quảng Ninh	4920	15B-053.46	Hải Phòng	8920	15B-054.37	Hải Phòng	12920	15C-476.23	Hải Phòng
921	14C-443.57	Quảng Ninh	4921	15B-053.64	Hải Phòng	8921	15C-468.88	Hải Phòng	12921	15C-476.26	Hải Phòng
922	14C-443.90	Quảng Ninh	4922	15B-054.44	Hải Phòng	8922	15C-468.90	Hải Phòng	12922	15C-477.16	Hải Phòng
923	14C-444.35	Quảng Ninh	4923	15C-469.05	Hải Phòng	8923	15C-471.59	Hải Phòng	12923	15C-477.25	Hải Phòng
924	14C-444.66	Quảng Ninh	4924	15C-469.42	Hải Phòng	8924	15C-472.67	Hải Phòng	12924	15C-478.06	Hải Phòng
925	14C-445.56	Quảng Ninh	4925	15C-469.65	Hải Phòng	8925	15C-472.90	Hải Phòng	12925	15C-478.57	Hải Phòng
926	14D-027.51	Quảng Ninh	4926	15C-469.74	Hải Phòng	8926	15C-473.25	Hải Phòng	12926	15C-479.67	Hải Phòng
927	14D-028.27	Quảng Ninh	4927	15C-469.86	Hải Phòng	8927	15C-473.40	Hải Phòng	12927	15C-480.50	Hải Phòng
928	15B-052.55	Hải Phòng	4928	15C-470.38	Hải Phòng	8928	15C-474.16	Hải Phòng	12928	15C-480.66	Hải Phòng
929	15B-052.57	Hải Phòng	4929	15C-471.41	Hải Phòng	8929	15C-474.76	Hải Phòng	12929	15C-480.70	Hải Phòng
930	15B-052.62	Hải Phòng	4930	15C-471.58	Hải Phòng	8930	15C-474.92	Hải Phòng	12930	15C-480.93	Hải Phòng
931	15B-053.21	Hải Phòng	4931	15C-471.92	Hải Phòng	8931	15C-475.57	Hải Phòng	12931	15D-049.73	Hải Phòng
932	15B-053.23	Hải Phòng	4932	15C-472.47	Hải Phòng	8932	15C-476.44	Hải Phòng	12932	15D-049.83	Hải Phòng
933	15B-053.35	Hải Phòng	4933	15C-472.75	Hải Phòng	8933	15C-476.64	Hải Phòng	12933	15D-051.47	Hải Phòng
934	15B-054.07	Hải Phòng	4934	15C-473.44	Hải Phòng	8934	15C-477.37	Hải Phòng	12934	15D-052.16	Hải Phòng
935	15B-054.50	Hải Phòng	4935	15C-474.40	Hải Phòng	8935	15C-477.58	Hải Phòng	12935	15K-337.54	Hải Phòng
936	15B-054.54	Hải Phòng	4936	15C-474.41	Hải Phòng	8936	15C-477.87	Hải Phòng	12936	15K-337.74	Hải Phòng
937	15B-054.69	Hải Phòng	4937	15C-474.62	Hải Phòng	8937	15C-478.34	Hải Phòng	12937	15K-337.94	Hải Phòng
938	15B-054.77	Hải Phòng	4938	15C-474.93	Hải Phòng	8938	15C-479.36	Hải Phòng	12938	15K-338.04	Hải Phòng
939	15C-468.73	Hải Phòng	4939	15C-475.93	Hải Phòng	8939	15C-479.72	Hải Phòng	12939	15K-338.49	Hải Phòng
940	15C-469.03	Hải Phòng	4940	15C-476.49	Hải Phòng	8940	15C-480.09	Hải Phòng	12940	15K-340.21	Hải Phòng
941	15C-469.09	Hải Phòng	4941	15C-476.94	Hải Phòng	8941	15C-480.23	Hải Phòng	12941	15K-341.49	Hải Phòng
942	15C-470.02	Hải Phòng	4942	15C-477.00	Hải Phòng	8942	15D-052.20	Hải Phòng	12942	15K-341.64	Hải Phòng
943	15C-470.05	Hải Phòng	4943	15C-477.13	Hải Phòng	8943	15D-052.48	Hải Phòng	12943	15K-341.75	Hải Phòng
944	15C-470.08	Hải Phòng	4944	15C-477.84	Hải Phòng	8944	15K-336.67	Hải Phòng	12944	15K-342.50	Hải Phòng
945	15C-470.56	Hải Phòng	4945	15C-478.17	Hải Phòng	8945	15K-336.97	Hải Phòng	12945	15K-342.73	Hải Phòng
946	15C-470.81	Hải Phòng	4946	15C-479.70	Hải Phòng	8946	15K-337.40	Hải Phòng	12946	15K-343.84	Hải Phòng
947	15C-470.97	Hải Phòng	4947	15C-480.00	Hải Phòng	8947	15K-337.49	Hải Phòng	12947	15K-344.93	Hải Phòng
948	15C-471.61	Hải Phòng	4948	15C-480.31	Hải Phòng	8948	15K-337.52	Hải Phòng	12948	15K-346.17	Hải Phòng
949	15C-471.94	Hải Phòng	4949	15D-050.12	Hải Phòng	8949	15K-337.91	Hải Phòng	12949	15K-346.80	Hải Phòng
950	15C-472.71	Hải Phòng	4950	15D-050.38	Hải Phòng	8950	15K-338.05	Hải Phòng	12950	15K-348.05	Hải Phòng
951	15C-473.50	Hải Phòng	4951	15D-051.95	Hải Phòng	8951	15K-339.01	Hải Phòng	12951	15K-348.82	Hải Phòng
952	15C-473.70	Hải Phòng	4952	15D-052.11	Hải Phòng	8952	15K-339.31	Hải Phòng	12952	15K-348.91	Hải Phòng
953	15C-474.34	Hải Phòng	4953	15K-336.62	Hải Phòng	8953	15K-340.73	Hải Phòng	12953	15K-349.01	Hải Phòng
954	15C-474.52	Hải Phòng	4954	15K-337.03	Hải Phòng	8954	15K-344.07	Hải Phòng	12954	15K-350.57	Hải Phòng
955	15C-474.58	Hải Phòng	4955	15K-339.30	Hải Phòng	8955	15K-344.47	Hải Phòng	12955	15K-350.97	Hải Phòng
956	15C-474.69	Hải Phòng	4956	15K-339.41	Hải Phòng	8956	15K-345.97	Hải Phòng	12956	15K-351.03	Hải Phòng
957	15C-475.17	Hải Phòng	4957	15K-339.72	Hải Phòng	8957	15K-347.93	Hải Phòng	12957	15K-352.34	Hải Phòng
958	15C-476.03	Hải Phòng	4958	15K-340.12	Hải Phòng	8958	15K-348.93	Hải Phòng	12958	15K-354.31	Hải Phòng
959	15C-476.35	Hải Phòng	4959	15K-341.27	Hải Phòng	8959	15K-349.10	Hải Phòng	12959	15K-354.49	Hải Phòng
960	15C-476.43	Hải Phòng	4960	15K-341.52	Hải Phòng	8960	15K-350.17	Hải Phòng	12960	15K-354.72	Hải Phòng
961	15C-476.50	Hải Phòng	4961	15K-342.23	Hải Phòng	8961	15K-350.62	Hải Phòng	12961	15K-355.07	Hải Phòng
962	15C-476.53	Hải Phòng	4962	15K-342.72	Hải Phòng	8962	15K-350.71	Hải Phòng	12962	15K-356.27	Hải Phòng
963	15C-476.90	Hải Phòng	4963	15K-343.82	Hải Phòng	8963	15K-351.81	Hải Phòng	12963	15K-358.78	Hải Phòng
964	15C-477.02	Hải Phòng	4964	15K-344.30	Hải Phòng	8964	15K-353.23	Hải Phòng	12964	15K-359.63	Hải Phòng
965	15C-477.43	Hải Phòng	4965	15K-344.64	Hải Phòng	8965	15K-354.30	Hải Phòng	12965	15K-361.12	Hải Phòng
966	15C-478.21	Hải Phòng	4966	15K-344.81	Hải Phòng	8966	15K-355.14	Hải Phòng	12966	15K-361.32	Hải Phòng
967	15C-478.42	Hải Phòng	4967	15K-345.87	Hải Phòng	8967	15K-355.93	Hải Phòng	12967	15K-361.48	Hải Phòng
968	15C-478.53	Hải Phòng	4968	15K-347.52	Hải Phòng	8968	15K-356.17	Hải Phòng	12968	15K-361.51	Hải Phòng
969	15C-478.56	Hải Phòng	4969	15K-347.72	Hải Phòng	8969	15K-356.20	Hải Phòng	12969	15K-361.54	Hải Phòng
970	15C-478.98	Hải Phòng	4970	15K-347.84	Hải Phòng	8970	15K-356.62	Hải Phòng	12970	15K-362.48	Hải Phòng
971	15C-479.03	Hải Phòng	4971	15K-347.90	Hải Phòng	8971	15K-357.46	Hải Phòng	12971	15K-363.13	Hải Phòng
972	15C-479.68	Hải Phòng	4972	15K-348.81	Hải Phòng	8972	15K-358.23	Hải Phòng	12972	15K-364.53	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	15C-479.74	Hải Phòng	4973	15K-351.87	Hải Phòng	8973	15K-358.75	Hải Phòng	12973	15K-367.02	Hải Phòng
974	15C-479.99	Hải Phòng	4974	15K-352.10	Hải Phòng	8974	15K-358.84	Hải Phòng	12974	15K-369.30	Hải Phòng
975	15C-480.06	Hải Phòng	4975	15K-352.74	Hải Phòng	8975	15K-359.02	Hải Phòng	12975	15K-369.60	Hải Phòng
976	15C-480.27	Hải Phòng	4976	15K-352.75	Hải Phòng	8976	15K-359.49	Hải Phòng	12976	15K-370.74	Hải Phòng
977	15D-049.76	Hải Phòng	4977	15K-355.12	Hải Phòng	8977	15K-360.49	Hải Phòng	12977	15K-370.84	Hải Phòng
978	15D-050.54	Hải Phòng	4978	15K-359.27	Hải Phòng	8978	15K-360.54	Hải Phòng	12978	15K-372.21	Hải Phòng
979	15D-050.89	Hải Phòng	4979	15K-359.76	Hải Phòng	8979	15K-363.46	Hải Phòng	12979	15K-374.57	Hải Phòng
980	15K-339.80	Hải Phòng	4980	15K-360.94	Hải Phòng	8980	15K-368.52	Hải Phòng	12980	15K-375.13	Hải Phòng
981	15K-340.47	Hải Phòng	4981	15K-361.53	Hải Phòng	8981	15K-368.62	Hải Phòng	12981	15K-375.84	Hải Phòng
982	15K-340.53	Hải Phòng	4982	15K-362.46	Hải Phòng	8982	15K-370.48	Hải Phòng	12982	15K-376.43	Hải Phòng
983	15K-341.02	Hải Phòng	4983	15K-363.27	Hải Phòng	8983	15K-371.53	Hải Phòng	12983	15K-377.32	Hải Phòng
984	15K-341.05	Hải Phòng	4984	15K-363.43	Hải Phòng	8984	15K-373.24	Hải Phòng	12984	15K-377.47	Hải Phòng
985	15K-341.31	Hải Phòng	4985	15K-364.49	Hải Phòng	8985	15K-376.61	Hải Phòng	12985	15K-377.80	Hải Phòng
986	15K-341.63	Hải Phòng	4986	15K-364.70	Hải Phòng	8986	15K-377.49	Hải Phòng	12986	15K-380.37	Hải Phòng
987	15K-342.17	Hải Phòng	4987	15K-365.20	Hải Phòng	8987	15K-379.49	Hải Phòng	12987	15K-380.90	Hải Phòng
988	15K-343.47	Hải Phòng	4988	15K-365.42	Hải Phòng	8988	15K-379.76	Hải Phòng	12988	15K-380.97	Hải Phòng
989	15K-343.60	Hải Phòng	4989	15K-366.57	Hải Phòng	8989	15K-379.94	Hải Phòng	12989	15K-381.10	Hải Phòng
990	15K-343.64	Hải Phòng	4990	15K-367.07	Hải Phòng	8990	15K-380.52	Hải Phòng	12990	15K-381.60	Hải Phòng
991	15K-345.84	Hải Phòng	4991	15K-367.97	Hải Phòng	8991	15K-380.92	Hải Phòng	12991	15K-382.01	Hải Phòng
992	15K-345.93	Hải Phòng	4992	15K-368.93	Hải Phòng	8992	15K-381.42	Hải Phòng	12992	15K-383.42	Hải Phòng
993	15K-350.34	Hải Phòng	4993	15K-369.24	Hải Phòng	8993	15K-383.45	Hải Phòng	12993	15K-383.48	Hải Phòng
994	15K-350.75	Hải Phòng	4994	15K-369.53	Hải Phòng	8994	15K-383.90	Hải Phòng	12994	15K-383.64	Hải Phòng
995	15K-350.91	Hải Phòng	4995	15K-370.75	Hải Phòng	8995	15K-384.30	Hải Phòng	12995	15K-384.10	Hải Phòng
996	15K-351.61	Hải Phòng	4996	15K-371.20	Hải Phòng	8996	15K-384.64	Hải Phòng	12996	15K-386.31	Hải Phòng
997	15K-353.12	Hải Phòng	4997	15K-371.50	Hải Phòng	8997	15K-386.41	Hải Phòng	12997	15K-386.43	Hải Phòng
998	15K-355.84	Hải Phòng	4998	15K-373.60	Hải Phòng	8998	15K-386.82	Hải Phòng	12998	15K-389.74	Hải Phòng
999	15K-357.05	Hải Phòng	4999	15K-374.45	Hải Phòng	8999	15K-387.60	Hải Phòng	12999	15K-391.24	Hải Phòng
1000	15K-358.27	Hải Phòng	5000	15K-374.67	Hải Phòng	9000	15K-391.20	Hải Phòng	13000	15K-392.21	Hải Phòng
1001	15K-358.34	Hải Phòng	5001	15K-375.24	Hải Phòng	9001	15K-391.49	Hải Phòng	13001	15K-392.78	Hải Phòng
1002	15K-358.92	Hải Phòng	5002	15K-375.80	Hải Phòng	9002	15K-392.74	Hải Phòng	13002	15K-393.62	Hải Phòng
1003	15K-359.13	Hải Phòng	5003	15K-376.75	Hải Phòng	9003	15K-392.90	Hải Phòng	13003	15K-394.27	Hải Phòng
1004	15K-360.34	Hải Phòng	5004	15K-378.02	Hải Phòng	9004	15K-396.05	Hải Phòng	13004	15K-394.87	Hải Phòng
1005	15K-361.47	Hải Phòng	5005	15K-378.30	Hải Phòng	9005	15K-396.32	Hải Phòng	13005	15K-396.63	Hải Phòng
1006	15K-361.71	Hải Phòng	5006	15K-378.70	Hải Phòng	9006	15K-396.62	Hải Phòng	13006	15K-396.92	Hải Phòng
1007	15K-363.02	Hải Phòng	5007	15K-379.40	Hải Phòng	9007	15K-396.70	Hải Phòng	13007	15K-397.03	Hải Phòng
1008	15K-363.60	Hải Phòng	5008	15K-379.46	Hải Phòng	9008	15K-397.49	Hải Phòng	13008	15K-397.71	Hải Phòng
1009	15K-365.13	Hải Phòng	5009	15K-380.17	Hải Phòng	9009	15K-399.05	Hải Phòng	13009	15K-398.52	Hải Phòng
1010	15K-365.60	Hải Phòng	5010	15K-381.62	Hải Phòng	9010	15K-400.20	Hải Phòng	13010	15K-398.61	Hải Phòng
1011	15K-368.37	Hải Phòng	5011	15K-382.04	Hải Phòng	9011	15K-400.52	Hải Phòng	13011	15K-399.45	Hải Phòng
1012	15K-370.52	Hải Phòng	5012	15K-382.78	Hải Phòng	9012	15K-401.93	Hải Phòng	13012	15K-400.42	Hải Phòng
1013	15K-370.78	Hải Phòng	5013	15K-384.45	Hải Phòng	9013	15K-403.62	Hải Phòng	13013	15K-400.49	Hải Phòng
1014	15K-371.01	Hải Phòng	5014	15K-384.57	Hải Phòng	9014	15K-404.23	Hải Phòng	13014	15K-401.17	Hải Phòng
1015	15K-372.23	Hải Phòng	5015	15K-386.91	Hải Phòng	9015	15K-404.78	Hải Phòng	13015	15K-401.84	Hải Phòng
1016	15K-372.48	Hải Phòng	5016	15K-388.43	Hải Phòng	9016	15K-404.91	Hải Phòng	13016	15K-402.60	Hải Phòng
1017	15K-374.70	Hải Phòng	5017	15K-388.70	Hải Phòng	9017	15K-405.13	Hải Phòng	13017	15K-403.24	Hải Phòng
1018	15K-375.53	Hải Phòng	5018	15K-389.75	Hải Phòng	9018	15K-407.27	Hải Phòng	13018	15K-403.46	Hải Phòng
1019	15K-376.93	Hải Phòng	5019	15K-390.12	Hải Phòng	9019	15K-407.78	Hải Phòng	13019	15K-403.60	Hải Phòng
1020	15K-377.42	Hải Phòng	5020	15K-390.67	Hải Phòng	9020	15K-407.90	Hải Phòng	13020	15K-405.34	Hải Phòng
1021	15K-379.21	Hải Phòng	5021	15K-393.24	Hải Phòng	9021	15K-408.12	Hải Phòng	13021	15K-405.54	Hải Phòng
1022	15K-379.64	Hải Phòng	5022	15K-393.27	Hải Phòng	9022	15K-408.30	Hải Phòng	13022	15K-405.75	Hải Phòng
1023	15K-380.72	Hải Phòng	5023	15K-393.73	Hải Phòng	9023	15K-408.92	Hải Phòng	13023	15K-406.05	Hải Phòng
1024	15K-381.31	Hải Phòng	5024	15K-394.41	Hải Phòng	9024	15K-409.48	Hải Phòng	13024	15K-406.80	Hải Phòng
1025	15K-382.21	Hải Phòng	5025	15K-394.52	Hải Phòng	9025	15K-410.34	Hải Phòng	13025	15K-407.93	Hải Phòng
1026	15K-383.23	Hải Phòng	5026	15K-394.74	Hải Phòng	9026	15K-410.82	Hải Phòng	13026	15K-408.05	Hải Phòng
1027	15K-383.80	Hải Phòng	5027	15K-395.34	Hải Phòng	9027	15K-412.51	Hải Phòng	13027	15K-408.31	Hải Phòng
1028	15K-384.54	Hải Phòng	5028	15K-396.13	Hải Phòng	9028	15K-413.23	Hải Phòng	13028	15K-408.76	Hải Phòng
1029	15K-388.53	Hải Phòng	5029	15K-398.67	Hải Phòng	9029	15K-413.27	Hải Phòng	13029	15K-409.75	Hải Phòng
1030	15K-389.14	Hải Phòng	5030	15K-400.24	Hải Phòng	9030	15K-414.05	Hải Phòng	13030	15K-410.51	Hải Phòng
1031	15K-389.93	Hải Phòng	5031	15K-401.47	Hải Phòng	9031	15K-414.51	Hải Phòng	13031	15K-410.92	Hải Phòng
1032	15K-390.20	Hải Phòng	5032	15K-401.54	Hải Phòng	9032	15K-419.43	Hải Phòng	13032	15K-411.32	Hải Phòng
1033	15K-391.07	Hải Phòng	5033	15K-402.34	Hải Phòng	9033	15K-420.73	Hải Phòng	13033	15K-411.42	Hải Phòng
1034	15K-391.43	Hải Phòng	5034	15K-402.92	Hải Phòng	9034	15K-420.74	Hải Phòng	13034	15K-411.50	Hải Phòng
1035	15K-392.04	Hải Phòng	5035	15K-403.34	Hải Phòng	9035	15K-420.84	Hải Phòng	13035	15K-411.73	Hải Phòng
1036	15K-392.05	Hải Phòng	5036	15K-403.64	Hải Phòng	9036	15K-421.48	Hải Phòng	13036	15K-412.75	Hải Phòng
1037	15K-394.01	Hải Phòng	5037	15K-404.62	Hải Phòng	9037	15K-423.93	Hải Phòng	13037	15K-414.64	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	15K-395.53	Hải Phòng	5038	15K-407.51	Hải Phòng	9038	15K-424.41	Hải Phòng	13038	15K-414.91	Hải Phòng
1039	15K-398.13	Hải Phòng	5039	15K-409.37	Hải Phòng	9039	15K-424.43	Hải Phòng	13039	15K-414.94	Hải Phòng
1040	15K-398.78	Hải Phòng	5040	15K-410.72	Hải Phòng	9040	15K-424.74	Hải Phòng	13040	15K-415.37	Hải Phòng
1041	15K-400.50	Hải Phòng	5041	15K-410.87	Hải Phòng	9041	17A-469.01	Thái Bình	13041	15K-415.62	Hải Phòng
1042	15K-404.27	Hải Phòng	5042	15K-411.31	Hải Phòng	9042	17A-469.60	Thái Bình	13042	15K-418.03	Hải Phòng
1043	15K-405.20	Hải Phòng	5043	15K-412.48	Hải Phòng	9043	17A-470.87	Thái Bình	13043	15K-418.04	Hải Phòng
1044	15K-405.61	Hải Phòng	5044	15K-413.24	Hải Phòng	9044	17A-471.01	Thái Bình	13044	15K-418.82	Hải Phòng
1045	15K-405.71	Hải Phòng	5045	15K-413.47	Hải Phòng	9045	17A-471.43	Thái Bình	13045	15K-418.87	Hải Phòng
1046	15K-405.90	Hải Phòng	5046	15K-413.76	Hải Phòng	9046	17A-472.51	Thái Bình	13046	15K-421.03	Hải Phòng
1047	15K-405.97	Hải Phòng	5047	15K-414.10	Hải Phòng	9047	17A-473.45	Thái Bình	13047	15K-421.31	Hải Phòng
1048	15K-407.20	Hải Phòng	5048	15K-414.50	Hải Phòng	9048	17A-474.07	Thái Bình	13048	15K-422.30	Hải Phòng
1049	15K-407.74	Hải Phòng	5049	15K-414.67	Hải Phòng	9049	17A-476.46	Thái Bình	13049	15K-422.94	Hải Phòng
1050	15K-408.21	Hải Phòng	5050	15K-416.12	Hải Phòng	9050	17A-479.71	Thái Bình	13050	15K-423.03	Hải Phòng
1051	15K-408.54	Hải Phòng	5051	15K-418.61	Hải Phòng	9051	17A-480.21	Thái Bình	13051	15K-423.10	Hải Phòng
1052	15K-408.90	Hải Phòng	5052	15K-418.92	Hải Phòng	9052	17A-482.21	Thái Bình	13052	15K-423.67	Hải Phòng
1053	15K-410.02	Hải Phòng	5053	15K-420.90	Hải Phòng	9053	17A-482.32	Thái Bình	13053	15K-424.80	Hải Phòng
1054	15K-410.37	Hải Phòng	5054	15K-422.34	Hải Phòng	9054	17A-482.94	Thái Bình	13054	15K-425.04	Hải Phòng
1055	15K-410.61	Hải Phòng	5055	15K-422.37	Hải Phòng	9055	17A-483.40	Thái Bình	13055	17A-470.54	Thái Bình
1056	15K-411.03	Hải Phòng	5056	15K-423.53	Hải Phòng	9056	17A-484.21	Thái Bình	13056	17A-471.94	Thái Bình
1057	15K-413.34	Hải Phòng	5057	15K-424.30	Hải Phòng	9057	17A-484.30	Thái Bình	13057	17A-472.24	Thái Bình
1058	15K-413.84	Hải Phòng	5058	15K-424.76	Hải Phòng	9058	17A-484.41	Thái Bình	13058	17A-472.60	Thái Bình
1059	15K-413.92	Hải Phòng	5059	15K-424.84	Hải Phòng	9059	17A-484.53	Thái Bình	13059	17A-475.72	Thái Bình
1060	15K-413.97	Hải Phòng	5060	17A-469.14	Thái Bình	9060	17A-485.57	Thái Bình	13060	17A-479.54	Thái Bình
1061	15K-416.05	Hải Phòng	5061	17A-469.53	Thái Bình	9061	17A-486.23	Thái Bình	13061	17A-481.67	Thái Bình
1062	15K-416.21	Hải Phòng	5062	17A-469.74	Thái Bình	9062	17A-486.40	Thái Bình	13062	17A-483.67	Thái Bình
1063	15K-417.52	Hải Phòng	5063	17A-470.10	Thái Bình	9063	17A-486.41	Thái Bình	13063	17A-485.41	Thái Bình
1064	15K-417.82	Hải Phòng	5064	17A-471.62	Thái Bình	9064	17A-487.40	Thái Bình	13064	17A-487.93	Thái Bình
1065	15K-418.01	Hải Phòng	5065	17A-476.24	Thái Bình	9065	17A-489.34	Thái Bình	13065	17A-488.75	Thái Bình
1066	15K-419.05	Hải Phòng	5066	17A-476.32	Thái Bình	9066	17A-490.31	Thái Bình	13066	17A-489.42	Thái Bình
1067	15K-420.05	Hải Phòng	5067	17A-476.64	Thái Bình	9067	17A-490.72	Thái Bình	13067	17A-490.42	Thái Bình
1068	15K-420.57	Hải Phòng	5068	17A-476.87	Thái Bình	9068	17A-491.30	Thái Bình	13068	17A-490.64	Thái Bình
1069	15K-421.05	Hải Phòng	5069	17A-479.87	Thái Bình	9069	17A-491.57	Thái Bình	13069	17A-491.70	Thái Bình
1070	15K-421.30	Hải Phòng	5070	17A-479.92	Thái Bình	9070	17B-026.04	Thái Bình	13070	17A-492.12	Thái Bình
1071	15K-422.02	Hải Phòng	5071	17A-480.97	Thái Bình	9071	17B-026.10	Thái Bình	13071	17B-026.45	Thái Bình
1072	15K-422.31	Hải Phòng	5072	17A-481.75	Thái Bình	9072	17B-026.87	Thái Bình	13072	17B-026.78	Thái Bình
1073	15K-422.87	Hải Phòng	5073	17A-482.45	Thái Bình	9073	17B-027.31	Thái Bình	13073	17B-028.04	Thái Bình
1074	15K-424.54	Hải Phòng	5074	17A-482.93	Thái Bình	9074	17B-027.64	Thái Bình	13074	17B-028.17	Thái Bình
1075	17A-469.40	Thái Bình	5075	17A-483.10	Thái Bình	9075	17B-028.14	Thái Bình	13075	17C-208.07	Thái Bình
1076	17A-469.67	Thái Bình	5076	17A-485.12	Thái Bình	9076	17B-028.38	Thái Bình	13076	17C-208.13	Thái Bình
1077	17A-470.92	Thái Bình	5077	17A-485.73	Thái Bình	9077	17B-028.94	Thái Bình	13077	17C-208.47	Thái Bình
1078	17A-471.60	Thái Bình	5078	17A-487.02	Thái Bình	9078	17C-208.75	Thái Bình	13078	17C-208.57	Thái Bình
1079	17A-471.82	Thái Bình	5079	17B-026.16	Thái Bình	9079	17C-208.92	Thái Bình	13079	17C-209.96	Thái Bình
1080	17A-472.12	Thái Bình	5080	17B-026.34	Thái Bình	9080	17C-209.32	Thái Bình	13080	17C-210.27	Thái Bình
1081	17A-472.23	Thái Bình	5081	17B-026.94	Thái Bình	9081	17C-209.74	Thái Bình	13081	17C-211.20	Thái Bình
1082	17A-472.67	Thái Bình	5082	17B-027.41	Thái Bình	9082	17C-210.09	Thái Bình	13082	17C-211.38	Thái Bình
1083	17A-474.60	Thái Bình	5083	17B-028.09	Thái Bình	9083	17C-211.06	Thái Bình	13083	17C-212.10	Thái Bình
1084	17A-475.04	Thái Bình	5084	17B-028.11	Thái Bình	9084	17C-211.76	Thái Bình	13084	17C-213.06	Thái Bình
1085	17A-476.49	Thái Bình	5085	17B-028.45	Thái Bình	9085	17C-212.27	Thái Bình	13085	17C-213.16	Thái Bình
1086	17A-477.23	Thái Bình	5086	17C-208.03	Thái Bình	9086	17C-212.65	Thái Bình	13086	17C-214.22	Thái Bình
1087	17A-477.64	Thái Bình	5087	17C-208.27	Thái Bình	9087	17C-214.58	Thái Bình	13087	17C-214.27	Thái Bình
1088	17A-477.87	Thái Bình	5088	17C-208.37	Thái Bình	9088	17C-214.89	Thái Bình	13088	17C-214.88	Thái Bình
1089	17A-478.30	Thái Bình	5089	17C-208.44	Thái Bình	9089	17C-215.18	Thái Bình	13089	17C-215.02	Thái Bình
1090	17A-479.43	Thái Bình	5090	17C-208.90	Thái Bình	9090	17D-011.64	Thái Bình	13090	17D-011.23	Thái Bình
1091	17A-481.43	Thái Bình	5091	17C-210.78	Thái Bình	9091	18A-469.32	Nam Định	13091	17D-011.47	Thái Bình
1092	17A-481.51	Thái Bình	5092	17C-211.00	Thái Bình	9092	18A-470.90	Nam Định	13092	17D-011.49	Thái Bình
1093	17A-482.02	Thái Bình	5093	17C-211.64	Thái Bình	9093	18A-471.27	Nam Định	13093	17D-012.92	Thái Bình
1094	17A-482.12	Thái Bình	5094	17C-211.73	Thái Bình	9094	18A-473.87	Nam Định	13094	18A-469.21	Nam Định
1095	17A-485.05	Thái Bình	5095	17C-211.94	Thái Bình	9095	18A-474.90	Nam Định	13095	18A-471.63	Nam Định
1096	17A-485.45	Thái Bình	5096	17C-212.17	Thái Bình	9096	18A-475.14	Nam Định	13096	18A-472.31	Nam Định
1097	17A-487.42	Thái Bình	5097	17C-212.35	Thái Bình	9097	18A-475.62	Nam Định	13097	18A-472.70	Nam Định
1098	17A-487.47	Thái Bình	5098	17C-212.51	Thái Bình	9098	18A-476.43	Nam Định	13098	18A-474.93	Nam Định
1099	17A-487.80	Thái Bình	5099	17C-213.64	Thái Bình	9099	18A-478.51	Nam Định	13099	18A-475.93	Nam Định
1100	17A-488.03	Thái Bình	5100	17C-215.05	Thái Bình	9100	18A-478.75	Nam Định	13100	18A-476.50	Nam Định
1101	17A-488.17	Thái Bình	5101	17D-010.12	Thái Bình	9101	18A-480.04	Nam Định	13101	18A-476.61	Nam Định
1102	17A-488.31	Thái Bình	5102	17D-010.39	Thái Bình	9102	18A-480.54	Nam Định	13102	18A-477.62	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	17A-488.78	Thái Bình	5103	17D-010.96	Thái Bình	9103	18A-480.57	Nam Định	13103	18A-477.97	Nam Định
1104	17A-489.23	Thái Bình	5104	17D-011.63	Thái Bình	9104	18A-481.46	Nam Định	13104	18A-478.03	Nam Định
1105	17A-491.43	Thái Bình	5105	17D-012.41	Thái Bình	9105	18A-481.64	Nam Định	13105	18A-478.49	Nam Định
1106	17B-027.46	Thái Bình	5106	17D-012.67	Thái Bình	9106	18A-482.04	Nam Định	13106	18A-478.70	Nam Định
1107	17B-027.65	Thái Bình	5107	18A-468.50	Nam Định	9107	18A-483.47	Nam Định	13107	18A-479.60	Nam Định
1108	17B-027.70	Thái Bình	5108	18A-468.90	Nam Định	9108	18A-484.23	Nam Định	13108	18A-480.67	Nam Định
1109	17B-028.07	Thái Bình	5109	18A-468.94	Nam Định	9109	18A-484.47	Nam Định	13109	18A-481.74	Nam Định
1110	17C-209.28	Thái Bình	5110	18A-469.01	Nam Định	9110	18A-484.71	Nam Định	13110	18A-481.75	Nam Định
1111	17C-209.53	Thái Bình	5111	18A-469.76	Nam Định	9111	18A-486.76	Nam Định	13111	18A-481.80	Nam Định
1112	17C-209.78	Thái Bình	5112	18A-470.20	Nam Định	9112	18A-487.20	Nam Định	13112	18A-481.94	Nam Định
1113	17C-210.25	Thái Bình	5113	18A-471.07	Nam Định	9113	18A-489.70	Nam Định	13113	18A-482.07	Nam Định
1114	17C-210.63	Thái Bình	5114	18A-471.14	Nam Định	9114	18B-029.61	Nam Định	13114	18A-482.17	Nam Định
1115	17C-211.21	Thái Bình	5115	18A-471.46	Nam Định	9115	18B-029.65	Nam Định	13115	18A-482.23	Nam Định
1116	17C-211.82	Thái Bình	5116	18A-471.61	Nam Định	9116	18B-029.70	Nam Định	13116	18A-482.43	Nam Định
1117	17C-212.52	Thái Bình	5117	18A-471.81	Nam Định	9117	18B-029.83	Nam Định	13117	18A-482.61	Nam Định
1118	17C-214.39	Thái Bình	5118	18A-474.03	Nam Định	9118	18B-029.91	Nam Định	13118	18A-483.49	Nam Định
1119	17C-214.61	Thái Bình	5119	18A-474.73	Nam Định	9119	18B-030.67	Nam Định	13119	18A-484.24	Nam Định
1120	17C-214.76	Thái Bình	5120	18A-476.54	Nam Định	9120	18C-167.75	Nam Định	13120	18A-484.63	Nam Định
1121	17D-010.16	Thái Bình	5121	18A-476.97	Nam Định	9121	18C-168.28	Nam Định	13121	18A-485.71	Nam Định
1122	17D-010.73	Thái Bình	5122	18A-477.03	Nam Định	9122	18C-168.55	Nam Định	13122	18A-486.30	Nam Định
1123	17D-011.95	Thái Bình	5123	18A-477.87	Nam Định	9123	18C-169.08	Nam Định	13123	18A-486.75	Nam Định
1124	17D-012.94	Thái Bình	5124	18A-478.46	Nam Định	9124	18C-169.17	Nam Định	13124	18A-486.94	Nam Định
1125	18A-467.61	Nam Định	5125	18A-479.32	Nam Định	9125	18C-171.70	Nam Định	13125	18A-488.40	Nam Định
1126	18A-467.78	Nam Định	5126	18A-479.49	Nam Định	9126	18C-171.97	Nam Định	13126	18B-028.37	Nam Định
1127	18A-467.91	Nam Định	5127	18A-480.14	Nam Định	9127	18C-172.18	Nam Định	13127	18B-029.87	Nam Định
1128	18A-468.78	Nam Định	5128	18A-481.92	Nam Định	9128	18C-172.45	Nam Định	13128	18B-030.00	Nam Định
1129	18A-468.97	Nam Định	5129	18A-484.14	Nam Định	9129	18C-173.01	Nam Định	13129	18C-167.59	Nam Định
1130	18A-469.52	Nam Định	5130	18A-484.54	Nam Định	9130	18D-014.86	Nam Định	13130	18C-169.53	Nam Định
1131	18A-472.49	Nam Định	5131	18A-484.70	Nam Định	9131	19A-671.41	Phú Thọ	13131	18C-169.82	Nam Định
1132	18A-473.60	Nam Định	5132	18A-485.67	Nam Định	9132	19A-672.80	Phú Thọ	13132	18C-169.95	Nam Định
1133	18A-476.84	Nam Định	5133	18A-486.04	Nam Định	9133	19A-672.97	Phú Thọ	13133	18C-170.11	Nam Định
1134	18A-477.43	Nam Định	5134	18B-029.93	Nam Định	9134	19A-673.53	Phú Thọ	13134	18C-170.17	Nam Định
1135	18A-477.54	Nam Định	5135	18B-030.58	Nam Định	9135	19A-674.53	Phú Thọ	13135	18C-170.45	Nam Định
1136	18A-478.27	Nam Định	5136	18C-169.23	Nam Định	9136	19A-674.97	Phú Thọ	13136	18C-170.55	Nam Định
1137	18A-479.48	Nam Định	5137	18C-171.08	Nam Định	9137	19A-676.62	Phú Thọ	13137	18C-170.74	Nam Định
1138	18A-480.10	Nam Định	5138	18C-171.63	Nam Định	9138	19A-682.04	Phú Thọ	13138	18C-170.78	Nam Định
1139	18A-481.43	Nam Định	5139	18C-171.85	Nam Định	9139	19A-682.70	Phú Thọ	13139	18C-170.88	Nam Định
1140	18A-482.42	Nam Định	5140	18C-172.35	Nam Định	9140	19A-683.61	Phú Thọ	13140	18C-171.31	Nam Định
1141	18A-482.49	Nam Định	5141	18C-172.70	Nam Định	9141	19A-684.04	Phú Thọ	13141	18C-171.69	Nam Định
1142	18A-482.75	Nam Định	5142	18C-173.44	Nam Định	9142	19A-684.78	Phú Thọ	13142	18C-172.16	Nam Định
1143	18A-486.45	Nam Định	5143	18D-012.11	Nam Định	9143	19A-686.40	Phú Thọ	13143	18C-172.49	Nam Định
1144	18A-486.53	Nam Định	5144	18D-012.46	Nam Định	9144	19A-689.48	Phú Thọ	13144	18C-173.26	Nam Định
1145	18A-487.01	Nam Định	5145	18D-012.64	Nam Định	9145	19A-690.05	Phú Thọ	13145	18D-012.43	Nam Định
1146	18A-487.51	Nam Định	5146	18D-014.56	Nam Định	9146	19A-691.54	Phú Thọ	13146	18D-013.29	Nam Định
1147	18A-488.46	Nam Định	5147	18D-014.85	Nam Định	9147	19A-691.82	Phú Thọ	13147	18D-013.35	Nam Định
1148	18A-488.71	Nam Định	5148	18D-014.91	Nam Định	9148	19A-692.21	Phú Thọ	13148	18D-013.64	Nam Định
1149	18A-489.01	Nam Định	5149	19A-672.54	Phú Thọ	9149	19A-692.40	Phú Thọ	13149	18D-014.19	Nam Định
1150	18B-028.17	Nam Định	5150	19A-672.63	Phú Thọ	9150	19A-692.71	Phú Thọ	13150	19A-671.80	Phú Thọ
1151	18B-029.51	Nam Định	5151	19A-672.81	Phú Thọ	9151	19A-692.80	Phú Thọ	13151	19A-672.42	Phú Thọ
1152	18C-167.96	Nam Định	5152	19A-673.13	Phú Thọ	9152	19A-693.43	Phú Thọ	13152	19A-673.05	Phú Thọ
1153	18C-168.43	Nam Định	5153	19A-674.43	Phú Thọ	9153	19A-695.32	Phú Thọ	13153	19A-673.62	Phú Thọ
1154	18C-168.63	Nam Định	5154	19A-674.84	Phú Thọ	9154	19A-700.87	Phú Thọ	13154	19A-673.63	Phú Thọ
1155	18C-170.49	Nam Định	5155	19A-676.70	Phú Thọ	9155	19A-701.54	Phú Thọ	13155	19A-677.48	Phú Thọ
1156	18C-170.77	Nam Định	5156	19A-676.74	Phú Thọ	9156	19A-701.84	Phú Thọ	13156	19A-677.84	Phú Thọ
1157	18C-170.81	Nam Định	5157	19A-676.81	Phú Thọ	9157	19A-703.45	Phú Thọ	13157	19A-680.87	Phú Thọ
1158	18C-173.21	Nam Định	5158	19A-679.14	Phú Thọ	9158	19A-703.47	Phú Thọ	13158	19A-682.07	Phú Thọ
1159	18D-012.76	Nam Định	5159	19A-679.42	Phú Thọ	9159	19A-703.74	Phú Thọ	13159	19A-683.40	Phú Thọ
1160	18D-013.22	Nam Định	5160	19A-681.78	Phú Thọ	9160	19A-704.12	Phú Thọ	13160	19A-685.72	Phú Thọ
1161	18D-013.30	Nam Định	5161	19A-682.14	Phú Thọ	9161	19A-704.50	Phú Thọ	13161	19A-686.21	Phú Thọ
1162	18D-013.61	Nam Định	5162	19A-682.43	Phú Thọ	9162	19A-708.61	Phú Thọ	13162	19A-689.73	Phú Thọ
1163	18D-014.72	Nam Định	5163	19A-684.71	Phú Thọ	9163	19A-709.52	Phú Thọ	13163	19A-691.14	Phú Thọ
1164	19A-672.30	Phú Thọ	5164	19A-686.04	Phú Thọ	9164	19A-711.54	Phú Thọ	13164	19A-691.48	Phú Thọ
1165	19A-674.93	Phú Thọ	5165	19A-686.54	Phú Thọ	9165	19A-711.64	Phú Thọ	13165	19A-692.41	Phú Thọ
1166	19A-676.32	Phú Thọ	5166	19A-689.04	Phú Thọ	9166	19A-714.42	Phú Thọ	13166	19A-692.47	Phú Thọ
1167	19A-677.10	Phú Thọ	5167	19A-689.41	Phú Thọ	9167	19B-024.98	Phú Thọ	13167	19A-692.91	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	19A-679.07	Phú Thọ	5168	19A-690.02	Phú Thọ	9168	19B-025.17	Phú Thọ	13168	19A-694.57	Phú Thọ
1169	19A-680.42	Phú Thọ	5169	19A-690.50	Phú Thọ	9169	19B-025.42	Phú Thọ	13169	19A-695.20	Phú Thọ
1170	19A-681.01	Phú Thọ	5170	19A-690.76	Phú Thọ	9170	19B-025.82	Phú Thọ	13170	19A-695.27	Phú Thọ
1171	19A-682.57	Phú Thọ	5171	19A-692.75	Phú Thọ	9171	19B-026.01	Phú Thọ	13171	19A-695.80	Phú Thọ
1172	19A-683.10	Phú Thọ	5172	19A-693.63	Phú Thọ	9172	19B-026.41	Phú Thọ	13172	19A-696.52	Phú Thọ
1173	19A-684.93	Phú Thọ	5173	19A-696.30	Phú Thọ	9173	19B-027.41	Phú Thọ	13173	19A-697.14	Phú Thọ
1174	19A-686.24	Phú Thọ	5174	19A-696.45	Phú Thọ	9174	19C-249.37	Phú Thọ	13174	19A-697.34	Phú Thọ
1175	19A-687.49	Phú Thọ	5175	19A-697.40	Phú Thọ	9175	19C-249.48	Phú Thọ	13175	19A-698.34	Phú Thọ
1176	19A-687.62	Phú Thọ	5176	19A-697.42	Phú Thọ	9176	19C-250.33	Phú Thọ	13176	19A-698.67	Phú Thọ
1177	19A-689.61	Phú Thọ	5177	19A-698.04	Phú Thọ	9177	19C-250.37	Phú Thọ	13177	19A-698.72	Phú Thọ
1178	19A-691.01	Phú Thọ	5178	19A-698.17	Phú Thọ	9178	19C-251.10	Phú Thọ	13178	19A-700.67	Phú Thọ
1179	19A-691.60	Phú Thọ	5179	19A-698.21	Phú Thọ	9179	19C-251.74	Phú Thọ	13179	19A-701.40	Phú Thọ
1180	19A-693.14	Phú Thọ	5180	19A-698.61	Phú Thọ	9180	19C-252.08	Phú Thọ	13180	19A-702.74	Phú Thọ
1181	19A-693.24	Phú Thọ	5181	19A-699.01	Phú Thọ	9181	19C-252.47	Phú Thọ	13181	19A-703.64	Phú Thọ
1182	19A-694.31	Phú Thọ	5182	19A-702.24	Phú Thọ	9182	19C-252.60	Phú Thọ	13182	19A-705.01	Phú Thọ
1183	19A-694.60	Phú Thọ	5183	19A-702.67	Phú Thọ	9183	19C-253.80	Phú Thọ	13183	19A-705.03	Phú Thọ
1184	19A-694.82	Phú Thọ	5184	19A-703.48	Phú Thọ	9184	19C-254.04	Phú Thọ	13184	19A-705.75	Phú Thọ
1185	19A-695.81	Phú Thọ	5185	19A-704.32	Phú Thọ	9185	19C-254.07	Phú Thọ	13185	19A-707.60	Phú Thọ
1186	19A-696.23	Phú Thọ	5186	19A-706.10	Phú Thọ	9186	19C-254.29	Phú Thọ	13186	19A-709.71	Phú Thọ
1187	19A-697.84	Phú Thọ	5187	19A-708.10	Phú Thọ	9187	19C-254.43	Phú Thọ	13187	19A-709.94	Phú Thọ
1188	19A-697.92	Phú Thọ	5188	19A-708.81	Phú Thọ	9188	19C-255.10	Phú Thọ	13188	19A-710.13	Phú Thọ
1189	19A-698.57	Phú Thọ	5189	19A-708.90	Phú Thọ	9189	19C-255.58	Phú Thọ	13189	19A-710.45	Phú Thọ
1190	19A-703.14	Phú Thọ	5190	19A-709.13	Phú Thọ	9190	19C-255.80	Phú Thọ	13190	19A-711.07	Phú Thọ
1191	19A-703.54	Phú Thọ	5191	19A-709.20	Phú Thọ	9191	19C-256.19	Phú Thọ	13191	19A-712.02	Phú Thọ
1192	19A-705.47	Phú Thọ	5192	19A-711.81	Phú Thọ	9192	19C-256.22	Phú Thọ	13192	19A-712.14	Phú Thọ
1193	19A-707.13	Phú Thọ	5193	19A-713.53	Phú Thọ	9193	19C-256.29	Phú Thọ	13193	19A-713.45	Phú Thọ
1194	19A-707.94	Phú Thọ	5194	19A-713.70	Phú Thọ	9194	19C-257.23	Phú Thọ	13194	19A-714.21	Phú Thọ
1195	19A-710.50	Phú Thọ	5195	19A-714.52	Phú Thọ	9195	19C-259.38	Phú Thọ	13195	19A-715.05	Phú Thọ
1196	19A-713.73	Phú Thọ	5196	19A-714.90	Phú Thọ	9196	19C-260.90	Phú Thọ	13196	19B-024.91	Phú Thọ
1197	19A-714.02	Phú Thọ	5197	19A-715.21	Phú Thọ	9197	19C-260.94	Phú Thọ	13197	19B-025.62	Phú Thọ
1198	19A-714.37	Phú Thọ	5198	19B-025.78	Phú Thọ	9198	19C-262.05	Phú Thọ	13198	19B-026.40	Phú Thọ
1199	19A-714.60	Phú Thọ	5199	19B-026.02	Phú Thọ	9199	19C-262.36	Phú Thọ	13199	19B-026.52	Phú Thọ
1200	19A-714.84	Phú Thọ	5200	19B-026.09	Phú Thọ	9200	19C-262.51	Phú Thọ	13200	19C-249.62	Phú Thọ
1201	19B-026.08	Phú Thọ	5201	19B-026.15	Phú Thọ	9201	19C-262.81	Phú Thọ	13201	19C-250.73	Phú Thọ
1202	19B-027.12	Phú Thọ	5202	19B-026.33	Phú Thọ	9202	19C-262.95	Phú Thọ	13202	19C-252.20	Phú Thọ
1203	19B-027.14	Phú Thọ	5203	19B-026.35	Phú Thọ	9203	19C-263.04	Phú Thọ	13203	19C-252.34	Phú Thọ
1204	19B-027.28	Phú Thọ	5204	19B-027.38	Phú Thọ	9204	19D-014.38	Phú Thọ	13204	19C-252.67	Phú Thọ
1205	19B-027.64	Phú Thọ	5205	19C-250.04	Phú Thọ	9205	19D-015.51	Phú Thọ	13205	19C-252.74	Phú Thọ
1206	19C-249.36	Phú Thọ	5206	19C-251.40	Phú Thọ	9206	19D-015.72	Phú Thọ	13206	19C-253.08	Phú Thọ
1207	19C-249.43	Phú Thọ	5207	19C-251.91	Phú Thọ	9207	19D-016.14	Phú Thọ	13207	19C-253.49	Phú Thọ
1208	19C-250.26	Phú Thọ	5208	19C-251.93	Phú Thọ	9208	19D-016.60	Phú Thọ	13208	19C-254.65	Phú Thọ
1209	19C-250.48	Phú Thọ	5209	19C-251.96	Phú Thọ	9209	19D-016.85	Phú Thọ	13209	19C-255.14	Phú Thọ
1210	19C-250.63	Phú Thọ	5210	19C-252.07	Phú Thọ	9210	20A-813.27	Thái Nguyên	13210	19C-256.97	Phú Thọ
1211	19C-250.90	Phú Thọ	5211	19C-253.01	Phú Thọ	9211	20A-813.71	Thái Nguyên	13211	19C-257.12	Phú Thọ
1212	19C-251.22	Phú Thọ	5212	19C-254.34	Phú Thọ	9212	20A-814.90	Thái Nguyên	13212	19C-258.20	Phú Thọ
1213	19C-251.57	Phú Thọ	5213	19C-254.48	Phú Thọ	9213	20A-815.80	Thái Nguyên	13213	19C-258.47	Phú Thọ
1214	19C-251.78	Phú Thọ	5214	19C-254.86	Phú Thọ	9214	20A-816.05	Thái Nguyên	13214	19C-259.03	Phú Thọ
1215	19C-252.77	Phú Thọ	5215	19C-256.34	Phú Thọ	9215	20A-816.34	Thái Nguyên	13215	19C-259.09	Phú Thọ
1216	19C-253.73	Phú Thọ	5216	19C-256.75	Phú Thọ	9216	20A-817.13	Thái Nguyên	13216	19C-259.47	Phú Thọ
1217	19C-254.53	Phú Thọ	5217	19C-257.26	Phú Thọ	9217	20A-818.02	Thái Nguyên	13217	19C-259.53	Phú Thọ
1218	19C-254.89	Phú Thọ	5218	19C-257.33	Phú Thọ	9218	20A-818.52	Thái Nguyên	13218	19C-259.60	Phú Thọ
1219	19C-257.87	Phú Thọ	5219	19C-257.72	Phú Thọ	9219	20A-820.10	Thái Nguyên	13219	19C-261.17	Phú Thọ
1220	19C-258.18	Phú Thọ	5220	19C-259.58	Phú Thọ	9220	20A-820.31	Thái Nguyên	13220	19C-261.29	Phú Thọ
1221	19C-258.28	Phú Thọ	5221	19C-260.48	Phú Thọ	9221	20A-823.31	Thái Nguyên	13221	19C-261.50	Phú Thọ
1222	19C-259.31	Phú Thọ	5222	19C-260.66	Phú Thọ	9222	20A-823.80	Thái Nguyên	13222	19C-262.42	Phú Thọ
1223	19C-259.44	Phú Thọ	5223	19C-260.76	Phú Thọ	9223	20A-824.91	Thái Nguyên	13223	19C-262.60	Phú Thọ
1224	19C-260.57	Phú Thọ	5224	19C-260.86	Phú Thọ	9224	20A-825.61	Thái Nguyên	13224	19C-263.28	Phú Thọ
1225	19C-261.55	Phú Thọ	5225	19C-261.92	Phú Thọ	9225	20A-826.31	Thái Nguyên	13225	19C-263.41	Phú Thọ
1226	19C-262.47	Phú Thọ	5226	19C-263.18	Phú Thọ	9226	20A-826.67	Thái Nguyên	13226	19D-013.01	Phú Thọ
1227	19D-014.01	Phú Thọ	5227	19C-263.24	Phú Thọ	9227	20A-827.57	Thái Nguyên	13227	19D-013.16	Phú Thọ
1228	19D-015.20	Phú Thọ	5228	19D-014.98	Phú Thọ	9228	20A-827.73	Thái Nguyên	13228	19D-013.38	Phú Thọ
1229	19D-015.56	Phú Thọ	5229	19D-015.97	Phú Thọ	9229	20A-827.81	Thái Nguyên	13229	19D-015.23	Phú Thọ
1230	19D-015.70	Phú Thọ	5230	19D-016.05	Phú Thọ	9230	20A-828.17	Thái Nguyên	13230	19D-016.87	Phú Thọ
1231	19D-016.04	Phú Thọ	5231	19D-016.51	Phú Thọ	9231	20A-828.45	Thái Nguyên	13231	20A-811.73	Thái Nguyên
1232	19D-016.21	Phú Thọ	5232	19D-016.72	Phú Thọ	9232	20A-828.53	Thái Nguyên	13232	20A-813.10	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	20A-812.62	Thái Nguyên	5233	20A-815.78	Thái Nguyên	9233	20A-829.49	Thái Nguyên	13233	20A-813.20	Thái Nguyên
1234	20A-813.60	Thái Nguyên	5234	20A-816.62	Thái Nguyên	9234	20A-830.40	Thái Nguyên	13234	20A-818.17	Thái Nguyên
1235	20A-814.20	Thái Nguyên	5235	20A-817.74	Thái Nguyên	9235	20A-830.45	Thái Nguyên	13235	20A-819.40	Thái Nguyên
1236	20A-815.21	Thái Nguyên	5236	20A-818.07	Thái Nguyên	9236	20A-830.62	Thái Nguyên	13236	20A-820.75	Thái Nguyên
1237	20A-815.73	Thái Nguyên	5237	20A-818.42	Thái Nguyên	9237	20A-832.52	Thái Nguyên	13237	20A-820.76	Thái Nguyên
1238	20A-816.74	Thái Nguyên	5238	20A-818.45	Thái Nguyên	9238	20A-832.62	Thái Nguyên	13238	20A-820.93	Thái Nguyên
1239	20A-817.24	Thái Nguyên	5239	20A-818.80	Thái Nguyên	9239	20A-835.48	Thái Nguyên	13239	20A-822.10	Thái Nguyên
1240	20A-818.13	Thái Nguyên	5240	20A-820.41	Thái Nguyên	9240	20A-836.80	Thái Nguyên	13240	20A-822.34	Thái Nguyên
1241	20A-820.91	Thái Nguyên	5241	20A-821.61	Thái Nguyên	9241	20A-839.13	Thái Nguyên	13241	20A-822.67	Thái Nguyên
1242	20A-821.51	Thái Nguyên	5242	20A-821.75	Thái Nguyên	9242	20A-839.53	Thái Nguyên	13242	20A-822.92	Thái Nguyên
1243	20A-822.12	Thái Nguyên	5243	20A-824.74	Thái Nguyên	9243	20A-839.61	Thái Nguyên	13243	20A-822.94	Thái Nguyên
1244	20A-822.81	Thái Nguyên	5244	20A-824.81	Thái Nguyên	9244	20A-840.93	Thái Nguyên	13244	20A-823.43	Thái Nguyên
1245	20A-825.37	Thái Nguyên	5245	20A-825.76	Thái Nguyên	9245	20A-841.04	Thái Nguyên	13245	20A-825.72	Thái Nguyên
1246	20A-828.75	Thái Nguyên	5246	20A-825.91	Thái Nguyên	9246	20A-841.17	Thái Nguyên	13246	20A-826.45	Thái Nguyên
1247	20A-830.87	Thái Nguyên	5247	20A-828.62	Thái Nguyên	9247	20A-842.50	Thái Nguyên	13247	20A-827.53	Thái Nguyên
1248	20A-832.03	Thái Nguyên	5248	20A-830.71	Thái Nguyên	9248	20A-843.23	Thái Nguyên	13248	20A-828.37	Thái Nguyên
1249	20A-832.71	Thái Nguyên	5249	20A-831.17	Thái Nguyên	9249	20A-846.02	Thái Nguyên	13249	20A-831.45	Thái Nguyên
1250	20A-834.13	Thái Nguyên	5250	20A-831.51	Thái Nguyên	9250	20A-846.20	Thái Nguyên	13250	20A-831.64	Thái Nguyên
1251	20A-835.31	Thái Nguyên	5251	20A-831.60	Thái Nguyên	9251	20A-846.61	Thái Nguyên	13251	20A-831.84	Thái Nguyên
1252	20A-836.27	Thái Nguyên	5252	20A-832.12	Thái Nguyên	9252	20A-849.93	Thái Nguyên	13252	20A-832.94	Thái Nguyên
1253	20A-837.91	Thái Nguyên	5253	20A-832.37	Thái Nguyên	9253	20A-850.70	Thái Nguyên	13253	20A-833.40	Thái Nguyên
1254	20A-838.40	Thái Nguyên	5254	20A-832.51	Thái Nguyên	9254	20A-850.90	Thái Nguyên	13254	20A-834.37	Thái Nguyên
1255	20A-839.24	Thái Nguyên	5255	20A-833.24	Thái Nguyên	9255	20A-851.02	Thái Nguyên	13255	20A-835.21	Thái Nguyên
1256	20A-839.40	Thái Nguyên	5256	20A-833.57	Thái Nguyên	9256	20A-851.61	Thái Nguyên	13256	20A-835.75	Thái Nguyên
1257	20A-839.52	Thái Nguyên	5257	20A-833.60	Thái Nguyên	9257	20A-852.51	Thái Nguyên	13257	20A-836.61	Thái Nguyên
1258	20A-840.57	Thái Nguyên	5258	20A-834.80	Thái Nguyên	9258	20A-854.72	Thái Nguyên	13258	20A-837.32	Thái Nguyên
1259	20A-840.87	Thái Nguyên	5259	20A-836.82	Thái Nguyên	9259	20A-855.13	Thái Nguyên	13259	20A-840.03	Thái Nguyên
1260	20A-841.32	Thái Nguyên	5260	20A-837.23	Thái Nguyên	9260	20A-855.23	Thái Nguyên	13260	20A-840.53	Thái Nguyên
1261	20A-842.32	Thái Nguyên	5261	20A-838.51	Thái Nguyên	9261	20A-856.54	Thái Nguyên	13261	20A-842.57	Thái Nguyên
1262	20A-843.32	Thái Nguyên	5262	20A-841.12	Thái Nguyên	9262	20A-858.05	Thái Nguyên	13262	20A-843.13	Thái Nguyên
1263	20A-845.10	Thái Nguyên	5263	20A-844.02	Thái Nguyên	9263	20A-859.30	Thái Nguyên	13263	20A-843.31	Thái Nguyên
1264	20A-845.72	Thái Nguyên	5264	20A-844.07	Thái Nguyên	9264	20A-860.13	Thái Nguyên	13264	20A-843.40	Thái Nguyên
1265	20A-845.91	Thái Nguyên	5265	20A-844.62	Thái Nguyên	9265	20B-033.19	Thái Nguyên	13265	20A-844.12	Thái Nguyên
1266	20A-846.37	Thái Nguyên	5266	20A-845.05	Thái Nguyên	9266	20B-033.50	Thái Nguyên	13266	20A-844.75	Thái Nguyên
1267	20A-846.75	Thái Nguyên	5267	20A-845.75	Thái Nguyên	9267	20B-034.09	Thái Nguyên	13267	20A-845.43	Thái Nguyên
1268	20A-847.02	Thái Nguyên	5268	20A-847.51	Thái Nguyên	9268	20B-034.86	Thái Nguyên	13268	20A-846.24	Thái Nguyên
1269	20A-850.20	Thái Nguyên	5269	20A-848.37	Thái Nguyên	9269	20B-035.23	Thái Nguyên	13269	20A-847.75	Thái Nguyên
1270	20A-851.67	Thái Nguyên	5270	20A-848.82	Thái Nguyên	9270	20C-297.84	Thái Nguyên	13270	20A-848.10	Thái Nguyên
1271	20A-856.62	Thái Nguyên	5271	20A-849.21	Thái Nguyên	9271	20C-298.32	Thái Nguyên	13271	20A-848.92	Thái Nguyên
1272	20A-856.82	Thái Nguyên	5272	20A-850.64	Thái Nguyên	9272	20C-299.37	Thái Nguyên	13272	20A-849.03	Thái Nguyên
1273	20A-857.71	Thái Nguyên	5273	20A-851.14	Thái Nguyên	9273	20C-299.62	Thái Nguyên	13273	20A-850.75	Thái Nguyên
1274	20A-858.04	Thái Nguyên	5274	20A-851.32	Thái Nguyên	9274	20C-299.71	Thái Nguyên	13274	20A-850.92	Thái Nguyên
1275	20A-858.54	Thái Nguyên	5275	20A-853.41	Thái Nguyên	9275	20C-299.98	Thái Nguyên	13275	20A-851.54	Thái Nguyên
1276	20A-858.72	Thái Nguyên	5276	20A-854.07	Thái Nguyên	9276	20C-300.25	Thái Nguyên	13276	20A-852.31	Thái Nguyên
1277	20A-859.14	Thái Nguyên	5277	20A-855.40	Thái Nguyên	9277	20C-300.70	Thái Nguyên	13277	20A-854.31	Thái Nguyên
1278	20A-859.27	Thái Nguyên	5278	20A-857.92	Thái Nguyên	9278	20C-301.83	Thái Nguyên	13278	20A-855.73	Thái Nguyên
1279	20A-859.37	Thái Nguyên	5279	20A-858.03	Thái Nguyên	9279	20C-302.67	Thái Nguyên	13279	20A-856.10	Thái Nguyên
1280	20A-859.51	Thái Nguyên	5280	20A-858.10	Thái Nguyên	9280	20C-302.85	Thái Nguyên	13280	20A-857.17	Thái Nguyên
1281	20A-860.24	Thái Nguyên	5281	20A-858.30	Thái Nguyên	9281	20C-304.46	Thái Nguyên	13281	20A-857.76	Thái Nguyên
1282	20B-032.49	Thái Nguyên	5282	20A-858.40	Thái Nguyên	9282	20C-305.90	Thái Nguyên	13282	20A-858.20	Thái Nguyên
1283	20B-033.90	Thái Nguyên	5283	20A-858.74	Thái Nguyên	9283	20C-306.04	Thái Nguyên	13283	20A-859.17	Thái Nguyên
1284	20B-033.93	Thái Nguyên	5284	20A-859.07	Thái Nguyên	9284	20C-306.41	Thái Nguyên	13284	20A-859.78	Thái Nguyên
1285	20B-034.80	Thái Nguyên	5285	20A-859.12	Thái Nguyên	9285	20C-306.58	Thái Nguyên	13285	20B-032.44	Thái Nguyên
1286	20B-034.94	Thái Nguyên	5286	20A-859.23	Thái Nguyên	9286	20C-306.84	Thái Nguyên	13286	20B-032.67	Thái Nguyên
1287	20B-035.03	Thái Nguyên	5287	20A-859.84	Thái Nguyên	9287	20C-307.54	Thái Nguyên	13287	20B-032.87	Thái Nguyên
1288	20C-297.16	Thái Nguyên	5288	20A-860.07	Thái Nguyên	9288	20C-307.84	Thái Nguyên	13288	20B-033.49	Thái Nguyên
1289	20C-298.67	Thái Nguyên	5289	20A-860.14	Thái Nguyên	9289	20C-308.13	Thái Nguyên	13289	20B-035.00	Thái Nguyên
1290	20C-298.90	Thái Nguyên	5290	20B-032.37	Thái Nguyên	9290	20C-308.50	Thái Nguyên	13290	20B-035.02	Thái Nguyên
1291	20C-299.26	Thái Nguyên	5291	20B-032.38	Thái Nguyên	9291	20C-308.54	Thái Nguyên	13291	20C-296.54	Thái Nguyên
1292	20C-299.67	Thái Nguyên	5292	20C-296.53	Thái Nguyên	9292	20C-308.72	Thái Nguyên	13292	20C-296.80	Thái Nguyên
1293	20C-300.42	Thái Nguyên	5293	20C-296.92	Thái Nguyên	9293	20C-309.37	Thái Nguyên	13293	20C-300.60	Thái Nguyên
1294	20C-300.75	Thái Nguyên	5294	20C-297.34	Thái Nguyên	9294	20D-029.75	Thái Nguyên	13294	20C-302.08	Thái Nguyên
1295	20C-301.43	Thái Nguyên	5295	20C-297.46	Thái Nguyên	9295	20D-030.39	Thái Nguyên	13295	20C-303.49	Thái Nguyên
1296	20C-302.70	Thái Nguyên	5296	20C-297.90	Thái Nguyên	9296	20D-031.25	Thái Nguyên	13296	20C-304.45	Thái Nguyên
1297	20C-303.20	Thái Nguyên	5297	20C-298.01	Thái Nguyên	9297	21A-211.60	Yên Bái	13297	20C-304.63	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	20C-306.65	Thái Nguyên	5298	20C-299.04	Thái Nguyên	9298	21A-214.03	Yên Bái	13298	20C-305.80	Thái Nguyên
1299	20C-307.20	Thái Nguyên	5299	20C-299.45	Thái Nguyên	9299	21A-214.23	Yên Bái	13299	20C-305.96	Thái Nguyên
1300	20C-308.06	Thái Nguyên	5300	20C-300.37	Thái Nguyên	9300	21A-214.93	Yên Bái	13300	20C-306.13	Thái Nguyên
1301	20C-308.37	Thái Nguyên	5301	20C-300.72	Thái Nguyên	9301	21A-215.70	Yên Bái	13301	20C-306.36	Thái Nguyên
1302	20C-308.71	Thái Nguyên	5302	20C-301.22	Thái Nguyên	9302	21A-221.45	Yên Bái	13302	20C-306.48	Thái Nguyên
1303	20C-308.78	Thái Nguyên	5303	20C-301.44	Thái Nguyên	9303	21A-221.53	Yên Bái	13303	20C-308.92	Thái Nguyên
1304	20D-028.84	Thái Nguyên	5304	20C-302.52	Thái Nguyên	9304	21B-010.46	Yên Bái	13304	20C-309.11	Thái Nguyên
1305	20D-029.20	Thái Nguyên	5305	20C-303.48	Thái Nguyên	9305	21B-010.86	Yên Bái	13305	20D-029.40	Thái Nguyên
1306	20D-030.24	Thái Nguyên	5306	20C-303.59	Thái Nguyên	9306	21B-011.38	Yên Bái	13306	20D-030.14	Thái Nguyên
1307	20D-030.66	Thái Nguyên	5307	20C-303.93	Thái Nguyên	9307	21B-012.21	Yên Bái	13307	20D-031.26	Thái Nguyên
1308	21A-211.63	Yên Bái	5308	20C-304.03	Thái Nguyên	9308	21B-012.50	Yên Bái	13308	21A-213.45	Yên Bái
1309	21A-212.67	Yên Bái	5309	20C-305.49	Thái Nguyên	9309	21C-109.41	Yên Bái	13309	21A-213.62	Yên Bái
1310	21A-213.47	Yên Bái	5310	20C-306.40	Thái Nguyên	9310	21C-110.13	Yên Bái	13310	21A-213.80	Yên Bái
1311	21A-215.84	Yên Bái	5311	20C-307.18	Thái Nguyên	9311	21C-110.41	Yên Bái	13311	21A-213.93	Yên Bái
1312	21A-219.46	Yên Bái	5312	20C-307.31	Thái Nguyên	9312	21C-110.60	Yên Bái	13312	21A-214.64	Yên Bái
1313	21A-220.24	Yên Bái	5313	20C-307.92	Thái Nguyên	9313	21C-110.64	Yên Bái	13313	21A-215.72	Yên Bái
1314	21A-220.82	Yên Bái	5314	20C-307.93	Thái Nguyên	9314	21C-110.92	Yên Bái	13314	21A-216.10	Yên Bái
1315	21A-220.97	Yên Bái	5315	20C-307.96	Thái Nguyên	9315	21C-111.09	Yên Bái	13315	21A-216.50	Yên Bái
1316	21A-221.72	Yên Bái	5316	20C-309.05	Thái Nguyên	9316	21D-003.95	Yên Bái	13316	21A-216.82	Yên Bái
1317	21B-011.47	Yên Bái	5317	20D-029.13	Thái Nguyên	9317	21D-004.24	Yên Bái	13317	21A-217.13	Yên Bái
1318	21B-012.93	Yên Bái	5318	20D-029.94	Thái Nguyên	9318	21D-004.40	Yên Bái	13318	21A-219.30	Yên Bái
1319	21C-110.61	Yên Bái	5319	20D-030.22	Thái Nguyên	9319	21D-004.43	Yên Bái	13319	21A-219.48	Yên Bái
1320	21D-004.52	Yên Bái	5320	20D-030.60	Thái Nguyên	9320	21D-004.99	Yên Bái	13320	21A-221.24	Yên Bái
1321	21D-004.69	Yên Bái	5321	20D-030.75	Thái Nguyên	9321	21D-005.21	Yên Bái	13321	21B-011.82	Yên Bái
1322	21D-005.18	Yên Bái	5322	20D-031.11	Thái Nguyên	9322	21D-005.26	Yên Bái	13322	21B-012.82	Yên Bái
1323	21D-005.34	Yên Bái	5323	21A-213.67	Yên Bái	9323	21D-005.79	Yên Bái	13323	21C-109.58	Yên Bái
1324	21D-005.61	Yên Bái	5324	21A-214.53	Yên Bái	9324	22A-257.76	Tuyên Quang	13324	21C-110.62	Yên Bái
1325	21D-006.31	Yên Bái	5325	21A-215.23	Yên Bái	9325	22A-258.50	Tuyên Quang	13325	21D-004.04	Yên Bái
1326	21D-006.76	Yên Bái	5326	21A-216.20	Yên Bái	9326	22A-265.53	Tuyên Quang	13326	21D-004.57	Yên Bái
1327	22A-257.23	Tuyên Quang	5327	21A-220.46	Yên Bái	9327	22A-266.04	Tuyên Quang	13327	21D-005.36	Yên Bái
1328	22A-257.87	Tuyên Quang	5328	21B-010.29	Yên Bái	9328	22A-267.61	Tuyên Quang	13328	21D-006.58	Yên Bái
1329	22A-258.40	Tuyên Quang	5329	21B-010.77	Yên Bái	9329	22A-268.49	Tuyên Quang	13329	22A-258.27	Tuyên Quang
1330	22A-258.45	Tuyên Quang	5330	21B-010.80	Yên Bái	9330	22A-269.02	Tuyên Quang	13330	22A-258.48	Tuyên Quang
1331	22A-259.67	Tuyên Quang	5331	21B-012.64	Yên Bái	9331	22A-269.30	Tuyên Quang	13331	22A-258.49	Tuyên Quang
1332	22A-260.87	Tuyên Quang	5332	21C-110.29	Yên Bái	9332	22B-012.92	Tuyên Quang	13332	22A-260.75	Tuyên Quang
1333	22A-261.31	Tuyên Quang	5333	21C-110.49	Yên Bái	9333	22B-013.59	Tuyên Quang	13333	22A-262.10	Tuyên Quang
1334	22A-261.94	Tuyên Quang	5334	21C-110.67	Yên Bái	9334	22B-013.73	Tuyên Quang	13334	22A-263.47	Tuyên Quang
1335	22A-263.21	Tuyên Quang	5335	21C-111.04	Yên Bái	9335	22B-014.02	Tuyên Quang	13335	22A-263.57	Tuyên Quang
1336	22A-264.21	Tuyên Quang	5336	21D-004.01	Yên Bái	9336	22B-014.51	Tuyên Quang	13336	22A-265.01	Tuyên Quang
1337	22A-268.72	Tuyên Quang	5337	21D-004.28	Yên Bái	9337	22B-014.99	Tuyên Quang	13337	22A-265.97	Tuyên Quang
1338	22A-268.91	Tuyên Quang	5338	21D-005.10	Yên Bái	9338	22B-015.24	Tuyên Quang	13338	22A-266.14	Tuyên Quang
1339	22A-269.03	Tuyên Quang	5339	21D-005.57	Yên Bái	9339	22C-110.56	Tuyên Quang	13339	22A-266.42	Tuyên Quang
1340	22A-269.45	Tuyên Quang	5340	21D-005.73	Yên Bái	9340	22C-112.16	Tuyên Quang	13340	22A-266.76	Tuyên Quang
1341	22A-269.72	Tuyên Quang	5341	21D-005.90	Yên Bái	9341	22D-007.22	Tuyên Quang	13341	22A-267.75	Tuyên Quang
1342	22B-012.75	Tuyên Quang	5342	21D-005.92	Yên Bái	9342	22D-007.91	Tuyên Quang	13342	22A-267.94	Tuyên Quang
1343	22B-012.76	Tuyên Quang	5343	21D-006.33	Yên Bái	9343	22D-008.34	Tuyên Quang	13343	22A-269.20	Tuyên Quang
1344	22B-012.93	Tuyên Quang	5344	22A-256.47	Tuyên Quang	9344	22D-009.12	Tuyên Quang	13344	22A-269.60	Tuyên Quang
1345	22B-012.97	Tuyên Quang	5345	22A-261.23	Tuyên Quang	9345	22D-009.36	Tuyên Quang	13345	22B-013.12	Tuyên Quang
1346	22B-013.08	Tuyên Quang	5346	22A-261.37	Tuyên Quang	9346	23A-156.23	Hà Giang	13346	22B-013.29	Tuyên Quang
1347	22B-013.20	Tuyên Quang	5347	22A-261.41	Tuyên Quang	9347	23A-158.50	Hà Giang	13347	22B-014.15	Tuyên Quang
1348	22B-013.35	Tuyên Quang	5348	22A-263.82	Tuyên Quang	9348	23A-158.57	Hà Giang	13348	22B-014.55	Tuyên Quang
1349	22B-013.75	Tuyên Quang	5349	22A-264.34	Tuyên Quang	9349	23A-160.37	Hà Giang	13349	22B-014.74	Tuyên Quang
1350	22B-014.94	Tuyên Quang	5350	22A-265.94	Tuyên Quang	9350	23B-008.10	Hà Giang	13350	22B-014.98	Tuyên Quang
1351	22C-110.34	Tuyên Quang	5351	22A-266.01	Tuyên Quang	9351	23B-008.61	Hà Giang	13351	22C-109.55	Tuyên Quang
1352	22C-110.47	Tuyên Quang	5352	22A-268.46	Tuyên Quang	9352	23B-008.65	Hà Giang	13352	22C-110.16	Tuyên Quang
1353	22C-111.43	Tuyên Quang	5353	22A-269.17	Tuyên Quang	9353	23B-009.42	Hà Giang	13353	22C-111.07	Tuyên Quang
1354	22D-006.90	Tuyên Quang	5354	22A-269.43	Tuyên Quang	9354	23B-010.13	Hà Giang	13354	22D-006.91	Tuyên Quang
1355	22D-007.01	Tuyên Quang	5355	22B-013.49	Tuyên Quang	9355	23B-010.39	Hà Giang	13355	22D-007.40	Tuyên Quang
1356	22D-008.79	Tuyên Quang	5356	22B-013.64	Tuyên Quang	9356	23B-010.94	Hà Giang	13356	22D-007.46	Tuyên Quang
1357	22D-008.95	Tuyên Quang	5357	22B-014.86	Tuyên Quang	9357	23C-088.53	Hà Giang	13357	22D-007.57	Tuyên Quang
1358	22D-008.99	Tuyên Quang	5358	22B-015.11	Tuyên Quang	9358	23C-088.73	Hà Giang	13358	22D-007.62	Tuyên Quang
1359	22D-009.32	Tuyên Quang	5359	22B-015.31	Tuyên Quang	9359	23C-089.17	Hà Giang	13359	22D-008.15	Tuyên Quang
1360	23A-156.48	Hà Giang	5360	22B-015.51	Tuyên Quang	9360	23D-005.27	Hà Giang	13360	22D-008.30	Tuyên Quang
1361	23A-157.31	Hà Giang	5361	22C-109.81	Tuyên Quang	9361	23D-005.50	Hà Giang	13361	22D-008.61	Tuyên Quang
1362	23A-158.49	Hà Giang	5362	22C-110.25	Tuyên Quang	9362	23D-006.10	Hà Giang	13362	22D-009.35	Tuyên Quang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	23A-158.74	Hà Giang	5363	22C-112.07	Tuyên Quang	9363	23D-006.39	Hà Giang	13363	23A-156.75	Hà Giang
1364	23A-159.41	Hà Giang	5364	22D-007.00	Tuyên Quang	9364	23D-006.69	Hà Giang	13364	23A-157.61	Hà Giang
1365	23B-008.26	Hà Giang	5365	22D-007.69	Tuyên Quang	9365	23D-006.76	Hà Giang	13365	23A-157.63	Hà Giang
1366	23B-008.45	Hà Giang	5366	22D-008.58	Tuyên Quang	9366	23D-007.34	Hà Giang	13366	23A-158.45	Hà Giang
1367	23B-009.78	Hà Giang	5367	22D-008.84	Tuyên Quang	9367	23D-007.48	Hà Giang	13367	23A-159.05	Hà Giang
1368	23B-009.96	Hà Giang	5368	22D-009.70	Tuyên Quang	9368	24A-304.61	Lào Cai	13368	23A-160.20	Hà Giang
1369	23B-010.20	Hà Giang	5369	23A-156.50	Hà Giang	9369	24A-305.42	Lào Cai	13369	23A-160.76	Hà Giang
1370	23C-086.94	Hà Giang	5370	23A-157.94	Hà Giang	9370	24A-306.67	Lào Cai	13370	23A-161.64	Hà Giang
1371	23C-087.60	Hà Giang	5371	23A-159.03	Hà Giang	9371	24A-307.42	Lào Cai	13371	23A-161.67	Hà Giang
1372	23C-088.51	Hà Giang	5372	23A-160.72	Hà Giang	9372	24A-310.12	Lào Cai	13372	23A-162.27	Hà Giang
1373	23C-089.12	Hà Giang	5373	23A-160.78	Hà Giang	9373	24A-311.50	Lào Cai	13373	23A-163.30	Hà Giang
1374	23D-005.25	Hà Giang	5374	23B-008.64	Hà Giang	9374	24A-312.17	Lào Cai	13374	23B-008.19	Hà Giang
1375	23D-005.38	Hà Giang	5375	23B-009.55	Hà Giang	9375	24A-313.02	Lào Cai	13375	23B-008.35	Hà Giang
1376	23D-005.93	Hà Giang	5376	23C-087.56	Hà Giang	9376	24A-313.17	Lào Cai	13376	23B-008.53	Hà Giang
1377	24A-306.01	Lào Cai	5377	23C-087.85	Hà Giang	9377	24A-313.30	Lào Cai	13377	23B-009.38	Hà Giang
1378	24A-306.27	Lào Cai	5378	23C-088.74	Hà Giang	9378	24A-314.63	Lào Cai	13378	23B-009.75	Hà Giang
1379	24A-307.84	Lào Cai	5379	23C-089.25	Hà Giang	9379	24A-315.17	Lào Cai	13379	23B-010.14	Hà Giang
1380	24A-308.14	Lào Cai	5380	23C-089.33	Hà Giang	9380	24B-016.04	Lào Cai	13380	23B-010.74	Hà Giang
1381	24A-311.27	Lào Cai	5381	23C-089.40	Hà Giang	9381	24B-016.43	Lào Cai	13381	23C-087.07	Hà Giang
1382	24A-311.47	Lào Cai	5382	23D-006.41	Hà Giang	9382	24B-016.96	Lào Cai	13382	23C-087.30	Hà Giang
1383	24A-311.61	Lào Cai	5383	23D-007.49	Hà Giang	9383	24B-017.04	Lào Cai	13383	23C-087.47	Hà Giang
1384	24A-311.67	Lào Cai	5384	24A-305.17	Lào Cai	9384	24B-017.16	Lào Cai	13384	23C-089.36	Hà Giang
1385	24A-311.74	Lào Cai	5385	24A-305.47	Lào Cai	9385	24B-017.35	Lào Cai	13385	23C-089.49	Hà Giang
1386	24A-312.49	Lào Cai	5386	24A-306.76	Lào Cai	9386	24B-017.36	Lào Cai	13386	23C-089.59	Hà Giang
1387	24A-313.27	Lào Cai	5387	24A-307.60	Lào Cai	9387	24B-017.53	Lào Cai	13387	23C-089.83	Hà Giang
1388	24A-313.51	Lào Cai	5388	24A-307.76	Lào Cai	9388	24B-017.64	Lào Cai	13388	23C-089.90	Hà Giang
1389	24A-314.62	Lào Cai	5389	24A-310.03	Lào Cai	9389	24C-158.36	Lào Cai	13389	23D-005.20	Hà Giang
1390	24A-315.14	Lào Cai	5390	24A-311.80	Lào Cai	9390	24C-161.44	Lào Cai	13390	23D-005.56	Hà Giang
1391	24A-315.21	Lào Cai	5391	24A-315.03	Lào Cai	9391	24C-162.90	Lào Cai	13391	23D-005.87	Hà Giang
1392	24B-017.02	Lào Cai	5392	24B-016.24	Lào Cai	9392	24C-163.03	Lào Cai	13392	23D-006.79	Hà Giang
1393	24B-017.67	Lào Cai	5393	24B-017.03	Lào Cai	9393	24C-163.47	Lào Cai	13393	23D-007.17	Hà Giang
1394	24B-018.95	Lào Cai	5394	24B-017.55	Lào Cai	9394	24C-164.07	Lào Cai	13394	24A-304.13	Lào Cai
1395	24C-158.77	Lào Cai	5395	24B-017.74	Lào Cai	9395	24C-164.12	Lào Cai	13395	24A-306.50	Lào Cai
1396	24C-159.11	Lào Cai	5396	24B-018.08	Lào Cai	9396	24C-164.46	Lào Cai	13396	24A-310.67	Lào Cai
1397	24C-161.19	Lào Cai	5397	24B-018.32	Lào Cai	9397	24C-164.61	Lào Cai	13397	24A-310.82	Lào Cai
1398	24C-162.04	Lào Cai	5398	24C-160.39	Lào Cai	9398	24C-165.06	Lào Cai	13398	24A-311.03	Lào Cai
1399	24C-164.15	Lào Cai	5399	24C-160.85	Lào Cai	9399	24D-007.00	Lào Cai	13399	24A-313.72	Lào Cai
1400	24C-164.24	Lào Cai	5400	24C-161.28	Lào Cai	9400	24D-007.35	Lào Cai	13400	24A-314.46	Lào Cai
1401	24C-164.45	Lào Cai	5401	24C-161.63	Lào Cai	9401	24D-007.81	Lào Cai	13401	24A-314.49	Lào Cai
1402	24C-165.42	Lào Cai	5402	24C-162.24	Lào Cai	9402	24D-007.95	Lào Cai	13402	24A-314.80	Lào Cai
1403	24D-006.57	Lào Cai	5403	24C-163.44	Lào Cai	9403	24D-008.60	Lào Cai	13403	24B-016.62	Lào Cai
1404	24D-006.96	Lào Cai	5404	24C-165.00	Lào Cai	9404	24D-008.78	Lào Cai	13404	24B-016.94	Lào Cai
1405	24D-008.16	Lào Cai	5405	24D-006.81	Lào Cai	9405	25A-081.67	Lai Châu	13405	24B-017.15	Lào Cai
1406	25A-082.07	Lai Châu	5406	24D-007.70	Lào Cai	9406	25A-083.76	Lai Châu	13406	24B-017.61	Lào Cai
1407	25B-005.00	Lai Châu	5407	24D-008.28	Lào Cai	9407	25A-084.57	Lai Châu	13407	24B-017.73	Lào Cai
1408	25B-005.51	Lai Châu	5408	24D-008.42	Lào Cai	9408	25B-005.59	Lai Châu	13408	24B-018.09	Lào Cai
1409	25B-005.63	Lai Châu	5409	24D-008.68	Lào Cai	9409	25B-005.90	Lai Châu	13409	24B-018.75	Lào Cai
1410	25B-006.84	Lai Châu	5410	25A-084.49	Lai Châu	9410	25B-006.61	Lai Châu	13410	24C-160.35	Lào Cai
1411	25B-007.21	Lai Châu	5411	25B-004.88	Lai Châu	9411	25B-007.06	Lai Châu	13411	24C-160.68	Lào Cai
1412	25B-007.30	Lai Châu	5412	25B-006.79	Lai Châu	9412	25B-007.47	Lai Châu	13412	24C-162.12	Lào Cai
1413	25B-007.55	Lai Châu	5413	25B-006.89	Lai Châu	9413	25C-057.44	Lai Châu	13413	24C-162.59	Lào Cai
1414	25C-057.46	Lai Châu	5414	25B-007.12	Lai Châu	9414	25C-058.20	Lai Châu	13414	24C-162.94	Lào Cai
1415	25C-059.05	Lai Châu	5415	25B-007.67	Lai Châu	9415	25C-059.04	Lai Châu	13415	24C-163.57	Lào Cai
1416	25C-059.06	Lai Châu	5416	25C-057.54	Lai Châu	9416	25C-059.47	Lai Châu	13416	24C-164.85	Lào Cai
1417	25C-059.15	Lai Châu	5417	25C-057.74	Lai Châu	9417	25C-059.49	Lai Châu	13417	24D-006.63	Lào Cai
1418	25C-059.20	Lai Châu	5418	25C-057.95	Lai Châu	9418	25C-059.65	Lai Châu	13418	24D-007.28	Lào Cai
1419	25D-004.22	Lai Châu	5419	25C-058.06	Lai Châu	9419	25D-003.79	Lai Châu	13419	24D-008.30	Lào Cai
1420	25D-004.72	Lai Châu	5420	25C-058.08	Lai Châu	9420	25D-003.84	Lai Châu	13420	24D-008.93	Lào Cai
1421	25D-004.96	Lai Châu	5421	25C-058.28	Lai Châu	9421	25D-003.93	Lai Châu	13421	24D-009.17	Lào Cai
1422	25D-005.47	Lai Châu	5422	25C-058.93	Lai Châu	9422	25D-005.31	Lai Châu	13422	24D-009.20	Lào Cai
1423	26A-223.31	Sơn La	5423	25D-003.86	Lai Châu	9423	25D-005.65	Lai Châu	13423	25B-005.36	Lai Châu
1424	26A-223.34	Sơn La	5424	25D-004.17	Lai Châu	9424	26A-223.78	Sơn La	13424	25B-005.71	Lai Châu
1425	26A-225.72	Sơn La	5425	25D-004.58	Lai Châu	9425	26A-223.93	Sơn La	13425	25B-006.25	Lai Châu
1426	26A-225.78	Sơn La	5426	25D-004.74	Lai Châu	9426	26A-225.04	Sơn La	13426	25C-058.30	Lai Châu
1427	26A-226.94	Sơn La	5427	25D-004.82	Lai Châu	9427	26A-227.91	Sơn La	13427	25C-058.56	Lai Châu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	26A-228.90	Sơn La	5428	26A-224.93	Sơn La	9428	26A-228.13	Sơn La	13428	25C-058.94	Lai Châu
1429	26A-229.93	Sơn La	5429	26A-224.97	Sơn La	9429	26A-229.76	Sơn La	13429	25C-059.44	Lai Châu
1430	26A-230.76	Sơn La	5430	26A-225.87	Sơn La	9430	26A-229.80	Sơn La	13430	25D-004.90	Lai Châu
1431	26A-231.10	Sơn La	5431	26A-226.97	Sơn La	9431	26A-230.87	Sơn La	13431	25D-005.79	Lai Châu
1432	26A-231.24	Sơn La	5432	26A-227.10	Sơn La	9432	26A-231.73	Sơn La	13432	25D-005.93	Lai Châu
1433	26A-231.49	Sơn La	5433	26A-228.64	Sơn La	9433	26A-232.10	Sơn La	13433	25D-006.26	Lai Châu
1434	26A-231.51	Sơn La	5434	26A-229.12	Sơn La	9434	26A-232.37	Sơn La	13434	25D-006.49	Lai Châu
1435	26A-233.60	Sơn La	5435	26A-230.02	Sơn La	9435	26A-232.49	Sơn La	13435	26A-223.41	Sơn La
1436	26A-233.73	Sơn La	5436	26A-231.17	Sơn La	9436	26A-233.03	Sơn La	13436	26A-223.97	Sơn La
1437	26A-233.82	Sơn La	5437	26A-231.82	Sơn La	9437	26A-233.05	Sơn La	13437	26A-224.52	Sơn La
1438	26B-016.56	Sơn La	5438	26A-233.50	Sơn La	9438	26A-233.54	Sơn La	13438	26A-227.23	Sơn La
1439	26B-017.57	Sơn La	5439	26A-233.81	Sơn La	9439	26B-015.97	Sơn La	13439	26A-227.82	Sơn La
1440	26B-018.61	Sơn La	5440	26A-234.73	Sơn La	9440	26B-016.05	Sơn La	13440	26A-229.32	Sơn La
1441	26C-156.24	Sơn La	5441	26B-016.94	Sơn La	9441	26B-016.73	Sơn La	13441	26A-229.63	Sơn La
1442	26C-156.57	Sơn La	5442	26B-017.37	Sơn La	9442	26B-017.73	Sơn La	13442	26A-231.27	Sơn La
1443	26C-157.03	Sơn La	5443	26B-017.49	Sơn La	9443	26B-018.36	Sơn La	13443	26A-233.01	Sơn La
1444	26C-157.19	Sơn La	5444	26B-017.97	Sơn La	9444	26C-156.63	Sơn La	13444	26B-016.03	Sơn La
1445	26C-158.48	Sơn La	5445	26B-018.04	Sơn La	9445	26C-156.83	Sơn La	13445	26B-017.55	Sơn La
1446	26C-158.52	Sơn La	5446	26B-018.58	Sơn La	9446	26C-156.84	Sơn La	13446	26B-018.16	Sơn La
1447	26C-158.95	Sơn La	5447	26B-018.90	Sơn La	9447	26C-156.96	Sơn La	13447	26B-018.22	Sơn La
1448	26C-159.52	Sơn La	5448	26C-156.53	Sơn La	9448	26C-157.06	Sơn La	13448	26B-018.49	Sơn La
1449	26C-159.65	Sơn La	5449	26C-158.77	Sơn La	9449	26C-157.43	Sơn La	13449	26B-018.64	Sơn La
1450	26C-160.33	Sơn La	5450	26C-159.15	Sơn La	9450	26C-157.97	Sơn La	13450	26C-156.59	Sơn La
1451	26C-160.83	Sơn La	5451	26C-160.09	Sơn La	9451	26C-158.30	Sơn La	13451	26C-157.59	Sơn La
1452	26C-161.40	Sơn La	5452	26C-160.12	Sơn La	9452	26C-158.34	Sơn La	13452	26C-158.32	Sơn La
1453	26C-162.51	Sơn La	5453	26C-161.24	Sơn La	9453	26C-158.73	Sơn La	13453	26C-158.35	Sơn La
1454	26D-011.31	Sơn La	5454	26C-161.64	Sơn La	9454	26C-159.18	Sơn La	13454	26C-158.46	Sơn La
1455	26D-012.02	Sơn La	5455	26C-162.57	Sơn La	9455	26C-159.21	Sơn La	13455	26C-159.76	Sơn La
1456	26D-012.14	Sơn La	5456	26C-162.94	Sơn La	9456	26C-159.29	Sơn La	13456	26C-160.34	Sơn La
1457	26D-013.14	Sơn La	5457	26D-010.57	Sơn La	9457	26C-159.55	Sơn La	13457	26C-163.03	Sơn La
1458	27A-121.93	Điện Biên	5458	26D-010.80	Sơn La	9458	26C-160.48	Sơn La	13458	26C-163.05	Sơn La
1459	27A-122.02	Điện Biên	5459	26D-010.88	Sơn La	9459	26C-160.49	Sơn La	13459	26D-010.59	Sơn La
1460	27A-122.82	Điện Biên	5460	26D-011.92	Sơn La	9460	26C-160.73	Sơn La	13460	26D-010.76	Sơn La
1461	27A-122.92	Điện Biên	5461	26D-013.01	Sơn La	9461	26C-160.81	Sơn La	13461	26D-012.46	Sơn La
1462	27A-127.17	Điện Biên	5462	27A-122.70	Điện Biên	9462	26C-162.29	Sơn La	13462	26D-012.53	Sơn La
1463	27A-128.10	Điện Biên	5463	27A-122.73	Điện Biên	9463	26C-162.46	Sơn La	13463	26D-013.22	Sơn La
1464	27B-011.56	Điện Biên	5464	27A-123.03	Điện Biên	9464	26D-011.30	Sơn La	13464	27A-122.41	Điện Biên
1465	27B-011.61	Điện Biên	5465	27A-124.94	Điện Biên	9465	26D-011.52	Sơn La	13465	27A-122.61	Điện Biên
1466	27B-011.75	Điện Biên	5466	27A-125.81	Điện Biên	9466	26D-011.62	Sơn La	13466	27A-122.71	Điện Biên
1467	27B-013.47	Điện Biên	5467	27A-126.40	Điện Biên	9467	26D-012.71	Sơn La	13467	27A-123.10	Điện Biên
1468	27C-071.87	Điện Biên	5468	27A-127.07	Điện Biên	9468	26D-013.27	Sơn La	13468	27A-123.34	Điện Biên
1469	27C-071.98	Điện Biên	5469	27A-128.57	Điện Biên	9469	27A-124.14	Điện Biên	13469	27A-124.72	Điện Biên
1470	27C-072.49	Điện Biên	5470	27B-011.98	Điện Biên	9470	27A-128.49	Điện Biên	13470	27A-125.94	Điện Biên
1471	27C-072.63	Điện Biên	5471	27B-012.45	Điện Biên	9471	27A-128.62	Điện Biên	13471	27A-126.30	Điện Biên
1472	27C-072.76	Điện Biên	5472	27B-013.75	Điện Biên	9472	27B-012.36	Điện Biên	13472	27B-011.12	Điện Biên
1473	27C-073.93	Điện Biên	5473	27C-072.28	Điện Biên	9473	27B-012.54	Điện Biên	13473	27B-012.17	Điện Biên
1474	27C-074.02	Điện Biên	5474	27C-072.84	Điện Biên	9474	27B-013.23	Điện Biên	13474	27B-012.46	Điện Biên
1475	27C-074.24	Điện Biên	5475	27C-073.03	Điện Biên	9475	27B-013.26	Điện Biên	13475	27B-013.19	Điện Biên
1476	27D-003.91	Điện Biên	5476	27C-073.17	Điện Biên	9476	27B-013.51	Điện Biên	13476	27B-013.49	Điện Biên
1477	27D-004.58	Điện Biên	5477	27C-073.27	Điện Biên	9477	27B-014.00	Điện Biên	13477	27C-071.57	Điện Biên
1478	27D-004.84	Điện Biên	5478	27D-003.49	Điện Biên	9478	27C-071.51	Điện Biên	13478	27C-072.03	Điện Biên
1479	27D-005.06	Điện Biên	5479	27D-003.90	Điện Biên	9479	27C-071.55	Điện Biên	13479	27C-073.83	Điện Biên
1480	27D-005.56	Điện Biên	5480	27D-003.96	Điện Biên	9480	27C-072.81	Điện Biên	13480	27D-003.39	Điện Biên
1481	27D-005.87	Điện Biên	5481	27D-005.23	Điện Biên	9481	27C-073.62	Điện Biên	13481	27D-004.04	Điện Biên
1482	27D-006.12	Điện Biên	5482	27D-005.25	Điện Biên	9482	27C-073.98	Điện Biên	13482	27D-004.36	Điện Biên
1483	27D-006.25	Điện Biên	5483	27D-005.61	Điện Biên	9483	27D-003.80	Điện Biên	13483	27D-004.54	Điện Biên
1484	28A-254.07	Hòa Bình	5484	27D-005.77	Điện Biên	9484	27D-004.16	Điện Biên	13484	27D-004.73	Điện Biên
1485	28A-254.51	Hòa Bình	5485	27D-006.26	Điện Biên	9485	27D-004.43	Điện Biên	13485	27D-004.95	Điện Biên
1486	28A-256.03	Hòa Bình	5486	28A-247.45	Hòa Bình	9486	27D-004.59	Điện Biên	13486	27D-005.52	Điện Biên
1487	28A-256.73	Hòa Bình	5487	28A-248.07	Hòa Bình	9487	27D-004.96	Điện Biên	13487	28A-247.70	Hòa Bình
1488	28A-257.76	Hòa Bình	5488	28A-248.70	Hòa Bình	9488	27D-005.08	Điện Biên	13488	28A-247.97	Hòa Bình
1489	28B-014.80	Hòa Bình	5489	28A-249.23	Hòa Bình	9489	27D-005.35	Điện Biên	13489	28A-249.31	Hòa Bình
1490	28B-015.72	Hòa Bình	5490	28A-250.01	Hòa Bình	9490	27D-005.62	Điện Biên	13490	28A-249.45	Hòa Bình
1491	28B-016.61	Hòa Bình	5491	28A-250.70	Hòa Bình	9491	27D-006.02	Điện Biên	13491	28A-249.46	Hòa Bình
1492	28C-116.82	Hòa Bình	5492	28A-250.76	Hòa Bình	9492	28A-247.37	Hòa Bình	13492	28A-249.51	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	28C-119.05	Hòa Bình	5493	28A-252.05	Hòa Bình	9493	28A-248.91	Hòa Bình	13493	28A-249.93	Hòa Bình
1494	28C-119.08	Hòa Bình	5494	28A-252.51	Hòa Bình	9494	28A-252.57	Hòa Bình	13494	28A-252.37	Hòa Bình
1495	28C-119.81	Hòa Bình	5495	28A-252.78	Hòa Bình	9495	28A-253.61	Hòa Bình	13495	28A-253.64	Hòa Bình
1496	28C-119.83	Hòa Bình	5496	28A-252.93	Hòa Bình	9496	28A-253.63	Hòa Bình	13496	28A-253.80	Hòa Bình
1497	28C-120.07	Hòa Bình	5497	28A-253.76	Hòa Bình	9497	28A-253.81	Hòa Bình	13497	28A-255.32	Hòa Bình
1498	28D-004.68	Hòa Bình	5498	28A-254.13	Hòa Bình	9498	28A-254.49	Hòa Bình	13498	28A-256.50	Hòa Bình
1499	28D-004.74	Hòa Bình	5499	28A-255.10	Hòa Bình	9499	28A-254.76	Hòa Bình	13499	28A-257.49	Hòa Bình
1500	28D-005.27	Hòa Bình	5500	28A-255.87	Hòa Bình	9500	28A-254.92	Hòa Bình	13500	28A-257.92	Hòa Bình
1501	28D-006.28	Hòa Bình	5501	28A-256.23	Hòa Bình	9501	28A-255.04	Hòa Bình	13501	28B-014.70	Hòa Bình
1502	28D-006.41	Hòa Bình	5502	28A-257.87	Hòa Bình	9502	28A-257.93	Hòa Bình	13502	28B-014.90	Hòa Bình
1503	28D-006.43	Hòa Bình	5503	28A-257.94	Hòa Bình	9503	28A-258.07	Hòa Bình	13503	28B-015.31	Hòa Bình
1504	28D-006.54	Hòa Bình	5504	28A-258.02	Hòa Bình	9504	28B-017.10	Hòa Bình	13504	28B-016.10	Hòa Bình
1505	29B-649.68	Hà Nội	5505	28B-015.07	Hòa Bình	9505	28C-117.03	Hòa Bình	13505	28B-016.13	Hòa Bình
1506	29B-651.56	Hà Nội	5506	28B-015.21	Hòa Bình	9506	28C-117.26	Hòa Bình	13506	28B-016.32	Hòa Bình
1507	29B-655.20	Hà Nội	5507	28B-015.35	Hòa Bình	9507	28C-118.09	Hòa Bình	13507	28B-017.07	Hòa Bình
1508	29B-655.57	Hà Nội	5508	28B-015.65	Hòa Bình	9508	28C-119.71	Hòa Bình	13508	28C-116.85	Hòa Bình
1509	29B-655.58	Hà Nội	5509	28B-016.96	Hòa Bình	9509	28C-120.95	Hòa Bình	13509	28C-117.59	Hòa Bình
1510	29B-655.87	Hà Nội	5510	28C-116.62	Hòa Bình	9510	28C-121.04	Hòa Bình	13510	28C-117.82	Hòa Bình
1511	29B-656.18	Hà Nội	5511	28C-117.71	Hòa Bình	9511	28C-121.30	Hòa Bình	13511	28C-118.60	Hòa Bình
1512	29D-609.11	Hà Nội	5512	28C-117.72	Hòa Bình	9512	28C-121.52	Hòa Bình	13512	28C-118.82	Hòa Bình
1513	29D-610.09	Hà Nội	5513	28C-118.10	Hòa Bình	9513	28D-004.81	Hòa Bình	13513	28C-119.00	Hòa Bình
1514	29D-610.17	Hà Nội	5514	28C-118.49	Hòa Bình	9514	28D-005.71	Hòa Bình	13514	28C-119.34	Hòa Bình
1515	29D-610.52	Hà Nội	5515	28C-120.11	Hòa Bình	9515	28D-005.84	Hòa Bình	13515	28C-120.12	Hòa Bình
1516	29D-610.62	Hà Nội	5516	28C-120.25	Hòa Bình	9516	28D-006.40	Hòa Bình	13516	28C-120.22	Hòa Bình
1517	29D-611.43	Hà Nội	5517	28D-004.93	Hòa Bình	9517	28D-006.94	Hòa Bình	13517	28C-120.33	Hòa Bình
1518	29D-611.48	Hà Nội	5518	28D-005.56	Hòa Bình	9518	28D-007.05	Hòa Bình	13518	28C-120.89	Hòa Bình
1519	29D-611.62	Hà Nội	5519	28D-006.13	Hòa Bình	9519	28D-007.15	Hòa Bình	13519	28D-004.59	Hòa Bình
1520	29D-611.91	Hà Nội	5520	28D-006.33	Hòa Bình	9520	28D-007.27	Hòa Bình	13520	28D-004.69	Hòa Bình
1521	29D-613.26	Hà Nội	5521	29B-650.36	Hà Nội	9521	29B-649.59	Hà Nội	13521	28D-005.36	Hòa Bình
1522	29D-614.29	Hà Nội	5522	29B-652.09	Hà Nội	9522	29B-650.59	Hà Nội	13522	28D-005.87	Hòa Bình
1523	29D-614.66	Hà Nội	5523	29B-655.21	Hà Nội	9523	29B-655.54	Hà Nội	13523	28D-007.47	Hòa Bình
1524	29D-614.97	Hà Nội	5524	29B-656.05	Hà Nội	9524	29B-656.02	Hà Nội	13524	29B-651.16	Hà Nội
1525	29D-615.60	Hà Nội	5525	29B-656.10	Hà Nội	9525	29D-606.22	Hà Nội	13525	29B-654.88	Hà Nội
1526	29D-616.06	Hà Nội	5526	29D-606.19	Hà Nội	9526	29D-612.31	Hà Nội	13526	29B-655.43	Hà Nội
1527	29D-616.50	Hà Nội	5527	29D-610.29	Hà Nội	9527	29D-613.70	Hà Nội	13527	29B-655.47	Hà Nội
1528	29D-617.11	Hà Nội	5528	29D-610.46	Hà Nội	9528	29D-614.43	Hà Nội	13528	29B-656.09	Hà Nội
1529	29D-619.03	Hà Nội	5529	29D-610.56	Hà Nội	9529	29D-614.57	Hà Nội	13529	29D-607.16	Hà Nội
1530	29D-619.31	Hà Nội	5530	29D-610.67	Hà Nội	9530	29D-614.70	Hà Nội	13530	29D-610.42	Hà Nội
1531	29D-619.40	Hà Nội	5531	29D-611.04	Hà Nội	9531	29D-615.43	Hà Nội	13531	29D-610.81	Hà Nội
1532	29D-619.72	Hà Nội	5532	29D-611.40	Hà Nội	9532	29D-616.20	Hà Nội	13532	29D-611.41	Hà Nội
1533	29D-621.06	Hà Nội	5533	29D-612.64	Hà Nội	9533	29D-616.31	Hà Nội	13533	29D-611.82	Hà Nội
1534	29D-621.49	Hà Nội	5534	29D-613.44	Hà Nội	9534	29D-617.15	Hà Nội	13534	29D-612.51	Hà Nội
1535	29D-621.74	Hà Nội	5535	29D-616.07	Hà Nội	9535	29D-617.54	Hà Nội	13535	29D-613.25	Hà Nội
1536	29D-621.85	Hà Nội	5536	29D-616.29	Hà Nội	9536	29D-617.71	Hà Nội	13536	29D-614.36	Hà Nội
1537	29D-622.25	Hà Nội	5537	29D-618.10	Hà Nội	9537	29D-617.93	Hà Nội	13537	29D-614.46	Hà Nội
1538	29D-622.61	Hà Nội	5538	29D-620.19	Hà Nội	9538	29D-619.01	Hà Nội	13538	29D-615.74	Hà Nội
1539	29D-622.70	Hà Nội	5539	29D-620.34	Hà Nội	9539	29D-619.13	Hà Nội	13539	29D-616.45	Hà Nội
1540	29D-623.01	Hà Nội	5540	29D-620.47	Hà Nội	9540	29D-619.87	Hà Nội	13540	29D-617.09	Hà Nội
1541	29D-623.47	Hà Nội	5541	29D-621.23	Hà Nội	9541	29D-621.34	Hà Nội	13541	29D-617.20	Hà Nội
1542	29D-624.05	Hà Nội	5542	29D-621.33	Hà Nội	9542	29D-621.83	Hà Nội	13542	29D-617.60	Hà Nội
1543	29D-624.21	Hà Nội	5543	29D-621.52	Hà Nội	9543	29D-621.90	Hà Nội	13543	29D-618.16	Hà Nội
1544	29D-625.23	Hà Nội	5544	29D-621.67	Hà Nội	9544	29D-621.97	Hà Nội	13544	29D-618.80	Hà Nội
1545	29D-625.33	Hà Nội	5545	29D-622.06	Hà Nội	9545	29D-622.02	Hà Nội	13545	29D-622.00	Hà Nội
1546	29K-230.48	Hà Nội	5546	29D-622.09	Hà Nội	9546	29D-622.34	Hà Nội	13546	29D-622.20	Hà Nội
1547	29K-231.90	Hà Nội	5547	29D-622.36	Hà Nội	9547	29D-623.51	Hà Nội	13547	29D-622.45	Hà Nội
1548	29K-233.81	Hà Nội	5548	29D-622.71	Hà Nội	9548	29D-624.33	Hà Nội	13548	29D-622.58	Hà Nội
1549	29K-235.90	Hà Nội	5549	29D-623.72	Hà Nội	9549	29D-625.10	Hà Nội	13549	29D-623.44	Hà Nội
1550	29K-237.49	Hà Nội	5550	29D-624.34	Hà Nội	9550	29K-225.63	Hà Nội	13550	29D-624.26	Hà Nội
1551	29K-237.60	Hà Nội	5551	29D-625.21	Hà Nội	9551	29K-230.71	Hà Nội	13551	29D-624.35	Hà Nội
1552	29K-238.37	Hà Nội	5552	29K-230.52	Hà Nội	9552	29K-230.80	Hà Nội	13552	29D-624.91	Hà Nội
1553	29K-240.46	Hà Nội	5553	29K-230.60	Hà Nội	9553	29K-232.01	Hà Nội	13553	29K-230.43	Hà Nội
1554	29K-241.87	Hà Nội	5554	29K-230.72	Hà Nội	9554	29K-232.80	Hà Nội	13554	29K-231.40	Hà Nội
1555	29K-241.94	Hà Nội	5555	29K-231.92	Hà Nội	9555	29K-233.27	Hà Nội	13555	29K-233.63	Hà Nội
1556	29K-243.51	Hà Nội	5556	29K-233.71	Hà Nội	9556	29K-233.57	Hà Nội	13556	29K-234.62	Hà Nội
1557	29K-243.52	Hà Nội	5557	29K-236.20	Hà Nội	9557	29K-235.43	Hà Nội	13557	29K-235.34	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	29K-244.34	Hà Nội	5558	29K-238.71	Hà Nội	9558	29K-235.84	Hà Nội	13558	29K-236.24	Hà Nội
1559	29K-244.41	Hà Nội	5559	29K-239.48	Hà Nội	9559	29K-236.84	Hà Nội	13559	29K-237.61	Hà Nội
1560	29K-246.31	Hà Nội	5560	29K-240.03	Hà Nội	9560	29K-237.43	Hà Nội	13560	29K-237.63	Hà Nội
1561	29K-250.03	Hà Nội	5561	29K-241.51	Hà Nội	9561	29K-240.64	Hà Nội	13561	29K-237.81	Hà Nội
1562	29K-250.91	Hà Nội	5562	29K-241.93	Hà Nội	9562	29K-240.87	Hà Nội	13562	29K-238.42	Hà Nội
1563	29K-252.62	Hà Nội	5563	29K-242.57	Hà Nội	9563	29K-241.03	Hà Nội	13563	29K-238.91	Hà Nội
1564	29K-253.14	Hà Nội	5564	29K-242.62	Hà Nội	9564	29K-242.21	Hà Nội	13564	29K-239.21	Hà Nội
1565	29K-253.23	Hà Nội	5565	29K-243.47	Hà Nội	9565	29K-242.23	Hà Nội	13565	29K-239.64	Hà Nội
1566	29K-254.04	Hà Nội	5566	29K-243.94	Hà Nội	9566	29K-242.37	Hà Nội	13566	29K-239.70	Hà Nội
1567	29K-255.23	Hà Nội	5567	29K-244.20	Hà Nội	9567	29K-242.64	Hà Nội	13567	29K-240.97	Hà Nội
1568	29K-255.71	Hà Nội	5568	29K-244.47	Hà Nội	9568	29K-243.49	Hà Nội	13568	29K-241.07	Hà Nội
1569	29K-256.17	Hà Nội	5569	29K-245.51	Hà Nội	9569	29K-244.32	Hà Nội	13569	29K-242.47	Hà Nội
1570	29K-257.27	Hà Nội	5570	29K-246.04	Hà Nội	9570	29K-246.13	Hà Nội	13570	29K-246.27	Hà Nội
1571	29K-261.46	Hà Nội	5571	29K-249.07	Hà Nội	9571	29K-246.40	Hà Nội	13571	29K-246.57	Hà Nội
1572	29K-261.60	Hà Nội	5572	29K-249.48	Hà Nội	9572	29K-246.74	Hà Nội	13572	29K-247.07	Hà Nội
1573	29K-264.42	Hà Nội	5573	29K-250.10	Hà Nội	9573	29K-247.10	Hà Nội	13573	29K-249.73	Hà Nội
1574	29K-264.54	Hà Nội	5574	29K-250.27	Hà Nội	9574	29K-248.02	Hà Nội	13574	29K-250.12	Hà Nội
1575	29K-266.32	Hà Nội	5575	29K-250.71	Hà Nội	9575	29K-248.32	Hà Nội	13575	29K-250.47	Hà Nội
1576	29K-268.01	Hà Nội	5576	29K-250.97	Hà Nội	9576	29K-248.78	Hà Nội	13576	29K-252.82	Hà Nội
1577	29K-269.02	Hà Nội	5577	29K-252.48	Hà Nội	9577	29K-249.41	Hà Nội	13577	29K-253.13	Hà Nội
1578	29K-271.49	Hà Nội	5578	29K-253.37	Hà Nội	9578	29K-249.64	Hà Nội	13578	29K-253.30	Hà Nội
1579	29K-271.53	Hà Nội	5579	29K-255.78	Hà Nội	9579	29K-250.76	Hà Nội	13579	29K-254.47	Hà Nội
1580	29K-272.17	Hà Nội	5580	29K-256.74	Hà Nội	9580	29K-250.81	Hà Nội	13580	29K-254.74	Hà Nội
1581	29K-276.80	Hà Nội	5581	29K-257.02	Hà Nội	9581	29K-251.47	Hà Nội	13581	29K-255.76	Hà Nội
1582	29K-276.81	Hà Nội	5582	29K-258.84	Hà Nội	9582	29K-253.17	Hà Nội	13582	29K-256.34	Hà Nội
1583	29K-277.03	Hà Nội	5583	29K-259.42	Hà Nội	9583	29K-253.32	Hà Nội	13583	29K-256.40	Hà Nội
1584	29K-277.12	Hà Nội	5584	29K-260.87	Hà Nội	9584	29K-253.70	Hà Nội	13584	29K-256.60	Hà Nội
1585	29K-277.53	Hà Nội	5585	29K-260.97	Hà Nội	9585	29K-255.17	Hà Nội	13585	29K-257.01	Hà Nội
1586	29K-277.84	Hà Nội	5586	29K-263.92	Hà Nội	9586	29K-256.73	Hà Nội	13586	29K-259.93	Hà Nội
1587	29K-279.64	Hà Nội	5587	29K-263.97	Hà Nội	9587	29K-256.87	Hà Nội	13587	29K-261.92	Hà Nội
1588	29K-281.31	Hà Nội	5588	29K-264.67	Hà Nội	9588	29K-258.40	Hà Nội	13588	29K-263.87	Hà Nội
1589	29K-283.31	Hà Nội	5589	29K-264.84	Hà Nội	9589	29K-259.05	Hà Nội	13589	29K-263.91	Hà Nội
1590	29K-283.51	Hà Nội	5590	29K-265.03	Hà Nội	9590	29K-259.78	Hà Nội	13590	29K-264.76	Hà Nội
1591	29K-284.07	Hà Nội	5591	29K-265.32	Hà Nội	9591	29K-260.04	Hà Nội	13591	29K-267.45	Hà Nội
1592	29K-284.40	Hà Nội	5592	29K-265.45	Hà Nội	9592	29K-260.21	Hà Nội	13592	29K-267.78	Hà Nội
1593	29K-284.81	Hà Nội	5593	29K-266.52	Hà Nội	9593	29K-263.21	Hà Nội	13593	29K-268.49	Hà Nội
1594	29K-286.54	Hà Nội	5594	29K-267.04	Hà Nội	9594	29K-263.45	Hà Nội	13594	29K-268.74	Hà Nội
1595	29K-287.76	Hà Nội	5595	29K-268.14	Hà Nội	9595	29K-264.37	Hà Nội	13595	29K-269.20	Hà Nội
1596	29K-290.78	Hà Nội	5596	29K-268.31	Hà Nội	9596	29K-264.90	Hà Nội	13596	29K-270.63	Hà Nội
1597	29K-291.37	Hà Nội	5597	29K-269.24	Hà Nội	9597	29K-265.21	Hà Nội	13597	29K-271.80	Hà Nội
1598	29K-293.01	Hà Nội	5598	29K-269.47	Hà Nội	9598	29K-265.27	Hà Nội	13598	29K-273.30	Hà Nội
1599	29K-293.12	Hà Nội	5599	29K-270.42	Hà Nội	9599	29K-268.45	Hà Nội	13599	29K-273.46	Hà Nội
1600	29K-297.03	Hà Nội	5600	29K-270.61	Hà Nội	9600	29K-268.54	Hà Nội	13600	29K-274.57	Hà Nội
1601	29K-298.70	Hà Nội	5601	29K-272.10	Hà Nội	9601	29K-269.04	Hà Nội	13601	29K-274.71	Hà Nội
1602	29K-299.04	Hà Nội	5602	29K-272.57	Hà Nội	9602	29K-269.49	Hà Nội	13602	29K-275.40	Hà Nội
1603	29K-299.23	Hà Nội	5603	29K-273.41	Hà Nội	9603	29K-269.72	Hà Nội	13603	29K-277.91	Hà Nội
1604	29K-300.74	Hà Nội	5604	29K-273.61	Hà Nội	9604	29K-270.05	Hà Nội	13604	29K-278.51	Hà Nội
1605	29K-301.07	Hà Nội	5605	29K-277.67	Hà Nội	9605	29K-270.30	Hà Nội	13605	29K-279.41	Hà Nội
1606	29K-301.40	Hà Nội	5606	29K-279.05	Hà Nội	9606	29K-270.62	Hà Nội	13606	29K-280.21	Hà Nội
1607	29K-305.54	Hà Nội	5607	29K-279.81	Hà Nội	9607	29K-271.74	Hà Nội	13607	29K-280.94	Hà Nội
1608	29K-305.92	Hà Nội	5608	29K-280.97	Hà Nội	9608	29K-272.45	Hà Nội	13608	29K-282.62	Hà Nội
1609	29K-306.81	Hà Nội	5609	29K-281.27	Hà Nội	9609	29K-274.30	Hà Nội	13609	29K-283.71	Hà Nội
1610	29K-308.64	Hà Nội	5610	29K-282.46	Hà Nội	9610	29K-274.40	Hà Nội	13610	29K-284.34	Hà Nội
1611	29K-308.74	Hà Nội	5611	29K-283.13	Hà Nội	9611	29K-275.73	Hà Nội	13611	29K-284.92	Hà Nội
1612	29K-309.78	Hà Nội	5612	29K-283.14	Hà Nội	9612	29K-276.12	Hà Nội	13612	29K-285.12	Hà Nội
1613	29K-311.04	Hà Nội	5613	29K-284.27	Hà Nội	9613	29K-276.63	Hà Nội	13613	29K-285.24	Hà Nội
1614	29K-313.01	Hà Nội	5614	29K-285.13	Hà Nội	9614	29K-277.10	Hà Nội	13614	29K-287.23	Hà Nội
1615	29K-313.60	Hà Nội	5615	29K-285.34	Hà Nội	9615	29K-277.14	Hà Nội	13615	29K-287.51	Hà Nội
1616	29K-314.90	Hà Nội	5616	29K-285.52	Hà Nội	9616	29K-278.13	Hà Nội	13616	29K-288.31	Hà Nội
1617	29K-315.01	Hà Nội	5617	29K-285.84	Hà Nội	9617	29K-278.40	Hà Nội	13617	29K-290.01	Hà Nội
1618	29K-315.24	Hà Nội	5618	29K-285.92	Hà Nội	9618	29K-278.43	Hà Nội	13618	29K-291.17	Hà Nội
1619	29K-315.62	Hà Nội	5619	29K-287.94	Hà Nội	9619	29K-278.71	Hà Nội	13619	29K-293.62	Hà Nội
1620	29K-316.84	Hà Nội	5620	29K-288.17	Hà Nội	9620	29K-281.13	Hà Nội	13620	29K-294.01	Hà Nội
1621	29K-316.91	Hà Nội	5621	29K-289.04	Hà Nội	9621	29K-282.81	Hà Nội	13621	29K-294.13	Hà Nội
1622	29K-317.48	Hà Nội	5622	29K-289.62	Hà Nội	9622	29K-283.92	Hà Nội	13622	29K-294.76	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	29K-318.47	Hà Nội	5623	29K-291.27	Hà Nội	9623	29K-285.45	Hà Nội	13623	29K-294.82	Hà Nội
1624	29K-318.51	Hà Nội	5624	29K-291.50	Hà Nội	9624	29K-285.90	Hà Nội	13624	29K-295.24	Hà Nội
1625	29K-321.70	Hà Nội	5625	29K-292.71	Hà Nội	9625	29K-286.43	Hà Nội	13625	29K-295.42	Hà Nội
1626	29K-323.48	Hà Nội	5626	29K-292.72	Hà Nội	9626	29K-286.76	Hà Nội	13626	29K-295.72	Hà Nội
1627	29K-324.94	Hà Nội	5627	29K-292.90	Hà Nội	9627	29K-288.46	Hà Nội	13627	29K-296.17	Hà Nội
1628	29K-325.10	Hà Nội	5628	29K-293.14	Hà Nội	9628	29K-288.47	Hà Nội	13628	29K-298.46	Hà Nội
1629	34A-858.04	Hải Dương	5629	29K-293.53	Hà Nội	9629	29K-289.43	Hà Nội	13629	29K-298.51	Hà Nội
1630	34A-858.17	Hải Dương	5630	29K-294.37	Hà Nội	9630	29K-290.51	Hà Nội	13630	29K-300.91	Hà Nội
1631	34A-858.57	Hải Dương	5631	29K-294.50	Hà Nội	9631	29K-292.23	Hà Nội	13631	29K-300.97	Hà Nội
1632	34A-859.40	Hải Dương	5632	29K-294.67	Hà Nội	9632	29K-292.74	Hà Nội	13632	29K-301.34	Hà Nội
1633	34A-860.24	Hải Dương	5633	29K-294.70	Hà Nội	9633	29K-292.78	Hà Nội	13633	29K-302.42	Hà Nội
1634	34A-862.05	Hải Dương	5634	29K-295.70	Hà Nội	9634	29K-293.32	Hà Nội	13634	29K-302.48	Hà Nội
1635	34A-862.80	Hải Dương	5635	29K-296.34	Hà Nội	9635	29K-293.47	Hà Nội	13635	29K-303.76	Hà Nội
1636	34A-863.37	Hải Dương	5636	29K-297.60	Hà Nội	9636	29K-295.62	Hà Nội	13636	29K-304.24	Hà Nội
1637	34A-863.54	Hải Dương	5637	29K-298.14	Hà Nội	9637	29K-297.23	Hà Nội	13637	29K-305.46	Hà Nội
1638	34A-865.37	Hải Dương	5638	29K-303.80	Hà Nội	9638	29K-297.78	Hà Nội	13638	29K-306.24	Hà Nội
1639	34A-865.53	Hải Dương	5639	29K-304.94	Hà Nội	9639	29K-300.21	Hà Nội	13639	29K-306.51	Hà Nội
1640	34A-867.40	Hải Dương	5640	29K-307.97	Hà Nội	9640	29K-300.31	Hà Nội	13640	29K-306.70	Hà Nội
1641	34A-868.70	Hải Dương	5641	29K-308.12	Hà Nội	9641	29K-301.84	Hà Nội	13641	29K-309.24	Hà Nội
1642	34A-869.40	Hải Dương	5642	29K-309.41	Hà Nội	9642	29K-302.70	Hà Nội	13642	29K-309.60	Hà Nội
1643	34A-872.04	Hải Dương	5643	29K-310.61	Hà Nội	9643	29K-303.10	Hà Nội	13643	29K-310.32	Hà Nội
1644	34A-872.10	Hải Dương	5644	29K-310.67	Hà Nội	9644	29K-303.23	Hà Nội	13644	29K-311.23	Hà Nội
1645	34A-873.30	Hải Dương	5645	29K-311.01	Hà Nội	9645	29K-305.01	Hà Nội	13645	29K-311.72	Hà Nội
1646	34A-873.31	Hải Dương	5646	29K-313.82	Hà Nội	9646	29K-305.02	Hà Nội	13646	29K-315.46	Hà Nội
1647	34A-874.01	Hải Dương	5647	29K-314.67	Hà Nội	9647	29K-305.73	Hà Nội	13647	29K-315.87	Hà Nội
1648	34A-875.14	Hải Dương	5648	29K-314.94	Hà Nội	9648	29K-305.97	Hà Nội	13648	29K-316.72	Hà Nội
1649	34A-876.03	Hải Dương	5649	29K-315.42	Hà Nội	9649	29K-306.31	Hà Nội	13649	29K-317.02	Hà Nội
1650	34A-876.82	Hải Dương	5650	29K-315.71	Hà Nội	9650	29K-306.94	Hà Nội	13650	29K-319.07	Hà Nội
1651	34A-877.75	Hải Dương	5651	29K-316.42	Hà Nội	9651	29K-307.47	Hà Nội	13651	29K-320.01	Hà Nội
1652	34A-878.32	Hải Dương	5652	29K-316.60	Hà Nội	9652	29K-308.67	Hà Nội	13652	29K-321.41	Hà Nội
1653	34A-880.94	Hải Dương	5653	29K-316.97	Hà Nội	9653	29K-309.94	Hà Nội	13653	29K-322.67	Hà Nội
1654	34A-881.20	Hải Dương	5654	29K-317.42	Hà Nội	9654	29K-310.14	Hà Nội	13654	29K-323.01	Hà Nội
1655	34A-883.72	Hải Dương	5655	29K-318.37	Hà Nội	9655	29K-310.70	Hà Nội	13655	29K-323.31	Hà Nội
1656	34A-883.93	Hải Dương	5656	29K-320.60	Hà Nội	9656	29K-310.93	Hà Nội	13656	29K-323.40	Hà Nội
1657	34A-884.10	Hải Dương	5657	29K-321.42	Hà Nội	9657	29K-311.21	Hà Nội	13657	29K-324.05	Hà Nội
1658	34A-884.14	Hải Dương	5658	29K-321.91	Hà Nội	9658	29K-312.87	Hà Nội	13658	34A-856.91	Hải Dương
1659	34A-884.41	Hải Dương	5659	29K-323.75	Hà Nội	9659	29K-313.45	Hà Nội	13659	34A-856.92	Hải Dương
1660	34A-885.45	Hải Dương	5660	34A-856.51	Hải Dương	9660	29K-314.80	Hà Nội	13660	34A-857.61	Hải Dương
1661	34A-885.80	Hải Dương	5661	34A-859.64	Hải Dương	9661	29K-315.61	Hà Nội	13661	34A-858.41	Hải Dương
1662	34A-887.90	Hải Dương	5662	34A-859.91	Hải Dương	9662	29K-316.05	Hà Nội	13662	34A-858.50	Hải Dương
1663	34A-889.13	Hải Dương	5663	34A-860.97	Hải Dương	9663	29K-316.64	Hà Nội	13663	34A-859.37	Hải Dương
1664	34A-891.02	Hải Dương	5664	34A-861.87	Hải Dương	9664	29K-318.70	Hà Nội	13664	34A-859.82	Hải Dương
1665	34A-891.04	Hải Dương	5665	34A-862.48	Hải Dương	9665	29K-320.61	Hà Nội	13665	34A-860.43	Hải Dương
1666	34A-892.67	Hải Dương	5666	34A-863.03	Hải Dương	9666	29K-321.75	Hà Nội	13666	34A-861.46	Hải Dương
1667	34A-894.46	Hải Dương	5667	34A-865.52	Hải Dương	9667	29K-322.03	Hà Nội	13667	34A-861.92	Hải Dương
1668	34A-896.62	Hải Dương	5668	34A-865.61	Hải Dương	9668	29K-324.03	Hà Nội	13668	34A-863.74	Hải Dương
1669	34A-898.02	Hải Dương	5669	34A-867.30	Hải Dương	9669	29K-324.78	Hà Nội	13669	34A-863.93	Hải Dương
1670	34A-898.51	Hải Dương	5670	34A-868.52	Hải Dương	9670	34A-857.54	Hải Dương	13670	34A-864.93	Hải Dương
1671	34A-899.34	Hải Dương	5671	34A-868.93	Hải Dương	9671	34A-857.70	Hải Dương	13671	34A-865.10	Hải Dương
1672	34A-899.87	Hải Dương	5672	34A-869.74	Hải Dương	9672	34A-857.91	Hải Dương	13672	34A-867.53	Hải Dương
1673	34A-900.03	Hải Dương	5673	34A-869.75	Hải Dương	9673	34A-858.47	Hải Dương	13673	34A-870.76	Hải Dương
1674	34A-900.80	Hải Dương	5674	34A-872.84	Hải Dương	9674	34A-859.48	Hải Dương	13674	34A-872.05	Hải Dương
1675	34A-902.40	Hải Dương	5675	34A-873.61	Hải Dương	9675	34A-859.87	Hải Dương	13675	34A-874.31	Hải Dương
1676	34A-903.73	Hải Dương	5676	34A-873.93	Hải Dương	9676	34A-860.47	Hải Dương	13676	34A-874.93	Hải Dương
1677	34A-904.32	Hải Dương	5677	34A-874.50	Hải Dương	9677	34A-860.71	Hải Dương	13677	34A-876.17	Hải Dương
1678	34A-904.57	Hải Dương	5678	34A-875.50	Hải Dương	9678	34A-861.23	Hải Dương	13678	34A-876.61	Hải Dương
1679	34A-904.64	Hải Dương	5679	34A-876.48	Hải Dương	9679	34A-862.04	Hải Dương	13679	34A-880.32	Hải Dương
1680	34A-904.70	Hải Dương	5680	34A-877.50	Hải Dương	9680	34A-863.57	Hải Dương	13680	34A-882.02	Hải Dương
1681	34A-905.24	Hải Dương	5681	34A-879.40	Hải Dương	9681	34A-864.02	Hải Dương	13681	34A-882.80	Hải Dương
1682	34A-906.53	Hải Dương	5682	34A-879.53	Hải Dương	9682	34A-864.40	Hải Dương	13682	34A-882.91	Hải Dương
1683	34A-906.81	Hải Dương	5683	34A-879.62	Hải Dương	9683	34A-867.92	Hải Dương	13683	34A-883.32	Hải Dương
1684	34A-910.57	Hải Dương	5684	34A-880.07	Hải Dương	9684	34A-871.13	Hải Dương	13684	34A-883.54	Hải Dương
1685	34A-911.14	Hải Dương	5685	34A-880.37	Hải Dương	9685	34A-871.91	Hải Dương	13685	34A-884.45	Hải Dương
1686	34A-912.41	Hải Dương	5686	34A-880.50	Hải Dương	9686	34A-872.92	Hải Dương	13686	34A-885.32	Hải Dương
1687	34A-912.76	Hải Dương	5687	34A-881.04	Hải Dương	9687	34A-874.20	Hải Dương	13687	34A-885.82	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	34A-913.46	Hải Dương	5688	34A-881.43	Hải Dương	9688	34A-875.48	Hải Dương	13688	34A-887.92	Hải Dương
1689	34A-913.48	Hải Dương	5689	34A-881.62	Hải Dương	9689	34A-877.04	Hải Dương	13689	34A-889.87	Hải Dương
1690	34A-913.52	Hải Dương	5690	34A-882.14	Hải Dương	9690	34A-878.41	Hải Dương	13690	34A-890.43	Hải Dương
1691	34A-915.71	Hải Dương	5691	34A-882.27	Hải Dương	9691	34A-878.73	Hải Dương	13691	34A-891.31	Hải Dương
1692	34A-917.50	Hải Dương	5692	34A-884.43	Hải Dương	9692	34A-879.34	Hải Dương	13692	34A-891.43	Hải Dương
1693	34A-918.53	Hải Dương	5693	34A-885.12	Hải Dương	9693	34A-879.67	Hải Dương	13693	34A-891.51	Hải Dương
1694	34A-918.74	Hải Dương	5694	34A-885.53	Hải Dương	9694	34A-880.51	Hải Dương	13694	34A-893.03	Hải Dương
1695	34A-918.76	Hải Dương	5695	34A-885.84	Hải Dương	9695	34A-882.73	Hải Dương	13695	34A-894.04	Hải Dương
1696	34B-041.00	Hải Dương	5696	34A-889.48	Hải Dương	9696	34A-883.05	Hải Dương	13696	34A-894.13	Hải Dương
1697	34B-041.15	Hải Dương	5697	34A-892.54	Hải Dương	9697	34A-887.34	Hải Dương	13697	34A-896.13	Hải Dương
1698	34B-041.87	Hải Dương	5698	34A-893.91	Hải Dương	9698	34A-889.42	Hải Dương	13698	34A-898.04	Hải Dương
1699	34B-041.89	Hải Dương	5699	34A-895.61	Hải Dương	9699	34A-892.30	Hải Dương	13699	34A-900.70	Hải Dương
1700	34B-042.02	Hải Dương	5700	34A-895.80	Hải Dương	9700	34A-895.24	Hải Dương	13700	34A-908.73	Hải Dương
1701	34B-043.11	Hải Dương	5701	34A-898.23	Hải Dương	9701	34A-896.41	Hải Dương	13701	34A-913.01	Hải Dương
1702	34C-410.29	Hải Dương	5702	34A-898.48	Hải Dương	9702	34A-896.51	Hải Dương	13702	34A-913.62	Hải Dương
1703	34C-412.28	Hải Dương	5703	34A-899.48	Hải Dương	9703	34A-897.37	Hải Dương	13703	34A-913.84	Hải Dương
1704	34C-414.85	Hải Dương	5704	34A-900.27	Hải Dương	9704	34A-898.41	Hải Dương	13704	34A-914.93	Hải Dương
1705	34C-416.22	Hải Dương	5705	34A-900.52	Hải Dương	9705	34A-898.67	Hải Dương	13705	34A-917.27	Hải Dương
1706	34C-416.89	Hải Dương	5706	34A-902.31	Hải Dương	9706	34A-899.57	Hải Dương	13706	34A-918.73	Hải Dương
1707	34C-419.00	Hải Dương	5707	34A-903.43	Hải Dương	9707	34A-901.31	Hải Dương	13707	34B-040.32	Hải Dương
1708	34C-419.23	Hải Dương	5708	34A-905.10	Hải Dương	9708	34A-901.40	Hải Dương	13708	34B-040.41	Hải Dương
1709	34C-420.39	Hải Dương	5709	34A-905.74	Hải Dương	9709	34A-901.67	Hải Dương	13709	34B-041.36	Hải Dương
1710	34C-420.58	Hải Dương	5710	34A-905.92	Hải Dương	9710	34A-901.84	Hải Dương	13710	34B-042.12	Hải Dương
1711	34C-421.81	Hải Dương	5711	34A-906.73	Hải Dương	9711	34A-902.32	Hải Dương	13711	34B-042.34	Hải Dương
1712	34C-422.17	Hải Dương	5712	34A-906.87	Hải Dương	9712	34A-902.70	Hải Dương	13712	34B-042.52	Hải Dương
1713	34C-422.51	Hải Dương	5713	34A-908.60	Hải Dương	9713	34A-904.94	Hải Dương	13713	34B-042.92	Hải Dương
1714	34C-425.18	Hải Dương	5714	34A-909.48	Hải Dương	9714	34A-905.31	Hải Dương	13714	34C-409.98	Hải Dương
1715	34C-425.75	Hải Dương	5715	34A-910.64	Hải Dương	9715	34A-906.97	Hải Dương	13715	34C-410.39	Hải Dương
1716	34C-425.94	Hải Dương	5716	34A-911.04	Hải Dương	9716	34A-907.43	Hải Dương	13716	34C-410.44	Hải Dương
1717	34C-425.99	Hải Dương	5717	34A-911.50	Hải Dương	9717	34A-908.34	Hải Dương	13717	34C-413.11	Hải Dương
1718	34C-426.33	Hải Dương	5718	34A-913.97	Hải Dương	9718	34A-909.04	Hải Dương	13718	34C-414.69	Hải Dương
1719	34C-426.59	Hải Dương	5719	34A-914.01	Hải Dương	9719	34A-910.17	Hải Dương	13719	34C-416.44	Hải Dương
1720	34C-427.94	Hải Dương	5720	34A-914.50	Hải Dương	9720	34A-910.82	Hải Dương	13720	34C-417.16	Hải Dương
1721	34C-429.23	Hải Dương	5721	34A-917.40	Hải Dương	9721	34A-911.70	Hải Dương	13721	34C-417.98	Hải Dương
1722	34C-429.39	Hải Dương	5722	34A-917.80	Hải Dương	9722	34A-912.71	Hải Dương	13722	34C-418.88	Hải Dương
1723	34C-429.58	Hải Dương	5723	34B-040.34	Hải Dương	9723	34A-913.17	Hải Dương	13723	34C-419.18	Hải Dương
1724	34C-429.77	Hải Dương	5724	34B-040.48	Hải Dương	9724	34A-914.07	Hải Dương	13724	34C-421.11	Hải Dương
1725	34C-429.83	Hải Dương	5725	34B-041.27	Hải Dương	9725	34A-914.17	Hải Dương	13725	34C-421.61	Hải Dương
1726	34C-430.02	Hải Dương	5726	34B-041.93	Hải Dương	9726	34A-914.48	Hải Dương	13726	34C-421.63	Hải Dương
1727	34C-430.20	Hải Dương	5727	34B-042.88	Hải Dương	9727	34A-915.03	Hải Dương	13727	34C-421.78	Hải Dương
1728	34C-430.54	Hải Dương	5728	34C-409.58	Hải Dương	9728	34A-916.02	Hải Dương	13728	34C-422.33	Hải Dương
1729	34C-431.64	Hải Dương	5729	34C-409.65	Hải Dương	9729	34A-916.40	Hải Dương	13729	34C-422.50	Hải Dương
1730	34C-431.90	Hải Dương	5730	34C-410.25	Hải Dương	9730	34A-918.03	Hải Dương	13730	34C-422.75	Hải Dương
1731	34C-432.64	Hải Dương	5731	34C-412.16	Hải Dương	9731	34A-918.41	Hải Dương	13731	34C-422.80	Hải Dương
1732	34D-035.26	Hải Dương	5732	34C-412.65	Hải Dương	9732	34A-918.42	Hải Dương	13732	34C-422.98	Hải Dương
1733	34D-036.46	Hải Dương	5733	34C-413.83	Hải Dương	9733	34B-040.56	Hải Dương	13733	34C-424.43	Hải Dương
1734	34D-036.52	Hải Dương	5734	34C-414.55	Hải Dương	9734	34B-040.91	Hải Dương	13734	34C-426.17	Hải Dương
1735	34D-037.31	Hải Dương	5735	34C-415.44	Hải Dương	9735	34B-041.51	Hải Dương	13735	34C-426.76	Hải Dương
1736	34D-038.16	Hải Dương	5736	34C-417.56	Hải Dương	9736	34B-041.61	Hải Dương	13736	34C-426.97	Hải Dương
1737	35A-444.75	Ninh Bình	5737	34C-418.65	Hải Dương	9737	34B-042.25	Hải Dương	13737	34C-427.42	Hải Dương
1738	35A-444.92	Ninh Bình	5738	34C-419.87	Hải Dương	9738	34B-042.31	Hải Dương	13738	34C-429.93	Hải Dương
1739	35A-445.50	Ninh Bình	5739	34C-420.50	Hải Dương	9739	34B-042.85	Hải Dương	13739	34C-430.05	Hải Dương
1740	35A-446.63	Ninh Bình	5740	34C-420.74	Hải Dương	9740	34B-043.10	Hải Dương	13740	34C-430.40	Hải Dương
1741	35A-447.78	Ninh Bình	5741	34C-421.02	Hải Dương	9741	34C-409.11	Hải Dương	13741	34C-430.56	Hải Dương
1742	35A-452.57	Ninh Bình	5742	34C-421.59	Hải Dương	9742	34C-410.35	Hải Dương	13742	34C-431.58	Hải Dương
1743	35A-452.91	Ninh Bình	5743	34C-422.07	Hải Dương	9743	34C-411.00	Hải Dương	13743	34C-432.26	Hải Dương
1744	35A-453.23	Ninh Bình	5744	34C-422.43	Hải Dương	9744	34C-414.22	Hải Dương	13744	34C-432.95	Hải Dương
1745	35A-453.91	Ninh Bình	5745	34C-422.97	Hải Dương	9745	34C-415.65	Hải Dương	13745	34C-432.96	Hải Dương
1746	35A-454.81	Ninh Bình	5746	34C-423.36	Hải Dương	9746	34C-416.88	Hải Dương	13746	34D-035.78	Hải Dương
1747	35A-455.43	Ninh Bình	5747	34C-423.47	Hải Dương	9747	34C-417.77	Hải Dương	13747	34D-037.05	Hải Dương
1748	35A-455.74	Ninh Bình	5748	34C-423.56	Hải Dương	9748	34C-419.35	Hải Dương	13748	34D-037.49	Hải Dương
1749	35A-456.46	Ninh Bình	5749	34C-423.85	Hải Dương	9749	34C-419.36	Hải Dương	13749	34D-038.02	Hải Dương
1750	35A-456.52	Ninh Bình	5750	34C-424.29	Hải Dương	9750	34C-419.43	Hải Dương	13750	34D-038.03	Hải Dương
1751	35A-457.24	Ninh Bình	5751	34C-425.86	Hải Dương	9751	34C-420.38	Hải Dương	13751	35A-444.54	Ninh Bình
1752	35A-457.62	Ninh Bình	5752	34C-426.03	Hải Dương	9752	34C-420.73	Hải Dương	13752	35A-445.37	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	35A-458.04	Ninh Bình	5753	34C-426.45	Hải Dương	9753	34C-420.76	Hải Dương	13753	35A-446.13	Ninh Bình
1754	35A-459.03	Ninh Bình	5754	34C-427.83	Hải Dương	9754	34C-421.09	Hải Dương	13754	35A-446.72	Ninh Bình
1755	35A-460.03	Ninh Bình	5755	34C-428.07	Hải Dương	9755	34C-421.27	Hải Dương	13755	35A-447.43	Ninh Bình
1756	35A-460.23	Ninh Bình	5756	34C-428.18	Hải Dương	9756	34C-421.62	Hải Dương	13756	35A-447.71	Ninh Bình
1757	35A-460.51	Ninh Bình	5757	34C-428.38	Hải Dương	9757	34C-422.76	Hải Dương	13757	35A-448.41	Ninh Bình
1758	35A-461.34	Ninh Bình	5758	34C-429.88	Hải Dương	9758	34C-423.66	Hải Dương	13758	35A-448.63	Ninh Bình
1759	35B-019.70	Ninh Bình	5759	34C-430.89	Hải Dương	9759	34C-424.23	Hải Dương	13759	35A-449.64	Ninh Bình
1760	35B-019.75	Ninh Bình	5760	34C-430.91	Hải Dương	9760	34C-425.68	Hải Dương	13760	35A-450.94	Ninh Bình
1761	35B-019.92	Ninh Bình	5761	34C-430.99	Hải Dương	9761	34C-425.70	Hải Dương	13761	35A-453.61	Ninh Bình
1762	35B-020.42	Ninh Bình	5762	34C-431.84	Hải Dương	9762	34C-425.78	Hải Dương	13762	35A-454.20	Ninh Bình
1763	35B-020.60	Ninh Bình	5763	34C-432.52	Hải Dương	9763	34C-425.92	Hải Dương	13763	35A-458.03	Ninh Bình
1764	35C-174.79	Ninh Bình	5764	34C-432.90	Hải Dương	9764	34C-426.14	Hải Dương	13764	35A-458.46	Ninh Bình
1765	35C-175.26	Ninh Bình	5765	34D-037.62	Hải Dương	9765	34C-427.26	Hải Dương	13765	35A-458.87	Ninh Bình
1766	35C-175.73	Ninh Bình	5766	34D-037.64	Hải Dương	9766	34C-427.44	Hải Dương	13766	35A-459.13	Ninh Bình
1767	35C-175.99	Ninh Bình	5767	35A-444.81	Ninh Bình	9767	34C-427.69	Hải Dương	13767	35A-460.76	Ninh Bình
1768	35C-176.78	Ninh Bình	5768	35A-446.02	Ninh Bình	9768	34C-427.73	Hải Dương	13768	35A-462.40	Ninh Bình
1769	35C-176.94	Ninh Bình	5769	35A-446.42	Ninh Bình	9769	34C-427.97	Hải Dương	13769	35B-019.48	Ninh Bình
1770	35C-177.69	Ninh Bình	5770	35A-447.41	Ninh Bình	9770	34C-428.20	Hải Dương	13770	35B-020.59	Ninh Bình
1771	35C-178.21	Ninh Bình	5771	35A-448.02	Ninh Bình	9771	34C-428.31	Hải Dương	13771	35B-021.38	Ninh Bình
1772	35C-178.48	Ninh Bình	5772	35A-448.21	Ninh Bình	9772	34C-428.68	Hải Dương	13772	35B-021.47	Ninh Bình
1773	35D-013.49	Ninh Bình	5773	35A-448.45	Ninh Bình	9773	34C-430.30	Hải Dương	13773	35B-022.28	Ninh Bình
1774	35D-014.23	Ninh Bình	5774	35A-450.53	Ninh Bình	9774	34C-430.53	Hải Dương	13774	35C-174.30	Ninh Bình
1775	35D-014.27	Ninh Bình	5775	35A-451.40	Ninh Bình	9775	34C-430.90	Hải Dương	13775	35C-175.76	Ninh Bình
1776	35D-015.54	Ninh Bình	5776	35A-451.53	Ninh Bình	9776	34C-432.04	Hải Dương	13776	35C-176.57	Ninh Bình
1777	36B-045.72	Thanh Hóa	5777	35A-454.03	Ninh Bình	9777	34D-037.27	Hải Dương	13777	35C-177.94	Ninh Bình
1778	36B-045.97	Thanh Hóa	5778	35A-454.53	Ninh Bình	9778	34D-037.76	Hải Dương	13778	35C-178.35	Ninh Bình
1779	36B-046.74	Thanh Hóa	5779	35A-454.94	Ninh Bình	9779	34D-037.78	Hải Dương	13779	35C-179.52	Ninh Bình
1780	36B-046.87	Thanh Hóa	5780	35A-455.41	Ninh Bình	9780	35A-445.51	Ninh Bình	13780	35D-013.85	Ninh Bình
1781	36C-511.59	Thanh Hóa	5781	35A-456.93	Ninh Bình	9781	35A-447.60	Ninh Bình	13781	35D-014.95	Ninh Bình
1782	36C-516.38	Thanh Hóa	5782	35A-457.49	Ninh Bình	9782	35A-447.93	Ninh Bình	13782	35D-015.63	Ninh Bình
1783	36C-520.16	Thanh Hóa	5783	35A-458.31	Ninh Bình	9783	35A-448.47	Ninh Bình	13783	36B-044.91	Thanh Hóa
1784	36C-520.55	Thanh Hóa	5784	35A-458.75	Ninh Bình	9784	35A-450.73	Ninh Bình	13784	36B-044.94	Thanh Hóa
1785	36C-520.65	Thanh Hóa	5785	35A-459.04	Ninh Bình	9785	35A-452.61	Ninh Bình	13785	36B-046.19	Thanh Hóa
1786	36C-521.30	Thanh Hóa	5786	35A-459.34	Ninh Bình	9786	35A-453.41	Ninh Bình	13786	36B-046.20	Thanh Hóa
1787	36C-521.33	Thanh Hóa	5787	35A-460.72	Ninh Bình	9787	35A-453.75	Ninh Bình	13787	36B-046.94	Thanh Hóa
1788	36C-521.37	Thanh Hóa	5788	35A-461.02	Ninh Bình	9788	35A-453.84	Ninh Bình	13788	36C-510.16	Thanh Hóa
1789	36C-521.43	Thanh Hóa	5789	35A-461.17	Ninh Bình	9789	35A-456.94	Ninh Bình	13789	36C-512.36	Thanh Hóa
1790	36C-521.77	Thanh Hóa	5790	35A-461.54	Ninh Bình	9790	35A-457.27	Ninh Bình	13790	36C-512.38	Thanh Hóa
1791	36C-521.82	Thanh Hóa	5791	35A-462.67	Ninh Bình	9791	35A-458.02	Ninh Bình	13791	36C-512.59	Thanh Hóa
1792	36C-522.09	Thanh Hóa	5792	35A-463.12	Ninh Bình	9792	35A-458.76	Ninh Bình	13792	36C-515.77	Thanh Hóa
1793	36C-522.76	Thanh Hóa	5793	35A-463.40	Ninh Bình	9793	35A-459.74	Ninh Bình	13793	36C-519.08	Thanh Hóa
1794	36C-523.28	Thanh Hóa	5794	35B-019.90	Ninh Bình	9794	35A-460.37	Ninh Bình	13794	36C-519.09	Thanh Hóa
1795	36C-524.25	Thanh Hóa	5795	35B-020.34	Ninh Bình	9795	35A-461.01	Ninh Bình	13795	36C-520.09	Thanh Hóa
1796	36C-524.79	Thanh Hóa	5796	35B-020.84	Ninh Bình	9796	35A-461.43	Ninh Bình	13796	36C-520.12	Thanh Hóa
1797	36C-526.18	Thanh Hóa	5797	35B-020.97	Ninh Bình	9797	35A-461.50	Ninh Bình	13797	36C-520.26	Thanh Hóa
1798	36C-526.91	Thanh Hóa	5798	35B-021.02	Ninh Bình	9798	35A-462.01	Ninh Bình	13798	36C-521.98	Thanh Hóa
1799	36C-527.43	Thanh Hóa	5799	35B-021.40	Ninh Bình	9799	35A-462.23	Ninh Bình	13799	36C-522.45	Thanh Hóa
1800	36C-527.96	Thanh Hóa	5800	35B-021.65	Ninh Bình	9800	35A-463.30	Ninh Bình	13800	36C-522.87	Thanh Hóa
1801	36C-528.11	Thanh Hóa	5801	35B-021.83	Ninh Bình	9801	35A-463.53	Ninh Bình	13801	36C-523.52	Thanh Hóa
1802	36C-528.36	Thanh Hóa	5802	35B-022.00	Ninh Bình	9802	35B-020.11	Ninh Bình	13802	36C-524.13	Thanh Hóa
1803	36C-528.91	Thanh Hóa	5803	35C-175.15	Ninh Bình	9803	35B-020.24	Ninh Bình	13803	36C-524.72	Thanh Hóa
1804	36C-529.18	Thanh Hóa	5804	35C-175.33	Ninh Bình	9804	35B-021.06	Ninh Bình	13804	36C-525.62	Thanh Hóa
1805	36C-529.19	Thanh Hóa	5805	35C-175.49	Ninh Bình	9805	35B-021.61	Ninh Bình	13805	36C-527.81	Thanh Hóa
1806	36C-529.36	Thanh Hóa	5806	35C-176.16	Ninh Bình	9806	35B-021.64	Ninh Bình	13806	36C-528.61	Thanh Hóa
1807	36C-529.47	Thanh Hóa	5807	35C-176.90	Ninh Bình	9807	35B-022.30	Ninh Bình	13807	36C-528.63	Thanh Hóa
1808	36C-529.53	Thanh Hóa	5808	35C-177.67	Ninh Bình	9808	35B-022.35	Ninh Bình	13808	36C-528.65	Thanh Hóa
1809	36C-530.87	Thanh Hóa	5809	35C-178.65	Ninh Bình	9809	35C-174.74	Ninh Bình	13809	36C-529.49	Thanh Hóa
1810	36C-531.21	Thanh Hóa	5810	35C-178.90	Ninh Bình	9810	35C-176.82	Ninh Bình	13810	36C-529.58	Thanh Hóa
1811	36C-531.97	Thanh Hóa	5811	35D-012.84	Ninh Bình	9811	35C-177.35	Ninh Bình	13811	36C-529.85	Thanh Hóa
1812	36C-532.22	Thanh Hóa	5812	35D-013.41	Ninh Bình	9812	35C-177.60	Ninh Bình	13812	36C-530.31	Thanh Hóa
1813	36C-532.24	Thanh Hóa	5813	35D-013.77	Ninh Bình	9813	35C-178.71	Ninh Bình	13813	36C-530.48	Thanh Hóa
1814	36C-533.04	Thanh Hóa	5814	35D-013.83	Ninh Bình	9814	35C-178.72	Ninh Bình	13814	36C-530.57	Thanh Hóa
1815	36C-533.73	Thanh Hóa	5815	36B-044.01	Thanh Hóa	9815	35C-179.15	Ninh Bình	13815	36C-533.91	Thanh Hóa
1816	36C-534.23	Thanh Hóa	5816	36B-044.63	Thanh Hóa	9816	35C-179.63	Ninh Bình	13816	36C-533.94	Thanh Hóa
1817	36C-534.80	Thanh Hóa	5817	36B-045.48	Thanh Hóa	9817	35D-013.81	Ninh Bình	13817	36C-534.57	Thanh Hóa

Ca đầu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	36C-535.83	Thanh Hóa	5818	36B-045.59	Thanh Hóa	9818	35D-014.30	Ninh Bình	13818	36C-535.21	Thanh Hóa
1819	36C-536.01	Thanh Hóa	5819	36B-045.68	Thanh Hóa	9819	36B-045.08	Thanh Hóa	13819	36C-535.40	Thanh Hóa
1820	36C-536.53	Thanh Hóa	5820	36B-046.99	Thanh Hóa	9820	36B-045.61	Thanh Hóa	13820	36C-535.44	Thanh Hóa
1821	36C-536.66	Thanh Hóa	5821	36C-512.44	Thanh Hóa	9821	36B-046.30	Thanh Hóa	13821	36C-535.56	Thanh Hóa
1822	36C-536.68	Thanh Hóa	5822	36C-514.39	Thanh Hóa	9822	36B-046.97	Thanh Hóa	13822	36C-535.58	Thanh Hóa
1823	36C-536.73	Thanh Hóa	5823	36C-517.38	Thanh Hóa	9823	36C-510.56	Thanh Hóa	13823	36C-536.29	Thanh Hóa
1824	36C-536.85	Thanh Hóa	5824	36C-520.42	Thanh Hóa	9824	36C-518.19	Thanh Hóa	13824	36C-537.52	Thanh Hóa
1825	36C-537.87	Thanh Hóa	5825	36C-520.62	Thanh Hóa	9825	36C-520.33	Thanh Hóa	13825	36C-538.32	Thanh Hóa
1826	36C-538.81	Thanh Hóa	5826	36C-521.59	Thanh Hóa	9826	36C-520.36	Thanh Hóa	13826	36C-539.18	Thanh Hóa
1827	36C-539.02	Thanh Hóa	5827	36C-523.17	Thanh Hóa	9827	36C-521.18	Thanh Hóa	13827	36C-539.33	Thanh Hóa
1828	36C-539.19	Thanh Hóa	5828	36C-523.58	Thanh Hóa	9828	36C-521.57	Thanh Hóa	13828	36C-539.57	Thanh Hóa
1829	36C-539.27	Thanh Hóa	5829	36C-523.67	Thanh Hóa	9829	36C-521.71	Thanh Hóa	13829	36C-540.88	Thanh Hóa
1830	36C-540.26	Thanh Hóa	5830	36C-529.13	Thanh Hóa	9830	36C-522.17	Thanh Hóa	13830	36C-540.91	Thanh Hóa
1831	36C-541.51	Thanh Hóa	5831	36C-529.77	Thanh Hóa	9831	36C-522.81	Thanh Hóa	13831	36C-541.19	Thanh Hóa
1832	36C-542.03	Thanh Hóa	5832	36C-530.08	Thanh Hóa	9832	36C-524.36	Thanh Hóa	13832	36C-541.93	Thanh Hóa
1833	36C-542.06	Thanh Hóa	5833	36C-530.12	Thanh Hóa	9833	36C-524.39	Thanh Hóa	13833	36C-542.05	Thanh Hóa
1834	36C-542.81	Thanh Hóa	5834	36C-530.16	Thanh Hóa	9834	36C-524.65	Thanh Hóa	13834	36C-542.12	Thanh Hóa
1835	36C-542.88	Thanh Hóa	5835	36C-530.50	Thanh Hóa	9835	36C-525.90	Thanh Hóa	13835	36C-542.22	Thanh Hóa
1836	36C-543.08	Thanh Hóa	5836	36C-531.93	Thanh Hóa	9836	36C-527.17	Thanh Hóa	13836	36C-542.26	Thanh Hóa
1837	36C-543.46	Thanh Hóa	5837	36C-532.02	Thanh Hóa	9837	36C-527.78	Thanh Hóa	13837	36C-542.31	Thanh Hóa
1838	36C-544.01	Thanh Hóa	5838	36C-532.18	Thanh Hóa	9838	36C-527.80	Thanh Hóa	13838	36C-543.57	Thanh Hóa
1839	36C-544.16	Thanh Hóa	5839	36C-532.63	Thanh Hóa	9839	36C-529.12	Thanh Hóa	13839	36C-544.52	Thanh Hóa
1840	36C-545.42	Thanh Hóa	5840	36C-533.02	Thanh Hóa	9840	36C-529.41	Thanh Hóa	13840	36C-544.68	Thanh Hóa
1841	36D-024.39	Thanh Hóa	5841	36C-533.45	Thanh Hóa	9841	36C-529.62	Thanh Hóa	13841	36C-545.83	Thanh Hóa
1842	36D-024.81	Thanh Hóa	5842	36C-535.32	Thanh Hóa	9842	36C-530.28	Thanh Hóa	13842	36C-545.89	Thanh Hóa
1843	36D-025.22	Thanh Hóa	5843	36C-536.11	Thanh Hóa	9843	36C-530.49	Thanh Hóa	13843	36D-025.07	Thanh Hóa
1844	36D-027.06	Thanh Hóa	5844	36C-536.12	Thanh Hóa	9844	36C-530.76	Thanh Hóa	13844	36D-025.49	Thanh Hóa
1845	36K-151.34	Thanh Hóa	5845	36C-537.50	Thanh Hóa	9845	36C-532.59	Thanh Hóa	13845	36D-026.78	Thanh Hóa
1846	36K-152.74	Thanh Hóa	5846	36C-537.85	Thanh Hóa	9846	36C-532.81	Thanh Hóa	13846	36K-146.63	Thanh Hóa
1847	36K-153.04	Thanh Hóa	5847	36C-537.97	Thanh Hóa	9847	36C-533.54	Thanh Hóa	13847	36K-151.61	Thanh Hóa
1848	36K-153.92	Thanh Hóa	5848	36C-540.36	Thanh Hóa	9848	36C-534.19	Thanh Hóa	13848	36K-153.30	Thanh Hóa
1849	36K-154.21	Thanh Hóa	5849	36C-540.63	Thanh Hóa	9849	36C-535.05	Thanh Hóa	13849	36K-155.45	Thanh Hóa
1850	36K-155.48	Thanh Hóa	5850	36C-541.89	Thanh Hóa	9850	36C-536.88	Thanh Hóa	13850	36K-157.54	Thanh Hóa
1851	36K-156.84	Thanh Hóa	5851	36C-542.11	Thanh Hóa	9851	36C-537.47	Thanh Hóa	13851	36K-160.97	Thanh Hóa
1852	36K-157.42	Thanh Hóa	5852	36C-542.91	Thanh Hóa	9852	36C-538.12	Thanh Hóa	13852	36K-161.50	Thanh Hóa
1853	36K-158.02	Thanh Hóa	5853	36C-543.49	Thanh Hóa	9853	36C-538.41	Thanh Hóa	13853	36K-161.52	Thanh Hóa
1854	36K-159.52	Thanh Hóa	5854	36C-543.91	Thanh Hóa	9854	36C-539.16	Thanh Hóa	13854	36K-161.90	Thanh Hóa
1855	36K-159.70	Thanh Hóa	5855	36C-544.25	Thanh Hóa	9855	36C-539.21	Thanh Hóa	13855	36K-169.54	Thanh Hóa
1856	36K-160.30	Thanh Hóa	5856	36C-544.62	Thanh Hóa	9856	36C-540.02	Thanh Hóa	13856	36K-170.05	Thanh Hóa
1857	36K-161.21	Thanh Hóa	5857	36C-544.63	Thanh Hóa	9857	36C-542.39	Thanh Hóa	13857	36K-170.54	Thanh Hóa
1858	36K-161.34	Thanh Hóa	5858	36C-544.90	Thanh Hóa	9858	36C-543.66	Thanh Hóa	13858	36K-171.20	Thanh Hóa
1859	36K-161.45	Thanh Hóa	5859	36C-545.21	Thanh Hóa	9859	36C-544.02	Thanh Hóa	13859	36K-171.61	Thanh Hóa
1860	36K-161.94	Thanh Hóa	5860	36C-545.37	Thanh Hóa	9860	36C-544.14	Thanh Hóa	13860	36K-172.07	Thanh Hóa
1861	36K-162.24	Thanh Hóa	5861	36C-545.39	Thanh Hóa	9861	36C-544.38	Thanh Hóa	13861	36K-172.75	Thanh Hóa
1862	36K-164.30	Thanh Hóa	5862	36C-545.88	Thanh Hóa	9862	36C-545.00	Thanh Hóa	13862	36K-174.04	Thanh Hóa
1863	36K-165.12	Thanh Hóa	5863	36C-546.04	Thanh Hóa	9863	36C-545.33	Thanh Hóa	13863	36K-174.23	Thanh Hóa
1864	36K-165.57	Thanh Hóa	5864	36C-546.37	Thanh Hóa	9864	36C-545.48	Thanh Hóa	13864	36K-175.24	Thanh Hóa
1865	36K-166.70	Thanh Hóa	5865	36D-024.75	Thanh Hóa	9865	36C-545.80	Thanh Hóa	13865	36K-176.21	Thanh Hóa
1866	36K-166.75	Thanh Hóa	5866	36K-150.31	Thanh Hóa	9866	36C-546.21	Thanh Hóa	13866	36K-176.74	Thanh Hóa
1867	36K-167.54	Thanh Hóa	5867	36K-150.42	Thanh Hóa	9867	36D-024.33	Thanh Hóa	13867	36K-179.73	Thanh Hóa
1868	36K-167.94	Thanh Hóa	5868	36K-150.90	Thanh Hóa	9868	36D-024.65	Thanh Hóa	13868	36K-182.21	Thanh Hóa
1869	36K-168.45	Thanh Hóa	5869	36K-151.04	Thanh Hóa	9869	36D-024.94	Thanh Hóa	13869	36K-183.02	Thanh Hóa
1870	36K-169.93	Thanh Hóa	5870	36K-151.31	Thanh Hóa	9870	36D-025.23	Thanh Hóa	13870	36K-183.21	Thanh Hóa
1871	36K-171.14	Thanh Hóa	5871	36K-151.64	Thanh Hóa	9871	36D-026.04	Thanh Hóa	13871	36K-184.63	Thanh Hóa
1872	36K-171.87	Thanh Hóa	5872	36K-152.14	Thanh Hóa	9872	36D-026.17	Thanh Hóa	13872	36K-185.78	Thanh Hóa
1873	36K-171.93	Thanh Hóa	5873	36K-153.17	Thanh Hóa	9873	36D-027.03	Thanh Hóa	13873	36K-190.24	Thanh Hóa
1874	36K-172.31	Thanh Hóa	5874	36K-154.87	Thanh Hóa	9874	36D-027.14	Thanh Hóa	13874	36K-190.61	Thanh Hóa
1875	36K-172.84	Thanh Hóa	5875	36K-155.67	Thanh Hóa	9875	36K-151.67	Thanh Hóa	13875	36K-192.40	Thanh Hóa
1876	36K-177.92	Thanh Hóa	5876	36K-155.81	Thanh Hóa	9876	36K-151.80	Thanh Hóa	13876	36K-192.70	Thanh Hóa
1877	36K-178.03	Thanh Hóa	5877	36K-155.94	Thanh Hóa	9877	36K-155.62	Thanh Hóa	13877	36K-193.97	Thanh Hóa
1878	36K-179.46	Thanh Hóa	5878	36K-156.53	Thanh Hóa	9878	36K-156.23	Thanh Hóa	13878	36K-194.78	Thanh Hóa
1879	36K-182.71	Thanh Hóa	5879	36K-156.64	Thanh Hóa	9879	36K-156.54	Thanh Hóa	13879	36K-195.05	Thanh Hóa
1880	36K-183.72	Thanh Hóa	5880	36K-156.94	Thanh Hóa	9880	36K-157.14	Thanh Hóa	13880	36K-195.12	Thanh Hóa
1881	36K-183.78	Thanh Hóa	5881	36K-157.02	Thanh Hóa	9881	36K-157.43	Thanh Hóa	13881	36K-200.48	Thanh Hóa
1882	36K-185.72	Thanh Hóa	5882	36K-157.27	Thanh Hóa	9882	36K-159.24	Thanh Hóa	13882	36K-200.71	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	36K-186.14	Thanh Hóa	5883	36K-157.40	Thanh Hóa	9883	36K-159.67	Thanh Hóa	13883	36K-201.27	Thanh Hóa
1884	36K-186.20	Thanh Hóa	5884	36K-158.71	Thanh Hóa	9884	36K-160.24	Thanh Hóa	13884	36K-202.43	Thanh Hóa
1885	36K-187.32	Thanh Hóa	5885	36K-161.17	Thanh Hóa	9885	36K-161.23	Thanh Hóa	13885	36K-203.60	Thanh Hóa
1886	36K-187.46	Thanh Hóa	5886	36K-164.24	Thanh Hóa	9886	36K-161.80	Thanh Hóa	13886	36K-203.94	Thanh Hóa
1887	36K-188.91	Thanh Hóa	5887	36K-165.45	Thanh Hóa	9887	36K-162.60	Thanh Hóa	13887	36K-204.21	Thanh Hóa
1888	36K-190.05	Thanh Hóa	5888	36K-165.78	Thanh Hóa	9888	36K-165.75	Thanh Hóa	13888	36K-205.17	Thanh Hóa
1889	36K-191.02	Thanh Hóa	5889	36K-166.43	Thanh Hóa	9889	36K-167.34	Thanh Hóa	13889	36K-205.75	Thanh Hóa
1890	36K-191.04	Thanh Hóa	5890	36K-166.57	Thanh Hóa	9890	36K-169.03	Thanh Hóa	13890	36K-206.01	Thanh Hóa
1891	36K-191.46	Thanh Hóa	5891	36K-166.92	Thanh Hóa	9891	36K-169.37	Thanh Hóa	13891	36K-208.78	Thanh Hóa
1892	36K-194.41	Thanh Hóa	5892	36K-169.91	Thanh Hóa	9892	36K-169.62	Thanh Hóa	13892	36K-209.24	Thanh Hóa
1893	36K-200.13	Thanh Hóa	5893	36K-170.01	Thanh Hóa	9893	36K-169.64	Thanh Hóa	13893	36K-210.73	Thanh Hóa
1894	36K-200.50	Thanh Hóa	5894	36K-171.03	Thanh Hóa	9894	36K-174.80	Thanh Hóa	13894	36K-211.62	Thanh Hóa
1895	36K-200.82	Thanh Hóa	5895	36K-173.75	Thanh Hóa	9895	36K-180.61	Thanh Hóa	13895	36K-211.73	Thanh Hóa
1896	36K-203.49	Thanh Hóa	5896	36K-173.97	Thanh Hóa	9896	36K-181.21	Thanh Hóa	13896	36K-212.41	Thanh Hóa
1897	36K-203.80	Thanh Hóa	5897	36K-174.61	Thanh Hóa	9897	36K-182.10	Thanh Hóa	13897	36K-215.45	Thanh Hóa
1898	36K-204.74	Thanh Hóa	5898	36K-175.05	Thanh Hóa	9898	36K-182.62	Thanh Hóa	13898	36K-215.78	Thanh Hóa
1899	36K-204.97	Thanh Hóa	5899	36K-176.82	Thanh Hóa	9899	36K-183.23	Thanh Hóa	13899	36K-215.84	Thanh Hóa
1900	36K-205.45	Thanh Hóa	5900	36K-177.12	Thanh Hóa	9900	36K-189.47	Thanh Hóa	13900	36K-217.61	Thanh Hóa
1901	36K-206.42	Thanh Hóa	5901	36K-180.94	Thanh Hóa	9901	36K-190.40	Thanh Hóa	13901	36K-218.10	Thanh Hóa
1902	36K-208.05	Thanh Hóa	5902	36K-181.49	Thanh Hóa	9902	36K-190.78	Thanh Hóa	13902	36K-218.30	Thanh Hóa
1903	36K-209.27	Thanh Hóa	5903	36K-182.93	Thanh Hóa	9903	36K-191.24	Thanh Hóa	13903	36K-218.72	Thanh Hóa
1904	36K-210.41	Thanh Hóa	5904	36K-184.12	Thanh Hóa	9904	36K-192.50	Thanh Hóa	13904	36K-220.04	Thanh Hóa
1905	36K-210.48	Thanh Hóa	5905	36K-184.21	Thanh Hóa	9905	36K-192.53	Thanh Hóa	13905	36K-220.05	Thanh Hóa
1906	36K-211.51	Thanh Hóa	5906	36K-184.53	Thanh Hóa	9906	36K-192.75	Thanh Hóa	13906	36K-220.63	Thanh Hóa
1907	36K-211.87	Thanh Hóa	5907	36K-187.60	Thanh Hóa	9907	36K-192.94	Thanh Hóa	13907	36K-221.63	Thanh Hóa
1908	36K-213.43	Thanh Hóa	5908	36K-189.14	Thanh Hóa	9908	36K-194.63	Thanh Hóa	13908	36K-224.20	Thanh Hóa
1909	36K-214.81	Thanh Hóa	5909	36K-189.50	Thanh Hóa	9909	36K-195.54	Thanh Hóa	13909	36K-224.60	Thanh Hóa
1910	36K-215.27	Thanh Hóa	5910	36K-190.60	Thanh Hóa	9910	36K-200.92	Thanh Hóa	13910	36K-224.73	Thanh Hóa
1911	36K-216.48	Thanh Hóa	5911	36K-190.70	Thanh Hóa	9911	36K-201.45	Thanh Hóa	13911	36K-225.63	Thanh Hóa
1912	36K-217.24	Thanh Hóa	5912	36K-190.97	Thanh Hóa	9912	36K-201.53	Thanh Hóa	13912	36K-227.07	Thanh Hóa
1913	36K-218.64	Thanh Hóa	5913	36K-191.78	Thanh Hóa	9913	36K-202.54	Thanh Hóa	13913	37B-041.14	Nghệ An
1914	36K-218.90	Thanh Hóa	5914	36K-193.21	Thanh Hóa	9914	36K-203.57	Thanh Hóa	13914	37B-042.93	Nghệ An
1915	36K-218.97	Thanh Hóa	5915	36K-193.52	Thanh Hóa	9915	36K-206.64	Thanh Hóa	13915	37B-043.14	Nghệ An
1916	36K-220.17	Thanh Hóa	5916	36K-194.27	Thanh Hóa	9916	36K-207.61	Thanh Hóa	13916	37B-043.15	Nghệ An
1917	36K-221.62	Thanh Hóa	5917	36K-200.03	Thanh Hóa	9917	36K-207.81	Thanh Hóa	13917	37B-043.31	Nghệ An
1918	36K-225.45	Thanh Hóa	5918	36K-201.70	Thanh Hóa	9918	36K-208.53	Thanh Hóa	13918	37C-539.35	Nghệ An
1919	36K-226.10	Thanh Hóa	5919	36K-201.92	Thanh Hóa	9919	36K-208.71	Thanh Hóa	13919	37C-539.59	Nghệ An
1920	36K-226.31	Thanh Hóa	5920	36K-201.93	Thanh Hóa	9920	36K-209.81	Thanh Hóa	13920	37C-540.41	Nghệ An
1921	36K-227.48	Thanh Hóa	5921	36K-203.41	Thanh Hóa	9921	36K-211.42	Thanh Hóa	13921	37C-541.54	Nghệ An
1922	37C-539.22	Nghệ An	5922	36K-203.46	Thanh Hóa	9922	36K-211.71	Thanh Hóa	13922	37C-542.71	Nghệ An
1923	37C-539.29	Nghệ An	5923	36K-204.94	Thanh Hóa	9923	36K-212.30	Thanh Hóa	13923	37C-542.86	Nghệ An
1924	37C-539.31	Nghệ An	5924	36K-206.50	Thanh Hóa	9924	36K-214.04	Thanh Hóa	13924	37C-543.07	Nghệ An
1925	37C-539.80	Nghệ An	5925	36K-208.12	Thanh Hóa	9925	36K-214.05	Thanh Hóa	13925	37C-544.12	Nghệ An
1926	37C-540.19	Nghệ An	5926	36K-208.49	Thanh Hóa	9926	36K-217.57	Thanh Hóa	13926	37C-544.55	Nghệ An
1927	37C-540.59	Nghệ An	5927	36K-211.34	Thanh Hóa	9927	36K-217.78	Thanh Hóa	13927	37C-545.12	Nghệ An
1928	37C-540.63	Nghệ An	5928	36K-212.27	Thanh Hóa	9928	36K-220.67	Thanh Hóa	13928	37C-545.19	Nghệ An
1929	37C-541.08	Nghệ An	5929	36K-214.61	Thanh Hóa	9929	36K-223.78	Thanh Hóa	13929	37C-545.43	Nghệ An
1930	37C-541.09	Nghệ An	5930	36K-214.78	Thanh Hóa	9930	36K-224.84	Thanh Hóa	13930	37C-545.97	Nghệ An
1931	37C-541.30	Nghệ An	5931	36K-215.91	Thanh Hóa	9931	36K-225.92	Thanh Hóa	13931	37C-546.11	Nghệ An
1932	37C-542.28	Nghệ An	5932	36K-219.13	Thanh Hóa	9932	36K-226.07	Thanh Hóa	13932	37C-546.33	Nghệ An
1933	37C-543.26	Nghệ An	5933	36K-219.30	Thanh Hóa	9933	36K-226.37	Thanh Hóa	13933	37C-546.94	Nghệ An
1934	37C-545.74	Nghệ An	5934	36K-219.37	Thanh Hóa	9934	36K-226.94	Thanh Hóa	13934	37C-547.09	Nghệ An
1935	37C-546.69	Nghệ An	5935	36K-220.57	Thanh Hóa	9935	36K-227.45	Thanh Hóa	13935	37C-547.76	Nghệ An
1936	37C-548.03	Nghệ An	5936	36K-223.20	Thanh Hóa	9936	36K-228.67	Thanh Hóa	13936	37C-548.40	Nghệ An
1937	37C-549.89	Nghệ An	5937	36K-226.70	Thanh Hóa	9937	36K-228.71	Thanh Hóa	13937	37C-548.76	Nghệ An
1938	37C-550.45	Nghệ An	5938	36K-226.74	Thanh Hóa	9938	37B-043.10	Nghệ An	13938	37C-549.08	Nghệ An
1939	37C-550.58	Nghệ An	5939	36K-226.81	Thanh Hóa	9939	37B-043.19	Nghệ An	13939	37C-549.38	Nghệ An
1940	37C-551.76	Nghệ An	5940	36K-227.31	Thanh Hóa	9940	37B-043.24	Nghệ An	13940	37C-551.02	Nghệ An
1941	37C-553.39	Nghệ An	5941	37B-040.72	Nghệ An	9941	37C-539.48	Nghệ An	13941	37C-551.28	Nghệ An
1942	37C-554.13	Nghệ An	5942	37B-041.51	Nghệ An	9942	37C-540.04	Nghệ An	13942	37C-552.81	Nghệ An
1943	37C-554.90	Nghệ An	5943	37B-042.44	Nghệ An	9943	37C-540.10	Nghệ An	13943	37C-553.61	Nghệ An
1944	37C-555.70	Nghệ An	5944	37B-043.06	Nghệ An	9944	37C-540.23	Nghệ An	13944	37C-554.22	Nghệ An
1945	37C-556.32	Nghệ An	5945	37B-043.17	Nghệ An	9945	37C-540.36	Nghệ An	13945	37C-554.49	Nghệ An
1946	37C-556.54	Nghệ An	5946	37C-539.34	Nghệ An	9946	37C-541.16	Nghệ An	13946	37C-554.51	Nghệ An
1947	37C-557.29	Nghệ An	5947	37C-540.06	Nghệ An	9947	37C-541.45	Nghệ An	13947	37C-554.80	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	37C-557.48	Nghệ An	5948	37C-540.27	Nghệ An	9948	37C-541.59	Nghệ An	13948	37C-554.95	Nghệ An
1949	37C-559.73	Nghệ An	5949	37C-541.69	Nghệ An	9949	37C-541.96	Nghệ An	13949	37C-555.49	Nghệ An
1950	37C-559.74	Nghệ An	5950	37C-542.07	Nghệ An	9950	37C-542.12	Nghệ An	13950	37C-556.50	Nghệ An
1951	37C-561.01	Nghệ An	5951	37C-542.52	Nghệ An	9951	37C-542.39	Nghệ An	13951	37C-557.67	Nghệ An
1952	37C-563.18	Nghệ An	5952	37C-542.78	Nghệ An	9952	37C-542.46	Nghệ An	13952	37C-557.83	Nghệ An
1953	37C-564.40	Nghệ An	5953	37C-543.36	Nghệ An	9953	37C-542.60	Nghệ An	13953	37C-558.17	Nghệ An
1954	37C-564.70	Nghệ An	5954	37C-544.24	Nghệ An	9954	37C-542.70	Nghệ An	13954	37C-559.21	Nghệ An
1955	37C-566.60	Nghệ An	5955	37C-545.06	Nghệ An	9955	37C-543.17	Nghệ An	13955	37C-559.42	Nghệ An
1956	37D-041.55	Nghệ An	5956	37C-545.18	Nghệ An	9956	37C-543.21	Nghệ An	13956	37C-559.52	Nghệ An
1957	37D-041.58	Nghệ An	5957	37C-546.30	Nghệ An	9957	37C-543.29	Nghệ An	13957	37C-560.27	Nghệ An
1958	37D-042.32	Nghệ An	5958	37C-546.79	Nghệ An	9958	37C-543.47	Nghệ An	13958	37C-560.62	Nghệ An
1959	37D-043.57	Nghệ An	5959	37C-546.97	Nghệ An	9959	37C-543.83	Nghệ An	13959	37C-563.13	Nghệ An
1960	37D-043.59	Nghệ An	5960	37C-548.01	Nghệ An	9960	37C-543.88	Nghệ An	13960	37C-564.18	Nghệ An
1961	37D-043.84	Nghệ An	5961	37C-548.63	Nghệ An	9961	37C-544.23	Nghệ An	13961	37C-565.09	Nghệ An
1962	37K-387.57	Nghệ An	5962	37C-549.13	Nghệ An	9962	37C-544.31	Nghệ An	13962	37C-565.18	Nghệ An
1963	37K-388.97	Nghệ An	5963	37C-549.28	Nghệ An	9963	37C-544.48	Nghệ An	13963	37C-565.48	Nghệ An
1964	37K-389.60	Nghệ An	5964	37C-549.83	Nghệ An	9964	37C-544.68	Nghệ An	13964	37C-566.50	Nghệ An
1965	37K-391.61	Nghệ An	5965	37C-549.86	Nghệ An	9965	37C-544.72	Nghệ An	13965	37C-566.71	Nghệ An
1966	37K-391.62	Nghệ An	5966	37C-549.98	Nghệ An	9966	37C-545.59	Nghệ An	13966	37C-566.82	Nghệ An
1967	37K-396.30	Nghệ An	5967	37C-550.38	Nghệ An	9967	37C-546.05	Nghệ An	13967	37D-041.08	Nghệ An
1968	37K-396.32	Nghệ An	5968	37C-550.46	Nghệ An	9968	37C-547.01	Nghệ An	13968	37D-042.25	Nghệ An
1969	37K-396.40	Nghệ An	5969	37C-550.53	Nghệ An	9969	37C-547.71	Nghệ An	13969	37K-387.20	Nghệ An
1970	37K-396.46	Nghệ An	5970	37C-550.60	Nghệ An	9970	37C-548.96	Nghệ An	13970	37K-387.60	Nghệ An
1971	37K-397.20	Nghệ An	5971	37C-550.81	Nghệ An	9971	37C-549.34	Nghệ An	13971	37K-388.01	Nghệ An
1972	37K-398.37	Nghệ An	5972	37C-552.07	Nghệ An	9972	37C-549.97	Nghệ An	13972	37K-388.20	Nghệ An
1973	37K-398.75	Nghệ An	5973	37C-552.21	Nghệ An	9973	37C-550.01	Nghệ An	13973	37K-391.63	Nghệ An
1974	37K-399.57	Nghệ An	5974	37C-553.28	Nghệ An	9974	37C-551.16	Nghệ An	13974	37K-391.81	Nghệ An
1975	37K-401.14	Nghệ An	5975	37C-554.34	Nghệ An	9975	37C-551.32	Nghệ An	13975	37K-393.75	Nghệ An
1976	37K-402.27	Nghệ An	5976	37C-555.02	Nghệ An	9976	37C-552.63	Nghệ An	13976	37K-393.81	Nghệ An
1977	37K-402.67	Nghệ An	5977	37C-555.18	Nghệ An	9977	37C-553.01	Nghệ An	13977	37K-395.04	Nghệ An
1978	37K-403.51	Nghệ An	5978	37C-557.08	Nghệ An	9978	37C-554.61	Nghệ An	13978	37K-395.14	Nghệ An
1979	37K-405.07	Nghệ An	5979	37C-557.31	Nghệ An	9979	37C-555.12	Nghệ An	13979	37K-396.04	Nghệ An
1980	37K-405.72	Nghệ An	5980	37C-558.27	Nghệ An	9980	37C-556.25	Nghệ An	13980	37K-396.05	Nghệ An
1981	37K-405.78	Nghệ An	5981	37C-558.52	Nghệ An	9981	37C-558.90	Nghệ An	13981	37K-397.01	Nghệ An
1982	37K-405.82	Nghệ An	5982	37C-559.62	Nghệ An	9982	37C-559.92	Nghệ An	13982	37K-399.02	Nghệ An
1983	37K-406.73	Nghệ An	5983	37C-559.97	Nghệ An	9983	37C-562.32	Nghệ An	13983	37K-400.93	Nghệ An
1984	37K-406.81	Nghệ An	5984	37C-561.38	Nghệ An	9984	37C-563.55	Nghệ An	13984	37K-401.45	Nghệ An
1985	37K-407.01	Nghệ An	5985	37C-561.60	Nghệ An	9985	37C-563.90	Nghệ An	13985	37K-401.48	Nghệ An
1986	37K-407.45	Nghệ An	5986	37C-562.46	Nghệ An	9986	37C-564.24	Nghệ An	13986	37K-401.72	Nghệ An
1987	37K-410.04	Nghệ An	5987	37C-563.78	Nghệ An	9987	37C-564.42	Nghệ An	13987	37K-403.61	Nghệ An
1988	37K-412.03	Nghệ An	5988	37C-563.84	Nghệ An	9988	37C-565.02	Nghệ An	13988	37K-404.20	Nghệ An
1989	37K-412.10	Nghệ An	5989	37C-564.52	Nghệ An	9989	37C-566.04	Nghệ An	13989	37K-404.81	Nghệ An
1990	37K-412.50	Nghệ An	5990	37C-565.64	Nghệ An	9990	37C-566.41	Nghệ An	13990	37K-404.93	Nghệ An
1991	37K-412.64	Nghệ An	5991	37C-565.72	Nghệ An	9991	37C-566.51	Nghệ An	13991	37K-405.17	Nghệ An
1992	37K-413.24	Nghệ An	5992	37C-566.76	Nghệ An	9992	37D-041.88	Nghệ An	13992	37K-405.34	Nghệ An
1993	37K-415.50	Nghệ An	5993	37C-566.80	Nghệ An	9993	37D-041.93	Nghệ An	13993	37K-406.31	Nghệ An
1994	37K-416.03	Nghệ An	5994	37D-042.04	Nghệ An	9994	37D-042.17	Nghệ An	13994	37K-407.02	Nghệ An
1995	37K-416.47	Nghệ An	5995	37D-043.04	Nghệ An	9995	37D-042.41	Nghệ An	13995	37K-407.90	Nghệ An
1996	37K-416.50	Nghệ An	5996	37D-043.23	Nghệ An	9996	37D-042.75	Nghệ An	13996	37K-408.49	Nghệ An
1997	37K-417.03	Nghệ An	5997	37D-043.53	Nghệ An	9997	37D-042.92	Nghệ An	13997	37K-409.24	Nghệ An
1998	37K-422.82	Nghệ An	5998	37K-387.70	Nghệ An	9998	37D-043.50	Nghệ An	13998	37K-409.74	Nghệ An
1999	37K-422.84	Nghệ An	5999	37K-387.81	Nghệ An	9999	37K-387.82	Nghệ An	13999	37K-410.75	Nghệ An
2000	37K-422.93	Nghệ An	6000	37K-388.50	Nghệ An	10000	37K-388.13	Nghệ An	14000	37K-411.05	Nghệ An
2001	37K-423.07	Nghệ An	6001	37K-389.01	Nghệ An	10001	37K-388.51	Nghệ An	14001	37K-411.78	Nghệ An
2002	37K-424.76	Nghệ An	6002	37K-389.31	Nghệ An	10002	37K-389.13	Nghệ An	14002	37K-411.94	Nghệ An
2003	37K-425.82	Nghệ An	6003	37K-391.90	Nghệ An	10003	37K-390.70	Nghệ An	14003	37K-415.93	Nghệ An
2004	37K-426.43	Nghệ An	6004	37K-392.30	Nghệ An	10004	37K-392.34	Nghệ An	14004	37K-417.51	Nghệ An
2005	37K-428.07	Nghệ An	6005	37K-394.40	Nghệ An	10005	37K-392.91	Nghệ An	14005	37K-423.37	Nghệ An
2006	37K-429.01	Nghệ An	6006	37K-394.67	Nghệ An	10006	37K-394.52	Nghệ An	14006	37K-424.41	Nghệ An
2007	37K-430.76	Nghệ An	6007	37K-395.45	Nghệ An	10007	37K-397.05	Nghệ An	14007	37K-425.90	Nghệ An
2008	37K-431.14	Nghệ An	6008	37K-397.75	Nghệ An	10008	37K-397.76	Nghệ An	14008	37K-426.57	Nghệ An
2009	37K-431.72	Nghệ An	6009	37K-397.78	Nghệ An	10009	37K-398.62	Nghệ An	14009	37K-427.07	Nghệ An
2010	37K-432.47	Nghệ An	6010	37K-402.45	Nghệ An	10010	37K-403.07	Nghệ An	14010	37K-429.49	Nghệ An
2011	37K-437.07	Nghệ An	6011	37K-402.97	Nghệ An	10011	37K-406.34	Nghệ An	14011	37K-432.84	Nghệ An
2012	37K-437.20	Nghệ An	6012	37K-403.32	Nghệ An	10012	37K-408.63	Nghệ An	14012	37K-432.97	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	37K-438.05	Nghệ An	6013	37K-403.49	Nghệ An	10013	37K-411.03	Nghệ An	14013	37K-433.24	Nghệ An
2014	37K-438.82	Nghệ An	6014	37K-403.78	Nghệ An	10014	37K-411.07	Nghệ An	14014	37K-433.46	Nghệ An
2015	37K-441.81	Nghệ An	6015	37K-404.27	Nghệ An	10015	37K-412.01	Nghệ An	14015	37K-433.94	Nghệ An
2016	37K-442.30	Nghệ An	6016	37K-404.47	Nghệ An	10016	37K-413.63	Nghệ An	14016	37K-434.02	Nghệ An
2017	37K-442.92	Nghệ An	6017	37K-404.50	Nghệ An	10017	37K-416.07	Nghệ An	14017	37K-434.17	Nghệ An
2018	37K-442.93	Nghệ An	6018	37K-404.70	Nghệ An	10018	37K-416.31	Nghệ An	14018	37K-435.13	Nghệ An
2019	37K-443.76	Nghệ An	6019	37K-405.70	Nghệ An	10019	37K-416.92	Nghệ An	14019	37K-435.32	Nghệ An
2020	37K-445.04	Nghệ An	6020	37K-409.01	Nghệ An	10020	37K-418.97	Nghệ An	14020	37K-435.91	Nghệ An
2021	37K-445.31	Nghệ An	6021	37K-410.21	Nghệ An	10021	37K-420.53	Nghệ An	14021	37K-436.50	Nghệ An
2022	37K-446.91	Nghệ An	6022	37K-410.49	Nghệ An	10022	37K-422.72	Nghệ An	14022	37K-436.71	Nghệ An
2023	37K-447.71	Nghệ An	6023	37K-411.91	Nghệ An	10023	37K-425.03	Nghệ An	14023	37K-438.42	Nghệ An
2024	37K-449.21	Nghệ An	6024	37K-412.47	Nghệ An	10024	37K-425.72	Nghệ An	14024	37K-439.60	Nghệ An
2025	37K-449.37	Nghệ An	6025	37K-413.74	Nghệ An	10025	37K-425.93	Nghệ An	14025	37K-440.30	Nghệ An
2026	37K-449.62	Nghệ An	6026	37K-413.76	Nghệ An	10026	37K-426.54	Nghệ An	14026	37K-440.42	Nghệ An
2027	37K-450.92	Nghệ An	6027	37K-414.05	Nghệ An	10027	37K-426.64	Nghệ An	14027	37K-440.51	Nghệ An
2028	37K-452.13	Nghệ An	6028	37K-414.17	Nghệ An	10028	37K-426.74	Nghệ An	14028	37K-441.63	Nghệ An
2029	37K-452.17	Nghệ An	6029	37K-414.61	Nghệ An	10029	37K-426.84	Nghệ An	14029	37K-441.64	Nghệ An
2030	37K-452.21	Nghệ An	6030	37K-415.13	Nghệ An	10030	37K-427.52	Nghệ An	14030	37K-442.10	Nghệ An
2031	37K-452.43	Nghệ An	6031	37K-415.40	Nghệ An	10031	37K-427.78	Nghệ An	14031	37K-442.90	Nghệ An
2032	37K-457.51	Nghệ An	6032	37K-421.61	Nghệ An	10032	37K-428.17	Nghệ An	14032	37K-444.71	Nghệ An
2033	37K-458.03	Nghệ An	6033	37K-421.91	Nghệ An	10033	37K-429.82	Nghệ An	14033	37K-446.31	Nghệ An
2034	37K-458.40	Nghệ An	6034	37K-422.80	Nghệ An	10034	37K-430.60	Nghệ An	14034	37K-448.41	Nghệ An
2035	37K-459.84	Nghệ An	6035	37K-425.17	Nghệ An	10035	37K-431.46	Nghệ An	14035	37K-449.93	Nghệ An
2036	37K-460.23	Nghệ An	6036	37K-425.48	Nghệ An	10036	37K-432.50	Nghệ An	14036	37K-450.24	Nghệ An
2037	37K-460.48	Nghệ An	6037	37K-426.81	Nghệ An	10037	37K-435.01	Nghệ An	14037	37K-451.43	Nghệ An
2038	37K-462.05	Nghệ An	6038	37K-426.93	Nghệ An	10038	37K-435.23	Nghệ An	14038	37K-451.48	Nghệ An
2039	37K-463.10	Nghệ An	6039	37K-427.50	Nghệ An	10039	37K-435.62	Nghệ An	14039	37K-451.57	Nghệ An
2040	37K-465.17	Nghệ An	6040	37K-428.02	Nghệ An	10040	37K-436.90	Nghệ An	14040	37K-451.81	Nghệ An
2041	37K-466.81	Nghệ An	6041	37K-428.23	Nghệ An	10041	37K-437.21	Nghệ An	14041	37K-452.90	Nghệ An
2042	37K-467.93	Nghệ An	6042	37K-429.04	Nghệ An	10042	37K-439.62	Nghệ An	14042	37K-453.50	Nghệ An
2043	37K-468.67	Nghệ An	6043	37K-429.70	Nghệ An	10043	37K-442.03	Nghệ An	14043	37K-453.81	Nghệ An
2044	37K-469.20	Nghệ An	6044	37K-430.40	Nghệ An	10044	37K-442.45	Nghệ An	14044	37K-455.49	Nghệ An
2045	37K-469.27	Nghệ An	6045	37K-430.50	Nghệ An	10045	37K-443.24	Nghệ An	14045	37K-456.37	Nghệ An
2046	37K-469.42	Nghệ An	6046	37K-430.75	Nghệ An	10046	37K-443.53	Nghệ An	14046	37K-457.46	Nghệ An
2047	37K-471.62	Nghệ An	6047	37K-433.10	Nghệ An	10047	37K-443.74	Nghệ An	14047	37K-458.05	Nghệ An
2048	37K-472.14	Nghệ An	6048	37K-434.71	Nghệ An	10048	37K-445.50	Nghệ An	14048	37K-458.47	Nghệ An
2049	37K-473.50	Nghệ An	6049	37K-436.52	Nghệ An	10049	37K-445.94	Nghệ An	14049	37K-459.42	Nghệ An
2050	37K-474.14	Nghệ An	6050	37K-437.76	Nghệ An	10050	37K-446.02	Nghệ An	14050	37K-460.02	Nghệ An
2051	37K-476.12	Nghệ An	6051	37K-438.48	Nghệ An	10051	37K-446.62	Nghệ An	14051	37K-460.21	Nghệ An
2052	37K-477.62	Nghệ An	6052	37K-438.51	Nghệ An	10052	37K-447.31	Nghệ An	14052	37K-461.47	Nghệ An
2053	37K-478.63	Nghệ An	6053	37K-439.48	Nghệ An	10053	37K-448.07	Nghệ An	14053	37K-461.73	Nghệ An
2054	37K-479.27	Nghệ An	6054	37K-440.92	Nghệ An	10054	37K-448.30	Nghệ An	14054	37K-462.03	Nghệ An
2055	37K-480.02	Nghệ An	6055	37K-441.12	Nghệ An	10055	37K-448.63	Nghệ An	14055	37K-462.40	Nghệ An
2056	37K-480.05	Nghệ An	6056	37K-442.14	Nghệ An	10056	37K-451.07	Nghệ An	14056	37K-464.10	Nghệ An
2057	38A-639.13	Hà Tĩnh	6057	37K-444.61	Nghệ An	10057	37K-452.51	Nghệ An	14057	37K-464.17	Nghệ An
2058	38A-640.81	Hà Tĩnh	6058	37K-445.51	Nghệ An	10058	37K-452.71	Nghệ An	14058	37K-464.34	Nghệ An
2059	38A-640.84	Hà Tĩnh	6059	37K-447.27	Nghệ An	10059	37K-452.92	Nghệ An	14059	37K-466.30	Nghệ An
2060	38A-641.03	Hà Tĩnh	6060	37K-447.40	Nghệ An	10060	37K-453.04	Nghệ An	14060	37K-466.50	Nghệ An
2061	38A-642.73	Hà Tĩnh	6061	37K-449.74	Nghệ An	10061	37K-454.05	Nghệ An	14061	37K-468.54	Nghệ An
2062	38A-643.97	Hà Tĩnh	6062	37K-450.10	Nghệ An	10062	37K-454.34	Nghệ An	14062	37K-469.91	Nghệ An
2063	38A-644.12	Hà Tĩnh	6063	37K-451.32	Nghệ An	10063	37K-454.92	Nghệ An	14063	37K-470.37	Nghệ An
2064	38A-644.34	Hà Tĩnh	6064	37K-451.64	Nghệ An	10064	37K-457.03	Nghệ An	14064	37K-471.57	Nghệ An
2065	38A-645.10	Hà Tĩnh	6065	37K-453.47	Nghệ An	10065	37K-459.48	Nghệ An	14065	37K-472.94	Nghệ An
2066	38A-646.12	Hà Tĩnh	6066	37K-454.57	Nghệ An	10066	37K-460.24	Nghệ An	14066	37K-476.73	Nghệ An
2067	38A-646.17	Hà Tĩnh	6067	37K-454.70	Nghệ An	10067	37K-460.42	Nghệ An	14067	37K-477.42	Nghệ An
2068	38A-649.07	Hà Tĩnh	6068	37K-454.76	Nghệ An	10068	37K-460.67	Nghệ An	14068	37K-477.80	Nghệ An
2069	38A-649.73	Hà Tĩnh	6069	37K-455.17	Nghệ An	10069	37K-462.70	Nghệ An	14069	37K-478.51	Nghệ An
2070	38A-650.60	Hà Tĩnh	6070	37K-456.50	Nghệ An	10070	37K-462.94	Nghệ An	14070	37K-479.01	Nghệ An
2071	38A-650.97	Hà Tĩnh	6071	37K-457.01	Nghệ An	10071	37K-463.05	Nghệ An	14071	37K-479.13	Nghệ An
2072	38A-652.54	Hà Tĩnh	6072	37K-457.47	Nghệ An	10072	37K-463.80	Nghệ An	14072	37K-479.17	Nghệ An
2073	38A-653.91	Hà Tĩnh	6073	37K-457.80	Nghệ An	10073	37K-464.57	Nghệ An	14073	37K-481.04	Nghệ An
2074	38A-654.24	Hà Tĩnh	6074	37K-458.17	Nghệ An	10074	37K-464.70	Nghệ An	14074	37K-481.40	Nghệ An
2075	38A-658.14	Hà Tĩnh	6075	37K-460.31	Nghệ An	10075	37K-464.92	Nghệ An	14075	38A-638.37	Hà Tĩnh
2076	38A-658.32	Hà Tĩnh	6076	37K-460.34	Nghệ An	10076	37K-465.57	Nghệ An	14076	38A-638.76	Hà Tĩnh
2077	38A-660.52	Hà Tĩnh	6077	37K-461.04	Nghệ An	10077	37K-466.02	Nghệ An	14077	38A-638.94	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	38A-660.62	Hà Tĩnh	6078	37K-462.13	Nghệ An	10078	37K-466.49	Nghệ An	14078	38A-642.49	Hà Tĩnh
2079	38A-662.78	Hà Tĩnh	6079	37K-464.90	Nghệ An	10079	37K-467.42	Nghệ An	14079	38A-643.07	Hà Tĩnh
2080	38A-663.20	Hà Tĩnh	6080	37K-467.61	Nghệ An	10080	37K-469.75	Nghệ An	14080	38A-645.01	Hà Tĩnh
2081	38A-663.31	Hà Tĩnh	6081	37K-468.93	Nghệ An	10081	37K-471.94	Nghệ An	14081	38A-649.23	Hà Tĩnh
2082	38A-663.78	Hà Tĩnh	6082	37K-469.41	Nghệ An	10082	37K-472.21	Nghệ An	14082	38A-650.53	Hà Tĩnh
2083	38A-665.97	Hà Tĩnh	6083	37K-470.60	Nghệ An	10083	37K-473.60	Nghệ An	14083	38A-651.57	Hà Tĩnh
2084	38A-668.01	Hà Tĩnh	6084	37K-470.67	Nghệ An	10084	37K-475.60	Nghệ An	14084	38A-652.02	Hà Tĩnh
2085	38A-669.45	Hà Tĩnh	6085	37K-471.60	Nghệ An	10085	37K-477.48	Nghệ An	14085	38A-652.94	Hà Tĩnh
2086	38A-669.80	Hà Tĩnh	6086	37K-472.34	Nghệ An	10086	37K-477.57	Nghệ An	14086	38A-653.24	Hà Tĩnh
2087	38A-671.48	Hà Tĩnh	6087	37K-474.81	Nghệ An	10087	37K-478.04	Nghệ An	14087	38A-653.43	Hà Tĩnh
2088	38A-673.53	Hà Tĩnh	6088	37K-475.41	Nghệ An	10088	37K-480.07	Nghệ An	14088	38A-653.63	Hà Tĩnh
2089	38A-674.10	Hà Tĩnh	6089	37K-477.45	Nghệ An	10089	37K-480.62	Nghệ An	14089	38A-653.75	Hà Tĩnh
2090	38A-674.51	Hà Tĩnh	6090	37K-477.73	Nghệ An	10090	38A-638.49	Hà Tĩnh	14090	38A-654.41	Hà Tĩnh
2091	38A-675.53	Hà Tĩnh	6091	37K-477.92	Nghệ An	10091	38A-638.97	Hà Tĩnh	14091	38A-655.27	Hà Tĩnh
2092	38A-676.43	Hà Tĩnh	6092	37K-479.05	Nghệ An	10092	38A-640.62	Hà Tĩnh	14092	38A-656.54	Hà Tĩnh
2093	38A-676.51	Hà Tĩnh	6093	37K-480.90	Nghệ An	10093	38A-641.71	Hà Tĩnh	14093	38A-657.91	Hà Tĩnh
2094	38A-676.63	Hà Tĩnh	6094	37K-481.24	Nghệ An	10094	38A-642.61	Hà Tĩnh	14094	38A-658.20	Hà Tĩnh
2095	38A-677.51	Hà Tĩnh	6095	38A-639.49	Hà Tĩnh	10095	38A-643.20	Hà Tĩnh	14095	38A-659.54	Hà Tĩnh
2096	38B-020.07	Hà Tĩnh	6096	38A-640.01	Hà Tĩnh	10096	38A-647.43	Hà Tĩnh	14096	38A-660.30	Hà Tĩnh
2097	38B-020.43	Hà Tĩnh	6097	38A-641.57	Hà Tĩnh	10097	38A-648.30	Hà Tĩnh	14097	38A-660.70	Hà Tĩnh
2098	38B-020.77	Hà Tĩnh	6098	38A-643.70	Hà Tĩnh	10098	38A-648.54	Hà Tĩnh	14098	38A-661.51	Hà Tĩnh
2099	38B-020.80	Hà Tĩnh	6099	38A-646.20	Hà Tĩnh	10099	38A-648.63	Hà Tĩnh	14099	38A-661.82	Hà Tĩnh
2100	38B-022.10	Hà Tĩnh	6100	38A-646.27	Hà Tĩnh	10100	38A-651.17	Hà Tĩnh	14100	38A-662.30	Hà Tĩnh
2101	38C-230.06	Hà Tĩnh	6101	38A-647.41	Hà Tĩnh	10101	38A-651.30	Hà Tĩnh	14101	38A-663.34	Hà Tĩnh
2102	38C-230.52	Hà Tĩnh	6102	38A-649.47	Hà Tĩnh	10102	38A-652.32	Hà Tĩnh	14102	38A-663.87	Hà Tĩnh
2103	38C-235.34	Hà Tĩnh	6103	38A-649.63	Hà Tĩnh	10103	38A-653.50	Hà Tĩnh	14103	38A-668.03	Hà Tĩnh
2104	38C-235.47	Hà Tĩnh	6104	38A-650.13	Hà Tĩnh	10104	38A-654.02	Hà Tĩnh	14104	38A-668.24	Hà Tĩnh
2105	38C-238.74	Hà Tĩnh	6105	38A-650.37	Hà Tĩnh	10105	38A-654.94	Hà Tĩnh	14105	38A-668.47	Hà Tĩnh
2106	38C-239.24	Hà Tĩnh	6106	38A-651.05	Hà Tĩnh	10106	38A-656.42	Hà Tĩnh	14106	38A-668.75	Hà Tĩnh
2107	38C-239.90	Hà Tĩnh	6107	38A-653.12	Hà Tĩnh	10107	38A-656.62	Hà Tĩnh	14107	38A-669.17	Hà Tĩnh
2108	38C-240.28	Hà Tĩnh	6108	38A-653.27	Hà Tĩnh	10108	38A-657.52	Hà Tĩnh	14108	38A-669.60	Hà Tĩnh
2109	38C-240.72	Hà Tĩnh	6109	38A-654.13	Hà Tĩnh	10109	38A-659.75	Hà Tĩnh	14109	38A-670.41	Hà Tĩnh
2110	38D-016.64	Hà Tĩnh	6110	38A-657.64	Hà Tĩnh	10110	38A-660.23	Hà Tĩnh	14110	38A-670.97	Hà Tĩnh
2111	38D-016.74	Hà Tĩnh	6111	38A-657.74	Hà Tĩnh	10111	38A-661.04	Hà Tĩnh	14111	38A-671.01	Hà Tĩnh
2112	38D-017.23	Hà Tĩnh	6112	38A-657.82	Hà Tĩnh	10112	38A-661.24	Hà Tĩnh	14112	38A-671.41	Hà Tĩnh
2113	38D-017.61	Hà Tĩnh	6113	38A-658.04	Hà Tĩnh	10113	38A-661.45	Hà Tĩnh	14113	38A-673.41	Hà Tĩnh
2114	38D-017.92	Hà Tĩnh	6114	38A-660.14	Hà Tĩnh	10114	38A-665.48	Hà Tĩnh	14114	38A-674.49	Hà Tĩnh
2115	38D-019.18	Hà Tĩnh	6115	38A-660.24	Hà Tĩnh	10115	38A-667.31	Hà Tĩnh	14115	38A-675.34	Hà Tĩnh
2116	43A-900.27	Đà Nẵng	6116	38A-660.43	Hà Tĩnh	10116	38A-669.03	Hà Tĩnh	14116	38A-675.41	Hà Tĩnh
2117	43A-901.34	Đà Nẵng	6117	38A-660.90	Hà Tĩnh	10117	38A-671.30	Hà Tĩnh	14117	38A-676.05	Hà Tĩnh
2118	43A-902.24	Đà Nẵng	6118	38A-662.43	Hà Tĩnh	10118	38A-671.91	Hà Tĩnh	14118	38B-019.47	Hà Tĩnh
2119	43A-902.27	Đà Nẵng	6119	38A-662.61	Hà Tĩnh	10119	38A-672.45	Hà Tĩnh	14119	38B-019.85	Hà Tĩnh
2120	43A-902.41	Đà Nẵng	6120	38A-662.72	Hà Tĩnh	10120	38A-672.91	Hà Tĩnh	14120	38B-020.00	Hà Tĩnh
2121	43A-902.80	Đà Nẵng	6121	38A-664.61	Hà Tĩnh	10121	38A-673.78	Hà Tĩnh	14121	38B-020.52	Hà Tĩnh
2122	43A-903.87	Đà Nẵng	6122	38A-664.71	Hà Tĩnh	10122	38A-673.81	Hà Tĩnh	14122	38B-020.85	Hà Tĩnh
2123	43A-904.27	Đà Nẵng	6123	38A-665.13	Hà Tĩnh	10123	38A-674.45	Hà Tĩnh	14123	38B-020.95	Hà Tĩnh
2124	43A-905.78	Đà Nẵng	6124	38A-667.13	Hà Tĩnh	10124	38A-674.57	Hà Tĩnh	14124	38B-021.12	Hà Tĩnh
2125	43A-908.21	Đà Nẵng	6125	38A-667.20	Hà Tĩnh	10125	38A-675.74	Hà Tĩnh	14125	38B-021.85	Hà Tĩnh
2126	43A-908.82	Đà Nẵng	6126	38A-667.78	Hà Tĩnh	10126	38A-677.13	Hà Tĩnh	14126	38C-229.31	Hà Tĩnh
2127	43A-909.43	Đà Nẵng	6127	38A-669.13	Hà Tĩnh	10127	38B-020.34	Hà Tĩnh	14127	38C-230.49	Hà Tĩnh
2128	43A-910.70	Đà Nẵng	6128	38A-669.24	Hà Tĩnh	10128	38B-020.64	Hà Tĩnh	14128	38C-230.51	Hà Tĩnh
2129	43A-912.07	Đà Nẵng	6129	38A-669.27	Hà Tĩnh	10129	38B-020.75	Hà Tĩnh	14129	38C-230.86	Hà Tĩnh
2130	43A-912.37	Đà Nẵng	6130	38A-669.32	Hà Tĩnh	10130	38B-021.43	Hà Tĩnh	14130	38C-230.94	Hà Tĩnh
2131	43A-914.03	Đà Nẵng	6131	38A-669.73	Hà Tĩnh	10131	38B-021.77	Hà Tĩnh	14131	38C-231.33	Hà Tĩnh
2132	43A-915.80	Đà Nẵng	6132	38A-670.51	Hà Tĩnh	10132	38B-022.01	Hà Tĩnh	14132	38C-231.50	Hà Tĩnh
2133	43A-915.90	Đà Nẵng	6133	38A-671.46	Hà Tĩnh	10133	38C-229.84	Hà Tĩnh	14133	38C-232.08	Hà Tĩnh
2134	43A-917.37	Đà Nẵng	6134	38A-672.46	Hà Tĩnh	10134	38C-230.75	Hà Tĩnh	14134	38C-232.26	Hà Tĩnh
2135	43A-917.52	Đà Nẵng	6135	38A-673.21	Hà Tĩnh	10135	38C-231.36	Hà Tĩnh	14135	38C-232.97	Hà Tĩnh
2136	43A-918.42	Đà Nẵng	6136	38A-673.34	Hà Tĩnh	10136	38C-232.55	Hà Tĩnh	14136	38C-232.98	Hà Tĩnh
2137	43A-918.47	Đà Nẵng	6137	38A-674.14	Hà Tĩnh	10137	38C-232.59	Hà Tĩnh	14137	38C-233.11	Hà Tĩnh
2138	43A-921.34	Đà Nẵng	6138	38A-674.27	Hà Tĩnh	10138	38C-233.07	Hà Tĩnh	14138	38C-233.92	Hà Tĩnh
2139	43A-921.75	Đà Nẵng	6139	38A-676.45	Hà Tĩnh	10139	38C-233.53	Hà Tĩnh	14139	38C-235.64	Hà Tĩnh
2140	43A-923.42	Đà Nẵng	6140	38B-019.28	Hà Tĩnh	10140	38C-233.65	Hà Tĩnh	14140	38C-235.76	Hà Tĩnh
2141	43A-923.60	Đà Nẵng	6141	38B-019.32	Hà Tĩnh	10141	38C-234.08	Hà Tĩnh	14141	38C-236.00	Hà Tĩnh
2142	43A-923.87	Đà Nẵng	6142	38B-021.10	Hà Tĩnh	10142	38C-234.40	Hà Tĩnh	14142	38C-236.71	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	43A-924.67	Đà Nẵng	6143	38B-021.53	Hà Tĩnh	10143	38C-234.97	Hà Tĩnh	14143	38C-237.34	Hà Tĩnh
2144	43A-924.87	Đà Nẵng	6144	38C-229.23	Hà Tĩnh	10144	38C-235.01	Hà Tĩnh	14144	38C-237.80	Hà Tĩnh
2145	43A-927.60	Đà Nẵng	6145	38C-230.19	Hà Tĩnh	10145	38C-235.28	Hà Tĩnh	14145	38C-239.33	Hà Tĩnh
2146	43A-927.74	Đà Nẵng	6146	38C-230.44	Hà Tĩnh	10146	38C-235.40	Hà Tĩnh	14146	38C-239.45	Hà Tĩnh
2147	43A-928.80	Đà Nẵng	6147	38C-230.96	Hà Tĩnh	10147	38C-235.85	Hà Tĩnh	14147	38C-239.96	Hà Tĩnh
2148	43A-929.52	Đà Nẵng	6148	38C-231.02	Hà Tĩnh	10148	38C-237.19	Hà Tĩnh	14148	38C-240.61	Hà Tĩnh
2149	43A-930.61	Đà Nẵng	6149	38C-232.87	Hà Tĩnh	10149	38C-238.16	Hà Tĩnh	14149	38C-240.75	Hà Tĩnh
2150	43A-931.30	Đà Nẵng	6150	38C-233.08	Hà Tĩnh	10150	38C-238.43	Hà Tĩnh	14150	38D-018.56	Hà Tĩnh
2151	43A-933.47	Đà Nẵng	6151	38C-233.83	Hà Tĩnh	10151	38C-238.72	Hà Tĩnh	14151	38D-018.77	Hà Tĩnh
2152	43A-933.67	Đà Nẵng	6152	38C-234.64	Hà Tĩnh	10152	38C-240.14	Hà Tĩnh	14152	43A-899.27	Đà Nẵng
2153	43A-933.74	Đà Nẵng	6153	38C-234.72	Hà Tĩnh	10153	38D-017.12	Hà Tĩnh	14153	43A-900.12	Đà Nẵng
2154	43A-934.71	Đà Nẵng	6154	38C-234.82	Hà Tĩnh	10154	38D-017.42	Hà Tĩnh	14154	43A-900.51	Đà Nẵng
2155	43A-935.42	Đà Nẵng	6155	38C-235.29	Hà Tĩnh	10155	38D-017.85	Hà Tĩnh	14155	43A-900.61	Đà Nẵng
2156	43A-937.97	Đà Nẵng	6156	38C-235.46	Hà Tĩnh	10156	38D-018.21	Hà Tĩnh	14156	43A-905.03	Đà Nẵng
2157	43A-938.57	Đà Nẵng	6157	38C-235.87	Hà Tĩnh	10157	38D-018.60	Hà Tĩnh	14157	43A-906.02	Đà Nẵng
2158	43A-938.84	Đà Nẵng	6158	38C-236.43	Hà Tĩnh	10158	43A-899.81	Đà Nẵng	14158	43A-907.80	Đà Nẵng
2159	43A-940.31	Đà Nẵng	6159	38C-236.65	Hà Tĩnh	10159	43A-900.78	Đà Nẵng	14159	43A-907.81	Đà Nẵng
2160	43A-941.54	Đà Nẵng	6160	38C-236.78	Hà Tĩnh	10160	43A-900.87	Đà Nẵng	14160	43A-908.02	Đà Nẵng
2161	43A-941.62	Đà Nẵng	6161	38C-236.84	Hà Tĩnh	10161	43A-901.30	Đà Nẵng	14161	43A-908.48	Đà Nẵng
2162	43B-060.72	Đà Nẵng	6162	38C-237.04	Hà Tĩnh	10162	43A-901.32	Đà Nẵng	14162	43A-911.78	Đà Nẵng
2163	43B-061.08	Đà Nẵng	6163	38C-238.06	Hà Tĩnh	10163	43A-905.80	Đà Nẵng	14163	43A-912.24	Đà Nẵng
2164	43B-062.34	Đà Nẵng	6164	38C-238.07	Hà Tĩnh	10164	43A-909.94	Đà Nẵng	14164	43A-912.30	Đà Nẵng
2165	43B-062.64	Đà Nẵng	6165	38C-238.17	Hà Tĩnh	10165	43A-911.87	Đà Nẵng	14165	43A-915.21	Đà Nẵng
2166	43B-063.03	Đà Nẵng	6166	38C-239.37	Hà Tĩnh	10166	43A-912.50	Đà Nẵng	14166	43A-916.37	Đà Nẵng
2167	43B-063.53	Đà Nẵng	6167	38C-239.71	Hà Tĩnh	10167	43A-912.72	Đà Nẵng	14167	43A-917.60	Đà Nẵng
2168	43C-305.92	Đà Nẵng	6168	38C-240.25	Hà Tĩnh	10168	43A-914.07	Đà Nẵng	14168	43A-921.23	Đà Nẵng
2169	43C-306.26	Đà Nẵng	6169	38D-017.06	Hà Tĩnh	10169	43A-915.03	Đà Nẵng	14169	43A-922.03	Đà Nẵng
2170	43C-306.30	Đà Nẵng	6170	38D-017.14	Hà Tĩnh	10170	43A-918.94	Đà Nẵng	14170	43A-922.51	Đà Nẵng
2171	43C-306.32	Đà Nẵng	6171	38D-017.90	Hà Tĩnh	10171	43A-920.27	Đà Nẵng	14171	43A-922.52	Đà Nẵng
2172	43C-306.37	Đà Nẵng	6172	38D-018.01	Hà Tĩnh	10172	43A-923.70	Đà Nẵng	14172	43A-923.74	Đà Nẵng
2173	43C-307.91	Đà Nẵng	6173	38D-018.14	Hà Tĩnh	10173	43A-923.78	Đà Nẵng	14173	43A-924.23	Đà Nẵng
2174	43C-307.94	Đà Nẵng	6174	38D-018.35	Hà Tĩnh	10174	43A-925.76	Đà Nẵng	14174	43A-924.34	Đà Nẵng
2175	43C-308.00	Đà Nẵng	6175	38D-018.65	Hà Tĩnh	10175	43A-926.94	Đà Nẵng	14175	43A-925.46	Đà Nẵng
2176	43C-308.25	Đà Nẵng	6176	38D-018.96	Hà Tĩnh	10176	43A-929.80	Đà Nẵng	14176	43A-926.43	Đà Nẵng
2177	43C-308.45	Đà Nẵng	6177	38D-019.45	Hà Tĩnh	10177	43A-929.90	Đà Nẵng	14177	43A-929.32	Đà Nẵng
2178	43C-308.70	Đà Nẵng	6178	43A-899.57	Đà Nẵng	10178	43A-930.46	Đà Nẵng	14178	43A-930.24	Đà Nẵng
2179	43C-309.26	Đà Nẵng	6179	43A-901.57	Đà Nẵng	10179	43A-931.21	Đà Nẵng	14179	43A-931.02	Đà Nẵng
2180	43C-309.41	Đà Nẵng	6180	43A-902.31	Đà Nẵng	10180	43A-933.46	Đà Nẵng	14180	43A-931.23	Đà Nẵng
2181	43C-310.07	Đà Nẵng	6181	43A-905.41	Đà Nẵng	10181	43A-934.63	Đà Nẵng	14181	43A-931.90	Đà Nẵng
2182	43C-310.26	Đà Nẵng	6182	43A-905.75	Đà Nẵng	10182	43A-934.78	Đà Nẵng	14182	43A-932.61	Đà Nẵng
2183	43C-310.38	Đà Nẵng	6183	43A-906.73	Đà Nẵng	10183	43A-935.37	Đà Nẵng	14183	43A-932.87	Đà Nẵng
2184	43C-310.40	Đà Nẵng	6184	43A-908.60	Đà Nẵng	10184	43A-936.43	Đà Nẵng	14184	43A-933.02	Đà Nẵng
2185	43C-310.43	Đà Nẵng	6185	43A-908.93	Đà Nẵng	10185	43A-936.94	Đà Nẵng	14185	43A-933.48	Đà Nẵng
2186	43C-311.59	Đà Nẵng	6186	43A-910.20	Đà Nẵng	10186	43A-939.30	Đà Nẵng	14186	43A-933.60	Đà Nẵng
2187	43C-312.34	Đà Nẵng	6187	43A-910.23	Đà Nẵng	10187	43A-939.63	Đà Nẵng	14187	43A-935.87	Đà Nẵng
2188	43C-312.65	Đà Nẵng	6188	43A-911.03	Đà Nẵng	10188	43A-940.72	Đà Nẵng	14188	43A-936.13	Đà Nẵng
2189	43C-313.09	Đà Nẵng	6189	43A-913.02	Đà Nẵng	10189	43A-941.75	Đà Nẵng	14189	43A-936.49	Đà Nẵng
2190	43C-313.11	Đà Nẵng	6190	43A-913.23	Đà Nẵng	10190	43B-060.99	Đà Nẵng	14190	43A-936.53	Đà Nẵng
2191	43C-313.73	Đà Nẵng	6191	43A-913.43	Đà Nẵng	10191	43B-061.52	Đà Nẵng	14191	43A-937.23	Đà Nẵng
2192	43C-313.94	Đà Nẵng	6192	43A-913.73	Đà Nẵng	10192	43B-062.57	Đà Nẵng	14192	43A-937.70	Đà Nẵng
2193	43D-010.30	Đà Nẵng	6193	43A-915.70	Đà Nẵng	10193	43B-063.46	Đà Nẵng	14193	43A-937.74	Đà Nẵng
2194	43D-011.60	Đà Nẵng	6194	43A-916.20	Đà Nẵng	10194	43C-305.40	Đà Nẵng	14194	43A-937.80	Đà Nẵng
2195	43D-011.65	Đà Nẵng	6195	43A-916.46	Đà Nẵng	10195	43C-306.87	Đà Nẵng	14195	43A-939.04	Đà Nẵng
2196	43D-011.96	Đà Nẵng	6196	43A-916.64	Đà Nẵng	10196	43C-307.02	Đà Nẵng	14196	43B-061.10	Đà Nẵng
2197	43D-011.97	Đà Nẵng	6197	43A-917.75	Đà Nẵng	10197	43C-307.43	Đà Nẵng	14197	43B-061.40	Đà Nẵng
2198	47A-760.70	Đắk Lắk	6198	43A-918.93	Đà Nẵng	10198	43C-307.55	Đà Nẵng	14198	43B-062.28	Đà Nẵng
2199	47A-762.50	Đắk Lắk	6199	43A-920.72	Đà Nẵng	10199	43C-308.05	Đà Nẵng	14199	43B-062.41	Đà Nẵng
2200	47A-764.51	Đắk Lắk	6200	43A-921.04	Đà Nẵng	10200	43C-308.97	Đà Nẵng	14200	43B-062.46	Đà Nẵng
2201	47A-766.92	Đắk Lắk	6201	43A-922.30	Đà Nẵng	10201	43C-309.20	Đà Nẵng	14201	43B-062.83	Đà Nẵng
2202	47A-768.34	Đắk Lắk	6202	43A-928.43	Đà Nẵng	10202	43C-309.32	Đà Nẵng	14202	43B-063.16	Đà Nẵng
2203	47A-768.41	Đắk Lắk	6203	43A-928.73	Đà Nẵng	10203	43C-309.83	Đà Nẵng	14203	43B-063.21	Đà Nẵng
2204	47A-769.31	Đắk Lắk	6204	43A-929.02	Đà Nẵng	10204	43C-309.87	Đà Nẵng	14204	43C-305.67	Đà Nẵng
2205	47A-771.43	Đắk Lắk	6205	43A-930.41	Đà Nẵng	10205	43C-311.75	Đà Nẵng	14205	43C-305.74	Đà Nẵng
2206	47A-773.04	Đắk Lắk	6206	43A-931.72	Đà Nẵng	10206	43C-312.77	Đà Nẵng	14206	43C-305.77	Đà Nẵng
2207	47A-773.76	Đắk Lắk	6207	43A-932.71	Đà Nẵng	10207	43C-313.16	Đà Nẵng	14207	43C-305.83	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	47A-775.07	Đắk Lắk	6208	43A-932.94	Đà Nẵng	10208	43C-314.22	Đà Nẵng	14208	43C-306.55	Đà Nẵng
2209	47A-775.20	Đắk Lắk	6209	43A-933.37	Đà Nẵng	10209	43D-010.35	Đà Nẵng	14209	43C-306.64	Đà Nẵng
2210	47A-778.14	Đắk Lắk	6210	43A-935.51	Đà Nẵng	10210	43D-010.50	Đà Nẵng	14210	43C-307.38	Đà Nẵng
2211	47A-779.73	Đắk Lắk	6211	43A-936.52	Đà Nẵng	10211	43D-010.95	Đà Nẵng	14211	43C-308.71	Đà Nẵng
2212	47A-781.41	Đắk Lắk	6212	43A-937.81	Đà Nẵng	10212	43D-011.62	Đà Nẵng	14212	43C-308.81	Đà Nẵng
2213	47A-781.80	Đắk Lắk	6213	43A-937.94	Đà Nẵng	10213	43D-011.84	Đà Nẵng	14213	43C-309.53	Đà Nẵng
2214	47A-782.24	Đắk Lắk	6214	43A-938.62	Đà Nẵng	10214	47A-760.41	Đắk Lắk	14214	43C-310.42	Đà Nẵng
2215	47A-782.27	Đắk Lắk	6215	43A-938.64	Đà Nẵng	10215	47A-760.42	Đắk Lắk	14215	43C-310.54	Đà Nẵng
2216	47A-782.62	Đắk Lắk	6216	43A-938.91	Đà Nẵng	10216	47A-762.17	Đắk Lắk	14216	43C-310.78	Đà Nẵng
2217	47A-782.84	Đắk Lắk	6217	43A-941.45	Đà Nẵng	10217	47A-764.41	Đắk Lắk	14217	43C-312.00	Đà Nẵng
2218	47A-783.80	Đắk Lắk	6218	43A-941.60	Đà Nẵng	10218	47A-765.74	Đắk Lắk	14218	43C-312.21	Đà Nẵng
2219	47A-784.51	Đắk Lắk	6219	43A-941.63	Đà Nẵng	10219	47A-766.17	Đắk Lắk	14219	43C-312.37	Đà Nẵng
2220	47A-786.04	Đắk Lắk	6220	43B-060.73	Đà Nẵng	10220	47A-766.51	Đắk Lắk	14220	43C-312.84	Đà Nẵng
2221	47A-786.91	Đắk Lắk	6221	43B-060.79	Đà Nẵng	10221	47A-767.05	Đắk Lắk	14221	43C-312.91	Đà Nẵng
2222	47A-788.40	Đắk Lắk	6222	43B-060.80	Đà Nẵng	10222	47A-767.10	Đắk Lắk	14222	43C-314.10	Đà Nẵng
2223	47A-788.50	Đắk Lắk	6223	43C-305.47	Đà Nẵng	10223	47A-767.23	Đắk Lắk	14223	43C-314.24	Đà Nẵng
2224	47A-791.20	Đắk Lắk	6224	43C-306.34	Đà Nẵng	10224	47A-767.24	Đắk Lắk	14224	43D-009.68	Đà Nẵng
2225	47A-792.43	Đắk Lắk	6225	43C-306.36	Đà Nẵng	10225	47A-767.30	Đắk Lắk	14225	43D-010.06	Đà Nẵng
2226	47A-792.51	Đắk Lắk	6226	43C-307.98	Đà Nẵng	10226	47A-769.03	Đắk Lắk	14226	43D-010.09	Đà Nẵng
2227	47A-792.52	Đắk Lắk	6227	43C-308.19	Đà Nẵng	10227	47A-769.24	Đắk Lắk	14227	43D-011.54	Đà Nẵng
2228	47A-793.14	Đắk Lắk	6228	43C-309.70	Đà Nẵng	10228	47A-769.30	Đắk Lắk	14228	47A-762.02	Đắk Lắk
2229	47A-793.71	Đắk Lắk	6229	43C-310.19	Đà Nẵng	10229	47A-769.43	Đắk Lắk	14229	47A-762.40	Đắk Lắk
2230	47A-796.12	Đắk Lắk	6230	43C-310.39	Đà Nẵng	10230	47A-770.04	Đắk Lắk	14230	47A-763.60	Đắk Lắk
2231	47A-797.67	Đắk Lắk	6231	43C-310.66	Đà Nẵng	10231	47A-770.50	Đắk Lắk	14231	47A-763.82	Đắk Lắk
2232	47A-798.10	Đắk Lắk	6232	43C-310.96	Đà Nẵng	10232	47A-772.76	Đắk Lắk	14232	47A-767.72	Đắk Lắk
2233	47A-800.20	Đắk Lắk	6233	43C-311.15	Đà Nẵng	10233	47A-773.93	Đắk Lắk	14233	47A-771.67	Đắk Lắk
2234	47A-800.81	Đắk Lắk	6234	43C-311.42	Đà Nẵng	10234	47A-774.30	Đắk Lắk	14234	47A-773.10	Đắk Lắk
2235	47A-803.71	Đắk Lắk	6235	43C-311.51	Đà Nẵng	10235	47A-774.50	Đắk Lắk	14235	47A-773.31	Đắk Lắk
2236	47A-804.20	Đắk Lắk	6236	43C-312.57	Đà Nẵng	10236	47A-775.23	Đắk Lắk	14236	47A-773.62	Đắk Lắk
2237	47A-804.87	Đắk Lắk	6237	43C-312.60	Đà Nẵng	10237	47A-783.45	Đắk Lắk	14237	47A-775.53	Đắk Lắk
2238	47A-805.60	Đắk Lắk	6238	43C-314.32	Đà Nẵng	10238	47A-783.61	Đắk Lắk	14238	47A-775.72	Đắk Lắk
2239	47A-805.94	Đắk Lắk	6239	43C-314.36	Đà Nẵng	10239	47A-783.73	Đắk Lắk	14239	47A-776.05	Đắk Lắk
2240	47A-806.48	Đắk Lắk	6240	43D-009.45	Đà Nẵng	10240	47A-785.37	Đắk Lắk	14240	47A-779.46	Đắk Lắk
2241	47A-806.97	Đắk Lắk	6241	43D-009.94	Đà Nẵng	10241	47A-786.43	Đắk Lắk	14241	47A-779.53	Đắk Lắk
2242	47A-807.71	Đắk Lắk	6242	43D-010.96	Đà Nẵng	10242	47A-790.40	Đắk Lắk	14242	47A-781.48	Đắk Lắk
2243	47A-808.27	Đắk Lắk	6243	43D-011.34	Đà Nẵng	10243	47A-790.47	Đắk Lắk	14243	47A-781.70	Đắk Lắk
2244	47A-808.42	Đắk Lắk	6244	43D-011.49	Đà Nẵng	10244	47A-792.64	Đắk Lắk	14244	47A-781.94	Đắk Lắk
2245	47A-811.74	Đắk Lắk	6245	43D-011.82	Đà Nẵng	10245	47A-792.73	Đắk Lắk	14245	47A-785.93	Đắk Lắk
2246	47A-812.82	Đắk Lắk	6246	47A-760.47	Đắk Lắk	10246	47A-792.94	Đắk Lắk	14246	47A-786.10	Đắk Lắk
2247	47B-040.07	Đắk Lắk	6247	47A-760.53	Đắk Lắk	10247	47A-794.93	Đắk Lắk	14247	47A-787.32	Đắk Lắk
2248	47B-041.41	Đắk Lắk	6248	47A-760.97	Đắk Lắk	10248	47A-795.30	Đắk Lắk	14248	47A-787.70	Đắk Lắk
2249	47B-041.59	Đắk Lắk	6249	47A-762.43	Đắk Lắk	10249	47A-797.20	Đắk Lắk	14249	47A-790.23	Đắk Lắk
2250	47B-041.85	Đắk Lắk	6250	47A-765.07	Đắk Lắk	10250	47A-798.43	Đắk Lắk	14250	47A-792.14	Đắk Lắk
2251	47B-041.86	Đắk Lắk	6251	47A-765.63	Đắk Lắk	10251	47A-798.81	Đắk Lắk	14251	47A-792.40	Đắk Lắk
2252	47B-041.94	Đắk Lắk	6252	47A-766.32	Đắk Lắk	10252	47A-799.07	Đắk Lắk	14252	47A-793.34	Đắk Lắk
2253	47C-377.38	Đắk Lắk	6253	47A-768.04	Đắk Lắk	10253	47A-799.27	Đắk Lắk	14253	47A-795.67	Đắk Lắk
2254	47C-378.58	Đắk Lắk	6254	47A-770.13	Đắk Lắk	10254	47A-800.12	Đắk Lắk	14254	47A-796.45	Đắk Lắk
2255	47C-378.71	Đắk Lắk	6255	47A-770.37	Đắk Lắk	10255	47A-801.30	Đắk Lắk	14255	47A-798.73	Đắk Lắk
2256	47C-379.02	Đắk Lắk	6256	47A-770.63	Đắk Lắk	10256	47A-803.32	Đắk Lắk	14256	47A-799.31	Đắk Lắk
2257	47C-379.30	Đắk Lắk	6257	47A-770.64	Đắk Lắk	10257	47A-804.23	Đắk Lắk	14257	47A-803.49	Đắk Lắk
2258	47C-379.47	Đắk Lắk	6258	47A-772.17	Đắk Lắk	10258	47A-804.32	Đắk Lắk	14258	47A-803.75	Đắk Lắk
2259	47C-379.84	Đắk Lắk	6259	47A-772.31	Đắk Lắk	10259	47A-805.49	Đắk Lắk	14259	47A-803.91	Đắk Lắk
2260	47C-380.22	Đắk Lắk	6260	47A-773.21	Đắk Lắk	10260	47A-807.31	Đắk Lắk	14260	47A-805.73	Đắk Lắk
2261	47C-380.36	Đắk Lắk	6261	47A-773.34	Đắk Lắk	10261	47A-808.03	Đắk Lắk	14261	47A-805.78	Đắk Lắk
2262	47C-380.49	Đắk Lắk	6262	47A-774.05	Đắk Lắk	10262	47A-808.87	Đắk Lắk	14262	47A-806.81	Đắk Lắk
2263	47C-380.71	Đắk Lắk	6263	47A-775.52	Đắk Lắk	10263	47A-809.53	Đắk Lắk	14263	47A-807.48	Đắk Lắk
2264	47C-381.93	Đắk Lắk	6264	47A-776.02	Đắk Lắk	10264	47A-809.60	Đắk Lắk	14264	47A-808.13	Đắk Lắk
2265	47C-382.52	Đắk Lắk	6265	47A-777.21	Đắk Lắk	10265	47A-809.82	Đắk Lắk	14265	47A-809.14	Đắk Lắk
2266	47C-382.92	Đắk Lắk	6266	47A-777.61	Đắk Lắk	10266	47A-810.13	Đắk Lắk	14266	47A-811.91	Đắk Lắk
2267	47C-382.98	Đắk Lắk	6267	47A-779.34	Đắk Lắk	10267	47A-811.27	Đắk Lắk	14267	47B-039.27	Đắk Lắk
2268	47C-383.59	Đắk Lắk	6268	47A-780.57	Đắk Lắk	10268	47A-811.84	Đắk Lắk	14268	47B-040.04	Đắk Lắk
2269	47C-384.87	Đắk Lắk	6269	47A-781.47	Đắk Lắk	10269	47A-812.05	Đắk Lắk	14269	47C-376.65	Đắk Lắk
2270	47C-386.09	Đắk Lắk	6270	47A-783.21	Đắk Lắk	10270	47A-812.72	Đắk Lắk	14270	47C-376.83	Đắk Lắk
2271	47C-387.32	Đắk Lắk	6271	47A-783.75	Đắk Lắk	10271	47A-812.73	Đắk Lắk	14271	47C-377.06	Đắk Lắk
2272	47C-387.54	Đắk Lắk	6272	47A-784.07	Đắk Lắk	10272	47A-812.87	Đắk Lắk	14272	47C-378.60	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	47C-388.23	Đắk Lắk	6273	47A-785.17	Đắk Lắk	10273	47A-813.01	Đắk Lắk	14273	47C-378.83	Đắk Lắk
2274	47C-388.37	Đắk Lắk	6274	47A-790.13	Đắk Lắk	10274	47B-040.83	Đắk Lắk	14274	47C-379.05	Đắk Lắk
2275	47C-388.65	Đắk Lắk	6275	47A-790.57	Đắk Lắk	10275	47B-041.73	Đắk Lắk	14275	47C-380.82	Đắk Lắk
2276	47C-388.84	Đắk Lắk	6276	47A-791.27	Đắk Lắk	10276	47C-377.41	Đắk Lắk	14276	47C-381.09	Đắk Lắk
2277	47C-390.11	Đắk Lắk	6277	47A-793.30	Đắk Lắk	10277	47C-379.25	Đắk Lắk	14277	47C-383.08	Đắk Lắk
2278	47C-390.58	Đắk Lắk	6278	47A-794.31	Đắk Lắk	10278	47C-381.59	Đắk Lắk	14278	47C-384.18	Đắk Lắk
2279	47C-391.16	Đắk Lắk	6279	47A-794.48	Đắk Lắk	10279	47C-381.67	Đắk Lắk	14279	47C-384.90	Đắk Lắk
2280	47C-392.91	Đắk Lắk	6280	47A-795.41	Đắk Lắk	10280	47C-381.80	Đắk Lắk	14280	47C-387.64	Đắk Lắk
2281	47C-393.31	Đắk Lắk	6281	47A-796.54	Đắk Lắk	10281	47C-384.05	Đắk Lắk	14281	47C-387.65	Đắk Lắk
2282	47C-393.51	Đắk Lắk	6282	47A-798.13	Đắk Lắk	10282	47C-385.32	Đắk Lắk	14282	47C-389.49	Đắk Lắk
2283	47C-394.12	Đắk Lắk	6283	47A-798.24	Đắk Lắk	10283	47C-385.94	Đắk Lắk	14283	47C-390.36	Đắk Lắk
2284	47C-394.34	Đắk Lắk	6284	47A-801.21	Đắk Lắk	10284	47C-387.13	Đắk Lắk	14284	47C-390.53	Đắk Lắk
2285	47C-394.39	Đắk Lắk	6285	47A-801.48	Đắk Lắk	10285	47C-387.61	Đắk Lắk	14285	47C-390.54	Đắk Lắk
2286	47C-394.73	Đắk Lắk	6286	47A-803.21	Đắk Lắk	10286	47C-387.63	Đắk Lắk	14286	47C-390.73	Đắk Lắk
2287	47C-395.41	Đắk Lắk	6287	47A-803.41	Đắk Lắk	10287	47C-387.67	Đắk Lắk	14287	47C-391.87	Đắk Lắk
2288	47C-395.67	Đắk Lắk	6288	47A-803.47	Đắk Lắk	10288	47C-388.11	Đắk Lắk	14288	47C-391.92	Đắk Lắk
2289	47C-396.02	Đắk Lắk	6289	47A-805.74	Đắk Lắk	10289	47C-388.49	Đắk Lắk	14289	47C-392.05	Đắk Lắk
2290	47C-396.37	Đắk Lắk	6290	47A-808.07	Đắk Lắk	10290	47C-388.87	Đắk Lắk	14290	47C-392.65	Đắk Lắk
2291	47C-396.41	Đắk Lắk	6291	47A-810.49	Đắk Lắk	10291	47C-389.30	Đắk Lắk	14291	47C-392.98	Đắk Lắk
2292	47C-396.71	Đắk Lắk	6292	47A-810.57	Đắk Lắk	10292	47C-389.73	Đắk Lắk	14292	47C-393.82	Đắk Lắk
2293	47C-397.16	Đắk Lắk	6293	47A-811.63	Đắk Lắk	10293	47C-390.80	Đắk Lắk	14293	47C-394.33	Đắk Lắk
2294	47D-016.34	Đắk Lắk	6294	47A-812.91	Đắk Lắk	10294	47C-391.04	Đắk Lắk	14294	47C-394.37	Đắk Lắk
2295	47D-016.72	Đắk Lắk	6295	47B-039.14	Đắk Lắk	10295	47C-391.94	Đắk Lắk	14295	47C-394.44	Đắk Lắk
2296	47D-018.25	Đắk Lắk	6296	47B-039.34	Đắk Lắk	10296	47C-392.16	Đắk Lắk	14296	47C-394.97	Đắk Lắk
2297	48A-236.51	Đắk Nông	6297	47C-377.20	Đắk Lắk	10297	47C-392.41	Đắk Lắk	14297	47C-397.01	Đắk Lắk
2298	48A-236.62	Đắk Nông	6298	47C-377.95	Đắk Lắk	10298	47C-393.63	Đắk Lắk	14298	47C-397.33	Đắk Lắk
2299	48A-237.17	Đắk Nông	6299	47C-378.84	Đắk Lắk	10299	47C-393.71	Đắk Lắk	14299	47D-016.36	Đắk Lắk
2300	48A-239.63	Đắk Nông	6300	47C-379.73	Đắk Lắk	10300	47C-394.08	Đắk Lắk	14300	47D-016.54	Đắk Lắk
2301	48A-242.62	Đắk Nông	6301	47C-380.14	Đắk Lắk	10301	47C-395.84	Đắk Lắk	14301	47D-017.06	Đắk Lắk
2302	48A-243.07	Đắk Nông	6302	47C-380.54	Đắk Lắk	10302	47C-396.08	Đắk Lắk	14302	47D-017.52	Đắk Lắk
2303	48A-246.74	Đắk Nông	6303	47C-380.83	Đắk Lắk	10303	47C-396.18	Đắk Lắk	14303	47D-017.58	Đắk Lắk
2304	48A-247.17	Đắk Nông	6304	47C-380.92	Đắk Lắk	10304	47C-396.64	Đắk Lắk	14304	47D-017.98	Đắk Lắk
2305	48A-247.45	Đắk Nông	6305	47C-382.34	Đắk Lắk	10305	47C-396.90	Đắk Lắk	14305	47D-018.07	Đắk Lắk
2306	48B-010.30	Đắk Nông	6306	47C-382.65	Đắk Lắk	10306	47C-397.04	Đắk Lắk	14306	47D-018.09	Đắk Lắk
2307	48B-010.70	Đắk Nông	6307	47C-383.82	Đắk Lắk	10307	47C-397.07	Đắk Lắk	14307	47D-018.56	Đắk Lắk
2308	48B-010.85	Đắk Nông	6308	47C-384.32	Đắk Lắk	10308	47D-015.51	Đắk Lắk	14308	48A-237.71	Đắk Nông
2309	48B-011.74	Đắk Nông	6309	47C-385.62	Đắk Lắk	10309	47D-018.19	Đắk Lắk	14309	48A-238.62	Đắk Nông
2310	48B-012.64	Đắk Nông	6310	47C-386.20	Đắk Lắk	10310	48A-238.04	Đắk Nông	14310	48A-239.75	Đắk Nông
2311	48B-013.07	Đắk Nông	6311	47C-386.67	Đắk Lắk	10311	48A-238.21	Đắk Nông	14311	48A-240.74	Đắk Nông
2312	48C-106.63	Đắk Nông	6312	47C-386.70	Đắk Lắk	10312	48A-238.48	Đắk Nông	14312	48A-241.21	Đắk Nông
2313	48C-109.33	Đắk Nông	6313	47C-387.98	Đắk Lắk	10313	48A-240.07	Đắk Nông	14313	48A-242.94	Đắk Nông
2314	48C-114.38	Đắk Nông	6314	47C-388.04	Đắk Lắk	10314	48A-242.31	Đắk Nông	14314	48A-243.50	Đắk Nông
2315	48C-114.39	Đắk Nông	6315	47C-389.07	Đắk Lắk	10315	48A-243.73	Đắk Nông	14315	48A-243.71	Đắk Nông
2316	48C-115.26	Đắk Nông	6316	47C-389.97	Đắk Lắk	10316	48A-247.78	Đắk Nông	14316	48A-244.40	Đắk Nông
2317	48C-115.75	Đắk Nông	6317	47C-390.46	Đắk Lắk	10317	48B-010.25	Đắk Nông	14317	48A-244.60	Đắk Nông
2318	48D-002.64	Đắk Nông	6318	47C-390.75	Đắk Lắk	10318	48B-012.00	Đắk Nông	14318	48A-246.02	Đắk Nông
2319	48D-003.41	Đắk Nông	6319	47C-391.13	Đắk Lắk	10319	48B-012.92	Đắk Nông	14319	48A-246.90	Đắk Nông
2320	48D-003.69	Đắk Nông	6320	47C-393.41	Đắk Lắk	10320	48C-107.00	Đắk Nông	14320	48A-247.62	Đắk Nông
2321	48D-004.14	Đắk Nông	6321	47C-393.77	Đắk Lắk	10321	48C-107.38	Đắk Nông	14321	48B-011.16	Đắk Nông
2322	48D-004.66	Đắk Nông	6322	47C-394.07	Đắk Lắk	10322	48C-107.56	Đắk Nông	14322	48B-011.85	Đắk Nông
2323	48D-004.91	Đắk Nông	6323	47C-396.05	Đắk Lắk	10323	48C-108.83	Đắk Nông	14323	48B-011.90	Đắk Nông
2324	49A-708.97	Lâm Đồng	6324	47C-396.32	Đắk Lắk	10324	48C-111.95	Đắk Nông	14324	48B-011.91	Đắk Nông
2325	49A-710.05	Lâm Đồng	6325	47C-396.34	Đắk Lắk	10325	48C-112.56	Đắk Nông	14325	48B-012.19	Đắk Nông
2326	49A-710.14	Lâm Đồng	6326	47C-397.27	Đắk Lắk	10326	48C-114.36	Đắk Nông	14326	48B-012.73	Đắk Nông
2327	49A-711.41	Lâm Đồng	6327	47C-397.29	Đắk Lắk	10327	48C-115.47	Đắk Nông	14327	48C-115.62	Đắk Nông
2328	49A-711.53	Lâm Đồng	6328	47D-015.97	Đắk Lắk	10328	48D-003.76	Đắk Nông	14328	48C-115.63	Đắk Nông
2329	49A-711.57	Lâm Đồng	6329	47D-016.35	Đắk Lắk	10329	48D-003.86	Đắk Nông	14329	48C-116.08	Đắk Nông
2330	49A-713.47	Lâm Đồng	6330	47D-016.37	Đắk Lắk	10330	48D-004.39	Đắk Nông	14330	48D-003.08	Đắk Nông
2331	49A-713.60	Lâm Đồng	6331	47D-016.60	Đắk Lắk	10331	48D-004.70	Đắk Nông	14331	48D-004.13	Đắk Nông
2332	49A-713.76	Lâm Đồng	6332	47D-016.77	Đắk Lắk	10332	48D-004.85	Đắk Nông	14332	48D-005.00	Đắk Nông
2333	49A-714.12	Lâm Đồng	6333	47D-017.38	Đắk Lắk	10333	48D-004.94	Đắk Nông	14333	49A-708.61	Lâm Đồng
2334	49A-714.80	Lâm Đồng	6334	48A-237.81	Đắk Nông	10334	48D-005.49	Đắk Nông	14334	49A-709.10	Lâm Đồng
2335	49A-715.12	Lâm Đồng	6335	48A-238.80	Đắk Nông	10335	49A-709.54	Lâm Đồng	14335	49A-711.84	Lâm Đồng
2336	49A-715.47	Lâm Đồng	6336	48A-239.07	Đắk Nông	10336	49A-710.87	Lâm Đồng	14336	49A-713.53	Lâm Đồng
2337	49A-718.45	Lâm Đồng	6337	48A-240.78	Đắk Nông	10337	49A-711.10	Lâm Đồng	14337	49A-714.05	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	49A-718.64	Lâm Đồng	6338	48A-241.57	Đắk Nông	10338	49A-711.61	Lâm Đồng	14338	49A-714.30	Lâm Đồng
2339	49A-718.80	Lâm Đồng	6339	48A-242.78	Đắk Nông	10339	49A-712.57	Lâm Đồng	14339	49A-714.70	Lâm Đồng
2340	49A-721.67	Lâm Đồng	6340	48A-242.87	Đắk Nông	10340	49A-713.24	Lâm Đồng	14340	49A-716.50	Lâm Đồng
2341	49A-722.10	Lâm Đồng	6341	48A-244.32	Đắk Nông	10341	49A-715.30	Lâm Đồng	14341	49A-717.27	Lâm Đồng
2342	49A-723.31	Lâm Đồng	6342	48A-246.91	Đắk Nông	10342	49A-716.53	Lâm Đồng	14342	49A-718.21	Lâm Đồng
2343	49A-723.51	Lâm Đồng	6343	48A-247.12	Đắk Nông	10343	49A-718.32	Lâm Đồng	14343	49A-718.94	Lâm Đồng
2344	49A-724.20	Lâm Đồng	6344	48A-247.82	Đắk Nông	10344	49A-718.40	Lâm Đồng	14344	49A-719.54	Lâm Đồng
2345	49A-724.49	Lâm Đồng	6345	48B-010.96	Đắk Nông	10345	49A-720.49	Lâm Đồng	14345	49A-720.57	Lâm Đồng
2346	49A-725.82	Lâm Đồng	6346	48B-011.10	Đắk Nông	10346	49A-723.76	Lâm Đồng	14346	49A-720.87	Lâm Đồng
2347	49A-726.74	Lâm Đồng	6347	48B-012.78	Đắk Nông	10347	49A-724.37	Lâm Đồng	14347	49A-722.94	Lâm Đồng
2348	49A-729.12	Lâm Đồng	6348	48C-107.16	Đắk Nông	10348	49A-725.31	Lâm Đồng	14348	49A-724.30	Lâm Đồng
2349	49A-730.32	Lâm Đồng	6349	48C-108.59	Đắk Nông	10349	49A-725.70	Lâm Đồng	14349	49A-724.84	Lâm Đồng
2350	49A-731.05	Lâm Đồng	6350	48C-112.95	Đắk Nông	10350	49A-726.13	Lâm Đồng	14350	49A-728.24	Lâm Đồng
2351	49A-732.07	Lâm Đồng	6351	48C-113.18	Đắk Nông	10351	49A-726.48	Lâm Đồng	14351	49A-728.63	Lâm Đồng
2352	49A-732.70	Lâm Đồng	6352	48C-113.29	Đắk Nông	10352	49A-726.92	Lâm Đồng	14352	49A-729.53	Lâm Đồng
2353	49A-733.75	Lâm Đồng	6353	48C-114.55	Đắk Nông	10353	49A-728.84	Lâm Đồng	14353	49A-731.42	Lâm Đồng
2354	49A-734.17	Lâm Đồng	6354	48C-114.56	Đắk Nông	10354	49A-729.61	Lâm Đồng	14354	49A-732.12	Lâm Đồng
2355	49A-734.78	Lâm Đồng	6355	48C-115.02	Đắk Nông	10355	49A-729.73	Lâm Đồng	14355	49A-737.42	Lâm Đồng
2356	49A-735.10	Lâm Đồng	6356	48C-115.81	Đắk Nông	10356	49A-729.93	Lâm Đồng	14356	49A-737.53	Lâm Đồng
2357	49A-735.61	Lâm Đồng	6357	48D-004.35	Đắk Nông	10357	49A-730.46	Lâm Đồng	14357	49A-737.90	Lâm Đồng
2358	49A-736.53	Lâm Đồng	6358	48D-004.93	Đắk Nông	10358	49A-731.10	Lâm Đồng	14358	49A-738.67	Lâm Đồng
2359	49A-738.93	Lâm Đồng	6359	49A-710.40	Lâm Đồng	10359	49A-732.62	Lâm Đồng	14359	49A-740.14	Lâm Đồng
2360	49A-739.81	Lâm Đồng	6360	49A-710.76	Lâm Đồng	10360	49A-732.81	Lâm Đồng	14360	49A-740.48	Lâm Đồng
2361	49A-743.91	Lâm Đồng	6361	49A-711.60	Lâm Đồng	10361	49A-732.90	Lâm Đồng	14361	49A-740.53	Lâm Đồng
2362	49B-029.45	Lâm Đồng	6362	49A-712.75	Lâm Đồng	10362	49A-732.91	Lâm Đồng	14362	49A-740.61	Lâm Đồng
2363	49B-029.54	Lâm Đồng	6363	49A-715.21	Lâm Đồng	10363	49A-733.04	Lâm Đồng	14363	49A-740.73	Lâm Đồng
2364	49B-030.37	Lâm Đồng	6364	49A-715.50	Lâm Đồng	10364	49A-734.71	Lâm Đồng	14364	49A-741.30	Lâm Đồng
2365	49B-030.40	Lâm Đồng	6365	49A-716.49	Lâm Đồng	10365	49A-737.45	Lâm Đồng	14365	49A-741.51	Lâm Đồng
2366	49B-031.32	Lâm Đồng	6366	49A-716.73	Lâm Đồng	10366	49A-737.57	Lâm Đồng	14366	49A-742.01	Lâm Đồng
2367	49B-031.59	Lâm Đồng	6367	49A-716.93	Lâm Đồng	10367	49A-738.13	Lâm Đồng	14367	49A-742.92	Lâm Đồng
2368	49B-031.65	Lâm Đồng	6368	49A-717.53	Lâm Đồng	10368	49A-738.30	Lâm Đồng	14368	49A-745.07	Lâm Đồng
2369	49C-369.93	Lâm Đồng	6369	49A-717.64	Lâm Đồng	10369	49A-738.71	Lâm Đồng	14369	49A-745.21	Lâm Đồng
2370	49C-370.82	Lâm Đồng	6370	49A-718.13	Lâm Đồng	10370	49A-739.42	Lâm Đồng	14370	49B-030.29	Lâm Đồng
2371	49C-370.86	Lâm Đồng	6371	49A-719.27	Lâm Đồng	10371	49A-741.43	Lâm Đồng	14371	49B-030.32	Lâm Đồng
2372	49C-372.26	Lâm Đồng	6372	49A-720.31	Lâm Đồng	10372	49A-742.71	Lâm Đồng	14372	49B-030.41	Lâm Đồng
2373	49C-372.74	Lâm Đồng	6373	49A-720.63	Lâm Đồng	10373	49A-744.27	Lâm Đồng	14373	49B-031.42	Lâm Đồng
2374	49C-373.57	Lâm Đồng	6374	49A-722.20	Lâm Đồng	10374	49A-745.43	Lâm Đồng	14374	49B-031.57	Lâm Đồng
2375	49C-373.72	Lâm Đồng	6375	49A-722.64	Lâm Đồng	10375	49B-030.50	Lâm Đồng	14375	49B-031.60	Lâm Đồng
2376	49C-374.21	Lâm Đồng	6376	49A-722.84	Lâm Đồng	10376	49B-030.72	Lâm Đồng	14376	49B-031.80	Lâm Đồng
2377	49C-374.25	Lâm Đồng	6377	49A-723.57	Lâm Đồng	10377	49B-031.00	Lâm Đồng	14377	49B-031.81	Lâm Đồng
2378	49C-374.30	Lâm Đồng	6378	49A-724.03	Lâm Đồng	10378	49C-369.14	Lâm Đồng	14378	49C-370.08	Lâm Đồng
2379	49C-374.49	Lâm Đồng	6379	49A-725.62	Lâm Đồng	10379	49C-369.23	Lâm Đồng	14379	49C-370.09	Lâm Đồng
2380	49C-375.83	Lâm Đồng	6380	49A-726.03	Lâm Đồng	10380	49C-372.15	Lâm Đồng	14380	49C-370.91	Lâm Đồng
2381	49C-376.84	Lâm Đồng	6381	49A-727.01	Lâm Đồng	10381	49C-373.24	Lâm Đồng	14381	49C-371.24	Lâm Đồng
2382	49C-377.73	Lâm Đồng	6382	49A-727.41	Lâm Đồng	10382	49C-374.75	Lâm Đồng	14382	49C-371.41	Lâm Đồng
2383	49C-379.54	Lâm Đồng	6383	49A-727.75	Lâm Đồng	10383	49C-375.85	Lâm Đồng	14383	49C-371.51	Lâm Đồng
2384	49C-380.28	Lâm Đồng	6384	49A-727.76	Lâm Đồng	10384	49C-376.80	Lâm Đồng	14384	49C-371.85	Lâm Đồng
2385	49C-380.37	Lâm Đồng	6385	49A-727.97	Lâm Đồng	10385	49C-377.19	Lâm Đồng	14385	49C-372.70	Lâm Đồng
2386	49D-012.19	Lâm Đồng	6386	49A-728.54	Lâm Đồng	10386	49C-377.67	Lâm Đồng	14386	49C-372.81	Lâm Đồng
2387	49D-013.46	Lâm Đồng	6387	49A-729.13	Lâm Đồng	10387	49C-378.08	Lâm Đồng	14387	49C-373.60	Lâm Đồng
2388	49D-013.57	Lâm Đồng	6388	49A-730.05	Lâm Đồng	10388	49C-380.36	Lâm Đồng	14388	49C-374.01	Lâm Đồng
2389	49D-013.90	Lâm Đồng	6389	49A-730.94	Lâm Đồng	10389	49C-381.45	Lâm Đồng	14389	49C-374.42	Lâm Đồng
2390	49D-014.12	Lâm Đồng	6390	49A-733.67	Lâm Đồng	10390	49C-381.80	Lâm Đồng	14390	49C-374.82	Lâm Đồng
2391	51B-709.76	Hồ Chí Minh	6391	49A-733.93	Lâm Đồng	10391	49C-382.37	Lâm Đồng	14391	49C-375.25	Lâm Đồng
2392	51B-710.30	Hồ Chí Minh	6392	49A-734.02	Lâm Đồng	10392	49C-382.70	Lâm Đồng	14392	49C-375.50	Lâm Đồng
2393	51B-710.36	Hồ Chí Minh	6393	49A-734.91	Lâm Đồng	10393	49D-012.13	Lâm Đồng	14393	49C-375.77	Lâm Đồng
2394	51B-711.58	Hồ Chí Minh	6394	49A-735.40	Lâm Đồng	10394	49D-012.50	Lâm Đồng	14394	49C-377.37	Lâm Đồng
2395	51B-711.87	Hồ Chí Minh	6395	49A-736.42	Lâm Đồng	10395	49D-013.43	Lâm Đồng	14395	49C-377.83	Lâm Đồng
2396	51D-847.47	Hồ Chí Minh	6396	49A-736.43	Lâm Đồng	10396	49D-013.85	Lâm Đồng	14396	49C-378.48	Lâm Đồng
2397	51D-849.49	Hồ Chí Minh	6397	49A-736.64	Lâm Đồng	10397	49D-014.16	Lâm Đồng	14397	49C-378.90	Lâm Đồng
2398	51D-860.86	Hồ Chí Minh	6398	49A-736.71	Lâm Đồng	10398	49D-014.17	Lâm Đồng	14398	49C-379.06	Lâm Đồng
2399	51E-325.35	Hồ Chí Minh	6399	49A-739.27	Lâm Đồng	10399	51B-709.78	Hồ Chí Minh	14399	49C-379.70	Lâm Đồng
2400	51E-325.44	Hồ Chí Minh	6400	49A-742.34	Lâm Đồng	10400	51B-710.21	Hồ Chí Minh	14400	49C-379.71	Lâm Đồng
2401	51E-329.19	Hồ Chí Minh	6401	49A-742.40	Lâm Đồng	10401	51B-710.74	Hồ Chí Minh	14401	49C-380.40	Lâm Đồng
2402	51E-330.16	Hồ Chí Minh	6402	49A-743.67	Lâm Đồng	10402	51B-711.64	Hồ Chí Minh	14402	49C-380.64	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	51E-330.26	Hồ Chí Minh	6403	49A-744.20	Lâm Đồng	10403	51B-712.00	Hồ Chí Minh	14403	49C-381.00	Lâm Đồng
2404	51E-330.27	Hồ Chí Minh	6404	49A-744.91	Lâm Đồng	10404	51D-834.86	Hồ Chí Minh	14404	49C-381.07	Lâm Đồng
2405	51E-330.39	Hồ Chí Minh	6405	49B-030.24	Lâm Đồng	10405	51D-860.99	Hồ Chí Minh	14405	49C-381.15	Lâm Đồng
2406	51E-331.20	Hồ Chí Minh	6406	49B-030.27	Lâm Đồng	10406	51E-324.06	Hồ Chí Minh	14406	49C-381.59	Lâm Đồng
2407	51E-331.54	Hồ Chí Minh	6407	49B-030.56	Lâm Đồng	10407	51E-324.16	Hồ Chí Minh	14407	49C-382.91	Lâm Đồng
2408	51E-331.95	Hồ Chí Minh	6408	49B-030.84	Lâm Đồng	10408	51E-324.98	Hồ Chí Minh	14408	49D-012.29	Lâm Đồng
2409	51E-332.40	Hồ Chí Minh	6409	49B-030.91	Lâm Đồng	10409	51E-325.96	Hồ Chí Minh	14409	49D-012.46	Lâm Đồng
2410	51E-332.43	Hồ Chí Minh	6410	49B-031.53	Lâm Đồng	10410	51E-326.15	Hồ Chí Minh	14410	49D-013.01	Lâm Đồng
2411	51E-334.53	Hồ Chí Minh	6411	49C-368.98	Lâm Đồng	10411	51E-330.47	Hồ Chí Minh	14411	49D-013.17	Lâm Đồng
2412	51E-334.95	Hồ Chí Minh	6412	49C-369.71	Lâm Đồng	10412	51E-331.26	Hồ Chí Minh	14412	49D-015.09	Lâm Đồng
2413	51E-335.26	Hồ Chí Minh	6413	49C-369.94	Lâm Đồng	10413	51E-332.76	Hồ Chí Minh	14413	51B-710.06	Hồ Chí Minh
2414	51E-335.85	Hồ Chí Minh	6414	49C-370.06	Lâm Đồng	10414	51E-332.82	Hồ Chí Minh	14414	51B-710.08	Hồ Chí Minh
2415	51E-336.67	Hồ Chí Minh	6415	49C-370.90	Lâm Đồng	10415	51E-334.56	Hồ Chí Minh	14415	51B-710.33	Hồ Chí Minh
2416	51E-337.24	Hồ Chí Minh	6416	49C-372.08	Lâm Đồng	10416	51E-335.25	Hồ Chí Minh	14416	51B-710.90	Hồ Chí Minh
2417	51E-337.40	Hồ Chí Minh	6417	49C-372.09	Lâm Đồng	10417	51E-335.50	Hồ Chí Minh	14417	51D-830.00	Hồ Chí Minh
2418	51E-337.46	Hồ Chí Minh	6418	49C-372.33	Lâm Đồng	10418	51E-335.93	Hồ Chí Minh	14418	51D-860.89	Hồ Chí Minh
2419	51E-337.81	Hồ Chí Minh	6419	49C-372.77	Lâm Đồng	10419	51E-336.34	Hồ Chí Minh	14419	51D-870.79	Hồ Chí Minh
2420	51E-338.04	Hồ Chí Minh	6420	49C-372.87	Lâm Đồng	10420	51E-336.58	Hồ Chí Minh	14420	51E-326.35	Hồ Chí Minh
2421	51E-338.19	Hồ Chí Minh	6421	49C-373.78	Lâm Đồng	10421	51E-336.64	Hồ Chí Minh	14421	51E-328.09	Hồ Chí Minh
2422	51E-338.50	Hồ Chí Minh	6422	49C-374.78	Lâm Đồng	10422	51M-009.52	Hồ Chí Minh	14422	51E-329.63	Hồ Chí Minh
2423	51M-009.24	Hồ Chí Minh	6423	49C-375.03	Lâm Đồng	10423	51M-009.91	Hồ Chí Minh	14423	51E-331.44	Hồ Chí Minh
2424	51M-009.41	Hồ Chí Minh	6424	49C-375.56	Lâm Đồng	10424	51M-010.47	Hồ Chí Minh	14424	51E-332.02	Hồ Chí Minh
2425	51M-009.72	Hồ Chí Minh	6425	49C-376.98	Lâm Đồng	10425	51M-012.64	Hồ Chí Minh	14425	51E-332.44	Hồ Chí Minh
2426	51M-011.42	Hồ Chí Minh	6426	49C-378.19	Lâm Đồng	10426	51M-012.71	Hồ Chí Minh	14426	51E-332.48	Hồ Chí Minh
2427	51M-012.41	Hồ Chí Minh	6427	49C-378.26	Lâm Đồng	10427	51M-014.04	Hồ Chí Minh	14427	51E-332.90	Hồ Chí Minh
2428	51M-014.24	Hồ Chí Minh	6428	49C-378.51	Lâm Đồng	10428	51M-014.73	Hồ Chí Minh	14428	51E-333.14	Hồ Chí Minh
2429	51M-014.31	Hồ Chí Minh	6429	49C-379.59	Lâm Đồng	10429	51M-016.62	Hồ Chí Minh	14429	51E-333.48	Hồ Chí Minh
2430	51M-014.49	Hồ Chí Minh	6430	49C-380.89	Lâm Đồng	10430	51M-016.91	Hồ Chí Minh	14430	51E-334.36	Hồ Chí Minh
2431	51M-014.64	Hồ Chí Minh	6431	49C-381.04	Lâm Đồng	10431	51M-017.03	Hồ Chí Minh	14431	51E-336.22	Hồ Chí Minh
2432	51M-016.51	Hồ Chí Minh	6432	49C-381.10	Lâm Đồng	10432	51M-017.05	Hồ Chí Minh	14432	51E-336.50	Hồ Chí Minh
2433	51M-017.49	Hồ Chí Minh	6433	49C-381.42	Lâm Đồng	10433	51M-017.52	Hồ Chí Minh	14433	51E-337.08	Hồ Chí Minh
2434	51M-017.76	Hồ Chí Minh	6434	49C-382.30	Lâm Đồng	10434	51M-017.87	Hồ Chí Minh	14434	51E-337.41	Hồ Chí Minh
2435	51M-019.24	Hồ Chí Minh	6435	49C-382.49	Lâm Đồng	10435	51M-018.31	Hồ Chí Minh	14435	51E-337.71	Hồ Chí Minh
2436	51M-019.53	Hồ Chí Minh	6436	49D-012.28	Lâm Đồng	10436	51M-020.42	Hồ Chí Minh	14436	51E-337.91	Hồ Chí Minh
2437	51M-022.90	Hồ Chí Minh	6437	49D-013.20	Lâm Đồng	10437	51M-020.43	Hồ Chí Minh	14437	51M-008.75	Hồ Chí Minh
2438	51M-022.92	Hồ Chí Minh	6438	49D-013.52	Lâm Đồng	10438	51M-022.05	Hồ Chí Minh	14438	51M-009.12	Hồ Chí Minh
2439	51M-023.07	Hồ Chí Minh	6439	49D-013.96	Lâm Đồng	10439	51M-022.42	Hồ Chí Minh	14439	51M-010.34	Hồ Chí Minh
2440	51M-023.30	Hồ Chí Minh	6440	49D-014.29	Lâm Đồng	10440	51M-023.01	Hồ Chí Minh	14440	51M-010.80	Hồ Chí Minh
2441	51M-023.74	Hồ Chí Minh	6441	49D-014.43	Lâm Đồng	10441	51M-023.54	Hồ Chí Minh	14441	51M-010.81	Hồ Chí Minh
2442	51M-023.97	Hồ Chí Minh	6442	49D-014.76	Lâm Đồng	10442	51M-024.12	Hồ Chí Minh	14442	51M-010.94	Hồ Chí Minh
2443	51M-026.40	Hồ Chí Minh	6443	51B-711.36	Hồ Chí Minh	10443	51M-026.14	Hồ Chí Minh	14443	51M-012.05	Hồ Chí Minh
2444	51M-032.48	Hồ Chí Minh	6444	51D-834.99	Hồ Chí Minh	10444	51M-026.70	Hồ Chí Minh	14444	51M-014.84	Hồ Chí Minh
2445	51M-033.76	Hồ Chí Minh	6445	51D-840.69	Hồ Chí Minh	10445	51M-027.81	Hồ Chí Minh	14445	51M-014.92	Hồ Chí Minh
2446	51M-034.53	Hồ Chí Minh	6446	51D-845.68	Hồ Chí Minh	10446	51M-030.17	Hồ Chí Minh	14446	51M-015.04	Hồ Chí Minh
2447	51M-035.52	Hồ Chí Minh	6447	51D-850.89	Hồ Chí Minh	10447	51M-030.32	Hồ Chí Minh	14447	51M-016.90	Hồ Chí Minh
2448	51M-035.73	Hồ Chí Minh	6448	51D-880.00	Hồ Chí Minh	10448	51M-031.43	Hồ Chí Minh	14448	51M-016.97	Hồ Chí Minh
2449	51M-036.81	Hồ Chí Minh	6449	51D-884.66	Hồ Chí Minh	10449	51M-031.60	Hồ Chí Minh	14449	51M-017.45	Hồ Chí Minh
2450	51M-037.48	Hồ Chí Minh	6450	51E-325.63	Hồ Chí Minh	10450	51M-031.81	Hồ Chí Minh	14450	51M-017.60	Hồ Chí Minh
2451	51M-038.54	Hồ Chí Minh	6451	51E-326.28	Hồ Chí Minh	10451	51M-032.40	Hồ Chí Minh	14451	51M-018.24	Hồ Chí Minh
2452	51M-040.23	Hồ Chí Minh	6452	51E-326.63	Hồ Chí Minh	10452	51M-032.52	Hồ Chí Minh	14452	51M-018.61	Hồ Chí Minh
2453	51M-041.30	Hồ Chí Minh	6453	51E-329.26	Hồ Chí Minh	10453	51M-034.27	Hồ Chí Minh	14453	51M-024.17	Hồ Chí Minh
2454	51M-042.05	Hồ Chí Minh	6454	51E-330.24	Hồ Chí Minh	10454	51M-034.76	Hồ Chí Minh	14454	51M-025.47	Hồ Chí Minh
2455	51M-042.27	Hồ Chí Minh	6455	51E-331.09	Hồ Chí Minh	10455	51M-035.02	Hồ Chí Minh	14455	51M-025.51	Hồ Chí Minh
2456	51M-044.37	Hồ Chí Minh	6456	51E-331.46	Hồ Chí Minh	10456	51M-036.04	Hồ Chí Minh	14456	51M-026.03	Hồ Chí Minh
2457	51M-045.03	Hồ Chí Minh	6457	51E-332.07	Hồ Chí Minh	10457	51M-036.48	Hồ Chí Minh	14457	51M-026.80	Hồ Chí Minh
2458	51M-046.24	Hồ Chí Minh	6458	51E-332.46	Hồ Chí Minh	10458	51M-038.92	Hồ Chí Minh	14458	51M-026.93	Hồ Chí Minh
2459	51M-046.48	Hồ Chí Minh	6459	51E-332.71	Hồ Chí Minh	10459	51M-039.67	Hồ Chí Minh	14459	51M-029.57	Hồ Chí Minh
2460	51M-048.41	Hồ Chí Minh	6460	51E-334.03	Hồ Chí Minh	10460	51M-039.90	Hồ Chí Minh	14460	51M-029.62	Hồ Chí Minh
2461	51M-048.90	Hồ Chí Minh	6461	51E-334.42	Hồ Chí Minh	10461	51M-043.63	Hồ Chí Minh	14461	51M-029.82	Hồ Chí Minh
2462	51M-049.34	Hồ Chí Minh	6462	51E-334.65	Hồ Chí Minh	10462	51M-044.53	Hồ Chí Minh	14462	51M-032.50	Hồ Chí Minh
2463	51M-050.70	Hồ Chí Minh	6463	51E-334.79	Hồ Chí Minh	10463	51M-044.91	Hồ Chí Minh	14463	51M-033.07	Hồ Chí Minh
2464	60B-067.95	Đồng Nai	6464	51E-334.97	Hồ Chí Minh	10464	51M-045.07	Hồ Chí Minh	14464	51M-035.64	Hồ Chí Minh
2465	60B-068.26	Đồng Nai	6465	51E-336.87	Hồ Chí Minh	10465	51M-045.41	Hồ Chí Minh	14465	51M-035.82	Hồ Chí Minh
2466	60B-069.56	Đồng Nai	6466	51E-338.58	Hồ Chí Minh	10466	51M-045.49	Hồ Chí Minh	14466	51M-036.40	Hồ Chí Minh
2467	60B-069.76	Đồng Nai	6467	51E-338.65	Hồ Chí Minh	10467	51M-045.94	Hồ Chí Minh	14467	51M-039.48	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	60B-069.78	Đồng Nai	6468	51M-010.51	Hồ Chí Minh	10468	51M-047.03	Hồ Chí Minh	14468	51M-039.49	Hồ Chí Minh
2469	60B-070.16	Đồng Nai	6469	51M-011.60	Hồ Chí Minh	10469	51M-048.76	Hồ Chí Minh	14469	51M-043.94	Hồ Chí Minh
2470	60B-070.43	Đồng Nai	6470	51M-011.62	Hồ Chí Minh	10470	51M-051.43	Hồ Chí Minh	14470	51M-044.78	Hồ Chí Minh
2471	60B-070.46	Đồng Nai	6471	51M-012.80	Hồ Chí Minh	10471	60B-068.40	Đồng Nai	14471	51M-046.14	Hồ Chí Minh
2472	60B-070.60	Đồng Nai	6472	51M-015.45	Hồ Chí Minh	10472	60B-068.98	Đồng Nai	14472	51M-048.01	Hồ Chí Minh
2473	60B-070.88	Đồng Nai	6473	51M-016.54	Hồ Chí Minh	10473	60B-070.01	Đồng Nai	14473	51M-050.21	Hồ Chí Minh
2474	60C-728.55	Đồng Nai	6474	51M-016.94	Hồ Chí Minh	10474	60B-070.87	Đồng Nai	14474	51M-050.42	Hồ Chí Minh
2475	60C-731.06	Đồng Nai	6475	51M-017.14	Hồ Chí Minh	10475	60C-728.38	Đồng Nai	14475	60B-068.08	Đồng Nai
2476	60C-731.12	Đồng Nai	6476	51M-017.82	Hồ Chí Minh	10476	60C-730.27	Đồng Nai	14476	60B-068.32	Đồng Nai
2477	60C-731.97	Đồng Nai	6477	51M-018.13	Hồ Chí Minh	10477	60C-732.56	Đồng Nai	14477	60B-068.59	Đồng Nai
2478	60C-732.63	Đồng Nai	6478	51M-020.49	Hồ Chí Minh	10478	60C-733.81	Đồng Nai	14478	60B-068.76	Đồng Nai
2479	60C-733.65	Đồng Nai	6479	51M-020.90	Hồ Chí Minh	10479	60C-734.67	Đồng Nai	14479	60B-068.96	Đồng Nai
2480	60C-734.09	Đồng Nai	6480	51M-021.46	Hồ Chí Minh	10480	60C-735.00	Đồng Nai	14480	60B-069.11	Đồng Nai
2481	60C-737.27	Đồng Nai	6481	51M-022.30	Hồ Chí Minh	10481	60C-735.14	Đồng Nai	14481	60B-069.23	Đồng Nai
2482	60C-738.21	Đồng Nai	6482	51M-023.37	Hồ Chí Minh	10482	60C-735.56	Đồng Nai	14482	60B-069.61	Đồng Nai
2483	60C-738.32	Đồng Nai	6483	51M-024.01	Hồ Chí Minh	10483	60C-735.87	Đồng Nai	14483	60B-069.64	Đồng Nai
2484	60C-738.80	Đồng Nai	6484	51M-025.10	Hồ Chí Minh	10484	60C-736.35	Đồng Nai	14484	60C-728.98	Đồng Nai
2485	60C-739.40	Đồng Nai	6485	51M-025.45	Hồ Chí Minh	10485	60C-736.65	Đồng Nai	14485	60C-729.09	Đồng Nai
2486	60C-739.71	Đồng Nai	6486	51M-026.71	Hồ Chí Minh	10486	60C-737.34	Đồng Nai	14486	60C-730.02	Đồng Nai
2487	60C-740.07	Đồng Nai	6487	51M-027.23	Hồ Chí Minh	10487	60C-737.72	Đồng Nai	14487	60C-730.38	Đồng Nai
2488	60C-740.09	Đồng Nai	6488	51M-027.75	Hồ Chí Minh	10488	60C-739.25	Đồng Nai	14488	60C-731.77	Đồng Nai
2489	60C-740.10	Đồng Nai	6489	51M-030.14	Hồ Chí Minh	10489	60C-739.43	Đồng Nai	14489	60C-731.85	Đồng Nai
2490	60C-741.03	Đồng Nai	6490	51M-031.02	Hồ Chí Minh	10490	60C-739.53	Đồng Nai	14490	60C-732.13	Đồng Nai
2491	60C-742.77	Đồng Nai	6491	51M-031.54	Hồ Chí Minh	10491	60C-739.57	Đồng Nai	14491	60C-734.63	Đồng Nai
2492	60C-742.79	Đồng Nai	6492	51M-031.57	Hồ Chí Minh	10492	60C-740.17	Đồng Nai	14492	60C-734.70	Đồng Nai
2493	60C-743.26	Đồng Nai	6493	51M-032.04	Hồ Chí Minh	10493	60C-740.73	Đồng Nai	14493	60C-735.54	Đồng Nai
2494	60C-743.88	Đồng Nai	6494	51M-033.42	Hồ Chí Minh	10494	60C-741.15	Đồng Nai	14494	60C-737.19	Đồng Nai
2495	60C-744.00	Đồng Nai	6495	51M-033.81	Hồ Chí Minh	10495	60C-741.65	Đồng Nai	14495	60C-739.06	Đồng Nai
2496	60C-744.67	Đồng Nai	6496	51M-036.34	Hồ Chí Minh	10496	60C-744.04	Đồng Nai	14496	60C-739.11	Đồng Nai
2497	60C-744.74	Đồng Nai	6497	51M-036.42	Hồ Chí Minh	10497	60C-744.71	Đồng Nai	14497	60C-739.12	Đồng Nai
2498	60C-746.51	Đồng Nai	6498	51M-037.51	Hồ Chí Minh	10498	60C-745.79	Đồng Nai	14498	60C-739.31	Đồng Nai
2499	60C-746.93	Đồng Nai	6499	51M-037.54	Hồ Chí Minh	10499	60C-746.06	Đồng Nai	14499	60C-739.97	Đồng Nai
2500	60C-747.15	Đồng Nai	6500	51M-038.23	Hồ Chí Minh	10500	60C-748.05	Đồng Nai	14500	60C-740.20	Đồng Nai
2501	60C-747.36	Đồng Nai	6501	51M-038.82	Hồ Chí Minh	10501	60C-748.58	Đồng Nai	14501	60C-740.68	Đồng Nai
2502	60C-747.65	Đồng Nai	6502	51M-039.32	Hồ Chí Minh	10502	60C-748.72	Đồng Nai	14502	60C-741.95	Đồng Nai
2503	60C-748.44	Đồng Nai	6503	51M-041.74	Hồ Chí Minh	10503	60C-749.07	Đồng Nai	14503	60C-742.76	Đồng Nai
2504	60C-748.81	Đồng Nai	6504	51M-042.45	Hồ Chí Minh	10504	60C-749.26	Đồng Nai	14504	60C-743.56	Đồng Nai
2505	60C-748.94	Đồng Nai	6505	51M-045.24	Hồ Chí Minh	10505	60C-749.69	Đồng Nai	14505	60C-743.67	Đồng Nai
2506	60C-749.23	Đồng Nai	6506	51M-046.90	Hồ Chí Minh	10506	60C-752.09	Đồng Nai	14506	60C-744.53	Đồng Nai
2507	60C-749.52	Đồng Nai	6507	51M-047.43	Hồ Chí Minh	10507	60C-753.12	Đồng Nai	14507	60C-745.37	Đồng Nai
2508	60C-750.39	Đồng Nai	6508	51M-050.30	Hồ Chí Minh	10508	60C-754.01	Đồng Nai	14508	60C-745.42	Đồng Nai
2509	60C-751.08	Đồng Nai	6509	60B-069.94	Đồng Nai	10509	60C-754.82	Đồng Nai	14509	60C-745.45	Đồng Nai
2510	60C-751.23	Đồng Nai	6510	60B-070.41	Đồng Nai	10510	60C-754.95	Đồng Nai	14510	60C-745.72	Đồng Nai
2511	60C-752.04	Đồng Nai	6511	60B-070.70	Đồng Nai	10511	60C-755.16	Đồng Nai	14511	60C-745.78	Đồng Nai
2512	60C-752.17	Đồng Nai	6512	60C-730.01	Đồng Nai	10512	60C-755.18	Đồng Nai	14512	60C-747.05	Đồng Nai
2513	60C-752.65	Đồng Nai	6513	60C-730.62	Đồng Nai	10513	60C-755.34	Đồng Nai	14513	60C-747.17	Đồng Nai
2514	60C-753.52	Đồng Nai	6514	60C-730.80	Đồng Nai	10514	60C-755.45	Đồng Nai	14514	60C-748.11	Đồng Nai
2515	60C-753.66	Đồng Nai	6515	60C-730.94	Đồng Nai	10515	60C-756.06	Đồng Nai	14515	60C-748.19	Đồng Nai
2516	60C-753.99	Đồng Nai	6516	60C-730.95	Đồng Nai	10516	60D-018.91	Đồng Nai	14516	60C-749.18	Đồng Nai
2517	60C-754.41	Đồng Nai	6517	60C-731.14	Đồng Nai	10517	60D-018.94	Đồng Nai	14517	60C-750.63	Đồng Nai
2518	60C-754.85	Đồng Nai	6518	60C-731.23	Đồng Nai	10518	60D-020.61	Đồng Nai	14518	60C-750.68	Đồng Nai
2519	60C-755.56	Đồng Nai	6519	60C-731.45	Đồng Nai	10519	60D-021.11	Đồng Nai	14519	60C-751.09	Đồng Nai
2520	60C-756.00	Đồng Nai	6520	60C-731.96	Đồng Nai	10520	60D-021.13	Đồng Nai	14520	60C-751.11	Đồng Nai
2521	60C-756.16	Đồng Nai	6521	60C-732.42	Đồng Nai	10521	60D-021.15	Đồng Nai	14521	60C-751.22	Đồng Nai
2522	60D-018.73	Đồng Nai	6522	60C-732.58	Đồng Nai	10522	60K-544.84	Đồng Nai	14522	60C-752.80	Đồng Nai
2523	60D-019.81	Đồng Nai	6523	60C-732.60	Đồng Nai	10523	60K-545.92	Đồng Nai	14523	60C-753.71	Đồng Nai
2524	60D-020.00	Đồng Nai	6524	60C-733.83	Đồng Nai	10524	60K-547.10	Đồng Nai	14524	60C-753.85	Đồng Nai
2525	60D-020.30	Đồng Nai	6525	60C-734.81	Đồng Nai	10525	60K-547.52	Đồng Nai	14525	60C-754.40	Đồng Nai
2526	60D-020.59	Đồng Nai	6526	60C-735.22	Đồng Nai	10526	60K-547.60	Đồng Nai	14526	60C-755.14	Đồng Nai
2527	60D-021.16	Đồng Nai	6527	60C-735.61	Đồng Nai	10527	60K-548.82	Đồng Nai	14527	60C-755.31	Đồng Nai
2528	60K-547.80	Đồng Nai	6528	60C-736.64	Đồng Nai	10528	60K-549.47	Đồng Nai	14528	60C-755.40	Đồng Nai
2529	60K-548.53	Đồng Nai	6529	60C-737.54	Đồng Nai	10529	60K-552.21	Đồng Nai	14529	60C-756.11	Đồng Nai
2530	60K-548.72	Đồng Nai	6530	60C-737.83	Đồng Nai	10530	60K-554.10	Đồng Nai	14530	60D-020.03	Đồng Nai
2531	60K-549.43	Đồng Nai	6531	60C-738.22	Đồng Nai	10531	60K-556.54	Đồng Nai	14531	60D-020.10	Đồng Nai
2532	60K-550.46	Đồng Nai	6532	60C-738.30	Đồng Nai	10532	60K-557.05	Đồng Nai	14532	60D-020.11	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2533	60K-551.80	Đồng Nai	6533	60C-738.87	Đồng Nai	10533	60K-560.76	Đồng Nai	14533	60D-020.48	Đồng Nai
2534	60K-551.91	Đồng Nai	6534	60C-739.26	Đồng Nai	10534	60K-564.74	Đồng Nai	14534	60D-020.93	Đồng Nai
2535	60K-552.92	Đồng Nai	6535	60C-741.35	Đồng Nai	10535	60K-564.75	Đồng Nai	14535	60D-021.28	Đồng Nai
2536	60K-553.80	Đồng Nai	6536	60C-742.18	Đồng Nai	10536	60K-564.91	Đồng Nai	14536	60D-021.51	Đồng Nai
2537	60K-554.14	Đồng Nai	6537	60C-742.47	Đồng Nai	10537	60K-566.03	Đồng Nai	14537	60K-545.90	Đồng Nai
2538	60K-556.24	Đồng Nai	6538	60C-743.75	Đồng Nai	10538	60K-566.54	Đồng Nai	14538	60K-546.21	Đồng Nai
2539	60K-557.14	Đồng Nai	6539	60C-744.58	Đồng Nai	10539	60K-566.70	Đồng Nai	14539	60K-546.49	Đồng Nai
2540	60K-558.03	Đồng Nai	6540	60C-745.03	Đồng Nai	10540	60K-567.05	Đồng Nai	14540	60K-547.42	Đồng Nai
2541	60K-558.40	Đồng Nai	6541	60C-745.92	Đồng Nai	10541	60K-568.45	Đồng Nai	14541	60K-548.20	Đồng Nai
2542	60K-559.81	Đồng Nai	6542	60C-746.32	Đồng Nai	10542	60K-569.20	Đồng Nai	14542	60K-549.90	Đồng Nai
2543	60K-561.31	Đồng Nai	6543	60C-746.55	Đồng Nai	10543	60K-571.54	Đồng Nai	14543	60K-551.84	Đồng Nai
2544	60K-564.12	Đồng Nai	6544	60C-746.57	Đồng Nai	10544	60K-572.52	Đồng Nai	14544	60K-552.07	Đồng Nai
2545	60K-564.47	Đồng Nai	6545	60C-747.44	Đồng Nai	10545	60K-572.84	Đồng Nai	14545	60K-553.27	Đồng Nai
2546	60K-564.67	Đồng Nai	6546	60C-747.52	Đồng Nai	10546	60K-573.24	Đồng Nai	14546	60K-553.67	Đồng Nai
2547	60K-564.94	Đồng Nai	6547	60C-747.90	Đồng Nai	10547	60K-575.01	Đồng Nai	14547	60K-554.74	Đồng Nai
2548	60K-565.80	Đồng Nai	6548	60C-748.39	Đồng Nai	10548	60K-575.10	Đồng Nai	14548	60K-558.91	Đồng Nai
2549	60K-568.73	Đồng Nai	6549	60C-749.02	Đồng Nai	10549	60K-575.45	Đồng Nai	14549	60K-559.48	Đồng Nai
2550	60K-569.75	Đồng Nai	6550	60C-749.46	Đồng Nai	10550	60K-576.30	Đồng Nai	14550	60K-559.92	Đồng Nai
2551	60K-569.82	Đồng Nai	6551	60C-750.33	Đồng Nai	10551	60K-581.53	Đồng Nai	14551	60K-561.10	Đồng Nai
2552	60K-570.87	Đồng Nai	6552	60C-750.75	Đồng Nai	10552	60K-582.50	Đồng Nai	14552	60K-561.76	Đồng Nai
2553	60K-571.73	Đồng Nai	6553	60C-750.78	Đồng Nai	10553	60K-582.84	Đồng Nai	14553	60K-562.60	Đồng Nai
2554	60K-571.76	Đồng Nai	6554	60C-752.42	Đồng Nai	10554	60K-585.49	Đồng Nai	14554	60K-562.78	Đồng Nai
2555	60K-571.78	Đồng Nai	6555	60C-752.47	Đồng Nai	10555	60K-585.97	Đồng Nai	14555	60K-563.13	Đồng Nai
2556	60K-573.50	Đồng Nai	6556	60C-753.47	Đồng Nai	10556	60K-587.37	Đồng Nai	14556	60K-563.93	Đồng Nai
2557	60K-574.67	Đồng Nai	6557	60C-754.99	Đồng Nai	10557	60K-587.62	Đồng Nai	14557	60K-564.62	Đồng Nai
2558	60K-575.12	Đồng Nai	6558	60C-755.82	Đồng Nai	10558	60K-588.51	Đồng Nai	14558	60K-566.14	Đồng Nai
2559	60K-575.50	Đồng Nai	6559	60C-756.20	Đồng Nai	10559	60K-589.45	Đồng Nai	14559	60K-566.92	Đồng Nai
2560	60K-578.34	Đồng Nai	6560	60D-019.27	Đồng Nai	10560	60K-589.64	Đồng Nai	14560	60K-568.03	Đồng Nai
2561	60K-580.93	Đồng Nai	6561	60D-019.65	Đồng Nai	10561	60K-589.70	Đồng Nai	14561	60K-569.90	Đồng Nai
2562	60K-581.46	Đồng Nai	6562	60D-019.90	Đồng Nai	10562	60K-590.40	Đồng Nai	14562	60K-570.12	Đồng Nai
2563	60K-583.10	Đồng Nai	6563	60D-019.91	Đồng Nai	10563	60K-590.80	Đồng Nai	14563	60K-572.10	Đồng Nai
2564	60K-584.27	Đồng Nai	6564	60D-019.96	Đồng Nai	10564	60K-591.05	Đồng Nai	14564	60K-572.21	Đồng Nai
2565	60K-586.57	Đồng Nai	6565	60D-021.14	Đồng Nai	10565	60K-591.51	Đồng Nai	14565	60K-573.97	Đồng Nai
2566	60K-588.90	Đồng Nai	6566	60K-544.53	Đồng Nai	10566	60K-593.10	Đồng Nai	14566	60K-574.27	Đồng Nai
2567	60K-589.34	Đồng Nai	6567	60K-545.30	Đồng Nai	10567	60K-595.17	Đồng Nai	14567	60K-574.42	Đồng Nai
2568	60K-590.42	Đồng Nai	6568	60K-546.23	Đồng Nai	10568	60K-595.94	Đồng Nai	14568	60K-575.82	Đồng Nai
2569	60K-590.78	Đồng Nai	6569	60K-546.42	Đồng Nai	10569	60K-596.01	Đồng Nai	14569	60K-578.48	Đồng Nai
2570	60K-591.30	Đồng Nai	6570	60K-546.73	Đồng Nai	10570	60K-596.27	Đồng Nai	14570	60K-578.71	Đồng Nai
2571	60K-591.72	Đồng Nai	6571	60K-546.75	Đồng Nai	10571	60K-596.57	Đồng Nai	14571	60K-582.34	Đồng Nai
2572	60K-591.90	Đồng Nai	6572	60K-547.30	Đồng Nai	10572	60K-597.57	Đồng Nai	14572	60K-583.07	Đồng Nai
2573	60K-592.46	Đồng Nai	6573	60K-547.72	Đồng Nai	10573	60K-597.74	Đồng Nai	14573	60K-583.71	Đồng Nai
2574	60K-592.49	Đồng Nai	6574	60K-548.73	Đồng Nai	10574	60K-598.97	Đồng Nai	14574	60K-583.72	Đồng Nai
2575	60K-593.32	Đồng Nai	6575	60K-551.17	Đồng Nai	10575	60K-600.63	Đồng Nai	14575	60K-585.27	Đồng Nai
2576	60K-595.53	Đồng Nai	6576	60K-551.20	Đồng Nai	10576	60K-601.30	Đồng Nai	14576	60K-589.84	Đồng Nai
2577	60K-596.63	Đồng Nai	6577	60K-552.01	Đồng Nai	10577	60K-602.81	Đồng Nai	14577	60K-590.12	Đồng Nai
2578	60K-597.04	Đồng Nai	6578	60K-552.57	Đồng Nai	10578	60K-604.12	Đồng Nai	14578	60K-592.97	Đồng Nai
2579	60K-597.64	Đồng Nai	6579	60K-552.72	Đồng Nai	10579	60K-604.54	Đồng Nai	14579	60K-593.04	Đồng Nai
2580	60K-600.17	Đồng Nai	6580	60K-553.37	Đồng Nai	10580	60K-604.94	Đồng Nai	14580	60K-593.31	Đồng Nai
2581	60K-600.70	Đồng Nai	6581	60K-554.13	Đồng Nai	10581	60K-606.52	Đồng Nai	14581	60K-593.53	Đồng Nai
2582	60K-600.71	Đồng Nai	6582	60K-557.60	Đồng Nai	10582	60K-606.54	Đồng Nai	14582	60K-594.97	Đồng Nai
2583	60K-601.49	Đồng Nai	6583	60K-558.50	Đồng Nai	10583	60K-607.50	Đồng Nai	14583	60K-595.23	Đồng Nai
2584	60K-604.53	Đồng Nai	6584	60K-559.20	Đồng Nai	10584	60K-607.53	Đồng Nai	14584	60K-597.49	Đồng Nai
2585	60K-604.81	Đồng Nai	6585	60K-559.41	Đồng Nai	10585	60K-607.64	Đồng Nai	14585	60K-597.61	Đồng Nai
2586	60K-607.57	Đồng Nai	6586	60K-560.24	Đồng Nai	10586	60K-607.97	Đồng Nai	14586	60K-597.87	Đồng Nai
2587	60K-607.61	Đồng Nai	6587	60K-560.42	Đồng Nai	10587	60K-609.54	Đồng Nai	14587	60K-598.46	Đồng Nai
2588	60K-607.62	Đồng Nai	6588	60K-560.78	Đồng Nai	10588	60K-609.73	Đồng Nai	14588	60K-599.42	Đồng Nai
2589	60K-607.84	Đồng Nai	6589	60K-562.21	Đồng Nai	10589	60K-610.48	Đồng Nai	14589	60K-600.24	Đồng Nai
2590	60K-608.31	Đồng Nai	6590	60K-562.23	Đồng Nai	10590	60K-613.60	Đồng Nai	14590	60K-600.48	Đồng Nai
2591	60K-608.54	Đồng Nai	6591	60K-562.27	Đồng Nai	10591	60K-613.90	Đồng Nai	14591	60K-600.82	Đồng Nai
2592	60K-609.34	Đồng Nai	6592	60K-563.03	Đồng Nai	10592	61B-041.24	Bình Dương	14592	60K-602.67	Đồng Nai
2593	60K-609.46	Đồng Nai	6593	60K-563.76	Đồng Nai	10593	61B-041.43	Bình Dương	14593	60K-605.81	Đồng Nai
2594	60K-610.62	Đồng Nai	6594	60K-563.87	Đồng Nai	10594	61B-041.46	Bình Dương	14594	60K-606.62	Đồng Nai
2595	60K-611.10	Đồng Nai	6595	60K-564.82	Đồng Nai	10595	61B-041.55	Bình Dương	14595	60K-606.74	Đồng Nai
2596	60K-612.73	Đồng Nai	6596	60K-565.21	Đồng Nai	10596	61B-041.79	Bình Dương	14596	60K-606.91	Đồng Nai
2597	60K-614.76	Đồng Nai	6597	60K-565.53	Đồng Nai	10597	61B-042.25	Bình Dương	14597	60K-608.14	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2598	60K-614.82	Đồng Nai	6598	60K-565.78	Đồng Nai	10598	61B-042.30	Bình Dương	14598	60K-608.50	Đồng Nai
2599	60K-615.13	Đồng Nai	6599	60K-569.52	Đồng Nai	10599	61B-042.59	Bình Dương	14599	60K-611.24	Đồng Nai
2600	60K-616.02	Đồng Nai	6600	60K-571.12	Đồng Nai	10600	61B-042.67	Bình Dương	14600	60K-611.75	Đồng Nai
2601	60K-616.43	Đồng Nai	6601	60K-571.84	Đồng Nai	10601	61B-042.83	Bình Dương	14601	60K-612.52	Đồng Nai
2602	60K-616.80	Đồng Nai	6602	60K-572.81	Đồng Nai	10602	61B-043.91	Bình Dương	14602	60K-613.76	Đồng Nai
2603	60K-618.31	Đồng Nai	6603	60K-574.43	Đồng Nai	10603	61C-588.61	Bình Dương	14603	60K-614.42	Đồng Nai
2604	60K-618.49	Đồng Nai	6604	60K-575.13	Đồng Nai	10604	61C-589.08	Bình Dương	14604	60K-614.57	Đồng Nai
2605	60K-618.78	Đồng Nai	6605	60K-575.34	Đồng Nai	10605	61C-589.73	Bình Dương	14605	60K-614.74	Đồng Nai
2606	61B-041.40	Bình Dương	6606	60K-575.53	Đồng Nai	10606	61C-589.93	Bình Dương	14606	60K-615.42	Đồng Nai
2607	61B-041.51	Bình Dương	6607	60K-575.78	Đồng Nai	10607	61C-590.00	Bình Dương	14607	61B-041.77	Bình Dương
2608	61B-043.92	Bình Dương	6608	60K-576.41	Đồng Nai	10608	61C-590.63	Bình Dương	14608	61B-041.82	Bình Dương
2609	61B-044.11	Bình Dương	6609	60K-576.45	Đồng Nai	10609	61C-592.27	Bình Dương	14609	61B-043.32	Bình Dương
2610	61C-589.15	Bình Dương	6610	60K-578.30	Đồng Nai	10610	61C-593.73	Bình Dương	14610	61B-043.38	Bình Dương
2611	61C-589.19	Bình Dương	6611	60K-578.72	Đồng Nai	10611	61C-594.59	Bình Dương	14611	61C-588.94	Bình Dương
2612	61C-589.21	Bình Dương	6612	60K-579.61	Đồng Nai	10612	61C-594.62	Bình Dương	14612	61C-590.62	Bình Dương
2613	61C-589.70	Bình Dương	6613	60K-582.30	Đồng Nai	10613	61C-595.26	Bình Dương	14613	61C-591.34	Bình Dương
2614	61C-590.14	Bình Dương	6614	60K-584.10	Đồng Nai	10614	61C-595.72	Bình Dương	14614	61C-591.97	Bình Dương
2615	61C-592.26	Bình Dương	6615	60K-584.32	Đồng Nai	10615	61C-595.73	Bình Dương	14615	61C-593.26	Bình Dương
2616	61C-592.73	Bình Dương	6616	60K-585.41	Đồng Nai	10616	61C-596.70	Bình Dương	14616	61C-596.00	Bình Dương
2617	61C-593.50	Bình Dương	6617	60K-585.43	Đồng Nai	10617	61C-596.84	Bình Dương	14617	61C-596.97	Bình Dương
2618	61C-594.29	Bình Dương	6618	60K-589.02	Đồng Nai	10618	61C-597.58	Bình Dương	14618	61C-598.08	Bình Dương
2619	61C-594.43	Bình Dương	6619	60K-589.37	Đồng Nai	10619	61C-598.24	Bình Dương	14619	61C-598.14	Bình Dương
2620	61C-595.31	Bình Dương	6620	60K-589.92	Đồng Nai	10620	61C-598.42	Bình Dương	14620	61C-598.90	Bình Dương
2621	61C-595.60	Bình Dương	6621	60K-590.21	Đồng Nai	10621	61C-599.00	Bình Dương	14621	61C-599.15	Bình Dương
2622	61C-596.73	Bình Dương	6622	60K-593.14	Đồng Nai	10622	61C-599.31	Bình Dương	14622	61C-599.23	Bình Dương
2623	61C-596.82	Bình Dương	6623	60K-594.03	Đồng Nai	10623	61C-599.38	Bình Dương	14623	61C-600.09	Bình Dương
2624	61C-597.57	Bình Dương	6624	60K-594.17	Đồng Nai	10624	61C-599.96	Bình Dương	14624	61C-600.52	Bình Dương
2625	61C-598.54	Bình Dương	6625	60K-597.47	Đồng Nai	10625	61C-600.89	Bình Dương	14625	61C-600.85	Bình Dương
2626	61C-599.67	Bình Dương	6626	60K-598.01	Đồng Nai	10626	61C-601.76	Bình Dương	14626	61C-600.99	Bình Dương
2627	61C-600.56	Bình Dương	6627	60K-598.03	Đồng Nai	10627	61C-602.02	Bình Dương	14627	61C-601.51	Bình Dương
2628	61C-601.06	Bình Dương	6628	60K-598.49	Đồng Nai	10628	61C-602.12	Bình Dương	14628	61C-602.01	Bình Dương
2629	61C-601.35	Bình Dương	6629	60K-598.52	Đồng Nai	10629	61C-604.19	Bình Dương	14629	61C-602.50	Bình Dương
2630	61C-602.51	Bình Dương	6630	60K-601.54	Đồng Nai	10630	61C-604.27	Bình Dương	14630	61C-603.43	Bình Dương
2631	61C-604.00	Bình Dương	6631	60K-601.90	Đồng Nai	10631	61C-604.45	Bình Dương	14631	61C-603.71	Bình Dương
2632	61C-604.15	Bình Dương	6632	60K-603.21	Đồng Nai	10632	61C-604.70	Bình Dương	14632	61C-604.76	Bình Dương
2633	61C-604.22	Bình Dương	6633	60K-603.37	Đồng Nai	10633	61C-604.84	Bình Dương	14633	61C-605.48	Bình Dương
2634	61C-607.00	Bình Dương	6634	60K-605.20	Đồng Nai	10634	61C-605.96	Bình Dương	14634	61C-606.02	Bình Dương
2635	61C-607.28	Bình Dương	6635	60K-605.23	Đồng Nai	10635	61C-606.10	Bình Dương	14635	61C-606.31	Bình Dương
2636	61C-608.14	Bình Dương	6636	60K-605.72	Đồng Nai	10636	61C-607.44	Bình Dương	14636	61C-606.57	Bình Dương
2637	61C-609.08	Bình Dương	6637	60K-606.64	Đồng Nai	10637	61C-607.53	Bình Dương	14637	61C-607.24	Bình Dương
2638	61C-610.26	Bình Dương	6638	60K-607.13	Đồng Nai	10638	61C-608.34	Bình Dương	14638	61C-607.56	Bình Dương
2639	61C-610.27	Bình Dương	6639	60K-608.48	Đồng Nai	10639	61C-608.42	Bình Dương	14639	61C-607.76	Bình Dương
2640	61C-610.43	Bình Dương	6640	60K-608.64	Đồng Nai	10640	61C-609.13	Bình Dương	14640	61C-608.41	Bình Dương
2641	61D-020.69	Bình Dương	6641	60K-609.01	Đồng Nai	10641	61C-609.16	Bình Dương	14641	61C-608.80	Bình Dương
2642	61D-020.71	Bình Dương	6642	60K-609.17	Đồng Nai	10642	61C-609.37	Bình Dương	14642	61C-610.67	Bình Dương
2643	61D-021.35	Bình Dương	6643	60K-609.30	Đồng Nai	10643	61D-020.52	Bình Dương	14643	61D-019.52	Bình Dương
2644	61D-021.44	Bình Dương	6644	60K-612.24	Đồng Nai	10644	61D-022.07	Bình Dương	14644	61D-020.60	Bình Dương
2645	61D-022.38	Bình Dương	6645	60K-613.57	Đồng Nai	10645	61D-022.19	Bình Dương	14645	61D-020.75	Bình Dương
2646	61K-442.51	Bình Dương	6646	60K-613.62	Đồng Nai	10646	61K-442.57	Bình Dương	14646	61D-021.96	Bình Dương
2647	61K-448.05	Bình Dương	6647	60K-615.24	Đồng Nai	10647	61K-443.91	Bình Dương	14647	61K-442.30	Bình Dương
2648	61K-448.31	Bình Dương	6648	60K-616.49	Đồng Nai	10648	61K-445.17	Bình Dương	14648	61K-442.50	Bình Dương
2649	61K-448.37	Bình Dương	6649	60K-617.24	Đồng Nai	10649	61K-445.24	Bình Dương	14649	61K-445.62	Bình Dương
2650	61K-448.47	Bình Dương	6650	60K-617.97	Đồng Nai	10650	61K-447.04	Bình Dương	14650	61K-445.75	Bình Dương
2651	61K-448.62	Bình Dương	6651	60K-618.23	Đồng Nai	10651	61K-447.07	Bình Dương	14651	61K-446.45	Bình Dương
2652	61K-449.80	Bình Dương	6652	60K-618.30	Đồng Nai	10652	61K-448.21	Bình Dương	14652	61K-446.73	Bình Dương
2653	61K-451.62	Bình Dương	6653	61B-041.41	Bình Dương	10653	61K-448.23	Bình Dương	14653	61K-447.10	Bình Dương
2654	61K-453.47	Bình Dương	6654	61B-041.73	Bình Dương	10654	61K-450.04	Bình Dương	14654	61K-448.50	Bình Dương
2655	61K-456.97	Bình Dương	6655	61B-042.86	Bình Dương	10655	61K-450.14	Bình Dương	14655	61K-450.60	Bình Dương
2656	61K-457.51	Bình Dương	6656	61B-044.05	Bình Dương	10656	61K-451.07	Bình Dương	14656	61K-451.27	Bình Dương
2657	61K-457.53	Bình Dương	6657	61C-588.18	Bình Dương	10657	61K-453.76	Bình Dương	14657	61K-453.04	Bình Dương
2658	61K-458.23	Bình Dương	6658	61C-589.20	Bình Dương	10658	61K-457.52	Bình Dương	14658	61K-455.40	Bình Dương
2659	61K-459.17	Bình Dương	6659	61C-589.24	Bình Dương	10659	61K-457.67	Bình Dương	14659	61K-458.87	Bình Dương
2660	61K-459.72	Bình Dương	6660	61C-591.01	Bình Dương	10660	61K-460.04	Bình Dương	14660	61K-459.76	Bình Dương
2661	61K-460.74	Bình Dương	6661	61C-591.82	Bình Dương	10661	61K-461.49	Bình Dương	14661	61K-460.17	Bình Dương
2662	61K-462.31	Bình Dương	6662	61C-592.56	Bình Dương	10662	61K-462.43	Bình Dương	14662	61K-461.03	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2663	61K-463.03	Bình Dương	6663	61C-592.58	Bình Dương	10663	61K-462.53	Bình Dương	14663	61K-461.40	Bình Dương
2664	61K-463.62	Bình Dương	6664	61C-594.14	Bình Dương	10664	61K-463.31	Bình Dương	14664	61K-461.80	Bình Dương
2665	61K-466.27	Bình Dương	6665	61C-594.83	Bình Dương	10665	61K-464.03	Bình Dương	14665	61K-462.21	Bình Dương
2666	61K-469.93	Bình Dương	6666	61C-594.90	Bình Dương	10666	61K-464.13	Bình Dương	14666	61K-463.67	Bình Dương
2667	61K-470.17	Bình Dương	6667	61C-595.11	Bình Dương	10667	61K-464.24	Bình Dương	14667	61K-464.49	Bình Dương
2668	61K-470.93	Bình Dương	6668	61C-596.57	Bình Dương	10668	61K-466.03	Bình Dương	14668	61K-465.17	Bình Dương
2669	61K-471.54	Bình Dương	6669	61C-597.13	Bình Dương	10669	61K-466.05	Bình Dương	14669	61K-466.94	Bình Dương
2670	61K-472.32	Bình Dương	6670	61C-597.55	Bình Dương	10670	61K-467.37	Bình Dương	14670	61K-467.71	Bình Dương
2671	61K-472.70	Bình Dương	6671	61C-599.26	Bình Dương	10671	61K-467.43	Bình Dương	14671	61K-468.04	Bình Dương
2672	61K-473.72	Bình Dương	6672	61C-601.17	Bình Dương	10672	61K-468.10	Bình Dương	14672	61K-470.04	Bình Dương
2673	61K-473.82	Bình Dương	6673	61C-602.45	Bình Dương	10673	61K-468.57	Bình Dương	14673	61K-470.64	Bình Dương
2674	61K-475.71	Bình Dương	6674	61C-602.81	Bình Dương	10674	61K-469.50	Bình Dương	14674	61K-471.20	Bình Dương
2675	61K-475.82	Bình Dương	6675	61C-603.15	Bình Dương	10675	61K-471.24	Bình Dương	14675	61K-471.27	Bình Dương
2676	61K-476.72	Bình Dương	6676	61C-605.23	Bình Dương	10676	61K-471.30	Bình Dương	14676	61K-471.84	Bình Dương
2677	61K-477.37	Bình Dương	6677	61C-605.74	Bình Dương	10677	61K-471.80	Bình Dương	14677	61K-473.05	Bình Dương
2678	61K-477.80	Bình Dương	6678	61C-606.07	Bình Dương	10678	61K-472.37	Bình Dương	14678	61K-474.91	Bình Dương
2679	61K-477.81	Bình Dương	6679	61C-607.67	Bình Dương	10679	61K-474.73	Bình Dương	14679	61K-475.50	Bình Dương
2680	61K-478.41	Bình Dương	6680	61C-607.74	Bình Dương	10680	61K-477.73	Bình Dương	14680	61K-476.20	Bình Dương
2681	61K-481.07	Bình Dương	6681	61C-608.13	Bình Dương	10681	61K-478.53	Bình Dương	14681	61K-478.20	Bình Dương
2682	61K-482.47	Bình Dương	6682	61C-608.38	Bình Dương	10682	61K-479.48	Bình Dương	14682	61K-478.51	Bình Dương
2683	61K-484.02	Bình Dương	6683	61C-608.54	Bình Dương	10683	61K-480.70	Bình Dương	14683	61K-479.41	Bình Dương
2684	61K-486.10	Bình Dương	6684	61C-608.87	Bình Dương	10684	61K-481.13	Bình Dương	14684	61K-479.64	Bình Dương
2685	61K-486.80	Bình Dương	6685	61C-609.74	Bình Dương	10685	61K-481.37	Bình Dương	14685	61K-480.03	Bình Dương
2686	61K-487.04	Bình Dương	6686	61C-610.51	Bình Dương	10686	61K-482.32	Bình Dương	14686	61K-481.53	Bình Dương
2687	61K-491.41	Bình Dương	6687	61D-019.60	Bình Dương	10687	61K-482.90	Bình Dương	14687	61K-481.94	Bình Dương
2688	61K-493.48	Bình Dương	6688	61D-019.76	Bình Dương	10688	61K-483.53	Bình Dương	14688	61K-483.50	Bình Dương
2689	61K-494.73	Bình Dương	6689	61D-019.93	Bình Dương	10689	61K-485.81	Bình Dương	14689	61K-483.91	Bình Dương
2690	61K-496.05	Bình Dương	6690	61D-020.04	Bình Dương	10690	61K-487.07	Bình Dương	14690	61K-484.17	Bình Dương
2691	61K-497.46	Bình Dương	6691	61D-020.33	Bình Dương	10691	61K-487.61	Bình Dương	14691	61K-484.62	Bình Dương
2692	61K-498.20	Bình Dương	6692	61D-020.38	Bình Dương	10692	61K-488.54	Bình Dương	14692	61K-484.72	Bình Dương
2693	61K-498.45	Bình Dương	6693	61D-020.54	Bình Dương	10693	61K-489.63	Bình Dương	14693	61K-486.46	Bình Dương
2694	61K-499.45	Bình Dương	6694	61D-020.56	Bình Dương	10694	61K-489.94	Bình Dương	14694	61K-487.34	Bình Dương
2695	61K-500.13	Bình Dương	6695	61D-020.78	Bình Dương	10695	61K-492.75	Bình Dương	14695	61K-487.90	Bình Dương
2696	61K-501.04	Bình Dương	6696	61D-021.24	Bình Dương	10696	61K-493.05	Bình Dương	14696	61K-488.52	Bình Dương
2697	61K-501.40	Bình Dương	6697	61D-021.40	Bình Dương	10697	61K-493.27	Bình Dương	14697	61K-489.50	Bình Dương
2698	61K-502.12	Bình Dương	6698	61D-021.61	Bình Dương	10698	61K-494.02	Bình Dương	14698	61K-491.43	Bình Dương
2699	61K-502.90	Bình Dương	6699	61D-021.81	Bình Dương	10699	61K-494.82	Bình Dương	14699	61K-491.75	Bình Dương
2700	61K-502.94	Bình Dương	6700	61D-022.29	Bình Dương	10700	61K-495.41	Bình Dương	14700	61K-493.02	Bình Dương
2701	61K-503.49	Bình Dương	6701	61K-442.21	Bình Dương	10701	61K-495.74	Bình Dương	14701	61K-493.21	Bình Dương
2702	61K-504.30	Bình Dương	6702	61K-443.07	Bình Dương	10702	61K-496.54	Bình Dương	14702	61K-496.13	Bình Dương
2703	61K-504.97	Bình Dương	6703	61K-444.72	Bình Dương	10703	61K-497.72	Bình Dương	14703	61K-496.62	Bình Dương
2704	61K-507.12	Bình Dương	6704	61K-444.81	Bình Dương	10704	61K-498.91	Bình Dương	14704	61K-497.61	Bình Dương
2705	61K-513.67	Bình Dương	6705	61K-445.92	Bình Dương	10705	61K-499.21	Bình Dương	14705	61K-497.87	Bình Dương
2706	61K-517.70	Bình Dương	6706	61K-446.27	Bình Dương	10706	61K-500.37	Bình Dương	14706	61K-499.02	Bình Dương
2707	61K-518.32	Bình Dương	6707	61K-446.63	Bình Dương	10707	61K-502.04	Bình Dương	14707	61K-499.03	Bình Dương
2708	62A-450.48	Long An	6708	61K-450.34	Bình Dương	10708	61K-502.84	Bình Dương	14708	61K-499.05	Bình Dương
2709	62A-450.75	Long An	6709	61K-450.71	Bình Dương	10709	61K-502.97	Bình Dương	14709	61K-503.57	Bình Dương
2710	62A-452.20	Long An	6710	61K-456.41	Bình Dương	10710	61K-503.27	Bình Dương	14710	61K-503.94	Bình Dương
2711	62A-455.20	Long An	6711	61K-458.70	Bình Dương	10711	61K-503.60	Bình Dương	14711	61K-505.37	Bình Dương
2712	62A-455.75	Long An	6712	61K-458.91	Bình Dương	10712	61K-505.54	Bình Dương	14712	61K-505.74	Bình Dương
2713	62A-455.97	Long An	6713	61K-459.02	Bình Dương	10713	61K-505.67	Bình Dương	14713	61K-506.12	Bình Dương
2714	62A-457.12	Long An	6714	61K-459.80	Bình Dương	10714	61K-506.03	Bình Dương	14714	61K-506.94	Bình Dương
2715	62A-459.10	Long An	6715	61K-464.10	Bình Dương	10715	61K-507.03	Bình Dương	14715	61K-507.32	Bình Dương
2716	62A-459.51	Long An	6716	61K-464.67	Bình Dương	10716	61K-508.10	Bình Dương	14716	61K-507.90	Bình Dương
2717	62A-460.13	Long An	6717	61K-465.02	Bình Dương	10717	61K-508.40	Bình Dương	14717	61K-508.47	Bình Dương
2718	62A-460.62	Long An	6718	61K-467.40	Bình Dương	10718	61K-508.75	Bình Dương	14718	61K-508.73	Bình Dương
2719	62A-460.80	Long An	6719	61K-468.07	Bình Dương	10719	61K-508.93	Bình Dương	14719	61K-509.67	Bình Dương
2720	62A-462.45	Long An	6720	61K-468.78	Bình Dương	10720	61K-510.34	Bình Dương	14720	61K-509.84	Bình Dương
2721	62A-464.02	Long An	6721	61K-469.05	Bình Dương	10721	61K-510.41	Bình Dương	14721	61K-511.01	Bình Dương
2722	62A-464.60	Long An	6722	61K-470.54	Bình Dương	10722	61K-511.37	Bình Dương	14722	61K-511.10	Bình Dương
2723	62A-464.82	Long An	6723	61K-474.02	Bình Dương	10723	61K-512.49	Bình Dương	14723	61K-511.70	Bình Dương
2724	62A-465.60	Long An	6724	61K-474.10	Bình Dương	10724	61K-513.49	Bình Dương	14724	61K-512.67	Bình Dương
2725	62A-465.70	Long An	6725	61K-474.13	Bình Dương	10725	61K-514.45	Bình Dương	14725	61K-513.50	Bình Dương
2726	62A-466.01	Long An	6726	61K-474.87	Bình Dương	10726	61K-514.50	Bình Dương	14726	61K-513.71	Bình Dương
2727	62A-468.32	Long An	6727	61K-479.90	Bình Dương	10727	61K-514.81	Bình Dương	14727	61K-513.80	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2728	62A-468.71	Long An	6728	61K-481.46	Bình Dương	10728	61K-518.73	Bình Dương	14728	61K-514.94	Bình Dương
2729	62A-469.61	Long An	6729	61K-482.73	Bình Dương	10729	62A-450.24	Long An	14729	61K-515.92	Bình Dương
2730	62B-028.36	Long An	6730	61K-482.76	Bình Dương	10730	62A-450.53	Long An	14730	61K-516.10	Bình Dương
2731	62B-029.20	Long An	6731	61K-482.97	Bình Dương	10731	62A-452.17	Long An	14731	61K-517.05	Bình Dương
2732	62B-029.27	Long An	6732	61K-484.01	Bình Dương	10732	62A-452.62	Long An	14732	61K-517.21	Bình Dương
2733	62B-030.15	Long An	6733	61K-484.47	Bình Dương	10733	62A-452.90	Long An	14733	61K-517.61	Bình Dương
2734	62B-030.79	Long An	6734	61K-485.94	Bình Dương	10734	62A-456.23	Long An	14734	61K-518.37	Bình Dương
2735	62B-031.16	Long An	6735	61K-487.05	Bình Dương	10735	62A-456.64	Long An	14735	62A-452.03	Long An
2736	62C-211.97	Long An	6736	61K-491.14	Bình Dương	10736	62A-456.81	Long An	14736	62A-453.60	Long An
2737	62C-212.11	Long An	6737	61K-493.52	Bình Dương	10737	62A-457.92	Long An	14737	62A-453.64	Long An
2738	62C-212.27	Long An	6738	61K-494.43	Bình Dương	10738	62A-458.76	Long An	14738	62A-455.02	Long An
2739	62C-213.01	Long An	6739	61K-495.27	Bình Dương	10739	62A-459.02	Long An	14739	62A-458.05	Long An
2740	62C-213.78	Long An	6740	61K-496.02	Bình Dương	10740	62A-459.03	Long An	14740	62A-458.37	Long An
2741	62C-214.08	Long An	6741	61K-496.60	Bình Dương	10741	62A-459.75	Long An	14741	62A-458.42	Long An
2742	62C-214.62	Long An	6742	61K-497.71	Bình Dương	10742	62A-460.07	Long An	14742	62A-459.30	Long An
2743	62C-214.63	Long An	6743	61K-498.32	Bình Dương	10743	62A-460.52	Long An	14743	62A-460.01	Long An
2744	62C-215.00	Long An	6744	61K-500.54	Bình Dương	10744	62A-461.14	Long An	14744	62A-460.84	Long An
2745	62C-215.06	Long An	6745	61K-501.53	Bình Dương	10745	62A-461.71	Long An	14745	62A-460.91	Long An
2746	62C-215.54	Long An	6746	61K-502.07	Bình Dương	10746	62A-464.05	Long An	14746	62A-462.49	Long An
2747	62C-215.62	Long An	6747	61K-503.12	Bình Dương	10747	62A-464.37	Long An	14747	62A-463.45	Long An
2748	62C-215.75	Long An	6748	61K-503.54	Bình Dương	10748	62A-465.32	Long An	14748	62A-463.52	Long An
2749	62D-012.02	Long An	6749	61K-503.87	Bình Dương	10749	62A-465.92	Long An	14749	62A-465.72	Long An
2750	62D-012.91	Long An	6750	61K-505.34	Bình Dương	10750	62A-466.48	Long An	14750	62A-466.41	Long An
2751	62D-013.27	Long An	6751	61K-505.43	Bình Dương	10751	62A-467.05	Long An	14751	62A-468.47	Long An
2752	62D-014.14	Long An	6752	61K-505.53	Bình Dương	10752	62A-468.04	Long An	14752	62A-469.17	Long An
2753	63A-311.51	Tiền Giang	6753	61K-505.84	Bình Dương	10753	62A-468.57	Long An	14753	62A-469.40	Long An
2754	63A-313.04	Tiền Giang	6754	61K-505.91	Bình Dương	10754	62A-469.52	Long An	14754	62B-028.48	Long An
2755	63A-317.41	Tiền Giang	6755	61K-506.64	Bình Dương	10755	62B-028.23	Long An	14755	62B-028.75	Long An
2756	63A-317.54	Tiền Giang	6756	61K-507.40	Bình Dương	10756	62B-028.91	Long An	14756	62B-029.14	Long An
2757	63A-318.07	Tiền Giang	6757	61K-510.62	Bình Dương	10757	62B-029.52	Long An	14757	62B-029.35	Long An
2758	63A-318.14	Tiền Giang	6758	61K-510.71	Bình Dương	10758	62B-031.18	Long An	14758	62B-029.38	Long An
2759	63A-318.84	Tiền Giang	6759	61K-512.80	Bình Dương	10759	62C-211.25	Long An	14759	62B-030.28	Long An
2760	63A-320.24	Tiền Giang	6760	61K-513.37	Bình Dương	10760	62C-211.57	Long An	14760	62B-030.52	Long An
2761	63A-320.97	Tiền Giang	6761	61K-513.41	Bình Dương	10761	62C-212.31	Long An	14761	62B-030.78	Long An
2762	63A-321.42	Tiền Giang	6762	61K-516.47	Bình Dương	10762	62C-213.61	Long An	14762	62B-031.06	Long An
2763	63A-322.05	Tiền Giang	6763	61K-517.27	Bình Dương	10763	62C-214.28	Long An	14763	62C-211.10	Long An
2764	63A-322.10	Tiền Giang	6764	61K-517.31	Bình Dương	10764	62C-214.32	Long An	14764	62C-211.29	Long An
2765	63A-322.12	Tiền Giang	6765	61K-517.52	Bình Dương	10765	62C-215.57	Long An	14765	62C-211.44	Long An
2766	63B-031.76	Tiền Giang	6766	61K-517.76	Bình Dương	10766	62C-216.12	Long An	14766	62C-213.81	Long An
2767	63B-031.87	Tiền Giang	6767	61K-518.30	Bình Dương	10767	62C-216.13	Long An	14767	62C-214.34	Long An
2768	63B-032.08	Tiền Giang	6768	62A-451.23	Long An	10768	62C-216.19	Long An	14768	62C-214.38	Long An
2769	63B-032.28	Tiền Giang	6769	62A-451.41	Long An	10769	62C-216.28	Long An	14769	62C-214.52	Long An
2770	63B-032.36	Tiền Giang	6770	62A-453.13	Long An	10770	62C-216.41	Long An	14770	62C-214.72	Long An
2771	63B-032.38	Tiền Giang	6771	62A-454.84	Long An	10771	62C-216.50	Long An	14771	62C-214.85	Long An
2772	63B-032.42	Tiền Giang	6772	62A-456.80	Long An	10772	62D-013.53	Long An	14772	62C-214.91	Long An
2773	63B-032.59	Tiền Giang	6773	62A-456.91	Long An	10773	62D-013.71	Long An	14773	62C-215.03	Long An
2774	63C-220.41	Tiền Giang	6774	62A-457.60	Long An	10774	62D-013.81	Long An	14774	62C-215.12	Long An
2775	63C-222.63	Tiền Giang	6775	62A-457.61	Long An	10775	62D-014.32	Long An	14775	62C-215.23	Long An
2776	63C-223.38	Tiền Giang	6776	62A-458.03	Long An	10776	63A-310.04	Tiền Giang	14776	62C-215.97	Long An
2777	63C-223.40	Tiền Giang	6777	62A-458.67	Long An	10777	63A-310.20	Tiền Giang	14777	62C-216.31	Long An
2778	63C-223.48	Tiền Giang	6778	62A-459.23	Long An	10778	63A-310.45	Tiền Giang	14778	62C-216.32	Long An
2779	63C-223.62	Tiền Giang	6779	62A-459.37	Long An	10779	63A-310.93	Tiền Giang	14779	62C-216.60	Long An
2780	63C-225.44	Tiền Giang	6780	62A-460.03	Long An	10780	63A-312.41	Tiền Giang	14780	62D-012.76	Long An
2781	63C-226.02	Tiền Giang	6781	62A-462.14	Long An	10781	63A-313.32	Tiền Giang	14781	62D-012.95	Long An
2782	63C-226.08	Tiền Giang	6782	62A-462.34	Long An	10782	63A-314.87	Tiền Giang	14782	62D-013.02	Long An
2783	63C-226.29	Tiền Giang	6783	62A-462.93	Long An	10783	63A-314.91	Tiền Giang	14783	63A-307.23	Tiền Giang
2784	63C-226.80	Tiền Giang	6784	62A-463.48	Long An	10784	63A-320.03	Tiền Giang	14784	63A-309.43	Tiền Giang
2785	63C-227.16	Tiền Giang	6785	62A-463.80	Long An	10785	63A-320.34	Tiền Giang	14785	63A-312.10	Tiền Giang
2786	63C-227.56	Tiền Giang	6786	62A-463.92	Long An	10786	63A-320.74	Tiền Giang	14786	63A-312.24	Tiền Giang
2787	63C-227.96	Tiền Giang	6787	62A-464.17	Long An	10787	63A-321.50	Tiền Giang	14787	63A-314.53	Tiền Giang
2788	63C-228.04	Tiền Giang	6788	62A-465.12	Long An	10788	63A-322.74	Tiền Giang	14788	63A-314.63	Tiền Giang
2789	63C-228.21	Tiền Giang	6789	62A-465.13	Long An	10789	63A-322.94	Tiền Giang	14789	63A-315.45	Tiền Giang
2790	63C-228.46	Tiền Giang	6790	62A-466.02	Long An	10790	63B-030.03	Tiền Giang	14790	63A-315.46	Tiền Giang
2791	63C-228.61	Tiền Giang	6791	62A-466.54	Long An	10791	63B-030.61	Tiền Giang	14791	63A-316.49	Tiền Giang
2792	63D-009.20	Tiền Giang	6792	62A-466.93	Long An	10792	63B-031.29	Tiền Giang	14792	63A-316.80	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2793	63D-009.24	Tiền Giang	6793	62A-467.24	Long An	10793	63B-031.57	Tiền Giang	14793	63A-318.02	Tiền Giang
2794	63D-009.68	Tiền Giang	6794	62A-467.45	Long An	10794	63B-032.56	Tiền Giang	14794	63A-318.48	Tiền Giang
2795	63D-009.69	Tiền Giang	6795	62A-467.53	Long An	10795	63C-220.04	Tiền Giang	14795	63A-319.04	Tiền Giang
2796	63D-010.97	Tiền Giang	6796	62A-469.51	Long An	10796	63C-220.97	Tiền Giang	14796	63A-319.40	Tiền Giang
2797	63D-010.98	Tiền Giang	6797	62B-028.59	Long An	10797	63C-221.04	Tiền Giang	14797	63A-321.74	Tiền Giang
2798	63D-011.15	Tiền Giang	6798	62B-029.26	Long An	10798	63C-221.97	Tiền Giang	14798	63A-323.05	Tiền Giang
2799	63D-011.21	Tiền Giang	6799	62B-029.51	Long An	10799	63C-222.84	Tiền Giang	14799	63A-323.61	Tiền Giang
2800	63D-011.49	Tiền Giang	6800	62B-029.63	Long An	10800	63C-223.03	Tiền Giang	14800	63B-030.58	Tiền Giang
2801	64A-195.82	Vĩnh Long	6801	62B-029.97	Long An	10801	63C-223.25	Tiền Giang	14801	63B-030.85	Tiền Giang
2802	64A-195.84	Vĩnh Long	6802	62B-030.05	Long An	10802	63C-223.42	Tiền Giang	14802	63B-032.11	Tiền Giang
2803	64A-195.94	Vĩnh Long	6803	62B-030.25	Long An	10803	63C-223.83	Tiền Giang	14803	63B-032.72	Tiền Giang
2804	64A-201.47	Vĩnh Long	6804	62C-210.91	Long An	10804	63C-224.00	Tiền Giang	14804	63C-220.43	Tiền Giang
2805	64B-015.20	Vĩnh Long	6805	62C-211.40	Long An	10805	63C-224.20	Tiền Giang	14805	63C-220.62	Tiền Giang
2806	64B-016.29	Vĩnh Long	6806	62C-211.46	Long An	10806	63C-224.74	Tiền Giang	14806	63C-221.42	Tiền Giang
2807	64C-121.64	Vĩnh Long	6807	62C-213.06	Long An	10807	63C-224.79	Tiền Giang	14807	63C-222.03	Tiền Giang
2808	64C-122.03	Vĩnh Long	6808	62C-213.26	Long An	10808	63C-226.41	Tiền Giang	14808	63C-223.17	Tiền Giang
2809	64C-122.19	Vĩnh Long	6809	62C-213.54	Long An	10809	63C-227.07	Tiền Giang	14809	63C-223.26	Tiền Giang
2810	64C-122.21	Vĩnh Long	6810	62C-214.73	Long An	10810	63C-227.11	Tiền Giang	14810	63C-223.63	Tiền Giang
2811	64C-122.35	Vĩnh Long	6811	62C-214.86	Long An	10811	63D-009.08	Tiền Giang	14811	63C-225.12	Tiền Giang
2812	64C-122.44	Vĩnh Long	6812	62C-214.88	Long An	10812	63D-009.98	Tiền Giang	14812	63C-225.18	Tiền Giang
2813	64C-123.34	Vĩnh Long	6813	62C-215.40	Long An	10813	63D-010.19	Tiền Giang	14813	63C-225.49	Tiền Giang
2814	64D-004.70	Vĩnh Long	6814	62C-216.23	Long An	10814	63D-011.87	Tiền Giang	14814	63C-225.90	Tiền Giang
2815	65A-503.42	Cần Thơ	6815	62C-216.27	Long An	10815	64A-194.52	Vĩnh Long	14815	63C-226.04	Tiền Giang
2816	65A-504.02	Cần Thơ	6816	62D-012.18	Long An	10816	64A-194.80	Vĩnh Long	14816	63C-227.37	Tiền Giang
2817	65A-504.43	Cần Thơ	6817	62D-012.87	Long An	10817	64A-201.75	Vĩnh Long	14817	63D-009.05	Tiền Giang
2818	65A-505.03	Cần Thơ	6818	62D-013.29	Long An	10818	64A-202.49	Vĩnh Long	14818	63D-009.79	Tiền Giang
2819	65A-506.70	Cần Thơ	6819	62D-013.41	Long An	10819	64A-203.13	Vĩnh Long	14819	63D-009.91	Tiền Giang
2820	65A-506.97	Cần Thơ	6820	62D-013.44	Long An	10820	64B-013.63	Vĩnh Long	14820	63D-011.09	Tiền Giang
2821	65A-507.94	Cần Thơ	6821	62D-013.93	Long An	10821	64B-014.13	Vĩnh Long	14821	64A-195.70	Vĩnh Long
2822	65A-508.73	Cần Thơ	6822	62D-013.97	Long An	10822	64B-014.49	Vĩnh Long	14822	64A-200.05	Vĩnh Long
2823	65A-509.20	Cần Thơ	6823	62D-014.16	Long An	10823	64B-014.56	Vĩnh Long	14823	64A-200.64	Vĩnh Long
2824	65A-510.48	Cần Thơ	6824	63A-307.32	Tiền Giang	10824	64B-015.18	Vĩnh Long	14824	64A-201.21	Vĩnh Long
2825	65A-510.64	Cần Thơ	6825	63A-307.73	Tiền Giang	10825	64B-015.58	Vĩnh Long	14825	64A-201.74	Vĩnh Long
2826	65A-511.04	Cần Thơ	6826	63A-309.61	Tiền Giang	10826	64C-122.11	Vĩnh Long	14826	64A-202.40	Vĩnh Long
2827	65A-512.17	Cần Thơ	6827	63A-311.01	Tiền Giang	10827	64C-122.20	Vĩnh Long	14827	64A-202.62	Vĩnh Long
2828	65A-513.91	Cần Thơ	6828	63A-311.62	Tiền Giang	10828	64C-122.50	Vĩnh Long	14828	64A-203.43	Vĩnh Long
2829	65A-514.05	Cần Thơ	6829	63A-312.47	Tiền Giang	10829	64C-123.20	Vĩnh Long	14829	64B-014.28	Vĩnh Long
2830	65A-514.10	Cần Thơ	6830	63A-312.62	Tiền Giang	10830	64C-123.58	Vĩnh Long	14830	64B-014.70	Vĩnh Long
2831	65A-514.17	Cần Thơ	6831	63A-314.07	Tiền Giang	10831	64C-124.28	Vĩnh Long	14831	64B-014.76	Vĩnh Long
2832	65A-514.24	Cần Thơ	6832	63A-314.93	Tiền Giang	10832	64D-003.53	Vĩnh Long	14832	64B-015.36	Vĩnh Long
2833	65B-022.95	Cần Thơ	6833	63A-315.48	Tiền Giang	10833	64D-004.30	Vĩnh Long	14833	64B-015.90	Vĩnh Long
2834	65B-023.45	Cần Thơ	6834	63A-315.75	Tiền Giang	10834	64D-004.44	Vĩnh Long	14834	64B-016.00	Vĩnh Long
2835	65B-023.80	Cần Thơ	6835	63A-315.81	Tiền Giang	10835	64D-004.99	Vĩnh Long	14835	64B-016.49	Vĩnh Long
2836	65B-024.56	Cần Thơ	6836	63A-316.12	Tiền Giang	10836	64D-005.33	Vĩnh Long	14836	64C-123.15	Vĩnh Long
2837	65C-231.11	Cần Thơ	6837	63A-316.62	Tiền Giang	10837	65A-500.21	Cần Thơ	14837	64D-002.73	Vĩnh Long
2838	65C-235.00	Cần Thơ	6838	63A-317.52	Tiền Giang	10838	65A-500.41	Cần Thơ	14838	64D-002.88	Vĩnh Long
2839	65C-237.08	Cần Thơ	6839	63A-317.82	Tiền Giang	10839	65A-501.24	Cần Thơ	14839	64D-003.01	Vĩnh Long
2840	65C-237.16	Cần Thơ	6840	63A-318.34	Tiền Giang	10840	65A-501.94	Cần Thơ	14840	64D-004.47	Vĩnh Long
2841	65C-241.55	Cần Thơ	6841	63A-321.10	Tiền Giang	10841	65A-502.75	Cần Thơ	14841	64D-004.50	Vĩnh Long
2842	65C-246.44	Cần Thơ	6842	63A-321.90	Tiền Giang	10842	65A-504.91	Cần Thơ	14842	64D-004.79	Vĩnh Long
2843	65C-246.86	Cần Thơ	6843	63A-323.57	Tiền Giang	10843	65A-505.74	Cần Thơ	14843	64D-005.27	Vĩnh Long
2844	65C-246.89	Cần Thơ	6844	63A-323.91	Tiền Giang	10844	65A-505.87	Cần Thơ	14844	64D-005.62	Vĩnh Long
2845	65D-006.41	Cần Thơ	6845	63A-324.04	Tiền Giang	10845	65A-507.23	Cần Thơ	14845	65A-503.10	Cần Thơ
2846	65D-006.48	Cần Thơ	6846	63A-324.14	Tiền Giang	10846	65A-509.84	Cần Thơ	14846	65A-504.14	Cần Thơ
2847	65D-006.90	Cần Thơ	6847	63B-032.49	Tiền Giang	10847	65A-511.60	Cần Thơ	14847	65A-504.57	Cần Thơ
2848	65D-007.79	Cần Thơ	6848	63C-220.32	Tiền Giang	10848	65B-022.23	Cần Thơ	14848	65A-504.92	Cần Thơ
2849	65D-008.17	Cần Thơ	6849	63C-220.45	Tiền Giang	10849	65B-023.46	Cần Thơ	14849	65A-505.34	Cần Thơ
2850	65D-008.64	Cần Thơ	6850	63C-221.24	Tiền Giang	10850	65B-024.18	Cần Thơ	14850	65A-506.23	Cần Thơ
2851	66A-289.67	Đồng Tháp	6851	63C-222.05	Tiền Giang	10851	65B-024.24	Cần Thơ	14851	65A-507.13	Cần Thơ
2852	66A-290.32	Đồng Tháp	6852	63C-222.16	Tiền Giang	10852	65B-024.48	Cần Thơ	14852	65A-507.73	Cần Thơ
2853	66A-290.71	Đồng Tháp	6853	63C-223.85	Tiền Giang	10853	65B-024.72	Cần Thơ	14853	65A-507.84	Cần Thơ
2854	66A-291.02	Đồng Tháp	6854	63C-223.87	Tiền Giang	10854	65B-024.81	Cần Thơ	14854	65A-508.03	Cần Thơ
2855	66A-292.64	Đồng Tháp	6855	63C-224.43	Tiền Giang	10855	65C-227.08	Cần Thơ	14855	65A-508.14	Cần Thơ
2856	66A-293.80	Đồng Tháp	6856	63C-225.45	Tiền Giang	10856	65C-231.09	Cần Thơ	14856	65A-508.93	Cần Thơ
2857	66A-294.82	Đồng Tháp	6857	63C-225.47	Tiền Giang	10857	65C-236.16	Cần Thơ	14857	65A-509.52	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2858	66A-296.17	Đồng Tháp	6858	63C-225.65	Tiền Giang	10858	65C-237.59	Cần Thơ	14858	65A-510.12	Cần Thơ
2859	66A-296.42	Đồng Tháp	6859	63C-225.85	Tiền Giang	10859	65C-239.18	Cần Thơ	14859	65A-511.76	Cần Thơ
2860	66A-296.43	Đồng Tháp	6860	63C-228.51	Tiền Giang	10860	65C-240.09	Cần Thơ	14860	65B-023.12	Cần Thơ
2861	66A-296.73	Đồng Tháp	6861	63D-009.06	Tiền Giang	10861	65C-244.22	Cần Thơ	14861	65B-023.49	Cần Thơ
2862	66A-297.13	Đồng Tháp	6862	63D-010.51	Tiền Giang	10862	65C-245.33	Cần Thơ	14862	65B-023.50	Cần Thơ
2863	66A-299.14	Đồng Tháp	6863	63D-011.00	Tiền Giang	10863	65C-247.56	Cần Thơ	14863	65B-023.64	Cần Thơ
2864	66B-021.19	Đồng Tháp	6864	63D-011.10	Tiền Giang	10864	65C-247.89	Cần Thơ	14864	65B-024.20	Cần Thơ
2865	66B-021.37	Đồng Tháp	6865	64A-195.80	Vĩnh Long	10865	65C-248.69	Cần Thơ	14865	65B-024.23	Cần Thơ
2866	66B-021.43	Đồng Tháp	6866	64A-195.93	Vĩnh Long	10866	65D-006.76	Cần Thơ	14866	65B-025.00	Cần Thơ
2867	66B-021.49	Đồng Tháp	6867	64A-201.27	Vĩnh Long	10867	65D-006.80	Cần Thơ	14867	65C-228.33	Cần Thơ
2868	66B-021.55	Đồng Tháp	6868	64A-202.78	Vĩnh Long	10868	65D-007.58	Cần Thơ	14868	65C-230.89	Cần Thơ
2869	66C-179.74	Đồng Tháp	6869	64B-014.42	Vĩnh Long	10869	65D-009.03	Cần Thơ	14869	65C-231.16	Cần Thơ
2870	66C-179.83	Đồng Tháp	6870	64B-014.91	Vĩnh Long	10870	65D-009.16	Cần Thơ	14870	65C-235.38	Cần Thơ
2871	66C-180.67	Đồng Tháp	6871	64C-121.59	Vĩnh Long	10871	66A-288.42	Đồng Tháp	14871	65C-239.38	Cần Thơ
2872	66C-180.94	Đồng Tháp	6872	64C-121.87	Vĩnh Long	10872	66A-289.04	Đồng Tháp	14872	65C-240.39	Cần Thơ
2873	66C-181.58	Đồng Tháp	6873	64C-122.34	Vĩnh Long	10873	66A-290.50	Đồng Tháp	14873	65C-241.06	Cần Thơ
2874	66C-181.78	Đồng Tháp	6874	64C-122.63	Vĩnh Long	10874	66A-295.01	Đồng Tháp	14874	65C-241.16	Cần Thơ
2875	66C-181.93	Đồng Tháp	6875	64C-122.72	Vĩnh Long	10875	66A-295.49	Đồng Tháp	14875	65C-245.44	Cần Thơ
2876	66C-182.11	Đồng Tháp	6876	64C-122.98	Vĩnh Long	10876	66A-296.74	Đồng Tháp	14876	65C-246.22	Cần Thơ
2877	66C-182.80	Đồng Tháp	6877	64C-123.67	Vĩnh Long	10877	66A-296.93	Đồng Tháp	14877	65C-248.56	Cần Thơ
2878	66C-182.92	Đồng Tháp	6878	64D-004.56	Vĩnh Long	10878	66A-297.31	Đồng Tháp	14878	65D-006.34	Cần Thơ
2879	66D-010.23	Đồng Tháp	6879	64D-005.52	Vĩnh Long	10879	66A-297.60	Đồng Tháp	14879	65D-006.52	Cần Thơ
2880	67A-315.17	An Giang	6880	65A-500.73	Cần Thơ	10880	66A-298.52	Đồng Tháp	14880	65D-006.83	Cần Thơ
2881	67A-318.72	An Giang	6881	65A-502.73	Cần Thơ	10881	66A-300.20	Đồng Tháp	14881	65D-006.92	Cần Thơ
2882	67A-320.76	An Giang	6882	65A-507.24	Cần Thơ	10882	66A-301.47	Đồng Tháp	14882	65D-006.96	Cần Thơ
2883	67A-320.80	An Giang	6883	65A-508.30	Cần Thơ	10883	66B-020.80	Đồng Tháp	14883	65D-007.57	Cần Thơ
2884	67A-321.27	An Giang	6884	65A-508.41	Cần Thơ	10884	66B-020.90	Đồng Tháp	14884	65D-007.63	Cần Thơ
2885	67A-321.91	An Giang	6885	65A-509.87	Cần Thơ	10885	66B-021.59	Đồng Tháp	14885	65D-007.93	Cần Thơ
2886	67A-323.02	An Giang	6886	65B-022.17	Cần Thơ	10886	66B-022.09	Đồng Tháp	14886	65D-008.00	Cần Thơ
2887	67A-324.34	An Giang	6887	65B-022.24	Cần Thơ	10887	66B-023.13	Đồng Tháp	14887	65D-009.19	Cần Thơ
2888	67A-324.43	An Giang	6888	65B-023.17	Cần Thơ	10888	66C-177.76	Đồng Tháp	14888	66A-288.93	Đồng Tháp
2889	67A-324.67	An Giang	6889	65B-024.42	Cần Thơ	10889	66C-178.83	Đồng Tháp	14889	66A-289.10	Đồng Tháp
2890	67A-326.42	An Giang	6890	65B-024.64	Cần Thơ	10890	66C-179.21	Đồng Tháp	14890	66A-289.20	Đồng Tháp
2891	67A-327.13	An Giang	6891	65C-228.55	Cần Thơ	10891	66C-179.26	Đồng Tháp	14891	66A-289.93	Đồng Tháp
2892	67B-027.50	An Giang	6892	65C-229.22	Cần Thơ	10892	66C-179.88	Đồng Tháp	14892	66A-290.47	Đồng Tháp
2893	67B-027.71	An Giang	6893	65C-235.11	Cần Thơ	10893	66C-181.22	Đồng Tháp	14893	66A-290.82	Đồng Tháp
2894	67B-028.10	An Giang	6894	65C-239.19	Cần Thơ	10894	66C-181.41	Đồng Tháp	14894	66A-291.31	Đồng Tháp
2895	67B-028.35	An Giang	6895	65C-239.56	Cần Thơ	10895	66C-181.75	Đồng Tháp	14895	66A-291.37	Đồng Tháp
2896	67B-028.65	An Giang	6896	65C-240.88	Cần Thơ	10896	66C-182.20	Đồng Tháp	14896	66A-292.21	Đồng Tháp
2897	67B-028.84	An Giang	6897	65C-241.44	Cần Thơ	10897	66D-010.12	Đồng Tháp	14897	66A-294.10	Đồng Tháp
2898	67B-029.93	An Giang	6898	65C-247.88	Cần Thơ	10898	67A-315.57	An Giang	14898	66A-298.61	Đồng Tháp
2899	67B-030.03	An Giang	6899	65C-248.55	Cần Thơ	10899	67A-315.70	An Giang	14899	66A-299.20	Đồng Tháp
2900	67C-185.53	An Giang	6900	65D-007.37	Cần Thơ	10900	67A-316.84	An Giang	14900	66A-299.40	Đồng Tháp
2901	67C-185.64	An Giang	6901	65D-009.06	Cần Thơ	10901	67A-317.53	An Giang	14901	66A-300.76	Đồng Tháp
2902	67C-186.27	An Giang	6902	66A-288.78	Đồng Tháp	10902	67A-317.80	An Giang	14902	66A-301.27	Đồng Tháp
2903	67C-186.31	An Giang	6903	66A-290.02	Đồng Tháp	10903	67A-318.63	An Giang	14903	66B-020.84	Đồng Tháp
2904	67C-187.38	An Giang	6904	66A-290.64	Đồng Tháp	10904	67A-319.41	An Giang	14904	66B-021.09	Đồng Tháp
2905	67C-189.06	An Giang	6905	66A-291.70	Đồng Tháp	10905	67A-319.47	An Giang	14905	66B-021.48	Đồng Tháp
2906	67D-006.17	An Giang	6906	66A-291.94	Đồng Tháp	10906	67A-319.50	An Giang	14906	66B-021.75	Đồng Tháp
2907	67D-006.52	An Giang	6907	66A-292.57	Đồng Tháp	10907	67A-320.53	An Giang	14907	66B-022.70	Đồng Tháp
2908	67D-006.68	An Giang	6908	66A-293.64	Đồng Tháp	10908	67A-322.14	An Giang	14908	66B-022.95	Đồng Tháp
2909	67D-007.07	An Giang	6909	66A-296.13	Đồng Tháp	10909	67A-323.71	An Giang	14909	66B-023.48	Đồng Tháp
2910	67D-007.48	An Giang	6910	66A-298.23	Đồng Tháp	10910	67A-324.07	An Giang	14910	66C-177.97	Đồng Tháp
2911	67D-008.33	An Giang	6911	66A-298.60	Đồng Tháp	10911	67A-324.49	An Giang	14911	66C-178.12	Đồng Tháp
2912	67D-008.49	An Giang	6912	66A-298.91	Đồng Tháp	10912	67A-324.78	An Giang	14912	66C-178.18	Đồng Tháp
2913	67D-008.59	An Giang	6913	66A-299.41	Đồng Tháp	10913	67A-325.03	An Giang	14913	66C-178.64	Đồng Tháp
2914	67D-008.64	An Giang	6914	66A-300.23	Đồng Tháp	10914	67A-327.40	An Giang	14914	66C-178.92	Đồng Tháp
2915	67D-008.66	An Giang	6915	66B-020.65	Đồng Tháp	10915	67A-328.05	An Giang	14915	66C-179.70	Đồng Tháp
2916	68A-351.92	Kiên Giang	6916	66B-020.85	Đồng Tháp	10916	67B-027.20	An Giang	14916	66C-180.03	Đồng Tháp
2917	68A-352.21	Kiên Giang	6917	66B-020.98	Đồng Tháp	10917	67B-028.22	An Giang	14917	66C-180.92	Đồng Tháp
2918	68A-352.63	Kiên Giang	6918	66B-021.67	Đồng Tháp	10918	67B-029.01	An Giang	14918	66C-181.60	Đồng Tháp
2919	68A-353.21	Kiên Giang	6919	66B-022.56	Đồng Tháp	10919	67B-029.87	An Giang	14919	66C-181.70	Đồng Tháp
2920	68A-353.42	Kiên Giang	6920	66B-023.36	Đồng Tháp	10920	67B-029.90	An Giang	14920	66C-182.32	Đồng Tháp
2921	68A-353.70	Kiên Giang	6921	66C-177.34	Đồng Tháp	10921	67C-183.44	An Giang	14921	66C-182.35	Đồng Tháp
2922	68A-353.91	Kiên Giang	6922	66C-178.20	Đồng Tháp	10922	67C-184.77	An Giang	14922	66D-009.70	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2923	68A-354.71	Kiên Giang	6923	66C-178.96	Đồng Tháp	10923	67C-184.97	An Giang	14923	66D-010.17	Đồng Tháp
2924	68A-356.31	Kiên Giang	6924	66C-179.00	Đồng Tháp	10924	67C-185.03	An Giang	14924	66D-010.27	Đồng Tháp
2925	68A-356.47	Kiên Giang	6925	66C-179.43	Đồng Tháp	10925	67C-185.26	An Giang	14925	67A-314.53	An Giang
2926	68A-356.76	Kiên Giang	6926	66C-179.60	Đồng Tháp	10926	67C-187.03	An Giang	14926	67A-314.71	An Giang
2927	68A-356.94	Kiên Giang	6927	66C-180.38	Đồng Tháp	10927	67C-187.95	An Giang	14927	67A-318.49	An Giang
2928	68A-357.07	Kiên Giang	6928	66C-180.99	Đồng Tháp	10928	67C-188.03	An Giang	14928	67A-318.60	An Giang
2929	68A-358.31	Kiên Giang	6929	66C-181.67	Đồng Tháp	10929	67C-188.37	An Giang	14929	67A-318.78	An Giang
2930	68A-359.10	Kiên Giang	6930	66C-181.73	Đồng Tháp	10930	67C-189.05	An Giang	14930	67A-320.41	An Giang
2931	68A-359.43	Kiên Giang	6931	66C-181.83	Đồng Tháp	10931	67D-007.15	An Giang	14931	67A-323.54	An Giang
2932	68A-359.87	Kiên Giang	6932	66C-182.02	Đồng Tháp	10932	67D-008.15	An Giang	14932	67A-326.45	An Giang
2933	68A-360.12	Kiên Giang	6933	66C-182.07	Đồng Tháp	10933	68A-351.75	Kiên Giang	14933	67A-326.70	An Giang
2934	68A-361.17	Kiên Giang	6934	66C-183.14	Đồng Tháp	10934	68A-354.61	Kiên Giang	14934	67A-326.97	An Giang
2935	68A-361.49	Kiên Giang	6935	66D-009.45	Đồng Tháp	10935	68A-354.81	Kiên Giang	14935	67A-327.92	An Giang
2936	68A-362.42	Kiên Giang	6936	66D-009.69	Đồng Tháp	10936	68A-355.73	Kiên Giang	14936	67A-328.84	An Giang
2937	68A-362.57	Kiên Giang	6937	66D-010.22	Đồng Tháp	10937	68A-355.90	Kiên Giang	14937	67B-027.38	An Giang
2938	68A-363.30	Kiên Giang	6938	66D-010.92	Đồng Tháp	10938	68A-356.01	Kiên Giang	14938	67B-027.82	An Giang
2939	68A-363.62	Kiên Giang	6939	66D-011.47	Đồng Tháp	10939	68A-356.21	Kiên Giang	14939	67B-028.54	An Giang
2940	68A-364.03	Kiên Giang	6940	67A-315.20	An Giang	10940	68A-356.67	Kiên Giang	14940	67C-186.98	An Giang
2941	68A-364.13	Kiên Giang	6941	67A-315.23	An Giang	10941	68A-358.62	Kiên Giang	14941	67C-187.49	An Giang
2942	68B-031.11	Kiên Giang	6942	67A-316.34	An Giang	10942	68A-358.64	Kiên Giang	14942	67C-188.43	An Giang
2943	68B-031.51	Kiên Giang	6943	67A-316.43	An Giang	10943	68A-360.05	Kiên Giang	14943	67C-188.74	An Giang
2944	68B-032.10	Kiên Giang	6944	67A-316.51	An Giang	10944	68A-360.62	Kiên Giang	14944	67D-006.04	An Giang
2945	68B-032.61	Kiên Giang	6945	67A-316.60	An Giang	10945	68A-360.64	Kiên Giang	14945	67D-008.57	An Giang
2946	68B-033.28	Kiên Giang	6946	67A-317.81	An Giang	10946	68A-361.20	Kiên Giang	14946	68A-353.87	Kiên Giang
2947	68B-033.93	Kiên Giang	6947	67A-317.82	An Giang	10947	68A-363.92	Kiên Giang	14947	68A-354.31	Kiên Giang
2948	68C-172.41	Kiên Giang	6948	67A-318.54	An Giang	10948	68A-364.45	Kiên Giang	14948	68A-355.82	Kiên Giang
2949	68C-173.20	Kiên Giang	6949	67A-319.07	An Giang	10949	68B-031.46	Kiên Giang	14949	68A-358.34	Kiên Giang
2950	68C-173.24	Kiên Giang	6950	67A-319.23	An Giang	10950	68B-031.58	Kiên Giang	14950	68A-361.14	Kiên Giang
2951	68C-174.20	Kiên Giang	6951	67A-321.62	An Giang	10951	68B-032.67	Kiên Giang	14951	68A-361.75	Kiên Giang
2952	68C-175.35	Kiên Giang	6952	67A-321.73	An Giang	10952	68B-033.53	Kiên Giang	14952	68A-361.80	Kiên Giang
2953	68C-175.78	Kiên Giang	6953	67A-322.31	An Giang	10953	68B-033.78	Kiên Giang	14953	68A-362.23	Kiên Giang
2954	68C-175.86	Kiên Giang	6954	67A-324.01	An Giang	10954	68C-172.82	Kiên Giang	14954	68A-362.47	Kiên Giang
2955	68C-176.70	Kiên Giang	6955	67A-326.87	An Giang	10955	68C-173.29	Kiên Giang	14955	68A-364.50	Kiên Giang
2956	68C-176.74	Kiên Giang	6956	67B-027.62	An Giang	10956	68C-173.52	Kiên Giang	14956	68A-365.07	Kiên Giang
2957	68C-176.85	Kiên Giang	6957	67B-029.34	An Giang	10957	68C-173.62	Kiên Giang	14957	68B-032.13	Kiên Giang
2958	68C-177.28	Kiên Giang	6958	67B-029.40	An Giang	10958	68C-174.29	Kiên Giang	14958	68B-032.51	Kiên Giang
2959	68C-177.39	Kiên Giang	6959	67B-029.75	An Giang	10959	68C-175.12	Kiên Giang	14959	68B-032.72	Kiên Giang
2960	68D-004.35	Kiên Giang	6960	67C-183.36	An Giang	10960	68C-177.23	Kiên Giang	14960	68B-032.77	Kiên Giang
2961	68D-006.41	Kiên Giang	6961	67C-183.57	An Giang	10961	68C-177.36	Kiên Giang	14961	68C-173.60	Kiên Giang
2962	68D-006.62	Kiên Giang	6962	67C-185.83	An Giang	10962	68D-004.70	Kiên Giang	14962	68C-174.03	Kiên Giang
2963	69A-162.70	Cà Mau	6963	67C-186.02	An Giang	10963	68D-004.83	Kiên Giang	14963	68C-174.13	Kiên Giang
2964	69A-162.97	Cà Mau	6964	67C-186.50	An Giang	10964	68D-005.12	Kiên Giang	14964	68C-175.23	Kiên Giang
2965	69A-164.21	Cà Mau	6965	67C-188.16	An Giang	10965	68D-005.80	Kiên Giang	14965	68C-175.93	Kiên Giang
2966	69A-164.42	Cà Mau	6966	67C-188.17	An Giang	10966	68D-006.43	Kiên Giang	14966	68C-176.25	Kiên Giang
2967	69A-166.05	Cà Mau	6967	67D-005.89	An Giang	10967	68D-006.86	Kiên Giang	14967	68C-177.07	Kiên Giang
2968	69A-166.21	Cà Mau	6968	67D-006.47	An Giang	10968	69A-163.01	Cà Mau	14968	68C-177.26	Kiên Giang
2969	69A-167.17	Cà Mau	6969	67D-006.56	An Giang	10969	69A-163.76	Cà Mau	14969	68C-177.33	Kiên Giang
2970	69B-010.73	Cà Mau	6970	67D-006.80	An Giang	10970	69A-165.17	Cà Mau	14970	68C-177.57	Kiên Giang
2971	69B-010.95	Cà Mau	6971	67D-007.08	An Giang	10971	69A-166.73	Cà Mau	14971	68D-004.06	Kiên Giang
2972	69B-012.30	Cà Mau	6972	68A-352.05	Kiên Giang	10972	69A-166.90	Cà Mau	14972	68D-004.26	Kiên Giang
2973	69C-101.82	Cà Mau	6973	68A-352.07	Kiên Giang	10973	69A-167.64	Cà Mau	14973	68D-004.64	Kiên Giang
2974	69C-102.02	Cà Mau	6974	68A-353.05	Kiên Giang	10974	69A-167.97	Cà Mau	14974	68D-004.72	Kiên Giang
2975	69C-102.06	Cà Mau	6975	68A-353.37	Kiên Giang	10975	69A-168.71	Cà Mau	14975	68D-005.07	Kiên Giang
2976	69C-102.35	Cà Mau	6976	68A-354.63	Kiên Giang	10976	69B-011.13	Cà Mau	14976	68D-005.68	Kiên Giang
2977	69C-102.41	Cà Mau	6977	68A-354.72	Kiên Giang	10977	69B-011.36	Cà Mau	14977	68D-005.72	Kiên Giang
2978	69C-103.16	Cà Mau	6978	68A-359.01	Kiên Giang	10978	69B-011.53	Cà Mau	14978	68D-006.78	Kiên Giang
2979	69C-103.21	Cà Mau	6979	68A-359.49	Kiên Giang	10979	69C-101.15	Cà Mau	14979	69A-162.82	Cà Mau
2980	69C-103.57	Cà Mau	6980	68A-360.67	Kiên Giang	10980	69C-103.38	Cà Mau	14980	69A-162.93	Cà Mau
2981	69C-103.92	Cà Mau	6981	68A-363.52	Kiên Giang	10981	69C-103.40	Cà Mau	14981	69A-164.53	Cà Mau
2982	69D-003.00	Cà Mau	6982	68B-031.48	Kiên Giang	10982	69C-104.01	Cà Mau	14982	69A-165.14	Cà Mau
2983	69D-004.23	Cà Mau	6983	68B-031.56	Kiên Giang	10983	69D-003.49	Cà Mau	14983	69A-167.54	Cà Mau
2984	69D-004.46	Cà Mau	6984	68B-032.29	Kiên Giang	10984	69D-004.00	Cà Mau	14984	69B-010.80	Cà Mau
2985	70A-556.30	Tây Ninh	6985	68B-033.71	Kiên Giang	10985	69D-004.24	Cà Mau	14985	69B-010.82	Cà Mau
2986	70A-557.04	Tây Ninh	6986	68B-033.90	Kiên Giang	10986	69D-004.37	Cà Mau	14986	69B-011.80	Cà Mau
2987	70A-560.07	Tây Ninh	6987	68C-172.63	Kiên Giang	10987	70A-556.62	Tây Ninh	14987	69B-013.16	Cà Mau

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2988	70A-560.62	Tây Ninh	6988	68C-172.69	Kiên Giang	10988	70A-556.73	Tây Ninh	14988	69C-102.24	Cà Mau
2989	70A-561.02	Tây Ninh	6989	68C-172.83	Kiên Giang	10989	70A-557.84	Tây Ninh	14989	69C-103.02	Cà Mau
2990	70A-563.94	Tây Ninh	6990	68C-172.88	Kiên Giang	10990	70A-558.70	Tây Ninh	14990	69C-103.46	Cà Mau
2991	70A-564.57	Tây Ninh	6991	68C-173.58	Kiên Giang	10991	70A-558.92	Tây Ninh	14991	69D-002.90	Cà Mau
2992	70A-565.45	Tây Ninh	6992	68C-173.87	Kiên Giang	10992	70A-562.46	Tây Ninh	14992	69D-003.12	Cà Mau
2993	70A-566.40	Tây Ninh	6993	68C-174.07	Kiên Giang	10993	70A-563.30	Tây Ninh	14993	69D-003.62	Cà Mau
2994	70A-567.53	Tây Ninh	6994	68C-174.99	Kiên Giang	10994	70A-563.74	Tây Ninh	14994	69D-004.67	Cà Mau
2995	70A-567.70	Tây Ninh	6995	68C-175.44	Kiên Giang	10995	70A-564.75	Tây Ninh	14995	69D-004.70	Cà Mau
2996	70A-568.49	Tây Ninh	6996	68C-176.68	Kiên Giang	10996	70A-565.46	Tây Ninh	14996	70A-557.78	Tây Ninh
2997	70A-568.70	Tây Ninh	6997	68C-177.09	Kiên Giang	10997	70A-566.20	Tây Ninh	14997	70A-558.47	Tây Ninh
2998	70A-570.02	Tây Ninh	6998	68D-005.58	Kiên Giang	10998	70A-568.05	Tây Ninh	14998	70A-558.93	Tây Ninh
2999	70A-570.23	Tây Ninh	6999	68D-006.25	Kiên Giang	10999	70A-568.71	Tây Ninh	14999	70A-562.74	Tây Ninh
3000	70A-570.61	Tây Ninh	7000	68D-006.65	Kiên Giang	11000	70A-569.34	Tây Ninh	15000	70A-563.01	Tây Ninh
3001	70A-572.20	Tây Ninh	7001	69A-164.01	Cà Mau	11001	70A-569.42	Tây Ninh	15001	70A-565.67	Tây Ninh
3002	70A-572.94	Tây Ninh	7002	69A-164.07	Cà Mau	11002	70A-570.93	Tây Ninh	15002	70A-565.81	Tây Ninh
3003	70A-573.34	Tây Ninh	7003	69A-166.94	Cà Mau	11003	70A-571.31	Tây Ninh	15003	70A-566.14	Tây Ninh
3004	70A-573.94	Tây Ninh	7004	69A-167.37	Cà Mau	11004	70A-572.07	Tây Ninh	15004	70A-566.27	Tây Ninh
3005	70A-574.53	Tây Ninh	7005	69A-167.75	Cà Mau	11005	70A-572.42	Tây Ninh	15005	70A-568.27	Tây Ninh
3006	70A-575.46	Tây Ninh	7006	69B-010.40	Cà Mau	11006	70A-573.63	Tây Ninh	15006	70A-569.30	Tây Ninh
3007	70A-576.27	Tây Ninh	7007	69B-011.07	Cà Mau	11007	70A-574.51	Tây Ninh	15007	70A-571.12	Tây Ninh
3008	70A-577.13	Tây Ninh	7008	69B-011.61	Cà Mau	11008	70A-574.54	Tây Ninh	15008	70A-571.54	Tây Ninh
3009	70A-577.64	Tây Ninh	7009	69B-012.25	Cà Mau	11009	70A-576.03	Tây Ninh	15009	70A-572.91	Tây Ninh
3010	70A-578.30	Tây Ninh	7010	69B-012.91	Cà Mau	11010	70A-577.42	Tây Ninh	15010	70A-573.64	Tây Ninh
3011	70A-578.46	Tây Ninh	7011	69C-101.30	Cà Mau	11011	70A-577.49	Tây Ninh	15011	70A-574.04	Tây Ninh
3012	70A-578.64	Tây Ninh	7012	69C-101.46	Cà Mau	11012	70A-579.17	Tây Ninh	15012	70A-575.31	Tây Ninh
3013	70A-580.54	Tây Ninh	7013	69C-101.52	Cà Mau	11013	70A-579.27	Tây Ninh	15013	70A-576.04	Tây Ninh
3014	70A-581.01	Tây Ninh	7014	69C-102.34	Cà Mau	11014	70A-579.60	Tây Ninh	15014	70A-576.07	Tây Ninh
3015	70A-581.45	Tây Ninh	7015	69C-103.63	Cà Mau	11015	70A-580.45	Tây Ninh	15015	70A-576.70	Tây Ninh
3016	70A-581.49	Tây Ninh	7016	69D-002.82	Cà Mau	11016	70A-582.14	Tây Ninh	15016	70A-576.91	Tây Ninh
3017	70A-582.10	Tây Ninh	7017	69D-002.86	Cà Mau	11017	70A-583.62	Tây Ninh	15017	70A-577.73	Tây Ninh
3018	70A-584.32	Tây Ninh	7018	69D-003.91	Cà Mau	11018	70A-583.75	Tây Ninh	15018	70A-578.20	Tây Ninh
3019	70B-031.63	Tây Ninh	7019	69D-005.18	Cà Mau	11019	70B-031.82	Tây Ninh	15019	70A-578.48	Tây Ninh
3020	70B-033.53	Tây Ninh	7020	70A-558.76	Tây Ninh	11020	70B-032.11	Tây Ninh	15020	70A-578.60	Tây Ninh
3021	70C-210.20	Tây Ninh	7021	70A-559.07	Tây Ninh	11021	70B-032.29	Tây Ninh	15021	70A-579.20	Tây Ninh
3022	70C-211.29	Tây Ninh	7022	70A-559.20	Tây Ninh	11022	70B-033.35	Tây Ninh	15022	70A-579.90	Tây Ninh
3023	70D-009.16	Tây Ninh	7023	70A-559.72	Tây Ninh	11023	70B-033.54	Tây Ninh	15023	70A-580.05	Tây Ninh
3024	70D-009.28	Tây Ninh	7024	70A-561.63	Tây Ninh	11024	70C-210.49	Tây Ninh	15024	70A-580.30	Tây Ninh
3025	70D-009.53	Tây Ninh	7025	70A-562.70	Tây Ninh	11025	70C-210.73	Tây Ninh	15025	70A-581.04	Tây Ninh
3026	70D-009.55	Tây Ninh	7026	70A-563.60	Tây Ninh	11026	70C-211.19	Tây Ninh	15026	70A-582.01	Tây Ninh
3027	70D-010.11	Tây Ninh	7027	70A-564.94	Tây Ninh	11027	70C-212.44	Tây Ninh	15027	70A-582.05	Tây Ninh
3028	70D-010.40	Tây Ninh	7028	70A-565.93	Tây Ninh	11028	70C-212.71	Tây Ninh	15028	70A-583.21	Tây Ninh
3029	70D-010.49	Tây Ninh	7029	70A-566.72	Tây Ninh	11029	70D-008.57	Tây Ninh	15029	70A-583.40	Tây Ninh
3030	70D-010.75	Tây Ninh	7030	70A-567.04	Tây Ninh	11030	70D-008.65	Tây Ninh	15030	70A-583.91	Tây Ninh
3031	70D-011.09	Tây Ninh	7031	70A-567.17	Tây Ninh	11031	70D-008.86	Tây Ninh	15031	70B-031.73	Tây Ninh
3032	71A-203.82	Bến Tre	7032	70A-567.97	Tây Ninh	11032	70D-009.93	Tây Ninh	15032	70B-033.58	Tây Ninh
3033	71A-204.07	Bến Tre	7033	70A-570.20	Tây Ninh	11033	70D-010.26	Tây Ninh	15033	70B-033.67	Tây Ninh
3034	71A-204.45	Bến Tre	7034	70A-570.60	Tây Ninh	11034	70D-010.39	Tây Ninh	15034	70B-034.00	Tây Ninh
3035	71A-205.62	Bến Tre	7035	70A-570.64	Tây Ninh	11035	70D-010.92	Tây Ninh	15035	70C-210.38	Tây Ninh
3036	71A-205.74	Bến Tre	7036	70A-570.73	Tây Ninh	11036	71A-203.12	Bến Tre	15036	70C-210.48	Tây Ninh
3037	71A-207.73	Bến Tre	7037	70A-573.20	Tây Ninh	11037	71A-203.57	Bến Tre	15037	70C-210.63	Tây Ninh
3038	71A-208.01	Bến Tre	7038	70A-573.60	Tây Ninh	11038	71A-203.78	Bến Tre	15038	70C-210.77	Tây Ninh
3039	71A-209.17	Bến Tre	7039	70A-574.40	Tây Ninh	11039	71A-204.17	Bến Tre	15039	70C-210.83	Tây Ninh
3040	71A-209.73	Bến Tre	7040	70A-576.93	Tây Ninh	11040	71A-208.57	Bến Tre	15040	70C-211.94	Tây Ninh
3041	71A-209.92	Bến Tre	7041	70A-576.97	Tây Ninh	11041	71A-208.60	Bến Tre	15041	70C-212.40	Tây Ninh
3042	71B-020.24	Bến Tre	7042	70A-578.24	Tây Ninh	11042	71A-209.14	Bến Tre	15042	70D-008.29	Tây Ninh
3043	71B-020.27	Bến Tre	7043	70A-579.94	Tây Ninh	11043	71A-210.63	Bến Tre	15043	70D-008.50	Tây Ninh
3044	71B-020.84	Bến Tre	7044	70A-580.61	Tây Ninh	11044	71A-211.02	Bến Tre	15044	70D-009.13	Tây Ninh
3045	71B-021.59	Bến Tre	7045	70A-581.91	Tây Ninh	11045	71A-211.05	Bến Tre	15045	70D-009.32	Tây Ninh
3046	71C-130.99	Bến Tre	7046	70A-582.21	Tây Ninh	11046	71A-211.84	Bến Tre	15046	70D-009.76	Tây Ninh
3047	71C-131.09	Bến Tre	7047	70A-582.50	Tây Ninh	11047	71A-211.91	Bến Tre	15047	70D-010.69	Tây Ninh
3048	71C-131.95	Bến Tre	7048	70A-583.70	Tây Ninh	11048	71A-212.02	Bến Tre	15048	71A-203.17	Bến Tre
3049	71C-132.38	Bến Tre	7049	70A-583.73	Tây Ninh	11049	71B-022.32	Bến Tre	15049	71A-204.13	Bến Tre
3050	71C-132.81	Bến Tre	7050	70A-584.37	Tây Ninh	11050	71C-130.16	Bến Tre	15050	71A-206.50	Bến Tre
3051	71D-003.04	Bến Tre	7051	70B-031.19	Tây Ninh	11051	71C-130.25	Bến Tre	15051	71A-206.62	Bến Tre
3052	71D-003.79	Bến Tre	7052	70B-032.48	Tây Ninh	11052	71C-132.09	Bến Tre	15052	71A-209.74	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3053	71D-004.07	Bến Tre	7053	70B-032.58	Tây Ninh	11053	71C-132.83	Bến Tre	15053	71A-209.93	Bến Tre
3054	71D-004.63	Bến Tre	7054	70B-032.63	Tây Ninh	11054	71C-133.13	Bến Tre	15054	71A-210.71	Bến Tre
3055	72A-807.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	7055	70B-033.21	Tây Ninh	11055	71C-133.25	Bến Tre	15055	71B-020.21	Bến Tre
3056	72A-807.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	7056	70B-033.30	Tây Ninh	11056	71D-002.85	Bến Tre	15056	71B-020.50	Bến Tre
3057	72A-807.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	7057	70C-210.37	Tây Ninh	11057	71D-004.04	Bến Tre	15057	71B-021.11	Bến Tre
3058	72A-808.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	7058	70C-211.61	Tây Ninh	11058	71D-004.89	Bến Tre	15058	71B-021.25	Bến Tre
3059	72A-809.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	7059	70C-212.00	Tây Ninh	11059	71D-004.91	Bến Tre	15059	71C-130.44	Bến Tre
3060	72A-810.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	7060	70D-008.54	Tây Ninh	11060	71D-005.21	Bến Tre	15060	71C-130.49	Bến Tre
3061	72A-811.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	7061	70D-009.96	Tây Ninh	11061	71D-005.23	Bến Tre	15061	71C-130.70	Bến Tre
3062	72A-814.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7062	70D-010.20	Tây Ninh	11062	71D-005.34	Bến Tre	15062	71C-132.34	Bến Tre
3063	72A-814.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	7063	71A-202.32	Bến Tre	11063	72A-806.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	15063	71C-132.73	Bến Tre
3064	72A-815.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	7064	71A-202.78	Bến Tre	11064	72A-808.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	15064	71C-133.56	Bến Tre
3065	72A-815.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	7065	71A-203.14	Bến Tre	11065	72A-810.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	15065	71D-003.45	Bến Tre
3066	72A-817.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	7066	71A-204.51	Bến Tre	11066	72A-813.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	15066	71D-005.22	Bến Tre
3067	72A-817.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	7067	71A-205.24	Bến Tre	11067	72A-813.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	15067	72A-806.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
3068	72A-818.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	7068	71A-205.49	Bến Tre	11068	72A-816.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	15068	72A-806.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
3069	72A-819.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	7069	71A-205.52	Bến Tre	11069	72A-816.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	15069	72A-807.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
3070	72A-819.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	7070	71A-207.40	Bến Tre	11070	72A-817.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	15070	72A-807.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
3071	72A-823.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7071	71A-209.41	Bến Tre	11071	72A-819.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	15071	72A-808.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
3072	72A-823.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	7072	71A-210.82	Bến Tre	11072	72A-820.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	15072	72A-809.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
3073	72A-824.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7073	71A-211.63	Bến Tre	11073	72A-820.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	15073	72A-809.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
3074	72A-825.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	7074	71A-212.32	Bến Tre	11074	72A-821.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	15074	72A-810.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
3075	72A-827.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	7075	71B-019.64	Bến Tre	11075	72A-823.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	15075	72A-810.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
3076	72A-827.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	7076	71B-020.97	Bến Tre	11076	72A-824.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	15076	72A-810.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
3077	72A-830.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	7077	71B-021.12	Bến Tre	11077	72A-824.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	15077	72A-814.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
3078	72A-831.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7078	71B-021.52	Bến Tre	11078	72A-825.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	15078	72A-816.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
3079	72A-831.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	7079	71B-021.57	Bến Tre	11079	72A-825.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	15079	72A-819.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
3080	72A-831.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	7080	71B-021.62	Bến Tre	11080	72A-826.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	15080	72A-820.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
3081	72A-834.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	7081	71C-130.26	Bến Tre	11081	72A-827.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	15081	72A-820.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
3082	72A-835.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	7082	71C-130.34	Bến Tre	11082	72A-827.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	15082	72A-820.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
3083	72A-835.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	7083	71C-130.78	Bến Tre	11083	72A-829.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	15083	72A-820.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
3084	72A-836.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	7084	71C-131.25	Bến Tre	11084	72A-829.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	15084	72A-820.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
3085	72A-838.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	7085	71C-132.01	Bến Tre	11085	72A-833.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	15085	72A-823.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
3086	72A-839.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	7086	71C-132.40	Bến Tre	11086	72A-835.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	15086	72A-823.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
3087	72B-042.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	7087	71C-132.59	Bến Tre	11087	72A-836.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	15087	72A-825.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
3088	72B-042.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	7088	71C-132.63	Bến Tre	11088	72A-838.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	15088	72A-825.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
3089	72B-043.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	7089	71C-132.93	Bến Tre	11089	72A-838.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	15089	72A-826.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
3090	72B-043.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7090	71C-133.16	Bến Tre	11090	72B-042.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	15090	72A-826.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
3091	72B-044.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	7091	71C-133.35	Bến Tre	11091	72B-043.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	15091	72A-826.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
3092	72B-044.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	7092	71D-003.41	Bến Tre	11092	72B-043.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	15092	72A-826.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
3093	72B-044.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	7093	71D-004.56	Bến Tre	11093	72B-043.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	15093	72A-827.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
3094	72B-044.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7094	71D-005.48	Bến Tre	11094	72B-044.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	15094	72A-827.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
3095	72C-232.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7095	71D-005.53	Bến Tre	11095	72B-044.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	15095	72A-829.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
3096	72C-233.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	7096	72A-804.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11096	72C-234.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	15096	72A-830.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
3097	72C-233.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	7097	72A-806.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11097	72C-234.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	15097	72A-832.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
3098	72C-235.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	7098	72A-806.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11098	72C-237.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	15098	72A-832.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
3099	72C-236.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	7099	72A-807.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11099	72C-238.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	15099	72A-833.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
3100	72C-237.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	7100	72A-808.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	11100	72C-239.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	15100	72A-833.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
3101	72C-239.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	7101	72A-808.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11101	72C-239.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	15101	72A-834.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
3102	72C-239.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	7102	72A-809.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11102	72C-240.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	15102	72A-835.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
3103	72C-240.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	7103	72A-812.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11103	72C-240.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	15103	72A-836.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
3104	72C-240.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	7104	72A-812.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	11104	72C-240.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	15104	72A-837.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
3105	72C-240.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	7105	72A-813.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11105	72C-240.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	15105	72A-837.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
3106	72C-241.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	7106	72A-814.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11106	72C-241.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	15106	72A-838.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
3107	72D-008.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	7107	72A-815.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11107	72C-241.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	15107	72B-042.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
3108	72D-008.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	7108	72A-816.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11108	72D-007.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	15108	72B-043.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
3109	72D-008.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	7109	72A-817.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11109	72D-007.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	15109	72B-044.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
3110	72D-008.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	7110	72A-817.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11110	72D-007.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	15110	72C-231.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
3111	72D-009.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	7111	72A-818.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11111	72D-008.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	15111	72C-231.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
3112	72D-009.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	7112	72A-819.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11112	72D-008.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	15112	72C-233.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
3113	72D-009.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	7113	72A-819.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11113	72D-009.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	15113	72C-235.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
3114	73A-357.17	Quảng Bình	7114	72A-820.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11114	73A-358.80	Quảng Bình	15114	72C-235.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
3115	73A-361.91	Quảng Bình	7115	72A-820.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11115	73A-362.81	Quảng Bình	15115	72C-236.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
3116	73A-362.27	Quảng Bình	7116	72A-822.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11116	73A-363.49	Quảng Bình	15116	72C-236.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
3117	73A-363.37	Quảng Bình	7117	72A-824.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11117	73A-363.54	Quảng Bình	15117	72C-238.55	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3118	73A-363.50	Quảng Bình	7118	72A-824.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11118	73A-364.48	Quảng Bình	15118	72C-239.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
3119	73A-364.20	Quảng Bình	7119	72A-826.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11119	73A-364.84	Quảng Bình	15119	72C-239.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
3120	73A-367.91	Quảng Bình	7120	72A-827.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	11120	73A-365.24	Quảng Bình	15120	72C-240.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
3121	73B-013.82	Quảng Bình	7121	72A-828.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11121	73A-365.57	Quảng Bình	15121	72C-240.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
3122	73B-014.30	Quảng Bình	7122	72A-828.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	11122	73A-365.78	Quảng Bình	15122	72C-240.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
3123	73B-014.57	Quảng Bình	7123	72A-829.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11123	73A-366.54	Quảng Bình	15123	72C-241.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
3124	73B-015.16	Quảng Bình	7124	72A-830.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11124	73A-366.93	Quảng Bình	15124	72D-007.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
3125	73B-015.48	Quảng Bình	7125	72A-830.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11125	73A-367.46	Quảng Bình	15125	72D-008.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
3126	73B-015.84	Quảng Bình	7126	72A-832.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11126	73A-367.97	Quảng Bình	15126	73A-356.48	Quảng Bình
3127	73B-016.47	Quảng Bình	7127	72A-834.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11127	73A-368.62	Quảng Bình	15127	73A-357.37	Quảng Bình
3128	73C-186.06	Quảng Bình	7128	72A-835.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11128	73B-014.96	Quảng Bình	15128	73A-357.46	Quảng Bình
3129	73C-186.49	Quảng Bình	7129	72A-835.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11129	73B-014.99	Quảng Bình	15129	73A-357.50	Quảng Bình
3130	73C-187.53	Quảng Bình	7130	72A-836.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11130	73B-015.05	Quảng Bình	15130	73A-358.40	Quảng Bình
3131	73C-187.95	Quảng Bình	7131	72A-837.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11131	73B-015.11	Quảng Bình	15131	73A-358.43	Quảng Bình
3132	73C-187.96	Quảng Bình	7132	72A-837.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11132	73B-015.53	Quảng Bình	15132	73A-359.23	Quảng Bình
3133	73C-189.13	Quảng Bình	7133	72A-838.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11133	73B-016.40	Quảng Bình	15133	73A-359.41	Quảng Bình
3134	73C-189.41	Quảng Bình	7134	72A-839.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11134	73C-186.27	Quảng Bình	15134	73A-359.49	Quảng Bình
3135	73C-191.41	Quảng Bình	7135	72B-042.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11135	73C-186.55	Quảng Bình	15135	73A-359.70	Quảng Bình
3136	73C-191.43	Quảng Bình	7136	72B-042.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11136	73C-186.73	Quảng Bình	15136	73A-360.54	Quảng Bình
3137	73C-191.52	Quảng Bình	7137	72B-043.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11137	73C-187.46	Quảng Bình	15137	73A-360.94	Quảng Bình
3138	73D-006.61	Quảng Bình	7138	72B-044.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	11138	73C-188.97	Quảng Bình	15138	73A-363.51	Quảng Bình
3139	73D-007.13	Quảng Bình	7139	72C-230.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	11139	73C-190.10	Quảng Bình	15139	73A-363.90	Quảng Bình
3140	73D-007.42	Quảng Bình	7140	72C-230.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	11140	73C-191.22	Quảng Bình	15140	73A-364.07	Quảng Bình
3141	74A-267.97	Quảng Trị	7141	72C-231.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	11141	73D-005.42	Quảng Bình	15141	73A-366.87	Quảng Bình
3142	74A-268.14	Quảng Trị	7142	72C-235.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	11142	73D-006.26	Quảng Bình	15142	73A-369.03	Quảng Bình
3143	74A-268.27	Quảng Trị	7143	72C-236.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	11143	73D-007.17	Quảng Bình	15143	73B-014.25	Quảng Bình
3144	74A-269.05	Quảng Trị	7144	72C-237.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11144	73D-008.14	Quảng Bình	15144	73B-014.34	Quảng Bình
3145	74A-269.32	Quảng Trị	7145	72C-237.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11145	74A-267.92	Quảng Trị	15145	73B-016.30	Quảng Bình
3146	74A-269.40	Quảng Trị	7146	72C-238.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	11146	74A-268.67	Quảng Trị	15146	73C-187.11	Quảng Bình
3147	74A-269.82	Quảng Trị	7147	72C-240.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11147	74A-269.81	Quảng Trị	15147	73C-187.93	Quảng Bình
3148	74A-271.24	Quảng Trị	7148	72C-241.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11148	74A-270.10	Quảng Trị	15148	73C-188.03	Quảng Bình
3149	74A-273.24	Quảng Trị	7149	72C-241.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11149	74A-271.23	Quảng Trị	15149	73C-188.56	Quảng Bình
3150	74A-273.67	Quảng Trị	7150	72C-241.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11150	74A-271.82	Quảng Trị	15150	73C-188.70	Quảng Bình
3151	74A-274.30	Quảng Trị	7151	72C-241.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	11151	74A-275.46	Quảng Trị	15151	73C-189.81	Quảng Bình
3152	74A-275.03	Quảng Trị	7152	72D-007.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11152	74A-276.73	Quảng Trị	15152	73C-190.64	Quảng Bình
3153	74A-275.21	Quảng Trị	7153	72D-007.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	11153	74A-277.24	Quảng Trị	15153	73C-190.68	Quảng Bình
3154	74A-275.91	Quảng Trị	7154	72D-007.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	11154	74B-014.05	Quảng Trị	15154	73C-191.15	Quảng Bình
3155	74B-014.39	Quảng Trị	7155	72D-007.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	11155	74B-014.23	Quảng Trị	15155	73D-005.49	Quảng Bình
3156	74B-015.23	Quảng Trị	7156	72D-008.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	11156	74C-134.96	Quảng Trị	15156	73D-005.64	Quảng Bình
3157	74B-016.25	Quảng Trị	7157	72D-008.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11157	74C-135.44	Quảng Trị	15157	73D-007.96	Quảng Bình
3158	74B-016.63	Quảng Trị	7158	72D-008.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11158	74C-137.15	Quảng Trị	15158	74A-269.73	Quảng Trị
3159	74C-135.77	Quảng Trị	7159	72D-009.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	11159	74C-137.94	Quảng Trị	15159	74A-269.80	Quảng Trị
3160	74D-009.29	Quảng Trị	7160	73A-356.20	Quảng Bình	11160	74C-138.29	Quảng Trị	15160	74A-270.46	Quảng Trị
3161	74D-009.47	Quảng Trị	7161	73A-356.46	Quảng Bình	11161	74D-008.97	Quảng Trị	15161	74A-270.80	Quảng Trị
3162	74D-009.98	Quảng Trị	7162	73A-357.01	Quảng Bình	11162	74D-009.15	Quảng Trị	15162	74A-270.82	Quảng Trị
3163	74D-010.65	Quảng Trị	7163	73A-358.46	Quảng Bình	11163	74D-011.09	Quảng Trị	15163	74A-270.91	Quảng Trị
3164	74D-010.78	Quảng Trị	7164	73A-359.46	Quảng Bình	11164	75A-372.67	Thừa Thiên Huế	15164	74A-272.23	Quảng Trị
3165	74D-010.85	Quảng Trị	7165	73A-362.46	Quảng Bình	11165	75A-374.41	Thừa Thiên Huế	15165	74A-272.46	Quảng Trị
3166	74D-010.88	Quảng Trị	7166	73A-362.97	Quảng Bình	11166	75A-376.31	Thừa Thiên Huế	15166	74A-273.97	Quảng Trị
3167	74D-010.92	Quảng Trị	7167	73A-364.82	Quảng Bình	11167	75A-376.87	Thừa Thiên Huế	15167	74A-274.24	Quảng Trị
3168	75A-374.17	Thừa Thiên Huế	7168	73A-365.20	Quảng Bình	11168	75A-377.17	Thừa Thiên Huế	15168	74A-274.53	Quảng Trị
3169	75A-376.32	Thừa Thiên Huế	7169	73A-365.87	Quảng Bình	11169	75A-379.92	Thừa Thiên Huế	15169	74A-275.12	Quảng Trị
3170	75A-378.21	Thừa Thiên Huế	7170	73A-366.80	Quảng Bình	11170	75A-380.76	Thừa Thiên Huế	15170	74A-277.46	Quảng Trị
3171	75A-381.14	Thừa Thiên Huế	7171	73A-367.20	Quảng Bình	11171	75A-381.23	Thừa Thiên Huế	15171	74B-014.01	Quảng Trị
3172	75A-381.45	Thừa Thiên Huế	7172	73A-367.48	Quảng Bình	11172	75A-383.03	Thừa Thiên Huế	15172	74B-014.18	Quảng Trị
3173	75A-381.92	Thừa Thiên Huế	7173	73A-367.53	Quảng Bình	11173	75A-383.04	Thừa Thiên Huế	15173	74B-014.86	Quảng Trị
3174	75A-382.63	Thừa Thiên Huế	7174	73A-368.07	Quảng Bình	11174	75A-383.67	Thừa Thiên Huế	15174	74B-015.49	Quảng Trị
3175	75A-383.07	Thừa Thiên Huế	7175	73A-368.20	Quảng Bình	11175	75A-385.02	Thừa Thiên Huế	15175	74B-015.54	Quảng Trị
3176	75A-387.30	Thừa Thiên Huế	7176	73A-368.34	Quảng Bình	11176	75A-385.13	Thừa Thiên Huế	15176	74B-015.67	Quảng Trị
3177	75A-387.34	Thừa Thiên Huế	7177	73B-014.10	Quảng Bình	11177	75A-385.75	Thừa Thiên Huế	15177	74B-016.41	Quảng Trị
3178	75B-028.35	Thừa Thiên Huế	7178	73B-016.13	Quảng Bình	11178	75A-385.91	Thừa Thiên Huế	15178	74B-016.49	Quảng Trị
3179	75C-154.84	Thừa Thiên Huế	7179	73C-187.36	Quảng Bình	11179	75B-026.01	Thừa Thiên Huế	15179	74C-135.18	Quảng Trị
3180	75C-154.99	Thừa Thiên Huế	7180	73C-188.30	Quảng Bình	11180	75B-026.45	Thừa Thiên Huế	15180	74C-135.31	Quảng Trị
3181	75C-155.11	Thừa Thiên Huế	7181	73C-189.37	Quảng Bình	11181	75B-026.95	Thừa Thiên Huế	15181	74C-136.00	Quảng Trị
3182	75C-155.49	Thừa Thiên Huế	7182	73C-189.55	Quảng Bình	11182	75B-027.74	Thừa Thiên Huế	15182	74C-136.85	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3183	75C-156.07	Thừa Thiên Huế	7183	73C-189.84	Quảng Bình	11183	75B-028.23	Thừa Thiên Huế	15183	74C-138.04	Quảng Trị
3184	75C-156.30	Thừa Thiên Huế	7184	73C-190.01	Quảng Bình	11184	75B-028.55	Thừa Thiên Huế	15184	74C-138.14	Quảng Trị
3185	75D-007.06	Thừa Thiên Huế	7185	73C-190.17	Quảng Bình	11185	75B-028.84	Thừa Thiên Huế	15185	74C-138.47	Quảng Trị
3186	75D-007.24	Thừa Thiên Huế	7186	73C-190.24	Quảng Bình	11186	75C-154.47	Thừa Thiên Huế	15186	74D-009.25	Quảng Trị
3187	75D-007.62	Thừa Thiên Huế	7187	73C-190.43	Quảng Bình	11187	75C-155.65	Thừa Thiên Huế	15187	74D-010.37	Quảng Trị
3188	76A-313.71	Quảng Ngãi	7188	73C-191.09	Quảng Bình	11188	75D-006.48	Thừa Thiên Huế	15188	74D-010.73	Quảng Trị
3189	76A-315.57	Quảng Ngãi	7189	73C-191.29	Quảng Bình	11189	75D-006.55	Thừa Thiên Huế	15189	74D-011.30	Quảng Trị
3190	76A-316.10	Quảng Ngãi	7190	73D-006.55	Quảng Bình	11190	75D-006.78	Thừa Thiên Huế	15190	75A-373.21	Thừa Thiên Huế
3191	76A-317.50	Quảng Ngãi	7191	73D-007.83	Quảng Bình	11191	75D-006.88	Thừa Thiên Huế	15191	75A-373.52	Thừa Thiên Huế
3192	76A-319.46	Quảng Ngãi	7192	73D-008.25	Quảng Bình	11192	75D-007.58	Thừa Thiên Huế	15192	75A-373.78	Thừa Thiên Huế
3193	76A-320.53	Quảng Ngãi	7193	74A-269.51	Quảng Trị	11193	75D-007.86	Thừa Thiên Huế	15193	75A-375.12	Thừa Thiên Huế
3194	76A-320.80	Quảng Ngãi	7194	74A-269.67	Quảng Trị	11194	75D-008.06	Thừa Thiên Huế	15194	75A-375.14	Thừa Thiên Huế
3195	76A-321.30	Quảng Ngãi	7195	74A-270.67	Quảng Trị	11195	76A-314.84	Quảng Ngãi	15195	75A-376.12	Thừa Thiên Huế
3196	76A-321.73	Quảng Ngãi	7196	74A-271.73	Quảng Trị	11196	76A-315.05	Quảng Ngãi	15196	75A-376.34	Thừa Thiên Huế
3197	76A-321.75	Quảng Ngãi	7197	74A-273.40	Quảng Trị	11197	76A-315.24	Quảng Ngãi	15197	75A-377.94	Thừa Thiên Huế
3198	76A-322.76	Quảng Ngãi	7198	74A-275.32	Quảng Trị	11198	76A-315.97	Quảng Ngãi	15198	75A-379.74	Thừa Thiên Huế
3199	76A-322.82	Quảng Ngãi	7199	74A-277.45	Quảng Trị	11199	76A-316.97	Quảng Ngãi	15199	75A-381.42	Thừa Thiên Huế
3200	76A-323.03	Quảng Ngãi	7200	74A-277.49	Quảng Trị	11200	76A-319.21	Quảng Ngãi	15200	75A-381.71	Thừa Thiên Huế
3201	76B-023.95	Quảng Ngãi	7201	74B-014.34	Quảng Trị	11201	76A-319.34	Quảng Ngãi	15201	75A-383.82	Thừa Thiên Huế
3202	76B-025.80	Quảng Ngãi	7202	74B-014.71	Quảng Trị	11202	76A-320.60	Quảng Ngãi	15202	75A-384.30	Thừa Thiên Huế
3203	76B-025.90	Quảng Ngãi	7203	74B-015.29	Quảng Trị	11203	76A-320.92	Quảng Ngãi	15203	75A-384.42	Thừa Thiên Huế
3204	76C-174.73	Quảng Ngãi	7204	74B-015.30	Quảng Trị	11204	76A-321.04	Quảng Ngãi	15204	75A-384.47	Thừa Thiên Huế
3205	76C-174.97	Quảng Ngãi	7205	74B-015.90	Quảng Trị	11205	76A-321.90	Quảng Ngãi	15205	75A-384.87	Thừa Thiên Huế
3206	76C-175.09	Quảng Ngãi	7206	74B-016.08	Quảng Trị	11206	76A-322.53	Quảng Ngãi	15206	75A-384.93	Thừa Thiên Huế
3207	76C-175.47	Quảng Ngãi	7207	74C-137.11	Quảng Trị	11207	76A-323.82	Quảng Ngãi	15207	75A-385.04	Thừa Thiên Huế
3208	76C-176.77	Quảng Ngãi	7208	74C-137.24	Quảng Trị	11208	76B-024.06	Quảng Ngãi	15208	75A-387.07	Thừa Thiên Huế
3209	76C-177.54	Quảng Ngãi	7209	74C-137.52	Quảng Trị	11209	76B-024.22	Quảng Ngãi	15209	75B-026.27	Thừa Thiên Huế
3210	76D-009.58	Quảng Ngãi	7210	74C-137.87	Quảng Trị	11210	76B-024.54	Quảng Ngãi	15210	75B-026.44	Thừa Thiên Huế
3211	76D-011.74	Quảng Ngãi	7211	74C-138.22	Quảng Trị	11211	76B-026.29	Quảng Ngãi	15211	75B-026.87	Thừa Thiên Huế
3212	77A-343.10	Bình Định	7212	74C-138.59	Quảng Trị	11212	76B-026.81	Quảng Ngãi	15212	75B-027.09	Thừa Thiên Huế
3213	77A-343.53	Bình Định	7213	74D-009.02	Quảng Trị	11213	76C-175.77	Quảng Ngãi	15213	75B-028.33	Thừa Thiên Huế
3214	77A-344.73	Bình Định	7214	74D-009.34	Quảng Trị	11214	76C-175.80	Quảng Ngãi	15214	75C-153.94	Thừa Thiên Huế
3215	77A-345.81	Bình Định	7215	74D-010.48	Quảng Trị	11215	76C-175.89	Quảng Ngãi	15215	75C-154.29	Thừa Thiên Huế
3216	77A-346.87	Bình Định	7216	75A-372.31	Thừa Thiên Huế	11216	76C-175.90	Quảng Ngãi	15216	75C-154.46	Thừa Thiên Huế
3217	77A-347.12	Bình Định	7217	75A-372.51	Thừa Thiên Huế	11217	76C-175.91	Quảng Ngãi	15217	75C-154.78	Thừa Thiên Huế
3218	77A-347.46	Bình Định	7218	75A-373.27	Thừa Thiên Huế	11218	76C-176.07	Quảng Ngãi	15218	75C-155.50	Thừa Thiên Huế
3219	77A-347.51	Bình Định	7219	75A-375.02	Thừa Thiên Huế	11219	76C-176.10	Quảng Ngãi	15219	75C-155.67	Thừa Thiên Huế
3220	77A-347.80	Bình Định	7220	75A-379.61	Thừa Thiên Huế	11220	76C-177.24	Quảng Ngãi	15220	75C-156.26	Thừa Thiên Huế
3221	77A-347.93	Bình Định	7221	75A-379.90	Thừa Thiên Huế	11221	76D-009.39	Quảng Ngãi	15221	75C-156.28	Thừa Thiên Huế
3222	77A-348.71	Bình Định	7222	75A-381.67	Thừa Thiên Huế	11222	76D-009.50	Quảng Ngãi	15222	75D-006.46	Thừa Thiên Huế
3223	77A-349.37	Bình Định	7223	75A-382.20	Thừa Thiên Huế	11223	76D-010.49	Quảng Ngãi	15223	75D-006.74	Thừa Thiên Huế
3224	77A-350.30	Bình Định	7224	75A-382.61	Thừa Thiên Huế	11224	76D-010.83	Quảng Ngãi	15224	75D-007.07	Thừa Thiên Huế
3225	77A-350.40	Bình Định	7225	75A-382.90	Thừa Thiên Huế	11225	76D-010.93	Quảng Ngãi	15225	75D-007.51	Thừa Thiên Huế
3226	77A-350.84	Bình Định	7226	75A-384.43	Thừa Thiên Huế	11226	76D-011.06	Quảng Ngãi	15226	75D-007.99	Thừa Thiên Huế
3227	77A-352.32	Bình Định	7227	75A-384.92	Thừa Thiên Huế	11227	76D-011.19	Quảng Ngãi	15227	75D-008.76	Thừa Thiên Huế
3228	77A-352.47	Bình Định	7228	75A-385.97	Thừa Thiên Huế	11228	76D-011.23	Quảng Ngãi	15228	75D-009.26	Thừa Thiên Huế
3229	77A-352.75	Bình Định	7229	75A-386.30	Thừa Thiên Huế	11229	76D-011.75	Quảng Ngãi	15229	75D-009.37	Thừa Thiên Huế
3230	77A-353.67	Bình Định	7230	75A-386.37	Thừa Thiên Huế	11230	77A-344.46	Bình Định	15230	76A-312.54	Quảng Ngãi
3231	77A-354.62	Bình Định	7231	75A-386.81	Thừa Thiên Huế	11231	77A-345.76	Bình Định	15231	76A-313.91	Quảng Ngãi
3232	77A-354.70	Bình Định	7232	75B-026.10	Thừa Thiên Huế	11232	77A-345.90	Bình Định	15232	76A-313.94	Quảng Ngãi
3233	77B-035.10	Bình Định	7233	75C-154.55	Thừa Thiên Huế	11233	77A-346.03	Bình Định	15233	76A-317.47	Quảng Ngãi
3234	77B-035.46	Bình Định	7234	75C-154.62	Thừa Thiên Huế	11234	77A-347.04	Bình Định	15234	76A-317.54	Quảng Ngãi
3235	77B-036.42	Bình Định	7235	75C-154.65	Thừa Thiên Huế	11235	77A-347.17	Bình Định	15235	76A-317.72	Quảng Ngãi
3236	77B-036.80	Bình Định	7236	75C-154.93	Thừa Thiên Huế	11236	77A-349.24	Bình Định	15236	76A-318.17	Quảng Ngãi
3237	77C-253.55	Bình Định	7237	75C-155.29	Thừa Thiên Huế	11237	77A-349.70	Bình Định	15237	76A-319.03	Quảng Ngãi
3238	77C-253.77	Bình Định	7238	75C-155.75	Thừa Thiên Huế	11238	77A-350.93	Bình Định	15238	76A-319.17	Quảng Ngãi
3239	77C-254.85	Bình Định	7239	75C-155.90	Thừa Thiên Huế	11239	77A-353.30	Bình Định	15239	76A-319.57	Quảng Ngãi
3240	77C-254.87	Bình Định	7240	75C-156.23	Thừa Thiên Huế	11240	77A-353.48	Bình Định	15240	76A-320.05	Quảng Ngãi
3241	77C-255.03	Bình Định	7241	75C-156.46	Thừa Thiên Huế	11241	77A-354.24	Bình Định	15241	76A-323.72	Quảng Ngãi
3242	77C-255.05	Bình Định	7242	75D-006.63	Thừa Thiên Huế	11242	77A-354.78	Bình Định	15242	76A-323.73	Quảng Ngãi
3243	77C-255.65	Bình Định	7243	75D-006.80	Thừa Thiên Huế	11243	77B-035.45	Bình Định	15243	76B-024.17	Quảng Ngãi
3244	77C-255.87	Bình Định	7244	75D-006.81	Thừa Thiên Huế	11244	77B-036.45	Bình Định	15244	76B-026.38	Quảng Ngãi
3245	77C-256.35	Bình Định	7245	75D-007.65	Thừa Thiên Huế	11245	77B-036.74	Bình Định	15245	76B-026.50	Quảng Ngãi
3246	77C-256.44	Bình Định	7246	75D-008.31	Thừa Thiên Huế	11246	77B-037.46	Bình Định	15246	76C-174.79	Quảng Ngãi
3247	77C-257.93	Bình Định	7247	75D-008.57	Thừa Thiên Huế	11247	77C-253.38	Bình Định	15247	76C-174.87	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3248	77C-258.03	Bình Định	7248	75D-008.95	Thừa Thiên Huế	11248	77C-254.27	Bình Định	15248	76C-176.27	Quảng Ngãi
3249	77C-258.10	Bình Định	7249	76A-312.72	Quảng Ngãi	11249	77C-255.25	Bình Định	15249	76C-176.92	Quảng Ngãi
3250	77D-004.56	Bình Định	7250	76A-313.92	Quảng Ngãi	11250	77C-255.47	Bình Định	15250	76C-177.23	Quảng Ngãi
3251	77D-005.44	Bình Định	7251	76A-315.34	Quảng Ngãi	11251	77C-255.63	Bình Định	15251	76C-177.34	Quảng Ngãi
3252	77D-005.74	Bình Định	7252	76A-317.02	Quảng Ngãi	11252	77C-256.24	Bình Định	15252	76D-010.68	Quảng Ngãi
3253	77D-006.01	Bình Định	7253	76A-318.27	Quảng Ngãi	11253	77C-256.76	Bình Định	15253	76D-012.07	Quảng Ngãi
3254	77D-006.15	Bình Định	7254	76A-318.63	Quảng Ngãi	11254	77C-257.31	Bình Định	15254	77A-341.82	Bình Định
3255	77D-006.17	Bình Định	7255	76A-321.10	Quảng Ngãi	11255	77C-257.38	Bình Định	15255	77A-342.23	Bình Định
3256	78A-208.31	Phú Yên	7256	76A-321.92	Quảng Ngãi	11256	77C-258.20	Bình Định	15256	77A-342.27	Bình Định
3257	78A-210.43	Phú Yên	7257	76B-024.96	Quảng Ngãi	11257	77D-003.80	Bình Định	15257	77A-342.57	Bình Định
3258	78A-210.48	Phú Yên	7258	76B-025.91	Quảng Ngãi	11258	77D-005.15	Bình Định	15258	77A-344.82	Bình Định
3259	78A-213.62	Phú Yên	7259	76B-026.46	Quảng Ngãi	11259	77D-005.65	Bình Định	15259	77A-345.75	Bình Định
3260	78A-213.63	Phú Yên	7260	76C-174.76	Quảng Ngãi	11260	77D-006.27	Bình Định	15260	77A-347.64	Bình Định
3261	78A-214.30	Phú Yên	7261	76C-175.43	Quảng Ngãi	11261	78A-207.41	Phú Yên	15261	77A-347.78	Bình Định
3262	78B-015.74	Phú Yên	7262	76C-175.83	Quảng Ngãi	11262	78A-213.34	Phú Yên	15262	77A-348.12	Bình Định
3263	78B-015.95	Phú Yên	7263	76C-176.76	Quảng Ngãi	11263	78A-213.93	Phú Yên	15263	77A-349.30	Bình Định
3264	78B-016.10	Phú Yên	7264	76D-009.13	Quảng Ngãi	11264	78B-015.62	Phú Yên	15264	77A-350.97	Bình Định
3265	78B-016.14	Phú Yên	7265	76D-009.79	Quảng Ngãi	11265	78B-016.47	Phú Yên	15265	77A-351.17	Bình Định
3266	78B-016.23	Phú Yên	7266	76D-009.88	Quảng Ngãi	11266	78B-016.57	Phú Yên	15266	77A-351.78	Bình Định
3267	78B-016.56	Phú Yên	7267	76D-011.27	Quảng Ngãi	11267	78B-016.72	Phú Yên	15267	77A-353.75	Bình Định
3268	78B-017.96	Phú Yên	7268	77A-341.64	Bình Định	11268	78B-017.34	Phú Yên	15268	77A-354.76	Bình Định
3269	78B-018.24	Phú Yên	7269	77A-341.71	Bình Định	11269	78B-017.50	Phú Yên	15269	77A-355.93	Bình Định
3270	78C-122.58	Phú Yên	7270	77A-342.37	Bình Định	11270	78B-017.76	Phú Yên	15270	77B-034.85	Bình Định
3271	78C-124.64	Phú Yên	7271	77A-342.52	Bình Định	11271	78B-018.44	Phú Yên	15271	77B-035.03	Bình Định
3272	78C-124.71	Phú Yên	7272	77A-345.21	Bình Định	11272	78C-122.19	Phú Yên	15272	77B-036.02	Bình Định
3273	78C-125.20	Phú Yên	7273	77A-346.02	Bình Định	11273	78C-123.26	Phú Yên	15273	77B-036.10	Bình Định
3274	78C-125.57	Phú Yên	7274	77A-347.62	Bình Định	11274	78C-124.11	Phú Yên	15274	77B-036.40	Bình Định
3275	78C-126.11	Phú Yên	7275	77A-348.21	Bình Định	11275	78C-124.27	Phú Yên	15275	77B-036.47	Bình Định
3276	78D-005.00	Phú Yên	7276	77A-350.57	Bình Định	11276	78C-125.74	Phú Yên	15276	77B-036.64	Bình Định
3277	78D-005.51	Phú Yên	7277	77A-350.61	Bình Định	11277	78C-126.01	Phú Yên	15277	77C-254.46	Bình Định
3278	78D-005.87	Phú Yên	7278	77A-351.07	Bình Định	11278	78D-004.86	Phú Yên	15278	77C-255.13	Bình Định
3279	78D-006.00	Phú Yên	7279	77A-351.92	Bình Định	11279	78D-005.26	Phú Yên	15279	77C-255.32	Bình Định
3280	78D-006.22	Phú Yên	7280	77A-352.13	Bình Định	11280	79A-546.92	Khánh Hòa	15280	77C-256.22	Bình Định
3281	79A-543.57	Khánh Hòa	7281	77A-352.70	Bình Định	11281	79A-547.41	Khánh Hòa	15281	77C-256.60	Bình Định
3282	79A-543.90	Khánh Hòa	7282	77A-353.03	Bình Định	11282	79A-548.31	Khánh Hòa	15282	77C-256.84	Bình Định
3283	79A-547.31	Khánh Hòa	7283	77A-355.30	Bình Định	11283	79A-549.41	Khánh Hòa	15283	77C-257.43	Bình Định
3284	79A-547.60	Khánh Hòa	7284	77A-355.48	Bình Định	11284	79A-549.91	Khánh Hòa	15284	77D-004.93	Bình Định
3285	79A-548.10	Khánh Hòa	7285	77B-035.00	Bình Định	11285	79A-550.24	Khánh Hòa	15285	77D-005.38	Bình Định
3286	79A-548.13	Khánh Hòa	7286	77B-035.31	Bình Định	11286	79A-550.87	Khánh Hòa	15286	78A-206.62	Phú Yên
3287	79A-548.52	Khánh Hòa	7287	77B-035.42	Bình Định	11287	79A-551.50	Khánh Hòa	15287	78A-208.17	Phú Yên
3288	79A-548.70	Khánh Hòa	7288	77B-037.22	Bình Định	11288	79A-551.84	Khánh Hòa	15288	78A-209.67	Phú Yên
3289	79A-549.10	Khánh Hòa	7289	77B-037.27	Bình Định	11289	79A-552.32	Khánh Hòa	15289	78A-210.34	Phú Yên
3290	79A-551.24	Khánh Hòa	7290	77B-037.32	Bình Định	11290	79A-552.63	Khánh Hòa	15290	78A-210.90	Phú Yên
3291	79A-551.27	Khánh Hòa	7291	77C-254.81	Bình Định	11291	79A-553.72	Khánh Hòa	15291	78A-211.02	Phú Yên
3292	79A-552.50	Khánh Hòa	7292	77C-255.42	Bình Định	11292	79A-556.80	Khánh Hòa	15292	78A-211.92	Phú Yên
3293	79A-552.60	Khánh Hòa	7293	77C-255.54	Bình Định	11293	79A-556.94	Khánh Hòa	15293	78A-212.10	Phú Yên
3294	79A-554.50	Khánh Hòa	7294	77C-255.90	Bình Định	11294	79A-557.21	Khánh Hòa	15294	78A-213.45	Phú Yên
3295	79A-554.51	Khánh Hòa	7295	77C-256.06	Bình Định	11295	79A-559.07	Khánh Hòa	15295	78A-214.31	Phú Yên
3296	79A-556.30	Khánh Hòa	7296	77C-257.92	Bình Định	11296	79A-559.27	Khánh Hòa	15296	78A-215.14	Phú Yên
3297	79A-562.45	Khánh Hòa	7297	77D-004.21	Bình Định	11297	79A-560.52	Khánh Hòa	15297	78B-015.73	Phú Yên
3298	79A-562.49	Khánh Hòa	7298	77D-004.76	Bình Định	11298	79A-562.64	Khánh Hòa	15298	78B-016.02	Phú Yên
3299	79A-563.03	Khánh Hòa	7299	77D-005.05	Bình Định	11299	79A-563.90	Khánh Hòa	15299	78B-016.40	Phú Yên
3300	79A-563.04	Khánh Hòa	7300	77D-005.58	Bình Định	11300	79A-564.71	Khánh Hòa	15300	78B-017.19	Phú Yên
3301	79A-564.74	Khánh Hòa	7301	77D-005.69	Bình Định	11301	79A-564.92	Khánh Hòa	15301	78C-122.85	Phú Yên
3302	79A-565.82	Khánh Hòa	7302	78A-207.31	Phú Yên	11302	79A-565.94	Khánh Hòa	15302	78C-123.06	Phú Yên
3303	79A-566.24	Khánh Hòa	7303	78A-207.61	Phú Yên	11303	79A-566.92	Khánh Hòa	15303	78C-123.83	Phú Yên
3304	79A-568.49	Khánh Hòa	7304	78A-214.02	Phú Yên	11304	79A-567.13	Khánh Hòa	15304	78C-123.95	Phú Yên
3305	79B-041.04	Khánh Hòa	7305	78A-214.04	Phú Yên	11305	79A-567.45	Khánh Hòa	15305	78C-124.98	Phú Yên
3306	79B-042.71	Khánh Hòa	7306	78A-215.37	Phú Yên	11306	79A-567.48	Khánh Hòa	15306	78C-125.27	Phú Yên
3307	79C-222.84	Khánh Hòa	7307	78B-015.96	Phú Yên	11307	79B-041.29	Khánh Hòa	15307	78C-125.36	Phú Yên
3308	79C-223.01	Khánh Hòa	7308	78B-016.04	Phú Yên	11308	79B-041.51	Khánh Hòa	15308	78C-125.45	Phú Yên
3309	79C-224.00	Khánh Hòa	7309	78B-016.05	Phú Yên	11309	79B-042.91	Khánh Hòa	15309	78C-126.10	Phú Yên
3310	79D-007.98	Khánh Hòa	7310	78B-016.48	Phú Yên	11310	79C-222.53	Khánh Hòa	15310	78D-004.10	Phú Yên
3311	79D-008.27	Khánh Hòa	7311	78B-016.83	Phú Yên	11311	79C-222.76	Khánh Hòa	15311	78D-004.24	Phú Yên
3312	79D-008.94	Khánh Hòa	7312	78B-017.10	Phú Yên	11312	79C-223.16	Khánh Hòa	15312	78D-004.75	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3313	79D-009.47	Khánh Hòa	7313	78B-017.73	Phú Yên	11313	79C-223.65	Khánh Hòa	15313	78D-005.52	Phú Yên
3314	81A-425.49	Gia Lai	7314	78B-018.32	Phú Yên	11314	79D-008.23	Khánh Hòa	15314	78D-005.91	Phú Yên
3315	81A-425.90	Gia Lai	7315	78C-124.32	Phú Yên	11315	79D-008.40	Khánh Hòa	15315	79A-544.76	Khánh Hòa
3316	81A-428.76	Gia Lai	7316	78C-124.45	Phú Yên	11316	79D-010.59	Khánh Hòa	15316	79A-545.78	Khánh Hòa
3317	81A-429.45	Gia Lai	7317	78C-124.66	Phú Yên	11317	81A-425.23	Gia Lai	15317	79A-546.20	Khánh Hòa
3318	81A-431.24	Gia Lai	7318	78C-124.73	Phú Yên	11318	81A-428.45	Gia Lai	15318	79A-547.53	Khánh Hòa
3319	81A-432.91	Gia Lai	7319	78C-124.95	Phú Yên	11319	81A-428.90	Gia Lai	15319	79A-548.41	Khánh Hòa
3320	81A-438.91	Gia Lai	7320	78D-004.26	Phú Yên	11320	81A-429.05	Gia Lai	15320	79A-548.90	Khánh Hòa
3321	81A-438.94	Gia Lai	7321	78D-004.41	Phú Yên	11321	81A-429.64	Gia Lai	15321	79A-548.97	Khánh Hòa
3322	81A-439.10	Gia Lai	7322	78D-005.20	Phú Yên	11322	81A-429.80	Gia Lai	15322	79A-556.20	Khánh Hòa
3323	81A-439.52	Gia Lai	7323	78D-005.71	Phú Yên	11323	81A-429.84	Gia Lai	15323	79A-557.05	Khánh Hòa
3324	81A-440.07	Gia Lai	7324	79A-543.50	Khánh Hòa	11324	81A-431.74	Gia Lai	15324	79A-559.01	Khánh Hòa
3325	81A-440.57	Gia Lai	7325	79A-544.84	Khánh Hòa	11325	81A-433.54	Gia Lai	15325	79A-559.02	Khánh Hòa
3326	81A-441.53	Gia Lai	7326	79A-545.49	Khánh Hòa	11326	81A-435.60	Gia Lai	15326	79A-560.62	Khánh Hòa
3327	81A-443.02	Gia Lai	7327	79A-546.87	Khánh Hòa	11327	81A-436.67	Gia Lai	15327	79A-561.32	Khánh Hòa
3328	81A-443.81	Gia Lai	7328	79A-547.03	Khánh Hòa	11328	81A-439.05	Gia Lai	15328	79A-563.54	Khánh Hòa
3329	81A-445.71	Gia Lai	7329	79A-549.23	Khánh Hòa	11329	81A-439.81	Gia Lai	15329	79A-565.54	Khánh Hòa
3330	81A-445.74	Gia Lai	7330	79A-550.34	Khánh Hòa	11330	81A-442.84	Gia Lai	15330	79B-040.67	Khánh Hòa
3331	81A-445.75	Gia Lai	7331	79A-550.57	Khánh Hòa	11331	81A-442.92	Gia Lai	15331	79B-040.68	Khánh Hòa
3332	81A-446.43	Gia Lai	7332	79A-554.32	Khánh Hòa	11332	81A-443.07	Gia Lai	15332	79B-040.78	Khánh Hòa
3333	81A-448.72	Gia Lai	7333	79A-554.46	Khánh Hòa	11333	81A-443.87	Gia Lai	15333	79B-041.00	Khánh Hòa
3334	81A-451.53	Gia Lai	7334	79A-556.13	Khánh Hòa	11334	81A-446.84	Gia Lai	15334	79B-041.91	Khánh Hòa
3335	81A-452.05	Gia Lai	7335	79A-556.84	Khánh Hòa	11335	81A-448.37	Gia Lai	15335	79B-042.28	Khánh Hòa
3336	81B-025.19	Gia Lai	7336	79A-558.34	Khánh Hòa	11336	81A-449.34	Gia Lai	15336	79B-042.68	Khánh Hòa
3337	81B-025.43	Gia Lai	7337	79A-560.82	Khánh Hòa	11337	81A-449.57	Gia Lai	15337	79B-042.90	Khánh Hòa
3338	81B-025.91	Gia Lai	7338	79A-563.14	Khánh Hòa	11338	81A-449.64	Gia Lai	15338	79B-042.99	Khánh Hòa
3339	81B-025.97	Gia Lai	7339	79A-563.32	Khánh Hòa	11339	81A-449.92	Gia Lai	15339	79B-043.09	Khánh Hòa
3340	81B-026.27	Gia Lai	7340	79A-564.32	Khánh Hòa	11340	81A-453.20	Gia Lai	15340	79B-043.15	Khánh Hòa
3341	81C-270.20	Gia Lai	7341	79A-565.13	Khánh Hòa	11341	81B-026.20	Gia Lai	15341	79C-221.60	Khánh Hòa
3342	81C-270.46	Gia Lai	7342	79A-566.46	Khánh Hòa	11342	81B-026.33	Gia Lai	15342	79C-223.00	Khánh Hòa
3343	81C-271.47	Gia Lai	7343	79A-566.90	Khánh Hòa	11343	81B-026.78	Gia Lai	15343	79C-223.11	Khánh Hòa
3344	81C-271.67	Gia Lai	7344	79B-040.64	Khánh Hòa	11344	81B-027.62	Gia Lai	15344	79D-007.66	Khánh Hòa
3345	81C-273.27	Gia Lai	7345	79B-042.09	Khánh Hòa	11345	81C-270.14	Gia Lai	15345	79D-008.63	Khánh Hòa
3346	81C-273.60	Gia Lai	7346	79B-042.32	Khánh Hòa	11346	81C-270.24	Gia Lai	15346	79D-008.74	Khánh Hòa
3347	81C-274.29	Gia Lai	7347	79B-042.57	Khánh Hòa	11347	81C-270.67	Gia Lai	15347	79D-009.05	Khánh Hòa
3348	81C-275.03	Gia Lai	7348	79B-042.82	Khánh Hòa	11348	81C-270.75	Gia Lai	15348	81A-425.87	Gia Lai
3349	81C-276.17	Gia Lai	7349	79C-222.90	Khánh Hòa	11349	81C-270.87	Gia Lai	15349	81A-426.45	Gia Lai
3350	81C-276.21	Gia Lai	7350	79C-223.87	Khánh Hòa	11350	81C-271.48	Gia Lai	15350	81A-426.49	Gia Lai
3351	81C-277.96	Gia Lai	7351	79D-008.29	Khánh Hòa	11351	81C-271.85	Gia Lai	15351	81A-426.94	Gia Lai
3352	81C-278.32	Gia Lai	7352	79D-009.07	Khánh Hòa	11352	81C-272.24	Gia Lai	15352	81A-427.40	Gia Lai
3353	81C-278.93	Gia Lai	7353	79D-009.48	Khánh Hòa	11353	81C-272.37	Gia Lai	15353	81A-428.91	Gia Lai
3354	81C-278.94	Gia Lai	7354	79D-010.14	Khánh Hòa	11354	81C-272.51	Gia Lai	15354	81A-429.07	Gia Lai
3355	81C-279.77	Gia Lai	7355	81A-425.48	Gia Lai	11355	81C-272.96	Gia Lai	15355	81A-429.76	Gia Lai
3356	81C-280.49	Gia Lai	7356	81A-425.94	Gia Lai	11356	81C-273.93	Gia Lai	15356	81A-430.72	Gia Lai
3357	81C-281.91	Gia Lai	7357	81A-428.63	Gia Lai	11357	81C-273.94	Gia Lai	15357	81A-431.52	Gia Lai
3358	81C-282.63	Gia Lai	7358	81A-429.20	Gia Lai	11358	81C-274.24	Gia Lai	15358	81A-431.94	Gia Lai
3359	81D-010.86	Gia Lai	7359	81A-429.82	Gia Lai	11359	81C-275.21	Gia Lai	15359	81A-432.78	Gia Lai
3360	81D-010.97	Gia Lai	7360	81A-430.02	Gia Lai	11360	81C-275.33	Gia Lai	15360	81A-433.27	Gia Lai
3361	81D-011.15	Gia Lai	7361	81A-430.32	Gia Lai	11361	81C-275.58	Gia Lai	15361	81A-433.40	Gia Lai
3362	81D-011.92	Gia Lai	7362	81A-430.53	Gia Lai	11362	81C-276.48	Gia Lai	15362	81A-434.13	Gia Lai
3363	81D-013.51	Gia Lai	7363	81A-432.01	Gia Lai	11363	81C-276.92	Gia Lai	15363	81A-435.74	Gia Lai
3364	82A-152.76	Kon Tum	7364	81A-433.41	Gia Lai	11364	81C-278.36	Gia Lai	15364	81A-435.81	Gia Lai
3365	82A-155.41	Kon Tum	7365	81A-433.67	Gia Lai	11365	81C-278.77	Gia Lai	15365	81A-436.40	Gia Lai
3366	82A-155.49	Kon Tum	7366	81A-434.31	Gia Lai	11366	81C-279.09	Gia Lai	15366	81A-437.31	Gia Lai
3367	82A-155.72	Kon Tum	7367	81A-434.76	Gia Lai	11367	81C-279.73	Gia Lai	15367	81A-437.91	Gia Lai
3368	82A-155.73	Kon Tum	7368	81A-434.78	Gia Lai	11368	81C-280.25	Gia Lai	15368	81A-439.53	Gia Lai
3369	82A-157.34	Kon Tum	7369	81A-434.80	Gia Lai	11369	81C-280.36	Gia Lai	15369	81A-440.91	Gia Lai
3370	82A-157.49	Kon Tum	7370	81A-435.42	Gia Lai	11370	81C-281.90	Gia Lai	15370	81A-441.37	Gia Lai
3371	82A-157.70	Kon Tum	7371	81A-437.01	Gia Lai	11371	81C-282.05	Gia Lai	15371	81A-442.21	Gia Lai
3372	82A-158.31	Kon Tum	7372	81A-437.53	Gia Lai	11372	81C-282.14	Gia Lai	15372	81A-442.90	Gia Lai
3373	82B-017.61	Kon Tum	7373	81A-438.82	Gia Lai	11373	81D-010.57	Gia Lai	15373	81A-443.84	Gia Lai
3374	82B-020.06	Kon Tum	7374	81A-439.24	Gia Lai	11374	81D-010.71	Gia Lai	15374	81A-445.93	Gia Lai
3375	82B-020.09	Kon Tum	7375	81A-439.31	Gia Lai	11375	81D-010.72	Gia Lai	15375	81A-448.07	Gia Lai
3376	82B-020.31	Kon Tum	7376	81A-439.61	Gia Lai	11376	81D-010.91	Gia Lai	15376	81A-448.91	Gia Lai
3377	82C-092.61	Kon Tum	7377	81A-439.64	Gia Lai	11377	81D-011.45	Gia Lai	15377	81A-450.01	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3378	82C-092.83	Kon Tum	7378	81A-439.94	Gia Lai	11378	81D-012.33	Gia Lai	15378	81A-452.14	Gia Lai
3379	82C-093.26	Kon Tum	7379	81A-440.21	Gia Lai	11379	81D-012.54	Gia Lai	15379	81A-452.20	Gia Lai
3380	82C-093.84	Kon Tum	7380	81A-440.54	Gia Lai	11380	81D-013.03	Gia Lai	15380	81A-452.91	Gia Lai
3381	82C-094.02	Kon Tum	7381	81A-440.97	Gia Lai	11381	82A-151.81	Kon Tum	15381	81A-453.30	Gia Lai
3382	82C-094.13	Kon Tum	7382	81A-441.30	Gia Lai	11382	82A-152.07	Kon Tum	15382	81A-453.32	Gia Lai
3383	82C-094.16	Kon Tum	7383	81A-442.05	Gia Lai	11383	82A-154.87	Kon Tum	15383	81B-025.51	Gia Lai
3384	82C-094.33	Kon Tum	7384	81A-442.32	Gia Lai	11384	82A-155.48	Kon Tum	15384	81B-026.93	Gia Lai
3385	82C-094.54	Kon Tum	7385	81A-442.37	Gia Lai	11385	82A-156.45	Kon Tum	15385	81B-026.94	Gia Lai
3386	82C-094.66	Kon Tum	7386	81A-447.80	Gia Lai	11386	82B-018.23	Kon Tum	15386	81B-027.11	Gia Lai
3387	82C-094.69	Kon Tum	7387	81A-448.57	Gia Lai	11387	82B-018.46	Kon Tum	15387	81B-027.82	Gia Lai
3388	82D-008.36	Kon Tum	7388	81A-448.62	Gia Lai	11388	82C-092.26	Kon Tum	15388	81C-270.54	Gia Lai
3389	82D-008.38	Kon Tum	7389	81A-448.93	Gia Lai	11389	82C-092.36	Kon Tum	15389	81C-270.98	Gia Lai
3390	82D-008.70	Kon Tum	7390	81A-451.91	Gia Lai	11390	82C-092.56	Kon Tum	15390	81C-271.71	Gia Lai
3391	82D-008.94	Kon Tum	7391	81A-452.12	Gia Lai	11391	82C-092.76	Kon Tum	15391	81C-271.76	Gia Lai
3392	82D-009.62	Kon Tum	7392	81A-452.27	Gia Lai	11392	82C-093.45	Kon Tum	15392	81C-272.97	Gia Lai
3393	82D-010.06	Kon Tum	7393	81A-452.72	Gia Lai	11393	82C-093.83	Kon Tum	15393	81C-273.22	Gia Lai
3394	82D-010.25	Kon Tum	7394	81B-026.40	Gia Lai	11394	82C-094.09	Kon Tum	15394	81C-273.54	Gia Lai
3395	82D-010.34	Kon Tum	7395	81B-026.59	Gia Lai	11395	82C-094.34	Kon Tum	15395	81C-273.92	Gia Lai
3396	82D-010.47	Kon Tum	7396	81B-026.65	Gia Lai	11396	82C-094.62	Kon Tum	15396	81C-274.23	Gia Lai
3397	83A-187.92	Sóc Trăng	7397	81B-026.80	Gia Lai	11397	82C-095.15	Kon Tum	15397	81C-275.46	Gia Lai
3398	83A-188.20	Sóc Trăng	7398	81B-026.95	Gia Lai	11398	82D-008.04	Kon Tum	15398	81C-275.72	Gia Lai
3399	83A-188.23	Sóc Trăng	7399	81B-027.01	Gia Lai	11399	82D-008.97	Kon Tum	15399	81C-276.46	Gia Lai
3400	83A-188.48	Sóc Trăng	7400	81B-027.12	Gia Lai	11400	82D-009.45	Kon Tum	15400	81C-277.11	Gia Lai
3401	83A-191.31	Sóc Trăng	7401	81B-027.31	Gia Lai	11401	82D-009.70	Kon Tum	15401	81C-277.16	Gia Lai
3402	83B-020.20	Sóc Trăng	7402	81B-027.90	Gia Lai	11402	82D-010.11	Kon Tum	15402	81C-277.19	Gia Lai
3403	83B-020.45	Sóc Trăng	7403	81C-269.91	Gia Lai	11403	83A-186.24	Sóc Trăng	15403	81C-279.20	Gia Lai
3404	83B-022.50	Sóc Trăng	7404	81C-272.02	Gia Lai	11404	83A-187.21	Sóc Trăng	15404	81C-279.21	Gia Lai
3405	83C-129.23	Sóc Trăng	7405	81C-272.60	Gia Lai	11405	83A-187.60	Sóc Trăng	15405	81C-279.49	Gia Lai
3406	83C-129.33	Sóc Trăng	7406	81C-273.63	Gia Lai	11406	83A-187.74	Sóc Trăng	15406	81C-279.63	Gia Lai
3407	83C-129.34	Sóc Trăng	7407	81C-275.14	Gia Lai	11407	83A-189.14	Sóc Trăng	15407	81C-280.55	Gia Lai
3408	83C-129.75	Sóc Trăng	7408	81C-275.40	Gia Lai	11408	83A-189.57	Sóc Trăng	15408	81C-282.16	Gia Lai
3409	83C-130.21	Sóc Trăng	7409	81C-275.42	Gia Lai	11409	83A-192.01	Sóc Trăng	15409	81C-282.36	Gia Lai
3410	83C-130.61	Sóc Trăng	7410	81C-275.52	Gia Lai	11410	83A-192.14	Sóc Trăng	15410	81C-282.73	Gia Lai
3411	83C-131.54	Sóc Trăng	7411	81C-275.67	Gia Lai	11411	83B-021.40	Sóc Trăng	15411	81D-011.08	Gia Lai
3412	83C-131.84	Sóc Trăng	7412	81C-275.92	Gia Lai	11412	83B-021.84	Sóc Trăng	15412	81D-012.72	Gia Lai
3413	83D-005.19	Sóc Trăng	7413	81C-276.40	Gia Lai	11413	83B-022.35	Sóc Trăng	15413	82A-152.42	Kon Tum
3414	83D-005.88	Sóc Trăng	7414	81C-276.98	Gia Lai	11414	83B-022.62	Sóc Trăng	15414	82A-153.07	Kon Tum
3415	83D-006.24	Sóc Trăng	7415	81C-277.09	Gia Lai	11415	83B-022.65	Sóc Trăng	15415	82A-153.34	Kon Tum
3416	83D-006.33	Sóc Trăng	7416	81C-277.14	Gia Lai	11416	83C-130.01	Sóc Trăng	15416	82A-154.52	Kon Tum
3417	84A-140.27	Trà Vinh	7417	81C-277.93	Gia Lai	11417	83C-131.00	Sóc Trăng	15417	82A-154.93	Kon Tum
3418	84A-140.67	Trà Vinh	7418	81C-278.26	Gia Lai	11418	83C-131.30	Sóc Trăng	15418	82A-155.93	Kon Tum
3419	84A-141.51	Trà Vinh	7419	81C-279.05	Gia Lai	11419	83D-005.40	Sóc Trăng	15419	82A-156.30	Kon Tum
3420	84A-142.04	Trà Vinh	7420	81C-279.30	Gia Lai	11420	83D-005.89	Sóc Trăng	15420	82A-156.47	Kon Tum
3421	84A-144.54	Trà Vinh	7421	81C-280.88	Gia Lai	11421	83D-007.01	Sóc Trăng	15421	82A-157.13	Kon Tum
3422	84A-144.90	Trà Vinh	7422	81C-282.64	Gia Lai	11422	83D-007.46	Sóc Trăng	15422	82A-157.21	Kon Tum
3423	84A-145.40	Trà Vinh	7423	81D-010.94	Gia Lai	11423	83D-007.82	Sóc Trăng	15423	82A-157.50	Kon Tum
3424	84A-145.70	Trà Vinh	7424	81D-011.51	Gia Lai	11424	83D-008.00	Sóc Trăng	15424	82B-018.34	Kon Tum
3425	84A-146.01	Trà Vinh	7425	81D-012.67	Gia Lai	11425	84A-140.20	Trà Vinh	15425	82B-018.49	Kon Tum
3426	84A-146.51	Trà Vinh	7426	81D-013.10	Gia Lai	11426	84A-140.93	Trà Vinh	15426	82B-018.55	Kon Tum
3427	84B-017.17	Trà Vinh	7427	82A-152.47	Kon Tum	11427	84A-141.23	Trà Vinh	15427	82B-019.16	Kon Tum
3428	84B-017.46	Trà Vinh	7428	82A-153.13	Kon Tum	11428	84A-141.32	Trà Vinh	15428	82B-019.33	Kon Tum
3429	84B-017.50	Trà Vinh	7429	82A-153.45	Kon Tum	11429	84A-142.70	Trà Vinh	15429	82C-093.22	Kon Tum
3430	84B-018.15	Trà Vinh	7430	82A-153.63	Kon Tum	11430	84A-142.71	Trà Vinh	15430	82C-093.38	Kon Tum
3431	84B-018.64	Trà Vinh	7431	82A-153.80	Kon Tum	11431	84A-144.02	Trà Vinh	15431	82C-093.97	Kon Tum
3432	84B-018.73	Trà Vinh	7432	82A-155.01	Kon Tum	11432	84A-146.52	Trà Vinh	15432	82C-094.15	Kon Tum
3433	84B-018.78	Trà Vinh	7433	82A-157.01	Kon Tum	11433	84B-017.03	Trà Vinh	15433	82C-094.46	Kon Tum
3434	84C-121.90	Trà Vinh	7434	82A-157.02	Kon Tum	11434	84B-018.17	Trà Vinh	15434	82C-094.61	Kon Tum
3435	84C-122.45	Trà Vinh	7435	82B-017.75	Kon Tum	11435	84B-019.22	Trà Vinh	15435	82C-095.20	Kon Tum
3436	84C-123.37	Trà Vinh	7436	82B-018.01	Kon Tum	11436	84B-019.41	Trà Vinh	15436	82D-008.00	Kon Tum
3437	84C-123.56	Trà Vinh	7437	82B-018.31	Kon Tum	11437	84B-019.47	Trà Vinh	15437	82D-008.53	Kon Tum
3438	84C-123.91	Trà Vinh	7438	82B-018.38	Kon Tum	11438	84C-121.36	Trà Vinh	15438	82D-008.89	Kon Tum
3439	84C-124.10	Trà Vinh	7439	82B-019.08	Kon Tum	11439	84C-121.51	Trà Vinh	15439	82D-009.12	Kon Tum
3440	84C-124.31	Trà Vinh	7440	82B-019.12	Kon Tum	11440	84C-122.21	Trà Vinh	15440	82D-009.36	Kon Tum
3441	84D-003.59	Trà Vinh	7441	82B-019.23	Kon Tum	11441	84C-122.38	Trà Vinh	15441	82D-009.57	Kon Tum
3442	84D-004.05	Trà Vinh	7442	82B-019.41	Kon Tum	11442	84C-122.46	Trà Vinh	15442	82D-010.23	Kon Tum

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3443	85A-141.27	Ninh Thuận	7443	82B-019.51	Kon Tum	11443	84C-122.57	Trà Vinh	15443	82D-010.79	Kon Tum
3444	85A-142.46	Ninh Thuận	7444	82B-019.53	Kon Tum	11444	84C-123.98	Trà Vinh	15444	83A-186.48	Sóc Trăng
3445	85A-143.92	Ninh Thuận	7445	82B-019.75	Kon Tum	11445	84D-002.95	Trà Vinh	15445	83A-187.90	Sóc Trăng
3446	85A-144.32	Ninh Thuận	7446	82C-093.44	Kon Tum	11446	84D-003.02	Trà Vinh	15446	83A-188.17	Sóc Trăng
3447	85B-011.80	Ninh Thuận	7447	82C-093.46	Kon Tum	11447	84D-003.35	Trà Vinh	15447	83A-190.32	Sóc Trăng
3448	85B-012.16	Ninh Thuận	7448	82C-093.52	Kon Tum	11448	84D-004.13	Trà Vinh	15448	83A-190.94	Sóc Trăng
3449	85B-012.32	Ninh Thuận	7449	82C-094.23	Kon Tum	11449	84D-004.17	Trà Vinh	15449	83A-191.34	Sóc Trăng
3450	85B-012.43	Ninh Thuận	7450	82C-094.37	Kon Tum	11450	84D-004.58	Trà Vinh	15450	83A-191.41	Sóc Trăng
3451	85B-012.81	Ninh Thuận	7451	82C-094.71	Kon Tum	11451	84D-004.78	Trà Vinh	15451	83A-191.42	Sóc Trăng
3452	85B-013.17	Ninh Thuận	7452	82C-094.89	Kon Tum	11452	85A-141.60	Ninh Thuận	15452	83A-191.46	Sóc Trăng
3453	85C-081.73	Ninh Thuận	7453	82C-094.92	Kon Tum	11453	85A-144.93	Ninh Thuận	15453	83A-191.64	Sóc Trăng
3454	85C-084.15	Ninh Thuận	7454	82D-007.90	Kon Tum	11454	85A-146.45	Ninh Thuận	15454	83A-191.71	Sóc Trăng
3455	85C-084.49	Ninh Thuận	7455	82D-007.95	Kon Tum	11455	85B-011.37	Ninh Thuận	15455	83A-192.20	Sóc Trăng
3456	85C-084.57	Ninh Thuận	7456	82D-008.27	Kon Tum	11456	85B-012.04	Ninh Thuận	15456	83A-192.75	Sóc Trăng
3457	85D-003.85	Ninh Thuận	7457	82D-008.29	Kon Tum	11457	85B-012.44	Ninh Thuận	15457	83A-192.80	Sóc Trăng
3458	85D-003.88	Ninh Thuận	7458	82D-008.50	Kon Tum	11458	85B-012.57	Ninh Thuận	15458	83B-020.16	Sóc Trăng
3459	85D-004.15	Ninh Thuận	7459	82D-008.75	Kon Tum	11459	85B-013.29	Ninh Thuận	15459	83B-021.04	Sóc Trăng
3460	85D-004.22	Ninh Thuận	7460	82D-009.18	Kon Tum	11460	85B-013.41	Ninh Thuận	15460	83B-021.46	Sóc Trăng
3461	85D-004.30	Ninh Thuận	7461	82D-009.93	Kon Tum	11461	85D-004.39	Ninh Thuận	15461	83B-021.63	Sóc Trăng
3462	85D-004.53	Ninh Thuận	7462	82D-010.04	Kon Tum	11462	85D-004.73	Ninh Thuận	15462	83B-022.03	Sóc Trăng
3463	85D-005.35	Ninh Thuận	7463	83A-186.20	Sóc Trăng	11463	85D-005.57	Ninh Thuận	15463	83B-022.32	Sóc Trăng
3464	85D-005.68	Ninh Thuận	7464	83A-187.05	Sóc Trăng	11464	85D-006.01	Ninh Thuận	15464	83B-022.82	Sóc Trăng
3465	85D-006.14	Ninh Thuận	7465	83A-188.45	Sóc Trăng	11465	86A-309.42	Bình Thuận	15465	83C-129.49	Sóc Trăng
3466	85D-006.35	Ninh Thuận	7466	83A-189.62	Sóc Trăng	11466	86A-309.47	Bình Thuận	15466	83C-130.98	Sóc Trăng
3467	86A-308.97	Bình Thuận	7467	83A-190.27	Sóc Trăng	11467	86A-311.51	Bình Thuận	15467	83C-131.36	Sóc Trăng
3468	86A-311.24	Bình Thuận	7468	83A-190.70	Sóc Trăng	11468	86A-311.63	Bình Thuận	15468	83C-131.59	Sóc Trăng
3469	86A-312.32	Bình Thuận	7469	83A-190.80	Sóc Trăng	11469	86A-312.40	Bình Thuận	15469	83C-131.73	Sóc Trăng
3470	86A-312.71	Bình Thuận	7470	83A-191.07	Sóc Trăng	11470	86A-314.24	Bình Thuận	15470	83D-005.03	Sóc Trăng
3471	86A-312.73	Bình Thuận	7471	83B-020.17	Sóc Trăng	11471	86A-315.54	Bình Thuận	15471	83D-005.82	Sóc Trăng
3472	86A-313.03	Bình Thuận	7472	83B-020.25	Sóc Trăng	11472	86A-316.60	Bình Thuận	15472	83D-006.55	Sóc Trăng
3473	86A-313.20	Bình Thuận	7473	83B-020.28	Sóc Trăng	11473	86A-316.97	Bình Thuận	15473	83D-007.73	Sóc Trăng
3474	86A-313.87	Bình Thuận	7474	83B-022.78	Sóc Trăng	11474	86A-318.74	Bình Thuận	15474	84A-141.04	Trà Vinh
3475	86A-314.97	Bình Thuận	7475	83C-129.59	Sóc Trăng	11475	86A-320.03	Bình Thuận	15475	84A-141.34	Trà Vinh
3476	86A-315.07	Bình Thuận	7476	83C-130.39	Sóc Trăng	11476	86B-021.77	Bình Thuận	15476	84A-142.47	Trà Vinh
3477	86A-315.91	Bình Thuận	7477	83C-130.73	Sóc Trăng	11477	86B-022.31	Bình Thuận	15477	84A-142.80	Trà Vinh
3478	86A-316.48	Bình Thuận	7478	83C-130.78	Sóc Trăng	11478	86B-023.81	Bình Thuận	15478	84A-144.42	Trà Vinh
3479	86A-317.20	Bình Thuận	7479	83C-131.33	Sóc Trăng	11479	86B-024.45	Bình Thuận	15479	84A-146.13	Trà Vinh
3480	86A-318.27	Bình Thuận	7480	83C-131.78	Sóc Trăng	11480	86C-205.52	Bình Thuận	15480	84A-146.27	Trà Vinh
3481	86A-318.92	Bình Thuận	7481	83D-005.53	Sóc Trăng	11481	86C-205.80	Bình Thuận	15481	84A-146.37	Trà Vinh
3482	86A-319.20	Bình Thuận	7482	83D-006.68	Sóc Trăng	11482	86C-207.10	Bình Thuận	15482	84B-017.22	Trà Vinh
3483	86A-320.04	Bình Thuận	7483	84A-139.92	Trà Vinh	11483	86C-207.25	Bình Thuận	15483	84B-017.36	Trà Vinh
3484	86B-021.84	Bình Thuận	7484	84A-139.94	Trà Vinh	11484	86C-207.65	Bình Thuận	15484	84B-017.49	Trà Vinh
3485	86B-023.18	Bình Thuận	7485	84A-140.05	Trà Vinh	11485	86C-208.17	Bình Thuận	15485	84B-017.56	Trà Vinh
3486	86B-023.24	Bình Thuận	7486	84A-140.21	Trà Vinh	11486	86D-003.19	Bình Thuận	15486	84C-121.41	Trà Vinh
3487	86B-023.54	Bình Thuận	7487	84A-141.57	Trà Vinh	11487	86D-003.59	Bình Thuận	15487	84C-121.59	Trà Vinh
3488	86C-204.02	Bình Thuận	7488	84A-141.75	Trà Vinh	11488	86D-003.66	Bình Thuận	15488	84D-002.13	Trà Vinh
3489	86C-204.20	Bình Thuận	7489	84A-142.23	Trà Vinh	11489	86D-004.77	Bình Thuận	15489	84D-003.64	Trà Vinh
3490	86C-204.38	Bình Thuận	7490	84A-142.73	Trà Vinh	11490	86D-005.44	Bình Thuận	15490	84D-003.67	Trà Vinh
3491	86C-205.12	Bình Thuận	7491	84A-143.27	Trà Vinh	11491	88A-742.81	Vĩnh Phúc	15491	84D-004.21	Trà Vinh
3492	86C-206.34	Bình Thuận	7492	84A-144.47	Trà Vinh	11492	88A-744.40	Vĩnh Phúc	15492	84D-004.22	Trà Vinh
3493	86C-206.50	Bình Thuận	7493	84A-144.67	Trà Vinh	11493	88A-745.49	Vĩnh Phúc	15493	85A-141.43	Ninh Thuận
3494	86C-206.72	Bình Thuận	7494	84A-146.24	Trà Vinh	11494	88A-745.57	Vĩnh Phúc	15494	85A-141.84	Ninh Thuận
3495	86C-207.12	Bình Thuận	7495	84A-146.42	Trà Vinh	11495	88A-746.14	Vĩnh Phúc	15495	85A-142.71	Ninh Thuận
3496	86C-207.42	Bình Thuận	7496	84B-016.72	Trà Vinh	11496	88A-747.31	Vĩnh Phúc	15496	85A-143.53	Ninh Thuận
3497	86C-207.62	Bình Thuận	7497	84B-016.96	Trà Vinh	11497	88A-747.54	Vĩnh Phúc	15497	85A-143.76	Ninh Thuận
3498	86C-208.23	Bình Thuận	7498	84B-017.48	Trà Vinh	11498	88A-747.92	Vĩnh Phúc	15498	85A-145.81	Ninh Thuận
3499	86D-003.25	Bình Thuận	7499	84B-017.55	Trà Vinh	11499	88A-749.41	Vĩnh Phúc	15499	85A-146.02	Ninh Thuận
3500	86D-003.84	Bình Thuận	7500	84B-018.27	Trà Vinh	11500	88A-749.87	Vĩnh Phúc	15500	85B-012.45	Ninh Thuận
3501	86D-003.90	Bình Thuận	7501	84C-121.98	Trà Vinh	11501	88A-751.78	Vĩnh Phúc	15501	85B-012.72	Ninh Thuận
3502	86D-004.29	Bình Thuận	7502	84C-123.03	Trà Vinh	11502	88A-752.01	Vĩnh Phúc	15502	85B-013.01	Ninh Thuận
3503	86D-004.52	Bình Thuận	7503	84C-124.25	Trà Vinh	11503	88A-752.30	Vĩnh Phúc	15503	85B-013.28	Ninh Thuận
3504	86D-004.79	Bình Thuận	7504	84C-124.32	Trà Vinh	11504	88A-753.34	Vĩnh Phúc	15504	85B-013.30	Ninh Thuận
3505	88A-742.91	Vĩnh Phúc	7505	84D-002.30	Trà Vinh	11505	88A-753.84	Vĩnh Phúc	15505	85B-013.62	Ninh Thuận
3506	88A-742.97	Vĩnh Phúc	7506	84D-003.49	Trà Vinh	11506	88A-754.10	Vĩnh Phúc	15506	85B-013.95	Ninh Thuận
3507	88A-743.21	Vĩnh Phúc	7507	84D-003.80	Trà Vinh	11507	88A-758.01	Vĩnh Phúc	15507	85C-081.75	Ninh Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3508	88A-743.23	Vĩnh Phúc	7508	84D-003.89	Trà Vinh	11508	88A-760.21	Vĩnh Phúc	15508	85C-082.37	Ninh Thuận
3509	88A-743.73	Vĩnh Phúc	7509	84D-004.29	Trà Vinh	11509	88A-760.37	Vĩnh Phúc	15509	85C-083.44	Ninh Thuận
3510	88A-744.34	Vĩnh Phúc	7510	84D-004.39	Trà Vinh	11510	88A-761.60	Vĩnh Phúc	15510	85C-083.54	Ninh Thuận
3511	88A-746.40	Vĩnh Phúc	7511	85A-142.93	Ninh Thuận	11511	88A-762.50	Vĩnh Phúc	15511	85C-084.37	Ninh Thuận
3512	88A-746.94	Vĩnh Phúc	7512	85A-144.42	Ninh Thuận	11512	88A-762.64	Vĩnh Phúc	15512	85D-003.84	Ninh Thuận
3513	88A-748.12	Vĩnh Phúc	7513	85A-146.37	Ninh Thuận	11513	88A-762.93	Vĩnh Phúc	15513	85D-004.52	Ninh Thuận
3514	88A-748.62	Vĩnh Phúc	7514	85B-011.43	Ninh Thuận	11514	88A-763.43	Vĩnh Phúc	15514	85D-005.61	Ninh Thuận
3515	88A-749.57	Vĩnh Phúc	7515	85B-011.50	Ninh Thuận	11515	88A-765.90	Vĩnh Phúc	15515	86A-308.67	Bình Thuận
3516	88A-751.67	Vĩnh Phúc	7516	85B-011.91	Ninh Thuận	11516	88A-767.41	Vĩnh Phúc	15516	86A-310.23	Bình Thuận
3517	88A-752.23	Vĩnh Phúc	7517	85B-011.93	Ninh Thuận	11517	88A-767.48	Vĩnh Phúc	15517	86A-310.70	Bình Thuận
3518	88A-752.73	Vĩnh Phúc	7518	85B-012.10	Ninh Thuận	11518	88A-769.23	Vĩnh Phúc	15518	86A-311.60	Bình Thuận
3519	88A-753.10	Vĩnh Phúc	7519	85B-013.82	Ninh Thuận	11519	88A-771.07	Vĩnh Phúc	15519	86A-311.82	Bình Thuận
3520	88A-753.13	Vĩnh Phúc	7520	85B-013.87	Ninh Thuận	11520	88A-772.41	Vĩnh Phúc	15520	86A-312.02	Bình Thuận
3521	88A-753.73	Vĩnh Phúc	7521	85C-082.23	Ninh Thuận	11521	88A-772.62	Vĩnh Phúc	15521	86A-312.46	Bình Thuận
3522	88A-753.81	Vĩnh Phúc	7522	85C-082.83	Ninh Thuận	11522	88A-772.74	Vĩnh Phúc	15522	86A-314.23	Bình Thuận
3523	88A-755.02	Vĩnh Phúc	7523	85C-083.76	Ninh Thuận	11523	88A-772.78	Vĩnh Phúc	15523	86A-316.40	Bình Thuận
3524	88A-757.01	Vĩnh Phúc	7524	85C-083.85	Ninh Thuận	11524	88A-773.17	Vĩnh Phúc	15524	86A-317.61	Bình Thuận
3525	88A-757.27	Vĩnh Phúc	7525	85C-083.94	Ninh Thuận	11525	88A-773.42	Vĩnh Phúc	15525	86B-021.93	Bình Thuận
3526	88A-758.60	Vĩnh Phúc	7526	85C-083.95	Ninh Thuận	11526	88A-774.13	Vĩnh Phúc	15526	86B-023.34	Bình Thuận
3527	88A-758.90	Vĩnh Phúc	7527	85C-084.14	Ninh Thuận	11527	88A-774.42	Vĩnh Phúc	15527	86B-023.55	Bình Thuận
3528	88A-762.10	Vĩnh Phúc	7528	85D-004.93	Ninh Thuận	11528	88A-776.21	Vĩnh Phúc	15528	86B-024.28	Bình Thuận
3529	88A-762.87	Vĩnh Phúc	7529	85D-005.11	Ninh Thuận	11529	88A-776.46	Vĩnh Phúc	15529	86C-204.03	Bình Thuận
3530	88A-763.54	Vĩnh Phúc	7530	85D-006.36	Ninh Thuận	11530	88A-777.53	Vĩnh Phúc	15530	86C-204.04	Bình Thuận
3531	88A-763.92	Vĩnh Phúc	7531	86A-308.51	Bình Thuận	11531	88A-778.03	Vĩnh Phúc	15531	86C-204.58	Bình Thuận
3532	88A-766.27	Vĩnh Phúc	7532	86A-312.10	Bình Thuận	11532	88A-778.84	Vĩnh Phúc	15532	86C-204.92	Bình Thuận
3533	88A-766.53	Vĩnh Phúc	7533	86A-313.62	Bình Thuận	11533	88A-779.42	Vĩnh Phúc	15533	86C-205.54	Bình Thuận
3534	88A-767.17	Vĩnh Phúc	7534	86A-313.94	Bình Thuận	11534	88A-779.61	Vĩnh Phúc	15534	86C-205.78	Bình Thuận
3535	88A-768.17	Vĩnh Phúc	7535	86A-314.45	Bình Thuận	11535	88A-779.75	Vĩnh Phúc	15535	86C-206.08	Bình Thuận
3536	88A-768.52	Vĩnh Phúc	7536	86A-314.94	Bình Thuận	11536	88A-780.47	Vĩnh Phúc	15536	86C-206.92	Bình Thuận
3537	88A-769.07	Vĩnh Phúc	7537	86A-316.14	Bình Thuận	11537	88A-781.46	Vĩnh Phúc	15537	86C-207.44	Bình Thuận
3538	88A-770.31	Vĩnh Phúc	7538	86A-317.60	Bình Thuận	11538	88A-782.31	Vĩnh Phúc	15538	86C-207.72	Bình Thuận
3539	88A-771.05	Vĩnh Phúc	7539	86A-317.70	Bình Thuận	11539	88A-782.32	Vĩnh Phúc	15539	86C-208.56	Bình Thuận
3540	88A-771.62	Vĩnh Phúc	7540	86A-318.24	Bình Thuận	11540	88A-782.47	Vĩnh Phúc	15540	86C-208.76	Bình Thuận
3541	88A-774.82	Vĩnh Phúc	7541	86B-022.51	Bình Thuận	11541	88A-784.14	Vĩnh Phúc	15541	86D-003.12	Bình Thuận
3542	88A-777.40	Vĩnh Phúc	7542	86B-022.87	Bình Thuận	11542	88A-784.62	Vĩnh Phúc	15542	86D-005.91	Bình Thuận
3543	88A-777.51	Vĩnh Phúc	7543	86B-022.97	Bình Thuận	11543	88A-785.63	Vĩnh Phúc	15543	88A-744.51	Vĩnh Phúc
3544	88A-777.63	Vĩnh Phúc	7544	86B-023.46	Bình Thuận	11544	88B-018.85	Vĩnh Phúc	15544	88A-745.90	Vĩnh Phúc
3545	88A-778.14	Vĩnh Phúc	7545	86B-024.37	Bình Thuận	11545	88B-019.00	Vĩnh Phúc	15545	88A-746.05	Vĩnh Phúc
3546	88A-780.37	Vĩnh Phúc	7546	86C-204.10	Bình Thuận	11546	88B-019.03	Vĩnh Phúc	15546	88A-747.40	Vĩnh Phúc
3547	88A-781.75	Vĩnh Phúc	7547	86C-204.88	Bình Thuận	11547	88B-019.60	Vĩnh Phúc	15547	88A-748.23	Vĩnh Phúc
3548	88A-782.20	Vĩnh Phúc	7548	86C-206.80	Bình Thuận	11548	88B-020.33	Vĩnh Phúc	15548	88A-749.90	Vĩnh Phúc
3549	88A-782.37	Vĩnh Phúc	7549	86C-207.19	Bình Thuận	11549	88B-020.38	Vĩnh Phúc	15549	88A-750.48	Vĩnh Phúc
3550	88A-782.43	Vĩnh Phúc	7550	86C-208.09	Bình Thuận	11550	88B-020.48	Vĩnh Phúc	15550	88A-751.50	Vĩnh Phúc
3551	88A-782.51	Vĩnh Phúc	7551	86D-003.88	Bình Thuận	11551	88B-020.84	Vĩnh Phúc	15551	88A-753.23	Vĩnh Phúc
3552	88A-783.71	Vĩnh Phúc	7552	86D-005.21	Bình Thuận	11552	88B-021.15	Vĩnh Phúc	15552	88A-755.63	Vĩnh Phúc
3553	88A-784.47	Vĩnh Phúc	7553	88A-742.80	Vĩnh Phúc	11553	88C-297.22	Vĩnh Phúc	15553	88A-756.74	Vĩnh Phúc
3554	88A-785.03	Vĩnh Phúc	7554	88A-743.75	Vĩnh Phúc	11554	88C-298.01	Vĩnh Phúc	15554	88A-757.34	Vĩnh Phúc
3555	88A-785.48	Vĩnh Phúc	7555	88A-744.42	Vĩnh Phúc	11555	88C-298.43	Vĩnh Phúc	15555	88A-757.43	Vĩnh Phúc
3556	88A-786.82	Vĩnh Phúc	7556	88A-745.01	Vĩnh Phúc	11556	88C-298.44	Vĩnh Phúc	15556	88A-757.62	Vĩnh Phúc
3557	88A-787.50	Vĩnh Phúc	7557	88A-745.80	Vĩnh Phúc	11557	88C-298.97	Vĩnh Phúc	15557	88A-758.41	Vĩnh Phúc
3558	88A-787.74	Vĩnh Phúc	7558	88A-747.76	Vĩnh Phúc	11558	88C-299.95	Vĩnh Phúc	15558	88A-758.74	Vĩnh Phúc
3559	88B-019.10	Vĩnh Phúc	7559	88A-748.37	Vĩnh Phúc	11559	88C-300.40	Vĩnh Phúc	15559	88A-764.54	Vĩnh Phúc
3560	88B-020.04	Vĩnh Phúc	7560	88A-748.94	Vĩnh Phúc	11560	88C-301.10	Vĩnh Phúc	15560	88A-765.49	Vĩnh Phúc
3561	88B-020.32	Vĩnh Phúc	7561	88A-750.82	Vĩnh Phúc	11561	88C-301.47	Vĩnh Phúc	15561	88A-766.10	Vĩnh Phúc
3562	88B-020.60	Vĩnh Phúc	7562	88A-751.37	Vĩnh Phúc	11562	88C-301.94	Vĩnh Phúc	15562	88A-767.49	Vĩnh Phúc
3563	88B-020.62	Vĩnh Phúc	7563	88A-752.48	Vĩnh Phúc	11563	88C-302.04	Vĩnh Phúc	15563	88A-768.04	Vĩnh Phúc
3564	88B-020.75	Vĩnh Phúc	7564	88A-752.64	Vĩnh Phúc	11564	88C-302.10	Vĩnh Phúc	15564	88A-768.63	Vĩnh Phúc
3565	88B-021.00	Vĩnh Phúc	7565	88A-754.46	Vĩnh Phúc	11565	88C-302.20	Vĩnh Phúc	15565	88A-768.71	Vĩnh Phúc
3566	88C-295.98	Vĩnh Phúc	7566	88A-755.32	Vĩnh Phúc	11566	88C-302.53	Vĩnh Phúc	15566	88A-769.87	Vĩnh Phúc
3567	88C-296.18	Vĩnh Phúc	7567	88A-758.50	Vĩnh Phúc	11567	88C-303.10	Vĩnh Phúc	15567	88A-770.42	Vĩnh Phúc
3568	88C-296.31	Vĩnh Phúc	7568	88A-759.54	Vĩnh Phúc	11568	88C-303.31	Vĩnh Phúc	15568	88A-770.60	Vĩnh Phúc
3569	88C-296.41	Vĩnh Phúc	7569	88A-763.47	Vĩnh Phúc	11569	88C-303.58	Vĩnh Phúc	15569	88A-771.84	Vĩnh Phúc
3570	88C-296.83	Vĩnh Phúc	7570	88A-764.14	Vĩnh Phúc	11570	88C-304.25	Vĩnh Phúc	15570	88A-773.12	Vĩnh Phúc
3571	88C-299.83	Vĩnh Phúc	7571	88A-764.60	Vĩnh Phúc	11571	88C-305.34	Vĩnh Phúc	15571	88A-774.84	Vĩnh Phúc
3572	88C-299.94	Vĩnh Phúc	7572	88A-764.91	Vĩnh Phúc	11572	88C-306.25	Vĩnh Phúc	15572	88A-775.13	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3573	88C-300.60	Vĩnh Phúc	7573	88A-765.97	Vĩnh Phúc	11573	88C-306.29	Vĩnh Phúc	15573	88A-780.50	Vĩnh Phúc
3574	88C-300.71	Vĩnh Phúc	7574	88A-766.20	Vĩnh Phúc	11574	88C-306.91	Vĩnh Phúc	15574	88A-782.13	Vĩnh Phúc
3575	88C-301.53	Vĩnh Phúc	7575	88A-768.72	Vĩnh Phúc	11575	88C-308.43	Vĩnh Phúc	15575	88A-782.91	Vĩnh Phúc
3576	88C-302.29	Vĩnh Phúc	7576	88A-769.20	Vĩnh Phúc	11576	88C-308.48	Vĩnh Phúc	15576	88A-782.93	Vĩnh Phúc
3577	88C-302.31	Vĩnh Phúc	7577	88A-771.20	Vĩnh Phúc	11577	88C-308.76	Vĩnh Phúc	15577	88A-783.53	Vĩnh Phúc
3578	88C-302.58	Vĩnh Phúc	7578	88A-771.47	Vĩnh Phúc	11578	88C-309.48	Vĩnh Phúc	15578	88A-783.73	Vĩnh Phúc
3579	88C-302.63	Vĩnh Phúc	7579	88A-772.21	Vĩnh Phúc	11579	88D-019.53	Vĩnh Phúc	15579	88A-784.23	Vĩnh Phúc
3580	88C-302.78	Vĩnh Phúc	7580	88A-772.43	Vĩnh Phúc	11580	88D-020.12	Vĩnh Phúc	15580	88A-786.01	Vĩnh Phúc
3581	88C-303.37	Vĩnh Phúc	7581	88A-773.67	Vĩnh Phúc	11581	88D-020.18	Vĩnh Phúc	15581	88A-786.02	Vĩnh Phúc
3582	88C-304.17	Vĩnh Phúc	7582	88A-773.78	Vĩnh Phúc	11582	88D-020.20	Vĩnh Phúc	15582	88A-786.43	Vĩnh Phúc
3583	88C-304.53	Vĩnh Phúc	7583	88A-774.17	Vĩnh Phúc	11583	88D-020.39	Vĩnh Phúc	15583	88B-020.69	Vĩnh Phúc
3584	88C-304.67	Vĩnh Phúc	7584	88A-774.41	Vĩnh Phúc	11584	88D-021.14	Vĩnh Phúc	15584	88B-020.97	Vĩnh Phúc
3585	88C-304.81	Vĩnh Phúc	7585	88A-774.48	Vĩnh Phúc	11585	89A-498.82	Hưng Yên	15585	88C-295.41	Vĩnh Phúc
3586	88C-305.29	Vĩnh Phúc	7586	88A-775.46	Vĩnh Phúc	11586	89A-499.24	Hưng Yên	15586	88C-296.07	Vĩnh Phúc
3587	88C-306.65	Vĩnh Phúc	7587	88A-776.48	Vĩnh Phúc	11587	89A-500.17	Hưng Yên	15587	88C-297.26	Vĩnh Phúc
3588	88C-306.77	Vĩnh Phúc	7588	88A-780.60	Vĩnh Phúc	11588	89A-501.51	Hưng Yên	15588	88C-297.41	Vĩnh Phúc
3589	88C-306.93	Vĩnh Phúc	7589	88A-782.50	Vĩnh Phúc	11589	89A-501.60	Hưng Yên	15589	88C-297.56	Vĩnh Phúc
3590	88C-307.55	Vĩnh Phúc	7590	88A-783.62	Vĩnh Phúc	11590	89A-501.76	Hưng Yên	15590	88C-297.70	Vĩnh Phúc
3591	88C-308.02	Vĩnh Phúc	7591	88A-783.82	Vĩnh Phúc	11591	89A-506.20	Hưng Yên	15591	88C-297.96	Vĩnh Phúc
3592	88C-308.18	Vĩnh Phúc	7592	88A-786.40	Vĩnh Phúc	11592	89A-506.53	Hưng Yên	15592	88C-299.59	Vĩnh Phúc
3593	88C-308.31	Vĩnh Phúc	7593	88B-019.32	Vĩnh Phúc	11593	89A-506.84	Hưng Yên	15593	88C-301.06	Vĩnh Phúc
3594	88C-308.34	Vĩnh Phúc	7594	88B-020.23	Vĩnh Phúc	11594	89A-506.94	Hưng Yên	15594	88C-301.18	Vĩnh Phúc
3595	88C-308.52	Vĩnh Phúc	7595	88B-020.81	Vĩnh Phúc	11595	89A-510.34	Hưng Yên	15595	88C-301.32	Vĩnh Phúc
3596	88C-308.72	Vĩnh Phúc	7596	88C-297.21	Vĩnh Phúc	11596	89A-511.23	Hưng Yên	15596	88C-301.76	Vĩnh Phúc
3597	88C-309.75	Vĩnh Phúc	7597	88C-300.38	Vĩnh Phúc	11597	89A-512.03	Hưng Yên	15597	88C-303.28	Vĩnh Phúc
3598	88C-309.85	Vĩnh Phúc	7598	88C-300.87	Vĩnh Phúc	11598	89A-512.75	Hưng Yên	15598	88C-303.56	Vĩnh Phúc
3599	88D-018.25	Vĩnh Phúc	7599	88C-302.91	Vĩnh Phúc	11599	89A-513.52	Hưng Yên	15599	88C-303.62	Vĩnh Phúc
3600	89A-498.75	Hưng Yên	7600	88C-303.84	Vĩnh Phúc	11600	89A-513.71	Hưng Yên	15600	88C-303.78	Vĩnh Phúc
3601	89A-499.21	Hưng Yên	7601	88C-304.57	Vĩnh Phúc	11601	89A-514.47	Hưng Yên	15601	88C-304.76	Vĩnh Phúc
3602	89A-499.84	Hưng Yên	7602	88C-304.77	Vĩnh Phúc	11602	89A-515.87	Hưng Yên	15602	88C-305.37	Vĩnh Phúc
3603	89A-500.03	Hưng Yên	7603	88C-305.14	Vĩnh Phúc	11603	89A-516.50	Hưng Yên	15603	88C-306.17	Vĩnh Phúc
3604	89A-500.34	Hưng Yên	7604	88C-305.17	Vĩnh Phúc	11604	89A-516.81	Hưng Yên	15604	88C-306.19	Vĩnh Phúc
3605	89A-500.91	Hưng Yên	7605	88C-305.96	Vĩnh Phúc	11605	89A-520.13	Hưng Yên	15605	88C-306.44	Vĩnh Phúc
3606	89A-502.27	Hưng Yên	7606	88C-307.37	Vĩnh Phúc	11606	89A-520.76	Hưng Yên	15606	88C-308.74	Vĩnh Phúc
3607	89A-502.78	Hưng Yên	7607	88C-309.02	Vĩnh Phúc	11607	89A-520.90	Hưng Yên	15607	88D-018.35	Vĩnh Phúc
3608	89A-505.24	Hưng Yên	7608	88D-018.21	Vĩnh Phúc	11608	89A-521.32	Hưng Yên	15608	88D-018.58	Vĩnh Phúc
3609	89A-505.60	Hưng Yên	7609	88D-018.40	Vĩnh Phúc	11609	89A-523.31	Hưng Yên	15609	88D-018.81	Vĩnh Phúc
3610	89A-507.63	Hưng Yên	7610	88D-019.27	Vĩnh Phúc	11610	89A-523.53	Hưng Yên	15610	88D-018.90	Vĩnh Phúc
3611	89A-508.92	Hưng Yên	7611	88D-019.30	Vĩnh Phúc	11611	89A-524.91	Hưng Yên	15611	88D-020.77	Vĩnh Phúc
3612	89A-510.13	Hưng Yên	7612	88D-019.80	Vĩnh Phúc	11612	89A-525.05	Hưng Yên	15612	88D-021.13	Vĩnh Phúc
3613	89A-510.45	Hưng Yên	7613	88D-020.01	Vĩnh Phúc	11613	89A-525.60	Hưng Yên	15613	89A-498.73	Hưng Yên
3614	89A-510.82	Hưng Yên	7614	88D-020.32	Vĩnh Phúc	11614	89A-526.12	Hưng Yên	15614	89A-501.62	Hưng Yên
3615	89A-511.07	Hưng Yên	7615	88D-020.52	Vĩnh Phúc	11615	89A-526.46	Hưng Yên	15615	89A-502.53	Hưng Yên
3616	89A-513.49	Hưng Yên	7616	89A-501.12	Hưng Yên	11616	89A-526.50	Hưng Yên	15616	89A-503.46	Hưng Yên
3617	89A-516.97	Hưng Yên	7617	89A-503.90	Hưng Yên	11617	89A-526.97	Hưng Yên	15617	89A-503.75	Hưng Yên
3618	89A-518.42	Hưng Yên	7618	89A-504.13	Hưng Yên	11618	89A-527.53	Hưng Yên	15618	89A-504.07	Hưng Yên
3619	89A-519.32	Hưng Yên	7619	89A-505.21	Hưng Yên	11619	89A-528.48	Hưng Yên	15619	89A-504.23	Hưng Yên
3620	89A-520.62	Hưng Yên	7620	89A-507.94	Hưng Yên	11620	89A-529.60	Hưng Yên	15620	89A-505.52	Hưng Yên
3621	89A-522.02	Hưng Yên	7621	89A-508.62	Hưng Yên	11621	89A-529.70	Hưng Yên	15621	89A-506.52	Hưng Yên
3622	89A-526.41	Hưng Yên	7622	89A-510.42	Hưng Yên	11622	89A-529.72	Hưng Yên	15622	89A-507.42	Hưng Yên
3623	89A-526.54	Hưng Yên	7623	89A-510.48	Hưng Yên	11623	89A-531.05	Hưng Yên	15623	89A-507.62	Hưng Yên
3624	89A-527.46	Hưng Yên	7624	89A-511.40	Hưng Yên	11624	89B-022.35	Hưng Yên	15624	89A-507.87	Hưng Yên
3625	89A-528.03	Hưng Yên	7625	89A-513.67	Hưng Yên	11625	89B-023.26	Hưng Yên	15625	89A-508.27	Hưng Yên
3626	89A-528.13	Hưng Yên	7626	89A-515.34	Hưng Yên	11626	89B-023.57	Hưng Yên	15626	89A-509.10	Hưng Yên
3627	89A-528.21	Hưng Yên	7627	89A-515.40	Hưng Yên	11627	89B-023.60	Hưng Yên	15627	89A-510.24	Hưng Yên
3628	89A-528.70	Hưng Yên	7628	89A-516.47	Hưng Yên	11628	89B-024.68	Hưng Yên	15628	89A-512.41	Hưng Yên
3629	89A-528.74	Hưng Yên	7629	89A-517.63	Hưng Yên	11629	89B-024.81	Hưng Yên	15629	89A-512.93	Hưng Yên
3630	89A-528.84	Hưng Yên	7630	89A-518.32	Hưng Yên	11630	89B-024.87	Hưng Yên	15630	89A-513.17	Hưng Yên
3631	89A-528.97	Hưng Yên	7631	89A-522.94	Hưng Yên	11631	89C-333.60	Hưng Yên	15631	89A-513.46	Hưng Yên
3632	89A-529.53	Hưng Yên	7632	89A-523.13	Hưng Yên	11632	89C-334.02	Hưng Yên	15632	89A-513.53	Hưng Yên
3633	89A-531.60	Hưng Yên	7633	89A-524.04	Hưng Yên	11633	89C-334.24	Hưng Yên	15633	89A-513.84	Hưng Yên
3634	89B-023.45	Hưng Yên	7634	89A-524.37	Hưng Yên	11634	89C-335.03	Hưng Yên	15634	89A-514.40	Hưng Yên
3635	89B-023.59	Hưng Yên	7635	89A-530.04	Hưng Yên	11635	89C-335.56	Hưng Yên	15635	89A-514.76	Hưng Yên
3636	89B-024.49	Hưng Yên	7636	89B-022.73	Hưng Yên	11636	89C-336.13	Hưng Yên	15636	89A-514.93	Hưng Yên
3637	89B-024.78	Hưng Yên	7637	89B-023.00	Hưng Yên	11637	89C-336.23	Hưng Yên	15637	89A-515.37	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3638	89B-024.90	Hưng Yên	7638	89B-023.06	Hưng Yên	11638	89C-337.30	Hưng Yên	15638	89A-515.93	Hưng Yên
3639	89C-333.87	Hưng Yên	7639	89B-023.11	Hưng Yên	11639	89C-337.41	Hưng Yên	15639	89A-516.67	Hưng Yên
3640	89C-334.19	Hưng Yên	7640	89B-023.83	Hưng Yên	11640	89C-337.61	Hưng Yên	15640	89A-516.74	Hưng Yên
3641	89C-334.83	Hưng Yên	7641	89B-024.85	Hưng Yên	11641	89C-338.77	Hưng Yên	15641	89A-518.63	Hưng Yên
3642	89C-334.94	Hưng Yên	7642	89C-334.12	Hưng Yên	11642	89C-338.78	Hưng Yên	15642	89A-520.12	Hưng Yên
3643	89C-335.17	Hưng Yên	7643	89C-334.23	Hưng Yên	11643	89C-340.65	Hưng Yên	15643	89A-520.92	Hưng Yên
3644	89C-335.30	Hưng Yên	7644	89C-334.36	Hưng Yên	11644	89C-341.21	Hưng Yên	15644	89A-521.48	Hưng Yên
3645	89C-335.42	Hưng Yên	7645	89C-334.85	Hưng Yên	11645	89C-342.71	Hưng Yên	15645	89A-522.62	Hưng Yên
3646	89C-335.80	Hưng Yên	7646	89C-335.09	Hưng Yên	11646	89C-343.20	Hưng Yên	15646	89A-523.84	Hưng Yên
3647	89C-337.33	Hưng Yên	7647	89C-335.40	Hưng Yên	11647	89C-343.64	Hưng Yên	15647	89A-524.75	Hưng Yên
3648	89C-337.47	Hưng Yên	7648	89C-336.28	Hưng Yên	11648	89C-344.54	Hưng Yên	15648	89A-525.67	Hưng Yên
3649	89C-337.75	Hưng Yên	7649	89C-336.93	Hưng Yên	11649	89C-344.73	Hưng Yên	15649	89A-529.27	Hưng Yên
3650	89C-338.36	Hưng Yên	7650	89C-339.53	Hưng Yên	11650	89C-345.06	Hưng Yên	15650	89B-022.36	Hưng Yên
3651	89C-338.70	Hưng Yên	7651	89C-339.77	Hưng Yên	11651	89D-020.08	Hưng Yên	15651	89B-023.20	Hưng Yên
3652	89C-338.84	Hưng Yên	7652	89C-339.80	Hưng Yên	11652	89D-021.46	Hưng Yên	15652	89B-024.28	Hưng Yên
3653	89C-340.13	Hưng Yên	7653	89C-341.09	Hưng Yên	11653	89D-021.75	Hưng Yên	15653	89B-024.33	Hưng Yên
3654	89C-340.35	Hưng Yên	7654	89C-341.74	Hưng Yên	11654	89D-021.84	Hưng Yên	15654	89C-333.64	Hưng Yên
3655	89C-340.97	Hưng Yên	7655	89C-342.10	Hưng Yên	11655	89D-021.87	Hưng Yên	15655	89C-333.92	Hưng Yên
3656	89C-341.66	Hưng Yên	7656	89C-342.90	Hưng Yên	11656	89D-022.01	Hưng Yên	15656	89C-334.44	Hưng Yên
3657	89C-342.46	Hưng Yên	7657	89C-343.35	Hưng Yên	11657	89D-022.25	Hưng Yên	15657	89C-335.10	Hưng Yên
3658	89C-343.00	Hưng Yên	7658	89C-343.56	Hưng Yên	11658	90A-274.05	Hà Nam	15658	89C-336.31	Hưng Yên
3659	89C-343.32	Hưng Yên	7659	89C-344.41	Hưng Yên	11659	90A-274.49	Hà Nam	15659	89C-336.34	Hưng Yên
3660	89C-343.51	Hưng Yên	7660	89D-019.62	Hưng Yên	11660	90A-274.62	Hà Nam	15660	89C-337.53	Hưng Yên
3661	89C-343.52	Hưng Yên	7661	89D-020.82	Hưng Yên	11661	90A-274.84	Hà Nam	15661	89C-337.58	Hưng Yên
3662	89C-345.02	Hưng Yên	7662	89D-021.36	Hưng Yên	11662	90A-275.74	Hà Nam	15662	89C-338.47	Hưng Yên
3663	89D-020.17	Hưng Yên	7663	89D-021.77	Hưng Yên	11663	90A-275.91	Hà Nam	15663	89C-338.71	Hưng Yên
3664	89D-021.38	Hưng Yên	7664	89D-021.78	Hưng Yên	11664	90A-276.91	Hà Nam	15664	89C-339.54	Hưng Yên
3665	90A-275.34	Hà Nam	7665	89D-021.90	Hưng Yên	11665	90A-281.43	Hà Nam	15665	89C-340.12	Hưng Yên
3666	90A-275.50	Hà Nam	7666	89D-022.30	Hưng Yên	11666	90A-283.17	Hà Nam	15666	89C-340.47	Hưng Yên
3667	90A-277.51	Hà Nam	7667	90A-274.30	Hà Nam	11667	90A-284.53	Hà Nam	15667	89C-340.52	Hưng Yên
3668	90A-278.03	Hà Nam	7668	90A-275.42	Hà Nam	11668	90A-285.40	Hà Nam	15668	89C-340.60	Hưng Yên
3669	90A-279.67	Hà Nam	7669	90A-277.14	Hà Nam	11669	90B-010.04	Hà Nam	15669	89C-340.68	Hưng Yên
3670	90A-279.75	Hà Nam	7670	90A-278.14	Hà Nam	11670	90B-010.63	Hà Nam	15670	89C-341.03	Hưng Yên
3671	90A-279.84	Hà Nam	7671	90A-278.31	Hà Nam	11671	90B-011.31	Hà Nam	15671	89C-341.18	Hưng Yên
3672	90A-281.70	Hà Nam	7672	90A-278.71	Hà Nam	11672	90B-011.81	Hà Nam	15672	89C-341.82	Hưng Yên
3673	90A-282.07	Hà Nam	7673	90A-280.04	Hà Nam	11673	90B-011.83	Hà Nam	15673	89C-342.73	Hưng Yên
3674	90A-284.41	Hà Nam	7674	90A-281.42	Hà Nam	11674	90B-011.97	Hà Nam	15674	89C-344.08	Hưng Yên
3675	90A-284.46	Hà Nam	7675	90A-282.10	Hà Nam	11675	90B-012.20	Hà Nam	15675	89C-344.43	Hưng Yên
3676	90A-286.43	Hà Nam	7676	90A-283.27	Hà Nam	11676	90B-012.42	Hà Nam	15676	89C-344.99	Hưng Yên
3677	90A-287.47	Hà Nam	7677	90A-283.91	Hà Nam	11677	90C-150.45	Hà Nam	15677	89D-019.72	Hưng Yên
3678	90B-009.96	Hà Nam	7678	90A-284.30	Hà Nam	11678	90C-151.17	Hà Nam	15678	89D-019.96	Hưng Yên
3679	90B-010.24	Hà Nam	7679	90A-284.74	Hà Nam	11679	90C-151.92	Hà Nam	15679	89D-020.15	Hưng Yên
3680	90B-010.39	Hà Nam	7680	90A-285.04	Hà Nam	11680	90C-151.94	Hà Nam	15680	89D-020.83	Hưng Yên
3681	90B-010.58	Hà Nam	7681	90A-285.23	Hà Nam	11681	90C-152.24	Hà Nam	15681	89D-021.30	Hưng Yên
3682	90B-010.60	Hà Nam	7682	90A-286.42	Hà Nam	11682	90C-152.73	Hà Nam	15682	89D-021.48	Hưng Yên
3683	90B-010.66	Hà Nam	7683	90B-010.06	Hà Nam	11683	90C-152.81	Hà Nam	15683	90A-274.31	Hà Nam
3684	90B-010.92	Hà Nam	7684	90B-010.10	Hà Nam	11684	90C-152.84	Hà Nam	15684	90A-276.74	Hà Nam
3685	90B-012.07	Hà Nam	7685	90B-010.29	Hà Nam	11685	90C-154.04	Hà Nam	15685	90A-276.97	Hà Nam
3686	90C-149.49	Hà Nam	7686	90B-010.43	Hà Nam	11686	90C-154.39	Hà Nam	15686	90A-277.62	Hà Nam
3687	90C-150.96	Hà Nam	7687	90B-011.05	Hà Nam	11687	90C-154.41	Hà Nam	15687	90A-277.70	Hà Nam
3688	90C-151.04	Hà Nam	7688	90B-011.07	Hà Nam	11688	90D-006.84	Hà Nam	15688	90A-281.04	Hà Nam
3689	90C-151.36	Hà Nam	7689	90B-011.76	Hà Nam	11689	90D-007.12	Hà Nam	15689	90A-281.21	Hà Nam
3690	90C-151.56	Hà Nam	7690	90B-012.08	Hà Nam	11690	90D-007.82	Hà Nam	15690	90A-281.57	Hà Nam
3691	90C-151.82	Hà Nam	7691	90C-149.97	Hà Nam	11691	90D-008.09	Hà Nam	15691	90A-283.05	Hà Nam
3692	90C-152.13	Hà Nam	7692	90C-150.72	Hà Nam	11692	90D-008.15	Hà Nam	15692	90A-283.13	Hà Nam
3693	90C-153.05	Hà Nam	7693	90C-151.65	Hà Nam	11693	90D-008.59	Hà Nam	15693	90A-284.01	Hà Nam
3694	90C-153.07	Hà Nam	7694	90C-153.59	Hà Nam	11694	90D-009.52	Hà Nam	15694	90A-285.14	Hà Nam
3695	90D-006.97	Hà Nam	7695	90C-153.72	Hà Nam	11695	92A-416.90	Quảng Nam	15695	90B-009.66	Hà Nam
3696	90D-007.63	Hà Nam	7696	90C-153.84	Hà Nam	11696	92A-418.10	Quảng Nam	15696	90B-010.28	Hà Nam
3697	90D-007.96	Hà Nam	7697	90C-153.88	Hà Nam	11697	92A-418.48	Quảng Nam	15697	90B-011.46	Hà Nam
3698	90D-008.22	Hà Nam	7698	90D-007.25	Hà Nam	11698	92A-419.27	Quảng Nam	15698	90B-011.80	Hà Nam
3699	90D-008.47	Hà Nam	7699	90D-008.51	Hà Nam	11699	92A-421.75	Quảng Nam	15699	90B-012.06	Hà Nam
3700	90D-008.60	Hà Nam	7700	90D-008.68	Hà Nam	11700	92A-422.04	Quảng Nam	15700	90C-149.51	Hà Nam
3701	90D-008.84	Hà Nam	7701	92A-416.81	Quảng Nam	11701	92A-423.43	Quảng Nam	15701	90C-149.76	Hà Nam
3702	90D-009.57	Hà Nam	7702	92A-417.34	Quảng Nam	11702	92A-424.47	Quảng Nam	15702	90C-150.68	Hà Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3703	92A-416.94	Quảng Nam	7703	92A-417.61	Quảng Nam	11703	92A-426.64	Quảng Nam	15703	90C-151.33	Hà Nam
3704	92A-417.20	Quảng Nam	7704	92A-417.76	Quảng Nam	11704	92A-427.07	Quảng Nam	15704	90C-153.00	Hà Nam
3705	92A-417.93	Quảng Nam	7705	92A-418.01	Quảng Nam	11705	92A-427.32	Quảng Nam	15705	90C-153.18	Hà Nam
3706	92A-419.34	Quảng Nam	7706	92A-419.17	Quảng Nam	11706	92A-427.60	Quảng Nam	15706	90C-153.61	Hà Nam
3707	92A-422.31	Quảng Nam	7707	92A-419.47	Quảng Nam	11707	92A-427.78	Quảng Nam	15707	90C-153.91	Hà Nam
3708	92A-422.53	Quảng Nam	7708	92A-420.03	Quảng Nam	11708	92A-428.05	Quảng Nam	15708	90D-006.73	Hà Nam
3709	92A-423.40	Quảng Nam	7709	92A-422.93	Quảng Nam	11709	92A-429.75	Quảng Nam	15709	90D-007.14	Hà Nam
3710	92A-426.41	Quảng Nam	7710	92A-423.67	Quảng Nam	11710	92A-431.57	Quảng Nam	15710	90D-007.47	Hà Nam
3711	92A-428.10	Quảng Nam	7711	92A-425.70	Quảng Nam	11711	92A-431.73	Quảng Nam	15711	90D-007.71	Hà Nam
3712	92A-428.17	Quảng Nam	7712	92A-426.43	Quảng Nam	11712	92B-033.18	Quảng Nam	15712	90D-008.17	Hà Nam
3713	92A-428.62	Quảng Nam	7713	92A-428.81	Quảng Nam	11713	92B-035.00	Quảng Nam	15713	90D-008.53	Hà Nam
3714	92A-428.73	Quảng Nam	7714	92A-428.94	Quảng Nam	11714	92B-037.02	Quảng Nam	15714	90D-009.34	Hà Nam
3715	92A-429.10	Quảng Nam	7715	92A-431.51	Quảng Nam	11715	92B-037.30	Quảng Nam	15715	90D-009.40	Hà Nam
3716	92A-429.60	Quảng Nam	7716	92A-432.40	Quảng Nam	11716	92B-037.93	Quảng Nam	15716	92A-416.40	Quảng Nam
3717	92A-430.40	Quảng Nam	7717	92B-036.51	Quảng Nam	11717	92B-038.00	Quảng Nam	15717	92A-417.42	Quảng Nam
3718	92A-430.41	Quảng Nam	7718	92B-037.60	Quảng Nam	11718	92C-250.84	Quảng Nam	15718	92A-418.78	Quảng Nam
3719	92A-430.46	Quảng Nam	7719	92B-037.64	Quảng Nam	11719	92C-250.88	Quảng Nam	15719	92A-419.20	Quảng Nam
3720	92A-432.01	Quảng Nam	7720	92B-037.74	Quảng Nam	11720	92C-251.13	Quảng Nam	15720	92A-420.54	Quảng Nam
3721	92A-432.41	Quảng Nam	7721	92B-038.01	Quảng Nam	11721	92C-252.07	Quảng Nam	15721	92A-422.80	Quảng Nam
3722	92B-037.06	Quảng Nam	7722	92B-038.15	Quảng Nam	11722	92C-252.41	Quảng Nam	15722	92A-423.48	Quảng Nam
3723	92B-037.10	Quảng Nam	7723	92C-250.77	Quảng Nam	11723	92C-252.67	Quảng Nam	15723	92A-424.12	Quảng Nam
3724	92C-250.64	Quảng Nam	7724	92C-250.83	Quảng Nam	11724	92C-254.08	Quảng Nam	15724	92A-424.52	Quảng Nam
3725	92C-251.09	Quảng Nam	7725	92C-251.04	Quảng Nam	11725	92C-254.18	Quảng Nam	15725	92A-425.51	Quảng Nam
3726	92C-251.10	Quảng Nam	7726	92C-251.45	Quảng Nam	11726	92C-254.56	Quảng Nam	15726	92A-426.63	Quảng Nam
3727	92C-251.26	Quảng Nam	7727	92C-251.53	Quảng Nam	11727	92C-254.83	Quảng Nam	15727	92A-426.71	Quảng Nam
3728	92C-252.00	Quảng Nam	7728	92C-254.23	Quảng Nam	11728	92C-255.60	Quảng Nam	15728	92A-427.57	Quảng Nam
3729	92C-252.33	Quảng Nam	7729	92C-254.51	Quảng Nam	11729	92C-255.98	Quảng Nam	15729	92A-427.84	Quảng Nam
3730	92C-253.04	Quảng Nam	7730	92C-256.49	Quảng Nam	11730	92C-256.21	Quảng Nam	15730	92A-431.10	Quảng Nam
3731	92C-253.11	Quảng Nam	7731	92C-257.13	Quảng Nam	11731	92C-256.22	Quảng Nam	15731	92B-032.77	Quảng Nam
3732	92C-253.24	Quảng Nam	7732	92D-010.62	Quảng Nam	11732	92C-256.87	Quảng Nam	15732	92B-036.16	Quảng Nam
3733	92C-253.54	Quảng Nam	7733	93A-486.71	Bình Phước	11733	92C-257.70	Quảng Nam	15733	92B-037.38	Quảng Nam
3734	92C-254.04	Quảng Nam	7734	93A-487.57	Bình Phước	11734	92D-006.00	Quảng Nam	15734	92B-037.59	Quảng Nam
3735	92C-254.67	Quảng Nam	7735	93A-488.91	Bình Phước	11735	92D-007.19	Quảng Nam	15735	92B-037.91	Quảng Nam
3736	92C-254.69	Quảng Nam	7736	93A-489.30	Bình Phước	11736	92D-008.08	Quảng Nam	15736	92B-038.25	Quảng Nam
3737	92C-256.03	Quảng Nam	7737	93A-489.78	Bình Phước	11737	92D-009.18	Quảng Nam	15737	92C-251.54	Quảng Nam
3738	92C-256.15	Quảng Nam	7738	93A-491.82	Bình Phước	11738	92D-011.09	Quảng Nam	15738	92C-251.76	Quảng Nam
3739	92C-256.70	Quảng Nam	7739	93A-493.03	Bình Phước	11739	93A-486.37	Bình Phước	15739	92C-252.60	Quảng Nam
3740	92C-256.93	Quảng Nam	7740	93A-493.43	Bình Phước	11740	93A-487.54	Bình Phước	15740	92C-252.62	Quảng Nam
3741	92C-257.30	Quảng Nam	7741	93A-494.53	Bình Phước	11741	93A-488.02	Bình Phước	15741	92C-252.70	Quảng Nam
3742	92D-011.18	Quảng Nam	7742	93A-495.72	Bình Phước	11742	93A-488.30	Bình Phước	15742	92C-253.83	Quảng Nam
3743	93A-487.17	Bình Phước	7743	93A-496.27	Bình Phước	11743	93A-488.37	Bình Phước	15743	92C-254.09	Quảng Nam
3744	93A-489.07	Bình Phước	7744	93A-496.80	Bình Phước	11744	93A-489.05	Bình Phước	15744	92C-255.16	Quảng Nam
3745	93A-489.53	Bình Phước	7745	93A-497.41	Bình Phước	11745	93A-489.24	Bình Phước	15745	92C-256.67	Quảng Nam
3746	93A-489.74	Bình Phước	7746	93A-497.42	Bình Phước	11746	93A-489.32	Bình Phước	15746	92C-257.17	Quảng Nam
3747	93A-491.12	Bình Phước	7747	93A-497.52	Bình Phước	11747	93A-490.32	Bình Phước	15747	92D-007.66	Quảng Nam
3748	93A-493.24	Bình Phước	7748	93A-499.30	Bình Phước	11748	93A-490.78	Bình Phước	15748	92D-010.08	Quảng Nam
3749	93A-496.34	Bình Phước	7749	93A-500.21	Bình Phước	11749	93A-491.13	Bình Phước	15749	92D-010.23	Quảng Nam
3750	93A-497.74	Bình Phước	7750	93A-500.70	Bình Phước	11750	93A-491.48	Bình Phước	15750	92D-010.58	Quảng Nam
3751	93A-498.87	Bình Phước	7751	93A-501.37	Bình Phước	11751	93A-491.87	Bình Phước	15751	93A-487.03	Bình Phước
3752	93A-500.40	Bình Phước	7752	93A-502.14	Bình Phước	11752	93A-492.43	Bình Phước	15752	93A-487.05	Bình Phước
3753	93A-500.52	Bình Phước	7753	93A-502.27	Bình Phước	11753	93A-492.51	Bình Phước	15753	93A-488.72	Bình Phước
3754	93A-500.63	Bình Phước	7754	93A-502.48	Bình Phước	11754	93A-493.50	Bình Phước	15754	93A-489.91	Bình Phước
3755	93A-500.75	Bình Phước	7755	93A-503.54	Bình Phước	11755	93A-494.31	Bình Phước	15755	93A-490.47	Bình Phước
3756	93A-502.17	Bình Phước	7756	93A-503.80	Bình Phước	11756	93A-494.71	Bình Phước	15756	93A-491.53	Bình Phước
3757	93A-502.63	Bình Phước	7757	93A-504.90	Bình Phước	11757	93A-499.52	Bình Phước	15757	93A-492.82	Bình Phước
3758	93A-503.93	Bình Phước	7758	93B-019.14	Bình Phước	11758	93A-500.03	Bình Phước	15758	93A-493.51	Bình Phước
3759	93B-019.91	Bình Phước	7759	93B-019.22	Bình Phước	11759	93A-501.67	Bình Phước	15759	93A-495.03	Bình Phước
3760	93B-020.61	Bình Phước	7760	93B-019.60	Bình Phước	11760	93A-502.07	Bình Phước	15760	93A-496.12	Bình Phước
3761	93B-020.84	Bình Phước	7761	93B-020.43	Bình Phước	11761	93A-502.54	Bình Phước	15761	93A-496.20	Bình Phước
3762	93B-020.96	Bình Phước	7762	93B-020.73	Bình Phước	11762	93A-502.61	Bình Phước	15762	93A-496.42	Bình Phước
3763	93C-196.11	Bình Phước	7763	93C-196.67	Bình Phước	11763	93A-502.82	Bình Phước	15763	93A-496.54	Bình Phước
3764	93C-196.12	Bình Phước	7764	93C-196.75	Bình Phước	11764	93A-503.20	Bình Phước	15764	93A-496.74	Bình Phước
3765	93C-196.92	Bình Phước	7765	93C-197.35	Bình Phước	11765	93A-504.27	Bình Phước	15765	93A-497.34	Bình Phước
3766	93C-197.16	Bình Phước	7766	93C-198.77	Bình Phước	11766	93A-504.46	Bình Phước	15766	93A-500.24	Bình Phước
3767	93C-197.26	Bình Phước	7767	93D-004.41	Bình Phước	11767	93A-504.76	Bình Phước	15767	93A-501.81	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3768	93D-004.90	Bình Phước	7768	93D-004.75	Bình Phước	11768	93A-504.78	Bình Phước	15768	93A-502.87	Bình Phước
3769	93D-005.37	Bình Phước	7769	93D-004.92	Bình Phước	11769	93A-505.23	Bình Phước	15769	93A-502.91	Bình Phước
3770	93D-005.39	Bình Phước	7770	93D-005.57	Bình Phước	11770	93B-018.97	Bình Phước	15770	93A-503.23	Bình Phước
3771	93D-005.48	Bình Phước	7771	93D-006.26	Bình Phước	11771	93B-019.50	Bình Phước	15771	93A-503.76	Bình Phước
3772	93D-005.92	Bình Phước	7772	94A-107.41	Bạc Liêu	11772	93B-020.82	Bình Phước	15772	93A-504.32	Bình Phước
3773	93D-006.77	Bình Phước	7773	94B-013.18	Bạc Liêu	11773	93C-196.91	Bình Phước	15773	93B-018.74	Bình Phước
3774	93D-007.26	Bình Phước	7774	94B-013.24	Bạc Liêu	11774	93C-197.25	Bình Phước	15774	93B-018.94	Bình Phước
3775	94A-107.45	Bạc Liêu	7775	94B-013.32	Bạc Liêu	11775	93C-197.56	Bình Phước	15775	93B-020.50	Bình Phước
3776	94A-107.46	Bạc Liêu	7776	94B-013.56	Bạc Liêu	11776	93C-198.62	Bình Phước	15776	93C-196.87	Bình Phước
3777	94A-107.78	Bạc Liêu	7777	94B-014.43	Bạc Liêu	11777	93D-004.94	Bình Phước	15777	93C-197.63	Bình Phước
3778	94A-109.13	Bạc Liêu	7778	94C-081.97	Bạc Liêu	11778	93D-005.21	Bình Phước	15778	93C-197.90	Bình Phước
3779	94B-011.51	Bạc Liêu	7779	94C-082.09	Bạc Liêu	11779	93D-006.01	Bình Phước	15779	93D-006.08	Bình Phước
3780	94C-081.49	Bạc Liêu	7780	94C-083.17	Bạc Liêu	11780	93D-006.03	Bình Phước	15780	93D-006.20	Bình Phước
3781	94C-082.94	Bạc Liêu	7781	94C-083.74	Bạc Liêu	11781	93D-006.25	Bình Phước	15781	94A-107.04	Bạc Liêu
3782	94C-083.28	Bạc Liêu	7782	94D-002.33	Bạc Liêu	11782	93D-006.41	Bình Phước	15782	94A-107.32	Bạc Liêu
3783	94D-002.65	Bạc Liêu	7783	94D-002.79	Bạc Liêu	11783	93D-006.99	Bình Phước	15783	94A-108.20	Bạc Liêu
3784	94D-003.39	Bạc Liêu	7784	94D-003.88	Bạc Liêu	11784	94A-106.70	Bạc Liêu	15784	94B-012.02	Bạc Liêu
3785	94D-003.46	Bạc Liêu	7785	94D-004.93	Bạc Liêu	11785	94A-106.87	Bạc Liêu	15785	94B-012.27	Bạc Liêu
3786	94D-003.60	Bạc Liêu	7786	95A-130.90	Hậu Giang	11786	94B-012.13	Bạc Liêu	15786	94B-012.63	Bạc Liêu
3787	94D-004.52	Bạc Liêu	7787	95A-131.46	Hậu Giang	11787	94B-012.46	Bạc Liêu	15787	94B-013.21	Bạc Liêu
3788	95A-131.04	Hậu Giang	7788	95A-132.07	Hậu Giang	11788	94B-012.84	Bạc Liêu	15788	94B-014.06	Bạc Liêu
3789	95A-131.48	Hậu Giang	7789	95A-132.43	Hậu Giang	11789	94B-014.08	Bạc Liêu	15789	94B-014.30	Bạc Liêu
3790	95A-132.02	Hậu Giang	7790	95A-133.02	Hậu Giang	11790	94B-014.40	Bạc Liêu	15790	94B-014.42	Bạc Liêu
3791	95A-132.97	Hậu Giang	7791	95A-133.61	Hậu Giang	11791	94C-081.33	Bạc Liêu	15791	94C-081.76	Bạc Liêu
3792	95A-134.46	Hậu Giang	7792	95A-135.94	Hậu Giang	11792	94C-081.53	Bạc Liêu	15792	94C-082.05	Bạc Liêu
3793	95B-012.58	Hậu Giang	7793	95B-014.84	Hậu Giang	11793	94D-002.13	Bạc Liêu	15793	94C-082.45	Bạc Liêu
3794	95B-014.16	Hậu Giang	7794	95B-015.61	Hậu Giang	11794	94D-002.37	Bạc Liêu	15794	94C-083.12	Bạc Liêu
3795	95B-014.50	Hậu Giang	7795	95C-086.75	Hậu Giang	11795	94D-002.56	Bạc Liêu	15795	94D-002.81	Bạc Liêu
3796	95B-014.72	Hậu Giang	7796	95C-087.83	Hậu Giang	11796	94D-003.05	Bạc Liêu	15796	94D-003.28	Bạc Liêu
3797	95B-015.31	Hậu Giang	7797	95C-088.04	Hậu Giang	11797	94D-003.93	Bạc Liêu	15797	94D-004.00	Bạc Liêu
3798	95C-086.95	Hậu Giang	7798	95C-088.14	Hậu Giang	11798	94D-003.94	Bạc Liêu	15798	95A-132.14	Hậu Giang
3799	95C-087.17	Hậu Giang	7799	95C-088.84	Hậu Giang	11799	94D-004.86	Bạc Liêu	15799	95A-132.42	Hậu Giang
3800	95C-087.21	Hậu Giang	7800	95D-020.77	Hậu Giang	11800	94D-004.94	Bạc Liêu	15800	95A-132.71	Hậu Giang
3801	95C-087.27	Hậu Giang	7801	95D-021.44	Hậu Giang	11801	95A-130.57	Hậu Giang	15801	95A-133.04	Hậu Giang
3802	95C-087.82	Hậu Giang	7802	95D-022.21	Hậu Giang	11802	95A-131.47	Hậu Giang	15802	95A-134.14	Hậu Giang
3803	95C-088.24	Hậu Giang	7803	95D-022.53	Hậu Giang	11803	95A-133.12	Hậu Giang	15803	95A-134.47	Hậu Giang
3804	95D-020.88	Hậu Giang	7804	95D-022.84	Hậu Giang	11804	95B-012.44	Hậu Giang	15804	95A-134.82	Hậu Giang
3805	95D-021.45	Hậu Giang	7805	95D-023.03	Hậu Giang	11805	95B-014.04	Hậu Giang	15805	95B-014.53	Hậu Giang
3806	95D-022.41	Hậu Giang	7806	95D-023.17	Hậu Giang	11806	95B-014.14	Hậu Giang	15806	95B-014.70	Hậu Giang
3807	95D-023.08	Hậu Giang	7807	97A-093.31	Bắc Kạn	11807	95B-014.22	Hậu Giang	15807	95B-014.88	Hậu Giang
3808	97A-094.02	Bắc Kạn	7808	97A-093.70	Bắc Kạn	11808	95B-014.42	Hậu Giang	15808	95B-015.54	Hậu Giang
3809	97A-094.24	Bắc Kạn	7809	97A-094.87	Bắc Kạn	11809	95B-014.65	Hậu Giang	15809	95B-015.64	Hậu Giang
3810	97A-094.32	Bắc Kạn	7810	97B-012.42	Bắc Kạn	11810	95B-014.87	Hậu Giang	15810	95C-086.70	Hậu Giang
3811	97A-094.43	Bắc Kạn	7811	97B-012.44	Bắc Kạn	11811	95B-015.14	Hậu Giang	15811	95C-087.14	Hậu Giang
3812	97A-094.46	Bắc Kạn	7812	97B-012.55	Bắc Kạn	11812	95B-015.50	Hậu Giang	15812	95C-087.42	Hậu Giang
3813	97B-013.22	Bắc Kạn	7813	97B-012.63	Bắc Kạn	11813	95C-086.54	Hậu Giang	15813	95C-088.70	Hậu Giang
3814	97B-014.92	Bắc Kạn	7814	97B-013.24	Bắc Kạn	11814	95C-086.58	Hậu Giang	15814	97A-092.41	Bắc Kạn
3815	97B-015.38	Bắc Kạn	7815	97B-013.26	Bắc Kạn	11815	95C-086.62	Hậu Giang	15815	97A-092.50	Bắc Kạn
3816	97B-015.40	Bắc Kạn	7816	97B-013.38	Bắc Kạn	11816	95C-088.49	Hậu Giang	15816	97A-093.76	Bắc Kạn
3817	97C-047.08	Bắc Kạn	7817	97B-013.61	Bắc Kạn	11817	95D-021.27	Hậu Giang	15817	97A-094.37	Bắc Kạn
3818	97C-047.30	Bắc Kạn	7818	97B-015.02	Bắc Kạn	11818	95D-021.50	Hậu Giang	15818	97A-095.23	Bắc Kạn
3819	97D-004.94	Bắc Kạn	7819	97B-015.09	Bắc Kạn	11819	95D-021.54	Hậu Giang	15819	97B-012.76	Bắc Kạn
3820	97D-004.95	Bắc Kạn	7820	97B-015.35	Bắc Kạn	11820	95D-022.54	Hậu Giang	15820	97B-012.97	Bắc Kạn
3821	97D-006.61	Bắc Kạn	7821	97C-045.19	Bắc Kạn	11821	95D-023.12	Hậu Giang	15821	97B-013.20	Bắc Kạn
3822	97D-006.86	Bắc Kạn	7822	97C-048.28	Bắc Kạn	11822	95D-023.56	Hậu Giang	15822	97B-014.47	Bắc Kạn
3823	97D-006.91	Bắc Kạn	7823	97C-049.15	Bắc Kạn	11823	97A-093.10	Bắc Kạn	15823	97C-047.05	Bắc Kạn
3824	98A-798.10	Bắc Giang	7824	97D-004.87	Bắc Kạn	11824	97B-012.52	Bắc Kạn	15824	97C-047.27	Bắc Kạn
3825	98A-798.67	Bắc Giang	7825	97D-005.35	Bắc Kạn	11825	97B-012.61	Bắc Kạn	15825	97C-047.77	Bắc Kạn
3826	98A-798.93	Bắc Giang	7826	97D-005.60	Bắc Kạn	11826	97B-014.11	Bắc Kạn	15826	97C-047.89	Bắc Kạn
3827	98A-800.50	Bắc Giang	7827	97D-006.08	Bắc Kạn	11827	97B-014.17	Bắc Kạn	15827	97D-005.10	Bắc Kạn
3828	98A-801.87	Bắc Giang	7828	97D-006.84	Bắc Kạn	11828	97B-014.32	Bắc Kạn	15828	97D-006.62	Bắc Kạn
3829	98A-802.48	Bắc Giang	7829	98A-799.12	Bắc Giang	11829	97B-014.41	Bắc Kạn	15829	97D-006.98	Bắc Kạn
3830	98A-802.51	Bắc Giang	7830	98A-799.41	Bắc Giang	11830	97B-014.74	Bắc Kạn	15830	98A-797.60	Bắc Giang
3831	98A-802.62	Bắc Giang	7831	98A-800.45	Bắc Giang	11831	97C-044.69	Bắc Kạn	15831	98A-798.51	Bắc Giang
3832	98A-803.27	Bắc Giang	7832	98A-803.91	Bắc Giang	11832	97C-046.46	Bắc Kạn	15832	98A-799.43	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3833	98A-803.97	Bắc Giang	7833	98A-806.32	Bắc Giang	11833	97C-047.20	Bắc Kạn	15833	98A-800.75	Bắc Giang
3834	98A-806.62	Bắc Giang	7834	98A-808.12	Bắc Giang	11834	97C-047.37	Bắc Kạn	15834	98A-803.47	Bắc Giang
3835	98A-807.01	Bắc Giang	7835	98A-809.72	Bắc Giang	11835	97C-047.41	Bắc Kạn	15835	98A-804.12	Bắc Giang
3836	98A-807.31	Bắc Giang	7836	98A-810.41	Bắc Giang	11836	97C-047.50	Bắc Kạn	15836	98A-804.20	Bắc Giang
3837	98A-807.94	Bắc Giang	7837	98A-810.75	Bắc Giang	11837	97C-047.51	Bắc Kạn	15837	98A-804.81	Bắc Giang
3838	98A-811.48	Bắc Giang	7838	98A-814.05	Bắc Giang	11838	97C-048.23	Bắc Kạn	15838	98A-804.90	Bắc Giang
3839	98A-812.10	Bắc Giang	7839	98A-814.84	Bắc Giang	11839	97D-004.89	Bắc Kạn	15839	98A-806.23	Bắc Giang
3840	98A-812.61	Bắc Giang	7840	98A-815.27	Bắc Giang	11840	97D-005.12	Bắc Kạn	15840	98A-806.27	Bắc Giang
3841	98A-813.32	Bắc Giang	7841	98A-816.27	Bắc Giang	11841	97D-005.17	Bắc Kạn	15841	98A-807.30	Bắc Giang
3842	98A-816.75	Bắc Giang	7842	98A-817.51	Bắc Giang	11842	97D-005.28	Bắc Kạn	15842	98A-807.45	Bắc Giang
3843	98A-818.37	Bắc Giang	7843	98A-817.82	Bắc Giang	11843	97D-007.26	Bắc Kạn	15843	98A-811.49	Bắc Giang
3844	98A-818.42	Bắc Giang	7844	98A-821.41	Bắc Giang	11844	98A-798.62	Bắc Giang	15844	98A-812.17	Bắc Giang
3845	98A-818.64	Bắc Giang	7845	98A-821.51	Bắc Giang	11845	98A-798.92	Bắc Giang	15845	98A-812.32	Bắc Giang
3846	98A-823.47	Bắc Giang	7846	98A-822.81	Bắc Giang	11846	98A-800.03	Bắc Giang	15846	98A-812.57	Bắc Giang
3847	98A-823.49	Bắc Giang	7847	98A-823.13	Bắc Giang	11847	98A-800.04	Bắc Giang	15847	98A-815.40	Bắc Giang
3848	98A-824.10	Bắc Giang	7848	98A-823.74	Bắc Giang	11848	98A-802.40	Bắc Giang	15848	98A-818.57	Bắc Giang
3849	98A-824.74	Bắc Giang	7849	98A-827.13	Bắc Giang	11849	98A-803.17	Bắc Giang	15849	98A-819.34	Bắc Giang
3850	98A-825.34	Bắc Giang	7850	98A-827.48	Bắc Giang	11850	98A-803.60	Bắc Giang	15850	98A-819.51	Bắc Giang
3851	98A-825.92	Bắc Giang	7851	98A-829.78	Bắc Giang	11851	98A-803.93	Bắc Giang	15851	98A-820.87	Bắc Giang
3852	98A-827.14	Bắc Giang	7852	98A-830.73	Bắc Giang	11852	98A-804.43	Bắc Giang	15852	98A-821.72	Bắc Giang
3853	98A-827.23	Bắc Giang	7853	98A-831.20	Bắc Giang	11853	98A-805.04	Bắc Giang	15853	98A-823.60	Bắc Giang
3854	98A-827.90	Bắc Giang	7854	98A-831.47	Bắc Giang	11854	98A-805.23	Bắc Giang	15854	98A-823.73	Bắc Giang
3855	98A-828.94	Bắc Giang	7855	98A-832.93	Bắc Giang	11855	98A-806.37	Bắc Giang	15855	98A-824.41	Bắc Giang
3856	98A-830.43	Bắc Giang	7856	98A-835.02	Bắc Giang	11856	98A-809.20	Bắc Giang	15856	98A-824.54	Bắc Giang
3857	98A-831.63	Bắc Giang	7857	98A-835.21	Bắc Giang	11857	98A-809.31	Bắc Giang	15857	98A-824.61	Bắc Giang
3858	98A-832.53	Bắc Giang	7858	98A-836.48	Bắc Giang	11858	98A-809.82	Bắc Giang	15858	98A-825.73	Bắc Giang
3859	98A-832.91	Bắc Giang	7859	98A-836.80	Bắc Giang	11859	98A-810.62	Bắc Giang	15859	98A-825.87	Bắc Giang
3860	98A-833.23	Bắc Giang	7860	98A-837.49	Bắc Giang	11860	98A-811.60	Bắc Giang	15860	98A-825.90	Bắc Giang
3861	98A-836.57	Bắc Giang	7861	98A-838.73	Bắc Giang	11861	98A-811.84	Bắc Giang	15861	98A-827.70	Bắc Giang
3862	98A-836.67	Bắc Giang	7862	98A-839.84	Bắc Giang	11862	98A-811.94	Bắc Giang	15862	98A-827.74	Bắc Giang
3863	98A-837.53	Bắc Giang	7863	98A-840.45	Bắc Giang	11863	98A-815.34	Bắc Giang	15863	98A-827.80	Bắc Giang
3864	98A-838.03	Bắc Giang	7864	98A-843.49	Bắc Giang	11864	98A-819.04	Bắc Giang	15864	98A-829.07	Bắc Giang
3865	98A-838.32	Bắc Giang	7865	98A-844.73	Bắc Giang	11865	98A-821.81	Bắc Giang	15865	98A-829.21	Bắc Giang
3866	98A-838.87	Bắc Giang	7866	98A-845.57	Bắc Giang	11866	98A-824.49	Bắc Giang	15866	98A-830.24	Bắc Giang
3867	98A-840.78	Bắc Giang	7867	98A-846.92	Bắc Giang	11867	98A-824.63	Bắc Giang	15867	98A-831.62	Bắc Giang
3868	98A-841.10	Bắc Giang	7868	98A-847.31	Bắc Giang	11868	98A-826.75	Bắc Giang	15868	98A-834.52	Bắc Giang
3869	98A-845.63	Bắc Giang	7869	98A-847.64	Bắc Giang	11869	98A-826.92	Bắc Giang	15869	98A-834.90	Bắc Giang
3870	98A-845.87	Bắc Giang	7870	98A-850.46	Bắc Giang	11870	98A-827.31	Bắc Giang	15870	98A-835.82	Bắc Giang
3871	98A-847.82	Bắc Giang	7871	98A-850.73	Bắc Giang	11871	98A-830.05	Bắc Giang	15871	98A-837.60	Bắc Giang
3872	98A-849.12	Bắc Giang	7872	98A-851.05	Bắc Giang	11872	98A-830.94	Bắc Giang	15872	98A-838.24	Bắc Giang
3873	98A-849.41	Bắc Giang	7873	98A-851.41	Bắc Giang	11873	98A-833.20	Bắc Giang	15873	98A-838.92	Bắc Giang
3874	98A-850.67	Bắc Giang	7874	98A-851.81	Bắc Giang	11874	98A-833.46	Bắc Giang	15874	98A-839.21	Bắc Giang
3875	98A-851.31	Bắc Giang	7875	98A-852.57	Bắc Giang	11875	98A-833.49	Bắc Giang	15875	98A-840.60	Bắc Giang
3876	98A-854.24	Bắc Giang	7876	98A-853.01	Bắc Giang	11876	98A-834.07	Bắc Giang	15876	98A-840.64	Bắc Giang
3877	98A-854.41	Bắc Giang	7877	98A-853.12	Bắc Giang	11877	98A-835.51	Bắc Giang	15877	98A-845.64	Bắc Giang
3878	98A-855.02	Bắc Giang	7878	98A-854.40	Bắc Giang	11878	98A-836.72	Bắc Giang	15878	98A-846.50	Bắc Giang
3879	98A-855.32	Bắc Giang	7879	98A-855.31	Bắc Giang	11879	98A-837.46	Bắc Giang	15879	98A-847.34	Bắc Giang
3880	98A-856.42	Bắc Giang	7880	98A-856.61	Bắc Giang	11880	98A-840.81	Bắc Giang	15880	98A-847.91	Bắc Giang
3881	98A-857.04	Bắc Giang	7881	98A-857.21	Bắc Giang	11881	98A-842.63	Bắc Giang	15881	98A-848.81	Bắc Giang
3882	98A-857.63	Bắc Giang	7882	98A-857.23	Bắc Giang	11882	98A-842.90	Bắc Giang	15882	98A-850.04	Bắc Giang
3883	98A-858.12	Bắc Giang	7883	98A-857.87	Bắc Giang	11883	98A-844.07	Bắc Giang	15883	98A-851.94	Bắc Giang
3884	98B-041.81	Bắc Giang	7884	98A-857.93	Bắc Giang	11884	98A-844.12	Bắc Giang	15884	98A-853.73	Bắc Giang
3885	98B-041.82	Bắc Giang	7885	98A-858.02	Bắc Giang	11885	98A-845.03	Bắc Giang	15885	98A-854.13	Bắc Giang
3886	98B-042.32	Bắc Giang	7886	98A-858.27	Bắc Giang	11886	98A-845.37	Bắc Giang	15886	98A-854.32	Bắc Giang
3887	98B-043.02	Bắc Giang	7887	98A-858.53	Bắc Giang	11887	98A-845.71	Bắc Giang	15887	98A-855.34	Bắc Giang
3888	98C-355.83	Bắc Giang	7888	98B-043.26	Bắc Giang	11888	98A-848.67	Bắc Giang	15888	98B-042.06	Bắc Giang
3889	98C-355.90	Bắc Giang	7889	98B-043.66	Bắc Giang	11889	98A-849.53	Bắc Giang	15889	98B-042.75	Bắc Giang
3890	98C-355.96	Bắc Giang	7890	98C-355.45	Bắc Giang	11890	98A-850.27	Bắc Giang	15890	98B-042.95	Bắc Giang
3891	98C-356.58	Bắc Giang	7891	98C-355.63	Bắc Giang	11891	98A-851.46	Bắc Giang	15891	98B-043.07	Bắc Giang
3892	98C-358.53	Bắc Giang	7892	98C-356.41	Bắc Giang	11892	98A-851.92	Bắc Giang	15892	98B-043.59	Bắc Giang
3893	98C-358.72	Bắc Giang	7893	98C-356.61	Bắc Giang	11893	98A-854.46	Bắc Giang	15893	98B-044.04	Bắc Giang
3894	98C-360.11	Bắc Giang	7894	98C-356.98	Bắc Giang	11894	98A-854.67	Bắc Giang	15894	98C-355.72	Bắc Giang
3895	98C-360.37	Bắc Giang	7895	98C-357.02	Bắc Giang	11895	98A-857.50	Bắc Giang	15895	98C-355.84	Bắc Giang
3896	98C-361.97	Bắc Giang	7896	98C-357.37	Bắc Giang	11896	98A-858.46	Bắc Giang	15896	98C-355.97	Bắc Giang
3897	98C-362.10	Bắc Giang	7897	98C-357.53	Bắc Giang	11897	98B-042.48	Bắc Giang	15897	98C-356.43	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3898	98C-363.25	Bắc Giang	7898	98C-357.78	Bắc Giang	11898	98B-042.99	Bắc Giang	15898	98C-356.91	Bắc Giang
3899	98C-363.35	Bắc Giang	7899	98C-357.85	Bắc Giang	11899	98B-043.72	Bắc Giang	15899	98C-356.95	Bắc Giang
3900	98C-363.83	Bắc Giang	7900	98C-358.40	Bắc Giang	11900	98B-044.06	Bắc Giang	15900	98C-357.17	Bắc Giang
3901	98C-363.98	Bắc Giang	7901	98C-358.90	Bắc Giang	11901	98C-356.40	Bắc Giang	15901	98C-357.42	Bắc Giang
3902	98C-364.74	Bắc Giang	7902	98C-359.24	Bắc Giang	11902	98C-356.97	Bắc Giang	15902	98C-359.60	Bắc Giang
3903	98C-364.97	Bắc Giang	7903	98C-359.93	Bắc Giang	11903	98C-357.04	Bắc Giang	15903	98C-360.09	Bắc Giang
3904	98C-365.00	Bắc Giang	7904	98C-360.04	Bắc Giang	11904	98C-358.04	Bắc Giang	15904	98C-360.34	Bắc Giang
3905	98C-365.32	Bắc Giang	7905	98C-360.08	Bắc Giang	11905	98C-358.05	Bắc Giang	15905	98C-360.58	Bắc Giang
3906	98C-365.35	Bắc Giang	7906	98C-360.63	Bắc Giang	11906	98C-359.07	Bắc Giang	15906	98C-360.84	Bắc Giang
3907	98C-368.28	Bắc Giang	7907	98C-361.81	Bắc Giang	11907	98C-359.70	Bắc Giang	15907	98C-361.11	Bắc Giang
3908	98C-368.51	Bắc Giang	7908	98C-364.15	Bắc Giang	11908	98C-359.82	Bắc Giang	15908	98C-361.49	Bắc Giang
3909	98C-369.76	Bắc Giang	7909	98C-364.79	Bắc Giang	11909	98C-360.77	Bắc Giang	15909	98C-361.72	Bắc Giang
3910	98C-370.33	Bắc Giang	7910	98C-365.02	Bắc Giang	11910	98C-360.79	Bắc Giang	15910	98C-361.85	Bắc Giang
3911	98C-371.12	Bắc Giang	7911	98C-365.73	Bắc Giang	11911	98C-362.61	Bắc Giang	15911	98C-362.20	Bắc Giang
3912	98C-371.67	Bắc Giang	7912	98C-366.02	Bắc Giang	11912	98C-362.63	Bắc Giang	15912	98C-365.97	Bắc Giang
3913	98D-017.32	Bắc Giang	7913	98C-367.40	Bắc Giang	11913	98C-362.81	Bắc Giang	15913	98C-366.63	Bắc Giang
3914	98D-017.51	Bắc Giang	7914	98C-367.65	Bắc Giang	11914	98C-363.16	Bắc Giang	15914	98C-366.80	Bắc Giang
3915	98D-018.25	Bắc Giang	7915	98C-367.75	Bắc Giang	11915	98C-363.75	Bắc Giang	15915	98C-367.81	Bắc Giang
3916	99A-802.45	Bắc Ninh	7916	98C-368.46	Bắc Giang	11916	98C-366.01	Bắc Giang	15916	98C-368.14	Bắc Giang
3917	99A-803.51	Bắc Ninh	7917	98C-368.50	Bắc Giang	11917	98C-368.20	Bắc Giang	15917	98C-369.08	Bắc Giang
3918	99A-803.57	Bắc Ninh	7918	98C-368.84	Bắc Giang	11918	98C-368.34	Bắc Giang	15918	98C-369.53	Bắc Giang
3919	99A-804.23	Bắc Ninh	7919	98C-369.27	Bắc Giang	11919	98C-368.37	Bắc Giang	15919	98C-371.03	Bắc Giang
3920	99A-805.14	Bắc Ninh	7920	98C-369.59	Bắc Giang	11920	98C-368.90	Bắc Giang	15920	98C-371.21	Bắc Giang
3921	99A-805.51	Bắc Ninh	7921	98C-369.87	Bắc Giang	11921	98C-369.24	Bắc Giang	15921	98C-371.23	Bắc Giang
3922	99A-805.81	Bắc Ninh	7922	98C-370.06	Bắc Giang	11922	98D-015.83	Bắc Giang	15922	98C-371.33	Bắc Giang
3923	99A-805.94	Bắc Ninh	7923	98C-370.23	Bắc Giang	11923	98D-016.43	Bắc Giang	15923	98D-016.63	Bắc Giang
3924	99A-807.04	Bắc Ninh	7924	98C-370.71	Bắc Giang	11924	98D-016.87	Bắc Giang	15924	98D-017.08	Bắc Giang
3925	99A-807.61	Bắc Ninh	7925	98D-016.00	Bắc Giang	11925	98D-017.72	Bắc Giang	15925	98D-017.64	Bắc Giang
3926	99A-807.76	Bắc Ninh	7926	98D-016.52	Bắc Giang	11926	99A-801.32	Bắc Ninh	15926	99A-802.46	Bắc Ninh
3927	99A-807.81	Bắc Ninh	7927	98D-018.40	Bắc Giang	11927	99A-802.91	Bắc Ninh	15927	99A-802.90	Bắc Ninh
3928	99A-808.43	Bắc Ninh	7928	98D-018.48	Bắc Giang	11928	99A-802.93	Bắc Ninh	15928	99A-803.17	Bắc Ninh
3929	99A-808.87	Bắc Ninh	7929	98D-018.49	Bắc Giang	11929	99A-804.75	Bắc Ninh	15929	99A-805.70	Bắc Ninh
3930	99A-809.41	Bắc Ninh	7930	99A-801.48	Bắc Ninh	11930	99A-807.10	Bắc Ninh	15930	99A-806.75	Bắc Ninh
3931	99A-810.60	Bắc Ninh	7931	99A-803.10	Bắc Ninh	11931	99A-807.74	Bắc Ninh	15931	99A-808.14	Bắc Ninh
3932	99A-811.51	Bắc Ninh	7932	99A-804.37	Bắc Ninh	11932	99A-809.21	Bắc Ninh	15932	99A-808.57	Bắc Ninh
3933	99A-813.01	Bắc Ninh	7933	99A-804.94	Bắc Ninh	11933	99A-811.17	Bắc Ninh	15933	99A-808.84	Bắc Ninh
3934	99A-813.50	Bắc Ninh	7934	99A-806.10	Bắc Ninh	11934	99A-811.74	Bắc Ninh	15934	99A-812.64	Bắc Ninh
3935	99A-814.64	Bắc Ninh	7935	99A-808.02	Bắc Ninh	11935	99A-812.51	Bắc Ninh	15935	99A-813.72	Bắc Ninh
3936	99A-815.21	Bắc Ninh	7936	99A-808.48	Bắc Ninh	11936	99A-813.90	Bắc Ninh	15936	99A-814.93	Bắc Ninh
3937	99A-817.01	Bắc Ninh	7937	99A-808.49	Bắc Ninh	11937	99A-814.67	Bắc Ninh	15937	99A-815.67	Bắc Ninh
3938	99A-817.14	Bắc Ninh	7938	99A-811.47	Bắc Ninh	11938	99A-815.07	Bắc Ninh	15938	99A-816.90	Bắc Ninh
3939	99A-817.20	Bắc Ninh	7939	99A-811.54	Bắc Ninh	11939	99A-815.30	Bắc Ninh	15939	99A-817.12	Bắc Ninh
3940	99A-818.61	Bắc Ninh	7940	99A-812.41	Bắc Ninh	11940	99A-815.87	Bắc Ninh	15940	99A-818.90	Bắc Ninh
3941	99A-819.14	Bắc Ninh	7941	99A-813.10	Bắc Ninh	11941	99A-816.34	Bắc Ninh	15941	99A-822.10	Bắc Ninh
3942	99A-819.34	Bắc Ninh	7942	99A-814.32	Bắc Ninh	11942	99A-817.57	Bắc Ninh	15942	99A-823.81	Bắc Ninh
3943	99A-820.43	Bắc Ninh	7943	99A-818.57	Bắc Ninh	11943	99A-817.80	Bắc Ninh	15943	99A-824.49	Bắc Ninh
3944	99A-820.67	Bắc Ninh	7944	99A-818.93	Bắc Ninh	11944	99A-818.05	Bắc Ninh	15944	99A-824.61	Bắc Ninh
3945	99A-821.23	Bắc Ninh	7945	99A-819.49	Bắc Ninh	11945	99A-820.51	Bắc Ninh	15945	99A-825.24	Bắc Ninh
3946	99A-821.32	Bắc Ninh	7946	99A-820.24	Bắc Ninh	11946	99A-822.57	Bắc Ninh	15946	99A-825.31	Bắc Ninh
3947	99A-822.04	Bắc Ninh	7947	99A-821.34	Bắc Ninh	11947	99A-823.54	Bắc Ninh	15947	99A-826.21	Bắc Ninh
3948	99A-822.87	Bắc Ninh	7948	99A-821.61	Bắc Ninh	11948	99A-824.67	Bắc Ninh	15948	99A-826.61	Bắc Ninh
3949	99A-823.71	Bắc Ninh	7949	99A-821.70	Bắc Ninh	11949	99A-824.90	Bắc Ninh	15949	99A-827.12	Bắc Ninh
3950	99A-824.81	Bắc Ninh	7950	99A-829.52	Bắc Ninh	11950	99A-826.63	Bắc Ninh	15950	99A-827.32	Bắc Ninh
3951	99A-825.02	Bắc Ninh	7951	99A-829.78	Bắc Ninh	11951	99A-827.31	Bắc Ninh	15951	99A-828.81	Bắc Ninh
3952	99A-825.04	Bắc Ninh	7952	99A-830.37	Bắc Ninh	11952	99A-827.64	Bắc Ninh	15952	99A-831.20	Bắc Ninh
3953	99A-829.67	Bắc Ninh	7953	99A-831.05	Bắc Ninh	11953	99A-828.51	Bắc Ninh	15953	99A-831.23	Bắc Ninh
3954	99A-829.70	Bắc Ninh	7954	99A-832.34	Bắc Ninh	11954	99A-829.12	Bắc Ninh	15954	99A-831.74	Bắc Ninh
3955	99A-831.42	Bắc Ninh	7955	99A-833.07	Bắc Ninh	11955	99A-831.63	Bắc Ninh	15955	99A-832.40	Bắc Ninh
3956	99A-832.75	Bắc Ninh	7956	99A-834.07	Bắc Ninh	11956	99A-832.01	Bắc Ninh	15956	99A-833.84	Bắc Ninh
3957	99A-833.17	Bắc Ninh	7957	99A-836.32	Bắc Ninh	11957	99A-833.90	Bắc Ninh	15957	99A-834.37	Bắc Ninh
3958	99A-833.43	Bắc Ninh	7958	99A-836.41	Bắc Ninh	11958	99A-837.23	Bắc Ninh	15958	99A-834.50	Bắc Ninh
3959	99A-833.50	Bắc Ninh	7959	99A-837.01	Bắc Ninh	11959	99A-838.82	Bắc Ninh	15959	99A-834.61	Bắc Ninh
3960	99A-833.62	Bắc Ninh	7960	99A-838.31	Bắc Ninh	11960	99A-838.87	Bắc Ninh	15960	99A-834.67	Bắc Ninh
3961	99A-835.82	Bắc Ninh	7961	99A-838.71	Bắc Ninh	11961	99A-839.12	Bắc Ninh	15961	99A-834.81	Bắc Ninh
3962	99A-836.07	Bắc Ninh	7962	99A-840.97	Bắc Ninh	11962	99A-839.75	Bắc Ninh	15962	99A-835.90	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3963	99A-837.43	Bắc Ninh	7963	99A-841.27	Bắc Ninh	11963	99A-840.17	Bắc Ninh	15963	99A-838.76	Bắc Ninh
3964	99A-838.57	Bắc Ninh	7964	99A-841.67	Bắc Ninh	11964	99A-841.72	Bắc Ninh	15964	99A-839.53	Bắc Ninh
3965	99A-839.40	Bắc Ninh	7965	99A-844.43	Bắc Ninh	11965	99A-841.87	Bắc Ninh	15965	99A-840.43	Bắc Ninh
3966	99A-839.52	Bắc Ninh	7966	99A-844.52	Bắc Ninh	11966	99A-843.21	Bắc Ninh	15966	99A-840.50	Bắc Ninh
3967	99A-840.12	Bắc Ninh	7967	99A-845.72	Bắc Ninh	11967	99A-843.54	Bắc Ninh	15967	99A-842.51	Bắc Ninh
3968	99A-841.30	Bắc Ninh	7968	99A-846.30	Bắc Ninh	11968	99A-843.64	Bắc Ninh	15968	99A-845.90	Bắc Ninh
3969	99A-843.62	Bắc Ninh	7969	99A-849.07	Bắc Ninh	11969	99A-845.97	Bắc Ninh	15969	99A-846.17	Bắc Ninh
3970	99A-843.92	Bắc Ninh	7970	99B-027.24	Bắc Ninh	11970	99A-848.04	Bắc Ninh	15970	99A-846.37	Bắc Ninh
3971	99A-845.53	Bắc Ninh	7971	99B-028.12	Bắc Ninh	11971	99A-848.57	Bắc Ninh	15971	99A-848.67	Bắc Ninh
3972	99A-849.24	Bắc Ninh	7972	99B-028.32	Bắc Ninh	11972	99B-027.20	Bắc Ninh	15972	99A-849.41	Bắc Ninh
3973	99B-029.00	Bắc Ninh	7973	99C-317.02	Bắc Ninh	11973	99B-028.43	Bắc Ninh	15973	99B-027.64	Bắc Ninh
3974	99B-029.83	Bắc Ninh	7974	99C-317.45	Bắc Ninh	11974	99B-028.49	Bắc Ninh	15974	99B-027.80	Bắc Ninh
3975	99B-030.00	Bắc Ninh	7975	99C-318.28	Bắc Ninh	11975	99B-028.92	Bắc Ninh	15975	99B-028.34	Bắc Ninh
3976	99C-318.75	Bắc Ninh	7976	99C-318.35	Bắc Ninh	11976	99B-029.95	Bắc Ninh	15976	99B-029.38	Bắc Ninh
3977	99C-318.92	Bắc Ninh	7977	99C-319.46	Bắc Ninh	11977	99C-317.72	Bắc Ninh	15977	99C-316.67	Bắc Ninh
3978	99C-319.33	Bắc Ninh	7978	99C-319.48	Bắc Ninh	11978	99C-317.90	Bắc Ninh	15978	99C-317.58	Bắc Ninh
3979	99C-320.67	Bắc Ninh	7979	99C-320.38	Bắc Ninh	11979	99C-317.94	Bắc Ninh	15979	99C-318.46	Bắc Ninh
3980	99C-320.71	Bắc Ninh	7980	99C-320.87	Bắc Ninh	11980	99C-318.21	Bắc Ninh	15980	99C-318.72	Bắc Ninh
3981	99C-320.97	Bắc Ninh	7981	99C-321.27	Bắc Ninh	11981	99C-318.25	Bắc Ninh	15981	99C-318.95	Bắc Ninh
3982	99C-321.84	Bắc Ninh	7982	99C-321.63	Bắc Ninh	11982	99C-319.14	Bắc Ninh	15982	99C-319.13	Bắc Ninh
3983	99C-322.57	Bắc Ninh	7983	99C-323.05	Bắc Ninh	11983	99C-319.75	Bắc Ninh	15983	99C-319.71	Bắc Ninh
3984	99C-322.81	Bắc Ninh	7984	99C-324.93	Bắc Ninh	11984	99C-320.36	Bắc Ninh	15984	99C-320.24	Bắc Ninh
3985	99C-323.08	Bắc Ninh	7985	99C-325.93	Bắc Ninh	11985	99C-320.75	Bắc Ninh	15985	99C-320.80	Bắc Ninh
3986	99C-323.21	Bắc Ninh	7986	99C-326.24	Bắc Ninh	11986	99C-322.13	Bắc Ninh	15986	99C-321.77	Bắc Ninh
3987	99C-323.94	Bắc Ninh	7987	99C-326.90	Bắc Ninh	11987	99C-324.62	Bắc Ninh	15987	99C-322.11	Bắc Ninh
3988	99C-325.82	Bắc Ninh	7988	99C-327.44	Bắc Ninh	11988	99C-324.97	Bắc Ninh	15988	99C-322.54	Bắc Ninh
3989	99C-326.21	Bắc Ninh	7989	99C-327.46	Bắc Ninh	11989	99C-325.20	Bắc Ninh	15989	99C-323.83	Bắc Ninh
3990	99C-327.18	Bắc Ninh	7990	99C-328.04	Bắc Ninh	11990	99C-325.76	Bắc Ninh	15990	99C-324.48	Bắc Ninh
3991	99C-327.49	Bắc Ninh	7991	99C-328.97	Bắc Ninh	11991	99C-326.57	Bắc Ninh	15991	99C-326.02	Bắc Ninh
3992	99C-328.67	Bắc Ninh	7992	99C-329.09	Bắc Ninh	11992	99C-326.74	Bắc Ninh	15992	99C-326.59	Bắc Ninh
3993	99C-329.50	Bắc Ninh	7993	99C-329.25	Bắc Ninh	11993	99C-328.25	Bắc Ninh	15993	99C-326.61	Bắc Ninh
3994	99D-021.50	Bắc Ninh	7994	99C-329.28	Bắc Ninh	11994	99C-328.75	Bắc Ninh	15994	99C-327.20	Bắc Ninh
3995	99D-021.87	Bắc Ninh	7995	99C-329.49	Bắc Ninh	11995	99C-328.94	Bắc Ninh	15995	99C-327.67	Bắc Ninh
3996	99D-022.10	Bắc Ninh	7996	99C-329.70	Bắc Ninh	11996	99D-021.19	Bắc Ninh	15996	99C-328.35	Bắc Ninh
3997	99D-022.11	Bắc Ninh	7997	99D-022.83	Bắc Ninh	11997	99D-022.19	Bắc Ninh	15997	99C-328.95	Bắc Ninh
3998	99D-023.45	Bắc Ninh	7998	99D-022.90	Bắc Ninh	11998	99D-022.30	Bắc Ninh	15998	99D-021.21	Bắc Ninh
3999	99D-023.64	Bắc Ninh	7999	99D-023.26	Bắc Ninh	11999	99D-022.58	Bắc Ninh	15999	99D-023.00	Bắc Ninh
4000	99D-023.82	Bắc Ninh	8000	99D-023.94	Bắc Ninh	12000	99D-023.17	Bắc Ninh	16000	99D-023.72	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16001	15K-333.26	Hải Phòng	20001	15K-346.66	Hải Phòng	24001	14C-396.86	Quảng Ninh	28001	12A-228.28	Lạng Sơn
16002	14A-955.28	Quảng Ninh	20002	30L-565.18	Hà Nội	24002	30M-019.87	Hà Nội	28002	30M-019.97	Hà Nội
16003	30L-909.19	Hà Nội	20003	79A-559.99	Khánh Hòa	24003	60K-555.66	Đồng Nai	28003	51L-801.15	Hồ Chí Minh
16004	60K-555.65	Đồng Nai	20004	88A-668.96	Vĩnh Phúc	24004	90A-282.98	Hà Nam	28004	30L-811.87	Hà Nội
16005	30L-548.20	Hà Nội	20005	30L-549.31	Hà Nội	24005	30L-547.61	Hà Nội	28005	30L-550.03	Hà Nội
16006	30L-548.51	Hà Nội	20006	30L-549.92	Hà Nội	24006	30L-548.14	Hà Nội	28006	30L-551.13	Hà Nội
16007	30L-549.05	Hà Nội	20007	30L-550.13	Hà Nội	24007	30L-548.41	Hà Nội	28007	30L-551.64	Hà Nội
16008	30L-550.43	Hà Nội	20008	30L-550.73	Hà Nội	24008	30L-549.71	Hà Nội	28008	30L-552.92	Hà Nội
16009	30L-551.32	Hà Nội	20009	30L-551.21	Hà Nội	24009	30L-550.61	Hà Nội	28009	30L-553.05	Hà Nội
16010	30L-551.41	Hà Nội	20010	30L-551.49	Hà Nội	24010	30L-551.91	Hà Nội	28010	30L-553.10	Hà Nội
16011	30L-552.57	Hà Nội	20011	30L-551.92	Hà Nội	24011	30L-552.13	Hà Nội	28011	30L-553.40	Hà Nội
16012	30L-552.75	Hà Nội	20012	30L-552.04	Hà Nội	24012	30L-553.51	Hà Nội	28012	30L-553.70	Hà Nội
16013	30L-554.13	Hà Nội	20013	30L-552.10	Hà Nội	24013	30L-557.42	Hà Nội	28013	30L-554.37	Hà Nội
16014	30L-554.40	Hà Nội	20014	30L-553.42	Hà Nội	24014	30L-557.49	Hà Nội	28014	30L-554.97	Hà Nội
16015	30L-556.23	Hà Nội	20015	30L-554.34	Hà Nội	24015	30L-558.51	Hà Nội	28015	30L-556.48	Hà Nội
16016	30L-556.27	Hà Nội	20016	30L-557.27	Hà Nội	24016	30L-559.37	Hà Nội	28016	30L-557.73	Hà Nội
16017	30L-556.62	Hà Nội	20017	30L-557.94	Hà Nội	24017	30L-559.53	Hà Nội	28017	30L-557.84	Hà Nội
16018	30L-556.93	Hà Nội	20018	30L-558.27	Hà Nội	24018	30L-559.67	Hà Nội	28018	30L-557.93	Hà Nội
16019	30L-558.62	Hà Nội	20019	30L-558.71	Hà Nội	24019	30L-561.53	Hà Nội	28019	30L-558.42	Hà Nội
16020	30L-559.60	Hà Nội	20020	30L-559.64	Hà Nội	24020	30L-563.93	Hà Nội	28020	30L-561.52	Hà Nội
16021	30L-559.87	Hà Nội	20021	30L-559.78	Hà Nội	24021	30L-564.52	Hà Nội	28021	30L-563.02	Hà Nội
16022	30L-564.13	Hà Nội	20022	30L-559.81	Hà Nội	24022	30L-565.63	Hà Nội	28022	30L-565.03	Hà Nội
16023	30L-564.94	Hà Nội	20023	30L-560.47	Hà Nội	24023	30L-566.52	Hà Nội	28023	30L-566.27	Hà Nội
16024	30L-565.70	Hà Nội	20024	30L-560.80	Hà Nội	24024	30L-567.63	Hà Nội	28024	30L-566.49	Hà Nội
16025	30L-566.05	Hà Nội	20025	30L-562.42	Hà Nội	24025	30L-568.03	Hà Nội	28025	30L-566.53	Hà Nội
16026	30L-566.40	Hà Nội	20026	30L-562.72	Hà Nội	24026	30L-569.72	Hà Nội	28026	30L-566.72	Hà Nội
16027	30L-566.93	Hà Nội	20027	30L-562.76	Hà Nội	24027	30L-571.02	Hà Nội	28027	30L-567.97	Hà Nội
16028	30L-567.53	Hà Nội	20028	30L-563.72	Hà Nội	24028	30L-572.78	Hà Nội	28028	30L-569.48	Hà Nội
16029	30L-568.54	Hà Nội	20029	30L-564.97	Hà Nội	24029	30L-573.71	Hà Nội	28029	30L-569.87	Hà Nội
16030	30L-570.84	Hà Nội	20030	30L-565.24	Hà Nội	24030	30L-574.50	Hà Nội	28030	30L-572.17	Hà Nội
16031	30L-574.07	Hà Nội	20031	30L-565.82	Hà Nội	24031	30L-575.48	Hà Nội	28031	30L-573.45	Hà Nội
16032	30L-574.53	Hà Nội	20032	30L-566.97	Hà Nội	24032	30L-575.94	Hà Nội	28032	30L-574.23	Hà Nội
16033	30L-574.81	Hà Nội	20033	30L-567.90	Hà Nội	24033	30L-576.04	Hà Nội	28033	30L-574.84	Hà Nội
16034	30L-575.72	Hà Nội	20034	30L-568.01	Hà Nội	24034	30L-578.27	Hà Nội	28034	30L-575.84	Hà Nội
16035	30L-577.64	Hà Nội	20035	30L-571.41	Hà Nội	24035	30L-581.75	Hà Nội	28035	30L-578.14	Hà Nội
16036	30L-579.47	Hà Nội	20036	30L-573.30	Hà Nội	24036	30L-583.76	Hà Nội	28036	30L-579.24	Hà Nội
16037	30L-580.43	Hà Nội	20037	30L-573.32	Hà Nội	24037	30L-583.91	Hà Nội	28037	30L-580.87	Hà Nội
16038	30L-584.62	Hà Nội	20038	30L-575.46	Hà Nội	24038	30L-584.76	Hà Nội	28038	30L-581.90	Hà Nội
16039	30L-586.84	Hà Nội	20039	30L-575.64	Hà Nội	24039	30L-585.74	Hà Nội	28039	30L-582.14	Hà Nội
16040	30L-587.23	Hà Nội	20040	30L-577.67	Hà Nội	24040	30L-587.74	Hà Nội	28040	30L-582.72	Hà Nội
16041	30L-587.64	Hà Nội	20041	30L-578.37	Hà Nội	24041	30L-589.63	Hà Nội	28041	30L-583.87	Hà Nội
16042	30L-587.93	Hà Nội	20042	30L-579.04	Hà Nội	24042	30L-589.90	Hà Nội	28042	30L-584.02	Hà Nội
16043	30L-589.17	Hà Nội	20043	30L-581.51	Hà Nội	24043	30L-590.21	Hà Nội	28043	30L-584.05	Hà Nội
16044	30L-590.63	Hà Nội	20044	30L-584.63	Hà Nội	24044	30L-590.49	Hà Nội	28044	30L-585.24	Hà Nội
16045	30L-590.84	Hà Nội	20045	30L-584.93	Hà Nội	24045	30L-590.70	Hà Nội	28045	30L-587.04	Hà Nội
16046	30L-592.43	Hà Nội	20046	30L-585.04	Hà Nội	24046	30L-591.31	Hà Nội	28046	30L-587.20	Hà Nội
16047	30L-593.43	Hà Nội	20047	30L-586.21	Hà Nội	24047	30L-591.34	Hà Nội	28047	30L-592.17	Hà Nội
16048	30L-593.45	Hà Nội	20048	30L-589.10	Hà Nội	24048	30L-592.60	Hà Nội	28048	30L-595.47	Hà Nội
16049	30L-593.97	Hà Nội	20049	30L-589.24	Hà Nội	24049	30L-592.97	Hà Nội	28049	30L-596.52	Hà Nội
16050	30L-594.34	Hà Nội	20050	30L-590.42	Hà Nội	24050	30L-593.03	Hà Nội	28050	30L-597.30	Hà Nội
16051	30L-596.50	Hà Nội	20051	30L-591.02	Hà Nội	24051	30L-593.64	Hà Nội	28051	30L-598.27	Hà Nội
16052	30L-596.73	Hà Nội	20052	30L-591.70	Hà Nội	24052	30L-593.71	Hà Nội	28052	30L-598.54	Hà Nội
16053	30L-597.10	Hà Nội	20053	30L-592.81	Hà Nội	24053	30L-595.31	Hà Nội	28053	30L-601.62	Hà Nội
16054	30L-598.13	Hà Nội	20054	30L-594.30	Hà Nội	24054	30L-595.87	Hà Nội	28054	30L-601.63	Hà Nội
16055	30L-598.48	Hà Nội	20055	30L-595.91	Hà Nội	24055	30L-596.34	Hà Nội	28055	30L-603.13	Hà Nội
16056	30L-601.17	Hà Nội	20056	30L-596.10	Hà Nội	24056	30L-596.87	Hà Nội	28056	30L-603.82	Hà Nội
16057	30L-602.45	Hà Nội	20057	30L-596.20	Hà Nội	24057	30L-598.04	Hà Nội	28057	30L-604.13	Hà Nội
16058	30L-602.63	Hà Nội	20058	30L-597.80	Hà Nội	24058	30L-599.07	Hà Nội	28058	30L-606.73	Hà Nội
16059	30L-602.93	Hà Nội	20059	30L-598.94	Hà Nội	24059	30L-600.40	Hà Nội	28059	30L-609.13	Hà Nội
16060	30L-604.21	Hà Nội	20060	30L-599.04	Hà Nội	24060	30L-600.80	Hà Nội	28060	30L-609.70	Hà Nội
16061	30L-605.31	Hà Nội	20061	30L-599.53	Hà Nội	24061	30L-601.50	Hà Nội	28061	30L-610.12	Hà Nội
16062	30L-606.53	Hà Nội	20062	30L-602.70	Hà Nội	24062	30L-603.87	Hà Nội	28062	30L-610.71	Hà Nội
16063	30L-606.81	Hà Nội	20063	30L-605.12	Hà Nội	24063	30L-604.07	Hà Nội	28063	30L-610.92	Hà Nội
16064	30L-608.30	Hà Nội	20064	30L-606.24	Hà Nội	24064	30L-605.63	Hà Nội	28064	30L-611.34	Hà Nội
16065	30L-610.03	Hà Nội	20065	30L-607.34	Hà Nội	24065	30L-605.92	Hà Nội	28065	30L-612.93	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16066	30L-610.93	Hà Nội	20066	30L-607.48	Hà Nội	24066	30L-606.02	Hà Nội	28066	30L-618.14	Hà Nội
16067	30L-611.54	Hà Nội	20067	30L-610.49	Hà Nội	24067	30L-606.61	Hà Nội	28067	30L-618.94	Hà Nội
16068	30L-611.62	Hà Nội	20068	30L-610.52	Hà Nội	24068	30L-607.20	Hà Nội	28068	30L-620.53	Hà Nội
16069	30L-611.70	Hà Nội	20069	30L-612.60	Hà Nội	24069	30L-608.12	Hà Nội	28069	30L-620.54	Hà Nội
16070	30L-613.50	Hà Nội	20070	30L-614.60	Hà Nội	24070	30L-608.53	Hà Nội	28070	30L-620.70	Hà Nội
16071	30L-614.67	Hà Nội	20071	30L-616.12	Hà Nội	24071	30L-609.37	Hà Nội	28071	30L-620.81	Hà Nội
16072	30L-615.94	Hà Nội	20072	30L-616.13	Hà Nội	24072	30L-609.41	Hà Nội	28072	30L-622.72	Hà Nội
16073	30L-616.01	Hà Nội	20073	30L-616.54	Hà Nội	24073	30L-609.74	Hà Nội	28073	30L-622.87	Hà Nội
16074	30L-616.31	Hà Nội	20074	30L-617.03	Hà Nội	24074	30L-610.76	Hà Nội	28074	30L-625.80	Hà Nội
16075	30L-616.63	Hà Nội	20075	30L-617.75	Hà Nội	24075	30L-613.82	Hà Nội	28075	30L-625.94	Hà Nội
16076	30L-616.64	Hà Nội	20076	30L-618.46	Hà Nội	24076	30L-615.14	Hà Nội	28076	30L-626.74	Hà Nội
16077	30L-617.40	Hà Nội	20077	30L-619.51	Hà Nội	24077	30L-615.81	Hà Nội	28077	30L-626.76	Hà Nội
16078	30L-617.42	Hà Nội	20078	30L-619.53	Hà Nội	24078	30L-616.42	Hà Nội	28078	30L-627.74	Hà Nội
16079	30L-618.13	Hà Nội	20079	30L-620.45	Hà Nội	24079	30L-617.13	Hà Nội	28079	30L-629.43	Hà Nội
16080	30L-618.30	Hà Nội	20080	30L-622.03	Hà Nội	24080	30L-618.17	Hà Nội	28080	30L-630.82	Hà Nội
16081	30L-621.61	Hà Nội	20081	30L-624.03	Hà Nội	24081	30L-618.40	Hà Nội	28081	30L-631.87	Hà Nội
16082	30L-622.01	Hà Nội	20082	30L-624.82	Hà Nội	24082	30L-618.54	Hà Nội	28082	30L-632.01	Hà Nội
16083	30L-623.40	Hà Nội	20083	30L-625.04	Hà Nội	24083	30L-618.60	Hà Nội	28083	30L-632.64	Hà Nội
16084	30L-625.70	Hà Nội	20084	30L-625.75	Hà Nội	24084	30L-618.71	Hà Nội	28084	30L-634.07	Hà Nội
16085	30L-626.45	Hà Nội	20085	30L-626.80	Hà Nội	24085	30L-619.27	Hà Nội	28085	30L-634.40	Hà Nội
16086	30L-627.70	Hà Nội	20086	30L-626.90	Hà Nội	24086	30L-620.71	Hà Nội	28086	30L-634.93	Hà Nội
16087	30L-631.90	Hà Nội	20087	30L-627.92	Hà Nội	24087	30L-621.57	Hà Nội	28087	30L-636.92	Hà Nội
16088	30L-632.37	Hà Nội	20088	30L-628.74	Hà Nội	24088	30L-621.94	Hà Nội	28088	30L-638.40	Hà Nội
16089	30L-633.12	Hà Nội	20089	30L-628.84	Hà Nội	24089	30L-622.54	Hà Nội	28089	30L-640.80	Hà Nội
16090	30L-633.41	Hà Nội	20090	30L-630.27	Hà Nội	24090	30L-624.60	Hà Nội	28090	30L-643.02	Hà Nội
16091	30L-634.53	Hà Nội	20091	30L-631.37	Hà Nội	24091	30L-629.48	Hà Nội	28091	30L-645.37	Hà Nội
16092	30L-635.01	Hà Nội	20092	30L-632.48	Hà Nội	24092	30L-630.34	Hà Nội	28092	30L-645.72	Hà Nội
16093	30L-635.07	Hà Nội	20093	30L-634.21	Hà Nội	24093	30L-631.94	Hà Nội	28093	30L-645.87	Hà Nội
16094	30L-635.97	Hà Nội	20094	30L-638.31	Hà Nội	24094	30L-632.71	Hà Nội	28094	30L-646.72	Hà Nội
16095	30L-636.21	Hà Nội	20095	30L-638.87	Hà Nội	24095	30L-632.90	Hà Nội	28095	30L-647.40	Hà Nội
16096	30L-639.27	Hà Nội	20096	30L-639.23	Hà Nội	24096	30L-633.01	Hà Nội	28096	30L-647.90	Hà Nội
16097	30L-639.53	Hà Nội	20097	30L-643.14	Hà Nội	24097	30L-633.80	Hà Nội	28097	30L-650.70	Hà Nội
16098	30L-640.14	Hà Nội	20098	30L-643.47	Hà Nội	24098	30L-634.49	Hà Nội	28098	30L-651.90	Hà Nội
16099	30L-640.21	Hà Nội	20099	30L-643.97	Hà Nội	24099	30L-635.52	Hà Nội	28099	30L-652.20	Hà Nội
16100	30L-642.21	Hà Nội	20100	30L-645.30	Hà Nội	24100	30L-635.54	Hà Nội	28100	30L-653.67	Hà Nội
16101	30L-645.71	Hà Nội	20101	30L-645.40	Hà Nội	24101	30L-635.78	Hà Nội	28101	30L-655.10	Hà Nội
16102	30L-646.05	Hà Nội	20102	30L-650.62	Hà Nội	24102	30L-640.07	Hà Nội	28102	30L-656.02	Hà Nội
16103	30L-647.07	Hà Nội	20103	30L-651.24	Hà Nội	24103	30L-644.13	Hà Nội	28103	30L-656.10	Hà Nội
16104	30L-650.48	Hà Nội	20104	30L-652.37	Hà Nội	24104	30L-644.92	Hà Nội	28104	30L-657.31	Hà Nội
16105	30L-650.91	Hà Nội	20105	30L-655.41	Hà Nội	24105	30L-645.62	Hà Nội	28105	30L-657.63	Hà Nội
16106	30L-650.92	Hà Nội	20106	30L-656.84	Hà Nội	24106	30L-646.75	Hà Nội	28106	30L-658.04	Hà Nội
16107	30L-652.45	Hà Nội	20107	30L-657.20	Hà Nội	24107	30L-646.92	Hà Nội	28107	30L-658.51	Hà Nội
16108	30L-654.17	Hà Nội	20108	30L-658.42	Hà Nội	24108	30L-647.12	Hà Nội	28108	30L-658.61	Hà Nội
16109	30L-654.41	Hà Nội	20109	30L-659.52	Hà Nội	24109	30L-647.75	Hà Nội	28109	30L-659.04	Hà Nội
16110	30L-657.30	Hà Nội	20110	30L-660.43	Hà Nội	24110	30L-649.17	Hà Nội	28110	30L-659.37	Hà Nội
16111	30L-658.40	Hà Nội	20111	30L-660.52	Hà Nội	24111	30L-650.23	Hà Nội	28111	30L-660.78	Hà Nội
16112	30L-658.41	Hà Nội	20112	30L-660.82	Hà Nội	24112	30L-650.41	Hà Nội	28112	30L-660.92	Hà Nội
16113	30L-659.50	Hà Nội	20113	30L-661.92	Hà Nội	24113	30L-653.01	Hà Nội	28113	30L-660.97	Hà Nội
16114	30L-660.03	Hà Nội	20114	30L-662.10	Hà Nội	24114	30L-653.61	Hà Nội	28114	30L-661.03	Hà Nội
16115	30L-661.45	Hà Nội	20115	30L-662.50	Hà Nội	24115	30L-656.48	Hà Nội	28115	30L-661.64	Hà Nội
16116	30L-662.04	Hà Nội	20116	30L-663.07	Hà Nội	24116	30L-657.14	Hà Nội	28116	30L-662.34	Hà Nội
16117	30L-664.02	Hà Nội	20117	30L-664.60	Hà Nội	24117	30L-659.87	Hà Nội	28117	30L-664.42	Hà Nội
16118	30L-665.17	Hà Nội	20118	30L-665.57	Hà Nội	24118	30L-660.21	Hà Nội	28118	30L-664.75	Hà Nội
16119	30L-667.46	Hà Nội	20119	30L-667.50	Hà Nội	24119	30L-660.64	Hà Nội	28119	30L-664.87	Hà Nội
16120	30L-668.57	Hà Nội	20120	30L-667.62	Hà Nội	24120	30L-662.31	Hà Nội	28120	30L-665.60	Hà Nội
16121	30L-669.61	Hà Nội	20121	30L-669.02	Hà Nội	24121	30L-663.46	Hà Nội	28121	30L-668.13	Hà Nội
16122	30L-670.40	Hà Nội	20122	30L-670.01	Hà Nội	24122	30L-663.92	Hà Nội	28122	30L-668.37	Hà Nội
16123	30L-670.82	Hà Nội	20123	30L-671.30	Hà Nội	24123	30L-665.14	Hà Nội	28123	30L-669.04	Hà Nội
16124	30L-672.40	Hà Nội	20124	30L-671.31	Hà Nội	24124	30L-665.50	Hà Nội	28124	30L-669.07	Hà Nội
16125	30L-674.91	Hà Nội	20125	30L-671.49	Hà Nội	24125	30L-665.51	Hà Nội	28125	30L-669.48	Hà Nội
16126	30L-679.52	Hà Nội	20126	30L-671.62	Hà Nội	24126	30L-668.02	Hà Nội	28126	30L-670.60	Hà Nội
16127	30L-680.47	Hà Nội	20127	30L-673.51	Hà Nội	24127	30L-668.97	Hà Nội	28127	30L-671.37	Hà Nội
16128	30L-680.71	Hà Nội	20128	30L-673.72	Hà Nội	24128	30L-669.76	Hà Nội	28128	30L-672.87	Hà Nội
16129	30L-682.67	Hà Nội	20129	30L-674.12	Hà Nội	24129	30L-670.21	Hà Nội	28129	30L-674.43	Hà Nội
16130	30L-683.17	Hà Nội	20130	30L-674.50	Hà Nội	24130	30L-670.57	Hà Nội	28130	30L-674.61	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16131	30L-683.70	Hà Nội	20131	30L-675.20	Hà Nội	24131	30L-672.80	Hà Nội	28131	30L-674.82	Hà Nội
16132	30L-685.04	Hà Nội	20132	30L-675.34	Hà Nội	24132	30L-676.43	Hà Nội	28132	30L-674.87	Hà Nội
16133	30L-685.12	Hà Nội	20133	30L-675.48	Hà Nội	24133	30L-679.42	Hà Nội	28133	30L-675.60	Hà Nội
16134	30L-685.14	Hà Nội	20134	30L-675.70	Hà Nội	24134	30L-680.21	Hà Nội	28134	30L-675.94	Hà Nội
16135	30L-685.50	Hà Nội	20135	30L-676.54	Hà Nội	24135	30L-682.37	Hà Nội	28135	30L-680.32	Hà Nội
16136	30L-685.54	Hà Nội	20136	30L-677.12	Hà Nội	24136	30L-682.64	Hà Nội	28136	30L-682.92	Hà Nội
16137	30L-686.49	Hà Nội	20137	30L-679.03	Hà Nội	24137	30L-684.42	Hà Nội	28137	30L-683.23	Hà Nội
16138	30L-686.74	Hà Nội	20138	30L-679.21	Hà Nội	24138	30L-684.52	Hà Nội	28138	30L-685.75	Hà Nội
16139	30L-689.24	Hà Nội	20139	30L-680.07	Hà Nội	24139	30L-685.45	Hà Nội	28139	30L-686.54	Hà Nội
16140	30L-689.37	Hà Nội	20140	30L-680.63	Hà Nội	24140	30L-685.81	Hà Nội	28140	30L-686.75	Hà Nội
16141	30L-689.76	Hà Nội	20141	30L-684.30	Hà Nội	24141	30L-686.48	Hà Nội	28141	30L-686.94	Hà Nội
16142	30L-690.48	Hà Nội	20142	30L-685.31	Hà Nội	24142	30L-686.50	Hà Nội	28142	30L-686.97	Hà Nội
16143	30L-692.78	Hà Nội	20143	30L-689.90	Hà Nội	24143	30L-686.57	Hà Nội	28143	30L-692.27	Hà Nội
16144	30L-693.10	Hà Nội	20144	30L-690.94	Hà Nội	24144	30L-690.20	Hà Nội	28144	30L-692.57	Hà Nội
16145	30L-694.32	Hà Nội	20145	30L-691.32	Hà Nội	24145	30L-692.02	Hà Nội	28145	30L-692.84	Hà Nội
16146	30L-694.50	Hà Nội	20146	30L-691.54	Hà Nội	24146	30L-692.14	Hà Nội	28146	30L-695.05	Hà Nội
16147	30L-694.81	Hà Nội	20147	30L-691.64	Hà Nội	24147	30L-693.81	Hà Nội	28147	30L-695.07	Hà Nội
16148	30L-695.32	Hà Nội	20148	30L-692.64	Hà Nội	24148	30L-695.67	Hà Nội	28148	30L-695.14	Hà Nội
16149	30L-695.74	Hà Nội	20149	30L-693.05	Hà Nội	24149	30L-697.52	Hà Nội	28149	30L-695.90	Hà Nội
16150	30L-698.17	Hà Nội	20150	30L-694.07	Hà Nội	24150	30L-699.07	Hà Nội	28150	30L-697.40	Hà Nội
16151	30L-699.24	Hà Nội	20151	30L-695.20	Hà Nội	24151	30L-701.03	Hà Nội	28151	30L-700.84	Hà Nội
16152	30L-701.41	Hà Nội	20152	30L-695.76	Hà Nội	24152	30L-703.63	Hà Nội	28152	30L-702.17	Hà Nội
16153	30L-701.42	Hà Nội	20153	30L-696.64	Hà Nội	24153	30L-704.49	Hà Nội	28153	30L-703.34	Hà Nội
16154	30L-703.57	Hà Nội	20154	30L-698.74	Hà Nội	24154	30L-706.27	Hà Nội	28154	30L-703.54	Hà Nội
16155	30L-704.71	Hà Nội	20155	30L-699.17	Hà Nội	24155	30L-707.40	Hà Nội	28155	30L-703.84	Hà Nội
16156	30L-705.72	Hà Nội	20156	30L-700.20	Hà Nội	24156	30L-707.92	Hà Nội	28156	30L-708.34	Hà Nội
16157	30L-707.90	Hà Nội	20157	30L-700.67	Hà Nội	24157	30L-708.10	Hà Nội	28157	30L-709.76	Hà Nội
16158	30L-707.97	Hà Nội	20158	30L-701.67	Hà Nội	24158	30L-711.14	Hà Nội	28158	30L-710.05	Hà Nội
16159	30L-709.13	Hà Nội	20159	30L-702.51	Hà Nội	24159	30L-711.46	Hà Nội	28159	30L-710.92	Hà Nội
16160	30L-709.78	Hà Nội	20160	30L-709.10	Hà Nội	24160	30L-711.82	Hà Nội	28160	30L-711.61	Hà Nội
16161	30L-710.78	Hà Nội	20161	30L-709.64	Hà Nội	24161	30L-713.49	Hà Nội	28161	30L-713.41	Hà Nội
16162	30L-711.53	Hà Nội	20162	30L-710.61	Hà Nội	24162	30L-714.53	Hà Nội	28162	30L-714.05	Hà Nội
16163	30L-714.12	Hà Nội	20163	30L-710.84	Hà Nội	24163	30L-716.75	Hà Nội	28163	30L-714.57	Hà Nội
16164	30L-714.87	Hà Nội	20164	30L-711.21	Hà Nội	24164	30L-717.43	Hà Nội	28164	30L-714.61	Hà Nội
16165	30L-718.67	Hà Nội	20165	30L-711.74	Hà Nội	24165	30L-718.75	Hà Nội	28165	30L-716.23	Hà Nội
16166	30L-718.74	Hà Nội	20166	30L-711.91	Hà Nội	24166	30L-719.47	Hà Nội	28166	30L-716.87	Hà Nội
16167	30L-720.45	Hà Nội	20167	30L-712.67	Hà Nội	24167	30L-721.13	Hà Nội	28167	30L-718.49	Hà Nội
16168	30L-720.46	Hà Nội	20168	30L-714.50	Hà Nội	24168	30L-722.47	Hà Nội	28168	30L-718.51	Hà Nội
16169	30L-721.14	Hà Nội	20169	30L-714.70	Hà Nội	24169	30L-722.54	Hà Nội	28169	30L-718.61	Hà Nội
16170	30L-723.46	Hà Nội	20170	30L-714.94	Hà Nội	24170	30L-723.87	Hà Nội	28170	30L-719.49	Hà Nội
16171	30L-723.52	Hà Nội	20171	30L-715.72	Hà Nội	24171	30L-723.93	Hà Nội	28171	30L-720.93	Hà Nội
16172	30L-724.61	Hà Nội	20172	30L-715.94	Hà Nội	24172	30L-725.90	Hà Nội	28172	30L-721.20	Hà Nội
16173	30L-724.76	Hà Nội	20173	30L-716.53	Hà Nội	24173	30L-726.45	Hà Nội	28173	30L-722.31	Hà Nội
16174	30L-728.81	Hà Nội	20174	30L-716.63	Hà Nội	24174	30L-728.12	Hà Nội	28174	30L-722.34	Hà Nội
16175	30L-729.17	Hà Nội	20175	30L-717.23	Hà Nội	24175	30L-729.51	Hà Nội	28175	30L-723.91	Hà Nội
16176	30L-729.71	Hà Nội	20176	30L-717.74	Hà Nội	24176	30L-731.05	Hà Nội	28176	30L-724.20	Hà Nội
16177	30L-730.20	Hà Nội	20177	30L-719.24	Hà Nội	24177	30L-731.49	Hà Nội	28177	30L-724.74	Hà Nội
16178	30L-730.32	Hà Nội	20178	30L-721.04	Hà Nội	24178	30L-731.63	Hà Nội	28178	30L-726.24	Hà Nội
16179	30L-730.50	Hà Nội	20179	30L-721.32	Hà Nội	24179	30L-734.32	Hà Nội	28179	30L-726.31	Hà Nội
16180	30L-730.82	Hà Nội	20180	30L-721.51	Hà Nội	24180	30L-734.64	Hà Nội	28180	30L-726.46	Hà Nội
16181	30L-731.76	Hà Nội	20181	30L-723.34	Hà Nội	24181	30L-736.91	Hà Nội	28181	30L-726.67	Hà Nội
16182	30L-732.07	Hà Nội	20182	30L-723.40	Hà Nội	24182	30L-737.03	Hà Nội	28182	30L-727.12	Hà Nội
16183	30L-732.34	Hà Nội	20183	30L-723.49	Hà Nội	24183	30L-737.94	Hà Nội	28183	30L-727.46	Hà Nội
16184	30L-736.76	Hà Nội	20184	30L-724.73	Hà Nội	24184	30L-738.72	Hà Nội	28184	30L-728.24	Hà Nội
16185	30L-737.02	Hà Nội	20185	30L-725.64	Hà Nội	24185	30L-739.21	Hà Nội	28185	30L-729.93	Hà Nội
16186	30L-737.43	Hà Nội	20186	30L-725.73	Hà Nội	24186	30L-739.34	Hà Nội	28186	30L-730.04	Hà Nội
16187	30L-739.75	Hà Nội	20187	30L-726.07	Hà Nội	24187	30L-739.51	Hà Nội	28187	30L-730.23	Hà Nội
16188	30L-741.75	Hà Nội	20188	30L-726.47	Hà Nội	24188	30L-743.60	Hà Nội	28188	30L-732.75	Hà Nội
16189	30L-744.76	Hà Nội	20189	30L-727.14	Hà Nội	24189	30L-743.71	Hà Nội	28189	30L-732.82	Hà Nội
16190	30L-745.73	Hà Nội	20190	30L-729.62	Hà Nội	24190	30L-744.43	Hà Nội	28190	30L-735.67	Hà Nội
16191	30L-745.93	Hà Nội	20191	30L-730.51	Hà Nội	24191	30L-744.91	Hà Nội	28191	30L-736.52	Hà Nội
16192	30L-746.57	Hà Nội	20192	30L-731.51	Hà Nội	24192	30L-748.27	Hà Nội	28192	30L-740.80	Hà Nội
16193	30L-747.02	Hà Nội	20193	30L-731.93	Hà Nội	24193	30L-749.27	Hà Nội	28193	30L-742.51	Hà Nội
16194	30L-748.23	Hà Nội	20194	30L-732.04	Hà Nội	24194	30L-749.52	Hà Nội	28194	30L-743.01	Hà Nội
16195	30L-751.60	Hà Nội	20195	30L-732.52	Hà Nội	24195	30L-750.73	Hà Nội	28195	30L-743.30	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16196	30L-755.47	Hà Nội	20196	30L-732.90	Hà Nội	24196	30L-751.31	Hà Nội	28196	30L-744.14	Hà Nội
16197	30L-756.14	Hà Nội	20197	30L-733.24	Hà Nội	24197	30L-751.70	Hà Nội	28197	30L-745.01	Hà Nội
16198	30L-756.70	Hà Nội	20198	30L-734.97	Hà Nội	24198	30L-752.80	Hà Nội	28198	30L-745.27	Hà Nội
16199	30L-757.48	Hà Nội	20199	30L-735.82	Hà Nội	24199	30L-753.93	Hà Nội	28199	30L-746.31	Hà Nội
16200	30L-757.87	Hà Nội	20200	30L-737.10	Hà Nội	24200	30L-755.12	Hà Nội	28200	30L-746.42	Hà Nội
16201	30L-757.90	Hà Nội	20201	30L-738.10	Hà Nội	24201	30L-755.73	Hà Nội	28201	30L-746.61	Hà Nội
16202	30L-758.34	Hà Nội	20202	30L-738.47	Hà Nội	24202	30L-756.92	Hà Nội	28202	30L-747.07	Hà Nội
16203	30L-761.34	Hà Nội	20203	30L-738.62	Hà Nội	24203	30L-757.70	Hà Nội	28203	30L-747.70	Hà Nội
16204	30L-761.51	Hà Nội	20204	30L-740.62	Hà Nội	24204	30L-760.48	Hà Nội	28204	30L-747.91	Hà Nội
16205	30L-761.74	Hà Nội	20205	30L-740.71	Hà Nội	24205	30L-760.72	Hà Nội	28205	30L-748.54	Hà Nội
16206	30L-761.87	Hà Nội	20206	30L-740.76	Hà Nội	24206	30L-761.02	Hà Nội	28206	30L-749.50	Hà Nội
16207	30L-763.60	Hà Nội	20207	30L-740.94	Hà Nội	24207	30L-762.71	Hà Nội	28207	30L-750.02	Hà Nội
16208	30L-765.47	Hà Nội	20208	30L-741.27	Hà Nội	24208	30L-762.92	Hà Nội	28208	30L-750.46	Hà Nội
16209	30L-765.74	Hà Nội	20209	30L-741.40	Hà Nội	24209	30L-763.97	Hà Nội	28209	30L-751.21	Hà Nội
16210	30L-765.78	Hà Nội	20210	30L-742.60	Hà Nội	24210	30L-764.93	Hà Nội	28210	30L-751.82	Hà Nội
16211	30L-767.54	Hà Nội	20211	30L-743.02	Hà Nội	24211	30L-765.63	Hà Nội	28211	30L-752.07	Hà Nội
16212	30L-771.87	Hà Nội	20212	30L-744.80	Hà Nội	24212	30L-767.62	Hà Nội	28212	30L-753.13	Hà Nội
16213	30L-772.31	Hà Nội	20213	30L-744.97	Hà Nội	24213	30L-768.30	Hà Nội	28213	30L-754.31	Hà Nội
16214	30L-772.61	Hà Nội	20214	30L-747.21	Hà Nội	24214	30L-768.61	Hà Nội	28214	30L-755.37	Hà Nội
16215	30L-773.43	Hà Nội	20215	30L-749.46	Hà Nội	24215	30L-771.01	Hà Nội	28215	30L-756.74	Hà Nội
16216	30L-773.81	Hà Nội	20216	30L-750.01	Hà Nội	24216	30L-771.07	Hà Nội	28216	30L-757.63	Hà Nội
16217	30L-774.71	Hà Nội	20217	30L-751.24	Hà Nội	24217	30L-772.94	Hà Nội	28217	30L-757.91	Hà Nội
16218	30L-780.54	Hà Nội	20218	30L-751.47	Hà Nội	24218	30L-774.03	Hà Nội	28218	30L-758.05	Hà Nội
16219	30L-781.52	Hà Nội	20219	30L-753.67	Hà Nội	24219	30L-775.46	Hà Nội	28219	30L-758.13	Hà Nội
16220	30L-783.45	Hà Nội	20220	30L-754.81	Hà Nội	24220	30L-775.67	Hà Nội	28220	30L-760.80	Hà Nội
16221	30L-784.30	Hà Nội	20221	30L-754.93	Hà Nội	24221	30L-776.61	Hà Nội	28221	30L-761.04	Hà Nội
16222	30L-784.45	Hà Nội	20222	30L-755.48	Hà Nội	24222	30L-777.42	Hà Nội	28222	30L-761.14	Hà Nội
16223	30L-785.04	Hà Nội	20223	30L-756.48	Hà Nội	24223	30L-778.30	Hà Nội	28223	30L-761.32	Hà Nội
16224	30L-785.20	Hà Nội	20224	30L-756.67	Hà Nội	24224	30L-779.40	Hà Nội	28224	30L-762.13	Hà Nội
16225	30L-785.23	Hà Nội	20225	30L-756.90	Hà Nội	24225	30L-780.10	Hà Nội	28225	30L-763.61	Hà Nội
16226	30L-790.31	Hà Nội	20226	30L-759.03	Hà Nội	24226	30L-780.40	Hà Nội	28226	30L-763.93	Hà Nội
16227	30L-790.84	Hà Nội	20227	30L-759.13	Hà Nội	24227	30L-780.91	Hà Nội	28227	30L-764.12	Hà Nội
16228	30L-791.82	Hà Nội	20228	30L-760.30	Hà Nội	24228	30L-782.84	Hà Nội	28228	30L-764.21	Hà Nội
16229	30L-792.81	Hà Nội	20229	30L-761.93	Hà Nội	24229	30L-783.12	Hà Nội	28229	30L-764.27	Hà Nội
16230	30L-793.64	Hà Nội	20230	30L-762.80	Hà Nội	24230	30L-783.90	Hà Nội	28230	30L-764.43	Hà Nội
16231	30L-794.12	Hà Nội	20231	30L-763.27	Hà Nội	24231	30L-784.37	Hà Nội	28231	30L-764.82	Hà Nội
16232	30L-795.20	Hà Nội	20232	30L-764.57	Hà Nội	24232	30L-784.74	Hà Nội	28232	30L-766.73	Hà Nội
16233	30L-795.76	Hà Nội	20233	30L-766.97	Hà Nội	24233	30L-786.30	Hà Nội	28233	30L-771.31	Hà Nội
16234	30L-795.90	Hà Nội	20234	30L-767.42	Hà Nội	24234	30L-786.42	Hà Nội	28234	30L-772.02	Hà Nội
16235	30L-797.21	Hà Nội	20235	30L-769.91	Hà Nội	24235	30L-787.02	Hà Nội	28235	30L-772.21	Hà Nội
16236	30L-798.54	Hà Nội	20236	30L-770.90	Hà Nội	24236	30L-794.40	Hà Nội	28236	30L-772.93	Hà Nội
16237	30L-799.13	Hà Nội	20237	30L-771.54	Hà Nội	24237	30L-795.13	Hà Nội	28237	30L-774.12	Hà Nội
16238	30L-799.31	Hà Nội	20238	30L-772.70	Hà Nội	24238	30L-795.32	Hà Nội	28238	30L-775.72	Hà Nội
16239	30L-800.40	Hà Nội	20239	30L-772.84	Hà Nội	24239	30L-797.51	Hà Nội	28239	30L-776.04	Hà Nội
16240	30L-800.43	Hà Nội	20240	30L-773.75	Hà Nội	24240	30L-798.02	Hà Nội	28240	30L-776.07	Hà Nội
16241	30L-801.47	Hà Nội	20241	30L-773.92	Hà Nội	24241	30L-802.21	Hà Nội	28241	30L-776.75	Hà Nội
16242	30L-801.75	Hà Nội	20242	30L-774.13	Hà Nội	24242	30L-802.48	Hà Nội	28242	30L-777.50	Hà Nội
16243	30L-803.02	Hà Nội	20243	30L-774.62	Hà Nội	24243	30L-802.51	Hà Nội	28243	30L-777.64	Hà Nội
16244	30L-804.02	Hà Nội	20244	30L-774.76	Hà Nội	24244	30L-803.07	Hà Nội	28244	30L-782.48	Hà Nội
16245	30L-804.52	Hà Nội	20245	30L-778.21	Hà Nội	24245	30L-804.32	Hà Nội	28245	30L-784.21	Hà Nội
16246	30L-804.67	Hà Nội	20246	30L-778.74	Hà Nội	24246	30L-804.50	Hà Nội	28246	30L-785.97	Hà Nội
16247	30L-804.71	Hà Nội	20247	30L-783.01	Hà Nội	24247	30L-806.76	Hà Nội	28247	30L-786.45	Hà Nội
16248	30L-804.74	Hà Nội	20248	30L-787.14	Hà Nội	24248	30L-808.02	Hà Nội	28248	30L-787.60	Hà Nội
16249	30L-805.12	Hà Nội	20249	30L-790.20	Hà Nội	24249	30L-809.94	Hà Nội	28249	30L-788.07	Hà Nội
16250	30L-805.84	Hà Nội	20250	30L-790.40	Hà Nội	24250	30L-810.54	Hà Nội	28250	30L-788.24	Hà Nội
16251	30L-807.30	Hà Nội	20251	30L-793.63	Hà Nội	24251	30L-811.49	Hà Nội	28251	30L-788.48	Hà Nội
16252	30L-807.61	Hà Nội	20252	30L-797.03	Hà Nội	24252	30L-811.93	Hà Nội	28252	30L-788.72	Hà Nội
16253	30L-811.67	Hà Nội	20253	30L-797.63	Hà Nội	24253	30L-814.74	Hà Nội	28253	30L-791.50	Hà Nội
16254	30L-811.94	Hà Nội	20254	30L-798.21	Hà Nội	24254	30L-815.91	Hà Nội	28254	30L-791.67	Hà Nội
16255	30L-813.46	Hà Nội	20255	30L-800.72	Hà Nội	24255	30L-816.34	Hà Nội	28255	30L-792.04	Hà Nội
16256	30L-813.64	Hà Nội	20256	30L-803.57	Hà Nội	24256	30L-816.71	Hà Nội	28256	30L-792.72	Hà Nội
16257	30L-814.73	Hà Nội	20257	30L-805.07	Hà Nội	24257	30L-816.76	Hà Nội	28257	30L-793.17	Hà Nội
16258	30L-815.97	Hà Nội	20258	30L-806.12	Hà Nội	24258	30L-817.37	Hà Nội	28258	30L-793.37	Hà Nội
16259	30L-817.49	Hà Nội	20259	30L-806.84	Hà Nội	24259	30L-818.13	Hà Nội	28259	30L-796.03	Hà Nội
16260	30L-818.41	Hà Nội	20260	30L-807.45	Hà Nội	24260	30L-819.21	Hà Nội	28260	30L-796.17	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16261	30L-819.05	Hà Nội	20261	30L-807.72	Hà Nội	24261	30L-820.05	Hà Nội	28261	30L-797.50	Hà Nội
16262	30L-819.23	Hà Nội	20262	30L-808.24	Hà Nội	24262	30L-821.23	Hà Nội	28262	30L-798.24	Hà Nội
16263	30L-819.49	Hà Nội	20263	30L-808.43	Hà Nội	24263	30L-822.41	Hà Nội	28263	30L-798.61	Hà Nội
16264	30L-819.51	Hà Nội	20264	30L-808.60	Hà Nội	24264	30L-822.80	Hà Nội	28264	30L-799.84	Hà Nội
16265	30L-820.40	Hà Nội	20265	30L-808.73	Hà Nội	24265	30L-823.43	Hà Nội	28265	30L-801.50	Hà Nội
16266	30L-820.50	Hà Nội	20266	30L-810.30	Hà Nội	24266	30L-824.52	Hà Nội	28266	30L-802.54	Hà Nội
16267	30L-824.03	Hà Nội	20267	30L-810.62	Hà Nội	24267	30L-827.41	Hà Nội	28267	30L-802.93	Hà Nội
16268	30L-824.37	Hà Nội	20268	30L-811.04	Hà Nội	24268	30L-827.93	Hà Nội	28268	30L-803.63	Hà Nội
16269	30L-824.91	Hà Nội	20269	30L-811.14	Hà Nội	24269	30L-827.94	Hà Nội	28269	30L-808.61	Hà Nội
16270	30L-828.72	Hà Nội	20270	30L-812.10	Hà Nội	24270	30L-828.48	Hà Nội	28270	30L-809.23	Hà Nội
16271	30L-828.87	Hà Nội	20271	30L-813.52	Hà Nội	24271	30L-828.49	Hà Nội	28271	30L-811.10	Hà Nội
16272	30L-829.07	Hà Nội	20272	30L-813.60	Hà Nội	24272	30L-829.74	Hà Nội	28272	30L-811.32	Hà Nội
16273	30L-831.05	Hà Nội	20273	30L-814.05	Hà Nội	24273	30L-831.50	Hà Nội	28273	30L-812.46	Hà Nội
16274	30L-831.57	Hà Nội	20274	30L-814.94	Hà Nội	24274	30L-832.43	Hà Nội	28274	30L-813.97	Hà Nội
16275	30L-833.54	Hà Nội	20275	30L-815.12	Hà Nội	24275	30L-834.51	Hà Nội	28275	30L-814.34	Hà Nội
16276	30L-833.73	Hà Nội	20276	30L-815.74	Hà Nội	24276	30L-835.32	Hà Nội	28276	30L-816.72	Hà Nội
16277	30L-834.75	Hà Nội	20277	30L-816.23	Hà Nội	24277	30L-837.01	Hà Nội	28277	30L-817.41	Hà Nội
16278	30L-835.40	Hà Nội	20278	30L-817.87	Hà Nội	24278	30L-837.02	Hà Nội	28278	30L-818.50	Hà Nội
16279	30L-835.64	Hà Nội	20279	30L-818.01	Hà Nội	24279	30L-837.03	Hà Nội	28279	30L-819.37	Hà Nội
16280	30L-836.41	Hà Nội	20280	30L-820.45	Hà Nội	24280	30L-837.80	Hà Nội	28280	30L-820.34	Hà Nội
16281	30L-837.40	Hà Nội	20281	30L-820.47	Hà Nội	24281	30L-837.92	Hà Nội	28281	30L-820.63	Hà Nội
16282	30L-838.40	Hà Nội	20282	30L-821.53	Hà Nội	24282	30L-837.93	Hà Nội	28282	30L-820.91	Hà Nội
16283	30L-838.71	Hà Nội	20283	30L-821.80	Hà Nội	24283	30L-839.46	Hà Nội	28283	30L-821.13	Hà Nội
16284	30L-839.53	Hà Nội	20284	30L-823.41	Hà Nội	24284	30L-840.75	Hà Nội	28284	30L-821.64	Hà Nội
16285	30L-840.24	Hà Nội	20285	30L-824.21	Hà Nội	24285	30L-843.75	Hà Nội	28285	30L-822.02	Hà Nội
16286	30L-841.30	Hà Nội	20286	30L-824.70	Hà Nội	24286	30L-845.21	Hà Nội	28286	30L-825.30	Hà Nội
16287	30L-841.93	Hà Nội	20287	30L-824.97	Hà Nội	24287	30L-846.40	Hà Nội	28287	30L-826.45	Hà Nội
16288	30L-842.87	Hà Nội	20288	30L-825.05	Hà Nội	24288	30L-846.53	Hà Nội	28288	30L-827.47	Hà Nội
16289	30L-843.04	Hà Nội	20289	30L-826.24	Hà Nội	24289	30L-847.57	Hà Nội	28289	30L-827.48	Hà Nội
16290	30L-843.07	Hà Nội	20290	30L-826.37	Hà Nội	24290	30L-848.51	Hà Nội	28290	30L-829.21	Hà Nội
16291	30L-843.92	Hà Nội	20291	30L-826.40	Hà Nội	24291	30L-848.74	Hà Nội	28291	30L-832.31	Hà Nội
16292	30L-844.17	Hà Nội	20292	30L-828.78	Hà Nội	24292	30L-848.80	Hà Nội	28292	30L-833.24	Hà Nội
16293	30L-844.20	Hà Nội	20293	30L-828.81	Hà Nội	24293	30L-849.13	Hà Nội	28293	30L-835.91	Hà Nội
16294	30L-844.31	Hà Nội	20294	30L-828.93	Hà Nội	24294	30L-849.63	Hà Nội	28294	30L-835.97	Hà Nội
16295	30L-845.37	Hà Nội	20295	30L-829.05	Hà Nội	24295	30L-849.87	Hà Nội	28295	30L-837.72	Hà Nội
16296	30L-845.73	Hà Nội	20296	30L-829.78	Hà Nội	24296	30L-850.02	Hà Nội	28296	30L-838.74	Hà Nội
16297	30L-846.02	Hà Nội	20297	30L-831.17	Hà Nội	24297	30L-851.27	Hà Nội	28297	30L-840.01	Hà Nội
16298	30L-846.21	Hà Nội	20298	30L-831.49	Hà Nội	24298	30L-851.42	Hà Nội	28298	30L-842.17	Hà Nội
16299	30L-847.94	Hà Nội	20299	30L-832.24	Hà Nội	24299	30L-851.49	Hà Nội	28299	30L-842.93	Hà Nội
16300	30L-848.57	Hà Nội	20300	30L-832.67	Hà Nội	24300	30L-851.82	Hà Nội	28300	30L-843.30	Hà Nội
16301	30L-850.71	Hà Nội	20301	30L-833.48	Hà Nội	24301	30L-851.91	Hà Nội	28301	30L-844.10	Hà Nội
16302	30L-852.43	Hà Nội	20302	30L-834.01	Hà Nội	24302	30L-852.41	Hà Nội	28302	30L-845.61	Hà Nội
16303	30L-852.46	Hà Nội	20303	30L-835.34	Hà Nội	24303	30L-854.93	Hà Nội	28303	30L-845.93	Hà Nội
16304	30L-853.17	Hà Nội	20304	30L-836.51	Hà Nội	24304	30L-855.80	Hà Nội	28304	30L-846.87	Hà Nội
16305	30L-854.82	Hà Nội	20305	30L-837.90	Hà Nội	24305	30L-856.63	Hà Nội	28305	30L-846.90	Hà Nội
16306	30L-857.78	Hà Nội	20306	30L-838.05	Hà Nội	24306	30L-856.80	Hà Nội	28306	30L-846.97	Hà Nội
16307	30L-858.02	Hà Nội	20307	30L-839.30	Hà Nội	24307	30L-858.53	Hà Nội	28307	30L-847.20	Hà Nội
16308	30L-859.48	Hà Nội	20308	30L-840.92	Hà Nội	24308	30L-859.27	Hà Nội	28308	30L-847.73	Hà Nội
16309	30L-860.67	Hà Nội	20309	30L-842.62	Hà Nội	24309	30L-860.52	Hà Nội	28309	30L-847.91	Hà Nội
16310	30L-861.82	Hà Nội	20310	30L-842.74	Hà Nội	24310	30L-862.48	Hà Nội	28310	30L-848.01	Hà Nội
16311	30L-862.73	Hà Nội	20311	30L-843.81	Hà Nội	24311	30L-863.04	Hà Nội	28311	30L-848.53	Hà Nội
16312	30L-862.81	Hà Nội	20312	30L-844.60	Hà Nội	24312	30L-864.02	Hà Nội	28312	30L-849.78	Hà Nội
16313	30L-864.74	Hà Nội	20313	30L-844.81	Hà Nội	24313	30L-864.43	Hà Nội	28313	30L-850.24	Hà Nội
16314	30L-865.13	Hà Nội	20314	30L-845.10	Hà Nội	24314	30L-864.90	Hà Nội	28314	30L-850.64	Hà Nội
16315	30L-867.50	Hà Nội	20315	30L-846.75	Hà Nội	24315	30L-865.01	Hà Nội	28315	30L-851.61	Hà Nội
16316	30L-869.03	Hà Nội	20316	30L-848.03	Hà Nội	24316	30L-865.61	Hà Nội	28316	30L-852.67	Hà Nội
16317	30L-869.52	Hà Nội	20317	30L-849.53	Hà Nội	24317	30L-865.72	Hà Nội	28317	30L-853.92	Hà Nội
16318	30L-869.60	Hà Nội	20318	30L-850.34	Hà Nội	24318	30L-867.23	Hà Nội	28318	30L-854.78	Hà Nội
16319	30L-870.67	Hà Nội	20319	30L-850.73	Hà Nội	24319	30L-867.90	Hà Nội	28319	30L-854.87	Hà Nội
16320	30L-871.49	Hà Nội	20320	30L-851.21	Hà Nội	24320	30L-871.75	Hà Nội	28320	30L-856.05	Hà Nội
16321	30L-871.91	Hà Nội	20321	30L-851.32	Hà Nội	24321	30L-872.48	Hà Nội	28321	30L-857.30	Hà Nội
16322	30L-874.12	Hà Nội	20322	30L-853.67	Hà Nội	24322	30L-874.07	Hà Nội	28322	30L-857.60	Hà Nội
16323	30L-876.21	Hà Nội	20323	30L-854.80	Hà Nội	24323	30L-883.70	Hà Nội	28323	30L-858.27	Hà Nội
16324	30L-877.10	Hà Nội	20324	30L-855.48	Hà Nội	24324	30L-885.30	Hà Nội	28324	30L-858.49	Hà Nội
16325	30L-877.17	Hà Nội	20325	30L-856.20	Hà Nội	24325	30L-885.57	Hà Nội	28325	30L-858.63	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16326	30L-878.21	Hà Nội	20326	30L-856.72	Hà Nội	24326	30L-885.74	Hà Nội	28326	30L-861.52	Hà Nội
16327	30L-878.60	Hà Nội	20327	30L-858.78	Hà Nội	24327	30L-887.60	Hà Nội	28327	30L-862.13	Hà Nội
16328	30L-881.04	Hà Nội	20328	30L-858.84	Hà Nội	24328	30L-889.57	Hà Nội	28328	30L-862.20	Hà Nội
16329	30L-882.40	Hà Nội	20329	30L-858.97	Hà Nội	24329	30L-890.42	Hà Nội	28329	30L-862.34	Hà Nội
16330	30L-884.97	Hà Nội	20330	30L-859.82	Hà Nội	24330	30L-893.31	Hà Nội	28330	30L-862.49	Hà Nội
16331	30L-887.17	Hà Nội	20331	30L-861.47	Hà Nội	24331	30L-893.40	Hà Nội	28331	30L-863.62	Hà Nội
16332	30L-890.61	Hà Nội	20332	30L-864.84	Hà Nội	24332	30L-894.12	Hà Nội	28332	30L-864.91	Hà Nội
16333	30L-891.23	Hà Nội	20333	30L-865.02	Hà Nội	24333	30L-894.42	Hà Nội	28333	30L-865.93	Hà Nội
16334	30L-892.80	Hà Nội	20334	30L-867.37	Hà Nội	24334	30L-896.13	Hà Nội	28334	30L-869.01	Hà Nội
16335	30L-893.03	Hà Nội	20335	30L-867.64	Hà Nội	24335	30L-897.71	Hà Nội	28335	30L-869.48	Hà Nội
16336	30L-893.50	Hà Nội	20336	30L-868.03	Hà Nội	24336	30L-898.53	Hà Nội	28336	30L-870.34	Hà Nội
16337	30L-894.37	Hà Nội	20337	30L-868.17	Hà Nội	24337	30L-900.93	Hà Nội	28337	30L-871.01	Hà Nội
16338	30L-895.43	Hà Nội	20338	30L-869.12	Hà Nội	24338	30L-901.72	Hà Nội	28338	30L-873.45	Hà Nội
16339	30L-896.72	Hà Nội	20339	30L-869.20	Hà Nội	24339	30L-902.49	Hà Nội	28339	30L-874.40	Hà Nội
16340	30L-897.78	Hà Nội	20340	30L-871.82	Hà Nội	24340	30L-903.32	Hà Nội	28340	30L-875.48	Hà Nội
16341	30L-899.45	Hà Nội	20341	30L-872.81	Hà Nội	24341	30L-904.46	Hà Nội	28341	30L-879.21	Hà Nội
16342	30L-900.50	Hà Nội	20342	30L-877.37	Hà Nội	24342	30L-905.30	Hà Nội	28342	30L-879.93	Hà Nội
16343	30L-900.72	Hà Nội	20343	30L-877.46	Hà Nội	24343	30L-905.61	Hà Nội	28343	30L-881.37	Hà Nội
16344	30L-902.63	Hà Nội	20344	30L-878.03	Hà Nội	24344	30L-906.04	Hà Nội	28344	30L-882.02	Hà Nội
16345	30L-902.81	Hà Nội	20345	30L-879.57	Hà Nội	24345	30L-906.49	Hà Nội	28345	30L-883.12	Hà Nội
16346	30L-903.13	Hà Nội	20346	30L-882.07	Hà Nội	24346	30L-906.62	Hà Nội	28346	30L-884.41	Hà Nội
16347	30L-903.57	Hà Nội	20347	30L-882.74	Hà Nội	24347	30L-906.93	Hà Nội	28347	30L-885.51	Hà Nội
16348	30L-904.93	Hà Nội	20348	30L-883.05	Hà Nội	24348	30L-907.84	Hà Nội	28348	30L-885.90	Hà Nội
16349	30L-905.72	Hà Nội	20349	30L-884.62	Hà Nội	24349	30L-909.34	Hà Nội	28349	30L-887.30	Hà Nội
16350	30L-906.01	Hà Nội	20350	30L-885.13	Hà Nội	24350	30L-911.41	Hà Nội	28350	30L-890.31	Hà Nội
16351	30L-906.12	Hà Nội	20351	30L-885.27	Hà Nội	24351	30L-911.73	Hà Nội	28351	30L-891.37	Hà Nội
16352	30L-906.46	Hà Nội	20352	30L-885.49	Hà Nội	24352	30L-911.81	Hà Nội	28352	30L-892.10	Hà Nội
16353	30L-907.93	Hà Nội	20353	30L-885.87	Hà Nội	24353	30L-912.02	Hà Nội	28353	30L-893.07	Hà Nội
16354	30L-908.24	Hà Nội	20354	30L-887.42	Hà Nội	24354	30L-912.41	Hà Nội	28354	30L-893.43	Hà Nội
16355	30L-909.20	Hà Nội	20355	30L-887.93	Hà Nội	24355	30L-913.37	Hà Nội	28355	30L-893.45	Hà Nội
16356	30L-911.17	Hà Nội	20356	30L-890.92	Hà Nội	24356	30L-914.01	Hà Nội	28356	30L-894.03	Hà Nội
16357	30L-913.30	Hà Nội	20357	30L-891.72	Hà Nội	24357	30L-914.23	Hà Nội	28357	30L-894.34	Hà Nội
16358	30L-914.73	Hà Nội	20358	30L-893.87	Hà Nội	24358	30L-914.52	Hà Nội	28358	30L-894.78	Hà Nội
16359	30L-915.23	Hà Nội	20359	30L-896.30	Hà Nội	24359	30L-915.82	Hà Nội	28359	30L-895.04	Hà Nội
16360	30L-915.40	Hà Nội	20360	30L-897.27	Hà Nội	24360	30L-916.51	Hà Nội	28360	30L-896.54	Hà Nội
16361	30L-916.63	Hà Nội	20361	30L-897.30	Hà Nội	24361	30L-916.52	Hà Nội	28361	30L-898.20	Hà Nội
16362	30L-918.76	Hà Nội	20362	30L-898.04	Hà Nội	24362	30L-916.87	Hà Nội	28362	30L-898.32	Hà Nội
16363	30L-919.17	Hà Nội	20363	30L-898.14	Hà Nội	24363	30L-917.40	Hà Nội	28363	30L-898.48	Hà Nội
16364	30L-919.52	Hà Nội	20364	30L-899.27	Hà Nội	24364	30L-917.63	Hà Nội	28364	30L-901.47	Hà Nội
16365	30L-920.72	Hà Nội	20365	30L-899.84	Hà Nội	24365	30L-918.80	Hà Nội	28365	30L-901.52	Hà Nội
16366	30L-921.42	Hà Nội	20366	30L-903.51	Hà Nội	24366	30L-919.12	Hà Nội	28366	30L-901.63	Hà Nội
16367	30L-922.48	Hà Nội	20367	30L-906.42	Hà Nội	24367	30L-919.50	Hà Nội	28367	30L-902.94	Hà Nội
16368	30L-922.82	Hà Nội	20368	30L-909.30	Hà Nội	24368	30L-920.52	Hà Nội	28368	30L-908.17	Hà Nội
16369	30L-924.76	Hà Nội	20369	30L-910.50	Hà Nội	24369	30L-921.10	Hà Nội	28369	30L-908.64	Hà Nội
16370	30L-925.54	Hà Nội	20370	30L-910.92	Hà Nội	24370	30L-921.46	Hà Nội	28370	30L-909.21	Hà Nội
16371	30L-925.90	Hà Nội	20371	30L-912.20	Hà Nội	24371	30L-923.49	Hà Nội	28371	30L-909.49	Hà Nội
16372	30L-925.91	Hà Nội	20372	30L-913.49	Hà Nội	24372	30L-923.61	Hà Nội	28372	30L-910.37	Hà Nội
16373	30L-926.93	Hà Nội	20373	30L-914.45	Hà Nội	24373	30L-924.34	Hà Nội	28373	30L-910.46	Hà Nội
16374	30L-928.03	Hà Nội	20374	30L-914.60	Hà Nội	24374	30L-928.62	Hà Nội	28374	30L-911.54	Hà Nội
16375	30L-930.24	Hà Nội	20375	30L-915.02	Hà Nội	24375	30L-929.30	Hà Nội	28375	30L-912.93	Hà Nội
16376	30L-930.97	Hà Nội	20376	30L-916.34	Hà Nội	24376	30L-929.71	Hà Nội	28376	30L-913.04	Hà Nội
16377	30L-932.51	Hà Nội	20377	30L-916.70	Hà Nội	24377	30L-930.27	Hà Nội	28377	30L-915.52	Hà Nội
16378	30L-933.24	Hà Nội	20378	30L-918.27	Hà Nội	24378	30L-931.43	Hà Nội	28378	30L-916.71	Hà Nội
16379	30L-934.20	Hà Nội	20379	30L-918.46	Hà Nội	24379	30L-933.71	Hà Nội	28379	30L-918.05	Hà Nội
16380	30L-934.84	Hà Nội	20380	30L-921.51	Hà Nội	24380	30L-933.80	Hà Nội	28380	30L-918.50	Hà Nội
16381	30L-935.80	Hà Nội	20381	30L-921.52	Hà Nội	24381	30L-933.87	Hà Nội	28381	30L-918.74	Hà Nội
16382	30L-936.48	Hà Nội	20382	30L-922.67	Hà Nội	24382	30L-935.49	Hà Nội	28382	30L-920.49	Hà Nội
16383	30L-937.17	Hà Nội	20383	30L-924.04	Hà Nội	24383	30L-938.32	Hà Nội	28383	30L-921.27	Hà Nội
16384	30L-937.70	Hà Nội	20384	30L-924.12	Hà Nội	24384	30L-938.67	Hà Nội	28384	30L-921.49	Hà Nội
16385	30L-940.03	Hà Nội	20385	30L-927.48	Hà Nội	24385	30L-939.84	Hà Nội	28385	30L-924.70	Hà Nội
16386	30L-940.52	Hà Nội	20386	30L-927.51	Hà Nội	24386	30L-942.01	Hà Nội	28386	30L-925.27	Hà Nội
16387	30L-942.17	Hà Nội	20387	30L-927.73	Hà Nội	24387	30L-942.60	Hà Nội	28387	30L-927.03	Hà Nội
16388	30L-946.45	Hà Nội	20388	30L-928.34	Hà Nội	24388	30L-942.61	Hà Nội	28388	30L-930.02	Hà Nội
16389	30L-947.43	Hà Nội	20389	30L-928.80	Hà Nội	24389	30L-945.24	Hà Nội	28389	30L-931.14	Hà Nội
16390	30L-947.46	Hà Nội	20390	30L-930.74	Hà Nội	24390	30L-945.93	Hà Nội	28390	30L-931.91	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16391	30L-948.27	Hà Nội	20391	30L-930.92	Hà Nội	24391	30L-948.45	Hà Nội	28391	30L-935.13	Hà Nội
16392	30L-949.92	Hà Nội	20392	30L-934.40	Hà Nội	24392	30L-949.07	Hà Nội	28392	30L-936.64	Hà Nội
16393	30L-951.10	Hà Nội	20393	30L-935.73	Hà Nội	24393	30L-949.80	Hà Nội	28393	30L-938.46	Hà Nội
16394	30L-951.13	Hà Nội	20394	30L-936.45	Hà Nội	24394	30L-954.47	Hà Nội	28394	30L-938.91	Hà Nội
16395	30L-953.04	Hà Nội	20395	30L-936.57	Hà Nội	24395	30L-954.50	Hà Nội	28395	30L-939.49	Hà Nội
16396	30L-954.78	Hà Nội	20396	30L-940.50	Hà Nội	24396	30L-955.84	Hà Nội	28396	30L-940.71	Hà Nội
16397	30L-954.97	Hà Nội	20397	30L-941.45	Hà Nội	24397	30L-957.73	Hà Nội	28397	30L-942.54	Hà Nội
16398	30L-955.60	Hà Nội	20398	30L-942.84	Hà Nội	24398	30L-959.34	Hà Nội	28398	30L-943.54	Hà Nội
16399	30L-956.61	Hà Nội	20399	30L-943.67	Hà Nội	24399	30L-960.14	Hà Nội	28399	30L-943.92	Hà Nội
16400	30L-958.14	Hà Nội	20400	30L-944.97	Hà Nội	24400	30L-960.81	Hà Nội	28400	30L-944.48	Hà Nội
16401	30L-960.43	Hà Nội	20401	30L-946.48	Hà Nội	24401	30L-963.49	Hà Nội	28401	30L-946.04	Hà Nội
16402	30L-962.14	Hà Nội	20402	30L-946.70	Hà Nội	24402	30L-965.51	Hà Nội	28402	30L-948.71	Hà Nội
16403	30L-963.51	Hà Nội	20403	30L-946.80	Hà Nội	24403	30L-965.53	Hà Nội	28403	30L-950.47	Hà Nội
16404	30L-964.42	Hà Nội	20404	30L-948.40	Hà Nội	24404	30L-965.78	Hà Nội	28404	30L-951.17	Hà Nội
16405	30L-965.70	Hà Nội	20405	30L-951.12	Hà Nội	24405	30L-966.40	Hà Nội	28405	30L-951.47	Hà Nội
16406	30L-965.84	Hà Nội	20406	30L-952.27	Hà Nội	24406	30L-967.02	Hà Nội	28406	30L-954.63	Hà Nội
16407	30L-970.87	Hà Nội	20407	30L-952.41	Hà Nội	24407	30L-967.12	Hà Nội	28407	30L-955.37	Hà Nội
16408	30L-971.02	Hà Nội	20408	30L-953.23	Hà Nội	24408	30L-968.34	Hà Nội	28408	30L-956.27	Hà Nội
16409	30L-971.07	Hà Nội	20409	30L-953.42	Hà Nội	24409	30L-968.54	Hà Nội	28409	30L-961.50	Hà Nội
16410	30L-971.34	Hà Nội	20410	30L-953.67	Hà Nội	24410	30L-969.32	Hà Nội	28410	30L-962.03	Hà Nội
16411	30L-977.24	Hà Nội	20411	30L-954.51	Hà Nội	24411	30L-970.64	Hà Nội	28411	30L-963.20	Hà Nội
16412	30L-977.46	Hà Nội	20412	30L-956.50	Hà Nội	24412	30L-971.49	Hà Nội	28412	30L-963.41	Hà Nội
16413	30L-978.12	Hà Nội	20413	30L-956.54	Hà Nội	24413	30L-972.05	Hà Nội	28413	30L-963.50	Hà Nội
16414	30L-981.87	Hà Nội	20414	30L-957.72	Hà Nội	24414	30L-974.43	Hà Nội	28414	30L-963.70	Hà Nội
16415	30L-982.12	Hà Nội	20415	30L-957.93	Hà Nội	24415	30L-974.46	Hà Nội	28415	30L-965.31	Hà Nội
16416	30L-984.24	Hà Nội	20416	30L-959.05	Hà Nội	24416	30L-976.31	Hà Nội	28416	30L-967.60	Hà Nội
16417	30L-984.49	Hà Nội	20417	30L-959.32	Hà Nội	24417	30L-976.72	Hà Nội	28417	30L-968.78	Hà Nội
16418	30L-989.70	Hà Nội	20418	30L-959.92	Hà Nội	24418	30L-976.90	Hà Nội	28418	30L-972.23	Hà Nội
16419	30L-989.90	Hà Nội	20419	30L-960.63	Hà Nội	24419	30L-977.40	Hà Nội	28419	30L-972.81	Hà Nội
16420	30L-990.75	Hà Nội	20420	30L-961.90	Hà Nội	24420	30L-978.24	Hà Nội	28420	30L-973.93	Hà Nội
16421	30L-991.37	Hà Nội	20421	30L-962.54	Hà Nội	24421	30L-978.41	Hà Nội	28421	30L-974.04	Hà Nội
16422	30L-994.87	Hà Nội	20422	30L-963.45	Hà Nội	24422	30L-979.51	Hà Nội	28422	30L-974.52	Hà Nội
16423	30L-995.70	Hà Nội	20423	30L-964.14	Hà Nội	24423	30L-980.73	Hà Nội	28423	30L-974.54	Hà Nội
16424	30L-998.50	Hà Nội	20424	30L-964.74	Hà Nội	24424	30L-981.03	Hà Nội	28424	30L-979.72	Hà Nội
16425	30M-001.75	Hà Nội	20425	30L-965.30	Hà Nội	24425	30L-981.05	Hà Nội	28425	30L-980.45	Hà Nội
16426	30M-002.21	Hà Nội	20426	30L-966.01	Hà Nội	24426	30L-984.02	Hà Nội	28426	30L-980.76	Hà Nội
16427	30M-004.70	Hà Nội	20427	30L-969.17	Hà Nội	24427	30L-984.93	Hà Nội	28427	30L-981.02	Hà Nội
16428	30M-004.92	Hà Nội	20428	30L-971.14	Hà Nội	24428	30L-986.91	Hà Nội	28428	30L-981.61	Hà Nội
16429	30M-005.14	Hà Nội	20429	30L-971.31	Hà Nội	24429	30L-987.48	Hà Nội	28429	30L-983.70	Hà Nội
16430	30M-006.53	Hà Nội	20430	30L-971.45	Hà Nội	24430	30L-987.50	Hà Nội	28430	30L-983.93	Hà Nội
16431	30M-006.90	Hà Nội	20431	30L-977.34	Hà Nội	24431	30L-987.52	Hà Nội	28431	30L-985.52	Hà Nội
16432	30M-008.61	Hà Nội	20432	30L-977.48	Hà Nội	24432	30L-987.74	Hà Nội	28432	30L-986.50	Hà Nội
16433	30M-010.40	Hà Nội	20433	30L-978.30	Hà Nội	24433	30L-987.92	Hà Nội	28433	30L-986.53	Hà Nội
16434	30M-012.50	Hà Nội	20434	30L-978.47	Hà Nội	24434	30L-988.70	Hà Nội	28434	30L-987.76	Hà Nội
16435	30M-013.12	Hà Nội	20435	30L-978.81	Hà Nội	24435	30L-989.31	Hà Nội	28435	30L-988.24	Hà Nội
16436	30M-014.24	Hà Nội	20436	30L-980.30	Hà Nội	24436	30L-990.87	Hà Nội	28436	30L-989.67	Hà Nội
16437	30M-014.61	Hà Nội	20437	30L-980.54	Hà Nội	24437	30L-991.61	Hà Nội	28437	30L-990.73	Hà Nội
16438	30M-014.76	Hà Nội	20438	30L-984.32	Hà Nội	24438	30L-993.31	Hà Nội	28438	30L-991.24	Hà Nội
16439	30M-015.72	Hà Nội	20439	30L-985.02	Hà Nội	24439	30L-994.10	Hà Nội	28439	30L-992.76	Hà Nội
16440	30M-017.03	Hà Nội	20440	30L-985.82	Hà Nội	24440	30L-998.60	Hà Nội	28440	30L-993.60	Hà Nội
16441	30M-017.27	Hà Nội	20441	30L-987.37	Hà Nội	24441	30M-000.80	Hà Nội	28441	30L-993.84	Hà Nội
16442	30M-020.27	Hà Nội	20442	30L-987.67	Hà Nội	24442	30M-001.67	Hà Nội	28442	30L-995.67	Hà Nội
16443	30M-020.71	Hà Nội	20443	30L-988.34	Hà Nội	24443	30M-002.37	Hà Nội	28443	30M-001.21	Hà Nội
16444	30M-022.17	Hà Nội	20444	30L-989.24	Hà Nội	24444	30M-002.67	Hà Nội	28444	30M-001.63	Hà Nội
16445	30M-022.63	Hà Nội	20445	30L-989.42	Hà Nội	24445	30M-003.60	Hà Nội	28445	30M-002.74	Hà Nội
16446	30M-022.93	Hà Nội	20446	30L-989.60	Hà Nội	24446	30M-003.92	Hà Nội	28446	30M-003.07	Hà Nội
16447	30M-023.90	Hà Nội	20447	30L-990.23	Hà Nội	24447	30M-004.74	Hà Nội	28447	30M-004.03	Hà Nội
16448	30M-027.04	Hà Nội	20448	30L-990.43	Hà Nội	24448	30M-006.82	Hà Nội	28448	30M-004.30	Hà Nội
16449	30M-028.12	Hà Nội	20449	30L-991.21	Hà Nội	24449	30M-007.31	Hà Nội	28449	30M-004.57	Hà Nội
16450	30M-028.43	Hà Nội	20450	30L-991.27	Hà Nội	24450	30M-010.72	Hà Nội	28450	30M-004.72	Hà Nội
16451	51L-619.23	Hồ Chí Minh	20451	30L-993.20	Hà Nội	24451	30M-011.30	Hà Nội	28451	30M-006.03	Hà Nội
16452	51L-621.71	Hồ Chí Minh	20452	30L-993.63	Hà Nội	24452	30M-011.37	Hà Nội	28452	30M-006.49	Hà Nội
16453	51L-623.30	Hồ Chí Minh	20453	30L-993.64	Hà Nội	24453	30M-014.72	Hà Nội	28453	30M-006.70	Hà Nội
16454	51L-623.94	Hồ Chí Minh	20454	30L-993.78	Hà Nội	24454	30M-014.74	Hà Nội	28454	30M-007.10	Hà Nội
16455	51L-625.03	Hồ Chí Minh	20455	30L-994.60	Hà Nội	24455	30M-016.91	Hà Nội	28455	30M-008.54	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16456	51L-625.78	Hồ Chí Minh	20456	30L-994.74	Hà Nội	24456	30M-018.23	Hà Nội	28456	30M-010.81	Hà Nội
16457	51L-626.60	Hồ Chí Minh	20457	30L-995.47	Hà Nội	24457	30M-018.24	Hà Nội	28457	30M-012.78	Hà Nội
16458	51L-631.02	Hồ Chí Minh	20458	30L-995.87	Hà Nội	24458	30M-019.13	Hà Nội	28458	30M-013.40	Hà Nội
16459	51L-631.04	Hồ Chí Minh	20459	30L-998.27	Hà Nội	24459	30M-020.73	Hà Nội	28459	30M-013.41	Hà Nội
16460	51L-631.61	Hồ Chí Minh	20460	30L-998.92	Hà Nội	24460	30M-020.76	Hà Nội	28460	30M-015.03	Hà Nội
16461	51L-631.71	Hồ Chí Minh	20461	30M-000.81	Hà Nội	24461	30M-022.14	Hà Nội	28461	30M-015.42	Hà Nội
16462	51L-633.32	Hồ Chí Minh	20462	30M-001.20	Hà Nội	24462	30M-023.27	Hà Nội	28462	30M-016.53	Hà Nội
16463	51L-633.49	Hồ Chí Minh	20463	30M-001.87	Hà Nội	24463	30M-026.63	Hà Nội	28463	30M-016.94	Hà Nội
16464	51L-633.51	Hồ Chí Minh	20464	30M-001.90	Hà Nội	24464	30M-026.75	Hà Nội	28464	30M-017.46	Hà Nội
16465	51L-634.57	Hồ Chí Minh	20465	30M-007.13	Hà Nội	24465	30M-027.01	Hà Nội	28465	30M-018.40	Hà Nội
16466	51L-634.78	Hồ Chí Minh	20466	30M-007.54	Hà Nội	24466	30M-028.31	Hà Nội	28466	30M-020.31	Hà Nội
16467	51L-635.61	Hồ Chí Minh	20467	30M-010.67	Hà Nội	24467	51L-620.78	Hồ Chí Minh	28467	30M-022.64	Hà Nội
16468	51L-635.94	Hồ Chí Minh	20468	30M-013.04	Hà Nội	24468	51L-620.84	Hồ Chí Minh	28468	30M-024.60	Hà Nội
16469	51L-637.04	Hồ Chí Minh	20469	30M-014.43	Hà Nội	24469	51L-621.01	Hồ Chí Minh	28469	30M-025.12	Hà Nội
16470	51L-639.51	Hồ Chí Minh	20470	30M-016.43	Hà Nội	24470	51L-621.31	Hồ Chí Minh	28470	30M-028.17	Hà Nội
16471	51L-639.94	Hồ Chí Minh	20471	30M-016.63	Hà Nội	24471	51L-621.49	Hồ Chí Minh	28471	30M-028.80	Hà Nội
16472	51L-640.14	Hồ Chí Minh	20472	30M-016.90	Hà Nội	24472	51L-622.14	Hồ Chí Minh	28472	30M-029.04	Hà Nội
16473	51L-642.67	Hồ Chí Minh	20473	30M-017.31	Hà Nội	24473	51L-623.49	Hồ Chí Minh	28473	51L-618.53	Hồ Chí Minh
16474	51L-643.03	Hồ Chí Minh	20474	30M-017.72	Hà Nội	24474	51L-623.73	Hồ Chí Minh	28474	51L-619.46	Hồ Chí Minh
16475	51L-643.37	Hồ Chí Minh	20475	30M-018.67	Hà Nội	24475	51L-623.93	Hồ Chí Minh	28475	51L-620.76	Hồ Chí Minh
16476	51L-645.63	Hồ Chí Minh	20476	30M-020.53	Hà Nội	24476	51L-625.97	Hồ Chí Minh	28476	51L-621.74	Hồ Chí Minh
16477	51L-646.57	Hồ Chí Minh	20477	30M-022.97	Hà Nội	24477	51L-628.13	Hồ Chí Minh	28477	51L-622.34	Hồ Chí Minh
16478	51L-648.05	Hồ Chí Minh	20478	30M-023.50	Hà Nội	24478	51L-629.12	Hồ Chí Minh	28478	51L-622.78	Hồ Chí Minh
16479	51L-648.62	Hồ Chí Minh	20479	30M-023.53	Hà Nội	24479	51L-632.48	Hồ Chí Minh	28479	51L-624.21	Hồ Chí Minh
16480	51L-648.67	Hồ Chí Minh	20480	30M-023.60	Hà Nội	24480	51L-635.47	Hồ Chí Minh	28480	51L-628.76	Hồ Chí Minh
16481	51L-648.91	Hồ Chí Minh	20481	30M-023.91	Hà Nội	24481	51L-636.75	Hồ Chí Minh	28481	51L-629.23	Hồ Chí Minh
16482	51L-649.91	Hồ Chí Minh	20482	30M-025.74	Hà Nội	24482	51L-639.10	Hồ Chí Minh	28482	51L-629.37	Hồ Chí Minh
16483	51L-651.43	Hồ Chí Minh	20483	30M-025.93	Hà Nội	24483	51L-639.47	Hồ Chí Minh	28483	51L-629.52	Hồ Chí Minh
16484	51L-651.84	Hồ Chí Minh	20484	30M-026.70	Hà Nội	24484	51L-640.53	Hồ Chí Minh	28484	51L-630.48	Hồ Chí Minh
16485	51L-652.17	Hồ Chí Minh	20485	30M-027.64	Hà Nội	24485	51L-642.91	Hồ Chí Minh	28485	51L-630.74	Hồ Chí Minh
16486	51L-653.27	Hồ Chí Minh	20486	30M-029.10	Hà Nội	24486	51L-643.30	Hồ Chí Minh	28486	51L-632.40	Hồ Chí Minh
16487	51L-653.61	Hồ Chí Minh	20487	30M-029.32	Hà Nội	24487	51L-644.17	Hồ Chí Minh	28487	51L-632.87	Hồ Chí Minh
16488	51L-657.14	Hồ Chí Minh	20488	30M-029.43	Hà Nội	24488	51L-645.70	Hồ Chí Minh	28488	51L-634.92	Hồ Chí Minh
16489	51L-657.27	Hồ Chí Minh	20489	30M-029.52	Hà Nội	24489	51L-646.91	Hồ Chí Minh	28489	51L-635.04	Hồ Chí Minh
16490	51L-659.64	Hồ Chí Minh	20490	51L-618.20	Hồ Chí Minh	24490	51L-647.17	Hồ Chí Minh	28490	51L-636.60	Hồ Chí Minh
16491	51L-659.67	Hồ Chí Minh	20491	51L-618.64	Hồ Chí Minh	24491	51L-647.53	Hồ Chí Minh	28491	51L-636.73	Hồ Chí Minh
16492	51L-659.93	Hồ Chí Minh	20492	51L-622.03	Hồ Chí Minh	24492	51L-647.91	Hồ Chí Minh	28492	51L-638.78	Hồ Chí Minh
16493	51L-662.30	Hồ Chí Minh	20493	51L-622.45	Hồ Chí Minh	24493	51L-649.03	Hồ Chí Minh	28493	51L-640.49	Hồ Chí Minh
16494	51L-663.52	Hồ Chí Minh	20494	51L-622.60	Hồ Chí Minh	24494	51L-650.42	Hồ Chí Minh	28494	51L-641.74	Hồ Chí Minh
16495	51L-663.76	Hồ Chí Minh	20495	51L-623.74	Hồ Chí Minh	24495	51L-650.53	Hồ Chí Minh	28495	51L-641.82	Hồ Chí Minh
16496	51L-664.62	Hồ Chí Minh	20496	51L-624.10	Hồ Chí Minh	24496	51L-650.61	Hồ Chí Minh	28496	51L-642.14	Hồ Chí Minh
16497	51L-665.72	Hồ Chí Minh	20497	51L-624.84	Hồ Chí Minh	24497	51L-651.74	Hồ Chí Minh	28497	51L-644.04	Hồ Chí Minh
16498	51L-667.34	Hồ Chí Minh	20498	51L-625.01	Hồ Chí Minh	24498	51L-652.03	Hồ Chí Minh	28498	51L-644.30	Hồ Chí Minh
16499	51L-668.41	Hồ Chí Minh	20499	51L-629.13	Hồ Chí Minh	24499	51L-652.27	Hồ Chí Minh	28499	51L-645.20	Hồ Chí Minh
16500	51L-669.78	Hồ Chí Minh	20500	51L-629.20	Hồ Chí Minh	24500	51L-653.01	Hồ Chí Minh	28500	51L-646.02	Hồ Chí Minh
16501	51L-670.94	Hồ Chí Minh	20501	51L-629.27	Hồ Chí Minh	24501	51L-653.17	Hồ Chí Minh	28501	51L-647.13	Hồ Chí Minh
16502	51L-671.14	Hồ Chí Minh	20502	51L-629.73	Hồ Chí Minh	24502	51L-656.75	Hồ Chí Minh	28502	51L-650.14	Hồ Chí Minh
16503	51L-672.52	Hồ Chí Minh	20503	51L-630.01	Hồ Chí Minh	24503	51L-658.72	Hồ Chí Minh	28503	51L-650.27	Hồ Chí Minh
16504	51L-672.53	Hồ Chí Minh	20504	51L-632.53	Hồ Chí Minh	24504	51L-659.80	Hồ Chí Minh	28504	51L-650.92	Hồ Chí Minh
16505	51L-672.63	Hồ Chí Minh	20505	51L-632.80	Hồ Chí Minh	24505	51L-660.30	Hồ Chí Minh	28505	51L-652.12	Hồ Chí Minh
16506	51L-674.57	Hồ Chí Minh	20506	51L-635.46	Hồ Chí Minh	24506	51L-660.67	Hồ Chí Minh	28506	51L-656.03	Hồ Chí Minh
16507	51L-675.94	Hồ Chí Minh	20507	51L-636.82	Hồ Chí Minh	24507	51L-661.49	Hồ Chí Minh	28507	51L-656.24	Hồ Chí Minh
16508	51L-677.10	Hồ Chí Minh	20508	51L-638.01	Hồ Chí Minh	24508	51L-663.42	Hồ Chí Minh	28508	51L-656.49	Hồ Chí Minh
16509	51L-677.63	Hồ Chí Minh	20509	51L-641.60	Hồ Chí Minh	24509	51L-663.72	Hồ Chí Minh	28509	51L-658.61	Hồ Chí Minh
16510	51L-679.01	Hồ Chí Minh	20510	51L-643.14	Hồ Chí Minh	24510	51L-664.04	Hồ Chí Minh	28510	51L-658.87	Hồ Chí Minh
16511	51L-679.43	Hồ Chí Minh	20511	51L-644.24	Hồ Chí Minh	24511	51L-664.20	Hồ Chí Minh	28511	51L-661.51	Hồ Chí Minh
16512	51L-679.75	Hồ Chí Minh	20512	51L-644.57	Hồ Chí Minh	24512	51L-664.78	Hồ Chí Minh	28512	51L-661.80	Hồ Chí Minh
16513	51L-679.94	Hồ Chí Minh	20513	51L-644.72	Hồ Chí Minh	24513	51L-667.51	Hồ Chí Minh	28513	51L-664.30	Hồ Chí Minh
16514	51L-680.32	Hồ Chí Minh	20514	51L-645.07	Hồ Chí Minh	24514	51L-668.53	Hồ Chí Minh	28514	51L-664.54	Hồ Chí Minh
16515	51L-681.49	Hồ Chí Minh	20515	51L-646.30	Hồ Chí Minh	24515	51L-669.07	Hồ Chí Minh	28515	51L-667.10	Hồ Chí Minh
16516	51L-681.57	Hồ Chí Minh	20516	51L-647.63	Hồ Chí Minh	24516	51L-669.40	Hồ Chí Minh	28516	51L-669.76	Hồ Chí Minh
16517	51L-682.63	Hồ Chí Minh	20517	51L-647.71	Hồ Chí Minh	24517	51L-669.45	Hồ Chí Minh	28517	51L-673.27	Hồ Chí Minh
16518	51L-682.87	Hồ Chí Minh	20518	51L-648.90	Hồ Chí Minh	24518	51L-670.05	Hồ Chí Minh	28518	51L-677.02	Hồ Chí Minh
16519	51L-683.05	Hồ Chí Minh	20519	51L-650.41	Hồ Chí Minh	24519	51L-671.63	Hồ Chí Minh	28519	51L-677.61	Hồ Chí Minh
16520	51L-683.81	Hồ Chí Minh	20520	51L-651.01	Hồ Chí Minh	24520	51L-671.91	Hồ Chí Minh	28520	51L-681.52	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16521	51L-685.45	Hồ Chí Minh	20521	51L-651.12	Hồ Chí Minh	24521	51L-673.50	Hồ Chí Minh	28521	51L-682.40	Hồ Chí Minh
16522	51L-687.81	Hồ Chí Minh	20522	51L-652.51	Hồ Chí Minh	24522	51L-675.70	Hồ Chí Minh	28522	51L-682.64	Hồ Chí Minh
16523	51L-689.52	Hồ Chí Minh	20523	51L-653.23	Hồ Chí Minh	24523	51L-675.74	Hồ Chí Minh	28523	51L-683.34	Hồ Chí Minh
16524	51L-690.49	Hồ Chí Minh	20524	51L-655.03	Hồ Chí Minh	24524	51L-677.20	Hồ Chí Minh	28524	51L-684.03	Hồ Chí Minh
16525	51L-690.61	Hồ Chí Minh	20525	51L-655.45	Hồ Chí Minh	24525	51L-679.17	Hồ Chí Minh	28525	51L-689.92	Hồ Chí Minh
16526	51L-690.78	Hồ Chí Minh	20526	51L-655.61	Hồ Chí Minh	24526	51L-679.80	Hồ Chí Minh	28526	51L-691.02	Hồ Chí Minh
16527	51L-692.62	Hồ Chí Minh	20527	51L-655.67	Hồ Chí Minh	24527	51L-680.78	Hồ Chí Minh	28527	51L-694.20	Hồ Chí Minh
16528	51L-692.70	Hồ Chí Minh	20528	51L-657.24	Hồ Chí Minh	24528	51L-681.17	Hồ Chí Minh	28528	51L-694.30	Hồ Chí Minh
16529	51L-692.73	Hồ Chí Minh	20529	51L-658.78	Hồ Chí Minh	24529	51L-682.01	Hồ Chí Minh	28529	51L-694.54	Hồ Chí Minh
16530	51L-693.90	Hồ Chí Minh	20530	51L-661.64	Hồ Chí Minh	24530	51L-684.46	Hồ Chí Minh	28530	51L-695.17	Hồ Chí Minh
16531	51L-694.52	Hồ Chí Minh	20531	51L-662.46	Hồ Chí Minh	24531	51L-686.01	Hồ Chí Minh	28531	51L-698.84	Hồ Chí Minh
16532	51L-695.01	Hồ Chí Minh	20532	51L-662.78	Hồ Chí Minh	24532	51L-687.07	Hồ Chí Minh	28532	51L-699.01	Hồ Chí Minh
16533	51L-695.51	Hồ Chí Minh	20533	51L-662.93	Hồ Chí Minh	24533	51L-687.24	Hồ Chí Minh	28533	51L-700.23	Hồ Chí Minh
16534	51L-696.14	Hồ Chí Minh	20534	51L-664.92	Hồ Chí Minh	24534	51L-689.87	Hồ Chí Minh	28534	51L-701.81	Hồ Chí Minh
16535	51L-697.93	Hồ Chí Minh	20535	51L-665.37	Hồ Chí Minh	24535	51L-690.54	Hồ Chí Minh	28535	51L-703.17	Hồ Chí Minh
16536	51L-700.93	Hồ Chí Minh	20536	51L-665.67	Hồ Chí Minh	24536	51L-691.10	Hồ Chí Minh	28536	51L-703.46	Hồ Chí Minh
16537	51L-701.92	Hồ Chí Minh	20537	51L-667.12	Hồ Chí Minh	24537	51L-691.47	Hồ Chí Minh	28537	51L-704.12	Hồ Chí Minh
16538	51L-702.48	Hồ Chí Minh	20538	51L-668.73	Hồ Chí Minh	24538	51L-692.17	Hồ Chí Minh	28538	51L-705.02	Hồ Chí Minh
16539	51L-703.13	Hồ Chí Minh	20539	51L-670.30	Hồ Chí Minh	24539	51L-692.71	Hồ Chí Minh	28539	51L-705.21	Hồ Chí Minh
16540	51L-703.42	Hồ Chí Minh	20540	51L-670.34	Hồ Chí Minh	24540	51L-693.41	Hồ Chí Minh	28540	51L-706.10	Hồ Chí Minh
16541	51L-703.64	Hồ Chí Minh	20541	51L-670.62	Hồ Chí Minh	24541	51L-693.87	Hồ Chí Minh	28541	51L-706.81	Hồ Chí Minh
16542	51L-703.73	Hồ Chí Minh	20542	51L-671.07	Hồ Chí Minh	24542	51L-694.93	Hồ Chí Minh	28542	51L-706.94	Hồ Chí Minh
16543	51L-703.80	Hồ Chí Minh	20543	51L-671.23	Hồ Chí Minh	24543	51L-695.31	Hồ Chí Minh	28543	51L-707.49	Hồ Chí Minh
16544	51L-704.71	Hồ Chí Minh	20544	51L-671.31	Hồ Chí Minh	24544	51L-695.46	Hồ Chí Minh	28544	51L-707.75	Hồ Chí Minh
16545	51L-705.14	Hồ Chí Minh	20545	51L-675.62	Hồ Chí Minh	24545	51L-695.49	Hồ Chí Minh	28545	51L-708.34	Hồ Chí Minh
16546	51L-705.27	Hồ Chí Minh	20546	51L-676.50	Hồ Chí Minh	24546	51L-695.50	Hồ Chí Minh	28546	51L-708.42	Hồ Chí Minh
16547	51L-705.52	Hồ Chí Minh	20547	51L-680.49	Hồ Chí Minh	24547	51L-695.84	Hồ Chí Minh	28547	51L-708.62	Hồ Chí Minh
16548	51L-707.04	Hồ Chí Minh	20548	51L-681.76	Hồ Chí Minh	24548	51L-696.73	Hồ Chí Minh	28548	51L-708.75	Hồ Chí Minh
16549	51L-710.37	Hồ Chí Minh	20549	51L-681.92	Hồ Chí Minh	24549	51L-698.93	Hồ Chí Minh	28549	51L-709.30	Hồ Chí Minh
16550	51L-710.67	Hồ Chí Minh	20550	51L-683.46	Hồ Chí Minh	24550	51L-702.31	Hồ Chí Minh	28550	51L-710.23	Hồ Chí Minh
16551	51L-710.92	Hồ Chí Minh	20551	51L-686.34	Hồ Chí Minh	24551	51L-704.01	Hồ Chí Minh	28551	51L-711.10	Hồ Chí Minh
16552	51L-711.32	Hồ Chí Minh	20552	51L-686.49	Hồ Chí Minh	24552	51L-704.64	Hồ Chí Minh	28552	51L-711.93	Hồ Chí Minh
16553	51L-712.67	Hồ Chí Minh	20553	51L-686.53	Hồ Chí Minh	24553	51L-705.67	Hồ Chí Minh	28553	51L-713.53	Hồ Chí Minh
16554	51L-712.76	Hồ Chí Minh	20554	51L-687.21	Hồ Chí Minh	24554	51L-707.34	Hồ Chí Minh	28554	51L-714.24	Hồ Chí Minh
16555	51L-713.23	Hồ Chí Minh	20555	51L-687.43	Hồ Chí Minh	24555	51L-707.48	Hồ Chí Minh	28555	51L-716.37	Hồ Chí Minh
16556	51L-715.31	Hồ Chí Minh	20556	51L-689.81	Hồ Chí Minh	24556	51L-709.17	Hồ Chí Minh	28556	51L-716.84	Hồ Chí Minh
16557	51L-715.32	Hồ Chí Minh	20557	51L-689.82	Hồ Chí Minh	24557	51L-709.64	Hồ Chí Minh	28557	51L-717.04	Hồ Chí Minh
16558	51L-715.34	Hồ Chí Minh	20558	51L-690.43	Hồ Chí Minh	24558	51L-711.61	Hồ Chí Minh	28558	51L-717.41	Hồ Chí Minh
16559	51L-715.63	Hồ Chí Minh	20559	51L-692.24	Hồ Chí Minh	24559	51L-713.10	Hồ Chí Minh	28559	51L-718.23	Hồ Chí Minh
16560	51L-716.87	Hồ Chí Minh	20560	51L-694.78	Hồ Chí Minh	24560	51L-713.24	Hồ Chí Minh	28560	51L-718.93	Hồ Chí Minh
16561	51L-717.90	Hồ Chí Minh	20561	51L-697.62	Hồ Chí Minh	24561	51L-713.90	Hồ Chí Minh	28561	51L-718.94	Hồ Chí Minh
16562	51L-718.21	Hồ Chí Minh	20562	51L-698.07	Hồ Chí Minh	24562	51L-714.84	Hồ Chí Minh	28562	51L-720.13	Hồ Chí Minh
16563	51L-718.62	Hồ Chí Minh	20563	51L-698.80	Hồ Chí Minh	24563	51L-715.27	Hồ Chí Minh	28563	51L-722.03	Hồ Chí Minh
16564	51L-718.84	Hồ Chí Minh	20564	51L-701.13	Hồ Chí Minh	24564	51L-716.10	Hồ Chí Minh	28564	51L-724.07	Hồ Chí Minh
16565	51L-719.24	Hồ Chí Minh	20565	51L-701.47	Hồ Chí Minh	24565	51L-717.76	Hồ Chí Minh	28565	51L-724.13	Hồ Chí Minh
16566	51L-719.34	Hồ Chí Minh	20566	51L-702.23	Hồ Chí Minh	24566	51L-720.80	Hồ Chí Minh	28566	51L-725.81	Hồ Chí Minh
16567	51L-720.64	Hồ Chí Minh	20567	51L-703.10	Hồ Chí Minh	24567	51L-720.81	Hồ Chí Minh	28567	51L-726.42	Hồ Chí Minh
16568	51L-720.78	Hồ Chí Minh	20568	51L-704.84	Hồ Chí Minh	24568	51L-723.34	Hồ Chí Minh	28568	51L-726.54	Hồ Chí Minh
16569	51L-721.13	Hồ Chí Minh	20569	51L-707.46	Hồ Chí Minh	24569	51L-723.92	Hồ Chí Minh	28569	51L-728.07	Hồ Chí Minh
16570	51L-722.60	Hồ Chí Minh	20570	51L-709.54	Hồ Chí Minh	24570	51L-724.76	Hồ Chí Minh	28570	51L-729.23	Hồ Chí Minh
16571	51L-723.54	Hồ Chí Minh	20571	51L-709.62	Hồ Chí Minh	24571	51L-725.20	Hồ Chí Minh	28571	51L-729.51	Hồ Chí Minh
16572	51L-724.40	Hồ Chí Minh	20572	51L-711.30	Hồ Chí Minh	24572	51L-725.50	Hồ Chí Minh	28572	51L-730.07	Hồ Chí Minh
16573	51L-724.75	Hồ Chí Minh	20573	51L-711.80	Hồ Chí Minh	24573	51L-725.51	Hồ Chí Minh	28573	51L-731.48	Hồ Chí Minh
16574	51L-725.17	Hồ Chí Minh	20574	51L-712.37	Hồ Chí Minh	24574	51L-726.31	Hồ Chí Minh	28574	51L-731.92	Hồ Chí Minh
16575	51L-727.91	Hồ Chí Minh	20575	51L-713.84	Hồ Chí Minh	24575	51L-726.87	Hồ Chí Minh	28575	51L-734.70	Hồ Chí Minh
16576	51L-730.42	Hồ Chí Minh	20576	51L-716.03	Hồ Chí Minh	24576	51L-727.37	Hồ Chí Minh	28576	51L-736.12	Hồ Chí Minh
16577	51L-730.48	Hồ Chí Minh	20577	51L-716.12	Hồ Chí Minh	24577	51L-728.45	Hồ Chí Minh	28577	51L-736.43	Hồ Chí Minh
16578	51L-730.97	Hồ Chí Minh	20578	51L-716.60	Hồ Chí Minh	24578	51L-728.84	Hồ Chí Minh	28578	51L-738.40	Hồ Chí Minh
16579	51L-733.07	Hồ Chí Minh	20579	51L-718.13	Hồ Chí Minh	24579	51L-729.45	Hồ Chí Minh	28579	51L-740.12	Hồ Chí Minh
16580	51L-733.49	Hồ Chí Minh	20580	51L-718.49	Hồ Chí Minh	24580	51L-731.03	Hồ Chí Minh	28580	51L-741.23	Hồ Chí Minh
16581	51L-734.48	Hồ Chí Minh	20581	51L-719.23	Hồ Chí Minh	24581	51L-731.43	Hồ Chí Minh	28581	51L-741.50	Hồ Chí Minh
16582	51L-736.32	Hồ Chí Minh	20582	51L-719.42	Hồ Chí Minh	24582	51L-732.12	Hồ Chí Minh	28582	51L-743.41	Hồ Chí Minh
16583	51L-739.91	Hồ Chí Minh	20583	51L-720.87	Hồ Chí Minh	24583	51L-733.87	Hồ Chí Minh	28583	51L-746.50	Hồ Chí Minh
16584	51L-740.54	Hồ Chí Minh	20584	51L-723.03	Hồ Chí Minh	24584	51L-734.51	Hồ Chí Minh	28584	51L-746.62	Hồ Chí Minh
16585	51L-740.94	Hồ Chí Minh	20585	51L-723.37	Hồ Chí Minh	24585	51L-735.93	Hồ Chí Minh	28585	51L-746.90	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16586	51L-741.61	Hồ Chí Minh	20586	51L-724.73	Hồ Chí Minh	24586	51L-736.04	Hồ Chí Minh	28586	51L-749.40	Hồ Chí Minh
16587	51L-743.75	Hồ Chí Minh	20587	51L-725.37	Hồ Chí Minh	24587	51L-737.75	Hồ Chí Minh	28587	51L-750.63	Hồ Chí Minh
16588	51L-744.71	Hồ Chí Minh	20588	51L-726.43	Hồ Chí Minh	24588	51L-739.23	Hồ Chí Minh	28588	51L-752.14	Hồ Chí Minh
16589	51L-744.72	Hồ Chí Minh	20589	51L-729.34	Hồ Chí Minh	24589	51L-741.60	Hồ Chí Minh	28589	51L-752.60	Hồ Chí Minh
16590	51L-746.75	Hồ Chí Minh	20590	51L-730.05	Hồ Chí Minh	24590	51L-741.62	Hồ Chí Minh	28590	51L-755.03	Hồ Chí Minh
16591	51L-746.80	Hồ Chí Minh	20591	51L-731.80	Hồ Chí Minh	24591	51L-741.63	Hồ Chí Minh	28591	51L-755.45	Hồ Chí Minh
16592	51L-747.23	Hồ Chí Minh	20592	51L-733.47	Hồ Chí Minh	24592	51L-741.90	Hồ Chí Minh	28592	51L-755.61	Hồ Chí Minh
16593	51L-749.76	Hồ Chí Minh	20593	51L-734.42	Hồ Chí Minh	24593	51L-742.01	Hồ Chí Minh	28593	51L-755.90	Hồ Chí Minh
16594	51L-749.78	Hồ Chí Minh	20594	51L-734.53	Hồ Chí Minh	24594	51L-742.23	Hồ Chí Minh	28594	51L-757.49	Hồ Chí Minh
16595	51L-750.07	Hồ Chí Minh	20595	51L-737.32	Hồ Chí Minh	24595	51L-743.53	Hồ Chí Minh	28595	51L-758.97	Hồ Chí Minh
16596	51L-750.30	Hồ Chí Minh	20596	51L-738.31	Hồ Chí Minh	24596	51L-743.62	Hồ Chí Minh	28596	51L-760.43	Hồ Chí Minh
16597	51L-750.70	Hồ Chí Minh	20597	51L-740.61	Hồ Chí Minh	24597	51L-743.64	Hồ Chí Minh	28597	51L-760.47	Hồ Chí Minh
16598	51L-750.71	Hồ Chí Minh	20598	51L-740.63	Hồ Chí Minh	24598	51L-743.91	Hồ Chí Minh	28598	51L-762.81	Hồ Chí Minh
16599	51L-750.84	Hồ Chí Minh	20599	51L-742.45	Hồ Chí Minh	24599	51L-745.20	Hồ Chí Minh	28599	51L-762.82	Hồ Chí Minh
16600	51L-751.40	Hồ Chí Minh	20600	51L-742.93	Hồ Chí Minh	24600	51L-745.91	Hồ Chí Minh	28600	51L-763.17	Hồ Chí Minh
16601	51L-751.70	Hồ Chí Minh	20601	51L-744.27	Hồ Chí Minh	24601	51L-746.87	Hồ Chí Minh	28601	51L-763.46	Hồ Chí Minh
16602	51L-752.62	Hồ Chí Minh	20602	51L-745.42	Hồ Chí Minh	24602	51L-747.04	Hồ Chí Minh	28602	51L-763.78	Hồ Chí Minh
16603	51L-752.63	Hồ Chí Minh	20603	51L-747.70	Hồ Chí Minh	24603	51L-747.21	Hồ Chí Minh	28603	51L-764.52	Hồ Chí Minh
16604	51L-753.13	Hồ Chí Minh	20604	51L-747.84	Hồ Chí Minh	24604	51L-748.72	Hồ Chí Minh	28604	51L-764.62	Hồ Chí Minh
16605	51L-754.02	Hồ Chí Minh	20605	51L-749.54	Hồ Chí Minh	24605	51L-750.34	Hồ Chí Minh	28605	51L-765.45	Hồ Chí Minh
16606	51L-754.74	Hồ Chí Minh	20606	51L-750.21	Hồ Chí Minh	24606	51L-750.93	Hồ Chí Minh	28606	51L-765.81	Hồ Chí Minh
16607	51L-755.17	Hồ Chí Minh	20607	51L-751.73	Hồ Chí Minh	24607	51L-751.13	Hồ Chí Minh	28607	51L-767.62	Hồ Chí Minh
16608	51L-756.87	Hồ Chí Minh	20608	51L-752.50	Hồ Chí Minh	24608	51L-751.87	Hồ Chí Minh	28608	51L-768.91	Hồ Chí Minh
16609	51L-757.41	Hồ Chí Minh	20609	51L-753.34	Hồ Chí Minh	24609	51L-754.76	Hồ Chí Minh	28609	51L-770.05	Hồ Chí Minh
16610	51L-757.47	Hồ Chí Minh	20610	51L-754.21	Hồ Chí Minh	24610	51L-755.34	Hồ Chí Minh	28610	51L-775.07	Hồ Chí Minh
16611	51L-758.07	Hồ Chí Minh	20611	51L-755.49	Hồ Chí Minh	24611	51L-757.14	Hồ Chí Minh	28611	51L-775.52	Hồ Chí Minh
16612	51L-758.24	Hồ Chí Minh	20612	51L-756.32	Hồ Chí Minh	24612	51L-757.74	Hồ Chí Minh	28612	51L-779.02	Hồ Chí Minh
16613	51L-759.87	Hồ Chí Minh	20613	51L-756.76	Hồ Chí Minh	24613	51L-759.03	Hồ Chí Minh	28613	51L-781.50	Hồ Chí Minh
16614	51L-760.50	Hồ Chí Minh	20614	51L-758.73	Hồ Chí Minh	24614	51L-760.53	Hồ Chí Minh	28614	51L-782.13	Hồ Chí Minh
16615	51L-761.21	Hồ Chí Minh	20615	51L-760.17	Hồ Chí Minh	24615	51L-760.81	Hồ Chí Minh	28615	51L-782.76	Hồ Chí Minh
16616	51L-761.70	Hồ Chí Minh	20616	51L-760.93	Hồ Chí Minh	24616	51L-761.04	Hồ Chí Minh	28616	51L-783.02	Hồ Chí Minh
16617	51L-761.81	Hồ Chí Minh	20617	51L-761.50	Hồ Chí Minh	24617	51L-761.40	Hồ Chí Minh	28617	51L-783.12	Hồ Chí Minh
16618	51L-763.92	Hồ Chí Minh	20618	51L-761.74	Hồ Chí Minh	24618	51L-761.87	Hồ Chí Minh	28618	51L-785.72	Hồ Chí Minh
16619	51L-764.50	Hồ Chí Minh	20619	51L-763.91	Hồ Chí Minh	24619	51L-762.10	Hồ Chí Minh	28619	51L-786.54	Hồ Chí Minh
16620	51L-764.54	Hồ Chí Minh	20620	51L-765.92	Hồ Chí Minh	24620	51L-762.57	Hồ Chí Minh	28620	51L-788.41	Hồ Chí Minh
16621	51L-765.49	Hồ Chí Minh	20621	51L-767.13	Hồ Chí Minh	24621	51L-762.87	Hồ Chí Minh	28621	51L-790.50	Hồ Chí Minh
16622	51L-766.10	Hồ Chí Minh	20622	51L-767.32	Hồ Chí Minh	24622	51L-763.48	Hồ Chí Minh	28622	51L-790.73	Hồ Chí Minh
16623	51L-766.37	Hồ Chí Minh	20623	51L-768.30	Hồ Chí Minh	24623	51L-765.05	Hồ Chí Minh	28623	51L-792.53	Hồ Chí Minh
16624	51L-766.45	Hồ Chí Minh	20624	51L-768.62	Hồ Chí Minh	24624	51L-766.31	Hồ Chí Minh	28624	51L-794.04	Hồ Chí Minh
16625	51L-767.10	Hồ Chí Minh	20625	51L-769.53	Hồ Chí Minh	24625	51L-767.72	Hồ Chí Minh	28625	51L-794.13	Hồ Chí Minh
16626	51L-767.48	Hồ Chí Minh	20626	51L-769.82	Hồ Chí Minh	24626	51L-768.60	Hồ Chí Minh	28626	51L-795.07	Hồ Chí Minh
16627	51L-772.34	Hồ Chí Minh	20627	51L-770.72	Hồ Chí Minh	24627	51L-768.72	Hồ Chí Minh	28627	51L-795.23	Hồ Chí Minh
16628	51L-773.43	Hồ Chí Minh	20628	51L-771.62	Hồ Chí Minh	24628	51L-771.91	Hồ Chí Minh	28628	51L-795.80	Hồ Chí Minh
16629	51L-773.71	Hồ Chí Minh	20629	51L-773.46	Hồ Chí Minh	24629	51L-773.51	Hồ Chí Minh	28629	51L-796.10	Hồ Chí Minh
16630	51L-774.84	Hồ Chí Minh	20630	51L-773.82	Hồ Chí Minh	24630	51L-774.37	Hồ Chí Minh	28630	51L-797.84	Hồ Chí Minh
16631	51L-775.05	Hồ Chí Minh	20631	51L-775.01	Hồ Chí Minh	24631	51L-774.90	Hồ Chí Minh	28631	51L-798.37	Hồ Chí Minh
16632	51L-775.12	Hồ Chí Minh	20632	51L-775.45	Hồ Chí Minh	24632	51L-776.07	Hồ Chí Minh	28632	51L-800.30	Hồ Chí Minh
16633	51L-776.62	Hồ Chí Minh	20633	51L-776.30	Hồ Chí Minh	24633	51L-776.60	Hồ Chí Minh	28633	51L-802.82	Hồ Chí Minh
16634	51L-776.64	Hồ Chí Minh	20634	51L-776.57	Hồ Chí Minh	24634	51L-777.31	Hồ Chí Minh	28634	51L-805.87	Hồ Chí Minh
16635	51L-776.90	Hồ Chí Minh	20635	51L-778.40	Hồ Chí Minh	24635	51L-777.61	Hồ Chí Minh	28635	51L-807.91	Hồ Chí Minh
16636	51L-777.80	Hồ Chí Minh	20636	51L-782.67	Hồ Chí Minh	24636	51L-778.63	Hồ Chí Minh	28636	51L-809.60	Hồ Chí Minh
16637	51L-779.23	Hồ Chí Minh	20637	51L-785.30	Hồ Chí Minh	24637	51L-779.05	Hồ Chí Minh	28637	51L-810.34	Hồ Chí Minh
16638	51L-779.52	Hồ Chí Minh	20638	51L-785.63	Hồ Chí Minh	24638	51L-779.07	Hồ Chí Minh	28638	51L-810.40	Hồ Chí Minh
16639	51L-782.12	Hồ Chí Minh	20639	51L-786.93	Hồ Chí Minh	24639	51L-779.43	Hồ Chí Minh	28639	51L-812.27	Hồ Chí Minh
16640	51L-784.46	Hồ Chí Minh	20640	51L-787.04	Hồ Chí Minh	24640	51L-779.92	Hồ Chí Minh	28640	51L-813.41	Hồ Chí Minh
16641	51L-787.03	Hồ Chí Minh	20641	51L-787.84	Hồ Chí Minh	24641	51L-781.93	Hồ Chí Minh	28641	51L-813.42	Hồ Chí Minh
16642	51L-790.75	Hồ Chí Minh	20642	51L-788.52	Hồ Chí Minh	24642	51L-781.94	Hồ Chí Minh	28642	51L-813.54	Hồ Chí Minh
16643	51L-792.40	Hồ Chí Minh	20643	51L-788.74	Hồ Chí Minh	24643	51L-782.70	Hồ Chí Minh	28643	51L-814.91	Hồ Chí Minh
16644	51L-795.73	Hồ Chí Minh	20644	51L-791.32	Hồ Chí Minh	24644	51L-784.12	Hồ Chí Minh	28644	51L-815.37	Hồ Chí Minh
16645	51L-796.20	Hồ Chí Minh	20645	51L-792.54	Hồ Chí Minh	24645	51L-784.50	Hồ Chí Minh	28645	51L-816.20	Hồ Chí Minh
16646	51L-797.41	Hồ Chí Minh	20646	51L-793.80	Hồ Chí Minh	24646	51L-785.02	Hồ Chí Minh	28646	51L-816.40	Hồ Chí Minh
16647	51L-798.46	Hồ Chí Minh	20647	51L-794.61	Hồ Chí Minh	24647	51L-785.46	Hồ Chí Minh	28647	51L-816.45	Hồ Chí Minh
16648	51L-799.24	Hồ Chí Minh	20648	51L-795.75	Hồ Chí Minh	24648	51L-785.90	Hồ Chí Minh	28648	51L-817.02	Hồ Chí Minh
16649	51L-801.17	Hồ Chí Minh	20649	51L-795.82	Hồ Chí Minh	24649	51L-792.02	Hồ Chí Minh	28649	51L-819.10	Hồ Chí Minh
16650	51L-802.01	Hồ Chí Minh	20650	51L-795.91	Hồ Chí Minh	24650	51L-792.30	Hồ Chí Minh	28650	51L-819.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16651	51L-803.37	Hồ Chí Minh	20651	51L-795.93	Hồ Chí Minh	24651	51L-792.78	Hồ Chí Minh	28651	51L-821.75	Hồ Chí Minh
16652	51L-804.24	Hồ Chí Minh	20652	51L-798.10	Hồ Chí Minh	24652	51L-793.84	Hồ Chí Minh	28652	51L-822.05	Hồ Chí Minh
16653	51L-804.46	Hồ Chí Minh	20653	51L-798.42	Hồ Chí Minh	24653	51L-794.07	Hồ Chí Minh	28653	51L-822.21	Hồ Chí Minh
16654	51L-805.47	Hồ Chí Minh	20654	51L-799.13	Hồ Chí Minh	24654	51L-797.61	Hồ Chí Minh	28654	51L-826.10	Hồ Chí Minh
16655	51L-805.61	Hồ Chí Minh	20655	51L-799.46	Hồ Chí Minh	24655	51L-797.70	Hồ Chí Minh	28655	51L-826.14	Hồ Chí Minh
16656	51L-806.02	Hồ Chí Minh	20656	51L-802.81	Hồ Chí Minh	24656	51L-798.63	Hồ Chí Minh	28656	51L-828.64	Hồ Chí Minh
16657	51L-807.45	Hồ Chí Minh	20657	51L-803.78	Hồ Chí Minh	24657	51L-798.75	Hồ Chí Minh	28657	51L-828.81	Hồ Chí Minh
16658	51L-807.48	Hồ Chí Minh	20658	51L-806.21	Hồ Chí Minh	24658	51L-799.27	Hồ Chí Minh	28658	51L-828.92	Hồ Chí Minh
16659	51L-809.37	Hồ Chí Minh	20659	51L-806.74	Hồ Chí Minh	24659	51L-800.61	Hồ Chí Minh	28659	51L-830.27	Hồ Chí Minh
16660	51L-809.47	Hồ Chí Minh	20660	51L-808.04	Hồ Chí Minh	24660	51L-801.21	Hồ Chí Minh	28660	51L-832.76	Hồ Chí Minh
16661	51L-810.13	Hồ Chí Minh	20661	51L-808.75	Hồ Chí Minh	24661	51L-803.12	Hồ Chí Minh	28661	51L-834.14	Hồ Chí Minh
16662	51L-811.80	Hồ Chí Minh	20662	51L-809.13	Hồ Chí Minh	24662	51L-803.14	Hồ Chí Minh	28662	51L-834.67	Hồ Chí Minh
16663	51L-812.74	Hồ Chí Minh	20663	51L-809.34	Hồ Chí Minh	24663	51L-803.23	Hồ Chí Minh	28663	51L-835.90	Hồ Chí Minh
16664	51L-815.87	Hồ Chí Minh	20664	51L-809.50	Hồ Chí Minh	24664	51L-803.27	Hồ Chí Minh	28664	51L-836.03	Hồ Chí Minh
16665	51L-817.57	Hồ Chí Minh	20665	51L-811.27	Hồ Chí Minh	24665	51L-804.34	Hồ Chí Minh	28665	51L-836.54	Hồ Chí Minh
16666	51L-818.23	Hồ Chí Minh	20666	51L-811.51	Hồ Chí Minh	24666	51L-804.52	Hồ Chí Minh	28666	51L-839.87	Hồ Chí Minh
16667	51L-818.45	Hồ Chí Minh	20667	51L-811.67	Hồ Chí Minh	24667	51L-804.62	Hồ Chí Minh	28667	51L-840.20	Hồ Chí Minh
16668	51L-818.52	Hồ Chí Minh	20668	51L-812.07	Hồ Chí Minh	24668	51L-808.76	Hồ Chí Minh	28668	51L-840.27	Hồ Chí Minh
16669	51L-819.50	Hồ Chí Minh	20669	51L-816.01	Hồ Chí Minh	24669	51L-811.13	Hồ Chí Minh	28669	51L-840.87	Hồ Chí Minh
16670	51L-821.13	Hồ Chí Minh	20670	51L-816.84	Hồ Chí Minh	24670	51L-812.60	Hồ Chí Minh	28670	51L-841.01	Hồ Chí Minh
16671	51L-821.78	Hồ Chí Minh	20671	51L-817.24	Hồ Chí Minh	24671	51L-813.03	Hồ Chí Minh	28671	51L-842.53	Hồ Chí Minh
16672	51L-822.51	Hồ Chí Minh	20672	51L-818.73	Hồ Chí Minh	24672	51L-814.54	Hồ Chí Minh	28672	51L-842.76	Hồ Chí Minh
16673	51L-823.87	Hồ Chí Minh	20673	51L-818.82	Hồ Chí Minh	24673	51L-815.48	Hồ Chí Minh	28673	51L-843.72	Hồ Chí Minh
16674	51L-824.84	Hồ Chí Minh	20674	51L-823.48	Hồ Chí Minh	24674	51L-815.52	Hồ Chí Minh	28674	51L-844.75	Hồ Chí Minh
16675	51L-825.04	Hồ Chí Minh	20675	51L-823.50	Hồ Chí Minh	24675	51L-816.27	Hồ Chí Minh	28675	51L-846.81	Hồ Chí Minh
16676	51L-825.48	Hồ Chí Minh	20676	51L-823.78	Hồ Chí Minh	24676	51L-817.03	Hồ Chí Minh	28676	51L-847.27	Hồ Chí Minh
16677	51L-826.05	Hồ Chí Minh	20677	51L-826.47	Hồ Chí Minh	24677	51L-818.04	Hồ Chí Minh	28677	51L-847.50	Hồ Chí Minh
16678	51L-826.81	Hồ Chí Minh	20678	51L-827.73	Hồ Chí Minh	24678	51L-819.34	Hồ Chí Minh	28678	51L-849.50	Hồ Chí Minh
16679	51L-828.48	Hồ Chí Minh	20679	51L-829.48	Hồ Chí Minh	24679	51L-820.49	Hồ Chí Minh	28679	51L-850.41	Hồ Chí Minh
16680	51L-828.50	Hồ Chí Minh	20680	51L-829.63	Hồ Chí Minh	24680	51L-820.52	Hồ Chí Minh	28680	51L-850.90	Hồ Chí Minh
16681	51L-829.04	Hồ Chí Minh	20681	51L-830.94	Hồ Chí Minh	24681	51L-820.92	Hồ Chí Minh	28681	51L-853.13	Hồ Chí Minh
16682	51L-829.41	Hồ Chí Minh	20682	51L-831.24	Hồ Chí Minh	24682	51L-823.34	Hồ Chí Minh	28682	51L-855.02	Hồ Chí Minh
16683	51L-830.42	Hồ Chí Minh	20683	51L-832.03	Hồ Chí Minh	24683	51L-825.37	Hồ Chí Minh	28683	51L-855.80	Hồ Chí Minh
16684	51L-830.61	Hồ Chí Minh	20684	51L-832.82	Hồ Chí Minh	24684	51L-827.90	Hồ Chí Minh	28684	51L-856.23	Hồ Chí Minh
16685	51L-831.42	Hồ Chí Minh	20685	51L-833.32	Hồ Chí Minh	24685	51L-828.93	Hồ Chí Minh	28685	51L-857.31	Hồ Chí Minh
16686	51L-833.02	Hồ Chí Minh	20686	51L-833.97	Hồ Chí Minh	24686	51L-829.60	Hồ Chí Minh	28686	51L-859.14	Hồ Chí Minh
16687	51L-834.75	Hồ Chí Minh	20687	51L-834.51	Hồ Chí Minh	24687	51L-830.84	Hồ Chí Minh	28687	51L-859.47	Hồ Chí Minh
16688	51L-835.76	Hồ Chí Minh	20688	51L-835.40	Hồ Chí Minh	24688	51L-832.54	Hồ Chí Minh	28688	51L-859.82	Hồ Chí Minh
16689	51L-836.42	Hồ Chí Minh	20689	51L-836.02	Hồ Chí Minh	24689	51L-833.03	Hồ Chí Minh	28689	51L-860.50	Hồ Chí Minh
16690	51L-836.84	Hồ Chí Minh	20690	51L-836.40	Hồ Chí Minh	24690	51L-833.23	Hồ Chí Minh	28690	51L-860.54	Hồ Chí Minh
16691	51L-837.12	Hồ Chí Minh	20691	51L-836.81	Hồ Chí Minh	24691	51L-834.92	Hồ Chí Minh	28691	51L-861.70	Hồ Chí Minh
16692	51L-838.48	Hồ Chí Minh	20692	51L-837.47	Hồ Chí Minh	24692	51L-835.05	Hồ Chí Minh	28692	51L-861.75	Hồ Chí Minh
16693	51L-839.45	Hồ Chí Minh	20693	51L-837.84	Hồ Chí Minh	24693	51L-841.40	Hồ Chí Minh	28693	51L-861.91	Hồ Chí Minh
16694	51L-839.51	Hồ Chí Minh	20694	51L-838.05	Hồ Chí Minh	24694	51L-842.34	Hồ Chí Minh	28694	51L-862.64	Hồ Chí Minh
16695	51L-841.03	Hồ Chí Minh	20695	51L-838.60	Hồ Chí Minh	24695	51L-846.13	Hồ Chí Minh	28695	51L-864.82	Hồ Chí Minh
16696	51L-841.34	Hồ Chí Minh	20696	51L-838.80	Hồ Chí Minh	24696	51L-846.62	Hồ Chí Minh	28696	51L-865.87	Hồ Chí Minh
16697	51L-843.49	Hồ Chí Minh	20697	51L-840.12	Hồ Chí Minh	24697	51L-846.71	Hồ Chí Minh	28697	51L-868.34	Hồ Chí Minh
16698	51L-844.37	Hồ Chí Minh	20698	51L-840.47	Hồ Chí Minh	24698	51L-847.82	Hồ Chí Minh	28698	51L-869.03	Hồ Chí Minh
16699	51L-845.02	Hồ Chí Minh	20699	51L-840.78	Hồ Chí Minh	24699	51L-848.32	Hồ Chí Minh	28699	51L-870.81	Hồ Chí Minh
16700	51L-847.93	Hồ Chí Minh	20700	51L-841.53	Hồ Chí Minh	24700	51L-849.13	Hồ Chí Minh	28700	51L-872.02	Hồ Chí Minh
16701	51L-848.51	Hồ Chí Minh	20701	51L-841.72	Hồ Chí Minh	24701	51L-851.05	Hồ Chí Minh	28701	51L-872.10	Hồ Chí Minh
16702	51L-849.45	Hồ Chí Minh	20702	51L-841.81	Hồ Chí Minh	24702	51L-851.62	Hồ Chí Minh	28702	51L-872.21	Hồ Chí Minh
16703	51L-849.81	Hồ Chí Minh	20703	51L-841.92	Hồ Chí Minh	24703	51L-854.31	Hồ Chí Minh	28703	51L-873.21	Hồ Chí Minh
16704	51L-850.93	Hồ Chí Minh	20704	51L-842.17	Hồ Chí Minh	24704	51L-854.84	Hồ Chí Minh	28704	51L-874.90	Hồ Chí Minh
16705	51L-850.94	Hồ Chí Minh	20705	51L-843.04	Hồ Chí Minh	24705	51L-855.49	Hồ Chí Minh	28705	51L-878.21	Hồ Chí Minh
16706	51L-851.54	Hồ Chí Minh	20706	51L-843.13	Hồ Chí Minh	24706	51L-856.13	Hồ Chí Minh	28706	51L-878.72	Hồ Chí Minh
16707	51L-851.73	Hồ Chí Minh	20707	51L-844.67	Hồ Chí Minh	24707	51L-856.47	Hồ Chí Minh	28707	51L-878.73	Hồ Chí Minh
16708	51L-852.64	Hồ Chí Minh	20708	51L-845.04	Hồ Chí Minh	24708	51L-857.34	Hồ Chí Minh	28708	51L-879.17	Hồ Chí Minh
16709	51L-852.84	Hồ Chí Minh	20709	51L-846.05	Hồ Chí Minh	24709	51L-857.76	Hồ Chí Minh	28709	51L-879.20	Hồ Chí Minh
16710	51L-853.32	Hồ Chí Minh	20710	51L-848.92	Hồ Chí Minh	24710	51L-860.17	Hồ Chí Minh	28710	51L-879.61	Hồ Chí Minh
16711	51L-855.46	Hồ Chí Minh	20711	51L-849.73	Hồ Chí Minh	24711	51L-861.71	Hồ Chí Minh	28711	51L-879.63	Hồ Chí Minh
16712	51L-855.60	Hồ Chí Minh	20712	51L-850.63	Hồ Chí Minh	24712	51L-863.27	Hồ Chí Minh	28712	51L-879.71	Hồ Chí Minh
16713	51L-855.67	Hồ Chí Minh	20713	51L-851.63	Hồ Chí Minh	24713	51L-867.62	Hồ Chí Minh	28713	51L-881.54	Hồ Chí Minh
16714	51L-856.46	Hồ Chí Minh	20714	51L-851.64	Hồ Chí Minh	24714	51L-867.63	Hồ Chí Minh	28714	51L-881.72	Hồ Chí Minh
16715	51L-857.70	Hồ Chí Minh	20715	51L-854.60	Hồ Chí Minh	24715	51L-869.64	Hồ Chí Minh	28715	51L-883.20	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16716	51L-859.49	Hồ Chí Minh	20716	51L-855.20	Hồ Chí Minh	24716	51L-870.23	Hồ Chí Minh	28716	51L-884.21	Hồ Chí Minh
16717	51L-859.92	Hồ Chí Minh	20717	51L-855.71	Hồ Chí Minh	24717	51L-871.03	Hồ Chí Minh	28717	51L-884.24	Hồ Chí Minh
16718	51L-861.30	Hồ Chí Minh	20718	51L-857.64	Hồ Chí Minh	24718	51L-873.34	Hồ Chí Minh	28718	51L-885.92	Hồ Chí Minh
16719	51L-861.45	Hồ Chí Minh	20719	51L-857.93	Hồ Chí Minh	24719	51L-874.45	Hồ Chí Minh	28719	51L-885.94	Hồ Chí Minh
16720	51L-864.74	Hồ Chí Minh	20720	51L-858.32	Hồ Chí Minh	24720	51L-874.51	Hồ Chí Minh	28720	51L-889.50	Hồ Chí Minh
16721	51L-865.27	Hồ Chí Minh	20721	51L-858.57	Hồ Chí Minh	24721	51L-874.52	Hồ Chí Minh	28721	51L-889.72	Hồ Chí Minh
16722	51L-865.57	Hồ Chí Minh	20722	51L-859.87	Hồ Chí Minh	24722	51L-874.61	Hồ Chí Minh	28722	51L-890.60	Hồ Chí Minh
16723	51L-865.61	Hồ Chí Minh	20723	51L-860.41	Hồ Chí Minh	24723	51L-875.24	Hồ Chí Minh	28723	51L-890.80	Hồ Chí Minh
16724	51L-867.57	Hồ Chí Minh	20724	51L-860.48	Hồ Chí Minh	24724	51L-876.23	Hồ Chí Minh	28724	51L-891.21	Hồ Chí Minh
16725	51L-868.50	Hồ Chí Minh	20725	51L-860.90	Hồ Chí Minh	24725	51L-876.34	Hồ Chí Minh	28725	51L-891.37	Hồ Chí Minh
16726	51L-869.32	Hồ Chí Minh	20726	51L-861.87	Hồ Chí Minh	24726	51L-877.84	Hồ Chí Minh	28726	51L-891.80	Hồ Chí Minh
16727	51L-869.42	Hồ Chí Minh	20727	51L-862.32	Hồ Chí Minh	24727	51L-881.93	Hồ Chí Minh	28727	51L-893.53	Hồ Chí Minh
16728	51L-869.63	Hồ Chí Minh	20728	51L-864.05	Hồ Chí Minh	24728	51L-884.53	Hồ Chí Minh	28728	51L-894.07	Hồ Chí Minh
16729	51L-869.71	Hồ Chí Minh	20729	51L-865.41	Hồ Chí Minh	24729	51L-884.62	Hồ Chí Minh	28729	51L-896.14	Hồ Chí Minh
16730	51L-870.04	Hồ Chí Minh	20730	51L-865.93	Hồ Chí Minh	24730	51L-884.81	Hồ Chí Minh	28730	11A-129.43	Cao Bằng
16731	51L-871.63	Hồ Chí Minh	20731	51L-867.53	Hồ Chí Minh	24731	51L-885.03	Hồ Chí Minh	28731	11A-130.97	Cao Bằng
16732	51L-872.01	Hồ Chí Minh	20732	51L-868.60	Hồ Chí Minh	24732	51L-887.34	Hồ Chí Minh	28732	11A-131.93	Cao Bằng
16733	51L-872.50	Hồ Chí Minh	20733	51L-869.02	Hồ Chí Minh	24733	51L-887.40	Hồ Chí Minh	28733	11A-134.07	Cao Bằng
16734	51L-872.62	Hồ Chí Minh	20734	51L-869.82	Hồ Chí Minh	24734	51L-887.43	Hồ Chí Minh	28734	11A-134.24	Cao Bằng
16735	51L-872.92	Hồ Chí Minh	20735	51L-870.94	Hồ Chí Minh	24735	51L-889.74	Hồ Chí Minh	28735	11A-134.41	Cao Bằng
16736	51L-873.46	Hồ Chí Minh	20736	51L-871.41	Hồ Chí Minh	24736	51L-891.84	Hồ Chí Minh	28736	11A-135.01	Cao Bằng
16737	51L-876.52	Hồ Chí Minh	20737	51L-871.74	Hồ Chí Minh	24737	51L-892.05	Hồ Chí Minh	28737	11B-011.04	Cao Bằng
16738	51L-877.47	Hồ Chí Minh	20738	51L-872.48	Hồ Chí Minh	24738	51L-893.24	Hồ Chí Minh	28738	11B-011.27	Cao Bằng
16739	51L-877.63	Hồ Chí Minh	20739	51L-873.12	Hồ Chí Minh	24739	51L-895.52	Hồ Chí Minh	28739	11B-011.29	Cao Bằng
16740	51L-877.76	Hồ Chí Minh	20740	51L-873.42	Hồ Chí Minh	24740	11A-131.03	Cao Bằng	28740	11B-011.62	Cao Bằng
16741	51L-880.40	Hồ Chí Minh	20741	51L-873.48	Hồ Chí Minh	24741	11A-131.10	Cao Bằng	28741	11C-086.01	Cao Bằng
16742	51L-880.53	Hồ Chí Minh	20742	51L-873.91	Hồ Chí Minh	24742	11A-131.91	Cao Bằng	28742	11C-086.36	Cao Bằng
16743	51L-881.01	Hồ Chí Minh	20743	51L-874.10	Hồ Chí Minh	24743	11A-133.14	Cao Bằng	28743	11D-006.16	Cao Bằng
16744	51L-881.32	Hồ Chí Minh	20744	51L-874.63	Hồ Chí Minh	24744	11A-133.61	Cao Bằng	28744	11D-006.21	Cao Bằng
16745	51L-883.50	Hồ Chí Minh	20745	51L-877.21	Hồ Chí Minh	24745	11A-133.71	Cao Bằng	28745	11D-006.64	Cao Bằng
16746	51L-883.62	Hồ Chí Minh	20746	51L-877.53	Hồ Chí Minh	24746	11A-134.51	Cao Bằng	28746	11D-007.52	Cao Bằng
16747	51L-887.93	Hồ Chí Minh	20747	51L-878.02	Hồ Chí Minh	24747	11A-134.73	Cao Bằng	28747	11D-008.31	Cao Bằng
16748	51L-889.41	Hồ Chí Minh	20748	51L-878.43	Hồ Chí Minh	24748	11A-135.17	Cao Bằng	28748	12A-252.93	Lạng Sơn
16749	51L-890.64	Hồ Chí Minh	20749	51L-880.31	Hồ Chí Minh	24749	11B-010.67	Cao Bằng	28749	12A-253.12	Lạng Sơn
16750	51L-891.34	Hồ Chí Minh	20750	51L-881.12	Hồ Chí Minh	24750	11B-011.61	Cao Bằng	28750	12A-255.41	Lạng Sơn
16751	51L-892.13	Hồ Chí Minh	20751	51L-882.90	Hồ Chí Minh	24751	11B-011.93	Cao Bằng	28751	12A-255.63	Lạng Sơn
16752	51L-892.41	Hồ Chí Minh	20752	51L-883.02	Hồ Chí Minh	24752	11B-012.92	Cao Bằng	28752	12A-256.02	Lạng Sơn
16753	51L-893.72	Hồ Chí Minh	20753	51L-884.49	Hồ Chí Minh	24753	11C-082.00	Cao Bằng	28753	12A-257.42	Lạng Sơn
16754	51L-895.71	Hồ Chí Minh	20754	51L-884.71	Hồ Chí Minh	24754	11C-083.08	Cao Bằng	28754	12A-258.92	Lạng Sơn
16755	11A-130.74	Cao Bằng	20755	51L-885.31	Hồ Chí Minh	24755	11C-085.59	Cao Bằng	28755	12A-260.04	Lạng Sơn
16756	11A-131.02	Cao Bằng	20756	51L-887.12	Hồ Chí Minh	24756	11C-086.11	Cao Bằng	28756	12A-261.60	Lạng Sơn
16757	11A-131.05	Cao Bằng	20757	51L-887.62	Hồ Chí Minh	24757	11C-086.60	Cao Bằng	28757	12A-262.05	Lạng Sơn
16758	11A-131.37	Cao Bằng	20758	51L-887.81	Hồ Chí Minh	24758	11D-006.50	Cao Bằng	28758	12A-262.43	Lạng Sơn
16759	11A-131.63	Cao Bằng	20759	51L-890.87	Hồ Chí Minh	24759	11D-006.67	Cao Bằng	28759	12B-013.32	Lạng Sơn
16760	11A-132.02	Cao Bằng	20760	51L-891.49	Hồ Chí Minh	24760	11D-006.90	Cao Bằng	28760	12B-013.60	Lạng Sơn
16761	11A-133.47	Cao Bằng	20761	51L-892.30	Hồ Chí Minh	24761	12A-254.10	Lạng Sơn	28761	12B-013.71	Lạng Sơn
16762	11A-133.49	Cao Bằng	20762	51L-893.40	Hồ Chí Minh	24762	12A-254.24	Lạng Sơn	28762	12B-014.71	Lạng Sơn
16763	11A-133.82	Cao Bằng	20763	51L-893.71	Hồ Chí Minh	24763	12A-254.37	Lạng Sơn	28763	12B-015.02	Lạng Sơn
16764	11A-135.05	Cao Bằng	20764	51L-894.20	Hồ Chí Minh	24764	12A-254.61	Lạng Sơn	28764	12C-137.22	Lạng Sơn
16765	11B-010.41	Cao Bằng	20765	51L-894.63	Hồ Chí Minh	24765	12A-254.63	Lạng Sơn	28765	12C-137.61	Lạng Sơn
16766	11B-011.18	Cao Bằng	20766	51L-894.67	Hồ Chí Minh	24766	12A-254.75	Lạng Sơn	28766	12C-138.95	Lạng Sơn
16767	11B-011.46	Cao Bằng	20767	51L-894.91	Hồ Chí Minh	24767	12A-256.42	Lạng Sơn	28767	12D-004.85	Lạng Sơn
16768	11B-012.20	Cao Bằng	20768	51L-895.04	Hồ Chí Minh	24768	12A-256.94	Lạng Sơn	28768	12D-005.15	Lạng Sơn
16769	11B-012.23	Cao Bằng	20769	51L-895.81	Hồ Chí Minh	24769	12A-257.34	Lạng Sơn	28769	12D-005.63	Lạng Sơn
16770	11B-012.40	Cao Bằng	20770	51L-896.27	Hồ Chí Minh	24770	12A-257.81	Lạng Sơn	28770	12D-005.86	Lạng Sơn
16771	11B-012.60	Cao Bằng	20771	51L-896.42	Hồ Chí Minh	24771	12A-257.82	Lạng Sơn	28771	12D-006.64	Lạng Sơn
16772	11B-012.64	Cao Bằng	20772	11A-129.05	Cao Bằng	24772	12A-257.87	Lạng Sơn	28772	12D-007.12	Lạng Sơn
16773	11B-012.65	Cao Bằng	20773	11A-130.14	Cao Bằng	24773	12A-258.81	Lạng Sơn	28773	12D-007.45	Lạng Sơn
16774	11B-013.29	Cao Bằng	20774	11A-132.50	Cao Bằng	24774	12A-259.27	Lạng Sơn	28774	14A-930.48	Quảng Ninh
16775	11C-083.06	Cao Bằng	20775	11A-132.67	Cao Bằng	24775	12A-259.91	Lạng Sơn	28775	14A-930.76	Quảng Ninh
16776	11C-085.05	Cao Bằng	20776	11A-134.61	Cao Bằng	24776	12A-261.13	Lạng Sơn	28776	14A-930.91	Quảng Ninh
16777	11C-085.36	Cao Bằng	20777	11A-134.72	Cao Bằng	24777	12A-262.17	Lạng Sơn	28777	14A-932.01	Quảng Ninh
16778	11C-086.80	Cao Bằng	20778	11A-135.12	Cao Bằng	24778	12B-012.46	Lạng Sơn	28778	14A-936.03	Quảng Ninh
16779	11C-086.84	Cao Bằng	20779	11B-011.64	Cao Bằng	24779	12B-012.75	Lạng Sơn	28779	14A-937.13	Quảng Ninh
16780	11D-006.15	Cao Bằng	20780	11B-011.83	Cao Bằng	24780	12B-013.19	Lạng Sơn	28780	14A-937.30	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16781	11D-006.18	Cao Bằng	20781	11B-011.98	Cao Bằng	24781	12B-013.63	Lạng Sơn	28781	14A-940.14	Quảng Ninh
16782	11D-007.20	Cao Bằng	20782	11B-012.38	Cao Bằng	24782	12B-013.76	Lạng Sơn	28782	14A-942.02	Quảng Ninh
16783	11D-007.24	Cao Bằng	20783	11C-083.11	Cao Bằng	24783	12B-014.90	Lạng Sơn	28783	14A-944.82	Quảng Ninh
16784	11D-008.82	Cao Bằng	20784	11C-084.59	Cao Bằng	24784	12B-014.96	Lạng Sơn	28784	14A-944.91	Quảng Ninh
16785	12A-252.72	Lạng Sơn	20785	11C-084.84	Cao Bằng	24785	12C-137.14	Lạng Sơn	28785	14A-945.31	Quảng Ninh
16786	12A-254.02	Lạng Sơn	20786	11C-086.23	Cao Bằng	24786	12C-137.15	Lạng Sơn	28786	14A-946.91	Quảng Ninh
16787	12A-254.23	Lạng Sơn	20787	11C-086.27	Cao Bằng	24787	12C-137.23	Lạng Sơn	28787	14A-947.43	Quảng Ninh
16788	12A-256.03	Lạng Sơn	20788	11D-006.61	Cao Bằng	24788	12C-137.49	Lạng Sơn	28788	14A-947.60	Quảng Ninh
16789	12A-258.13	Lạng Sơn	20789	11D-006.77	Cao Bằng	24789	12C-139.12	Lạng Sơn	28789	14A-948.07	Quảng Ninh
16790	12A-260.37	Lạng Sơn	20790	11D-006.87	Cao Bằng	24790	12C-139.55	Lạng Sơn	28790	14A-948.82	Quảng Ninh
16791	12A-260.49	Lạng Sơn	20791	11D-007.13	Cao Bằng	24791	12D-004.54	Lạng Sơn	28791	14A-949.90	Quảng Ninh
16792	12A-261.31	Lạng Sơn	20792	11D-007.50	Cao Bằng	24792	12D-004.60	Lạng Sơn	28792	14A-953.67	Quảng Ninh
16793	12A-261.40	Lạng Sơn	20793	12A-253.90	Lạng Sơn	24793	12D-004.87	Lạng Sơn	28793	14A-955.17	Quảng Ninh
16794	12A-261.46	Lạng Sơn	20794	12A-254.20	Lạng Sơn	24794	12D-004.94	Lạng Sơn	28794	14A-955.94	Quảng Ninh
16795	12A-261.87	Lạng Sơn	20795	12A-254.80	Lạng Sơn	24795	12D-006.41	Lạng Sơn	28795	14A-956.74	Quảng Ninh
16796	12A-262.72	Lạng Sơn	20796	12A-255.82	Lạng Sơn	24796	12D-006.76	Lạng Sơn	28796	14A-958.61	Quảng Ninh
16797	12A-262.80	Lạng Sơn	20797	12A-256.61	Lạng Sơn	24797	12D-007.19	Lạng Sơn	28797	14A-959.01	Quảng Ninh
16798	12B-013.28	Lạng Sơn	20798	12A-257.21	Lạng Sơn	24798	12D-007.36	Lạng Sơn	28798	14A-959.32	Quảng Ninh
16799	12B-013.77	Lạng Sơn	20799	12A-258.05	Lạng Sơn	24799	12D-007.49	Lạng Sơn	28799	14A-959.41	Quảng Ninh
16800	12B-014.05	Lạng Sơn	20800	12A-258.64	Lạng Sơn	24800	12D-007.50	Lạng Sơn	28800	14A-960.07	Quảng Ninh
16801	12B-014.45	Lạng Sơn	20801	12A-259.62	Lạng Sơn	24801	14A-930.45	Quảng Ninh	28801	14A-960.54	Quảng Ninh
16802	12B-014.64	Lạng Sơn	20802	12A-260.43	Lạng Sơn	24802	14A-932.34	Quảng Ninh	28802	14A-962.21	Quảng Ninh
16803	12B-014.80	Lạng Sơn	20803	12A-260.47	Lạng Sơn	24803	14A-933.48	Quảng Ninh	28803	14A-963.02	Quảng Ninh
16804	12C-138.07	Lạng Sơn	20804	12A-260.91	Lạng Sơn	24804	14A-934.01	Quảng Ninh	28804	14A-963.37	Quảng Ninh
16805	12C-138.12	Lạng Sơn	20805	12B-013.05	Lạng Sơn	24805	14A-934.64	Quảng Ninh	28805	14A-964.97	Quảng Ninh
16806	12C-138.67	Lạng Sơn	20806	12B-013.59	Lạng Sơn	24806	14A-938.41	Quảng Ninh	28806	14A-965.87	Quảng Ninh
16807	12C-138.74	Lạng Sơn	20807	12B-015.20	Lạng Sơn	24807	14A-938.48	Quảng Ninh	28807	14A-967.94	Quảng Ninh
16808	12C-138.78	Lạng Sơn	20808	12C-136.90	Lạng Sơn	24808	14A-942.20	Quảng Ninh	28808	14A-968.92	Quảng Ninh
16809	12D-005.93	Lạng Sơn	20809	12C-139.49	Lạng Sơn	24809	14A-942.54	Quảng Ninh	28809	14A-969.17	Quảng Ninh
16810	12D-006.17	Lạng Sơn	20810	12D-004.76	Lạng Sơn	24810	14A-943.02	Quảng Ninh	28810	14A-969.74	Quảng Ninh
16811	14A-931.24	Quảng Ninh	20811	12D-005.71	Lạng Sơn	24811	14A-944.53	Quảng Ninh	28811	14A-971.90	Quảng Ninh
16812	14A-936.90	Quảng Ninh	20812	12D-006.19	Lạng Sơn	24812	14A-945.53	Quảng Ninh	28812	14A-972.02	Quảng Ninh
16813	14A-938.91	Quảng Ninh	20813	12D-007.02	Lạng Sơn	24813	14A-947.23	Quảng Ninh	28813	14A-972.52	Quảng Ninh
16814	14A-940.87	Quảng Ninh	20814	12D-007.21	Lạng Sơn	24814	14A-948.92	Quảng Ninh	28814	14A-972.80	Quảng Ninh
16815	14A-943.47	Quảng Ninh	20815	14A-930.81	Quảng Ninh	24815	14A-950.67	Quảng Ninh	28815	14A-974.13	Quảng Ninh
16816	14A-944.31	Quảng Ninh	20816	14A-930.87	Quảng Ninh	24816	14A-951.23	Quảng Ninh	28816	14A-974.34	Quảng Ninh
16817	14A-945.30	Quảng Ninh	20817	14A-933.52	Quảng Ninh	24817	14A-952.73	Quảng Ninh	28817	14A-974.93	Quảng Ninh
16818	14A-947.07	Quảng Ninh	20818	14A-935.61	Quảng Ninh	24818	14A-954.49	Quảng Ninh	28818	14A-975.42	Quảng Ninh
16819	14A-948.31	Quảng Ninh	20819	14A-936.47	Quảng Ninh	24819	14A-955.04	Quảng Ninh	28819	14A-975.51	Quảng Ninh
16820	14A-948.51	Quảng Ninh	20820	14A-936.53	Quảng Ninh	24820	14A-955.92	Quảng Ninh	28820	14A-976.31	Quảng Ninh
16821	14A-949.01	Quảng Ninh	20821	14A-937.32	Quảng Ninh	24821	14A-956.41	Quảng Ninh	28821	14A-976.72	Quảng Ninh
16822	14A-951.57	Quảng Ninh	20822	14A-937.45	Quảng Ninh	24822	14A-960.78	Quảng Ninh	28822	14A-979.20	Quảng Ninh
16823	14A-951.62	Quảng Ninh	20823	14A-937.47	Quảng Ninh	24823	14A-961.13	Quảng Ninh	28823	14A-979.70	Quảng Ninh
16824	14A-952.78	Quảng Ninh	20824	14A-937.48	Quảng Ninh	24824	14A-961.27	Quảng Ninh	28824	14A-981.50	Quảng Ninh
16825	14A-955.24	Quảng Ninh	20825	14A-938.80	Quảng Ninh	24825	14A-961.84	Quảng Ninh	28825	14A-982.21	Quảng Ninh
16826	14A-956.27	Quảng Ninh	20826	14A-939.60	Quảng Ninh	24826	14A-964.03	Quảng Ninh	28826	14A-983.72	Quảng Ninh
16827	14A-956.42	Quảng Ninh	20827	14A-940.47	Quảng Ninh	24827	14A-965.41	Quảng Ninh	28827	14A-984.23	Quảng Ninh
16828	14A-959.50	Quảng Ninh	20828	14A-941.67	Quảng Ninh	24828	14A-965.74	Quảng Ninh	28828	14A-985.94	Quảng Ninh
16829	14A-960.84	Quảng Ninh	20829	14A-941.87	Quảng Ninh	24829	14A-966.41	Quảng Ninh	28829	14A-986.73	Quảng Ninh
16830	14A-961.45	Quảng Ninh	20830	14A-942.13	Quảng Ninh	24830	14A-967.62	Quảng Ninh	28830	14A-988.31	Quảng Ninh
16831	14A-961.81	Quảng Ninh	20831	14A-942.23	Quảng Ninh	24831	14A-968.12	Quảng Ninh	28831	14A-988.41	Quảng Ninh
16832	14A-962.61	Quảng Ninh	20832	14A-943.14	Quảng Ninh	24832	14A-969.78	Quảng Ninh	28832	14A-989.04	Quảng Ninh
16833	14A-965.92	Quảng Ninh	20833	14A-943.80	Quảng Ninh	24833	14A-972.41	Quảng Ninh	28833	14A-989.13	Quảng Ninh
16834	14A-966.43	Quảng Ninh	20834	14A-944.51	Quảng Ninh	24834	14A-973.21	Quảng Ninh	28834	14B-050.09	Quảng Ninh
16835	14A-966.72	Quảng Ninh	20835	14A-945.21	Quảng Ninh	24835	14A-974.21	Quảng Ninh	28835	14B-050.31	Quảng Ninh
16836	14A-967.07	Quảng Ninh	20836	14A-945.75	Quảng Ninh	24836	14A-974.91	Quảng Ninh	28836	14B-050.94	Quảng Ninh
16837	14A-968.04	Quảng Ninh	20837	14A-946.13	Quảng Ninh	24837	14A-975.43	Quảng Ninh	28837	14B-050.95	Quảng Ninh
16838	14A-968.72	Quảng Ninh	20838	14A-949.27	Quảng Ninh	24838	14A-975.91	Quảng Ninh	28838	14B-051.00	Quảng Ninh
16839	14A-968.91	Quảng Ninh	20839	14A-951.61	Quảng Ninh	24839	14A-976.17	Quảng Ninh	28839	14B-052.46	Quảng Ninh
16840	14A-969.34	Quảng Ninh	20840	14A-955.90	Quảng Ninh	24840	14A-976.80	Quảng Ninh	28840	14C-428.23	Quảng Ninh
16841	14A-971.02	Quảng Ninh	20841	14A-958.50	Quảng Ninh	24841	14A-977.40	Quảng Ninh	28841	14C-428.35	Quảng Ninh
16842	14A-971.84	Quảng Ninh	20842	14A-958.57	Quảng Ninh	24842	14A-977.49	Quảng Ninh	28842	14C-430.34	Quảng Ninh
16843	14A-971.93	Quảng Ninh	20843	14A-959.92	Quảng Ninh	24843	14A-978.05	Quảng Ninh	28843	14C-430.85	Quảng Ninh
16844	14A-972.94	Quảng Ninh	20844	14A-960.93	Quảng Ninh	24844	14A-978.47	Quảng Ninh	28844	14C-430.87	Quảng Ninh
16845	14A-975.23	Quảng Ninh	20845	14A-962.31	Quảng Ninh	24845	14A-979.41	Quảng Ninh	28845	14C-430.88	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16846	14A-975.37	Quảng Ninh	20846	14A-962.34	Quảng Ninh	24846	14A-979.52	Quảng Ninh	28846	14C-432.34	Quảng Ninh
16847	14A-976.05	Quảng Ninh	20847	14A-962.72	Quảng Ninh	24847	14A-979.60	Quảng Ninh	28847	14C-432.39	Quảng Ninh
16848	14A-976.52	Quảng Ninh	20848	14A-971.23	Quảng Ninh	24848	14A-981.64	Quảng Ninh	28848	14C-432.66	Quảng Ninh
16849	14A-977.12	Quảng Ninh	20849	14A-971.78	Quảng Ninh	24849	14A-981.92	Quảng Ninh	28849	14C-432.68	Quảng Ninh
16850	14A-977.80	Quảng Ninh	20850	14A-973.20	Quảng Ninh	24850	14A-983.21	Quảng Ninh	28850	14C-433.55	Quảng Ninh
16851	14A-978.41	Quảng Ninh	20851	14A-973.47	Quảng Ninh	24851	14A-983.37	Quảng Ninh	28851	14C-433.77	Quảng Ninh
16852	14A-978.48	Quảng Ninh	20852	14A-973.94	Quảng Ninh	24852	14A-984.75	Quảng Ninh	28852	14C-433.81	Quảng Ninh
16853	14A-978.74	Quảng Ninh	20853	14A-974.10	Quảng Ninh	24853	14A-985.27	Quảng Ninh	28853	14C-434.00	Quảng Ninh
16854	14A-979.53	Quảng Ninh	20854	14A-975.74	Quảng Ninh	24854	14A-985.40	Quảng Ninh	28854	14C-435.07	Quảng Ninh
16855	14A-980.84	Quảng Ninh	20855	14A-977.30	Quảng Ninh	24855	14A-986.13	Quảng Ninh	28855	14C-436.28	Quảng Ninh
16856	14A-981.67	Quảng Ninh	20856	14A-977.52	Quảng Ninh	24856	14A-986.31	Quảng Ninh	28856	14C-436.50	Quảng Ninh
16857	14A-984.51	Quảng Ninh	20857	14A-977.74	Quảng Ninh	24857	14A-988.01	Quảng Ninh	28857	14C-437.43	Quảng Ninh
16858	14A-985.49	Quảng Ninh	20858	14A-979.63	Quảng Ninh	24858	14B-051.04	Quảng Ninh	28858	14C-437.48	Quảng Ninh
16859	14A-985.54	Quảng Ninh	20859	14A-981.30	Quảng Ninh	24859	14B-051.10	Quảng Ninh	28859	14C-439.81	Quảng Ninh
16860	14A-986.21	Quảng Ninh	20860	14A-982.41	Quảng Ninh	24860	14B-052.26	Quảng Ninh	28860	14C-440.10	Quảng Ninh
16861	14A-986.74	Quảng Ninh	20861	14A-984.70	Quảng Ninh	24861	14C-427.15	Quảng Ninh	28861	14C-440.48	Quảng Ninh
16862	14A-987.43	Quảng Ninh	20862	14A-986.82	Quảng Ninh	24862	14C-427.47	Quảng Ninh	28862	14C-440.55	Quảng Ninh
16863	14A-987.74	Quảng Ninh	20863	14A-987.03	Quảng Ninh	24863	14C-428.09	Quảng Ninh	28863	14C-440.87	Quảng Ninh
16864	14B-049.76	Quảng Ninh	20864	14A-987.49	Quảng Ninh	24864	14C-428.66	Quảng Ninh	28864	14C-441.41	Quảng Ninh
16865	14B-050.28	Quảng Ninh	20865	14B-049.99	Quảng Ninh	24865	14C-428.78	Quảng Ninh	28865	14C-441.60	Quảng Ninh
16866	14B-051.36	Quảng Ninh	20866	14B-050.15	Quảng Ninh	24866	14C-429.95	Quảng Ninh	28866	14C-442.66	Quảng Ninh
16867	14B-051.61	Quảng Ninh	20867	14B-050.19	Quảng Ninh	24867	14C-429.97	Quảng Ninh	28867	14C-443.46	Quảng Ninh
16868	14C-426.82	Quảng Ninh	20868	14B-050.83	Quảng Ninh	24868	14C-430.29	Quảng Ninh	28868	14C-443.53	Quảng Ninh
16869	14C-426.92	Quảng Ninh	20869	14B-050.90	Quảng Ninh	24869	14C-431.38	Quảng Ninh	28869	14C-444.34	Quảng Ninh
16870	14C-428.18	Quảng Ninh	20870	14B-051.17	Quảng Ninh	24870	14C-431.46	Quảng Ninh	28870	14C-444.69	Quảng Ninh
16871	14C-428.31	Quảng Ninh	20871	14B-051.77	Quảng Ninh	24871	14C-431.60	Quảng Ninh	28871	14C-444.96	Quảng Ninh
16872	14C-428.48	Quảng Ninh	20872	14C-428.45	Quảng Ninh	24872	14C-431.78	Quảng Ninh	28872	14D-026.46	Quảng Ninh
16873	14C-428.51	Quảng Ninh	20873	14C-429.06	Quảng Ninh	24873	14C-432.65	Quảng Ninh	28873	14D-026.78	Quảng Ninh
16874	14C-428.53	Quảng Ninh	20874	14C-429.27	Quảng Ninh	24874	14C-433.09	Quảng Ninh	28874	14D-027.63	Quảng Ninh
16875	14C-428.77	Quảng Ninh	20875	14C-429.45	Quảng Ninh	24875	14C-433.46	Quảng Ninh	28875	14D-028.01	Quảng Ninh
16876	14C-428.82	Quảng Ninh	20876	14C-429.53	Quảng Ninh	24876	14C-433.66	Quảng Ninh	28876	14D-028.19	Quảng Ninh
16877	14C-429.80	Quảng Ninh	20877	14C-429.81	Quảng Ninh	24877	14C-435.19	Quảng Ninh	28877	14D-028.37	Quảng Ninh
16878	14C-430.49	Quảng Ninh	20878	14C-430.33	Quảng Ninh	24878	14C-435.34	Quảng Ninh	28878	15B-052.09	Hải Phòng
16879	14C-430.50	Quảng Ninh	20879	14C-431.22	Quảng Ninh	24879	14C-435.54	Quảng Ninh	28879	15B-052.81	Hải Phòng
16880	14C-431.35	Quảng Ninh	20880	14C-431.54	Quảng Ninh	24880	14C-435.64	Quảng Ninh	28880	15B-053.43	Hải Phòng
16881	14C-431.55	Quảng Ninh	20881	14C-432.11	Quảng Ninh	24881	14C-436.92	Quảng Ninh	28881	15B-054.43	Hải Phòng
16882	14C-432.73	Quảng Ninh	20882	14C-432.14	Quảng Ninh	24882	14C-437.55	Quảng Ninh	28882	15C-471.30	Hải Phòng
16883	14C-432.84	Quảng Ninh	20883	14C-432.56	Quảng Ninh	24883	14C-437.84	Quảng Ninh	28883	15C-471.73	Hải Phòng
16884	14C-434.23	Quảng Ninh	20884	14C-432.64	Quảng Ninh	24884	14C-437.96	Quảng Ninh	28884	15C-471.82	Hải Phòng
16885	14C-434.58	Quảng Ninh	20885	14C-433.05	Quảng Ninh	24885	14C-438.74	Quảng Ninh	28885	15C-472.04	Hải Phòng
16886	14C-434.77	Quảng Ninh	20886	14C-433.10	Quảng Ninh	24886	14C-439.77	Quảng Ninh	28886	15C-473.86	Hải Phòng
16887	14C-434.78	Quảng Ninh	20887	14C-433.56	Quảng Ninh	24887	14C-439.82	Quảng Ninh	28887	15C-474.13	Hải Phòng
16888	14C-435.70	Quảng Ninh	20888	14C-434.29	Quảng Ninh	24888	14C-440.07	Quảng Ninh	28888	15C-474.24	Hải Phòng
16889	14C-436.41	Quảng Ninh	20889	14C-434.32	Quảng Ninh	24889	14C-440.97	Quảng Ninh	28889	15C-474.44	Hải Phòng
16890	14C-437.21	Quảng Ninh	20890	14C-434.62	Quảng Ninh	24890	14C-440.99	Quảng Ninh	28890	15C-475.30	Hải Phòng
16891	14C-438.18	Quảng Ninh	20891	14C-435.05	Quảng Ninh	24891	14C-441.33	Quảng Ninh	28891	15C-475.52	Hải Phòng
16892	14C-438.35	Quảng Ninh	20892	14C-435.20	Quảng Ninh	24892	14C-442.41	Quảng Ninh	28892	15C-476.12	Hải Phòng
16893	14C-439.80	Quảng Ninh	20893	14C-435.32	Quảng Ninh	24893	14C-442.69	Quảng Ninh	28893	15C-476.95	Hải Phòng
16894	14C-440.54	Quảng Ninh	20894	14C-435.46	Quảng Ninh	24894	14C-443.06	Quảng Ninh	28894	15C-477.74	Hải Phòng
16895	14C-441.22	Quảng Ninh	20895	14C-435.48	Quảng Ninh	24895	14C-444.09	Quảng Ninh	28895	15C-478.03	Hải Phòng
16896	14C-441.68	Quảng Ninh	20896	14C-435.61	Quảng Ninh	24896	14D-026.35	Quảng Ninh	28896	15C-478.68	Hải Phòng
16897	14C-443.33	Quảng Ninh	20897	14C-436.32	Quảng Ninh	24897	14D-026.85	Quảng Ninh	28897	15C-479.07	Hải Phòng
16898	14C-444.41	Quảng Ninh	20898	14C-436.96	Quảng Ninh	24898	14D-028.61	Quảng Ninh	28898	15C-479.60	Hải Phòng
16899	14C-445.16	Quảng Ninh	20899	14C-438.29	Quảng Ninh	24899	15B-052.36	Hải Phòng	28899	15C-480.36	Hải Phòng
16900	14C-445.47	Quảng Ninh	20900	14C-438.46	Quảng Ninh	24900	15B-052.47	Hải Phòng	28900	15C-480.54	Hải Phòng
16901	14D-026.43	Quảng Ninh	20901	14C-438.76	Quảng Ninh	24901	15B-052.74	Hải Phòng	28901	15C-480.75	Hải Phòng
16902	14D-026.75	Quảng Ninh	20902	14C-439.35	Quảng Ninh	24902	15B-053.39	Hải Phòng	28902	15C-480.97	Hải Phòng
16903	14D-027.46	Quảng Ninh	20903	14C-439.69	Quảng Ninh	24903	15B-053.57	Hải Phòng	28903	15D-049.80	Hải Phòng
16904	14D-028.72	Quảng Ninh	20904	14C-439.88	Quảng Ninh	24904	15B-054.51	Hải Phòng	28904	15D-050.52	Hải Phòng
16905	15B-052.46	Hải Phòng	20905	14C-440.09	Quảng Ninh	24905	15B-054.76	Hải Phòng	28905	15D-051.03	Hải Phòng
16906	15C-469.17	Hải Phòng	20906	14C-440.95	Quảng Ninh	24906	15C-468.58	Hải Phòng	28906	15D-051.09	Hải Phòng
16907	15C-470.01	Hải Phòng	20907	14C-441.52	Quảng Ninh	24907	15C-469.38	Hải Phòng	28907	15D-051.48	Hải Phòng
16908	15C-470.20	Hải Phòng	20908	14C-441.76	Quảng Ninh	24908	15C-471.44	Hải Phòng	28908	15D-051.53	Hải Phòng
16909	15C-471.17	Hải Phòng	20909	14C-443.11	Quảng Ninh	24909	15C-471.52	Hải Phòng	28909	15K-337.61	Hải Phòng
16910	15C-472.18	Hải Phòng	20910	14C-443.20	Quảng Ninh	24910	15C-471.75	Hải Phòng	28910	15K-338.34	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16911	15C-472.32	Hải Phòng	20911	14C-444.97	Quảng Ninh	24911	15C-471.97	Hải Phòng	28911	15K-339.12	Hải Phòng
16912	15C-473.07	Hải Phòng	20912	14D-026.74	Quảng Ninh	24912	15C-472.40	Hải Phòng	28912	15K-339.13	Hải Phòng
16913	15C-473.77	Hải Phòng	20913	14D-026.82	Quảng Ninh	24913	15C-472.84	Hải Phòng	28913	15K-339.64	Hải Phòng
16914	15C-475.01	Hải Phòng	20914	14D-027.04	Quảng Ninh	24914	15C-472.97	Hải Phòng	28914	15K-341.72	Hải Phòng
16915	15C-475.28	Hải Phòng	20915	14D-027.84	Quảng Ninh	24915	15C-473.20	Hải Phòng	28915	15K-343.78	Hải Phòng
16916	15C-475.49	Hải Phòng	20916	14D-027.90	Quảng Ninh	24916	15C-473.66	Hải Phòng	28916	15K-345.10	Hải Phòng
16917	15C-475.92	Hải Phòng	20917	14D-028.31	Quảng Ninh	24917	15C-473.72	Hải Phòng	28917	15K-349.42	Hải Phòng
16918	15C-475.95	Hải Phòng	20918	15B-052.61	Hải Phòng	24918	15C-474.08	Hải Phòng	28918	15K-350.48	Hải Phòng
16919	15C-477.41	Hải Phòng	20919	15B-053.77	Hải Phòng	24919	15C-475.71	Hải Phòng	28919	15K-350.61	Hải Phòng
16920	15C-478.18	Hải Phòng	20920	15B-054.15	Hải Phòng	24920	15C-475.85	Hải Phòng	28920	15K-352.05	Hải Phòng
16921	15C-478.95	Hải Phòng	20921	15B-054.41	Hải Phòng	24921	15C-476.20	Hải Phòng	28921	15K-353.71	Hải Phòng
16922	15C-479.08	Hải Phòng	20922	15C-469.96	Hải Phòng	24922	15C-476.48	Hải Phòng	28922	15K-354.40	Hải Phòng
16923	15C-479.37	Hải Phòng	20923	15C-470.37	Hải Phòng	24923	15C-477.24	Hải Phòng	28923	15K-354.41	Hải Phòng
16924	15C-479.38	Hải Phòng	20924	15C-470.39	Hải Phòng	24924	15C-477.40	Hải Phòng	28924	15K-355.62	Hải Phòng
16925	15C-479.97	Hải Phòng	20925	15C-470.86	Hải Phòng	24925	15C-477.80	Hải Phòng	28925	15K-356.14	Hải Phòng
16926	15D-050.40	Hải Phòng	20926	15C-470.87	Hải Phòng	24926	15C-478.15	Hải Phòng	28926	15K-356.21	Hải Phòng
16927	15D-050.55	Hải Phòng	20927	15C-471.12	Hải Phòng	24927	15C-479.10	Hải Phòng	28927	15K-357.62	Hải Phòng
16928	15D-050.62	Hải Phòng	20928	15C-471.62	Hải Phòng	24928	15C-479.66	Hải Phòng	28928	15K-358.01	Hải Phòng
16929	15D-050.67	Hải Phòng	20929	15C-471.90	Hải Phòng	24929	15C-480.25	Hải Phòng	28929	15K-360.13	Hải Phòng
16930	15D-050.84	Hải Phòng	20930	15C-472.56	Hải Phòng	24930	15C-480.79	Hải Phòng	28930	15K-360.27	Hải Phòng
16931	15D-051.52	Hải Phòng	20931	15C-472.74	Hải Phòng	24931	15C-480.87	Hải Phòng	28931	15K-360.97	Hải Phòng
16932	15K-337.62	Hải Phòng	20932	15C-473.71	Hải Phòng	24932	15D-050.01	Hải Phòng	28932	15K-362.67	Hải Phòng
16933	15K-338.53	Hải Phòng	20933	15C-474.32	Hải Phòng	24933	15D-050.61	Hải Phòng	28933	15K-362.73	Hải Phòng
16934	15K-339.82	Hải Phòng	20934	15C-474.51	Hải Phòng	24934	15D-051.02	Hải Phòng	28934	15K-364.92	Hải Phòng
16935	15K-341.17	Hải Phòng	20935	15C-475.19	Hải Phòng	24935	15D-051.06	Hải Phòng	28935	15K-364.94	Hải Phòng
16936	15K-343.10	Hải Phòng	20936	15C-476.13	Hải Phòng	24936	15D-051.32	Hải Phòng	28936	15K-365.54	Hải Phòng
16937	15K-343.27	Hải Phòng	20937	15C-476.41	Hải Phòng	24937	15D-051.33	Hải Phòng	28937	15K-365.94	Hải Phòng
16938	15K-343.30	Hải Phòng	20938	15C-476.65	Hải Phòng	24938	15D-051.71	Hải Phòng	28938	15K-366.46	Hải Phòng
16939	15K-343.45	Hải Phòng	20939	15C-477.33	Hải Phòng	24939	15D-052.56	Hải Phòng	28939	15K-367.23	Hải Phòng
16940	15K-344.67	Hải Phòng	20940	15C-477.56	Hải Phòng	24940	15K-337.23	Hải Phòng	28940	15K-367.40	Hải Phòng
16941	15K-346.45	Hải Phòng	20941	15C-479.95	Hải Phòng	24941	15K-339.49	Hải Phòng	28941	15K-367.46	Hải Phòng
16942	15K-347.27	Hải Phòng	20942	15C-480.55	Hải Phòng	24942	15K-339.81	Hải Phòng	28942	15K-367.52	Hải Phòng
16943	15K-347.31	Hải Phòng	20943	15D-050.51	Hải Phòng	24943	15K-340.24	Hải Phòng	28943	15K-368.40	Hải Phòng
16944	15K-349.13	Hải Phòng	20944	15D-050.60	Hải Phòng	24944	15K-341.81	Hải Phòng	28944	15K-368.61	Hải Phòng
16945	15K-349.67	Hải Phòng	20945	15D-051.23	Hải Phòng	24945	15K-343.50	Hải Phòng	28945	15K-368.72	Hải Phòng
16946	15K-351.67	Hải Phòng	20946	15D-052.03	Hải Phòng	24946	15K-345.04	Hải Phòng	28946	15K-369.87	Hải Phòng
16947	15K-352.45	Hải Phòng	20947	15D-052.10	Hải Phòng	24947	15K-345.32	Hải Phòng	28947	15K-373.02	Hải Phòng
16948	15K-352.48	Hải Phòng	20948	15K-336.74	Hải Phòng	24948	15K-347.32	Hải Phòng	28948	15K-375.05	Hải Phòng
16949	15K-354.04	Hải Phòng	20949	15K-337.13	Hải Phòng	24949	15K-347.73	Hải Phòng	28949	15K-376.64	Hải Phòng
16950	15K-354.12	Hải Phòng	20950	15K-337.43	Hải Phòng	24950	15K-348.20	Hải Phòng	28950	15K-377.23	Hải Phòng
16951	15K-355.82	Hải Phòng	20951	15K-337.64	Hải Phòng	24951	15K-348.50	Hải Phòng	28951	15K-377.41	Hải Phòng
16952	15K-357.34	Hải Phòng	20952	15K-339.05	Hải Phòng	24952	15K-348.94	Hải Phòng	28952	15K-381.34	Hải Phòng
16953	15K-357.47	Hải Phòng	20953	15K-339.54	Hải Phòng	24953	15K-351.70	Hải Phòng	28953	15K-381.51	Hải Phòng
16954	15K-358.81	Hải Phòng	20954	15K-341.90	Hải Phòng	24954	15K-353.34	Hải Phòng	28954	15K-382.87	Hải Phòng
16955	15K-360.30	Hải Phòng	20955	15K-343.87	Hải Phòng	24955	15K-354.73	Hải Phòng	28955	15K-384.21	Hải Phòng
16956	15K-362.17	Hải Phòng	20956	15K-344.73	Hải Phòng	24956	15K-355.23	Hải Phòng	28956	15K-385.40	Hải Phòng
16957	15K-363.04	Hải Phòng	20957	15K-346.93	Hải Phòng	24957	15K-357.23	Hải Phòng	28957	15K-392.62	Hải Phòng
16958	15K-363.93	Hải Phòng	20958	15K-348.63	Hải Phòng	24958	15K-358.10	Hải Phòng	28958	15K-392.87	Hải Phòng
16959	15K-364.30	Hải Phòng	20959	15K-349.41	Hải Phòng	24959	15K-358.73	Hải Phòng	28959	15K-393.31	Hải Phòng
16960	15K-364.71	Hải Phòng	20960	15K-350.42	Hải Phòng	24960	15K-359.37	Hải Phòng	28960	15K-393.64	Hải Phòng
16961	15K-366.20	Hải Phòng	20961	15K-353.47	Hải Phòng	24961	15K-359.80	Hải Phòng	28961	15K-394.47	Hải Phòng
16962	15K-366.76	Hải Phòng	20962	15K-353.51	Hải Phòng	24962	15K-361.43	Hải Phòng	28962	15K-397.64	Hải Phòng
16963	15K-367.20	Hải Phòng	20963	15K-354.23	Hải Phòng	24963	15K-361.84	Hải Phòng	28963	15K-398.07	Hải Phòng
16964	15K-367.51	Hải Phòng	20964	15K-354.60	Hải Phòng	24964	15K-361.92	Hải Phòng	28964	15K-398.23	Hải Phòng
16965	15K-369.17	Hải Phòng	20965	15K-355.05	Hải Phòng	24965	15K-362.23	Hải Phòng	28965	15K-398.62	Hải Phòng
16966	15K-371.80	Hải Phòng	20966	15K-355.10	Hải Phòng	24966	15K-362.54	Hải Phòng	28966	15K-399.54	Hải Phòng
16967	15K-371.93	Hải Phòng	20967	15K-355.94	Hải Phòng	24967	15K-362.80	Hải Phòng	28967	15K-401.92	Hải Phòng
16968	15K-373.04	Hải Phòng	20968	15K-356.07	Hải Phòng	24968	15K-363.20	Hải Phòng	28968	15K-402.17	Hải Phòng
16969	15K-373.21	Hải Phòng	20969	15K-356.76	Hải Phòng	24969	15K-364.01	Hải Phòng	28969	15K-403.01	Hải Phòng
16970	15K-373.27	Hải Phòng	20970	15K-356.80	Hải Phòng	24970	15K-364.51	Hải Phòng	28970	15K-403.37	Hải Phòng
16971	15K-373.70	Hải Phòng	20971	15K-357.60	Hải Phòng	24971	15K-365.14	Hải Phòng	28971	15K-404.64	Hải Phòng
16972	15K-374.04	Hải Phòng	20972	15K-358.93	Hải Phòng	24972	15K-367.50	Hải Phòng	28972	15K-405.91	Hải Phòng
16973	15K-374.17	Hải Phòng	20973	15K-360.45	Hải Phòng	24973	15K-368.70	Hải Phòng	28973	15K-406.54	Hải Phòng
16974	15K-374.51	Hải Phòng	20974	15K-361.17	Hải Phòng	24974	15K-369.31	Hải Phòng	28974	15K-407.43	Hải Phòng
16975	15K-374.80	Hải Phòng	20975	15K-362.13	Hải Phòng	24975	15K-374.64	Hải Phòng	28975	15K-407.63	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16976	15K-374.84	Hải Phòng	20976	15K-362.61	Hải Phòng	24976	15K-377.30	Hải Phòng	28976	15K-408.70	Hải Phòng
16977	15K-375.60	Hải Phòng	20977	15K-363.40	Hải Phòng	24977	15K-377.94	Hải Phòng	28977	15K-408.72	Hải Phòng
16978	15K-377.12	Hải Phòng	20978	15K-364.02	Hải Phòng	24978	15K-378.74	Hải Phòng	28978	15K-409.32	Hải Phòng
16979	15K-377.71	Hải Phòng	20979	15K-364.97	Hải Phòng	24979	15K-379.54	Hải Phòng	28979	15K-409.61	Hải Phòng
16980	15K-378.51	Hải Phòng	20980	15K-365.52	Hải Phòng	24980	15K-380.02	Hải Phòng	28980	15K-410.91	Hải Phòng
16981	15K-379.27	Hải Phòng	20981	15K-366.17	Hải Phòng	24981	15K-380.23	Hải Phòng	28981	15K-412.01	Hải Phòng
16982	15K-379.47	Hải Phòng	20982	15K-366.72	Hải Phòng	24982	15K-383.49	Hải Phòng	28982	15K-412.92	Hải Phòng
16983	15K-380.82	Hải Phòng	20983	15K-366.81	Hải Phòng	24983	15K-385.45	Hải Phòng	28983	15K-413.42	Hải Phòng
16984	15K-384.27	Hải Phòng	20984	15K-369.04	Hải Phòng	24984	15K-385.71	Hải Phòng	28984	15K-413.54	Hải Phòng
16985	15K-384.42	Hải Phòng	20985	15K-369.21	Hải Phòng	24985	15K-386.76	Hải Phòng	28985	15K-416.63	Hải Phòng
16986	15K-385.07	Hải Phòng	20986	15K-369.32	Hải Phòng	24986	15K-388.24	Hải Phòng	28986	15K-417.12	Hải Phòng
16987	15K-386.24	Hải Phòng	20987	15K-369.40	Hải Phòng	24987	15K-390.40	Hải Phòng	28987	15K-417.90	Hải Phòng
16988	15K-388.90	Hải Phòng	20988	15K-369.49	Hải Phòng	24988	15K-391.27	Hải Phòng	28988	15K-418.62	Hải Phòng
16989	15K-389.03	Hải Phòng	20989	15K-370.46	Hải Phòng	24989	15K-391.50	Hải Phòng	28989	15K-419.24	Hải Phòng
16990	15K-390.53	Hải Phòng	20990	15K-372.82	Hải Phòng	24990	15K-391.84	Hải Phòng	28990	15K-419.42	Hải Phòng
16991	15K-392.13	Hải Phòng	20991	15K-375.40	Hải Phòng	24991	15K-392.40	Hải Phòng	28991	15K-420.46	Hải Phòng
16992	15K-392.42	Hải Phòng	20992	15K-375.87	Hải Phòng	24992	15K-393.81	Hải Phòng	28992	15K-421.07	Hải Phòng
16993	15K-395.30	Hải Phòng	20993	15K-376.30	Hải Phòng	24993	15K-394.07	Hải Phòng	28993	15K-421.41	Hải Phòng
16994	15K-396.30	Hải Phòng	20994	15K-377.27	Hải Phòng	24994	15K-395.20	Hải Phòng	28994	15K-421.49	Hải Phòng
16995	15K-397.10	Hải Phòng	20995	15K-377.75	Hải Phòng	24995	15K-395.81	Hải Phòng	28995	15K-421.75	Hải Phòng
16996	15K-397.75	Hải Phòng	20996	15K-378.20	Hải Phòng	24996	15K-397.52	Hải Phòng	28996	15K-423.43	Hải Phòng
16997	15K-400.32	Hải Phòng	20997	15K-382.05	Hải Phòng	24997	15K-398.01	Hải Phòng	28997	15K-423.51	Hải Phòng
16998	15K-400.63	Hải Phòng	20998	15K-382.12	Hải Phòng	24998	15K-398.41	Hải Phòng	28998	15K-424.87	Hải Phòng
16999	15K-400.87	Hải Phòng	20999	15K-383.52	Hải Phòng	24999	15K-398.72	Hải Phòng	28999	17A-470.97	Thái Bình
17000	15K-401.42	Hải Phòng	21000	15K-385.81	Hải Phòng	25000	15K-398.73	Hải Phòng	29000	17A-471.93	Thái Bình
17001	15K-402.23	Hải Phòng	21001	15K-385.82	Hải Phòng	25001	15K-398.81	Hải Phòng	29001	17A-472.53	Thái Bình
17002	15K-402.82	Hải Phòng	21002	15K-386.51	Hải Phòng	25002	15K-399.24	Hải Phòng	29002	17A-473.90	Thái Bình
17003	15K-403.67	Hải Phòng	21003	15K-387.17	Hải Phòng	25003	15K-400.71	Hải Phòng	29003	17A-474.90	Thái Bình
17004	15K-404.61	Hải Phòng	21004	15K-390.46	Hải Phòng	25004	15K-402.72	Hải Phòng	29004	17A-477.34	Thái Bình
17005	15K-405.64	Hải Phòng	21005	15K-392.17	Hải Phòng	25005	15K-403.23	Hải Phòng	29005	17A-478.27	Thái Bình
17006	15K-406.14	Hải Phòng	21006	15K-393.80	Hải Phòng	25006	15K-404.51	Hải Phòng	29006	17A-480.75	Thái Bình
17007	15K-406.30	Hải Phòng	21007	15K-396.72	Hải Phòng	25007	15K-404.75	Hải Phòng	29007	17A-480.76	Thái Bình
17008	15K-408.13	Hải Phòng	21008	15K-397.67	Hải Phòng	25008	15K-404.94	Hải Phòng	29008	17A-481.20	Thái Bình
17009	15K-408.37	Hải Phòng	21009	15K-398.24	Hải Phòng	25009	15K-406.02	Hải Phòng	29009	17A-481.54	Thái Bình
17010	15K-408.41	Hải Phòng	21010	15K-399.50	Hải Phòng	25010	15K-406.91	Hải Phòng	29010	17A-482.10	Thái Bình
17011	15K-411.10	Hải Phòng	21011	15K-400.80	Hải Phòng	25011	15K-407.14	Hải Phòng	29011	17A-483.80	Thái Bình
17012	15K-411.17	Hải Phòng	21012	15K-402.01	Hải Phòng	25012	15K-411.43	Hải Phòng	29012	17A-484.32	Thái Bình
17013	15K-411.47	Hải Phòng	21013	15K-402.27	Hải Phòng	25013	15K-413.70	Hải Phòng	29013	17A-484.80	Thái Bình
17014	15K-411.67	Hải Phòng	21014	15K-404.43	Hải Phòng	25014	15K-415.01	Hải Phòng	29014	17A-485.40	Thái Bình
17015	15K-412.74	Hải Phòng	21015	15K-405.21	Hải Phòng	25015	15K-418.07	Hải Phòng	29015	17A-485.78	Thái Bình
17016	15K-413.12	Hải Phòng	21016	15K-405.87	Hải Phòng	25016	15K-418.47	Hải Phòng	29016	17A-487.71	Thái Bình
17017	15K-414.04	Hải Phòng	21017	15K-406.27	Hải Phòng	25017	15K-418.48	Hải Phòng	29017	17A-488.92	Thái Bình
17018	15K-414.34	Hải Phòng	21018	15K-406.82	Hải Phòng	25018	15K-418.73	Hải Phòng	29018	17A-490.30	Thái Bình
17019	15K-414.43	Hải Phòng	21019	15K-411.04	Hải Phòng	25019	15K-423.76	Hải Phòng	29019	17A-491.34	Thái Bình
17020	15K-415.03	Hải Phòng	21020	15K-411.60	Hải Phòng	25020	17A-471.40	Thái Bình	29020	17A-492.21	Thái Bình
17021	15K-415.23	Hải Phòng	21021	15K-411.71	Hải Phòng	25021	17A-471.46	Thái Bình	29021	17B-027.87	Thái Bình
17022	15K-415.82	Hải Phòng	21022	15K-412.47	Hải Phòng	25022	17A-471.64	Thái Bình	29022	17B-027.90	Thái Bình
17023	15K-417.47	Hải Phòng	21023	15K-412.82	Hải Phòng	25023	17A-471.75	Thái Bình	29023	17B-028.80	Thái Bình
17024	15K-418.64	Hải Phòng	21024	15K-413.21	Hải Phòng	25024	17A-472.49	Thái Bình	29024	17C-208.81	Thái Bình
17025	15K-419.57	Hải Phòng	21025	15K-413.49	Hải Phòng	25025	17A-474.27	Thái Bình	29025	17C-209.31	Thái Bình
17026	15K-420.17	Hải Phòng	21026	15K-414.17	Hải Phòng	25026	17A-475.93	Thái Bình	29026	17C-209.50	Thái Bình
17027	15K-420.41	Hải Phòng	21027	15K-414.31	Hải Phòng	25027	17A-477.67	Thái Bình	29027	17C-210.07	Thái Bình
17028	15K-420.49	Hải Phòng	21028	15K-415.27	Hải Phòng	25028	17A-477.70	Thái Bình	29028	17C-210.65	Thái Bình
17029	15K-421.51	Hải Phòng	21029	15K-415.49	Hải Phòng	25029	17A-480.17	Thái Bình	29029	17C-211.05	Thái Bình
17030	15K-422.82	Hải Phòng	21030	15K-417.54	Hải Phòng	25030	17A-482.41	Thái Bình	29030	17C-212.23	Thái Bình
17031	15K-422.97	Hải Phòng	21031	15K-418.71	Hải Phòng	25031	17A-482.49	Thái Bình	29031	17C-213.00	Thái Bình
17032	15K-424.92	Hải Phòng	21032	15K-419.40	Hải Phòng	25032	17A-482.53	Thái Bình	29032	17C-213.22	Thái Bình
17033	17A-469.34	Thái Bình	21033	15K-423.90	Hải Phòng	25033	17A-484.46	Thái Bình	29033	17C-213.45	Thái Bình
17034	17A-469.43	Thái Bình	21034	15K-424.40	Hải Phòng	25034	17A-486.34	Thái Bình	29034	17C-214.05	Thái Bình
17035	17A-470.12	Thái Bình	21035	15K-424.75	Hải Phòng	25035	17A-487.13	Thái Bình	29035	17C-214.55	Thái Bình
17036	17A-471.81	Thái Bình	21036	15K-424.93	Hải Phòng	25036	17A-489.30	Thái Bình	29036	17C-214.64	Thái Bình
17037	17A-473.48	Thái Bình	21037	17A-468.97	Thái Bình	25037	17A-490.50	Thái Bình	29037	17C-214.82	Thái Bình
17038	17A-473.62	Thái Bình	21038	17A-471.30	Thái Bình	25038	17A-490.54	Thái Bình	29038	17C-215.16	Thái Bình
17039	17A-474.43	Thái Bình	21039	17A-471.37	Thái Bình	25039	17A-490.74	Thái Bình	29039	17D-010.52	Thái Bình
17040	17A-474.64	Thái Bình	21040	17A-471.57	Thái Bình	25040	17A-491.10	Thái Bình	29040	17D-011.10	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17041	17A-474.70	Thái Bình	21041	17A-472.43	Thái Bình	25041	17A-491.23	Thái Bình	29041	17D-011.45	Thái Bình
17042	17A-475.64	Thái Bình	21042	17A-472.61	Thái Bình	25042	17A-491.67	Thái Bình	29042	17D-011.81	Thái Bình
17043	17A-475.67	Thái Bình	21043	17A-473.41	Thái Bình	25043	17A-492.05	Thái Bình	29043	17D-012.21	Thái Bình
17044	17A-477.30	Thái Bình	21044	17A-473.53	Thái Bình	25044	17B-026.05	Thái Bình	29044	18A-469.82	Nam Định
17045	17A-477.61	Thái Bình	21045	17A-474.50	Thái Bình	25045	17B-026.28	Thái Bình	29045	18A-469.90	Nam Định
17046	17A-478.04	Thái Bình	21046	17A-475.46	Thái Bình	25046	17B-027.19	Thái Bình	29046	18A-470.23	Nam Định
17047	17A-478.76	Thái Bình	21047	17A-475.54	Thái Bình	25047	17C-208.61	Thái Bình	29047	18A-471.10	Nam Định
17048	17A-481.03	Thái Bình	21048	17A-476.14	Thái Bình	25048	17C-210.88	Thái Bình	29048	18A-472.30	Nam Định
17049	17A-481.14	Thái Bình	21049	17A-477.03	Thái Bình	25049	17C-211.14	Thái Bình	29049	18A-473.64	Nam Định
17050	17A-484.34	Thái Bình	21050	17A-477.81	Thái Bình	25050	17C-211.30	Thái Bình	29050	18A-474.37	Nam Định
17051	17A-489.90	Thái Bình	21051	17A-479.40	Thái Bình	25051	17C-213.10	Thái Bình	29051	18A-474.97	Nam Định
17052	17A-490.84	Thái Bình	21052	17A-482.07	Thái Bình	25052	17C-213.44	Thái Bình	29052	18A-475.04	Nam Định
17053	17C-208.78	Thái Bình	21053	17A-482.71	Thái Bình	25053	17C-213.54	Thái Bình	29053	18A-475.17	Nam Định
17054	17C-209.10	Thái Bình	21054	17A-483.23	Thái Bình	25054	17C-213.67	Thái Bình	29054	18A-475.70	Nam Định
17055	17C-209.42	Thái Bình	21055	17A-483.94	Thái Bình	25055	17C-214.09	Thái Bình	29055	18A-476.10	Nam Định
17056	17C-209.44	Thái Bình	21056	17A-487.37	Thái Bình	25056	17C-214.97	Thái Bình	29056	18A-477.49	Nam Định
17057	17C-210.02	Thái Bình	21057	17A-488.23	Thái Bình	25057	17D-010.72	Thái Bình	29057	18A-477.50	Nam Định
17058	17C-210.48	Thái Bình	21058	17A-488.27	Thái Bình	25058	17D-010.75	Thái Bình	29058	18A-477.67	Nam Định
17059	17C-211.07	Thái Bình	21059	17A-490.63	Thái Bình	25059	17D-011.32	Thái Bình	29059	18A-479.27	Nam Định
17060	17C-212.25	Thái Bình	21060	17A-490.78	Thái Bình	25060	17D-011.98	Thái Bình	29060	18A-479.40	Nam Định
17061	17C-212.29	Thái Bình	21061	17A-491.37	Thái Bình	25061	17D-012.84	Thái Bình	29061	18A-480.49	Nam Định
17062	17C-213.59	Thái Bình	21062	17B-026.83	Thái Bình	25062	18A-468.37	Nam Định	29062	18A-480.51	Nam Định
17063	17C-213.72	Thái Bình	21063	17B-027.33	Thái Bình	25063	18A-470.61	Nam Định	29063	18A-480.91	Nam Định
17064	17C-213.77	Thái Bình	21064	17B-028.98	Thái Bình	25064	18A-471.80	Nam Định	29064	18A-481.07	Nam Định
17065	17C-213.84	Thái Bình	21065	17C-209.07	Thái Bình	25065	18A-471.93	Nam Định	29065	18A-481.37	Nam Định
17066	17C-214.43	Thái Bình	21066	17C-209.56	Thái Bình	25066	18A-472.13	Nam Định	29066	18A-481.41	Nam Định
17067	17D-010.97	Thái Bình	21067	17C-210.85	Thái Bình	25067	18A-472.34	Nam Định	29067	18A-483.20	Nam Định
17068	17D-011.26	Thái Bình	21068	17C-211.02	Thái Bình	25068	18A-472.46	Nam Định	29068	18A-486.37	Nam Định
17069	17D-012.13	Thái Bình	21069	17C-211.12	Thái Bình	25069	18A-472.53	Nam Định	29069	18A-487.90	Nam Định
17070	18A-469.43	Nam Định	21070	17C-211.85	Thái Bình	25070	18A-472.67	Nam Định	29070	18A-488.34	Nam Định
17071	18A-470.51	Nam Định	21071	17C-212.49	Thái Bình	25071	18A-474.52	Nam Định	29071	18B-028.05	Nam Định
17072	18A-471.70	Nam Định	21072	17C-212.60	Thái Bình	25072	18A-474.67	Nam Định	29072	18B-028.10	Nam Định
17073	18A-472.37	Nam Định	21073	17D-010.05	Thái Bình	25073	18A-476.52	Nam Định	29073	18B-028.14	Nam Định
17074	18A-473.63	Nam Định	21074	17D-010.91	Thái Bình	25074	18A-476.63	Nam Định	29074	18B-028.18	Nam Định
17075	18A-475.82	Nam Định	21075	17D-011.18	Thái Bình	25075	18A-477.23	Nam Định	29075	18B-028.60	Nam Định
17076	18A-477.10	Nam Định	21076	17D-011.53	Thái Bình	25076	18A-478.50	Nam Định	29076	18B-028.78	Nam Định
17077	18A-477.34	Nam Định	21077	17D-012.09	Thái Bình	25077	18A-479.67	Nam Định	29077	18B-029.34	Nam Định
17078	18A-478.31	Nam Định	21078	18A-468.31	Nam Định	25078	18A-481.93	Nam Định	29078	18B-030.64	Nam Định
17079	18A-478.53	Nam Định	21079	18A-471.48	Nam Định	25079	18A-483.62	Nam Định	29079	18B-030.70	Nam Định
17080	18A-479.62	Nam Định	21080	18A-472.52	Nam Định	25080	18A-483.78	Nam Định	29080	18B-030.78	Nam Định
17081	18A-479.84	Nam Định	21081	18A-473.92	Nam Định	25081	18A-484.90	Nam Định	29081	18C-168.07	Nam Định
17082	18A-483.05	Nam Định	21082	18A-479.05	Nam Định	25082	18A-485.31	Nam Định	29082	18C-168.54	Nam Định
17083	18A-486.46	Nam Định	21083	18A-482.20	Nam Định	25083	18A-486.32	Nam Định	29083	18C-168.57	Nam Định
17084	18A-487.12	Nam Định	21084	18A-484.12	Nam Định	25084	18B-028.29	Nam Định	29084	18C-169.03	Nam Định
17085	18A-487.62	Nam Định	21085	18A-485.02	Nam Định	25085	18B-029.10	Nam Định	29085	18C-170.09	Nam Định
17086	18A-489.05	Nam Định	21086	18A-485.61	Nam Định	25086	18B-029.43	Nam Định	29086	18C-170.24	Nam Định
17087	18A-489.62	Nam Định	21087	18A-485.81	Nam Định	25087	18B-030.14	Nam Định	29087	18C-170.36	Nam Định
17088	18A-489.63	Nam Định	21088	18A-486.12	Nam Định	25088	18C-167.49	Nam Định	29088	18C-170.43	Nam Định
17089	18A-489.72	Nam Định	21089	18A-488.53	Nam Định	25089	18C-167.82	Nam Định	29089	18C-170.67	Nam Định
17090	18B-028.97	Nam Định	21090	18A-489.02	Nam Định	25090	18C-169.00	Nam Định	29090	18C-171.82	Nam Định
17091	18B-029.18	Nam Định	21091	18A-489.73	Nam Định	25091	18C-170.14	Nam Định	29091	18C-172.28	Nam Định
17092	18B-030.16	Nam Định	21092	18B-028.27	Nam Định	25092	18C-170.84	Nam Định	29092	18C-172.55	Nam Định
17093	18B-030.20	Nam Định	21093	18B-028.38	Nam Định	25093	18C-171.64	Nam Định	29093	18D-012.25	Nam Định
17094	18B-030.41	Nam Định	21094	18B-029.48	Nam Định	25094	18C-171.75	Nam Định	29094	18D-014.30	Nam Định
17095	18B-030.87	Nam Định	21095	18B-029.49	Nam Định	25095	18C-171.98	Nam Định	29095	18D-014.89	Nam Định
17096	18C-167.95	Nam Định	21096	18B-029.95	Nam Định	25096	18C-172.20	Nam Định	29096	19A-672.01	Phú Thọ
17097	18C-168.90	Nam Định	21097	18B-030.62	Nam Định	25097	18C-172.88	Nam Định	29097	19A-672.50	Phú Thọ
17098	18C-169.90	Nam Định	21098	18B-030.96	Nam Định	25098	18D-012.01	Nam Định	29098	19A-673.21	Phú Thọ
17099	18C-170.22	Nam Định	21099	18C-167.37	Nam Định	25099	18D-012.83	Nam Định	29099	19A-673.92	Phú Thọ
17100	18C-170.48	Nam Định	21100	18C-168.56	Nam Định	25100	18D-013.50	Nam Định	29100	19A-675.17	Phú Thọ
17101	18C-170.91	Nam Định	21101	18C-168.85	Nam Định	25101	18D-013.73	Nam Định	29101	19A-675.80	Phú Thọ
17102	18C-171.06	Nam Định	21102	18C-171.12	Nam Định	25102	18D-014.74	Nam Định	29102	19A-677.52	Phú Thọ
17103	18C-171.16	Nam Định	21103	18C-171.35	Nam Định	25103	18D-014.76	Nam Định	29103	19A-677.53	Phú Thọ
17104	18C-173.10	Nam Định	21104	18C-171.80	Nam Định	25104	19A-672.13	Phú Thọ	29104	19A-679.34	Phú Thọ
17105	18C-173.35	Nam Định	21105	18C-172.66	Nam Định	25105	19A-673.78	Phú Thọ	29105	19A-679.92	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17106	18C-173.54	Nam Định	21106	18C-173.12	Nam Định	25106	19A-673.80	Phú Thọ	29106	19A-680.82	Phú Thọ
17107	18C-173.60	Nam Định	21107	18C-173.42	Nam Định	25107	19A-674.73	Phú Thọ	29107	19A-681.31	Phú Thọ
17108	18D-012.45	Nam Định	21108	18D-011.96	Nam Định	25108	19A-675.14	Phú Thọ	29108	19A-683.52	Phú Thọ
17109	18D-012.47	Nam Định	21109	18D-012.29	Nam Định	25109	19A-675.42	Phú Thọ	29109	19A-686.48	Phú Thọ
17110	18D-013.04	Nam Định	21110	18D-012.40	Nam Định	25110	19A-676.21	Phú Thọ	29110	19A-689.07	Phú Thọ
17111	18D-013.08	Nam Định	21111	18D-013.26	Nam Định	25111	19A-677.21	Phú Thọ	29111	19A-689.94	Phú Thọ
17112	18D-013.10	Nam Định	21112	18D-014.53	Nam Định	25112	19A-679.32	Phú Thọ	29112	19A-690.49	Phú Thọ
17113	18D-013.18	Nam Định	21113	18D-014.93	Nam Định	25113	19A-679.60	Phú Thọ	29113	19A-691.70	Phú Thọ
17114	18D-014.03	Nam Định	21114	19A-673.45	Phú Thọ	25114	19A-679.72	Phú Thọ	29114	19A-692.03	Phú Thọ
17115	18D-014.46	Nam Định	21115	19A-673.47	Phú Thọ	25115	19A-680.63	Phú Thọ	29115	19A-692.12	Phú Thọ
17116	18D-014.66	Nam Định	21116	19A-676.23	Phú Thọ	25116	19A-681.87	Phú Thọ	29116	19A-692.46	Phú Thọ
17117	19A-675.94	Phú Thọ	21117	19A-676.42	Phú Thọ	25117	19A-683.12	Phú Thọ	29117	19A-693.01	Phú Thọ
17118	19A-677.07	Phú Thọ	21118	19A-677.02	Phú Thọ	25118	19A-683.94	Phú Thọ	29118	19A-693.76	Phú Thọ
17119	19A-677.57	Phú Thọ	21119	19A-677.45	Phú Thọ	25119	19A-685.57	Phú Thọ	29119	19A-694.07	Phú Thọ
17120	19A-679.46	Phú Thọ	21120	19A-679.47	Phú Thọ	25120	19A-686.07	Phú Thọ	29120	19A-694.64	Phú Thọ
17121	19A-679.93	Phú Thọ	21121	19A-680.72	Phú Thọ	25121	19A-689.87	Phú Thọ	29121	19A-697.03	Phú Thọ
17122	19A-680.20	Phú Thọ	21122	19A-681.13	Phú Thọ	25122	19A-691.51	Phú Thọ	29122	19A-697.48	Phú Thọ
17123	19A-680.60	Phú Thọ	21123	19A-683.62	Phú Thọ	25123	19A-693.13	Phú Thọ	29123	19A-698.53	Phú Thọ
17124	19A-680.78	Phú Thọ	21124	19A-685.34	Phú Thọ	25124	19A-693.45	Phú Thọ	29124	19A-698.78	Phú Thọ
17125	19A-683.91	Phú Thọ	21125	19A-685.93	Phú Thọ	25125	19A-694.72	Phú Thọ	29125	19A-700.91	Phú Thọ
17126	19A-684.05	Phú Thọ	21126	19A-685.97	Phú Thọ	25126	19A-695.50	Phú Thọ	29126	19A-702.47	Phú Thọ
17127	19A-684.50	Phú Thọ	21127	19A-686.57	Phú Thọ	25127	19A-697.23	Phú Thọ	29127	19A-703.50	Phú Thọ
17128	19A-685.75	Phú Thọ	21128	19A-686.75	Phú Thọ	25128	19A-698.30	Phú Thọ	29128	19A-703.93	Phú Thọ
17129	19A-689.30	Phú Thọ	21129	19A-687.67	Phú Thọ	25129	19A-699.49	Phú Thọ	29129	19A-704.84	Phú Thọ
17130	19A-689.64	Phú Thọ	21130	19A-690.14	Phú Thọ	25130	19A-700.73	Phú Thọ	29130	19A-705.02	Phú Thọ
17131	19A-690.31	Phú Thọ	21131	19A-692.51	Phú Thọ	25131	19A-700.81	Phú Thọ	29131	19A-705.45	Phú Thọ
17132	19A-692.53	Phú Thọ	21132	19A-694.90	Phú Thọ	25132	19A-701.20	Phú Thọ	29132	19A-706.27	Phú Thọ
17133	19A-693.48	Phú Thọ	21133	19A-695.14	Phú Thọ	25133	19A-701.49	Phú Thọ	29133	19A-707.52	Phú Thọ
17134	19A-693.52	Phú Thọ	21134	19A-695.30	Phú Thọ	25134	19A-702.51	Phú Thọ	29134	19A-709.73	Phú Thọ
17135	19A-696.32	Phú Thọ	21135	19A-695.70	Phú Thọ	25135	19A-703.49	Phú Thọ	29135	19A-710.14	Phú Thọ
17136	19A-696.67	Phú Thọ	21136	19A-695.78	Phú Thọ	25136	19A-704.54	Phú Thọ	29136	19A-710.61	Phú Thọ
17137	19A-697.45	Phú Thọ	21137	19A-697.51	Phú Thọ	25137	19A-704.60	Phú Thọ	29137	19A-711.21	Phú Thọ
17138	19A-698.02	Phú Thọ	21138	19A-697.67	Phú Thọ	25138	19A-705.61	Phú Thọ	29138	19A-712.31	Phú Thọ
17139	19A-698.37	Phú Thọ	21139	19A-698.05	Phú Thọ	25139	19A-705.82	Phú Thọ	29139	19A-712.61	Phú Thọ
17140	19A-700.14	Phú Thọ	21140	19A-698.82	Phú Thọ	25140	19A-706.40	Phú Thọ	29140	19A-713.10	Phú Thọ
17141	19A-700.84	Phú Thọ	21141	19A-702.52	Phú Thọ	25141	19A-706.51	Phú Thọ	29141	19A-713.21	Phú Thọ
17142	19A-702.81	Phú Thọ	21142	19A-702.87	Phú Thọ	25142	19A-707.10	Phú Thọ	29142	19A-714.03	Phú Thọ
17143	19A-704.21	Phú Thọ	21143	19A-703.23	Phú Thọ	25143	19A-707.20	Phú Thọ	29143	19A-714.20	Phú Thọ
17144	19A-705.42	Phú Thọ	21144	19A-704.93	Phú Thọ	25144	19A-709.10	Phú Thọ	29144	19A-714.34	Phú Thọ
17145	19A-707.12	Phú Thọ	21145	19A-707.53	Phú Thọ	25145	19A-709.63	Phú Thọ	29145	19A-714.70	Phú Thọ
17146	19A-707.41	Phú Thọ	21146	19A-707.91	Phú Thọ	25146	19A-710.97	Phú Thọ	29146	19B-025.41	Phú Thọ
17147	19A-709.41	Phú Thọ	21147	19A-709.49	Phú Thọ	25147	19A-712.48	Phú Thọ	29147	19B-025.96	Phú Thọ
17148	19A-709.87	Phú Thọ	21148	19A-710.80	Phú Thọ	25148	19A-712.53	Phú Thọ	29148	19B-026.14	Phú Thọ
17149	19A-710.49	Phú Thọ	21149	19A-711.02	Phú Thọ	25149	19A-712.90	Phú Thọ	29149	19C-249.10	Phú Thọ
17150	19A-711.84	Phú Thọ	21150	19A-713.04	Phú Thọ	25150	19B-024.78	Phú Thọ	29150	19C-249.24	Phú Thọ
17151	19A-714.01	Phú Thọ	21151	19B-025.37	Phú Thọ	25151	19B-025.26	Phú Thọ	29151	19C-250.28	Phú Thọ
17152	19A-714.24	Phú Thọ	21152	19B-026.46	Phú Thọ	25152	19B-026.70	Phú Thọ	29152	19C-250.41	Phú Thọ
17153	19A-714.87	Phú Thọ	21153	19B-027.25	Phú Thọ	25153	19B-027.63	Phú Thọ	29153	19C-251.73	Phú Thọ
17154	19B-024.71	Phú Thọ	21154	19B-027.29	Phú Thọ	25154	19C-249.12	Phú Thọ	29154	19C-253.84	Phú Thọ
17155	19B-024.89	Phú Thọ	21155	19C-249.45	Phú Thọ	25155	19C-249.68	Phú Thọ	29155	19C-254.03	Phú Thọ
17156	19B-026.54	Phú Thọ	21156	19C-250.19	Phú Thọ	25156	19C-249.99	Phú Thọ	29156	19C-254.38	Phú Thọ
17157	19B-027.23	Phú Thọ	21157	19C-250.25	Phú Thọ	25157	19C-250.91	Phú Thọ	29157	19C-254.58	Phú Thọ
17158	19C-249.89	Phú Thọ	21158	19C-250.44	Phú Thọ	25158	19C-251.30	Phú Thọ	29158	19C-255.37	Phú Thọ
17159	19C-249.92	Phú Thọ	21159	19C-251.97	Phú Thọ	25159	19C-252.06	Phú Thọ	29159	19C-255.50	Phú Thọ
17160	19C-250.93	Phú Thọ	21160	19C-252.41	Phú Thọ	25160	19C-252.87	Phú Thọ	29160	19C-255.81	Phú Thọ
17161	19C-251.47	Phú Thọ	21161	19C-252.53	Phú Thọ	25161	19C-253.03	Phú Thọ	29161	19C-255.97	Phú Thọ
17162	19C-252.62	Phú Thọ	21162	19C-253.11	Phú Thọ	25162	19C-253.12	Phú Thọ	29162	19C-256.00	Phú Thọ
17163	19C-253.22	Phú Thọ	21163	19C-253.16	Phú Thọ	25163	19C-253.36	Phú Thọ	29163	19C-257.32	Phú Thọ
17164	19C-253.48	Phú Thọ	21164	19C-253.69	Phú Thọ	25164	19C-253.58	Phú Thọ	29164	19C-259.43	Phú Thọ
17165	19C-253.81	Phú Thọ	21165	19C-254.08	Phú Thọ	25165	19C-253.82	Phú Thọ	29165	19C-259.64	Phú Thọ
17166	19C-253.92	Phú Thọ	21166	19C-254.16	Phú Thọ	25166	19C-253.99	Phú Thọ	29166	19C-260.04	Phú Thọ
17167	19C-254.14	Phú Thọ	21167	19C-255.40	Phú Thọ	25167	19C-254.12	Phú Thọ	29167	19C-260.13	Phú Thọ
17168	19C-254.17	Phú Thọ	21168	19C-256.52	Phú Thọ	25168	19C-254.22	Phú Thọ	29168	19C-260.43	Phú Thọ
17169	19C-254.51	Phú Thọ	21169	19C-256.58	Phú Thọ	25169	19C-255.28	Phú Thọ	29169	19C-260.51	Phú Thọ
17170	19C-254.81	Phú Thọ	21170	19C-257.45	Phú Thọ	25170	19C-255.36	Phú Thọ	29170	19C-261.53	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17171	19C-255.76	Phú Thọ	21171	19C-259.30	Phú Thọ	25171	19C-257.04	Phú Thọ	29171	19C-261.91	Phú Thọ
17172	19C-256.25	Phú Thọ	21172	19C-259.35	Phú Thọ	25172	19C-257.70	Phú Thọ	29172	19C-262.25	Phú Thọ
17173	19C-257.15	Phú Thọ	21173	19C-260.44	Phú Thọ	25173	19C-257.81	Phú Thọ	29173	19C-262.31	Phú Thọ
17174	19C-257.65	Phú Thọ	21174	19C-260.46	Phú Thọ	25174	19C-257.92	Phú Thọ	29174	19C-263.02	Phú Thọ
17175	19C-258.11	Phú Thọ	21175	19C-260.49	Phú Thọ	25175	19C-259.04	Phú Thọ	29175	19C-263.30	Phú Thọ
17176	19C-258.17	Phú Thọ	21176	19C-261.09	Phú Thọ	25176	19C-259.19	Phú Thọ	29176	19D-015.02	Phú Thọ
17177	19C-258.33	Phú Thọ	21177	19C-261.33	Phú Thọ	25177	19C-259.65	Phú Thọ	29177	19D-015.17	Phú Thọ
17178	19C-259.22	Phú Thọ	21178	19C-261.78	Phú Thọ	25178	19C-260.00	Phú Thọ	29178	19D-015.44	Phú Thọ
17179	19C-260.91	Phú Thọ	21179	19C-261.87	Phú Thọ	25179	19C-260.52	Phú Thọ	29179	19D-016.03	Phú Thọ
17180	19C-260.98	Phú Thọ	21180	19D-014.41	Phú Thọ	25180	19C-260.56	Phú Thọ	29180	19D-016.63	Phú Thọ
17181	19C-261.28	Phú Thọ	21181	19D-015.22	Phú Thọ	25181	19C-260.82	Phú Thọ	29181	19D-016.73	Phú Thọ
17182	19C-261.82	Phú Thọ	21182	19D-015.27	Phú Thọ	25182	19C-261.11	Phú Thọ	29182	19D-016.92	Phú Thọ
17183	19C-262.01	Phú Thọ	21183	19D-016.18	Phú Thọ	25183	19C-261.54	Phú Thọ	29183	19D-017.00	Phú Thọ
17184	19C-262.97	Phú Thọ	21184	20A-812.74	Thái Nguyên	25184	19C-262.38	Phú Thọ	29184	20A-812.53	Thái Nguyên
17185	19D-014.33	Phú Thọ	21185	20A-813.90	Thái Nguyên	25185	19C-262.71	Phú Thọ	29185	20A-815.05	Thái Nguyên
17186	19D-016.13	Phú Thọ	21186	20A-814.46	Thái Nguyên	25186	19C-262.72	Phú Thọ	29186	20A-816.42	Thái Nguyên
17187	19D-016.34	Phú Thọ	21187	20A-814.75	Thái Nguyên	25187	19D-015.19	Phú Thọ	29187	20A-816.43	Thái Nguyên
17188	19D-016.75	Phú Thọ	21188	20A-814.91	Thái Nguyên	25188	19D-015.94	Phú Thọ	29188	20A-820.40	Thái Nguyên
17189	20A-812.46	Thái Nguyên	21189	20A-814.97	Thái Nguyên	25189	19D-016.23	Phú Thọ	29189	20A-820.62	Thái Nguyên
17190	20A-812.64	Thái Nguyên	21190	20A-815.03	Thái Nguyên	25190	19D-016.74	Phú Thọ	29190	20A-820.78	Thái Nguyên
17191	20A-812.87	Thái Nguyên	21191	20A-815.14	Thái Nguyên	25191	19D-016.95	Phú Thọ	29191	20A-821.37	Thái Nguyên
17192	20A-813.01	Thái Nguyên	21192	20A-815.41	Thái Nguyên	25192	20A-811.92	Thái Nguyên	29192	20A-822.71	Thái Nguyên
17193	20A-813.75	Thái Nguyên	21193	20A-816.21	Thái Nguyên	25193	20A-812.14	Thái Nguyên	29193	20A-823.13	Thái Nguyên
17194	20A-814.21	Thái Nguyên	21194	20A-816.32	Thái Nguyên	25194	20A-813.34	Thái Nguyên	29194	20A-823.14	Thái Nguyên
17195	20A-817.01	Thái Nguyên	21195	20A-818.63	Thái Nguyên	25195	20A-814.17	Thái Nguyên	29195	20A-823.61	Thái Nguyên
17196	20A-817.63	Thái Nguyên	21196	20A-818.71	Thái Nguyên	25196	20A-814.49	Thái Nguyên	29196	20A-825.54	Thái Nguyên
17197	20A-818.72	Thái Nguyên	21197	20A-819.37	Thái Nguyên	25197	20A-814.94	Thái Nguyên	29197	20A-825.87	Thái Nguyên
17198	20A-818.78	Thái Nguyên	21198	20A-820.24	Thái Nguyên	25198	20A-815.13	Thái Nguyên	29198	20A-827.54	Thái Nguyên
17199	20A-820.34	Thái Nguyên	21199	20A-821.27	Thái Nguyên	25199	20A-815.46	Thái Nguyên	29199	20A-829.01	Thái Nguyên
17200	20A-820.90	Thái Nguyên	21200	20A-822.14	Thái Nguyên	25200	20A-815.72	Thái Nguyên	29200	20A-829.24	Thái Nguyên
17201	20A-822.45	Thái Nguyên	21201	20A-823.27	Thái Nguyên	25201	20A-815.74	Thái Nguyên	29201	20A-830.05	Thái Nguyên
17202	20A-823.21	Thái Nguyên	21202	20A-825.04	Thái Nguyên	25202	20A-816.71	Thái Nguyên	29202	20A-830.70	Thái Nguyên
17203	20A-823.87	Thái Nguyên	21203	20A-827.04	Thái Nguyên	25203	20A-817.41	Thái Nguyên	29203	20A-833.82	Thái Nguyên
17204	20A-826.80	Thái Nguyên	21204	20A-827.75	Thái Nguyên	25204	20A-817.60	Thái Nguyên	29204	20A-835.14	Thái Nguyên
17205	20A-826.92	Thái Nguyên	21205	20A-828.76	Thái Nguyên	25205	20A-818.57	Thái Nguyên	29205	20A-835.37	Thái Nguyên
17206	20A-827.30	Thái Nguyên	21206	20A-830.14	Thái Nguyên	25206	20A-819.03	Thái Nguyên	29206	20A-836.41	Thái Nguyên
17207	20A-827.76	Thái Nguyên	21207	20A-831.94	Thái Nguyên	25207	20A-819.21	Thái Nguyên	29207	20A-836.48	Thái Nguyên
17208	20A-828.50	Thái Nguyên	21208	20A-834.32	Thái Nguyên	25208	20A-821.34	Thái Nguyên	29208	20A-836.87	Thái Nguyên
17209	20A-828.90	Thái Nguyên	21209	20A-838.23	Thái Nguyên	25209	20A-822.62	Thái Nguyên	29209	20A-837.50	Thái Nguyên
17210	20A-830.24	Thái Nguyên	21210	20A-838.61	Thái Nguyên	25210	20A-823.41	Thái Nguyên	29210	20A-838.92	Thái Nguyên
17211	20A-830.34	Thái Nguyên	21211	20A-840.91	Thái Nguyên	25211	20A-824.67	Thái Nguyên	29211	20A-839.30	Thái Nguyên
17212	20A-830.46	Thái Nguyên	21212	20A-841.72	Thái Nguyên	25212	20A-825.23	Thái Nguyên	29212	20A-839.76	Thái Nguyên
17213	20A-830.81	Thái Nguyên	21213	20A-845.20	Thái Nguyên	25213	20A-826.34	Thái Nguyên	29213	20A-840.78	Thái Nguyên
17214	20A-831.05	Thái Nguyên	21214	20A-846.67	Thái Nguyên	25214	20A-826.93	Thái Nguyên	29214	20A-841.62	Thái Nguyên
17215	20A-833.27	Thái Nguyên	21215	20A-847.80	Thái Nguyên	25215	20A-830.60	Thái Nguyên	29215	20A-842.60	Thái Nguyên
17216	20A-835.97	Thái Nguyên	21216	20A-848.30	Thái Nguyên	25216	20A-831.63	Thái Nguyên	29216	20A-843.24	Thái Nguyên
17217	20A-837.04	Thái Nguyên	21217	20A-848.93	Thái Nguyên	25217	20A-832.07	Thái Nguyên	29217	20A-843.49	Thái Nguyên
17218	20A-837.93	Thái Nguyên	21218	20A-850.43	Thái Nguyên	25218	20A-834.51	Thái Nguyên	29218	20A-843.64	Thái Nguyên
17219	20A-838.71	Thái Nguyên	21219	20A-850.53	Thái Nguyên	25219	20A-834.67	Thái Nguyên	29219	20A-848.67	Thái Nguyên
17220	20A-839.12	Thái Nguyên	21220	20A-850.71	Thái Nguyên	25220	20A-834.71	Thái Nguyên	29220	20A-848.90	Thái Nguyên
17221	20A-839.50	Thái Nguyên	21221	20A-850.78	Thái Nguyên	25221	20A-835.57	Thái Nguyên	29221	20A-849.67	Thái Nguyên
17222	20A-840.97	Thái Nguyên	21222	20A-851.01	Thái Nguyên	25222	20A-835.63	Thái Nguyên	29222	20A-849.72	Thái Nguyên
17223	20A-841.74	Thái Nguyên	21223	20A-852.12	Thái Nguyên	25223	20A-836.54	Thái Nguyên	29223	20A-849.73	Thái Nguyên
17224	20A-841.75	Thái Nguyên	21224	20A-853.20	Thái Nguyên	25224	20A-837.51	Thái Nguyên	29224	20A-852.14	Thái Nguyên
17225	20A-842.61	Thái Nguyên	21225	20A-855.14	Thái Nguyên	25225	20A-837.63	Thái Nguyên	29225	20A-852.23	Thái Nguyên
17226	20A-845.27	Thái Nguyên	21226	20A-855.93	Thái Nguyên	25226	20A-840.67	Thái Nguyên	29226	20A-854.34	Thái Nguyên
17227	20A-845.57	Thái Nguyên	21227	20A-856.52	Thái Nguyên	25227	20A-841.20	Thái Nguyên	29227	20A-855.30	Thái Nguyên
17228	20A-846.97	Thái Nguyên	21228	20A-857.48	Thái Nguyên	25228	20A-843.90	Thái Nguyên	29228	20A-857.82	Thái Nguyên
17229	20A-849.10	Thái Nguyên	21229	20A-858.07	Thái Nguyên	25229	20A-844.67	Thái Nguyên	29229	20B-032.80	Thái Nguyên
17230	20A-852.32	Thái Nguyên	21230	20A-859.03	Thái Nguyên	25230	20A-845.41	Thái Nguyên	29230	20B-033.10	Thái Nguyên
17231	20A-852.37	Thái Nguyên	21231	20A-859.31	Thái Nguyên	25231	20A-846.70	Thái Nguyên	29231	20B-033.35	Thái Nguyên
17232	20A-854.92	Thái Nguyên	21232	20A-860.03	Thái Nguyên	25232	20A-847.01	Thái Nguyên	29232	20B-033.67	Thái Nguyên
17233	20A-855.60	Thái Nguyên	21233	20B-032.82	Thái Nguyên	25233	20A-847.70	Thái Nguyên	29233	20B-034.81	Thái Nguyên
17234	20A-858.12	Thái Nguyên	21234	20B-032.90	Thái Nguyên	25234	20A-848.14	Thái Nguyên	29234	20B-035.10	Thái Nguyên
17235	20A-858.84	Thái Nguyên	21235	20B-033.15	Thái Nguyên	25235	20A-848.41	Thái Nguyên	29235	20C-299.19	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17236	20A-859.21	Thái Nguyên	21236	20B-033.42	Thái Nguyên	25236	20A-850.41	Thái Nguyên	29236	20C-300.23	Thái Nguyên
17237	20A-859.48	Thái Nguyên	21237	20B-034.22	Thái Nguyên	25237	20A-851.37	Thái Nguyên	29237	20C-300.30	Thái Nguyên
17238	20B-032.41	Thái Nguyên	21238	20B-034.24	Thái Nguyên	25238	20A-851.46	Thái Nguyên	29238	20C-300.44	Thái Nguyên
17239	20B-034.19	Thái Nguyên	21239	20B-034.78	Thái Nguyên	25239	20A-852.74	Thái Nguyên	29239	20C-301.33	Thái Nguyên
17240	20C-296.24	Thái Nguyên	21240	20B-034.82	Thái Nguyên	25240	20A-853.05	Thái Nguyên	29240	20C-302.63	Thái Nguyên
17241	20C-297.25	Thái Nguyên	21241	20B-035.06	Thái Nguyên	25241	20A-853.23	Thái Nguyên	29241	20C-303.25	Thái Nguyên
17242	20C-298.44	Thái Nguyên	21242	20B-035.12	Thái Nguyên	25242	20A-853.91	Thái Nguyên	29242	20C-304.02	Thái Nguyên
17243	20C-300.01	Thái Nguyên	21243	20C-298.18	Thái Nguyên	25243	20A-854.63	Thái Nguyên	29243	20C-304.62	Thái Nguyên
17244	20C-301.06	Thái Nguyên	21244	20C-298.41	Thái Nguyên	25244	20A-856.01	Thái Nguyên	29244	20C-304.89	Thái Nguyên
17245	20C-302.10	Thái Nguyên	21245	20C-298.76	Thái Nguyên	25245	20A-857.51	Thái Nguyên	29245	20C-306.05	Thái Nguyên
17246	20C-302.49	Thái Nguyên	21246	20C-299.16	Thái Nguyên	25246	20A-858.13	Thái Nguyên	29246	20C-306.53	Thái Nguyên
17247	20C-302.93	Thái Nguyên	21247	20C-299.63	Thái Nguyên	25247	20A-858.17	Thái Nguyên	29247	20C-306.76	Thái Nguyên
17248	20C-302.94	Thái Nguyên	21248	20C-300.28	Thái Nguyên	25248	20A-858.93	Thái Nguyên	29248	20C-307.01	Thái Nguyên
17249	20C-303.05	Thái Nguyên	21249	20C-301.09	Thái Nguyên	25249	20A-859.47	Thái Nguyên	29249	20C-307.08	Thái Nguyên
17250	20C-303.10	Thái Nguyên	21250	20C-301.18	Thái Nguyên	25250	20A-859.63	Thái Nguyên	29250	20C-307.75	Thái Nguyên
17251	20C-303.84	Thái Nguyên	21251	20C-301.53	Thái Nguyên	25251	20B-032.31	Thái Nguyên	29251	20C-309.16	Thái Nguyên
17252	20C-304.24	Thái Nguyên	21252	20C-302.02	Thái Nguyên	25252	20B-033.08	Thái Nguyên	29252	20D-028.74	Thái Nguyên
17253	20C-304.57	Thái Nguyên	21253	20C-303.37	Thái Nguyên	25253	20B-034.26	Thái Nguyên	29253	20D-028.78	Thái Nguyên
17254	20C-305.51	Thái Nguyên	21254	20C-303.40	Thái Nguyên	25254	20B-034.31	Thái Nguyên	29254	20D-029.44	Thái Nguyên
17255	20C-306.08	Thái Nguyên	21255	20C-303.53	Thái Nguyên	25255	20B-034.56	Thái Nguyên	29255	20D-031.45	Thái Nguyên
17256	20C-306.77	Thái Nguyên	21256	20C-303.81	Thái Nguyên	25256	20B-034.75	Thái Nguyên	29256	21A-211.47	Yên Bái
17257	20C-307.60	Thái Nguyên	21257	20C-304.19	Thái Nguyên	25257	20B-034.83	Thái Nguyên	29257	21A-211.62	Yên Bái
17258	20C-309.31	Thái Nguyên	21258	20C-305.05	Thái Nguyên	25258	20C-296.37	Thái Nguyên	29258	21A-211.87	Yên Bái
17259	20C-309.49	Thái Nguyên	21259	20C-305.85	Thái Nguyên	25259	20C-297.29	Thái Nguyên	29259	21A-211.93	Yên Bái
17260	20D-029.00	Thái Nguyên	21260	20C-305.87	Thái Nguyên	25260	20C-298.63	Thái Nguyên	29260	21A-212.23	Yên Bái
17261	20D-029.09	Thái Nguyên	21261	20C-306.23	Thái Nguyên	25261	20C-300.52	Thái Nguyên	29261	21A-213.27	Yên Bái
17262	20D-029.95	Thái Nguyên	21262	20C-306.38	Thái Nguyên	25262	20C-300.63	Thái Nguyên	29262	21A-213.91	Yên Bái
17263	20D-030.25	Thái Nguyên	21263	20C-306.93	Thái Nguyên	25263	20C-300.92	Thái Nguyên	29263	21A-214.31	Yên Bái
17264	20D-030.50	Thái Nguyên	21264	20C-306.98	Thái Nguyên	25264	20C-301.84	Thái Nguyên	29264	21A-214.60	Yên Bái
17265	21A-211.45	Yên Bái	21265	20C-307.14	Thái Nguyên	25265	20C-301.90	Thái Nguyên	29265	21A-217.27	Yên Bái
17266	21A-212.60	Yên Bái	21266	20C-307.32	Thái Nguyên	25266	20C-302.18	Thái Nguyên	29266	21A-217.76	Yên Bái
17267	21A-212.92	Yên Bái	21267	20C-307.95	Thái Nguyên	25267	20C-302.25	Thái Nguyên	29267	21A-217.78	Yên Bái
17268	21A-213.10	Yên Bái	21268	20C-308.22	Thái Nguyên	25268	20C-302.50	Thái Nguyên	29268	21A-218.90	Yên Bái
17269	21A-213.75	Yên Bái	21269	20C-308.73	Thái Nguyên	25269	20C-302.97	Thái Nguyên	29269	21A-219.20	Yên Bái
17270	21A-215.01	Yên Bái	21270	20C-309.09	Thái Nguyên	25270	20C-303.47	Thái Nguyên	29270	21A-221.13	Yên Bái
17271	21A-215.40	Yên Bái	21271	20C-309.30	Thái Nguyên	25271	20C-303.55	Thái Nguyên	29271	21B-012.61	Yên Bái
17272	21A-216.27	Yên Bái	21272	20D-028.53	Thái Nguyên	25272	20C-303.57	Thái Nguyên	29272	21C-108.18	Yên Bái
17273	21A-216.41	Yên Bái	21273	20D-028.94	Thái Nguyên	25273	20C-303.75	Thái Nguyên	29273	21C-108.65	Yên Bái
17274	21A-217.07	Yên Bái	21274	20D-030.29	Thái Nguyên	25274	20C-304.10	Thái Nguyên	29274	21C-108.73	Yên Bái
17275	21A-217.23	Yên Bái	21275	20D-031.46	Thái Nguyên	25275	20C-304.67	Thái Nguyên	29275	21C-109.47	Yên Bái
17276	21A-217.60	Yên Bái	21276	21A-212.20	Yên Bái	25276	20C-305.52	Thái Nguyên	29276	21C-109.57	Yên Bái
17277	21A-218.53	Yên Bái	21277	21A-212.45	Yên Bái	25277	20C-306.75	Thái Nguyên	29277	21C-109.92	Yên Bái
17278	21A-218.84	Yên Bái	21278	21A-214.61	Yên Bái	25278	20C-307.03	Thái Nguyên	29278	21C-110.07	Yên Bái
17279	21A-220.10	Yên Bái	21279	21A-215.34	Yên Bái	25279	20C-307.27	Thái Nguyên	29279	21C-110.52	Yên Bái
17280	21B-011.20	Yên Bái	21280	21A-215.45	Yên Bái	25280	20C-307.55	Thái Nguyên	29280	21C-110.91	Yên Bái
17281	21B-011.24	Yên Bái	21281	21A-217.53	Yên Bái	25281	20C-308.34	Thái Nguyên	29281	21C-111.01	Yên Bái
17282	21B-011.43	Yên Bái	21282	21A-217.97	Yên Bái	25282	20C-308.98	Thái Nguyên	29282	21D-005.03	Yên Bái
17283	21B-012.94	Yên Bái	21283	21A-220.60	Yên Bái	25283	20C-309.17	Thái Nguyên	29283	21D-005.12	Yên Bái
17284	21C-108.29	Yên Bái	21284	21A-221.81	Yên Bái	25284	20C-309.51	Thái Nguyên	29284	21D-005.20	Yên Bái
17285	21C-108.50	Yên Bái	21285	21B-011.23	Yên Bái	25285	20D-029.52	Thái Nguyên	29285	21D-005.22	Yên Bái
17286	21C-109.07	Yên Bái	21286	21B-011.40	Yên Bái	25286	20D-030.19	Thái Nguyên	29286	21D-005.67	Yên Bái
17287	21C-109.28	Yên Bái	21287	21B-011.85	Yên Bái	25287	20D-030.72	Thái Nguyên	29287	21D-005.76	Yên Bái
17288	21C-110.89	Yên Bái	21288	21B-012.78	Yên Bái	25288	20D-031.09	Thái Nguyên	29288	22A-256.12	Tuyên Quang
17289	21D-003.96	Yên Bái	21289	21C-108.36	Yên Bái	25289	20D-031.32	Thái Nguyên	29289	22A-256.51	Tuyên Quang
17290	21D-004.08	Yên Bái	21290	21C-109.80	Yên Bái	25290	20D-031.49	Thái Nguyên	29290	22A-257.02	Tuyên Quang
17291	21D-004.09	Yên Bái	21291	21D-004.87	Yên Bái	25291	21A-211.40	Yên Bái	29291	22A-257.34	Tuyên Quang
17292	21D-004.36	Yên Bái	21292	21D-005.32	Yên Bái	25292	21A-212.52	Yên Bái	29292	22A-258.47	Tuyên Quang
17293	21D-004.82	Yên Bái	21293	21D-005.37	Yên Bái	25293	21A-213.04	Yên Bái	29293	22A-258.78	Tuyên Quang
17294	21D-005.19	Yên Bái	21294	21D-006.35	Yên Bái	25294	21A-213.82	Yên Bái	29294	22A-260.17	Tuyên Quang
17295	21D-005.28	Yên Bái	21295	22A-256.46	Tuyên Quang	25295	21A-214.13	Yên Bái	29295	22A-260.23	Tuyên Quang
17296	22A-256.70	Tuyên Quang	21296	22A-257.43	Tuyên Quang	25296	21A-216.90	Yên Bái	29296	22A-260.27	Tuyên Quang
17297	22A-256.76	Tuyên Quang	21297	22A-258.51	Tuyên Quang	25297	21A-218.51	Yên Bái	29297	22A-260.47	Tuyên Quang
17298	22A-256.81	Tuyên Quang	21298	22A-258.62	Tuyên Quang	25298	21A-218.87	Yên Bái	29298	22A-261.12	Tuyên Quang
17299	22A-258.42	Tuyên Quang	21299	22A-263.60	Tuyên Quang	25299	21A-219.03	Yên Bái	29299	22A-264.40	Tuyên Quang
17300	22A-258.82	Tuyên Quang	21300	22A-267.40	Tuyên Quang	25300	21A-220.41	Yên Bái	29300	22A-266.74	Tuyên Quang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17301	22A-259.64	Tuyên Quang	21301	22A-268.67	Tuyên Quang	25301	21A-220.61	Yên Bái	29301	22B-013.46	Tuyên Quang
17302	22A-260.07	Tuyên Quang	21302	22A-269.32	Tuyên Quang	25302	21A-221.78	Yên Bái	29302	22B-013.67	Tuyên Quang
17303	22A-260.49	Tuyên Quang	21303	22A-269.46	Tuyên Quang	25303	21B-010.94	Yên Bái	29303	22B-014.09	Tuyên Quang
17304	22A-261.87	Tuyên Quang	21304	22A-269.50	Tuyên Quang	25304	21B-011.18	Yên Bái	29304	22B-014.19	Tuyên Quang
17305	22A-262.27	Tuyên Quang	21305	22A-269.63	Tuyên Quang	25305	21B-012.81	Yên Bái	29305	22B-015.47	Tuyên Quang
17306	22A-265.21	Tuyên Quang	21306	22A-269.73	Tuyên Quang	25306	21B-013.18	Yên Bái	29306	22C-109.76	Tuyên Quang
17307	22B-013.07	Tuyên Quang	21307	22B-012.81	Tuyên Quang	25307	21C-108.46	Yên Bái	29307	22C-109.80	Tuyên Quang
17308	22B-013.74	Tuyên Quang	21308	22B-014.30	Tuyên Quang	25308	21C-109.14	Yên Bái	29308	22C-110.77	Tuyên Quang
17309	22B-014.75	Tuyên Quang	21309	22B-014.87	Tuyên Quang	25309	21C-109.16	Yên Bái	29309	22C-111.08	Tuyên Quang
17310	22B-015.44	Tuyên Quang	21310	22B-015.00	Tuyên Quang	25310	21C-109.34	Yên Bái	29310	22C-111.74	Tuyên Quang
17311	22C-109.57	Tuyên Quang	21311	22C-109.56	Tuyên Quang	25311	21C-109.36	Yên Bái	29311	22C-111.75	Tuyên Quang
17312	22C-109.92	Tuyên Quang	21312	22C-109.59	Tuyên Quang	25312	21C-109.74	Yên Bái	29312	22C-111.93	Tuyên Quang
17313	22C-111.73	Tuyên Quang	21313	22C-111.09	Tuyên Quang	25313	21C-110.30	Yên Bái	29313	22D-006.72	Tuyên Quang
17314	22C-111.80	Tuyên Quang	21314	22C-111.24	Tuyên Quang	25314	21C-110.50	Yên Bái	29314	22D-007.23	Tuyên Quang
17315	22D-006.84	Tuyên Quang	21315	22D-007.37	Tuyên Quang	25315	21C-110.55	Yên Bái	29315	22D-009.15	Tuyên Quang
17316	22D-008.66	Tuyên Quang	21316	22D-007.65	Tuyên Quang	25316	21D-004.38	Yên Bái	29316	22D-009.28	Tuyên Quang
17317	22D-009.24	Tuyên Quang	21317	22D-008.75	Tuyên Quang	25317	21D-005.09	Yên Bái	29317	23A-156.13	Hà Giang
17318	22D-009.43	Tuyên Quang	21318	22D-008.85	Tuyên Quang	25318	21D-005.44	Yên Bái	29318	23A-156.21	Hà Giang
17319	23A-158.13	Hà Giang	21319	22D-008.94	Tuyên Quang	25319	21D-005.97	Yên Bái	29319	23A-157.10	Hà Giang
17320	23A-158.21	Hà Giang	21320	23A-156.93	Hà Giang	25320	21D-006.71	Yên Bái	29320	23A-158.30	Hà Giang
17321	23A-158.97	Hà Giang	21321	23A-157.62	Hà Giang	25321	22A-257.17	Tuyên Quang	29321	23A-159.02	Hà Giang
17322	23A-162.23	Hà Giang	21322	23A-158.05	Hà Giang	25322	22A-257.42	Tuyên Quang	29322	23A-159.17	Hà Giang
17323	23A-163.70	Hà Giang	21323	23A-158.64	Hà Giang	25323	22A-257.48	Tuyên Quang	29323	23A-160.31	Hà Giang
17324	23A-163.73	Hà Giang	21324	23A-159.71	Hà Giang	25324	22A-258.32	Tuyên Quang	29324	23A-160.73	Hà Giang
17325	23B-009.81	Hà Giang	21325	23A-159.94	Hà Giang	25325	22A-258.54	Tuyên Quang	29325	23A-162.50	Hà Giang
17326	23B-010.52	Hà Giang	21326	23A-161.57	Hà Giang	25326	22A-260.12	Tuyên Quang	29326	23A-163.57	Hà Giang
17327	23B-010.73	Hà Giang	21327	23A-161.76	Hà Giang	25327	22A-260.81	Tuyên Quang	29327	23B-008.04	Hà Giang
17328	23C-087.46	Hà Giang	21328	23A-163.01	Hà Giang	25328	22A-261.78	Tuyên Quang	29328	23B-008.48	Hà Giang
17329	23C-088.08	Hà Giang	21329	23A-163.81	Hà Giang	25329	22A-261.91	Tuyên Quang	29329	23B-009.14	Hà Giang
17330	23C-088.36	Hà Giang	21330	23B-008.02	Hà Giang	25330	22A-262.52	Tuyên Quang	29330	23B-009.61	Hà Giang
17331	23D-004.96	Hà Giang	21331	23B-008.52	Hà Giang	25331	22A-266.49	Tuyên Quang	29331	23B-010.12	Hà Giang
17332	23D-005.64	Hà Giang	21332	23B-009.51	Hà Giang	25332	22A-266.54	Tuyên Quang	29332	23B-010.19	Hà Giang
17333	23D-005.75	Hà Giang	21333	23B-009.60	Hà Giang	25333	22A-268.42	Tuyên Quang	29333	23B-010.93	Hà Giang
17334	23D-005.91	Hà Giang	21334	23B-009.79	Hà Giang	25334	22B-012.94	Tuyên Quang	29334	23C-087.90	Hà Giang
17335	23D-006.16	Hà Giang	21335	23B-009.82	Hà Giang	25335	22B-014.22	Tuyên Quang	29335	23C-088.19	Hà Giang
17336	23D-007.00	Hà Giang	21336	23B-010.79	Hà Giang	25336	22B-014.57	Tuyên Quang	29336	23C-088.25	Hà Giang
17337	23D-007.23	Hà Giang	21337	23C-087.15	Hà Giang	25337	22C-110.08	Tuyên Quang	29337	23C-088.84	Hà Giang
17338	23D-007.29	Hà Giang	21338	23C-087.44	Hà Giang	25338	22D-007.08	Tuyên Quang	29338	23C-089.65	Hà Giang
17339	24A-306.46	Lào Cai	21339	23C-087.82	Hà Giang	25339	22D-008.16	Tuyên Quang	29339	23D-004.62	Hà Giang
17340	24A-306.75	Lào Cai	21340	23C-088.34	Hà Giang	25340	22D-008.33	Tuyên Quang	29340	23D-006.07	Hà Giang
17341	24A-308.27	Lào Cai	21341	23C-088.46	Hà Giang	25341	22D-009.18	Tuyên Quang	29341	23D-006.51	Hà Giang
17342	24A-309.12	Lào Cai	21342	23C-088.94	Hà Giang	25342	22D-009.23	Tuyên Quang	29342	23D-007.04	Hà Giang
17343	24A-310.60	Lào Cai	21343	23C-089.11	Hà Giang	25343	23A-155.94	Hà Giang	29343	24A-305.91	Lào Cai
17344	24A-310.80	Lào Cai	21344	23C-089.21	Hà Giang	25344	23A-158.63	Hà Giang	29344	24A-306.21	Lào Cai
17345	24A-311.20	Lào Cai	21345	23D-004.72	Hà Giang	25345	23A-158.76	Hà Giang	29345	24A-306.47	Lào Cai
17346	24A-312.37	Lào Cai	21346	23D-005.24	Hà Giang	25346	23A-161.92	Hà Giang	29346	24A-308.57	Lào Cai
17347	24A-312.42	Lào Cai	21347	23D-005.82	Hà Giang	25347	23A-162.51	Hà Giang	29347	24A-310.97	Lào Cai
17348	24A-312.70	Lào Cai	21348	23D-005.84	Hà Giang	25348	23A-162.64	Hà Giang	29348	24A-312.74	Lào Cai
17349	24A-314.20	Lào Cai	21349	23D-006.29	Hà Giang	25349	23B-008.87	Hà Giang	29349	24A-314.84	Lào Cai
17350	24A-315.10	Lào Cai	21350	23D-007.31	Hà Giang	25350	23B-008.95	Hà Giang	29350	24A-315.20	Lào Cai
17351	24B-016.57	Lào Cai	21351	24A-304.17	Lào Cai	25351	23B-008.98	Hà Giang	29351	24B-016.09	Lào Cai
17352	24B-016.97	Lào Cai	21352	24A-304.21	Lào Cai	25352	23B-009.01	Hà Giang	29352	24B-016.13	Lào Cai
17353	24B-017.09	Lào Cai	21353	24A-304.37	Lào Cai	25353	23B-009.15	Hà Giang	29353	24B-016.72	Lào Cai
17354	24B-017.70	Lào Cai	21354	24A-304.52	Lào Cai	25354	23B-010.16	Hà Giang	29354	24B-016.74	Lào Cai
17355	24B-017.81	Lào Cai	21355	24A-304.54	Lào Cai	25355	23B-010.31	Hà Giang	29355	24B-017.72	Lào Cai
17356	24C-159.44	Lào Cai	21356	24A-306.12	Lào Cai	25356	23B-010.34	Hà Giang	29356	24B-017.92	Lào Cai
17357	24C-161.35	Lào Cai	21357	24A-307.10	Lào Cai	25357	23B-010.60	Hà Giang	29357	24C-158.56	Lào Cai
17358	24C-161.95	Lào Cai	21358	24A-309.24	Lào Cai	25358	23C-088.14	Hà Giang	29358	24C-159.98	Lào Cai
17359	24C-163.30	Lào Cai	21359	24A-309.91	Lào Cai	25359	23C-089.20	Hà Giang	29359	24C-161.18	Lào Cai
17360	24C-163.42	Lào Cai	21360	24A-310.24	Lào Cai	25360	23C-089.26	Hà Giang	29360	24C-164.80	Lào Cai
17361	24C-164.17	Lào Cai	21361	24A-311.81	Lào Cai	25361	23C-089.62	Hà Giang	29361	24D-006.64	Lào Cai
17362	24C-164.33	Lào Cai	21362	24A-312.47	Lào Cai	25362	23D-004.80	Hà Giang	29362	24D-007.68	Lào Cai
17363	24C-165.11	Lào Cai	21363	24A-312.53	Lào Cai	25363	23D-005.96	Hà Giang	29363	24D-007.69	Lào Cai
17364	24C-165.16	Lào Cai	21364	24A-314.37	Lào Cai	25364	23D-006.34	Hà Giang	29364	24D-008.33	Lào Cai
17365	24C-165.40	Lào Cai	21365	24A-314.73	Lào Cai	25365	23D-006.61	Hà Giang	29365	24D-008.44	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17366	24D-008.45	Lào Cai	21366	24B-016.95	Lào Cai	25366	23D-006.83	Hà Giang	29366	24D-008.65	Lào Cai
17367	24D-008.57	Lào Cai	21367	24B-016.98	Lào Cai	25367	24A-304.48	Lào Cai	29367	24D-008.82	Lào Cai
17368	24D-009.26	Lào Cai	21368	24B-018.30	Lào Cai	25368	24A-304.60	Lào Cai	29368	24D-009.02	Lào Cai
17369	25A-083.67	Lai Châu	21369	24B-018.43	Lào Cai	25369	24A-304.67	Lào Cai	29369	25A-082.02	Lai Châu
17370	25B-005.04	Lai Châu	21370	24B-018.62	Lào Cai	25370	24A-305.20	Lào Cai	29370	25A-082.45	Lai Châu
17371	25B-005.56	Lai Châu	21371	24C-160.08	Lào Cai	25371	24A-306.40	Lào Cai	29371	25B-005.13	Lai Châu
17372	25B-005.91	Lai Châu	21372	24C-160.19	Lào Cai	25372	24A-306.62	Lào Cai	29372	25B-006.50	Lai Châu
17373	25B-006.35	Lai Châu	21373	24C-160.95	Lào Cai	25373	24A-307.54	Lào Cai	29373	25B-007.41	Lai Châu
17374	25B-006.37	Lai Châu	21374	24C-162.03	Lào Cai	25374	24A-308.75	Lào Cai	29374	25B-007.54	Lai Châu
17375	25B-006.57	Lai Châu	21375	24C-162.23	Lào Cai	25375	24A-308.81	Lào Cai	29375	25B-007.68	Lai Châu
17376	25B-007.28	Lai Châu	21376	24C-164.75	Lào Cai	25376	24A-309.54	Lào Cai	29376	25C-056.85	Lai Châu
17377	25B-007.42	Lai Châu	21377	24C-165.12	Lào Cai	25377	24A-310.05	Lào Cai	29377	25C-056.95	Lai Châu
17378	25C-056.76	Lai Châu	21378	24C-165.29	Lào Cai	25378	24A-311.76	Lào Cai	29378	25C-056.98	Lai Châu
17379	25C-056.90	Lai Châu	21379	24C-165.38	Lào Cai	25379	24A-311.87	Lào Cai	29379	25C-057.15	Lai Châu
17380	25C-058.42	Lai Châu	21380	24D-006.53	Lào Cai	25380	24A-312.07	Lào Cai	29380	25C-057.26	Lai Châu
17381	25C-059.00	Lai Châu	21381	24D-006.58	Lào Cai	25381	24A-313.43	Lào Cai	29381	25C-057.91	Lai Châu
17382	25D-003.98	Lai Châu	21382	24D-006.69	Lào Cai	25382	24B-016.08	Lào Cai	29382	25C-058.21	Lai Châu
17383	25D-004.68	Lai Châu	21383	24D-007.05	Lào Cai	25383	24B-016.15	Lào Cai	29383	25C-059.01	Lai Châu
17384	25D-004.69	Lai Châu	21384	24D-007.29	Lào Cai	25384	24B-017.33	Lào Cai	29384	25C-059.14	Lai Châu
17385	25D-005.84	Lai Châu	21385	24D-007.32	Lào Cai	25385	24B-018.91	Lào Cai	29385	25C-059.33	Lai Châu
17386	25D-006.13	Lai Châu	21386	24D-007.65	Lào Cai	25386	24C-157.63	Lào Cai	29386	25C-059.64	Lai Châu
17387	25D-006.27	Lai Châu	21387	24D-007.71	Lào Cai	25387	24C-158.38	Lào Cai	29387	25D-003.72	Lai Châu
17388	26A-223.67	Sơn La	21388	24D-007.87	Lào Cai	25388	24C-160.59	Lào Cai	29388	25D-003.75	Lai Châu
17389	26A-223.73	Sơn La	21389	24D-008.13	Lào Cai	25389	24C-161.38	Lào Cai	29389	25D-003.90	Lai Châu
17390	26A-224.41	Sơn La	21390	24D-008.25	Lào Cai	25390	24C-162.08	Lào Cai	29390	25D-004.05	Lai Châu
17391	26A-224.82	Sơn La	21391	25A-082.23	Lai Châu	25391	24C-164.09	Lào Cai	29391	25D-005.43	Lai Châu
17392	26A-226.13	Sơn La	21392	25A-082.48	Lai Châu	25392	24C-164.42	Lào Cai	29392	25D-006.07	Lai Châu
17393	26A-226.24	Sơn La	21393	25A-082.50	Lai Châu	25393	24C-164.98	Lào Cai	29393	25D-006.32	Lai Châu
17394	26A-227.03	Sơn La	21394	25A-083.87	Lai Châu	25394	24D-008.39	Lào Cai	29394	26A-224.12	Sơn La
17395	26A-227.81	Sơn La	21395	25A-084.63	Lai Châu	25395	24D-008.43	Lào Cai	29395	26A-226.51	Sơn La
17396	26A-228.63	Sơn La	21396	25B-004.93	Lai Châu	25396	24D-008.71	Lào Cai	29396	26A-227.47	Sơn La
17397	26A-229.14	Sơn La	21397	25B-005.89	Lai Châu	25397	24D-008.92	Lào Cai	29397	26A-227.63	Sơn La
17398	26A-229.34	Sơn La	21398	25B-007.56	Lai Châu	25398	24D-009.08	Lào Cai	29398	26A-228.20	Sơn La
17399	26A-230.20	Sơn La	21399	25B-007.74	Lai Châu	25399	24D-009.09	Lào Cai	29399	26A-228.62	Sơn La
17400	26A-230.41	Sơn La	21400	25C-058.05	Lai Châu	25400	24D-009.36	Lào Cai	29400	26A-228.67	Sơn La
17401	26A-231.40	Sơn La	21401	25C-058.57	Lai Châu	25401	25A-082.76	Lai Châu	29401	26A-231.34	Sơn La
17402	26A-232.94	Sơn La	21402	25C-059.30	Lai Châu	25402	25B-005.14	Lai Châu	29402	26A-231.76	Sơn La
17403	26A-233.14	Sơn La	21403	25C-059.57	Lai Châu	25403	25B-005.29	Lai Châu	29403	26A-232.05	Sơn La
17404	26A-233.75	Sơn La	21404	25D-004.70	Lai Châu	25404	25B-005.82	Lai Châu	29404	26A-234.02	Sơn La
17405	26B-016.13	Sơn La	21405	25D-005.03	Lai Châu	25405	25B-005.84	Lai Châu	29405	26A-234.47	Sơn La
17406	26B-016.45	Sơn La	21406	25D-006.28	Lai Châu	25406	25B-006.18	Lai Châu	29406	26A-234.62	Sơn La
17407	26B-016.54	Sơn La	21407	26A-223.46	Sơn La	25407	25B-006.44	Lai Châu	29407	26B-015.92	Sơn La
17408	26B-016.76	Sơn La	21408	26A-223.90	Sơn La	25408	25B-007.29	Lai Châu	29408	26B-017.11	Sơn La
17409	26B-017.65	Sơn La	21409	26A-224.27	Sơn La	25409	25B-007.40	Lai Châu	29409	26B-017.34	Sơn La
17410	26B-018.75	Sơn La	21410	26A-226.84	Sơn La	25410	25C-056.81	Lai Châu	29410	26B-018.35	Sơn La
17411	26C-156.30	Sơn La	21411	26A-227.02	Sơn La	25411	25C-057.16	Lai Châu	29411	26B-018.45	Sơn La
17412	26C-158.49	Sơn La	21412	26A-227.07	Sơn La	25412	25C-057.23	Lai Châu	29412	26B-018.53	Sơn La
17413	26C-159.33	Sơn La	21413	26A-227.12	Sơn La	25413	25C-057.42	Lai Châu	29413	26B-018.56	Sơn La
17414	26C-160.26	Sơn La	21414	26A-227.45	Sơn La	25414	25C-057.76	Lai Châu	29414	26C-156.42	Sơn La
17415	26C-160.60	Sơn La	21415	26A-227.74	Sơn La	25415	25C-058.25	Lai Châu	29415	26C-156.45	Sơn La
17416	26C-160.64	Sơn La	21416	26A-228.21	Sơn La	25416	25C-058.87	Lai Châu	29416	26C-157.32	Sơn La
17417	26C-162.30	Sơn La	21417	26A-228.32	Sơn La	25417	25D-004.43	Lai Châu	29417	26C-158.01	Sơn La
17418	26D-010.94	Sơn La	21418	26A-228.42	Sơn La	25418	25D-005.80	Lai Châu	29418	26C-158.04	Sơn La
17419	26D-011.27	Sơn La	21419	26A-229.48	Sơn La	25419	25D-006.09	Lai Châu	29419	26C-160.76	Sơn La
17420	26D-011.85	Sơn La	21420	26A-230.12	Sơn La	25420	26A-223.71	Sơn La	29420	26C-161.25	Sơn La
17421	26D-012.17	Sơn La	21421	26A-230.34	Sơn La	25421	26A-224.64	Sơn La	29421	26C-161.41	Sơn La
17422	26D-012.76	Sơn La	21422	26A-231.93	Sơn La	25422	26A-226.07	Sơn La	29422	26C-161.83	Sơn La
17423	27A-121.92	Điện Biên	21423	26A-232.48	Sơn La	25423	26A-226.71	Sơn La	29423	26D-010.91	Sơn La
17424	27A-122.64	Điện Biên	21424	26A-232.92	Sơn La	25424	26A-230.27	Sơn La	29424	26D-011.23	Sơn La
17425	27A-124.48	Điện Biên	21425	26A-233.74	Sơn La	25425	26A-230.93	Sơn La	29425	26D-011.60	Sơn La
17426	27A-125.03	Điện Biên	21426	26B-016.25	Sơn La	25426	26A-232.67	Sơn La	29426	26D-012.30	Sơn La
17427	27A-126.54	Điện Biên	21427	26B-017.15	Sơn La	25427	26A-233.02	Sơn La	29427	27A-122.10	Điện Biên
17428	27A-126.74	Điện Biên	21428	26B-017.56	Sơn La	25428	26A-233.42	Sơn La	29428	27A-126.07	Điện Biên
17429	27A-127.03	Điện Biên	21429	26B-017.64	Sơn La	25429	26A-234.97	Sơn La	29429	27A-126.20	Điện Biên
17430	27A-127.43	Điện Biên	21430	26B-017.76	Sơn La	25430	26B-016.49	Sơn La	29430	27A-126.41	Điện Biên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17431	27B-011.06	Điện Biên	21431	26B-018.23	Sơn La	25431	26B-016.59	Sơn La	29431	27A-126.61	Điện Biên
17432	27B-011.07	Điện Biên	21432	26C-156.74	Sơn La	25432	26B-018.46	Sơn La	29432	27A-127.14	Điện Biên
17433	27B-011.29	Điện Biên	21433	26C-157.28	Sơn La	25433	26B-018.81	Sơn La	29433	27B-011.35	Điện Biên
17434	27B-011.52	Điện Biên	21434	26C-157.36	Sơn La	25434	26C-156.27	Sơn La	29434	27B-011.36	Điện Biên
17435	27B-011.59	Điện Biên	21435	26C-157.51	Sơn La	25435	26C-156.29	Sơn La	29435	27B-012.72	Điện Biên
17436	27B-011.96	Điện Biên	21436	26C-158.02	Sơn La	25436	26C-157.21	Sơn La	29436	27C-072.08	Điện Biên
17437	27B-012.87	Điện Biên	21437	26C-160.03	Sơn La	25437	26C-159.30	Sơn La	29437	27C-072.09	Điện Biên
17438	27B-013.84	Điện Biên	21438	26C-160.28	Sơn La	25438	26C-159.54	Sơn La	29438	27D-003.32	Điện Biên
17439	27B-013.97	Điện Biên	21439	26C-160.90	Sơn La	25439	26C-160.29	Sơn La	29439	27D-003.40	Điện Biên
17440	27C-071.75	Điện Biên	21440	26C-161.38	Sơn La	25440	26C-161.13	Sơn La	29440	27D-004.09	Điện Biên
17441	27C-073.32	Điện Biên	21441	26D-010.51	Sơn La	25441	26C-162.35	Sơn La	29441	27D-004.20	Điện Biên
17442	27D-003.47	Điện Biên	21442	26D-010.66	Sơn La	25442	26C-162.44	Sơn La	29442	27D-004.21	Điện Biên
17443	27D-003.75	Điện Biên	21443	26D-011.48	Sơn La	25443	26C-162.87	Sơn La	29443	27D-004.85	Điện Biên
17444	27D-004.97	Điện Biên	21444	26D-012.61	Sơn La	25444	26D-011.13	Sơn La	29444	28A-249.17	Hòa Bình
17445	27D-005.43	Điện Biên	21445	27A-123.70	Điện Biên	25445	26D-011.71	Sơn La	29445	28A-250.40	Hòa Bình
17446	27D-005.71	Điện Biên	21446	27A-123.75	Điện Biên	25446	26D-012.82	Sơn La	29446	28A-251.78	Hòa Bình
17447	27D-005.83	Điện Biên	21447	27A-124.13	Điện Biên	25447	27A-122.20	Điện Biên	29447	28A-252.84	Hòa Bình
17448	28A-248.01	Hòa Bình	21448	27A-125.71	Điện Biên	25448	27A-123.84	Điện Biên	29448	28A-255.74	Hòa Bình
17449	28A-249.37	Hòa Bình	21449	27A-126.03	Điện Biên	25449	27A-124.07	Điện Biên	29449	28A-255.92	Hòa Bình
17450	28A-249.72	Hòa Bình	21450	27A-127.87	Điện Biên	25450	27A-125.10	Điện Biên	29450	28A-257.10	Hòa Bình
17451	28A-251.02	Hòa Bình	21451	27A-128.72	Điện Biên	25451	27A-127.49	Điện Biên	29451	28A-258.12	Hòa Bình
17452	28A-252.41	Hòa Bình	21452	27B-011.85	Điện Biên	25452	27A-127.76	Điện Biên	29452	28A-258.34	Hòa Bình
17453	28A-252.70	Hòa Bình	21453	27B-012.44	Điện Biên	25453	27B-012.01	Điện Biên	29453	28B-014.56	Hòa Bình
17454	28A-253.48	Hòa Bình	21454	27B-013.92	Điện Biên	25454	27B-013.25	Điện Biên	29454	28B-015.36	Hòa Bình
17455	28A-253.84	Hòa Bình	21455	27C-071.48	Điện Biên	25455	27B-013.71	Điện Biên	29455	28B-015.47	Hòa Bình
17456	28A-253.94	Hòa Bình	21456	27C-072.48	Điện Biên	25456	27B-013.77	Điện Biên	29456	28B-015.52	Hòa Bình
17457	28A-256.37	Hòa Bình	21457	27C-072.70	Điện Biên	25457	27C-071.50	Điện Biên	29457	28B-016.07	Hòa Bình
17458	28A-256.80	Hòa Bình	21458	27C-073.05	Điện Biên	25458	27C-071.82	Điện Biên	29458	28B-016.17	Hòa Bình
17459	28A-257.91	Hòa Bình	21459	27D-004.02	Điện Biên	25459	27C-072.98	Điện Biên	29459	28C-116.65	Hòa Bình
17460	28B-014.42	Hòa Bình	21460	27D-004.05	Điện Biên	25460	27C-073.52	Điện Biên	29460	28C-117.25	Hòa Bình
17461	28B-014.49	Hòa Bình	21461	27D-005.09	Điện Biên	25461	27C-074.17	Điện Biên	29461	28C-118.94	Hòa Bình
17462	28B-015.75	Hòa Bình	21462	27D-005.15	Điện Biên	25462	27D-004.45	Điện Biên	29462	28C-119.17	Hòa Bình
17463	28B-016.06	Hòa Bình	21463	27D-005.78	Điện Biên	25463	27D-004.64	Điện Biên	29463	28C-119.54	Hòa Bình
17464	28B-016.73	Hòa Bình	21464	27D-005.80	Điện Biên	25464	27D-004.72	Điện Biên	29464	28C-119.74	Hòa Bình
17465	28B-017.08	Hòa Bình	21465	27D-006.15	Điện Biên	25465	27D-004.87	Điện Biên	29465	28C-120.61	Hòa Bình
17466	28C-117.90	Hòa Bình	21466	28A-247.61	Hòa Bình	25466	27D-005.40	Điện Biên	29466	28C-121.62	Hòa Bình
17467	28C-118.81	Hòa Bình	21467	28A-247.81	Hòa Bình	25467	28A-248.54	Hòa Bình	29467	28D-004.91	Hòa Bình
17468	28C-119.30	Hòa Bình	21468	28A-250.13	Hòa Bình	25468	28A-249.34	Hòa Bình	29468	28D-005.18	Hòa Bình
17469	28C-120.30	Hòa Bình	21469	28A-250.23	Hòa Bình	25469	28A-251.12	Hòa Bình	29469	28D-005.67	Hòa Bình
17470	28C-120.52	Hòa Bình	21470	28A-251.53	Hòa Bình	25470	28A-251.13	Hòa Bình	29470	28D-006.56	Hòa Bình
17471	28C-120.56	Hòa Bình	21471	28A-252.23	Hòa Bình	25471	28A-252.67	Hòa Bình	29471	28D-007.10	Hòa Bình
17472	28C-121.41	Hòa Bình	21472	28A-252.94	Hòa Bình	25472	28A-253.12	Hòa Bình	29472	28D-007.58	Hòa Bình
17473	28D-005.06	Hòa Bình	21473	28A-253.27	Hòa Bình	25473	28A-253.14	Hòa Bình	29473	29B-649.55	Hà Nội
17474	28D-005.28	Hòa Bình	21474	28A-253.51	Hòa Bình	25474	28A-257.27	Hòa Bình	29474	29B-649.58	Hà Nội
17475	28D-005.32	Hòa Bình	21475	28A-254.61	Hòa Bình	25475	28A-257.70	Hòa Bình	29475	29B-651.33	Hà Nội
17476	28D-005.44	Hòa Bình	21476	28A-255.34	Hòa Bình	25476	28A-258.54	Hòa Bình	29476	29B-653.59	Hà Nội
17477	28D-007.09	Hòa Bình	21477	28A-255.62	Hòa Bình	25477	28B-015.63	Hòa Bình	29477	29D-605.77	Hà Nội
17478	29B-651.44	Hà Nội	21478	28A-257.73	Hòa Bình	25478	28B-016.36	Hòa Bình	29478	29D-606.58	Hà Nội
17479	29B-653.18	Hà Nội	21479	28B-014.89	Hòa Bình	25479	28B-016.41	Hòa Bình	29479	29D-607.59	Hà Nội
17480	29B-655.18	Hà Nội	21480	28B-015.06	Hòa Bình	25480	28B-017.16	Hòa Bình	29480	29D-610.76	Hà Nội
17481	29B-656.12	Hà Nội	21481	28B-015.28	Hòa Bình	25481	28C-117.18	Hòa Bình	29481	29D-611.09	Hà Nội
17482	29B-656.36	Hà Nội	21482	28B-015.50	Hòa Bình	25482	28C-118.08	Hòa Bình	29482	29D-612.20	Hà Nội
17483	29D-605.05	Hà Nội	21483	28B-015.85	Hòa Bình	25483	28C-118.51	Hòa Bình	29483	29D-613.91	Hà Nội
17484	29D-607.70	Hà Nội	21484	28B-017.11	Hòa Bình	25484	28C-119.32	Hòa Bình	29484	29D-614.04	Hà Nội
17485	29D-610.12	Hà Nội	21485	28B-017.17	Hòa Bình	25485	28C-119.43	Hòa Bình	29485	29D-614.38	Hà Nội
17486	29D-611.54	Hà Nội	21486	28C-116.52	Hòa Bình	25486	28C-119.51	Hòa Bình	29486	29D-614.48	Hà Nội
17487	29D-611.78	Hà Nội	21487	28C-120.06	Hòa Bình	25487	28C-120.68	Hòa Bình	29487	29D-614.67	Hà Nội
17488	29D-611.98	Hà Nội	21488	28C-121.27	Hòa Bình	25488	28C-121.43	Hòa Bình	29488	29D-614.75	Hà Nội
17489	29D-615.52	Hà Nội	21489	28D-004.70	Hòa Bình	25489	28D-004.83	Hòa Bình	29489	29D-614.80	Hà Nội
17490	29D-615.56	Hà Nội	21490	28D-004.79	Hòa Bình	25490	28D-005.08	Hòa Bình	29490	29D-615.07	Hà Nội
17491	29D-615.76	Hà Nội	21491	28D-005.58	Hòa Bình	25491	28D-005.24	Hòa Bình	29491	29D-615.21	Hà Nội
17492	29D-615.87	Hà Nội	21492	28D-006.18	Hòa Bình	25492	28D-005.51	Hòa Bình	29492	29D-615.25	Hà Nội
17493	29D-616.56	Hà Nội	21493	28D-006.25	Hòa Bình	25493	28D-006.04	Hòa Bình	29493	29D-615.67	Hà Nội
17494	29D-616.81	Hà Nội	21494	28D-007.36	Hòa Bình	25494	28D-006.12	Hòa Bình	29494	29D-616.11	Hà Nội
17495	29D-617.23	Hà Nội	21495	28D-007.41	Hòa Bình	25495	28D-006.42	Hòa Bình	29495	29D-616.28	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17496	29D-617.30	Hà Nội	21496	29B-652.00	Hà Nội	25496	28D-006.45	Hòa Bình	29496	29D-617.01	Hà Nội
17497	29D-617.32	Hà Nội	21497	29B-655.36	Hà Nội	25497	28D-006.57	Hòa Bình	29497	29D-617.49	Hà Nội
17498	29D-617.48	Hà Nội	21498	29B-655.40	Hà Nội	25498	28D-006.76	Hòa Bình	29498	29D-618.09	Hà Nội
17499	29D-617.82	Hà Nội	21499	29D-610.27	Hà Nội	25499	28D-006.83	Hòa Bình	29499	29D-618.56	Hà Nội
17500	29D-618.71	Hà Nội	21500	29D-610.87	Hà Nội	25500	28D-006.87	Hòa Bình	29500	29D-618.81	Hà Nội
17501	29D-618.92	Hà Nội	21501	29D-611.90	Hà Nội	25501	28D-007.02	Hòa Bình	29501	29D-618.83	Hà Nội
17502	29D-620.22	Hà Nội	21502	29D-612.18	Hà Nội	25502	29B-655.76	Hà Nội	29502	29D-619.33	Hà Nội
17503	29D-620.27	Hà Nội	21503	29D-612.21	Hà Nội	25503	29D-604.36	Hà Nội	29503	29D-619.45	Hà Nội
17504	29D-620.86	Hà Nội	21504	29D-612.46	Hà Nội	25504	29D-610.04	Hà Nội	29504	29D-620.10	Hà Nội
17505	29D-620.97	Hà Nội	21505	29D-612.63	Hà Nội	25505	29D-611.61	Hà Nội	29505	29D-620.41	Hà Nội
17506	29D-622.57	Hà Nội	21506	29D-613.17	Hà Nội	25506	29D-612.00	Hà Nội	29506	29D-620.58	Hà Nội
17507	29D-622.93	Hà Nội	21507	29D-613.56	Hà Nội	25507	29D-613.05	Hà Nội	29507	29D-621.17	Hà Nội
17508	29D-623.06	Hà Nội	21508	29D-615.70	Hà Nội	25508	29D-613.37	Hà Nội	29508	29D-621.43	Hà Nội
17509	29D-623.75	Hà Nội	21509	29D-616.18	Hà Nội	25509	29D-613.98	Hà Nội	29509	29D-622.35	Hà Nội
17510	29D-624.20	Hà Nội	21510	29D-617.10	Hà Nội	25510	29D-618.06	Hà Nội	29510	29D-622.42	Hà Nội
17511	29D-624.23	Hà Nội	21511	29D-617.62	Hà Nội	25511	29D-618.08	Hà Nội	29511	29D-622.48	Hà Nội
17512	29D-624.67	Hà Nội	21512	29D-617.94	Hà Nội	25512	29D-618.21	Hà Nội	29512	29D-624.00	Hà Nội
17513	29D-624.80	Hà Nội	21513	29D-618.54	Hà Nội	25513	29D-618.90	Hà Nội	29513	29D-624.62	Hà Nội
17514	29D-625.18	Hà Nội	21514	29D-618.85	Hà Nội	25514	29D-620.48	Hà Nội	29514	29D-624.73	Hà Nội
17515	29D-625.20	Hà Nội	21515	29D-618.95	Hà Nội	25515	29D-620.64	Hà Nội	29515	29D-625.26	Hà Nội
17516	29K-221.63	Hà Nội	21516	29D-619.21	Hà Nội	25516	29D-620.67	Hà Nội	29516	29D-625.34	Hà Nội
17517	29K-230.27	Hà Nội	21517	29D-619.29	Hà Nội	25517	29D-622.91	Hà Nội	29517	29K-230.90	Hà Nội
17518	29K-230.64	Hà Nội	21518	29D-619.60	Hà Nội	25518	29D-623.95	Hà Nội	29518	29K-231.02	Hà Nội
17519	29K-230.81	Hà Nội	21519	29D-620.15	Hà Nội	25519	29D-625.31	Hà Nội	29519	29K-232.45	Hà Nội
17520	29K-231.94	Hà Nội	21520	29D-620.71	Hà Nội	25520	29D-625.41	Hà Nội	29520	29K-233.73	Hà Nội
17521	29K-232.04	Hà Nội	21521	29D-620.83	Hà Nội	25521	29K-230.92	Hà Nội	29521	29K-235.73	Hà Nội
17522	29K-232.52	Hà Nội	21522	29D-621.57	Hà Nội	25522	29K-232.49	Hà Nội	29522	29K-235.78	Hà Nội
17523	29K-233.13	Hà Nội	21523	29D-621.59	Hà Nội	25523	29K-232.90	Hà Nội	29523	29K-236.47	Hà Nội
17524	29K-233.31	Hà Nội	21524	29D-622.08	Hà Nội	25524	29K-237.45	Hà Nội	29524	29K-237.84	Hà Nội
17525	29K-235.62	Hà Nội	21525	29D-622.11	Hà Nội	25525	29K-238.51	Hà Nội	29525	29K-239.14	Hà Nội
17526	29K-235.75	Hà Nội	21526	29D-622.17	Hà Nội	25526	29K-241.54	Hà Nội	29526	29K-240.01	Hà Nội
17527	29K-236.54	Hà Nội	21527	29D-622.43	Hà Nội	25527	29K-243.23	Hà Nội	29527	29K-240.23	Hà Nội
17528	29K-239.03	Hà Nội	21528	29D-623.24	Hà Nội	25528	29K-244.52	Hà Nội	29528	29K-240.73	Hà Nội
17529	29K-240.31	Hà Nội	21529	29D-624.89	Hà Nội	25529	29K-245.60	Hà Nội	29529	29K-240.76	Hà Nội
17530	29K-240.62	Hà Nội	21530	29D-625.00	Hà Nội	25530	29K-246.03	Hà Nội	29530	29K-245.20	Hà Nội
17531	29K-240.70	Hà Nội	21531	29K-230.50	Hà Nội	25531	29K-251.73	Hà Nội	29531	29K-245.52	Hà Nội
17532	29K-241.84	Hà Nội	21532	29K-230.54	Hà Nội	25532	29K-252.04	Hà Nội	29532	29K-250.42	Hà Nội
17533	29K-242.13	Hà Nội	21533	29K-232.71	Hà Nội	25533	29K-252.14	Hà Nội	29533	29K-251.75	Hà Nội
17534	29K-242.27	Hà Nội	21534	29K-233.10	Hà Nội	25534	29K-252.63	Hà Nội	29534	29K-252.46	Hà Nội
17535	29K-242.84	Hà Nội	21535	29K-234.91	Hà Nội	25535	29K-253.34	Hà Nội	29535	29K-252.76	Hà Nội
17536	29K-243.32	Hà Nội	21536	29K-237.13	Hà Nội	25536	29K-257.49	Hà Nội	29536	29K-253.04	Hà Nội
17537	29K-245.23	Hà Nội	21537	29K-241.45	Hà Nội	25537	29K-257.73	Hà Nội	29537	29K-254.34	Hà Nội
17538	29K-246.48	Hà Nội	21538	29K-241.60	Hà Nội	25538	29K-258.53	Hà Nội	29538	29K-254.81	Hà Nội
17539	29K-247.30	Hà Nội	21539	29K-242.02	Hà Nội	25539	29K-259.02	Hà Nội	29539	29K-254.97	Hà Nội
17540	29K-249.72	Hà Nội	21540	29K-243.57	Hà Nội	25540	29K-260.12	Hà Nội	29540	29K-255.32	Hà Nội
17541	29K-251.62	Hà Nội	21541	29K-244.73	Hà Nội	25541	29K-260.53	Hà Nội	29541	29K-255.74	Hà Nội
17542	29K-253.12	Hà Nội	21542	29K-245.91	Hà Nội	25542	29K-261.02	Hà Nội	29542	29K-255.92	Hà Nội
17543	29K-253.40	Hà Nội	21543	29K-247.03	Hà Nội	25543	29K-261.24	Hà Nội	29543	29K-257.51	Hà Nội
17544	29K-255.40	Hà Nội	21544	29K-247.40	Hà Nội	25544	29K-261.63	Hà Nội	29544	29K-257.74	Hà Nội
17545	29K-256.41	Hà Nội	21545	29K-247.82	Hà Nội	25545	29K-261.70	Hà Nội	29545	29K-258.30	Hà Nội
17546	29K-256.43	Hà Nội	21546	29K-249.54	Hà Nội	25546	29K-263.47	Hà Nội	29546	29K-258.47	Hà Nội
17547	29K-260.57	Hà Nội	21547	29K-249.71	Hà Nội	25547	29K-264.20	Hà Nội	29547	29K-258.51	Hà Nội
17548	29K-261.48	Hà Nội	21548	29K-249.81	Hà Nội	25548	29K-264.60	Hà Nội	29548	29K-259.64	Hà Nội
17549	29K-261.94	Hà Nội	21549	29K-252.21	Hà Nội	25549	29K-265.01	Hà Nội	29549	29K-261.54	Hà Nội
17550	29K-262.57	Hà Nội	21550	29K-253.48	Hà Nội	25550	29K-265.48	Hà Nội	29550	29K-262.12	Hà Nội
17551	29K-263.72	Hà Nội	21551	29K-253.75	Hà Nội	25551	29K-265.87	Hà Nội	29551	29K-262.50	Hà Nội
17552	29K-265.07	Hà Nội	21552	29K-253.93	Hà Nội	25552	29K-268.94	Hà Nội	29552	29K-262.67	Hà Nội
17553	29K-265.12	Hà Nội	21553	29K-254.43	Hà Nội	25553	29K-269.63	Hà Nội	29553	29K-263.10	Hà Nội
17554	29K-265.63	Hà Nội	21554	29K-255.63	Hà Nội	25554	29K-269.64	Hà Nội	29554	29K-263.42	Hà Nội
17555	29K-266.87	Hà Nội	21555	29K-258.54	Hà Nội	25555	29K-269.82	Hà Nội	29555	29K-264.40	Hà Nội
17556	29K-268.52	Hà Nội	21556	29K-259.30	Hà Nội	25556	29K-270.14	Hà Nội	29556	29K-265.60	Hà Nội
17557	29K-270.49	Hà Nội	21557	29K-260.02	Hà Nội	25557	29K-270.47	Hà Nội	29557	29K-265.64	Hà Nội
17558	29K-272.94	Hà Nội	21558	29K-262.51	Hà Nội	25558	29K-270.90	Hà Nội	29558	29K-266.23	Hà Nội
17559	29K-275.61	Hà Nội	21559	29K-262.91	Hà Nội	25559	29K-271.40	Hà Nội	29559	29K-266.40	Hà Nội
17560	29K-277.49	Hà Nội	21560	29K-262.92	Hà Nội	25560	29K-273.81	Hà Nội	29560	29K-267.14	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17561	29K-279.02	Hà Nội	21561	29K-263.71	Hà Nội	25561	29K-276.46	Hà Nội	29561	29K-268.07	Hà Nội
17562	29K-279.10	Hà Nội	21562	29K-266.54	Hà Nội	25562	29K-278.03	Hà Nội	29562	29K-270.84	Hà Nội
17563	29K-279.34	Hà Nội	21563	29K-267.48	Hà Nội	25563	29K-278.04	Hà Nội	29563	29K-270.93	Hà Nội
17564	29K-281.62	Hà Nội	21564	29K-267.54	Hà Nội	25564	29K-279.23	Hà Nội	29564	29K-271.12	Hà Nội
17565	29K-283.72	Hà Nội	21565	29K-269.93	Hà Nội	25565	29K-280.23	Hà Nội	29565	29K-271.87	Hà Nội
17566	29K-284.46	Hà Nội	21566	29K-270.31	Hà Nội	25566	29K-280.64	Hà Nội	29566	29K-272.62	Hà Nội
17567	29K-287.52	Hà Nội	21567	29K-270.45	Hà Nội	25567	29K-282.90	Hà Nội	29567	29K-275.84	Hà Nội
17568	29K-288.01	Hà Nội	21568	29K-271.57	Hà Nội	25568	29K-283.27	Hà Nội	29568	29K-276.01	Hà Nội
17569	29K-289.54	Hà Nội	21569	29K-273.60	Hà Nội	25569	29K-284.75	Hà Nội	29569	29K-278.63	Hà Nội
17570	29K-290.81	Hà Nội	21570	29K-273.87	Hà Nội	25570	29K-285.74	Hà Nội	29570	29K-279.75	Hà Nội
17571	29K-291.34	Hà Nội	21571	29K-274.60	Hà Nội	25571	29K-285.94	Hà Nội	29571	29K-280.02	Hà Nội
17572	29K-294.91	Hà Nội	21572	29K-274.81	Hà Nội	25572	29K-286.14	Hà Nội	29572	29K-280.76	Hà Nội
17573	29K-295.34	Hà Nội	21573	29K-276.47	Hà Nội	25573	29K-287.40	Hà Nội	29573	29K-281.04	Hà Nội
17574	29K-298.71	Hà Nội	21574	29K-277.75	Hà Nội	25574	29K-291.05	Hà Nội	29574	29K-281.49	Hà Nội
17575	29K-298.78	Hà Nội	21575	29K-279.50	Hà Nội	25575	29K-292.97	Hà Nội	29575	29K-282.50	Hà Nội
17576	29K-301.73	Hà Nội	21576	29K-279.54	Hà Nội	25576	29K-293.07	Hà Nội	29576	29K-283.03	Hà Nội
17577	29K-303.02	Hà Nội	21577	29K-280.90	Hà Nội	25577	29K-293.97	Hà Nội	29577	29K-283.90	Hà Nội
17578	29K-303.27	Hà Nội	21578	29K-281.32	Hà Nội	25578	29K-297.31	Hà Nội	29578	29K-284.50	Hà Nội
17579	29K-303.75	Hà Nội	21579	29K-282.27	Hà Nội	25579	29K-299.20	Hà Nội	29579	29K-287.47	Hà Nội
17580	29K-305.27	Hà Nội	21580	29K-283.42	Hà Nội	25580	29K-301.31	Hà Nội	29580	29K-288.72	Hà Nội
17581	29K-305.81	Hà Nội	21581	29K-285.05	Hà Nội	25581	29K-304.67	Hà Nội	29581	29K-289.94	Hà Nội
17582	29K-306.37	Hà Nội	21582	29K-285.37	Hà Nội	25582	29K-305.43	Hà Nội	29582	29K-290.71	Hà Nội
17583	29K-307.52	Hà Nội	21583	29K-286.90	Hà Nội	25583	29K-306.49	Hà Nội	29583	29K-290.82	Hà Nội
17584	29K-307.91	Hà Nội	21584	29K-288.57	Hà Nội	25584	29K-309.21	Hà Nội	29584	29K-291.41	Hà Nội
17585	29K-308.62	Hà Nội	21585	29K-288.93	Hà Nội	25585	29K-309.43	Hà Nội	29585	29K-291.62	Hà Nội
17586	29K-309.27	Hà Nội	21586	29K-289.72	Hà Nội	25586	29K-309.74	Hà Nội	29586	29K-292.46	Hà Nội
17587	29K-310.45	Hà Nội	21587	29K-290.74	Hà Nội	25587	29K-310.07	Hà Nội	29587	29K-292.47	Hà Nội
17588	29K-310.49	Hà Nội	21588	29K-291.40	Hà Nội	25588	29K-310.72	Hà Nội	29588	29K-292.67	Hà Nội
17589	29K-310.53	Hà Nội	21589	29K-291.63	Hà Nội	25589	29K-311.57	Hà Nội	29589	29K-293.10	Hà Nội
17590	29K-310.94	Hà Nội	21590	29K-291.73	Hà Nội	25590	29K-312.93	Hà Nội	29590	29K-293.17	Hà Nội
17591	29K-313.02	Hà Nội	21591	29K-292.12	Hà Nội	25591	29K-315.93	Hà Nội	29591	29K-293.42	Hà Nội
17592	29K-314.24	Hà Nội	21592	29K-293.21	Hà Nội	25592	29K-316.32	Hà Nội	29592	29K-293.61	Hà Nội
17593	29K-317.07	Hà Nội	21593	29K-293.84	Hà Nội	25593	29K-317.40	Hà Nội	29593	29K-294.34	Hà Nội
17594	29K-318.24	Hà Nội	21594	29K-294.14	Hà Nội	25594	29K-317.80	Hà Nội	29594	29K-295.37	Hà Nội
17595	29K-319.03	Hà Nội	21595	29K-294.75	Hà Nội	25595	29K-320.10	Hà Nội	29595	29K-295.63	Hà Nội
17596	29K-320.42	Hà Nội	21596	29K-296.30	Hà Nội	25596	29K-321.10	Hà Nội	29596	29K-297.87	Hà Nội
17597	29K-322.62	Hà Nội	21597	29K-298.72	Hà Nội	25597	29K-322.41	Hà Nội	29597	29K-298.75	Hà Nội
17598	29K-322.72	Hà Nội	21598	29K-298.84	Hà Nội	25598	29K-322.63	Hà Nội	29598	29K-300.71	Hà Nội
17599	29K-324.30	Hà Nội	21599	29K-300.82	Hà Nội	25599	29K-324.02	Hà Nội	29599	29K-301.63	Hà Nội
17600	29K-324.84	Hà Nội	21600	29K-301.47	Hà Nội	25600	29K-324.34	Hà Nội	29600	29K-303.57	Hà Nội
17601	34A-858.24	Hải Dương	21601	29K-301.60	Hà Nội	25601	29K-325.04	Hà Nội	29601	29K-303.87	Hà Nội
17602	34A-859.10	Hải Dương	21602	29K-302.24	Hà Nội	25602	34A-857.40	Hải Dương	29602	29K-304.07	Hà Nội
17603	34A-859.12	Hải Dương	21603	29K-302.37	Hà Nội	25603	34A-858.05	Hải Dương	29603	29K-304.20	Hà Nội
17604	34A-859.14	Hải Dương	21604	29K-303.46	Hà Nội	25604	34A-859.23	Hải Dương	29604	29K-304.37	Hà Nội
17605	34A-859.61	Hải Dương	21605	29K-305.70	Hà Nội	25605	34A-859.52	Hải Dương	29605	29K-304.48	Hà Nội
17606	34A-861.42	Hải Dương	21606	29K-306.01	Hà Nội	25606	34A-860.87	Hải Dương	29606	29K-305.94	Hà Nội
17607	34A-861.70	Hải Dương	21607	29K-307.43	Hà Nội	25607	34A-861.10	Hải Dương	29607	29K-306.41	Hà Nội
17608	34A-862.20	Hải Dương	21608	29K-307.80	Hà Nội	25608	34A-861.48	Hải Dương	29608	29K-307.40	Hà Nội
17609	34A-863.45	Hải Dương	21609	29K-308.37	Hà Nội	25609	34A-862.34	Hải Dương	29609	29K-308.17	Hà Nội
17610	34A-863.67	Hải Dương	21610	29K-312.78	Hà Nội	25610	34A-864.72	Hải Dương	29610	29K-310.48	Hà Nội
17611	34A-865.64	Hải Dương	21611	29K-313.03	Hà Nội	25611	34A-865.20	Hải Dương	29611	29K-311.73	Hà Nội
17612	34A-867.37	Hải Dương	21612	29K-314.12	Hà Nội	25612	34A-867.47	Hải Dương	29612	29K-312.10	Hà Nội
17613	34A-867.78	Hải Dương	21613	29K-315.12	Hà Nội	25613	34A-868.72	Hải Dương	29613	29K-312.40	Hà Nội
17614	34A-868.91	Hải Dương	21614	29K-315.21	Hà Nội	25614	34A-868.73	Hải Dương	29614	29K-312.57	Hà Nội
17615	34A-869.02	Hải Dương	21615	29K-316.30	Hà Nội	25615	34A-869.61	Hải Dương	29615	29K-312.73	Hà Nội
17616	34A-870.01	Hải Dương	21616	29K-316.46	Hà Nội	25616	34A-870.80	Hải Dương	29616	29K-313.78	Hà Nội
17617	34A-870.32	Hải Dương	21617	29K-316.49	Hà Nội	25617	34A-873.04	Hải Dương	29617	29K-313.90	Hà Nội
17618	34A-870.46	Hải Dương	21618	29K-319.46	Hà Nội	25618	34A-873.71	Hải Dương	29618	29K-313.91	Hà Nội
17619	34A-870.82	Hải Dương	21619	29K-321.78	Hà Nội	25619	34A-874.10	Hải Dương	29619	29K-314.48	Hà Nội
17620	34A-871.41	Hải Dương	21620	29K-322.01	Hà Nội	25620	34A-874.49	Hải Dương	29620	29K-318.61	Hà Nội
17621	34A-872.13	Hải Dương	21621	29K-323.90	Hà Nội	25621	34A-876.24	Hải Dương	29621	29K-318.73	Hà Nội
17622	34A-873.72	Hải Dương	21622	29K-323.93	Hà Nội	25622	34A-876.62	Hải Dương	29622	29K-318.78	Hà Nội
17623	34A-873.91	Hải Dương	21623	34A-856.90	Hải Dương	25623	34A-877.48	Hải Dương	29623	29K-319.14	Hà Nội
17624	34A-875.12	Hải Dương	21624	34A-858.49	Hải Dương	25624	34A-879.24	Hải Dương	29624	29K-322.21	Hà Nội
17625	34A-875.32	Hải Dương	21625	34A-859.93	Hải Dương	25625	34A-879.61	Hải Dương	29625	29K-323.54	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17626	34A-875.90	Hải Dương	21626	34A-860.92	Hải Dương	25626	34A-880.24	Hải Dương	29626	34A-857.63	Hải Dương
17627	34A-876.92	Hải Dương	21627	34A-861.50	Hải Dương	25627	34A-880.27	Hải Dương	29627	34A-858.67	Hải Dương
17628	34A-877.90	Hải Dương	21628	34A-864.12	Hải Dương	25628	34A-881.70	Hải Dương	29628	34A-860.05	Hải Dương
17629	34A-878.42	Hải Dương	21629	34A-865.27	Hải Dương	25629	34A-882.50	Hải Dương	29629	34A-860.62	Hải Dương
17630	34A-878.75	Hải Dương	21630	34A-867.02	Hải Dương	25630	34A-882.74	Hải Dương	29630	34A-860.90	Hải Dương
17631	34A-879.92	Hải Dương	21631	34A-870.72	Hải Dương	25631	34A-883.31	Hải Dương	29631	34A-861.72	Hải Dương
17632	34A-881.52	Hải Dương	21632	34A-871.32	Hải Dương	25632	34A-884.34	Hải Dương	29632	34A-862.49	Hải Dương
17633	34A-882.10	Hải Dương	21633	34A-871.48	Hải Dương	25633	34A-884.54	Hải Dương	29633	34A-863.17	Hải Dương
17634	34A-882.51	Hải Dương	21634	34A-873.05	Hải Dương	25634	34A-885.64	Hải Dương	29634	34A-863.52	Hải Dương
17635	34A-883.45	Hải Dương	21635	34A-873.21	Hải Dương	25635	34A-891.63	Hải Dương	29635	34A-865.31	Hải Dương
17636	34A-884.76	Hải Dương	21636	34A-873.46	Hải Dương	25636	34A-891.64	Hải Dương	29636	34A-868.53	Hải Dương
17637	34A-890.27	Hải Dương	21637	34A-873.64	Hải Dương	25637	34A-892.01	Hải Dương	29637	34A-870.17	Hải Dương
17638	34A-891.07	Hải Dương	21638	34A-874.67	Hải Dương	25638	34A-892.13	Hải Dương	29638	34A-874.60	Hải Dương
17639	34A-891.23	Hải Dương	21639	34A-875.93	Hải Dương	25639	34A-893.84	Hải Dương	29639	34A-876.51	Hải Dương
17640	34A-891.37	Hải Dương	21640	34A-877.23	Hải Dương	25640	34A-894.34	Hải Dương	29640	34A-878.46	Hải Dương
17641	34A-892.32	Hải Dương	21641	34A-877.52	Hải Dương	25641	34A-896.71	Hải Dương	29641	34A-879.14	Hải Dương
17642	34A-893.27	Hải Dương	21642	34A-877.84	Hải Dương	25642	34A-897.76	Hải Dương	29642	34A-880.60	Hải Dương
17643	34A-893.37	Hải Dương	21643	34A-878.01	Hải Dương	25643	34A-901.43	Hải Dương	29643	34A-883.46	Hải Dương
17644	34A-895.02	Hải Dương	21644	34A-878.05	Hải Dương	25644	34A-902.74	Hải Dương	29644	34A-883.57	Hải Dương
17645	34A-895.78	Hải Dương	21645	34A-878.70	Hải Dương	25645	34A-903.40	Hải Dương	29645	34A-883.61	Hải Dương
17646	34A-896.46	Hải Dương	21646	34A-880.23	Hải Dương	25646	34A-903.49	Hải Dương	29646	34A-884.74	Hải Dương
17647	34A-897.47	Hải Dương	21647	34A-883.82	Hải Dương	25647	34A-904.76	Hải Dương	29647	34A-884.94	Hải Dương
17648	34A-897.48	Hải Dương	21648	34A-884.64	Hải Dương	25648	34A-907.17	Hải Dương	29648	34A-885.21	Hải Dương
17649	34A-897.60	Hải Dương	21649	34A-889.37	Hải Dương	25649	34A-907.64	Hải Dương	29649	34A-885.48	Hải Dương
17650	34A-898.74	Hải Dương	21650	34A-890.52	Hải Dương	25650	34A-908.02	Hải Dương	29650	34A-887.97	Hải Dương
17651	34A-899.04	Hải Dương	21651	34A-890.70	Hải Dương	25651	34A-909.07	Hải Dương	29651	34A-889.14	Hải Dương
17652	34A-900.05	Hải Dương	21652	34A-891.70	Hải Dương	25652	34A-909.91	Hải Dương	29652	34A-889.52	Hải Dương
17653	34A-900.49	Hải Dương	21653	34A-894.47	Hải Dương	25653	34A-910.84	Hải Dương	29653	34A-890.23	Hải Dương
17654	34A-902.50	Hải Dương	21654	34A-894.62	Hải Dương	25654	34A-914.02	Hải Dương	29654	34A-890.46	Hải Dương
17655	34A-903.05	Hải Dương	21655	34A-894.72	Hải Dương	25655	34A-915.23	Hải Dương	29655	34A-892.49	Hải Dương
17656	34A-903.52	Hải Dương	21656	34A-897.91	Hải Dương	25656	34A-915.47	Hải Dương	29656	34A-893.67	Hải Dương
17657	34A-903.92	Hải Dương	21657	34A-898.84	Hải Dương	25657	34A-916.49	Hải Dương	29657	34A-894.12	Hải Dương
17658	34A-904.42	Hải Dương	21658	34A-898.87	Hải Dương	25658	34A-918.14	Hải Dương	29658	34A-895.82	Hải Dương
17659	34A-904.93	Hải Dương	21659	34A-900.91	Hải Dương	25659	34A-918.54	Hải Dương	29659	34A-897.63	Hải Dương
17660	34A-905.97	Hải Dương	21660	34A-901.60	Hải Dương	25660	34B-040.53	Hải Dương	29660	34A-898.14	Hải Dương
17661	34A-906.27	Hải Dương	21661	34A-902.47	Hải Dương	25661	34B-041.59	Hải Dương	29661	34A-899.30	Hải Dương
17662	34A-906.70	Hải Dương	21662	34A-905.94	Hải Dương	25662	34B-041.63	Hải Dương	29662	34A-899.31	Hải Dương
17663	34A-908.50	Hải Dương	21663	34A-906.84	Hải Dương	25663	34C-409.96	Hải Dương	29663	34A-899.54	Hải Dương
17664	34A-908.82	Hải Dương	21664	34A-907.34	Hải Dương	25664	34C-411.89	Hải Dương	29664	34A-903.10	Hải Dương
17665	34A-908.84	Hải Dương	21665	34A-907.78	Hải Dương	25665	34C-412.35	Hải Dương	29665	34A-904.01	Hải Dương
17666	34A-908.97	Hải Dương	21666	34A-907.97	Hải Dương	25666	34C-416.65	Hải Dương	29666	34A-904.61	Hải Dương
17667	34A-911.67	Hải Dương	21667	34A-908.42	Hải Dương	25667	34C-417.39	Hải Dương	29667	34A-905.75	Hải Dương
17668	34A-914.20	Hải Dương	21668	34A-908.63	Hải Dương	25668	34C-417.65	Hải Dương	29668	34A-906.21	Hải Dương
17669	34A-915.50	Hải Dương	21669	34A-909.01	Hải Dương	25669	34C-417.88	Hải Dương	29669	34A-907.05	Hải Dương
17670	34A-915.64	Hải Dương	21670	34A-909.40	Hải Dương	25670	34C-419.42	Hải Dương	29670	34A-907.32	Hải Dương
17671	34A-916.45	Hải Dương	21671	34A-909.94	Hải Dương	25671	34C-421.79	Hải Dương	29671	34A-907.37	Hải Dương
17672	34A-917.62	Hải Dương	21672	34A-910.90	Hải Dương	25672	34C-421.84	Hải Dương	29672	34A-907.53	Hải Dương
17673	34B-041.41	Hải Dương	21673	34A-911.62	Hải Dương	25673	34C-421.96	Hải Dương	29673	34A-907.91	Hải Dương
17674	34B-041.46	Hải Dương	21674	34A-912.17	Hải Dương	25674	34C-422.04	Hải Dương	29674	34A-908.01	Hải Dương
17675	34B-041.68	Hải Dương	21675	34A-912.31	Hải Dương	25675	34C-424.32	Hải Dương	29675	34A-908.20	Hải Dương
17676	34B-041.69	Hải Dương	21676	34A-912.72	Hải Dương	25676	34C-425.06	Hải Dương	29676	34A-910.46	Hải Dương
17677	34B-042.41	Hải Dương	21677	34A-913.49	Hải Dương	25677	34C-425.10	Hải Dương	29677	34A-912.57	Hải Dương
17678	34B-042.58	Hải Dương	21678	34A-916.57	Hải Dương	25678	34C-425.26	Hải Dương	29678	34A-914.40	Hải Dương
17679	34C-409.38	Hải Dương	21679	34A-916.64	Hải Dương	25679	34C-426.24	Hải Dương	29679	34A-915.24	Hải Dương
17680	34C-410.18	Hải Dương	21680	34A-916.73	Hải Dương	25680	34C-428.37	Hải Dương	29680	34A-916.82	Hải Dương
17681	34C-414.38	Hải Dương	21681	34A-917.90	Hải Dương	25681	34C-428.48	Hải Dương	29681	34A-918.02	Hải Dương
17682	34C-416.09	Hải Dương	21682	34A-918.17	Hải Dương	25682	34C-428.69	Hải Dương	29682	34A-918.75	Hải Dương
17683	34C-416.66	Hải Dương	21683	34B-041.06	Hải Dương	25683	34C-429.17	Hải Dương	29683	34B-040.46	Hải Dương
17684	34C-417.29	Hải Dương	21684	34B-041.26	Hải Dương	25684	34C-430.21	Hải Dương	29684	34C-410.41	Hải Dương
17685	34C-418.22	Hải Dương	21685	34B-041.45	Hải Dương	25685	34C-430.42	Hải Dương	29685	34C-410.68	Hải Dương
17686	34C-418.56	Hải Dương	21686	34B-041.53	Hải Dương	25686	34C-430.55	Hải Dương	29686	34C-410.86	Hải Dương
17687	34C-419.25	Hải Dương	21687	34B-041.73	Hải Dương	25687	34C-431.46	Hải Dương	29687	34C-411.15	Hải Dương
17688	34C-419.40	Hải Dương	21688	34B-041.98	Hải Dương	25688	34C-432.00	Hải Dương	29688	34C-411.66	Hải Dương
17689	34C-419.85	Hải Dương	21689	34B-042.72	Hải Dương	25689	34C-432.24	Hải Dương	29689	34C-412.00	Hải Dương
17690	34C-421.29	Hải Dương	21690	34C-412.14	Hải Dương	25690	34C-432.91	Hải Dương	29690	34C-412.15	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17691	34C-422.09	Hải Dương	21691	34C-412.22	Hải Dương	25691	34C-433.03	Hải Dương	29691	34C-412.19	Hải Dương
17692	34C-422.71	Hải Dương	21692	34C-412.25	Hải Dương	25692	34D-035.53	Hải Dương	29692	34C-413.19	Hải Dương
17693	34C-423.92	Hải Dương	21693	34C-412.69	Hải Dương	25693	34D-036.23	Hải Dương	29693	34C-413.39	Hải Dương
17694	34C-426.16	Hải Dương	21694	34C-413.28	Hải Dương	25694	34D-037.22	Hải Dương	29694	34C-419.11	Hải Dương
17695	34C-426.30	Hải Dương	21695	34C-414.65	Hải Dương	25695	35A-444.74	Ninh Bình	29695	34C-419.45	Hải Dương
17696	34C-426.41	Hải Dương	21696	34C-418.16	Hải Dương	25696	35A-444.97	Ninh Bình	29696	34C-419.63	Hải Dương
17697	34C-427.22	Hải Dương	21697	34C-419.31	Hải Dương	25697	35A-445.30	Ninh Bình	29697	34C-419.76	Hải Dương
17698	34C-427.52	Hải Dương	21698	34C-419.61	Hải Dương	25698	35A-446.23	Ninh Bình	29698	34C-420.95	Hải Dương
17699	34C-427.85	Hải Dương	21699	34C-419.84	Hải Dương	25699	35A-446.62	Ninh Bình	29699	34C-421.22	Hải Dương
17700	34C-429.62	Hải Dương	21700	34C-419.94	Hải Dương	25700	35A-447.01	Ninh Bình	29700	34C-421.73	Hải Dương
17701	34C-429.86	Hải Dương	21701	34C-420.66	Hải Dương	25701	35A-447.49	Ninh Bình	29701	34C-421.83	Hải Dương
17702	34C-430.82	Hải Dương	21702	34C-421.26	Hải Dương	25702	35A-447.53	Ninh Bình	29702	34C-421.89	Hải Dương
17703	34C-431.54	Hải Dương	21703	34C-422.39	Hải Dương	25703	35A-448.37	Ninh Bình	29703	34C-423.03	Hải Dương
17704	34C-431.72	Hải Dương	21704	34C-422.84	Hải Dương	25704	35A-448.46	Ninh Bình	29704	34C-423.76	Hải Dương
17705	34C-432.46	Hải Dương	21705	34C-423.00	Hải Dương	25705	35A-448.51	Ninh Bình	29705	34C-424.68	Hải Dương
17706	34C-432.51	Hải Dương	21706	34C-423.15	Hải Dương	25706	35A-450.43	Ninh Bình	29706	34C-424.69	Hải Dương
17707	34C-432.81	Hải Dương	21707	34C-424.08	Hải Dương	25707	35A-451.01	Ninh Bình	29707	34C-425.07	Hải Dương
17708	34D-035.49	Hải Dương	21708	34C-424.85	Hải Dương	25708	35A-451.70	Ninh Bình	29708	34C-426.10	Hải Dương
17709	34D-035.50	Hải Dương	21709	34C-425.36	Hải Dương	25709	35A-452.62	Ninh Bình	29709	34C-426.48	Hải Dương
17710	34D-035.59	Hải Dương	21710	34C-425.64	Hải Dương	25710	35A-453.34	Ninh Bình	29710	34C-427.84	Hải Dương
17711	34D-035.71	Hải Dương	21711	34C-425.93	Hải Dương	25711	35A-453.71	Ninh Bình	29711	34C-429.34	Hải Dương
17712	34D-035.75	Hải Dương	21712	34C-426.47	Hải Dương	25712	35A-454.12	Ninh Bình	29712	34C-429.67	Hải Dương
17713	34D-036.94	Hải Dương	21713	34C-426.67	Hải Dương	25713	35A-454.17	Ninh Bình	29713	34C-430.23	Hải Dương
17714	34D-037.48	Hải Dương	21714	34C-427.12	Hải Dương	25714	35A-454.31	Ninh Bình	29714	34C-430.85	Hải Dương
17715	34D-037.50	Hải Dương	21715	34C-427.49	Hải Dương	25715	35A-457.20	Ninh Bình	29715	34C-430.86	Hải Dương
17716	34D-037.54	Hải Dương	21716	34C-427.64	Hải Dương	25716	35A-458.37	Ninh Bình	29716	34C-431.49	Hải Dương
17717	34D-037.80	Hải Dương	21717	34C-427.74	Hải Dương	25717	35A-460.34	Ninh Bình	29717	34C-431.59	Hải Dương
17718	35A-446.76	Ninh Bình	21718	34C-427.98	Hải Dương	25718	35A-460.90	Ninh Bình	29718	34C-431.78	Hải Dương
17719	35A-447.70	Ninh Bình	21719	34C-429.05	Hải Dương	25719	35A-460.94	Ninh Bình	29719	34C-432.70	Hải Dương
17720	35A-450.84	Ninh Bình	21720	34C-429.42	Hải Dương	25720	35A-461.27	Ninh Bình	29720	34C-432.78	Hải Dương
17721	35A-451.04	Ninh Bình	21721	34C-429.43	Hải Dương	25721	35A-461.48	Ninh Bình	29721	34D-037.06	Hải Dương
17722	35A-451.43	Ninh Bình	21722	34C-429.56	Hải Dương	25722	35A-462.03	Ninh Bình	29722	34D-037.09	Hải Dương
17723	35A-451.81	Ninh Bình	21723	34C-430.15	Hải Dương	25723	35A-462.76	Ninh Bình	29723	35A-446.24	Ninh Bình
17724	35A-452.60	Ninh Bình	21724	34C-431.33	Hải Dương	25724	35A-462.90	Ninh Bình	29724	35A-446.97	Ninh Bình
17725	35A-452.93	Ninh Bình	21725	34C-431.62	Hải Dương	25725	35A-463.49	Ninh Bình	29725	35A-451.87	Ninh Bình
17726	35A-453.93	Ninh Bình	21726	34C-431.86	Hải Dương	25726	35B-020.05	Ninh Bình	29726	35A-452.84	Ninh Bình
17727	35A-459.90	Ninh Bình	21727	34C-432.28	Hải Dương	25727	35B-020.81	Ninh Bình	29727	35A-453.20	Ninh Bình
17728	35A-460.12	Ninh Bình	21728	34C-432.36	Hải Dương	25728	35B-021.49	Ninh Bình	29728	35A-453.62	Ninh Bình
17729	35A-461.21	Ninh Bình	21729	34C-432.71	Hải Dương	25729	35C-175.01	Ninh Bình	29729	35A-455.12	Ninh Bình
17730	35B-019.55	Ninh Bình	21730	34D-035.21	Hải Dương	25730	35C-175.50	Ninh Bình	29730	35A-456.47	Ninh Bình
17731	35B-019.61	Ninh Bình	21731	34D-035.77	Hải Dương	25731	35C-176.02	Ninh Bình	29731	35A-456.53	Ninh Bình
17732	35B-019.65	Ninh Bình	21732	34D-036.22	Hải Dương	25732	35C-176.12	Ninh Bình	29732	35A-457.90	Ninh Bình
17733	35B-020.69	Ninh Bình	21733	34D-038.00	Hải Dương	25733	35C-176.27	Ninh Bình	29733	35A-458.52	Ninh Bình
17734	35B-021.90	Ninh Bình	21734	35A-446.93	Ninh Bình	25734	35C-176.34	Ninh Bình	29734	35A-458.53	Ninh Bình
17735	35B-022.06	Ninh Bình	21735	35A-448.32	Ninh Bình	25735	35C-176.73	Ninh Bình	29735	35A-459.73	Ninh Bình
17736	35C-174.23	Ninh Bình	21736	35A-449.45	Ninh Bình	25736	35C-177.79	Ninh Bình	29736	35A-459.87	Ninh Bình
17737	35C-174.86	Ninh Bình	21737	35A-450.76	Ninh Bình	25737	35C-178.60	Ninh Bình	29737	35A-459.91	Ninh Bình
17738	35C-174.97	Ninh Bình	21738	35A-451.72	Ninh Bình	25738	35C-178.87	Ninh Bình	29738	35A-462.57	Ninh Bình
17739	35C-175.34	Ninh Bình	21739	35A-452.64	Ninh Bình	25739	35C-179.59	Ninh Bình	29739	35A-462.61	Ninh Bình
17740	35C-177.37	Ninh Bình	21740	35A-456.30	Ninh Bình	25740	35D-013.67	Ninh Bình	29740	35A-462.82	Ninh Bình
17741	35C-177.71	Ninh Bình	21741	35A-456.63	Ninh Bình	25741	35D-014.67	Ninh Bình	29741	35B-019.53	Ninh Bình
17742	35C-178.24	Ninh Bình	21742	35A-457.53	Ninh Bình	25742	35D-014.82	Ninh Bình	29742	35B-019.98	Ninh Bình
17743	35C-178.39	Ninh Bình	21743	35A-458.07	Ninh Bình	25743	35D-015.06	Ninh Bình	29743	35B-020.03	Ninh Bình
17744	35C-178.98	Ninh Bình	21744	35A-458.24	Ninh Bình	25744	35D-015.29	Ninh Bình	29744	35B-020.55	Ninh Bình
17745	35C-179.07	Ninh Bình	21745	35A-458.32	Ninh Bình	25745	35D-015.32	Ninh Bình	29745	35B-020.57	Ninh Bình
17746	35D-012.87	Ninh Bình	21746	35A-460.24	Ninh Bình	25746	36B-044.74	Thanh Hóa	29746	35B-020.66	Ninh Bình
17747	35D-013.22	Ninh Bình	21747	35A-463.23	Ninh Bình	25747	36B-044.99	Thanh Hóa	29747	35B-020.77	Ninh Bình
17748	35D-013.35	Ninh Bình	21748	35B-019.43	Ninh Bình	25748	36B-045.01	Thanh Hóa	29748	35B-020.89	Ninh Bình
17749	35D-013.87	Ninh Bình	21749	35B-019.57	Ninh Bình	25749	36B-046.45	Thanh Hóa	29749	35B-021.33	Ninh Bình
17750	35D-014.03	Ninh Bình	21750	35B-019.93	Ninh Bình	25750	36B-046.54	Thanh Hóa	29750	35C-174.31	Ninh Bình
17751	35D-014.14	Ninh Bình	21751	35B-021.07	Ninh Bình	25751	36B-046.66	Thanh Hóa	29751	35C-174.32	Ninh Bình
17752	35D-014.26	Ninh Bình	21752	35B-021.48	Ninh Bình	25752	36B-046.78	Thanh Hóa	29752	35C-174.82	Ninh Bình
17753	35D-014.85	Ninh Bình	21753	35B-022.12	Ninh Bình	25753	36C-510.36	Thanh Hóa	29753	35C-175.08	Ninh Bình
17754	35D-015.03	Ninh Bình	21754	35C-174.20	Ninh Bình	25754	36C-511.06	Thanh Hóa	29754	35C-175.35	Ninh Bình
17755	35D-015.21	Ninh Bình	21755	35C-174.88	Ninh Bình	25755	36C-512.06	Thanh Hóa	29755	35C-175.54	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17756	35D-015.61	Ninh Bình	21756	35C-175.91	Ninh Bình	25756	36C-513.36	Thanh Hóa	29756	35C-176.63	Ninh Bình
17757	36B-044.58	Thanh Hóa	21757	35C-176.81	Ninh Bình	25757	36C-514.89	Thanh Hóa	29757	35C-176.84	Ninh Bình
17758	36B-044.65	Thanh Hóa	21758	35C-177.43	Ninh Bình	25758	36C-520.29	Thanh Hóa	29758	35C-177.13	Ninh Bình
17759	36B-045.02	Thanh Hóa	21759	35C-178.23	Ninh Bình	25759	36C-520.47	Thanh Hóa	29759	35C-179.49	Ninh Bình
17760	36B-045.80	Thanh Hóa	21760	35D-014.10	Ninh Bình	25760	36C-520.58	Thanh Hóa	29760	35D-012.81	Ninh Bình
17761	36B-045.82	Thanh Hóa	21761	35D-015.00	Ninh Bình	25761	36C-520.81	Thanh Hóa	29761	35D-014.02	Ninh Bình
17762	36B-046.07	Thanh Hóa	21762	35D-015.04	Ninh Bình	25762	36C-521.46	Thanh Hóa	29762	35D-014.16	Ninh Bình
17763	36C-511.00	Thanh Hóa	21763	35D-015.16	Ninh Bình	25763	36C-521.95	Thanh Hóa	29763	35D-014.42	Ninh Bình
17764	36C-512.18	Thanh Hóa	21764	35D-015.45	Ninh Bình	25764	36C-522.31	Thanh Hóa	29764	35D-014.52	Ninh Bình
17765	36C-514.19	Thanh Hóa	21765	35D-015.77	Ninh Bình	25765	36C-522.32	Thanh Hóa	29765	35D-014.84	Ninh Bình
17766	36C-521.13	Thanh Hóa	21766	36B-044.05	Thanh Hóa	25766	36C-522.34	Thanh Hóa	29766	36B-046.33	Thanh Hóa
17767	36C-521.40	Thanh Hóa	21767	36B-044.31	Thanh Hóa	25767	36C-523.84	Thanh Hóa	29767	36B-046.80	Thanh Hóa
17768	36C-521.45	Thanh Hóa	21768	36B-044.49	Thanh Hóa	25768	36C-524.77	Thanh Hóa	29768	36C-508.18	Thanh Hóa
17769	36C-521.65	Thanh Hóa	21769	36B-044.93	Thanh Hóa	25769	36C-525.14	Thanh Hóa	29769	36C-509.55	Thanh Hóa
17770	36C-521.93	Thanh Hóa	21770	36B-045.66	Thanh Hóa	25770	36C-525.97	Thanh Hóa	29770	36C-514.77	Thanh Hóa
17771	36C-522.43	Thanh Hóa	21771	36B-046.27	Thanh Hóa	25771	36C-526.20	Thanh Hóa	29771	36C-517.59	Thanh Hóa
17772	36C-523.63	Thanh Hóa	21772	36B-046.32	Thanh Hóa	25772	36C-526.55	Thanh Hóa	29772	36C-520.21	Thanh Hóa
17773	36C-524.97	Thanh Hóa	21773	36B-046.49	Thanh Hóa	25773	36C-526.57	Thanh Hóa	29773	36C-521.06	Thanh Hóa
17774	36C-525.46	Thanh Hóa	21774	36B-046.71	Thanh Hóa	25774	36C-526.71	Thanh Hóa	29774	36C-521.53	Thanh Hóa
17775	36C-526.23	Thanh Hóa	21775	36C-516.11	Thanh Hóa	25775	36C-527.07	Thanh Hóa	29775	36C-521.56	Thanh Hóa
17776	36C-526.73	Thanh Hóa	21776	36C-516.33	Thanh Hóa	25776	36C-527.12	Thanh Hóa	29776	36C-521.63	Thanh Hóa
17777	36C-526.78	Thanh Hóa	21777	36C-516.77	Thanh Hóa	25777	36C-528.49	Thanh Hóa	29777	36C-522.13	Thanh Hóa
17778	36C-528.06	Thanh Hóa	21778	36C-520.78	Thanh Hóa	25778	36C-532.48	Thanh Hóa	29778	36C-522.67	Thanh Hóa
17779	36C-528.12	Thanh Hóa	21779	36C-520.98	Thanh Hóa	25779	36C-532.75	Thanh Hóa	29779	36C-523.05	Thanh Hóa
17780	36C-528.44	Thanh Hóa	21780	36C-521.15	Thanh Hóa	25780	36C-532.79	Thanh Hóa	29780	36C-523.07	Thanh Hóa
17781	36C-528.52	Thanh Hóa	21781	36C-521.16	Thanh Hóa	25781	36C-533.07	Thanh Hóa	29781	36C-524.18	Thanh Hóa
17782	36C-530.18	Thanh Hóa	21782	36C-521.23	Thanh Hóa	25782	36C-533.18	Thanh Hóa	29782	36C-524.32	Thanh Hóa
17783	36C-530.86	Thanh Hóa	21783	36C-521.47	Thanh Hóa	25783	36C-533.28	Thanh Hóa	29783	36C-524.45	Thanh Hóa
17784	36C-531.19	Thanh Hóa	21784	36C-522.08	Thanh Hóa	25784	36C-534.13	Thanh Hóa	29784	36C-525.59	Thanh Hóa
17785	36C-531.35	Thanh Hóa	21785	36C-522.64	Thanh Hóa	25785	36C-534.66	Thanh Hóa	29785	36C-526.51	Thanh Hóa
17786	36C-532.29	Thanh Hóa	21786	36C-522.97	Thanh Hóa	25786	36C-536.16	Thanh Hóa	29786	36C-526.58	Thanh Hóa
17787	36C-532.55	Thanh Hóa	21787	36C-523.96	Thanh Hóa	25787	36C-536.35	Thanh Hóa	29787	36C-527.09	Thanh Hóa
17788	36C-532.66	Thanh Hóa	21788	36C-524.67	Thanh Hóa	25788	36C-538.53	Thanh Hóa	29788	36C-527.44	Thanh Hóa
17789	36C-533.08	Thanh Hóa	21789	36C-525.09	Thanh Hóa	25789	36C-538.55	Thanh Hóa	29789	36C-528.48	Thanh Hóa
17790	36C-533.24	Thanh Hóa	21790	36C-525.74	Thanh Hóa	25790	36C-538.61	Thanh Hóa	29790	36C-529.64	Thanh Hóa
17791	36C-533.67	Thanh Hóa	21791	36C-527.11	Thanh Hóa	25791	36C-540.64	Thanh Hóa	29791	36C-529.95	Thanh Hóa
17792	36C-533.86	Thanh Hóa	21792	36C-527.48	Thanh Hóa	25792	36C-541.11	Thanh Hóa	29792	36C-530.02	Thanh Hóa
17793	36C-534.38	Thanh Hóa	21793	36C-527.82	Thanh Hóa	25793	36C-542.10	Thanh Hóa	29793	36C-530.74	Thanh Hóa
17794	36C-534.84	Thanh Hóa	21794	36C-528.07	Thanh Hóa	25794	36C-542.66	Thanh Hóa	29794	36C-531.53	Thanh Hóa
17795	36C-535.14	Thanh Hóa	21795	36C-528.35	Thanh Hóa	25795	36C-544.00	Thanh Hóa	29795	36C-531.58	Thanh Hóa
17796	36C-535.20	Thanh Hóa	21796	36C-529.15	Thanh Hóa	25796	36C-544.31	Thanh Hóa	29796	36C-531.76	Thanh Hóa
17797	36C-536.22	Thanh Hóa	21797	36C-529.27	Thanh Hóa	25797	36C-544.36	Thanh Hóa	29797	36C-531.96	Thanh Hóa
17798	36C-536.25	Thanh Hóa	21798	36C-530.14	Thanh Hóa	25798	36C-545.19	Thanh Hóa	29798	36C-532.87	Thanh Hóa
17799	36C-536.71	Thanh Hóa	21799	36C-530.17	Thanh Hóa	25799	36C-545.44	Thanh Hóa	29799	36C-533.51	Thanh Hóa
17800	36C-539.42	Thanh Hóa	21800	36C-530.58	Thanh Hóa	25800	36C-545.51	Thanh Hóa	29800	36C-533.61	Thanh Hóa
17801	36C-539.74	Thanh Hóa	21801	36C-531.17	Thanh Hóa	25801	36C-546.23	Thanh Hóa	29801	36C-533.96	Thanh Hóa
17802	36C-539.91	Thanh Hóa	21802	36C-532.17	Thanh Hóa	25802	36C-546.42	Thanh Hóa	29802	36C-533.98	Thanh Hóa
17803	36C-541.96	Thanh Hóa	21803	36C-532.93	Thanh Hóa	25803	36D-024.53	Thanh Hóa	29803	36C-534.01	Thanh Hóa
17804	36C-542.18	Thanh Hóa	21804	36C-533.19	Thanh Hóa	25804	36D-024.67	Thanh Hóa	29804	36C-535.15	Thanh Hóa
17805	36C-542.63	Thanh Hóa	21805	36C-533.50	Thanh Hóa	25805	36D-024.72	Thanh Hóa	29805	36C-535.74	Thanh Hóa
17806	36C-544.23	Thanh Hóa	21806	36C-534.05	Thanh Hóa	25806	36D-024.76	Thanh Hóa	29806	36C-535.76	Thanh Hóa
17807	36C-544.27	Thanh Hóa	21807	36C-534.07	Thanh Hóa	25807	36D-024.82	Thanh Hóa	29807	36C-536.80	Thanh Hóa
17808	36C-545.01	Thanh Hóa	21808	36C-534.17	Thanh Hóa	25808	36D-025.26	Thanh Hóa	29808	36C-536.82	Thanh Hóa
17809	36C-545.07	Thanh Hóa	21809	36C-534.91	Thanh Hóa	25809	36D-025.34	Thanh Hóa	29809	36C-537.41	Thanh Hóa
17810	36C-545.16	Thanh Hóa	21810	36C-535.55	Thanh Hóa	25810	36D-025.38	Thanh Hóa	29810	36C-538.63	Thanh Hóa
17811	36C-545.65	Thanh Hóa	21811	36C-536.19	Thanh Hóa	25811	36D-025.62	Thanh Hóa	29811	36C-538.87	Thanh Hóa
17812	36C-546.07	Thanh Hóa	21812	36C-536.32	Thanh Hóa	25812	36D-026.19	Thanh Hóa	29812	36C-539.23	Thanh Hóa
17813	36C-546.30	Thanh Hóa	21813	36C-537.43	Thanh Hóa	25813	36D-026.70	Thanh Hóa	29813	36C-539.54	Thanh Hóa
17814	36C-546.46	Thanh Hóa	21814	36C-538.49	Thanh Hóa	25814	36D-026.77	Thanh Hóa	29814	36C-539.55	Thanh Hóa
17815	36D-024.19	Thanh Hóa	21815	36C-538.59	Thanh Hóa	25815	36K-150.30	Thanh Hóa	29815	36C-540.09	Thanh Hóa
17816	36D-024.48	Thanh Hóa	21816	36C-538.97	Thanh Hóa	25816	36K-150.73	Thanh Hóa	29816	36C-540.44	Thanh Hóa
17817	36D-024.58	Thanh Hóa	21817	36C-539.06	Thanh Hóa	25817	36K-151.63	Thanh Hóa	29817	36C-540.60	Thanh Hóa
17818	36D-024.88	Thanh Hóa	21818	36C-539.36	Thanh Hóa	25818	36K-152.40	Thanh Hóa	29818	36C-540.83	Thanh Hóa
17819	36D-026.30	Thanh Hóa	21819	36C-540.40	Thanh Hóa	25819	36K-154.67	Thanh Hóa	29819	36C-541.09	Thanh Hóa
17820	36K-150.04	Thanh Hóa	21820	36C-540.86	Thanh Hóa	25820	36K-156.45	Thanh Hóa	29820	36C-541.36	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17821	36K-150.57	Thanh Hóa	21821	36C-541.16	Thanh Hóa	25821	36K-158.46	Thanh Hóa	29821	36C-541.46	Thanh Hóa
17822	36K-151.13	Thanh Hóa	21822	36C-541.38	Thanh Hóa	25822	36K-159.07	Thanh Hóa	29822	36C-541.71	Thanh Hóa
17823	36K-151.27	Thanh Hóa	21823	36C-542.36	Thanh Hóa	25823	36K-161.48	Thanh Hóa	29823	36C-542.19	Thanh Hóa
17824	36K-154.05	Thanh Hóa	21824	36C-542.53	Thanh Hóa	25824	36K-161.63	Thanh Hóa	29824	36C-542.76	Thanh Hóa
17825	36K-154.46	Thanh Hóa	21825	36C-542.93	Thanh Hóa	25825	36K-162.02	Thanh Hóa	29825	36C-542.79	Thanh Hóa
17826	36K-155.80	Thanh Hóa	21826	36C-543.12	Thanh Hóa	25826	36K-162.30	Thanh Hóa	29826	36C-543.36	Thanh Hóa
17827	36K-156.87	Thanh Hóa	21827	36C-543.65	Thanh Hóa	25827	36K-162.73	Thanh Hóa	29827	36C-544.59	Thanh Hóa
17828	36K-157.70	Thanh Hóa	21828	36C-544.55	Thanh Hóa	25828	36K-162.78	Thanh Hóa	29828	36C-544.93	Thanh Hóa
17829	36K-158.50	Thanh Hóa	21829	36C-544.73	Thanh Hóa	25829	36K-163.37	Thanh Hóa	29829	36C-545.14	Thanh Hóa
17830	36K-159.12	Thanh Hóa	21830	36C-546.20	Thanh Hóa	25830	36K-165.27	Thanh Hóa	29830	36D-024.20	Thanh Hóa
17831	36K-161.10	Thanh Hóa	21831	36D-024.38	Thanh Hóa	25831	36K-165.84	Thanh Hóa	29831	36D-024.22	Thanh Hóa
17832	36K-164.07	Thanh Hóa	21832	36D-024.40	Thanh Hóa	25832	36K-167.91	Thanh Hóa	29832	36D-024.52	Thanh Hóa
17833	36K-166.01	Thanh Hóa	21833	36D-026.02	Thanh Hóa	25833	36K-168.30	Thanh Hóa	29833	36D-025.74	Thanh Hóa
17834	36K-166.24	Thanh Hóa	21834	36K-150.23	Thanh Hóa	25834	36K-168.90	Thanh Hóa	29834	36D-025.80	Thanh Hóa
17835	36K-166.48	Thanh Hóa	21835	36K-150.53	Thanh Hóa	25835	36K-169.70	Thanh Hóa	29835	36D-026.01	Thanh Hóa
17836	36K-166.84	Thanh Hóa	21836	36K-152.17	Thanh Hóa	25836	36K-169.92	Thanh Hóa	29836	36D-026.03	Thanh Hóa
17837	36K-166.93	Thanh Hóa	21837	36K-152.73	Thanh Hóa	25837	36K-170.27	Thanh Hóa	29837	36D-026.24	Thanh Hóa
17838	36K-167.50	Thanh Hóa	21838	36K-153.78	Thanh Hóa	25838	36K-170.64	Thanh Hóa	29838	36D-026.75	Thanh Hóa
17839	36K-169.34	Thanh Hóa	21839	36K-154.73	Thanh Hóa	25839	36K-171.27	Thanh Hóa	29839	36D-026.82	Thanh Hóa
17840	36K-169.81	Thanh Hóa	21840	36K-156.90	Thanh Hóa	25840	36K-171.47	Thanh Hóa	29840	36K-150.45	Thanh Hóa
17841	36K-170.62	Thanh Hóa	21841	36K-158.07	Thanh Hóa	25841	36K-173.27	Thanh Hóa	29841	36K-150.52	Thanh Hóa
17842	36K-171.37	Thanh Hóa	21842	36K-158.12	Thanh Hóa	25842	36K-173.70	Thanh Hóa	29842	36K-151.02	Thanh Hóa
17843	36K-172.23	Thanh Hóa	21843	36K-158.76	Thanh Hóa	25843	36K-174.30	Thanh Hóa	29843	36K-151.20	Thanh Hóa
17844	36K-173.03	Thanh Hóa	21844	36K-159.64	Thanh Hóa	25844	36K-174.97	Thanh Hóa	29844	36K-151.60	Thanh Hóa
17845	36K-173.47	Thanh Hóa	21845	36K-159.94	Thanh Hóa	25845	36K-175.34	Thanh Hóa	29845	36K-152.02	Thanh Hóa
17846	36K-174.07	Thanh Hóa	21846	36K-160.12	Thanh Hóa	25846	36K-177.41	Thanh Hóa	29846	36K-153.14	Thanh Hóa
17847	36K-175.23	Thanh Hóa	21847	36K-160.17	Thanh Hóa	25847	36K-181.52	Thanh Hóa	29847	36K-155.14	Thanh Hóa
17848	36K-176.54	Thanh Hóa	21848	36K-160.21	Thanh Hóa	25848	36K-182.34	Thanh Hóa	29848	36K-155.97	Thanh Hóa
17849	36K-177.72	Thanh Hóa	21849	36K-160.32	Thanh Hóa	25849	36K-184.93	Thanh Hóa	29849	36K-157.20	Thanh Hóa
17850	36K-179.42	Thanh Hóa	21850	36K-160.75	Thanh Hóa	25850	36K-185.14	Thanh Hóa	29850	36K-159.05	Thanh Hóa
17851	36K-179.80	Thanh Hóa	21851	36K-161.31	Thanh Hóa	25851	36K-185.57	Thanh Hóa	29851	36K-159.46	Thanh Hóa
17852	36K-180.07	Thanh Hóa	21852	36K-161.53	Thanh Hóa	25852	36K-185.93	Thanh Hóa	29852	36K-159.50	Thanh Hóa
17853	36K-181.87	Thanh Hóa	21853	36K-163.72	Thanh Hóa	25853	36K-186.52	Thanh Hóa	29853	36K-159.75	Thanh Hóa
17854	36K-182.14	Thanh Hóa	21854	36K-163.87	Thanh Hóa	25854	36K-187.93	Thanh Hóa	29854	36K-160.02	Thanh Hóa
17855	36K-186.34	Thanh Hóa	21855	36K-164.12	Thanh Hóa	25855	36K-188.30	Thanh Hóa	29855	36K-161.67	Thanh Hóa
17856	36K-186.49	Thanh Hóa	21856	36K-165.71	Thanh Hóa	25856	36K-189.57	Thanh Hóa	29856	36K-163.48	Thanh Hóa
17857	36K-188.51	Thanh Hóa	21857	36K-165.94	Thanh Hóa	25857	36K-190.54	Thanh Hóa	29857	36K-164.37	Thanh Hóa
17858	36K-189.72	Thanh Hóa	21858	36K-166.07	Thanh Hóa	25858	36K-190.82	Thanh Hóa	29858	36K-165.73	Thanh Hóa
17859	36K-190.50	Thanh Hóa	21859	36K-168.17	Thanh Hóa	25859	36K-190.94	Thanh Hóa	29859	36K-167.63	Thanh Hóa
17860	36K-193.24	Thanh Hóa	21860	36K-168.52	Thanh Hóa	25860	36K-191.40	Thanh Hóa	29860	36K-168.50	Thanh Hóa
17861	36K-193.70	Thanh Hóa	21861	36K-169.04	Thanh Hóa	25861	36K-192.27	Thanh Hóa	29861	36K-169.42	Thanh Hóa
17862	36K-194.23	Thanh Hóa	21862	36K-169.80	Thanh Hóa	25862	36K-193.76	Thanh Hóa	29862	36K-170.31	Thanh Hóa
17863	36K-194.62	Thanh Hóa	21863	36K-170.23	Thanh Hóa	25863	36K-195.02	Thanh Hóa	29863	36K-170.32	Thanh Hóa
17864	36K-194.87	Thanh Hóa	21864	36K-170.97	Thanh Hóa	25864	36K-195.47	Thanh Hóa	29864	36K-171.54	Thanh Hóa
17865	36K-195.92	Thanh Hóa	21865	36K-171.12	Thanh Hóa	25865	36K-202.81	Thanh Hóa	29865	36K-173.32	Thanh Hóa
17866	36K-201.49	Thanh Hóa	21866	36K-172.53	Thanh Hóa	25866	36K-203.07	Thanh Hóa	29866	36K-173.92	Thanh Hóa
17867	36K-206.13	Thanh Hóa	21867	36K-174.14	Thanh Hóa	25867	36K-203.12	Thanh Hóa	29867	36K-174.41	Thanh Hóa
17868	36K-206.48	Thanh Hóa	21868	36K-174.64	Thanh Hóa	25868	36K-203.90	Thanh Hóa	29868	36K-175.31	Thanh Hóa
17869	36K-210.24	Thanh Hóa	21869	36K-174.67	Thanh Hóa	25869	36K-204.43	Thanh Hóa	29869	36K-177.43	Thanh Hóa
17870	36K-210.37	Thanh Hóa	21870	36K-174.84	Thanh Hóa	25870	36K-205.87	Thanh Hóa	29870	36K-178.10	Thanh Hóa
17871	36K-211.46	Thanh Hóa	21871	36K-176.14	Thanh Hóa	25871	36K-206.37	Thanh Hóa	29871	36K-179.90	Thanh Hóa
17872	36K-212.87	Thanh Hóa	21872	36K-177.01	Thanh Hóa	25872	36K-206.45	Thanh Hóa	29872	36K-180.10	Thanh Hóa
17873	36K-214.76	Thanh Hóa	21873	36K-177.13	Thanh Hóa	25873	36K-206.47	Thanh Hóa	29873	36K-180.71	Thanh Hóa
17874	36K-215.02	Thanh Hóa	21874	36K-177.20	Thanh Hóa	25874	36K-208.54	Thanh Hóa	29874	36K-181.50	Thanh Hóa
17875	36K-215.53	Thanh Hóa	21875	36K-178.13	Thanh Hóa	25875	36K-208.70	Thanh Hóa	29875	36K-184.07	Thanh Hóa
17876	36K-216.45	Thanh Hóa	21876	36K-179.31	Thanh Hóa	25876	36K-209.92	Thanh Hóa	29876	36K-184.14	Thanh Hóa
17877	36K-216.93	Thanh Hóa	21877	36K-180.32	Thanh Hóa	25877	36K-211.54	Thanh Hóa	29877	36K-186.76	Thanh Hóa
17878	36K-218.13	Thanh Hóa	21878	36K-182.50	Thanh Hóa	25878	36K-211.75	Thanh Hóa	29878	36K-187.05	Thanh Hóa
17879	36K-218.63	Thanh Hóa	21879	36K-182.74	Thanh Hóa	25879	36K-212.51	Thanh Hóa	29879	36K-187.64	Thanh Hóa
17880	36K-219.48	Thanh Hóa	21880	36K-182.87	Thanh Hóa	25880	36K-215.42	Thanh Hóa	29880	36K-191.82	Thanh Hóa
17881	36K-220.81	Thanh Hóa	21881	36K-183.04	Thanh Hóa	25881	36K-216.31	Thanh Hóa	29881	36K-191.90	Thanh Hóa
17882	36K-222.61	Thanh Hóa	21882	36K-183.34	Thanh Hóa	25882	36K-216.53	Thanh Hóa	29882	36K-192.51	Thanh Hóa
17883	36K-223.02	Thanh Hóa	21883	36K-183.50	Thanh Hóa	25883	36K-218.07	Thanh Hóa	29883	36K-192.54	Thanh Hóa
17884	36K-223.14	Thanh Hóa	21884	36K-185.31	Thanh Hóa	25884	36K-219.32	Thanh Hóa	29884	36K-193.17	Thanh Hóa
17885	36K-223.51	Thanh Hóa	21885	36K-187.47	Thanh Hóa	25885	36K-221.20	Thanh Hóa	29885	36K-194.46	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17886	36K-223.75	Thanh Hóa	21886	36K-189.74	Thanh Hóa	25886	36K-223.10	Thanh Hóa	29886	36K-195.31	Thanh Hóa
17887	36K-225.46	Thanh Hóa	21887	36K-192.76	Thanh Hóa	25887	36K-223.92	Thanh Hóa	29887	36K-195.97	Thanh Hóa
17888	36K-226.40	Thanh Hóa	21888	36K-192.97	Thanh Hóa	25888	36K-223.97	Thanh Hóa	29888	36K-200.47	Thanh Hóa
17889	36K-227.37	Thanh Hóa	21889	36K-193.53	Thanh Hóa	25889	36K-226.90	Thanh Hóa	29889	36K-200.81	Thanh Hóa
17890	36K-227.52	Thanh Hóa	21890	36K-195.20	Thanh Hóa	25890	36K-227.54	Thanh Hóa	29890	36K-201.57	Thanh Hóa
17891	36K-228.17	Thanh Hóa	21891	36K-201.14	Thanh Hóa	25891	36K-228.05	Thanh Hóa	29891	36K-202.45	Thanh Hóa
17892	36K-228.47	Thanh Hóa	21892	36K-203.75	Thanh Hóa	25892	37B-040.71	Nghệ An	29892	36K-203.10	Thanh Hóa
17893	36K-228.70	Thanh Hóa	21893	36K-204.23	Thanh Hóa	25893	37B-041.87	Nghệ An	29893	36K-203.64	Thanh Hóa
17894	37B-040.79	Nghệ An	21894	36K-204.82	Thanh Hóa	25894	37C-539.18	Nghệ An	29894	36K-205.76	Thanh Hóa
17895	37B-041.27	Nghệ An	21895	36K-205.82	Thanh Hóa	25895	37C-541.60	Nghệ An	29895	36K-206.71	Thanh Hóa
17896	37B-041.64	Nghệ An	21896	36K-205.97	Thanh Hóa	25896	37C-541.87	Nghệ An	29896	36K-207.51	Thanh Hóa
17897	37C-539.54	Nghệ An	21897	36K-208.42	Thanh Hóa	25897	37C-541.89	Nghệ An	29897	36K-208.01	Thanh Hóa
17898	37C-539.65	Nghệ An	21898	36K-210.93	Thanh Hóa	25898	37C-542.08	Nghệ An	29898	36K-208.60	Thanh Hóa
17899	37C-541.24	Nghệ An	21899	36K-212.74	Thanh Hóa	25899	37C-542.40	Nghệ An	29899	36K-208.90	Thanh Hóa
17900	37C-541.43	Nghệ An	21900	36K-212.94	Thanh Hóa	25900	37C-542.89	Nghệ An	29900	36K-209.74	Thanh Hóa
17901	37C-542.16	Nghệ An	21901	36K-213.37	Thanh Hóa	25901	37C-544.67	Nghệ An	29901	36K-209.87	Thanh Hóa
17902	37C-543.20	Nghệ An	21902	36K-213.40	Thanh Hóa	25902	37C-544.71	Nghệ An	29902	36K-212.78	Thanh Hóa
17903	37C-543.27	Nghệ An	21903	36K-214.24	Thanh Hóa	25903	37C-544.89	Nghệ An	29903	36K-215.81	Thanh Hóa
17904	37C-543.30	Nghệ An	21904	36K-214.72	Thanh Hóa	25904	37C-545.37	Nghệ An	29904	36K-218.43	Thanh Hóa
17905	37C-544.01	Nghệ An	21905	36K-215.43	Thanh Hóa	25905	37C-545.64	Nghệ An	29905	36K-221.67	Thanh Hóa
17906	37C-544.26	Nghệ An	21906	36K-216.24	Thanh Hóa	25906	37C-545.77	Nghệ An	29906	36K-221.74	Thanh Hóa
17907	37C-544.74	Nghệ An	21907	36K-216.62	Thanh Hóa	25907	37C-546.73	Nghệ An	29907	36K-221.80	Thanh Hóa
17908	37C-545.50	Nghệ An	21908	36K-219.14	Thanh Hóa	25908	37C-547.30	Nghệ An	29908	36K-223.37	Thanh Hóa
17909	37C-545.75	Nghệ An	21909	36K-221.61	Thanh Hóa	25909	37C-547.55	Nghệ An	29909	36K-224.45	Thanh Hóa
17910	37C-546.78	Nghệ An	21910	36K-222.53	Thanh Hóa	25910	37C-547.57	Nghệ An	29910	36K-225.30	Thanh Hóa
17911	37C-547.08	Nghệ An	21911	36K-222.71	Thanh Hóa	25911	37C-547.66	Nghệ An	29911	36K-226.51	Thanh Hóa
17912	37C-547.82	Nghệ An	21912	36K-223.43	Thanh Hóa	25912	37C-548.22	Nghệ An	29912	36K-227.62	Thanh Hóa
17913	37C-548.16	Nghệ An	21913	36K-223.60	Thanh Hóa	25913	37C-548.43	Nghệ An	29913	36K-228.21	Thanh Hóa
17914	37C-548.91	Nghệ An	21914	36K-223.63	Thanh Hóa	25914	37C-548.66	Nghệ An	29914	36K-228.52	Thanh Hóa
17915	37C-548.97	Nghệ An	21915	36K-223.81	Thanh Hóa	25915	37C-548.72	Nghệ An	29915	37B-041.62	Nghệ An
17916	37C-549.68	Nghệ An	21916	36K-225.34	Thanh Hóa	25916	37C-549.16	Nghệ An	29916	37B-041.96	Nghệ An
17917	37C-550.44	Nghệ An	21917	36K-225.48	Thanh Hóa	25917	37C-549.24	Nghệ An	29917	37B-042.08	Nghệ An
17918	37C-551.11	Nghệ An	21918	36K-227.94	Thanh Hóa	25918	37C-549.73	Nghệ An	29918	37C-540.45	Nghệ An
17919	37C-551.83	Nghệ An	21919	36K-228.40	Thanh Hóa	25919	37C-550.27	Nghệ An	29919	37C-540.48	Nghệ An
17920	37C-552.95	Nghệ An	21920	37B-041.47	Nghệ An	25920	37C-550.59	Nghệ An	29920	37C-541.05	Nghệ An
17921	37C-554.19	Nghệ An	21921	37B-041.67	Nghệ An	25921	37C-550.91	Nghệ An	29921	37C-541.47	Nghệ An
17922	37C-554.56	Nghệ An	21922	37B-041.78	Nghệ An	25922	37C-551.38	Nghệ An	29922	37C-541.58	Nghệ An
17923	37C-554.70	Nghệ An	21923	37B-042.18	Nghệ An	25923	37C-551.94	Nghệ An	29923	37C-541.65	Nghệ An
17924	37C-556.30	Nghệ An	21924	37B-042.58	Nghệ An	25924	37C-552.23	Nghệ An	29924	37C-541.80	Nghệ An
17925	37C-556.33	Nghệ An	21925	37B-043.08	Nghệ An	25925	37C-553.19	Nghệ An	29925	37C-541.88	Nghệ An
17926	37C-556.43	Nghệ An	21926	37C-539.26	Nghệ An	25926	37C-553.33	Nghệ An	29926	37C-541.95	Nghệ An
17927	37C-557.40	Nghệ An	21927	37C-539.44	Nghệ An	25927	37C-553.34	Nghệ An	29927	37C-543.54	Nghệ An
17928	37C-557.53	Nghệ An	21928	37C-539.67	Nghệ An	25928	37C-553.98	Nghệ An	29928	37C-543.56	Nghệ An
17929	37C-557.54	Nghệ An	21929	37C-539.78	Nghệ An	25929	37C-554.46	Nghệ An	29929	37C-545.36	Nghệ An
17930	37C-557.96	Nghệ An	21930	37C-539.84	Nghệ An	25930	37C-555.28	Nghệ An	29930	37C-545.42	Nghệ An
17931	37C-558.55	Nghệ An	21931	37C-540.07	Nghệ An	25931	37C-556.00	Nghệ An	29931	37C-545.95	Nghệ An
17932	37C-558.72	Nghệ An	21932	37C-540.86	Nghệ An	25932	37C-556.16	Nghệ An	29932	37C-546.82	Nghệ An
17933	37C-559.56	Nghệ An	21933	37C-541.32	Nghệ An	25933	37C-556.78	Nghệ An	29933	37C-547.69	Nghệ An
17934	37C-560.22	Nghệ An	21934	37C-541.37	Nghệ An	25934	37C-557.15	Nghệ An	29934	37C-547.84	Nghệ An
17935	37C-560.74	Nghệ An	21935	37C-541.73	Nghệ An	25935	37C-557.24	Nghệ An	29935	37C-548.44	Nghệ An
17936	37C-560.90	Nghệ An	21936	37C-543.60	Nghệ An	25936	37C-557.85	Nghệ An	29936	37C-548.62	Nghệ An
17937	37C-560.95	Nghệ An	21937	37C-543.91	Nghệ An	25937	37C-558.32	Nghệ An	29937	37C-549.10	Nghệ An
17938	37C-561.49	Nghệ An	21938	37C-544.04	Nghệ An	25938	37C-561.09	Nghệ An	29938	37C-549.18	Nghệ An
17939	37C-561.98	Nghệ An	21939	37C-544.65	Nghệ An	25939	37C-561.27	Nghệ An	29939	37C-549.29	Nghệ An
17940	37C-563.60	Nghệ An	21940	37C-545.82	Nghệ An	25940	37C-561.84	Nghệ An	29940	37C-550.14	Nghệ An
17941	37C-563.67	Nghệ An	21941	37C-546.13	Nghệ An	25941	37C-561.85	Nghệ An	29941	37C-550.26	Nghệ An
17942	37C-563.76	Nghệ An	21942	37C-546.41	Nghệ An	25942	37C-562.71	Nghệ An	29942	37C-550.28	Nghệ An
17943	37C-564.02	Nghệ An	21943	37C-546.84	Nghệ An	25943	37C-562.73	Nghệ An	29943	37C-550.39	Nghệ An
17944	37C-564.27	Nghệ An	21944	37C-546.92	Nghệ An	25944	37C-563.77	Nghệ An	29944	37C-550.42	Nghệ An
17945	37C-564.33	Nghệ An	21945	37C-547.44	Nghệ An	25945	37C-563.94	Nghệ An	29945	37C-551.26	Nghệ An
17946	37D-041.12	Nghệ An	21946	37C-547.54	Nghệ An	25946	37C-564.20	Nghệ An	29946	37C-553.31	Nghệ An
17947	37D-042.14	Nghệ An	21947	37C-547.75	Nghệ An	25947	37C-564.71	Nghệ An	29947	37C-553.70	Nghệ An
17948	37D-042.18	Nghệ An	21948	37C-548.11	Nghệ An	25948	37C-565.43	Nghệ An	29948	37C-553.73	Nghệ An
17949	37D-042.20	Nghệ An	21949	37C-549.31	Nghệ An	25949	37C-565.63	Nghệ An	29949	37C-553.92	Nghệ An
17950	37D-042.26	Nghệ An	21950	37C-549.58	Nghệ An	25950	37C-565.96	Nghệ An	29950	37C-554.45	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17951	37D-042.50	Nghệ An	21951	37C-550.48	Nghệ An	25951	37C-566.12	Nghệ An	29951	37C-555.24	Nghệ An
17952	37D-043.26	Nghệ An	21952	37C-550.49	Nghệ An	25952	37C-566.61	Nghệ An	29952	37C-555.36	Nghệ An
17953	37D-043.49	Nghệ An	21953	37C-551.48	Nghệ An	25953	37D-042.84	Nghệ An	29953	37C-555.90	Nghệ An
17954	37K-392.03	Nghệ An	21954	37C-552.04	Nghệ An	25954	37D-043.55	Nghệ An	29954	37C-555.94	Nghệ An
17955	37K-393.17	Nghệ An	21955	37C-552.54	Nghệ An	25955	37D-043.81	Nghệ An	29955	37C-556.27	Nghệ An
17956	37K-395.54	Nghệ An	21956	37C-552.71	Nghệ An	25956	37D-043.83	Nghệ An	29956	37C-556.96	Nghệ An
17957	37K-396.12	Nghệ An	21957	37C-554.54	Nghệ An	25957	37D-043.85	Nghệ An	29957	37C-557.27	Nghệ An
17958	37K-397.27	Nghệ An	21958	37C-554.87	Nghệ An	25958	37K-388.24	Nghệ An	29958	37C-557.81	Nghệ An
17959	37K-397.52	Nghệ An	21959	37C-555.04	Nghệ An	25959	37K-388.32	Nghệ An	29959	37C-558.33	Nghệ An
17960	37K-397.81	Nghệ An	21960	37C-556.85	Nghệ An	25960	37K-388.76	Nghệ An	29960	37C-559.31	Nghệ An
17961	37K-398.94	Nghệ An	21961	37C-557.61	Nghệ An	25961	37K-389.82	Nghệ An	29961	37C-560.46	Nghệ An
17962	37K-400.14	Nghệ An	21962	37C-558.42	Nghệ An	25962	37K-390.64	Nghệ An	29962	37C-561.18	Nghệ An
17963	37K-401.49	Nghệ An	21963	37C-558.91	Nghệ An	25963	37K-391.45	Nghệ An	29963	37C-561.51	Nghệ An
17964	37K-401.70	Nghệ An	21964	37C-560.83	Nghệ An	25964	37K-395.82	Nghệ An	29964	37C-561.87	Nghệ An
17965	37K-401.76	Nghệ An	21965	37C-561.24	Nghệ An	25965	37K-398.01	Nghệ An	29965	37C-561.93	Nghệ An
17966	37K-402.41	Nghệ An	21966	37C-562.58	Nghệ An	25966	37K-398.48	Nghệ An	29966	37C-564.06	Nghệ An
17967	37K-402.81	Nghệ An	21967	37C-562.70	Nghệ An	25967	37K-400.80	Nghệ An	29967	37C-564.35	Nghệ An
17968	37K-403.01	Nghệ An	21968	37C-562.76	Nghệ An	25968	37K-401.21	Nghệ An	29968	37C-564.77	Nghệ An
17969	37K-404.91	Nghệ An	21969	37C-563.32	Nghệ An	25969	37K-402.49	Nghệ An	29969	37C-564.91	Nghệ An
17970	37K-405.27	Nghệ An	21970	37C-563.56	Nghệ An	25970	37K-403.81	Nghệ An	29970	37C-565.53	Nghệ An
17971	37K-406.97	Nghệ An	21971	37C-564.50	Nghệ An	25971	37K-406.64	Nghệ An	29971	37C-565.77	Nghệ An
17972	37K-409.54	Nghệ An	21972	37D-041.48	Nghệ An	25972	37K-407.84	Nghệ An	29972	37C-566.06	Nghệ An
17973	37K-410.74	Nghệ An	21973	37D-041.87	Nghệ An	25973	37K-409.03	Nghệ An	29973	37D-041.81	Nghệ An
17974	37K-410.93	Nghệ An	21974	37D-042.07	Nghệ An	25974	37K-409.17	Nghệ An	29974	37D-042.05	Nghệ An
17975	37K-412.48	Nghệ An	21975	37D-042.40	Nghệ An	25975	37K-412.75	Nghệ An	29975	37D-042.29	Nghệ An
17976	37K-414.03	Nghệ An	21976	37D-042.42	Nghệ An	25976	37K-415.01	Nghệ An	29976	37D-042.49	Nghệ An
17977	37K-414.43	Nghệ An	21977	37D-043.25	Nghệ An	25977	37K-415.32	Nghệ An	29977	37D-042.55	Nghệ An
17978	37K-415.24	Nghệ An	21978	37D-043.82	Nghệ An	25978	37K-416.32	Nghệ An	29978	37D-043.36	Nghệ An
17979	37K-415.37	Nghệ An	21979	37K-388.70	Nghệ An	25979	37K-416.52	Nghệ An	29979	37D-043.44	Nghệ An
17980	37K-417.10	Nghệ An	21980	37K-389.03	Nghệ An	25980	37K-417.70	Nghệ An	29980	37D-043.67	Nghệ An
17981	37K-417.23	Nghệ An	21981	37K-389.37	Nghệ An	25981	37K-417.73	Nghệ An	29981	37D-043.92	Nghệ An
17982	37K-418.34	Nghệ An	21982	37K-389.42	Nghệ An	25982	37K-418.10	Nghệ An	29982	37K-388.12	Nghệ An
17983	37K-419.24	Nghệ An	21983	37K-389.81	Nghệ An	25983	37K-418.32	Nghệ An	29983	37K-388.34	Nghệ An
17984	37K-421.50	Nghệ An	21984	37K-392.17	Nghệ An	25984	37K-418.62	Nghệ An	29984	37K-389.12	Nghệ An
17985	37K-421.78	Nghệ An	21985	37K-392.80	Nghệ An	25985	37K-421.49	Nghệ An	29985	37K-389.84	Nghệ An
17986	37K-422.40	Nghệ An	21986	37K-393.48	Nghệ An	25986	37K-422.21	Nghệ An	29986	37K-390.43	Nghệ An
17987	37K-424.14	Nghệ An	21987	37K-394.45	Nghệ An	25987	37K-428.60	Nghệ An	29987	37K-390.52	Nghệ An
17988	37K-424.23	Nghệ An	21988	37K-394.97	Nghệ An	25988	37K-429.23	Nghệ An	29988	37K-391.76	Nghệ An
17989	37K-425.10	Nghệ An	21989	37K-398.23	Nghệ An	25989	37K-429.51	Nghệ An	29989	37K-394.71	Nghệ An
17990	37K-426.32	Nghệ An	21990	37K-398.64	Nghệ An	25990	37K-430.01	Nghệ An	29990	37K-395.48	Nghệ An
17991	37K-426.40	Nghệ An	21991	37K-399.47	Nghệ An	25991	37K-430.02	Nghệ An	29991	37K-395.71	Nghệ An
17992	37K-426.97	Nghệ An	21992	37K-401.78	Nghệ An	25992	37K-431.12	Nghệ An	29992	37K-395.87	Nghệ An
17993	37K-429.84	Nghệ An	21993	37K-402.13	Nghệ An	25993	37K-431.63	Nghệ An	29993	37K-395.92	Nghệ An
17994	37K-430.54	Nghệ An	21994	37K-403.74	Nghệ An	25994	37K-434.03	Nghệ An	29994	37K-396.75	Nghệ An
17995	37K-432.46	Nghệ An	21995	37K-404.17	Nghệ An	25995	37K-435.52	Nghệ An	29995	37K-397.47	Nghệ An
17996	37K-433.40	Nghệ An	21996	37K-404.32	Nghệ An	25996	37K-436.12	Nghệ An	29996	37K-399.03	Nghệ An
17997	37K-435.61	Nghệ An	21997	37K-407.17	Nghệ An	25997	37K-436.23	Nghệ An	29997	37K-400.03	Nghệ An
17998	37K-435.81	Nghệ An	21998	37K-408.64	Nghệ An	25998	37K-440.49	Nghệ An	29998	37K-400.21	Nghệ An
17999	37K-436.31	Nghệ An	21999	37K-409.52	Nghệ An	25999	37K-441.21	Nghệ An	29999	37K-400.27	Nghệ An
18000	37K-437.45	Nghệ An	22000	37K-411.87	Nghệ An	26000	37K-441.52	Nghệ An	30000	37K-400.47	Nghệ An
18001	37K-439.70	Nghệ An	22001	37K-412.53	Nghệ An	26001	37K-442.37	Nghệ An	30001	37K-400.61	Nghệ An
18002	37K-439.74	Nghệ An	22002	37K-413.10	Nghệ An	26002	37K-442.78	Nghệ An	30002	37K-401.61	Nghệ An
18003	37K-440.52	Nghệ An	22003	37K-414.23	Nghệ An	26003	37K-443.07	Nghệ An	30003	37K-401.67	Nghệ An
18004	37K-441.62	Nghệ An	22004	37K-414.71	Nghệ An	26004	37K-443.42	Nghệ An	30004	37K-404.10	Nghệ An
18005	37K-442.05	Nghệ An	22005	37K-414.78	Nghệ An	26005	37K-443.87	Nghệ An	30005	37K-404.23	Nghệ An
18006	37K-442.80	Nghệ An	22006	37K-414.84	Nghệ An	26006	37K-444.10	Nghệ An	30006	37K-404.41	Nghệ An
18007	37K-443.30	Nghệ An	22007	37K-415.53	Nghệ An	26007	37K-444.30	Nghệ An	30007	37K-404.60	Nghệ An
18008	37K-443.67	Nghệ An	22008	37K-416.40	Nghệ An	26008	37K-446.41	Nghệ An	30008	37K-406.63	Nghệ An
18009	37K-444.80	Nghệ An	22009	37K-419.21	Nghệ An	26009	37K-446.53	Nghệ An	30009	37K-406.72	Nghệ An
18010	37K-445.92	Nghệ An	22010	37K-419.34	Nghệ An	26010	37K-447.20	Nghệ An	30010	37K-407.05	Nghệ An
18011	37K-446.01	Nghệ An	22011	37K-420.13	Nghệ An	26011	37K-447.30	Nghệ An	30011	37K-407.63	Nghệ An
18012	37K-448.45	Nghệ An	22012	37K-421.04	Nghệ An	26012	37K-449.84	Nghệ An	30012	37K-407.78	Nghệ An
18013	37K-449.32	Nghệ An	22013	37K-421.07	Nghệ An	26013	37K-450.60	Nghệ An	30013	37K-408.41	Nghệ An
18014	37K-452.76	Nghệ An	22014	37K-421.92	Nghệ An	26014	37K-451.05	Nghệ An	30014	37K-408.45	Nghệ An
18015	37K-453.32	Nghệ An	22015	37K-425.53	Nghệ An	26015	37K-453.23	Nghệ An	30015	37K-408.47	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18016	37K-453.73	Nghệ An	22016	37K-427.63	Nghệ An	26016	37K-455.60	Nghệ An	30016	37K-409.72	Nghệ An
18017	37K-454.40	Nghệ An	22017	37K-427.92	Nghệ An	26017	37K-456.14	Nghệ An	30017	37K-411.01	Nghệ An
18018	37K-454.42	Nghệ An	22018	37K-428.14	Nghệ An	26018	37K-456.63	Nghệ An	30018	37K-411.20	Nghệ An
18019	37K-454.62	Nghệ An	22019	37K-428.52	Nghệ An	26019	37K-458.80	Nghệ An	30019	37K-411.30	Nghệ An
18020	37K-454.87	Nghệ An	22020	37K-430.78	Nghệ An	26020	37K-460.41	Nghệ An	30020	37K-411.40	Nghệ An
18021	37K-457.78	Nghệ An	22021	37K-432.03	Nghệ An	26021	37K-461.01	Nghệ An	30021	37K-411.93	Nghệ An
18022	37K-458.91	Nghệ An	22022	37K-433.17	Nghệ An	26022	37K-462.20	Nghệ An	30022	37K-413.50	Nghệ An
18023	37K-459.02	Nghệ An	22023	37K-434.04	Nghệ An	26023	37K-465.72	Nghệ An	30023	37K-416.02	Nghệ An
18024	37K-459.72	Nghệ An	22024	37K-434.41	Nghệ An	26024	37K-465.87	Nghệ An	30024	37K-416.57	Nghệ An
18025	37K-461.23	Nghệ An	22025	37K-434.81	Nghệ An	26025	37K-467.70	Nghệ An	30025	37K-418.73	Nghệ An
18026	37K-461.41	Nghệ An	22026	37K-435.63	Nghệ An	26026	37K-469.03	Nghệ An	30026	37K-422.27	Nghệ An
18027	37K-462.52	Nghệ An	22027	37K-435.90	Nghệ An	26027	37K-469.50	Nghệ An	30027	37K-422.53	Nghệ An
18028	37K-463.62	Nghệ An	22028	37K-437.71	Nghệ An	26028	37K-469.82	Nghệ An	30028	37K-422.92	Nghệ An
18029	37K-464.23	Nghệ An	22029	37K-438.37	Nghệ An	26029	37K-470.14	Nghệ An	30029	37K-423.27	Nghệ An
18030	37K-464.37	Nghệ An	22030	37K-438.50	Nghệ An	26030	37K-470.81	Nghệ An	30030	37K-426.30	Nghệ An
18031	37K-464.80	Nghệ An	22031	37K-439.45	Nghệ An	26031	37K-472.17	Nghệ An	30031	37K-426.48	Nghệ An
18032	37K-465.84	Nghệ An	22032	37K-440.93	Nghệ An	26032	37K-473.61	Nghệ An	30032	37K-426.76	Nghệ An
18033	37K-466.87	Nghệ An	22033	37K-441.02	Nghệ An	26033	37K-473.84	Nghệ An	30033	37K-427.93	Nghệ An
18034	37K-467.24	Nghệ An	22034	37K-441.23	Nghệ An	26034	37K-473.94	Nghệ An	30034	37K-428.30	Nghệ An
18035	37K-469.62	Nghệ An	22035	37K-441.49	Nghệ An	26035	37K-476.03	Nghệ An	30035	37K-428.76	Nghệ An
18036	37K-470.61	Nghệ An	22036	37K-442.40	Nghệ An	26036	37K-476.05	Nghệ An	30036	37K-429.48	Nghệ An
18037	37K-470.87	Nghệ An	22037	37K-442.46	Nghệ An	26037	37K-476.07	Nghệ An	30037	37K-429.67	Nghệ An
18038	37K-471.07	Nghệ An	22038	37K-442.62	Nghệ An	26038	37K-477.97	Nghệ An	30038	37K-431.41	Nghệ An
18039	37K-474.07	Nghệ An	22039	37K-443.23	Nghệ An	26039	37K-479.07	Nghệ An	30039	37K-431.52	Nghệ An
18040	37K-474.31	Nghệ An	22040	37K-443.71	Nghệ An	26040	37K-479.54	Nghệ An	30040	37K-432.74	Nghệ An
18041	37K-474.62	Nghệ An	22041	37K-446.03	Nghệ An	26041	37K-481.23	Nghệ An	30041	37K-432.87	Nghệ An
18042	37K-475.07	Nghệ An	22042	37K-446.45	Nghệ An	26042	37K-481.74	Nghệ An	30042	37K-433.49	Nghệ An
18043	37K-475.84	Nghệ An	22043	37K-448.10	Nghệ An	26043	37K-482.05	Nghệ An	30043	37K-434.49	Nghệ An
18044	37K-476.01	Nghệ An	22044	37K-448.52	Nghệ An	26044	38A-637.48	Hà Tĩnh	30044	37K-436.07	Nghệ An
18045	37K-476.92	Nghệ An	22045	37K-448.71	Nghệ An	26045	38A-637.52	Hà Tĩnh	30045	37K-436.17	Nghệ An
18046	37K-480.20	Nghệ An	22046	37K-449.82	Nghệ An	26046	38A-639.04	Hà Tĩnh	30046	37K-439.04	Nghệ An
18047	37K-481.17	Nghệ An	22047	37K-450.94	Nghệ An	26047	38A-639.40	Hà Tĩnh	30047	37K-439.47	Nghệ An
18048	38A-639.60	Hà Tĩnh	22048	37K-451.02	Nghệ An	26048	38A-639.81	Hà Tĩnh	30048	37K-440.46	Nghệ An
18049	38A-641.13	Hà Tĩnh	22049	37K-452.46	Nghệ An	26049	38A-640.17	Hà Tĩnh	30049	37K-440.47	Nghệ An
18050	38A-641.76	Hà Tĩnh	22050	37K-452.60	Nghệ An	26050	38A-640.71	Hà Tĩnh	30050	37K-441.43	Nghệ An
18051	38A-644.13	Hà Tĩnh	22051	37K-455.07	Nghệ An	26051	38A-640.87	Hà Tĩnh	30051	37K-442.04	Nghệ An
18052	38A-645.41	Hà Tĩnh	22052	37K-455.42	Nghệ An	26052	38A-641.30	Hà Tĩnh	30052	37K-442.87	Nghệ An
18053	38A-647.70	Hà Tĩnh	22053	37K-455.67	Nghệ An	26053	38A-641.81	Hà Tĩnh	30053	37K-443.03	Nghệ An
18054	38A-649.40	Hà Tĩnh	22054	37K-458.42	Nghệ An	26054	38A-643.76	Hà Tĩnh	30054	37K-443.47	Nghệ An
18055	38A-652.40	Hà Tĩnh	22055	37K-458.48	Nghệ An	26055	38A-645.61	Hà Tĩnh	30055	37K-443.61	Nghệ An
18056	38A-653.42	Hà Tĩnh	22056	37K-459.70	Nghệ An	26056	38A-646.02	Hà Tĩnh	30056	37K-444.93	Nghệ An
18057	38A-655.90	Hà Tĩnh	22057	37K-460.52	Nghệ An	26057	38A-647.23	Hà Tĩnh	30057	37K-445.87	Nghệ An
18058	38A-656.13	Hà Tĩnh	22058	37K-461.80	Nghệ An	26058	38A-647.75	Hà Tĩnh	30058	37K-449.14	Nghệ An
18059	38A-656.21	Hà Tĩnh	22059	37K-463.14	Nghệ An	26059	38A-648.13	Hà Tĩnh	30059	37K-451.61	Nghệ An
18060	38A-657.05	Hà Tĩnh	22060	37K-464.75	Nghệ An	26060	38A-648.17	Hà Tĩnh	30060	37K-452.12	Nghệ An
18061	38A-657.14	Hà Tĩnh	22061	37K-465.30	Nghệ An	26061	38A-650.42	Hà Tĩnh	30061	37K-452.84	Nghệ An
18062	38A-658.37	Hà Tĩnh	22062	37K-465.52	Nghệ An	26062	38A-650.94	Hà Tĩnh	30062	37K-453.97	Nghệ An
18063	38A-658.76	Hà Tĩnh	22063	37K-465.90	Nghệ An	26063	38A-651.31	Hà Tĩnh	30063	37K-455.20	Nghệ An
18064	38A-658.94	Hà Tĩnh	22064	37K-467.60	Nghệ An	26064	38A-652.03	Hà Tĩnh	30064	37K-457.07	Nghệ An
18065	38A-659.57	Hà Tĩnh	22065	37K-467.91	Nghệ An	26065	38A-652.12	Hà Tĩnh	30065	37K-458.23	Nghệ An
18066	38A-660.01	Hà Tĩnh	22066	37K-471.02	Nghệ An	26066	38A-653.34	Hà Tĩnh	30066	37K-458.30	Nghệ An
18067	38A-660.54	Hà Tĩnh	22067	37K-472.07	Nghệ An	26067	38A-655.04	Hà Tĩnh	30067	37K-458.81	Nghệ An
18068	38A-662.74	Hà Tĩnh	22068	37K-472.46	Nghệ An	26068	38A-658.27	Hà Tĩnh	30068	37K-459.82	Nghệ An
18069	38A-667.60	Hà Tĩnh	22069	37K-475.23	Nghệ An	26069	38A-658.48	Hà Tĩnh	30069	37K-460.10	Nghệ An
18070	38A-669.37	Hà Tĩnh	22070	37K-475.30	Nghệ An	26070	38A-658.81	Hà Tĩnh	30070	37K-460.13	Nghệ An
18071	38A-669.46	Hà Tĩnh	22071	37K-475.53	Nghệ An	26071	38A-659.37	Hà Tĩnh	30071	37K-460.72	Nghệ An
18072	38A-670.64	Hà Tĩnh	22072	37K-478.40	Nghệ An	26072	38A-659.42	Hà Tĩnh	30072	37K-460.82	Nghệ An
18073	38A-670.91	Hà Tĩnh	22073	37K-478.54	Nghệ An	26073	38A-660.27	Hà Tĩnh	30073	37K-461.17	Nghệ An
18074	38A-671.62	Hà Tĩnh	22074	37K-479.43	Nghệ An	26074	38A-660.50	Hà Tĩnh	30074	37K-461.53	Nghệ An
18075	38A-672.52	Hà Tĩnh	22075	37K-479.64	Nghệ An	26075	38A-662.13	Hà Tĩnh	30075	37K-461.91	Nghệ An
18076	38A-674.53	Hà Tĩnh	22076	37K-480.30	Nghệ An	26076	38A-662.17	Hà Tĩnh	30076	37K-463.01	Nghệ An
18077	38A-676.30	Hà Tĩnh	22077	37K-481.90	Nghệ An	26077	38A-663.05	Hà Tĩnh	30077	37K-465.74	Nghệ An
18078	38A-676.75	Hà Tĩnh	22078	38A-638.91	Hà Tĩnh	26078	38A-663.72	Hà Tĩnh	30078	37K-466.53	Nghệ An
18079	38B-020.02	Hà Tĩnh	22079	38A-639.03	Hà Tĩnh	26079	38A-663.74	Hà Tĩnh	30079	37K-466.80	Nghệ An
18080	38B-020.56	Hà Tĩnh	22080	38A-639.07	Hà Tĩnh	26080	38A-663.82	Hà Tĩnh	30080	37K-467.21	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18081	38B-020.69	Hà Tĩnh	22081	38A-639.31	Hà Tĩnh	26081	38A-664.81	Hà Tĩnh	30081	37K-467.27	Nghệ An
18082	38B-021.18	Hà Tĩnh	22082	38A-639.61	Hà Tĩnh	26082	38A-665.46	Hà Tĩnh	30082	37K-467.50	Nghệ An
18083	38C-229.47	Hà Tĩnh	22083	38A-639.92	Hà Tĩnh	26083	38A-667.02	Hà Tĩnh	30083	37K-468.31	Nghệ An
18084	38C-229.90	Hà Tĩnh	22084	38A-640.23	Hà Tĩnh	26084	38A-667.17	Hà Tĩnh	30084	37K-468.48	Nghệ An
18085	38C-230.89	Hà Tĩnh	22085	38A-643.30	Hà Tĩnh	26085	38A-668.27	Hà Tĩnh	30085	37K-472.02	Nghệ An
18086	38C-230.93	Hà Tĩnh	22086	38A-643.49	Hà Tĩnh	26086	38A-669.05	Hà Tĩnh	30086	37K-472.52	Nghệ An
18087	38C-231.25	Hà Tĩnh	22087	38A-644.05	Hà Tĩnh	26087	38A-669.14	Hà Tĩnh	30087	37K-473.31	Nghệ An
18088	38C-231.74	Hà Tĩnh	22088	38A-644.97	Hà Tĩnh	26088	38A-669.84	Hà Tĩnh	30088	37K-473.32	Nghệ An
18089	38C-233.27	Hà Tĩnh	22089	38A-645.05	Hà Tĩnh	26089	38A-670.47	Hà Tĩnh	30089	37K-474.12	Nghệ An
18090	38C-233.87	Hà Tĩnh	22090	38A-645.51	Hà Tĩnh	26090	38A-672.54	Hà Tĩnh	30090	37K-475.40	Nghệ An
18091	38C-234.33	Hà Tĩnh	22091	38A-648.01	Hà Tĩnh	26091	38A-672.74	Hà Tĩnh	30091	37K-475.91	Nghệ An
18092	38C-234.86	Hà Tĩnh	22092	38A-649.57	Hà Tĩnh	26092	38A-672.87	Hà Tĩnh	30092	37K-476.21	Nghệ An
18093	38C-237.38	Hà Tĩnh	22093	38A-652.23	Hà Tĩnh	26093	38A-673.04	Hà Tĩnh	30093	37K-479.71	Nghệ An
18094	38C-237.71	Hà Tĩnh	22094	38A-653.90	Hà Tĩnh	26094	38A-673.27	Hà Tĩnh	30094	37K-479.92	Nghệ An
18095	38C-237.82	Hà Tĩnh	22095	38A-654.01	Hà Tĩnh	26095	38A-673.45	Hà Tĩnh	30095	37K-481.13	Nghệ An
18096	38C-237.94	Hà Tĩnh	22096	38A-655.46	Hà Tĩnh	26096	38A-676.24	Hà Tĩnh	30096	37K-481.47	Nghệ An
18097	38D-016.52	Hà Tĩnh	22097	38A-656.43	Hà Tĩnh	26097	38A-676.53	Hà Tĩnh	30097	38A-639.30	Hà Tĩnh
18098	38D-017.08	Hà Tĩnh	22098	38A-657.04	Hà Tĩnh	26098	38B-019.54	Hà Tĩnh	30098	38A-642.07	Hà Tĩnh
18099	38D-017.37	Hà Tĩnh	22099	38A-659.31	Hà Tĩnh	26099	38B-019.61	Hà Tĩnh	30099	38A-642.34	Hà Tĩnh
18100	38D-018.94	Hà Tĩnh	22100	38A-659.45	Hà Tĩnh	26100	38B-021.74	Hà Tĩnh	30100	38A-642.82	Hà Tĩnh
18101	38D-018.97	Hà Tĩnh	22101	38A-661.13	Hà Tĩnh	26101	38B-021.96	Hà Tĩnh	30101	38A-644.31	Hà Tĩnh
18102	43A-900.73	Đà Nẵng	22102	38A-661.17	Hà Tĩnh	26102	38C-229.71	Hà Tĩnh	30102	38A-645.42	Hà Tĩnh
18103	43A-901.92	Đà Nẵng	22103	38A-661.48	Hà Tĩnh	26103	38C-230.01	Hà Tĩnh	30103	38A-645.50	Hà Tĩnh
18104	43A-903.62	Đà Nẵng	22104	38A-661.54	Hà Tĩnh	26104	38C-230.13	Hà Tĩnh	30104	38A-645.74	Hà Tĩnh
18105	43A-904.64	Đà Nẵng	22105	38A-662.97	Hà Tĩnh	26105	38C-230.17	Hà Tĩnh	30105	38A-645.93	Hà Tĩnh
18106	43A-904.81	Đà Nẵng	22106	38A-664.75	Hà Tĩnh	26106	38C-231.01	Hà Tĩnh	30106	38A-647.71	Hà Tĩnh
18107	43A-905.12	Đà Nẵng	22107	38A-667.64	Hà Tĩnh	26107	38C-231.32	Hà Tĩnh	30107	38A-647.72	Hà Tĩnh
18108	43A-907.31	Đà Nẵng	22108	38A-667.73	Hà Tĩnh	26108	38C-235.33	Hà Tĩnh	30108	38A-647.84	Hà Tĩnh
18109	43A-907.50	Đà Nẵng	22109	38A-668.12	Hà Tĩnh	26109	38C-235.65	Hà Tĩnh	30109	38A-648.53	Hà Tĩnh
18110	43A-908.47	Đà Nẵng	22110	38A-669.53	Hà Tĩnh	26110	38C-236.50	Hà Tĩnh	30110	38A-649.78	Hà Tĩnh
18111	43A-908.49	Đà Nẵng	22111	38A-670.52	Hà Tĩnh	26111	38C-236.90	Hà Tĩnh	30111	38A-650.24	Hà Tĩnh
18112	43A-914.52	Đà Nẵng	22112	38A-670.62	Hà Tĩnh	26112	38C-237.91	Hà Tĩnh	30112	38A-650.84	Hà Tĩnh
18113	43A-915.75	Đà Nẵng	22113	38A-671.37	Hà Tĩnh	26113	38C-238.30	Hà Tĩnh	30113	38A-650.90	Hà Tĩnh
18114	43A-917.62	Đà Nẵng	22114	38A-671.75	Hà Tĩnh	26114	38C-238.62	Hà Tĩnh	30114	38A-651.40	Hà Tĩnh
18115	43A-919.13	Đà Nẵng	22115	38A-674.80	Hà Tĩnh	26115	38C-238.64	Hà Tĩnh	30115	38A-651.49	Hà Tĩnh
18116	43A-921.13	Đà Nẵng	22116	38A-675.61	Hà Tĩnh	26116	38C-238.75	Hà Tĩnh	30116	38A-651.50	Hà Tĩnh
18117	43A-921.24	Đà Nẵng	22117	38A-677.74	Hà Tĩnh	26117	38C-238.81	Hà Tĩnh	30117	38A-651.53	Hà Tĩnh
18118	43A-921.76	Đà Nẵng	22118	38B-019.42	Hà Tĩnh	26118	38C-239.16	Hà Tĩnh	30118	38A-651.90	Hà Tĩnh
18119	43A-922.24	Đà Nẵng	22119	38B-020.25	Hà Tĩnh	26119	38C-239.57	Hà Tĩnh	30119	38A-654.05	Hà Tĩnh
18120	43A-923.54	Đà Nẵng	22120	38B-020.26	Hà Tĩnh	26120	38C-239.75	Hà Tĩnh	30120	38A-655.48	Hà Tĩnh
18121	43A-925.61	Đà Nẵng	22121	38B-020.36	Hà Tĩnh	26121	38C-240.52	Hà Tĩnh	30121	38A-656.17	Hà Tĩnh
18122	43A-926.61	Đà Nẵng	22122	38B-020.98	Hà Tĩnh	26122	38C-240.68	Hà Tĩnh	30122	38A-656.92	Hà Tĩnh
18123	43A-926.74	Đà Nẵng	22123	38C-229.40	Hà Tĩnh	26123	38D-016.70	Hà Tĩnh	30123	38A-658.87	Hà Tĩnh
18124	43A-927.41	Đà Nẵng	22124	38C-230.05	Hà Tĩnh	26124	38D-019.09	Hà Tĩnh	30124	38A-659.20	Hà Tĩnh
18125	43A-927.84	Đà Nẵng	22125	38C-230.22	Hà Tĩnh	26125	38D-019.34	Hà Tĩnh	30125	38A-659.82	Hà Tĩnh
18126	43A-928.32	Đà Nẵng	22126	38C-230.33	Hà Tĩnh	26126	43A-898.87	Đà Nẵng	30126	38A-661.74	Hà Tĩnh
18127	43A-928.87	Đà Nẵng	22127	38C-230.56	Hà Tĩnh	26127	43A-899.13	Đà Nẵng	30127	38A-662.31	Hà Tĩnh
18128	43A-932.72	Đà Nẵng	22128	38C-230.71	Hà Tĩnh	26128	43A-899.14	Đà Nẵng	30128	38A-662.32	Hà Tĩnh
18129	43A-932.97	Đà Nẵng	22129	38C-232.74	Hà Tĩnh	26129	43A-901.45	Đà Nẵng	30129	38A-662.50	Hà Tĩnh
18130	43A-933.61	Đà Nẵng	22130	38C-232.91	Hà Tĩnh	26130	43A-901.53	Đà Nẵng	30130	38A-662.64	Hà Tĩnh
18131	43A-934.75	Đà Nẵng	22131	38C-233.37	Hà Tĩnh	26131	43A-901.62	Đà Nẵng	30131	38A-663.27	Hà Tĩnh
18132	43A-936.80	Đà Nẵng	22132	38C-234.35	Hà Tĩnh	26132	43A-901.73	Đà Nẵng	30132	38A-663.40	Hà Tĩnh
18133	43A-937.05	Đà Nẵng	22133	38C-234.79	Hà Tĩnh	26133	43A-903.12	Đà Nẵng	30133	38A-665.67	Hà Tĩnh
18134	43A-937.41	Đà Nẵng	22134	38C-234.83	Hà Tĩnh	26134	43A-903.45	Đà Nẵng	30134	38A-669.23	Hà Tĩnh
18135	43A-939.42	Đà Nẵng	22135	38C-236.04	Hà Tĩnh	26135	43A-903.50	Đà Nẵng	30135	38A-670.57	Hà Tĩnh
18136	43A-940.46	Đà Nẵng	22136	38C-236.16	Hà Tĩnh	26136	43A-904.92	Đà Nẵng	30136	38A-671.80	Hà Tĩnh
18137	43A-940.81	Đà Nẵng	22137	38C-236.42	Hà Tĩnh	26137	43A-905.42	Đà Nẵng	30137	38A-672.64	Hà Tĩnh
18138	43A-941.46	Đà Nẵng	22138	38C-236.93	Hà Tĩnh	26138	43A-909.02	Đà Nẵng	30138	38A-673.54	Hà Tĩnh
18139	43B-060.92	Đà Nẵng	22139	38C-237.78	Hà Tĩnh	26139	43A-909.03	Đà Nẵng	30139	38A-673.92	Hà Tĩnh
18140	43B-061.57	Đà Nẵng	22140	38C-239.00	Hà Tĩnh	26140	43A-912.49	Đà Nẵng	30140	38A-674.50	Hà Tĩnh
18141	43B-062.47	Đà Nẵng	22141	38C-239.48	Hà Tĩnh	26141	43A-912.70	Đà Nẵng	30141	38A-676.91	Hà Tĩnh
18142	43B-062.56	Đà Nẵng	22142	38C-240.08	Hà Tĩnh	26142	43A-913.80	Đà Nẵng	30142	38A-677.50	Hà Tĩnh
18143	43B-063.59	Đà Nẵng	22143	38C-240.64	Hà Tĩnh	26143	43A-913.87	Đà Nẵng	30143	38A-677.72	Hà Tĩnh
18144	43C-305.41	Đà Nẵng	22144	38D-018.34	Hà Tĩnh	26144	43A-913.92	Đà Nẵng	30144	38B-020.04	Hà Tĩnh
18145	43C-306.06	Đà Nẵng	22145	43A-899.05	Đà Nẵng	26145	43A-914.13	Đà Nẵng	30145	38B-020.37	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18146	43C-306.12	Đà Nẵng	22146	43A-900.17	Đà Nẵng	26146	43A-914.63	Đà Nẵng	30146	38B-020.68	Hà Tĩnh
18147	43C-306.63	Đà Nẵng	22147	43A-900.54	Đà Nẵng	26147	43A-916.02	Đà Nẵng	30147	38B-022.07	Hà Tĩnh
18148	43C-306.73	Đà Nẵng	22148	43A-900.70	Đà Nẵng	26148	43A-919.41	Đà Nẵng	30148	38C-229.64	Hà Tĩnh
18149	43C-306.90	Đà Nẵng	22149	43A-902.60	Đà Nẵng	26149	43A-920.61	Đà Nẵng	30149	38C-229.80	Hà Tĩnh
18150	43C-307.33	Đà Nẵng	22150	43A-903.13	Đà Nẵng	26150	43A-921.64	Đà Nẵng	30150	38C-229.96	Hà Tĩnh
18151	43C-308.77	Đà Nẵng	22151	43A-904.73	Đà Nẵng	26151	43A-922.41	Đà Nẵng	30151	38C-230.25	Hà Tĩnh
18152	43C-308.78	Đà Nẵng	22152	43A-904.94	Đà Nẵng	26152	43A-922.87	Đà Nẵng	30152	38C-231.62	Hà Tĩnh
18153	43C-309.77	Đà Nẵng	22153	43A-905.20	Đà Nẵng	26153	43A-924.94	Đà Nẵng	30153	38C-232.15	Hà Tĩnh
18154	43C-309.81	Đà Nẵng	22154	43A-905.32	Đà Nẵng	26154	43A-925.87	Đà Nẵng	30154	38C-232.48	Hà Tĩnh
18155	43C-310.23	Đà Nẵng	22155	43A-906.01	Đà Nẵng	26155	43A-927.67	Đà Nẵng	30155	38C-233.54	Hà Tĩnh
18156	43C-310.74	Đà Nẵng	22156	43A-907.45	Đà Nẵng	26156	43A-929.30	Đà Nẵng	30156	38C-234.09	Hà Tĩnh
18157	43C-311.20	Đà Nẵng	22157	43A-908.54	Đà Nẵng	26157	43A-930.80	Đà Nẵng	30157	38C-234.28	Hà Tĩnh
18158	43C-312.27	Đà Nẵng	22158	43A-909.50	Đà Nẵng	26158	43A-931.54	Đà Nẵng	30158	38C-234.41	Hà Tĩnh
18159	43C-312.35	Đà Nẵng	22159	43A-911.23	Đà Nẵng	26159	43A-931.74	Đà Nẵng	30159	38C-235.72	Hà Tĩnh
18160	43C-312.54	Đà Nẵng	22160	43A-911.37	Đà Nẵng	26160	43A-932.51	Đà Nẵng	30160	38C-236.40	Hà Tĩnh
18161	43C-312.82	Đà Nẵng	22161	43A-912.32	Đà Nẵng	26161	43A-934.20	Đà Nẵng	30161	38C-237.44	Hà Tĩnh
18162	43D-009.34	Đà Nẵng	22162	43A-913.24	Đà Nẵng	26162	43A-934.27	Đà Nẵng	30162	38C-237.51	Hà Tĩnh
18163	43D-009.63	Đà Nẵng	22163	43A-915.74	Đà Nẵng	26163	43A-934.52	Đà Nẵng	30163	38C-238.71	Hà Tĩnh
18164	43D-010.55	Đà Nẵng	22164	43A-916.12	Đà Nẵng	26164	43A-934.67	Đà Nẵng	30164	38C-239.38	Hà Tĩnh
18165	43D-010.74	Đà Nẵng	22165	43A-916.57	Đà Nẵng	26165	43A-934.80	Đà Nẵng	30165	38C-239.52	Hà Tĩnh
18166	43D-011.26	Đà Nẵng	22166	43A-917.14	Đà Nẵng	26166	43A-935.78	Đà Nẵng	30166	38C-240.29	Hà Tĩnh
18167	43D-011.73	Đà Nẵng	22167	43A-917.93	Đà Nẵng	26167	43A-935.97	Đà Nẵng	30167	38C-240.35	Hà Tĩnh
18168	47A-760.74	Đắk Lắk	22168	43A-918.20	Đà Nẵng	26168	43A-936.91	Đà Nẵng	30168	38C-240.39	Hà Tĩnh
18169	47A-761.20	Đắk Lắk	22169	43A-918.54	Đà Nẵng	26169	43A-938.02	Đà Nẵng	30169	38D-016.78	Hà Tĩnh
18170	47A-761.72	Đắk Lắk	22170	43A-919.23	Đà Nẵng	26170	43A-938.45	Đà Nẵng	30170	38D-017.63	Hà Tĩnh
18171	47A-762.13	Đắk Lắk	22171	43A-920.67	Đà Nẵng	26171	43A-940.07	Đà Nẵng	30171	38D-018.09	Hà Tĩnh
18172	47A-762.75	Đắk Lắk	22172	43A-921.71	Đà Nẵng	26172	43B-060.78	Đà Nẵng	30172	43A-899.45	Đà Nẵng
18173	47A-765.31	Đắk Lắk	22173	43A-923.47	Đà Nẵng	26173	43B-062.38	Đà Nẵng	30173	43A-901.70	Đà Nẵng
18174	47A-766.49	Đắk Lắk	22174	43A-923.84	Đà Nẵng	26174	43B-062.43	Đà Nẵng	30174	43A-905.04	Đà Nẵng
18175	47A-766.70	Đắk Lắk	22175	43A-925.34	Đà Nẵng	26175	43B-063.37	Đà Nẵng	30175	43A-905.64	Đà Nẵng
18176	47A-766.82	Đắk Lắk	22176	43A-926.12	Đà Nẵng	26176	43C-308.38	Đà Nẵng	30176	43A-906.03	Đà Nẵng
18177	47A-767.37	Đắk Lắk	22177	43A-927.31	Đà Nẵng	26177	43C-308.59	Đà Nẵng	30177	43A-909.82	Đà Nẵng
18178	47A-767.48	Đắk Lắk	22178	43A-927.45	Đà Nẵng	26178	43C-310.32	Đà Nẵng	30178	43A-910.63	Đà Nẵng
18179	47A-770.61	Đắk Lắk	22179	43A-927.49	Đà Nẵng	26179	43C-312.23	Đà Nẵng	30179	43A-913.45	Đà Nẵng
18180	47A-771.20	Đắk Lắk	22180	43A-928.24	Đà Nẵng	26180	43C-312.26	Đà Nẵng	30180	43A-913.57	Đà Nẵng
18181	47A-772.71	Đắk Lắk	22181	43A-928.81	Đà Nẵng	26181	43C-313.17	Đà Nẵng	30181	43A-913.71	Đà Nẵng
18182	47A-772.78	Đắk Lắk	22182	43A-929.81	Đà Nẵng	26182	43C-313.44	Đà Nẵng	30182	43A-914.12	Đà Nẵng
18183	47A-774.23	Đắk Lắk	22183	43A-930.90	Đà Nẵng	26183	43C-314.29	Đà Nẵng	30183	43A-914.34	Đà Nẵng
18184	47A-775.48	Đắk Lắk	22184	43A-931.04	Đà Nẵng	26184	43C-314.34	Đà Nẵng	30184	43A-914.71	Đà Nẵng
18185	47A-776.13	Đắk Lắk	22185	43A-931.78	Đà Nẵng	26185	43D-009.11	Đà Nẵng	30185	43A-915.78	Đà Nẵng
18186	47A-777.63	Đắk Lắk	22186	43A-932.82	Đà Nẵng	26186	43D-009.14	Đà Nẵng	30186	43A-916.32	Đà Nẵng
18187	47A-778.80	Đắk Lắk	22187	43A-933.78	Đà Nẵng	26187	43D-009.32	Đà Nẵng	30187	43A-917.01	Đà Nẵng
18188	47A-779.02	Đắk Lắk	22188	43A-934.90	Đà Nẵng	26188	43D-009.78	Đà Nẵng	30188	43A-920.91	Đà Nẵng
18189	47A-784.37	Đắk Lắk	22189	43A-936.07	Đà Nẵng	26189	43D-009.91	Đà Nẵng	30189	43A-921.03	Đà Nẵng
18190	47A-785.02	Đắk Lắk	22190	43A-936.40	Đà Nẵng	26190	43D-010.08	Đà Nẵng	30190	43A-921.78	Đà Nẵng
18191	47A-786.07	Đắk Lắk	22191	43A-936.73	Đà Nẵng	26191	43D-010.25	Đà Nẵng	30191	43A-921.94	Đà Nẵng
18192	47A-786.13	Đắk Lắk	22192	43A-937.20	Đà Nẵng	26192	43D-011.09	Đà Nẵng	30192	43A-922.73	Đà Nẵng
18193	47A-786.34	Đắk Lắk	22193	43A-939.27	Đà Nẵng	26193	47A-760.62	Đắk Lắk	30193	43A-925.82	Đà Nẵng
18194	47A-786.73	Đắk Lắk	22194	43A-939.45	Đà Nẵng	26194	47A-761.63	Đắk Lắk	30194	43A-926.45	Đà Nẵng
18195	47A-788.93	Đắk Lắk	22195	43A-939.62	Đà Nẵng	26195	47A-761.91	Đắk Lắk	30195	43A-926.51	Đà Nẵng
18196	47A-791.04	Đắk Lắk	22196	43A-939.67	Đà Nẵng	26196	47A-764.30	Đắk Lắk	30196	43A-927.97	Đà Nẵng
18197	47A-791.21	Đắk Lắk	22197	43A-940.23	Đà Nẵng	26197	47A-768.07	Đắk Lắk	30197	43A-929.01	Đà Nẵng
18198	47A-792.60	Đắk Lắk	22198	43A-941.37	Đà Nẵng	26198	47A-768.17	Đắk Lắk	30198	43A-929.47	Đà Nẵng
18199	47A-793.73	Đắk Lắk	22199	43B-061.14	Đà Nẵng	26199	47A-768.32	Đắk Lắk	30199	43A-929.71	Đà Nẵng
18200	47A-794.51	Đắk Lắk	22200	43B-061.48	Đà Nẵng	26200	47A-768.43	Đắk Lắk	30200	43A-930.84	Đà Nẵng
18201	47A-795.92	Đắk Lắk	22201	43B-062.92	Đà Nẵng	26201	47A-768.92	Đắk Lắk	30201	43A-931.40	Đà Nẵng
18202	47A-796.47	Đắk Lắk	22202	43B-063.58	Đà Nẵng	26202	47A-769.61	Đắk Lắk	30202	43A-932.01	Đà Nẵng
18203	47A-796.53	Đắk Lắk	22203	43C-305.62	Đà Nẵng	26203	47A-772.13	Đắk Lắk	30203	43A-932.74	Đà Nẵng
18204	47A-797.05	Đắk Lắk	22204	43C-306.18	Đà Nẵng	26204	47A-772.45	Đắk Lắk	30204	43A-933.10	Đà Nẵng
18205	47A-797.27	Đắk Lắk	22205	43C-306.29	Đà Nẵng	26205	47A-772.91	Đắk Lắk	30205	43A-933.49	Đà Nẵng
18206	47A-799.42	Đắk Lắk	22206	43C-306.47	Đà Nẵng	26206	47A-773.17	Đắk Lắk	30206	43A-934.51	Đà Nẵng
18207	47A-799.48	Đắk Lắk	22207	43C-307.53	Đà Nẵng	26207	47A-773.70	Đắk Lắk	30207	43A-935.02	Đà Nẵng
18208	47A-800.93	Đắk Lắk	22208	43C-308.56	Đà Nẵng	26208	47A-774.90	Đắk Lắk	30208	43A-935.73	Đà Nẵng
18209	47A-802.34	Đắk Lắk	22209	43C-309.31	Đà Nẵng	26209	47A-775.61	Đắk Lắk	30209	43A-937.64	Đà Nẵng
18210	47A-802.49	Đắk Lắk	22210	43C-310.04	Đà Nẵng	26210	47A-775.84	Đắk Lắk	30210	43A-938.61	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18211	47A-802.90	Đắk Lắk	22211	43C-311.00	Đà Nẵng	26211	47A-776.04	Đắk Lắk	30211	43A-940.21	Đà Nẵng
18212	47A-805.07	Đắk Lắk	22212	43C-311.28	Đà Nẵng	26212	47A-776.54	Đắk Lắk	30212	43B-061.56	Đà Nẵng
18213	47A-808.20	Đắk Lắk	22213	43C-311.46	Đà Nẵng	26213	47A-777.82	Đắk Lắk	30213	43B-062.14	Đà Nẵng
18214	47A-808.45	Đắk Lắk	22214	43C-311.58	Đà Nẵng	26214	47A-779.30	Đắk Lắk	30214	43B-062.70	Đà Nẵng
18215	47A-809.03	Đắk Lắk	22215	43C-312.31	Đà Nẵng	26215	47A-779.41	Đắk Lắk	30215	43C-305.72	Đà Nẵng
18216	47A-810.04	Đắk Lắk	22216	43C-313.14	Đà Nẵng	26216	47A-779.52	Đắk Lắk	30216	43C-307.04	Đà Nẵng
18217	47A-810.72	Đắk Lắk	22217	43C-313.80	Đà Nẵng	26217	47A-779.67	Đắk Lắk	30217	43C-307.11	Đà Nẵng
18218	47A-813.42	Đắk Lắk	22218	43C-313.84	Đà Nẵng	26218	47A-780.41	Đắk Lắk	30218	43C-308.28	Đà Nẵng
18219	47B-039.06	Đắk Lắk	22219	43C-314.23	Đà Nẵng	26219	47A-781.42	Đắk Lắk	30219	43C-308.74	Đà Nẵng
18220	47B-039.10	Đắk Lắk	22220	43D-009.19	Đà Nẵng	26220	47A-782.73	Đắk Lắk	30220	43C-309.34	Đà Nẵng
18221	47B-039.61	Đắk Lắk	22221	43D-009.65	Đà Nẵng	26221	47A-784.30	Đắk Lắk	30221	43C-310.36	Đà Nẵng
18222	47B-040.21	Đắk Lắk	22222	43D-009.81	Đà Nẵng	26222	47A-784.81	Đắk Lắk	30222	43C-310.73	Đà Nẵng
18223	47B-040.28	Đắk Lắk	22223	43D-009.82	Đà Nẵng	26223	47A-786.03	Đắk Lắk	30223	43C-310.90	Đà Nẵng
18224	47B-040.71	Đắk Lắk	22224	43D-010.24	Đà Nẵng	26224	47A-787.07	Đắk Lắk	30224	43C-310.99	Đà Nẵng
18225	47B-040.98	Đắk Lắk	22225	47A-760.90	Đắk Lắk	26225	47A-788.34	Đắk Lắk	30225	43C-311.95	Đà Nẵng
18226	47B-041.13	Đắk Lắk	22226	47A-760.92	Đắk Lắk	26226	47A-790.31	Đắk Lắk	30226	43C-312.20	Đà Nẵng
18227	47B-041.29	Đắk Lắk	22227	47A-761.32	Đắk Lắk	26227	47A-790.53	Đắk Lắk	30227	43C-312.28	Đà Nẵng
18228	47B-041.37	Đắk Lắk	22228	47A-762.23	Đắk Lắk	26228	47A-791.07	Đắk Lắk	30228	43C-312.47	Đà Nẵng
18229	47B-041.56	Đắk Lắk	22229	47A-763.97	Đắk Lắk	26229	47A-791.43	Đắk Lắk	30229	43C-312.53	Đà Nẵng
18230	47C-377.63	Đắk Lắk	22230	47A-764.43	Đắk Lắk	26230	47A-792.57	Đắk Lắk	30230	43C-313.23	Đà Nẵng
18231	47C-377.75	Đắk Lắk	22231	47A-764.87	Đắk Lắk	26231	47A-793.57	Đắk Lắk	30231	43D-009.20	Đà Nẵng
18232	47C-378.15	Đắk Lắk	22232	47A-764.90	Đắk Lắk	26232	47A-794.13	Đắk Lắk	30232	43D-009.28	Đà Nẵng
18233	47C-378.26	Đắk Lắk	22233	47A-765.34	Đắk Lắk	26233	47A-795.52	Đắk Lắk	30233	43D-010.41	Đà Nẵng
18234	47C-378.40	Đắk Lắk	22234	47A-765.46	Đắk Lắk	26234	47A-796.42	Đắk Lắk	30234	43D-010.94	Đà Nẵng
18235	47C-379.42	Đắk Lắk	22235	47A-766.84	Đắk Lắk	26235	47A-796.76	Đắk Lắk	30235	43D-011.37	Đà Nẵng
18236	47C-379.52	Đắk Lắk	22236	47A-768.02	Đắk Lắk	26236	47A-797.04	Đắk Lắk	30236	47A-760.50	Đắk Lắk
18237	47C-380.41	Đắk Lắk	22237	47A-768.12	Đắk Lắk	26237	47A-799.34	Đắk Lắk	30237	47A-761.04	Đắk Lắk
18238	47C-380.53	Đắk Lắk	22238	47A-769.48	Đắk Lắk	26238	47A-799.87	Đắk Lắk	30238	47A-761.54	Đắk Lắk
18239	47C-381.60	Đắk Lắk	22239	47A-770.30	Đắk Lắk	26239	47A-800.24	Đắk Lắk	30239	47A-762.54	Đắk Lắk
18240	47C-381.98	Đắk Lắk	22240	47A-771.12	Đắk Lắk	26240	47A-800.67	Đắk Lắk	30240	47A-763.20	Đắk Lắk
18241	47C-382.51	Đắk Lắk	22241	47A-771.30	Đắk Lắk	26241	47A-801.07	Đắk Lắk	30241	47A-764.45	Đắk Lắk
18242	47C-382.64	Đắk Lắk	22242	47A-773.13	Đắk Lắk	26242	47A-801.74	Đắk Lắk	30242	47A-774.17	Đắk Lắk
18243	47C-383.11	Đắk Lắk	22243	47A-773.61	Đắk Lắk	26243	47A-802.41	Đắk Lắk	30243	47A-774.51	Đắk Lắk
18244	47C-383.20	Đắk Lắk	22244	47A-774.07	Đắk Lắk	26244	47A-803.23	Đắk Lắk	30244	47A-776.34	Đắk Lắk
18245	47C-383.26	Đắk Lắk	22245	47A-774.37	Đắk Lắk	26245	47A-803.52	Đắk Lắk	30245	47A-777.43	Đắk Lắk
18246	47C-384.30	Đắk Lắk	22246	47A-775.54	Đắk Lắk	26246	47A-803.54	Đắk Lắk	30246	47A-780.63	Đắk Lắk
18247	47C-384.60	Đắk Lắk	22247	47A-776.46	Đắk Lắk	26247	47A-803.72	Đắk Lắk	30247	47A-781.71	Đắk Lắk
18248	47C-384.86	Đắk Lắk	22248	47A-777.31	Đắk Lắk	26248	47A-804.53	Đắk Lắk	30248	47A-782.02	Đắk Lắk
18249	47C-384.88	Đắk Lắk	22249	47A-777.84	Đắk Lắk	26249	47A-805.24	Đắk Lắk	30249	47A-782.20	Đắk Lắk
18250	47C-385.52	Đắk Lắk	22250	47A-778.51	Đắk Lắk	26250	47A-805.51	Đắk Lắk	30250	47A-782.46	Đắk Lắk
18251	47C-385.73	Đắk Lắk	22251	47A-779.31	Đắk Lắk	26251	47A-805.87	Đắk Lắk	30251	47A-785.57	Đắk Lắk
18252	47C-385.87	Đắk Lắk	22252	47A-779.76	Đắk Lắk	26252	47A-806.54	Đắk Lắk	30252	47A-786.24	Đắk Lắk
18253	47C-386.36	Đắk Lắk	22253	47A-780.30	Đắk Lắk	26253	47A-807.64	Đắk Lắk	30253	47A-786.82	Đắk Lắk
18254	47C-386.74	Đắk Lắk	22254	47A-780.49	Đắk Lắk	26254	47A-808.72	Đắk Lắk	30254	47A-787.05	Đắk Lắk
18255	47C-386.97	Đắk Lắk	22255	47A-781.51	Đắk Lắk	26255	47A-809.92	Đắk Lắk	30255	47A-788.12	Đắk Lắk
18256	47C-387.33	Đắk Lắk	22256	47A-785.90	Đắk Lắk	26256	47A-811.13	Đắk Lắk	30256	47A-790.50	Đắk Lắk
18257	47C-387.62	Đắk Lắk	22257	47A-785.91	Đắk Lắk	26257	47A-811.43	Đắk Lắk	30257	47A-791.41	Đắk Lắk
18258	47C-388.17	Đắk Lắk	22258	47A-787.93	Đắk Lắk	26258	47A-811.49	Đắk Lắk	30258	47A-792.82	Đắk Lắk
18259	47C-388.51	Đắk Lắk	22259	47A-787.97	Đắk Lắk	26259	47A-811.57	Đắk Lắk	30259	47A-793.31	Đắk Lắk
18260	47C-388.61	Đắk Lắk	22260	47A-788.27	Đắk Lắk	26260	47A-811.62	Đắk Lắk	30260	47A-793.42	Đắk Lắk
18261	47C-388.96	Đắk Lắk	22261	47A-788.74	Đắk Lắk	26261	47A-812.03	Đắk Lắk	30261	47A-794.41	Đắk Lắk
18262	47C-390.76	Đắk Lắk	22262	47A-790.54	Đắk Lắk	26262	47A-812.41	Đắk Lắk	30262	47A-796.75	Đắk Lắk
18263	47C-390.91	Đắk Lắk	22263	47A-791.32	Đắk Lắk	26263	47A-812.43	Đắk Lắk	30263	47A-797.74	Đắk Lắk
18264	47C-391.46	Đắk Lắk	22264	47A-792.01	Đắk Lắk	26264	47B-039.33	Đắk Lắk	30264	47A-798.92	Đắk Lắk
18265	47C-391.57	Đắk Lắk	22265	47A-793.27	Đắk Lắk	26265	47B-040.50	Đắk Lắk	30265	47A-801.45	Đắk Lắk
18266	47C-393.23	Đắk Lắk	22266	47A-795.32	Đắk Lắk	26266	47B-040.87	Đắk Lắk	30266	47A-801.84	Đắk Lắk
18267	47C-395.09	Đắk Lắk	22267	47A-795.61	Đắk Lắk	26267	47B-040.91	Đắk Lắk	30267	47A-802.32	Đắk Lắk
18268	47C-395.93	Đắk Lắk	22268	47A-797.10	Đắk Lắk	26268	47B-041.05	Đắk Lắk	30268	47A-803.37	Đắk Lắk
18269	47C-395.97	Đắk Lắk	22269	47A-797.46	Đắk Lắk	26269	47B-041.10	Đắk Lắk	30269	47A-803.76	Đắk Lắk
18270	47C-396.63	Đắk Lắk	22270	47A-798.67	Đắk Lắk	26270	47B-041.18	Đắk Lắk	30270	47A-804.52	Đắk Lắk
18271	47C-397.25	Đắk Lắk	22271	47A-798.71	Đắk Lắk	26271	47B-041.43	Đắk Lắk	30271	47A-804.61	Đắk Lắk
18272	47D-015.22	Đắk Lắk	22272	47A-799.23	Đắk Lắk	26272	47B-041.64	Đắk Lắk	30272	47A-805.03	Đắk Lắk
18273	47D-016.28	Đắk Lắk	22273	47A-800.14	Đắk Lắk	26273	47C-376.60	Đắk Lắk	30273	47A-806.27	Đắk Lắk
18274	47D-016.45	Đắk Lắk	22274	47A-801.93	Đắk Lắk	26274	47C-377.29	Đắk Lắk	30274	47A-806.67	Đắk Lắk
18275	47D-017.48	Đắk Lắk	22275	47A-802.78	Đắk Lắk	26275	47C-378.30	Đắk Lắk	30275	47A-807.21	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18276	48A-236.73	Đắk Nông	22276	47A-802.92	Đắk Lắk	26276	47C-378.35	Đắk Lắk	30276	47A-807.74	Đắk Lắk
18277	48A-240.54	Đắk Nông	22277	47A-804.50	Đắk Lắk	26277	47C-378.49	Đắk Lắk	30277	47A-808.41	Đắk Lắk
18278	48A-242.90	Đắk Nông	22278	47A-804.51	Đắk Lắk	26278	47C-379.23	Đắk Lắk	30278	47A-808.73	Đắk Lắk
18279	48A-242.93	Đắk Nông	22279	47A-805.21	Đắk Lắk	26279	47C-380.27	Đắk Lắk	30279	47A-809.27	Đắk Lắk
18280	48A-243.13	Đắk Nông	22280	47A-806.46	Đắk Lắk	26280	47C-380.93	Đắk Lắk	30280	47A-810.20	Đắk Lắk
18281	48A-246.73	Đắk Nông	22281	47A-806.53	Đắk Lắk	26281	47C-382.04	Đắk Lắk	30281	47A-810.61	Đắk Lắk
18282	48B-010.16	Đắk Nông	22282	47A-810.17	Đắk Lắk	26282	47C-382.25	Đắk Lắk	30282	47A-812.47	Đắk Lắk
18283	48B-010.19	Đắk Nông	22283	47A-811.71	Đắk Lắk	26283	47C-382.85	Đắk Lắk	30283	47B-039.60	Đắk Lắk
18284	48B-011.35	Đắk Nông	22284	47A-812.14	Đắk Lắk	26284	47C-383.10	Đắk Lắk	30284	47B-041.38	Đắk Lắk
18285	48B-011.49	Đắk Nông	22285	47B-039.42	Đắk Lắk	26285	47C-384.96	Đắk Lắk	30285	47C-376.56	Đắk Lắk
18286	48B-011.51	Đắk Nông	22286	47B-039.45	Đắk Lắk	26286	47C-385.80	Đắk Lắk	30286	47C-376.70	Đắk Lắk
18287	48B-011.62	Đắk Nông	22287	47B-039.49	Đắk Lắk	26287	47C-386.22	Đắk Lắk	30287	47C-376.77	Đắk Lắk
18288	48B-011.96	Đắk Nông	22288	47B-040.56	Đắk Lắk	26288	47C-387.15	Đắk Lắk	30288	47C-376.94	Đắk Lắk
18289	48C-110.01	Đắk Nông	22289	47B-040.68	Đắk Lắk	26289	47C-387.70	Đắk Lắk	30289	47C-377.45	Đắk Lắk
18290	48C-110.09	Đắk Nông	22290	47B-040.75	Đắk Lắk	26290	47C-388.21	Đắk Lắk	30290	47C-377.83	Đắk Lắk
18291	48C-111.83	Đắk Nông	22291	47B-041.82	Đắk Lắk	26291	47C-388.35	Đắk Lắk	30291	47C-379.06	Đắk Lắk
18292	48D-002.66	Đắk Nông	22292	47C-376.23	Đắk Lắk	26292	47C-391.35	Đắk Lắk	30292	47C-379.16	Đắk Lắk
18293	48D-002.93	Đắk Nông	22293	47C-377.07	Đắk Lắk	26293	47C-391.73	Đắk Lắk	30293	47C-379.53	Đắk Lắk
18294	48D-004.08	Đắk Nông	22294	47C-377.56	Đắk Lắk	26294	47C-392.23	Đắk Lắk	30294	47C-379.72	Đắk Lắk
18295	48D-004.42	Đắk Nông	22295	47C-378.80	Đắk Lắk	26295	47C-392.62	Đắk Lắk	30295	47C-380.03	Đắk Lắk
18296	48D-004.61	Đắk Nông	22296	47C-379.78	Đắk Lắk	26296	47C-394.90	Đắk Lắk	30296	47C-380.13	Đắk Lắk
18297	49A-709.04	Lâm Đồng	22297	47C-380.30	Đắk Lắk	26297	47C-395.16	Đắk Lắk	30297	47C-380.32	Đắk Lắk
18298	49A-709.20	Lâm Đồng	22298	47C-380.86	Đắk Lắk	26298	47C-395.26	Đắk Lắk	30298	47C-381.04	Đắk Lắk
18299	49A-709.76	Lâm Đồng	22299	47C-382.10	Đắk Lắk	26299	47C-395.82	Đắk Lắk	30299	47C-381.56	Đắk Lắk
18300	49A-711.30	Lâm Đồng	22300	47C-382.70	Đắk Lắk	26300	47C-396.35	Đắk Lắk	30300	47C-382.07	Đắk Lắk
18301	49A-712.70	Lâm Đồng	22301	47C-383.29	Đắk Lắk	26301	47C-396.55	Đắk Lắk	30301	47C-382.67	Đắk Lắk
18302	49A-715.76	Lâm Đồng	22302	47C-383.98	Đắk Lắk	26302	47C-396.80	Đắk Lắk	30302	47C-383.27	Đắk Lắk
18303	49A-716.13	Lâm Đồng	22303	47C-385.03	Đắk Lắk	26303	47D-016.27	Đắk Lắk	30303	47C-384.49	Đắk Lắk
18304	49A-717.24	Lâm Đồng	22304	47C-385.06	Đắk Lắk	26304	47D-016.96	Đắk Lắk	30304	47C-385.08	Đắk Lắk
18305	49A-717.57	Lâm Đồng	22305	47C-385.50	Đắk Lắk	26305	47D-017.07	Đắk Lắk	30305	47C-385.57	Đắk Lắk
18306	49A-719.31	Lâm Đồng	22306	47C-385.97	Đắk Lắk	26306	47D-017.20	Đắk Lắk	30306	47C-386.27	Đắk Lắk
18307	49A-721.61	Lâm Đồng	22307	47C-386.06	Đắk Lắk	26307	47D-017.72	Đắk Lắk	30307	47C-387.19	Đắk Lắk
18308	49A-723.05	Lâm Đồng	22308	47C-386.24	Đắk Lắk	26308	47D-017.84	Đắk Lắk	30308	47C-387.24	Đắk Lắk
18309	49A-723.12	Lâm Đồng	22309	47C-387.58	Đắk Lắk	26309	47D-018.59	Đắk Lắk	30309	47C-387.73	Đắk Lắk
18310	49A-723.14	Lâm Đồng	22310	47C-389.15	Đắk Lắk	26310	48A-236.61	Đắk Nông	30310	47C-388.48	Đắk Lắk
18311	49A-723.84	Lâm Đồng	22311	47C-389.40	Đắk Lắk	26311	48A-238.57	Đắk Nông	30311	47C-389.67	Đắk Lắk
18312	49A-726.94	Lâm Đồng	22312	47C-389.44	Đắk Lắk	26312	48A-240.12	Đắk Nông	30312	47C-389.92	Đắk Lắk
18313	49A-727.47	Lâm Đồng	22313	47C-390.72	Đắk Lắk	26313	48A-241.40	Đắk Nông	30313	47C-389.96	Đắk Lắk
18314	49A-727.63	Lâm Đồng	22314	47C-390.83	Đắk Lắk	26314	48A-241.92	Đắk Nông	30314	47C-391.48	Đắk Lắk
18315	49A-730.61	Lâm Đồng	22315	47C-391.75	Đắk Lắk	26315	48A-242.70	Đắk Nông	30315	47C-392.47	Đắk Lắk
18316	49A-730.80	Lâm Đồng	22316	47C-391.77	Đắk Lắk	26316	48A-243.75	Đắk Nông	30316	47C-394.47	Đắk Lắk
18317	49A-732.40	Lâm Đồng	22317	47C-391.97	Đắk Lắk	26317	48A-244.53	Đắk Nông	30317	47C-395.13	Đắk Lắk
18318	49A-733.24	Lâm Đồng	22318	47C-392.10	Đắk Lắk	26318	48A-244.91	Đắk Nông	30318	47C-395.29	Đắk Lắk
18319	49A-735.12	Lâm Đồng	22319	47C-392.36	Đắk Lắk	26319	48A-247.04	Đắk Nông	30319	47C-396.04	Đắk Lắk
18320	49A-735.75	Lâm Đồng	22320	47C-392.46	Đắk Lắk	26320	48B-010.32	Đắk Nông	30320	47C-396.40	Đắk Lắk
18321	49A-735.94	Lâm Đồng	22321	47C-392.59	Đắk Lắk	26321	48B-011.84	Đắk Nông	30321	47C-396.83	Đắk Lắk
18322	49A-736.52	Lâm Đồng	22322	47C-392.61	Đắk Lắk	26322	48B-012.95	Đắk Nông	30322	47D-016.18	Đắk Lắk
18323	49A-738.04	Lâm Đồng	22323	47C-392.75	Đắk Lắk	26323	48C-108.06	Đắk Nông	30323	47D-016.91	Đắk Lắk
18324	49A-740.92	Lâm Đồng	22324	47C-395.94	Đắk Lắk	26324	48C-109.18	Đắk Nông	30324	47D-017.26	Đắk Lắk
18325	49A-742.21	Lâm Đồng	22325	47D-015.19	Đắk Lắk	26325	48C-110.26	Đắk Nông	30325	47D-017.95	Đắk Lắk
18326	49A-743.80	Lâm Đồng	22326	47D-015.98	Đắk Lắk	26326	48C-110.65	Đắk Nông	30326	48A-238.10	Đắk Nông
18327	49A-745.05	Lâm Đồng	22327	47D-016.75	Đắk Lắk	26327	48C-112.13	Đắk Nông	30327	48A-238.92	Đắk Nông
18328	49A-745.20	Lâm Đồng	22328	47D-016.81	Đắk Lắk	26328	48C-114.22	Đắk Nông	30328	48A-239.49	Đắk Nông
18329	49A-745.73	Lâm Đồng	22329	47D-017.05	Đắk Lắk	26329	48C-114.85	Đắk Nông	30329	48A-240.05	Đắk Nông
18330	49A-745.81	Lâm Đồng	22330	47D-017.51	Đắk Lắk	26330	48C-115.78	Đắk Nông	30330	48A-240.34	Đắk Nông
18331	49B-030.43	Lâm Đồng	22331	47D-018.49	Đắk Lắk	26331	48C-115.84	Đắk Nông	30331	48A-241.20	Đắk Nông
18332	49C-369.20	Lâm Đồng	22332	48A-237.94	Đắk Nông	26332	48C-116.05	Đắk Nông	30332	48A-241.63	Đắk Nông
18333	49C-369.37	Lâm Đồng	22333	48A-238.30	Đắk Nông	26333	48D-003.47	Đắk Nông	30333	48A-242.61	Đắk Nông
18334	49C-369.61	Lâm Đồng	22334	48A-239.67	Đắk Nông	26334	48D-003.58	Đắk Nông	30334	48A-243.81	Đắk Nông
18335	49C-369.87	Lâm Đồng	22335	48A-240.80	Đắk Nông	26335	48D-003.72	Đắk Nông	30335	48A-245.04	Đắk Nông
18336	49C-369.98	Lâm Đồng	22336	48A-240.91	Đắk Nông	26336	48D-003.81	Đắk Nông	30336	48A-245.47	Đắk Nông
18337	49C-370.05	Lâm Đồng	22337	48A-242.14	Đắk Nông	26337	48D-005.07	Đắk Nông	30337	48A-245.70	Đắk Nông
18338	49C-370.19	Lâm Đồng	22338	48A-242.63	Đắk Nông	26338	49A-708.57	Lâm Đồng	30338	48A-245.93	Đắk Nông
18339	49C-370.21	Lâm Đồng	22339	48A-243.10	Đắk Nông	26339	49A-709.32	Lâm Đồng	30339	48A-247.75	Đắk Nông
18340	49C-370.24	Lâm Đồng	22340	48A-243.23	Đắk Nông	26340	49A-709.49	Lâm Đồng	30340	48B-010.62	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18341	49C-370.58	Lâm Đồng	22341	48A-243.63	Đắk Nông	26341	49A-709.64	Lâm Đồng	30341	48B-011.61	Đắk Nông
18342	49C-370.63	Lâm Đồng	22342	48A-243.74	Đắk Nông	26342	49A-709.93	Lâm Đồng	30342	48B-011.64	Đắk Nông
18343	49C-371.09	Lâm Đồng	22343	48A-244.01	Đắk Nông	26343	49A-710.90	Lâm Đồng	30343	48B-012.45	Đắk Nông
18344	49C-371.18	Lâm Đồng	22344	48A-247.87	Đắk Nông	26344	49A-711.21	Lâm Đồng	30344	48B-013.03	Đắk Nông
18345	49C-371.43	Lâm Đồng	22345	48B-010.57	Đắk Nông	26345	49A-712.84	Lâm Đồng	30345	48C-107.36	Đắk Nông
18346	49C-371.50	Lâm Đồng	22346	48B-011.06	Đắk Nông	26346	49A-714.43	Lâm Đồng	30346	48C-113.98	Đắk Nông
18347	49C-372.07	Lâm Đồng	22347	48B-011.20	Đắk Nông	26347	49A-714.48	Lâm Đồng	30347	48C-114.66	Đắk Nông
18348	49C-373.22	Lâm Đồng	22348	48C-109.55	Đắk Nông	26348	49A-717.97	Lâm Đồng	30348	48C-114.96	Đắk Nông
18349	49C-374.17	Lâm Đồng	22349	48C-111.44	Đắk Nông	26349	49A-719.24	Lâm Đồng	30349	48C-115.19	Đắk Nông
18350	49C-374.47	Lâm Đồng	22350	48C-114.44	Đắk Nông	26350	49A-719.47	Lâm Đồng	30350	48C-115.37	Đắk Nông
18351	49C-375.30	Lâm Đồng	22351	48C-115.20	Đắk Nông	26351	49A-720.23	Lâm Đồng	30351	48C-116.10	Đắk Nông
18352	49C-375.43	Lâm Đồng	22352	48C-115.23	Đắk Nông	26352	49A-721.37	Lâm Đồng	30352	48D-002.60	Đắk Nông
18353	49C-375.97	Lâm Đồng	22353	48D-002.98	Đắk Nông	26353	49A-722.24	Lâm Đồng	30353	48D-002.87	Đắk Nông
18354	49C-376.31	Lâm Đồng	22354	48D-003.79	Đắk Nông	26354	49A-723.34	Lâm Đồng	30354	48D-003.38	Đắk Nông
18355	49C-376.96	Lâm Đồng	22355	48D-005.23	Đắk Nông	26355	49A-723.41	Lâm Đồng	30355	49A-708.45	Lâm Đồng
18356	49C-377.97	Lâm Đồng	22356	49A-709.94	Lâm Đồng	26356	49A-723.54	Lâm Đồng	30356	49A-709.50	Lâm Đồng
18357	49C-379.91	Lâm Đồng	22357	49A-710.74	Lâm Đồng	26357	49A-723.97	Lâm Đồng	30357	49A-709.74	Lâm Đồng
18358	49C-380.75	Lâm Đồng	22358	49A-711.31	Lâm Đồng	26358	49A-724.91	Lâm Đồng	30358	49A-710.13	Lâm Đồng
18359	49C-381.16	Lâm Đồng	22359	49A-711.50	Lâm Đồng	26359	49A-727.64	Lâm Đồng	30359	49A-710.21	Lâm Đồng
18360	49C-381.74	Lâm Đồng	22360	49A-711.52	Lâm Đồng	26360	49A-728.50	Lâm Đồng	30360	49A-712.10	Lâm Đồng
18361	49C-382.24	Lâm Đồng	22361	49A-711.87	Lâm Đồng	26361	49A-729.80	Lâm Đồng	30361	49A-712.62	Lâm Đồng
18362	49C-382.62	Lâm Đồng	22362	49A-713.94	Lâm Đồng	26362	49A-730.41	Lâm Đồng	30362	49A-713.81	Lâm Đồng
18363	49C-382.81	Lâm Đồng	22363	49A-714.24	Lâm Đồng	26363	49A-730.50	Lâm Đồng	30363	49A-714.94	Lâm Đồng
18364	49C-382.96	Lâm Đồng	22364	49A-714.40	Lâm Đồng	26364	49A-730.62	Lâm Đồng	30364	49A-715.34	Lâm Đồng
18365	49D-013.35	Lâm Đồng	22365	49A-714.63	Lâm Đồng	26365	49A-730.84	Lâm Đồng	30365	49A-715.81	Lâm Đồng
18366	49D-014.35	Lâm Đồng	22366	49A-715.23	Lâm Đồng	26366	49A-734.21	Lâm Đồng	30366	49A-716.21	Lâm Đồng
18367	49D-014.66	Lâm Đồng	22367	49A-715.54	Lâm Đồng	26367	49A-735.48	Lâm Đồng	30367	49A-719.34	Lâm Đồng
18368	49D-014.79	Lâm Đồng	22368	49A-718.01	Lâm Đồng	26368	49A-735.81	Lâm Đồng	30368	49A-720.81	Lâm Đồng
18369	51B-710.42	Hồ Chí Minh	22369	49A-720.46	Lâm Đồng	26369	49A-736.13	Lâm Đồng	30369	49A-724.54	Lâm Đồng
18370	51B-711.70	Hồ Chí Minh	22370	49A-721.14	Lâm Đồng	26370	49A-737.05	Lâm Đồng	30370	49A-726.20	Lâm Đồng
18371	51D-824.68	Hồ Chí Minh	22371	49A-721.50	Lâm Đồng	26371	49A-737.12	Lâm Đồng	30371	49A-726.51	Lâm Đồng
18372	51D-884.44	Hồ Chí Minh	22372	49A-721.71	Lâm Đồng	26372	49A-738.48	Lâm Đồng	30372	49A-727.24	Lâm Đồng
18373	51D-890.00	Hồ Chí Minh	22373	49A-723.74	Lâm Đồng	26373	49A-738.70	Lâm Đồng	30373	49A-728.70	Lâm Đồng
18374	51D-894.69	Hồ Chí Minh	22374	49A-723.75	Lâm Đồng	26374	49A-739.14	Lâm Đồng	30374	49A-729.37	Lâm Đồng
18375	51E-322.85	Hồ Chí Minh	22375	49A-724.40	Lâm Đồng	26375	49A-739.45	Lâm Đồng	30375	49A-729.50	Lâm Đồng
18376	51E-323.22	Hồ Chí Minh	22376	49A-727.70	Lâm Đồng	26376	49A-739.94	Lâm Đồng	30376	49A-730.07	Lâm Đồng
18377	51E-324.77	Hồ Chí Minh	22377	49A-728.49	Lâm Đồng	26377	49A-740.01	Lâm Đồng	30377	49A-731.61	Lâm Đồng
18378	51E-325.15	Hồ Chí Minh	22378	49A-730.02	Lâm Đồng	26378	49A-740.21	Lâm Đồng	30378	49A-731.67	Lâm Đồng
18379	51E-326.06	Hồ Chí Minh	22379	49A-731.76	Lâm Đồng	26379	49A-740.94	Lâm Đồng	30379	49A-733.05	Lâm Đồng
18380	51E-328.00	Hồ Chí Minh	22380	49A-733.07	Lâm Đồng	26380	49A-743.92	Lâm Đồng	30380	49A-733.21	Lâm Đồng
18381	51E-328.95	Hồ Chí Minh	22381	49A-733.71	Lâm Đồng	26381	49A-744.03	Lâm Đồng	30381	49A-734.40	Lâm Đồng
18382	51E-329.36	Hồ Chí Minh	22382	49A-733.90	Lâm Đồng	26382	49A-745.41	Lâm Đồng	30382	49A-734.57	Lâm Đồng
18383	51E-330.31	Hồ Chí Minh	22383	49A-738.24	Lâm Đồng	26383	49B-029.55	Lâm Đồng	30383	49A-734.61	Lâm Đồng
18384	51E-330.99	Hồ Chí Minh	22384	49A-738.41	Lâm Đồng	26384	49B-031.63	Lâm Đồng	30384	49A-734.63	Lâm Đồng
18385	51E-331.37	Hồ Chí Minh	22385	49A-739.12	Lâm Đồng	26385	49B-031.90	Lâm Đồng	30385	49A-737.93	Lâm Đồng
18386	51E-332.19	Hồ Chí Minh	22386	49A-739.17	Lâm Đồng	26386	49C-369.56	Lâm Đồng	30386	49A-738.42	Lâm Đồng
18387	51E-332.24	Hồ Chí Minh	22387	49A-739.82	Lâm Đồng	26387	49C-370.16	Lâm Đồng	30387	49A-739.67	Lâm Đồng
18388	51E-333.08	Hồ Chí Minh	22388	49A-740.64	Lâm Đồng	26388	49C-370.35	Lâm Đồng	30388	49A-740.05	Lâm Đồng
18389	51E-333.94	Hồ Chí Minh	22389	49A-741.94	Lâm Đồng	26389	49C-370.61	Lâm Đồng	30389	49A-741.02	Lâm Đồng
18390	51E-334.51	Hồ Chí Minh	22390	49A-742.80	Lâm Đồng	26390	49C-370.80	Lâm Đồng	30390	49A-744.50	Lâm Đồng
18391	51E-335.58	Hồ Chí Minh	22391	49B-029.76	Lâm Đồng	26391	49C-371.38	Lâm Đồng	30391	49B-029.27	Lâm Đồng
18392	51E-335.67	Hồ Chí Minh	22392	49B-030.23	Lâm Đồng	26392	49C-372.57	Lâm Đồng	30392	49B-029.41	Lâm Đồng
18393	51E-337.75	Hồ Chí Minh	22393	49B-030.71	Lâm Đồng	26393	49C-373.03	Lâm Đồng	30393	49B-029.60	Lâm Đồng
18394	51E-337.90	Hồ Chí Minh	22394	49B-030.99	Lâm Đồng	26394	49C-373.50	Lâm Đồng	30394	49B-029.91	Lâm Đồng
18395	51E-338.67	Hồ Chí Minh	22395	49B-031.47	Lâm Đồng	26395	49C-373.67	Lâm Đồng	30395	49B-030.62	Lâm Đồng
18396	51E-338.97	Hồ Chí Minh	22396	49B-031.91	Lâm Đồng	26396	49C-373.94	Lâm Đồng	30396	49B-030.82	Lâm Đồng
18397	51M-008.87	Hồ Chí Minh	22397	49C-369.34	Lâm Đồng	26397	49C-374.29	Lâm Đồng	30397	49C-368.90	Lâm Đồng
18398	51M-009.92	Hồ Chí Minh	22398	49C-370.46	Lâm Đồng	26398	49C-375.33	Lâm Đồng	30398	49C-369.21	Lâm Đồng
18399	51M-010.20	Hồ Chí Minh	22399	49C-370.52	Lâm Đồng	26399	49C-376.08	Lâm Đồng	30399	49C-370.76	Lâm Đồng
18400	51M-010.90	Hồ Chí Minh	22400	49C-371.02	Lâm Đồng	26400	49C-376.11	Lâm Đồng	30400	49C-371.13	Lâm Đồng
18401	51M-011.93	Hồ Chí Minh	22401	49C-371.27	Lâm Đồng	26401	49C-376.14	Lâm Đồng	30401	49C-371.21	Lâm Đồng
18402	51M-013.49	Hồ Chí Minh	22402	49C-373.52	Lâm Đồng	26402	49C-376.70	Lâm Đồng	30402	49C-371.29	Lâm Đồng
18403	51M-013.57	Hồ Chí Minh	22403	49C-373.83	Lâm Đồng	26403	49C-377.21	Lâm Đồng	30403	49C-371.59	Lâm Đồng
18404	51M-014.72	Hồ Chí Minh	22404	49C-374.95	Lâm Đồng	26404	49C-378.07	Lâm Đồng	30404	49C-371.65	Lâm Đồng
18405	51M-014.87	Hồ Chí Minh	22405	49C-375.70	Lâm Đồng	26405	49C-378.34	Lâm Đồng	30405	49C-371.82	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18406	51M-015.30	Hồ Chí Minh	22406	49C-376.24	Lâm Đồng	26406	49C-379.41	Lâm Đồng	30406	49C-372.46	Lâm Đồng
18407	51M-017.07	Hồ Chí Minh	22407	49C-378.46	Lâm Đồng	26407	49C-380.10	Lâm Đồng	30407	49C-372.60	Lâm Đồng
18408	51M-017.67	Hồ Chí Minh	22408	49C-379.29	Lâm Đồng	26408	49C-380.62	Lâm Đồng	30408	49C-372.93	Lâm Đồng
18409	51M-018.73	Hồ Chí Minh	22409	49C-379.85	Lâm Đồng	26409	49C-381.54	Lâm Đồng	30409	49C-373.76	Lâm Đồng
18410	51M-020.30	Hồ Chí Minh	22410	49C-380.42	Lâm Đồng	26410	49C-381.70	Lâm Đồng	30410	49C-374.40	Lâm Đồng
18411	51M-023.78	Hồ Chí Minh	22411	49C-380.85	Lâm Đồng	26411	49C-381.87	Lâm Đồng	30411	49C-374.62	Lâm Đồng
18412	51M-023.90	Hồ Chí Minh	22412	49C-381.93	Lâm Đồng	26412	49C-382.17	Lâm Đồng	30412	49C-375.22	Lâm Đồng
18413	51M-027.64	Hồ Chí Minh	22413	49C-382.06	Lâm Đồng	26413	49C-382.61	Lâm Đồng	30413	49C-376.47	Lâm Đồng
18414	51M-027.74	Hồ Chí Minh	22414	49D-013.18	Lâm Đồng	26414	49C-382.93	Lâm Đồng	30414	49C-378.41	Lâm Đồng
18415	51M-033.51	Hồ Chí Minh	22415	49D-013.45	Lâm Đồng	26415	49C-383.02	Lâm Đồng	30415	49C-378.82	Lâm Đồng
18416	51M-033.57	Hồ Chí Minh	22416	49D-013.71	Lâm Đồng	26416	49D-012.60	Lâm Đồng	30416	49C-379.43	Lâm Đồng
18417	51M-034.90	Hồ Chí Minh	22417	49D-013.73	Lâm Đồng	26417	49D-013.12	Lâm Đồng	30417	49C-380.01	Lâm Đồng
18418	51M-036.05	Hồ Chí Minh	22418	49D-014.33	Lâm Đồng	26418	49D-013.56	Lâm Đồng	30418	49C-380.07	Lâm Đồng
18419	51M-036.14	Hồ Chí Minh	22419	49D-014.44	Lâm Đồng	26419	49D-014.49	Lâm Đồng	30419	49C-380.38	Lâm Đồng
18420	51M-036.45	Hồ Chí Minh	22420	51B-709.92	Hồ Chí Minh	26420	49D-014.59	Lâm Đồng	30420	49C-380.66	Lâm Đồng
18421	51M-036.87	Hồ Chí Minh	22421	51B-710.63	Hồ Chí Minh	26421	49D-014.63	Lâm Đồng	30421	49C-381.19	Lâm Đồng
18422	51M-037.02	Hồ Chí Minh	22422	51B-711.73	Hồ Chí Minh	26422	51B-710.02	Hồ Chí Minh	30422	49D-012.26	Lâm Đồng
18423	51M-037.13	Hồ Chí Minh	22423	51D-841.88	Hồ Chí Minh	26423	51B-710.60	Hồ Chí Minh	30423	49D-012.35	Lâm Đồng
18424	51M-037.34	Hồ Chí Minh	22424	51D-860.68	Hồ Chí Minh	26424	51B-710.84	Hồ Chí Minh	30424	49D-012.72	Lâm Đồng
18425	51M-037.76	Hồ Chí Minh	22425	51D-874.88	Hồ Chí Minh	26425	51B-711.21	Hồ Chí Minh	30425	49D-013.95	Lâm Đồng
18426	51M-040.48	Hồ Chí Minh	22426	51D-884.99	Hồ Chí Minh	26426	51D-846.69	Hồ Chí Minh	30426	49D-014.11	Lâm Đồng
18427	51M-040.87	Hồ Chí Minh	22427	51E-324.22	Hồ Chí Minh	26427	51D-849.39	Hồ Chí Minh	30427	49D-014.28	Lâm Đồng
18428	51M-042.37	Hồ Chí Minh	22428	51E-324.96	Hồ Chí Minh	26428	51D-853.66	Hồ Chí Minh	30428	49D-014.68	Lâm Đồng
18429	51M-043.17	Hồ Chí Minh	22429	51E-326.27	Hồ Chí Minh	26429	51D-874.69	Hồ Chí Minh	30429	49D-014.90	Lâm Đồng
18430	51M-043.20	Hồ Chí Minh	22430	51E-327.08	Hồ Chí Minh	26430	51E-324.55	Hồ Chí Minh	30430	51B-710.25	Hồ Chí Minh
18431	51M-044.50	Hồ Chí Minh	22431	51E-327.44	Hồ Chí Minh	26431	51E-328.18	Hồ Chí Minh	30431	51B-710.95	Hồ Chí Minh
18432	51M-044.72	Hồ Chí Minh	22432	51E-328.59	Hồ Chí Minh	26432	51E-329.11	Hồ Chí Minh	30432	51B-711.08	Hồ Chí Minh
18433	51M-046.20	Hồ Chí Minh	22433	51E-330.78	Hồ Chí Minh	26433	51E-330.10	Hồ Chí Minh	30433	51B-711.16	Hồ Chí Minh
18434	51M-046.50	Hồ Chí Minh	22434	51E-330.81	Hồ Chí Minh	26434	51E-330.50	Hồ Chí Minh	30434	51B-712.14	Hồ Chí Minh
18435	51M-047.41	Hồ Chí Minh	22435	51E-331.11	Hồ Chí Minh	26435	51E-330.65	Hồ Chí Minh	30435	51D-840.79	Hồ Chí Minh
18436	51M-049.63	Hồ Chí Minh	22436	51E-331.28	Hồ Chí Minh	26436	51E-330.66	Hồ Chí Minh	30436	51D-845.39	Hồ Chí Minh
18437	51M-049.84	Hồ Chí Minh	22437	51E-331.59	Hồ Chí Minh	26437	51E-331.41	Hồ Chí Minh	30437	51D-870.69	Hồ Chí Minh
18438	51M-050.20	Hồ Chí Minh	22438	51E-331.83	Hồ Chí Minh	26438	51E-331.42	Hồ Chí Minh	30438	51E-328.25	Hồ Chí Minh
18439	51M-050.57	Hồ Chí Minh	22439	51E-332.27	Hồ Chí Minh	26439	51E-331.78	Hồ Chí Minh	30439	51E-328.65	Hồ Chí Minh
18440	51M-051.12	Hồ Chí Minh	22440	51E-332.60	Hồ Chí Minh	26440	51E-331.97	Hồ Chí Minh	30440	51E-330.64	Hồ Chí Minh
18441	60B-068.09	Đồng Nai	22441	51E-332.80	Hồ Chí Minh	26441	51E-332.00	Hồ Chí Minh	30441	51E-330.71	Hồ Chí Minh
18442	60B-068.83	Đồng Nai	22442	51E-333.25	Hồ Chí Minh	26442	51E-333.20	Hồ Chí Minh	30442	51E-331.18	Hồ Chí Minh
18443	60B-069.72	Đồng Nai	22443	51E-333.46	Hồ Chí Minh	26443	51E-333.71	Hồ Chí Minh	30443	51E-331.94	Hồ Chí Minh
18444	60B-069.98	Đồng Nai	22444	51E-334.13	Hồ Chí Minh	26444	51E-335.33	Hồ Chí Minh	30444	51E-332.16	Hồ Chí Minh
18445	60C-729.15	Đồng Nai	22445	51E-334.14	Hồ Chí Minh	26445	51E-336.62	Hồ Chí Minh	30445	51E-332.72	Hồ Chí Minh
18446	60C-730.04	Đồng Nai	22446	51E-336.44	Hồ Chí Minh	26446	51E-337.31	Hồ Chí Minh	30446	51E-332.81	Hồ Chí Minh
18447	60C-731.02	Đồng Nai	22447	51E-336.60	Hồ Chí Minh	26447	51E-337.97	Hồ Chí Minh	30447	51E-333.90	Hồ Chí Minh
18448	60C-731.50	Đồng Nai	22448	51E-337.51	Hồ Chí Minh	26448	51E-338.03	Hồ Chí Minh	30448	51E-334.07	Hồ Chí Minh
18449	60C-732.84	Đồng Nai	22449	51E-337.64	Hồ Chí Minh	26449	51M-008.67	Hồ Chí Minh	30449	51E-334.81	Hồ Chí Minh
18450	60C-733.50	Đồng Nai	22450	51E-338.01	Hồ Chí Minh	26450	51M-009.64	Hồ Chí Minh	30450	51E-335.44	Hồ Chí Minh
18451	60C-733.97	Đồng Nai	22451	51E-338.78	Hồ Chí Minh	26451	51M-010.37	Hồ Chí Minh	30451	51E-337.33	Hồ Chí Minh
18452	60C-735.80	Đồng Nai	22452	51E-338.90	Hồ Chí Minh	26452	51M-010.52	Hồ Chí Minh	30452	51E-339.18	Hồ Chí Minh
18453	60C-735.81	Đồng Nai	22453	51E-339.15	Hồ Chí Minh	26453	51M-010.72	Hồ Chí Minh	30453	51M-009.01	Hồ Chí Minh
18454	60C-735.92	Đồng Nai	22454	51M-009.80	Hồ Chí Minh	26454	51M-012.90	Hồ Chí Minh	30454	51M-012.20	Hồ Chí Minh
18455	60C-736.11	Đồng Nai	22455	51M-012.75	Hồ Chí Minh	26455	51M-013.41	Hồ Chí Minh	30455	51M-012.93	Hồ Chí Minh
18456	60C-736.33	Đồng Nai	22456	51M-013.53	Hồ Chí Minh	26456	51M-014.12	Hồ Chí Minh	30456	51M-015.37	Hồ Chí Minh
18457	60C-736.41	Đồng Nai	22457	51M-013.76	Hồ Chí Minh	26457	51M-014.27	Hồ Chí Minh	30457	51M-016.30	Hồ Chí Minh
18458	60C-738.36	Đồng Nai	22458	51M-014.53	Hồ Chí Minh	26458	51M-019.49	Hồ Chí Minh	30458	51M-016.34	Hồ Chí Minh
18459	60C-739.42	Đồng Nai	22459	51M-016.40	Hồ Chí Minh	26459	51M-020.31	Hồ Chí Minh	30459	51M-017.42	Hồ Chí Minh
18460	60C-740.53	Đồng Nai	22460	51M-018.21	Hồ Chí Minh	26460	51M-021.51	Hồ Chí Minh	30460	51M-018.49	Hồ Chí Minh
18461	60C-740.69	Đồng Nai	22461	51M-018.43	Hồ Chí Minh	26461	51M-022.63	Hồ Chí Minh	30461	51M-018.53	Hồ Chí Minh
18462	60C-740.76	Đồng Nai	22462	51M-020.45	Hồ Chí Minh	26462	51M-027.49	Hồ Chí Minh	30462	51M-018.82	Hồ Chí Minh
18463	60C-740.79	Đồng Nai	22463	51M-020.57	Hồ Chí Minh	26463	51M-028.30	Hồ Chí Minh	30463	51M-020.97	Hồ Chí Minh
18464	60C-741.06	Đồng Nai	22464	51M-020.61	Hồ Chí Minh	26464	51M-028.32	Hồ Chí Minh	30464	51M-021.91	Hồ Chí Minh
18465	60C-742.05	Đồng Nai	22465	51M-022.17	Hồ Chí Minh	26465	51M-028.72	Hồ Chí Minh	30465	51M-023.03	Hồ Chí Minh
18466	60C-742.14	Đồng Nai	22466	51M-022.43	Hồ Chí Minh	26466	51M-029.27	Hồ Chí Minh	30466	51M-025.50	Hồ Chí Minh
18467	60C-742.23	Đồng Nai	22467	51M-022.60	Hồ Chí Minh	26467	51M-029.34	Hồ Chí Minh	30467	51M-026.43	Hồ Chí Minh
18468	60C-742.31	Đồng Nai	22468	51M-024.91	Hồ Chí Minh	26468	51M-030.40	Hồ Chí Minh	30468	51M-028.34	Hồ Chí Minh
18469	60C-742.72	Đồng Nai	22469	51M-025.49	Hồ Chí Minh	26469	51M-030.48	Hồ Chí Minh	30469	51M-029.40	Hồ Chí Minh
18470	60C-743.03	Đồng Nai	22470	51M-025.78	Hồ Chí Minh	26470	51M-031.24	Hồ Chí Minh	30470	51M-029.71	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18471	60C-743.70	Đồng Nai	22471	51M-026.07	Hồ Chí Minh	26471	51M-031.74	Hồ Chí Minh	30471	51M-030.13	Hồ Chí Minh
18472	60C-743.95	Đồng Nai	22472	51M-027.46	Hồ Chí Minh	26472	51M-032.43	Hồ Chí Minh	30472	51M-031.82	Hồ Chí Minh
18473	60C-744.10	Đồng Nai	22473	51M-027.87	Hồ Chí Minh	26473	51M-032.93	Hồ Chí Minh	30473	51M-032.76	Hồ Chí Minh
18474	60C-744.51	Đồng Nai	22474	51M-029.53	Hồ Chí Minh	26474	51M-036.52	Hồ Chí Minh	30474	51M-033.50	Hồ Chí Minh
18475	60C-744.73	Đồng Nai	22475	51M-032.97	Hồ Chí Minh	26475	51M-036.75	Hồ Chí Minh	30475	51M-033.78	Hồ Chí Minh
18476	60C-744.77	Đồng Nai	22476	51M-033.74	Hồ Chí Minh	26476	51M-040.27	Hồ Chí Minh	30476	51M-034.42	Hồ Chí Minh
18477	60C-745.64	Đồng Nai	22477	51M-034.80	Hồ Chí Minh	26477	51M-041.32	Hồ Chí Minh	30477	51M-035.20	Hồ Chí Minh
18478	60C-746.19	Đồng Nai	22478	51M-035.24	Hồ Chí Minh	26478	51M-043.72	Hồ Chí Minh	30478	51M-035.93	Hồ Chí Minh
18479	60C-746.42	Đồng Nai	22479	51M-036.47	Hồ Chí Minh	26479	51M-044.02	Hồ Chí Minh	30479	51M-036.57	Hồ Chí Minh
18480	60C-746.48	Đồng Nai	22480	51M-037.87	Hồ Chí Minh	26480	51M-046.34	Hồ Chí Minh	30480	51M-037.46	Hồ Chí Minh
18481	60C-746.74	Đồng Nai	22481	51M-038.32	Hồ Chí Minh	26481	51M-047.75	Hồ Chí Minh	30481	51M-037.49	Hồ Chí Minh
18482	60C-747.09	Đồng Nai	22482	51M-038.81	Hồ Chí Minh	26482	51M-048.94	Hồ Chí Minh	30482	51M-037.53	Hồ Chí Minh
18483	60C-747.60	Đồng Nai	22483	51M-040.57	Hồ Chí Minh	26483	51M-049.81	Hồ Chí Minh	30483	51M-039.07	Hồ Chí Minh
18484	60C-747.64	Đồng Nai	22484	51M-046.41	Hồ Chí Minh	26484	51M-050.10	Hồ Chí Minh	30484	51M-040.24	Hồ Chí Minh
18485	60C-747.93	Đồng Nai	22485	51M-047.49	Hồ Chí Minh	26485	51M-050.63	Hồ Chí Minh	30485	51M-043.97	Hồ Chí Minh
18486	60C-748.25	Đồng Nai	22486	51M-048.23	Hồ Chí Minh	26486	60B-068.34	Đồng Nai	30486	51M-044.63	Hồ Chí Minh
18487	60C-749.12	Đồng Nai	22487	51M-048.63	Hồ Chí Minh	26487	60B-068.51	Đồng Nai	30487	51M-045.64	Hồ Chí Minh
18488	60C-749.37	Đồng Nai	22488	51M-048.64	Hồ Chí Minh	26488	60B-069.90	Đồng Nai	30488	51M-047.12	Hồ Chí Minh
18489	60C-750.12	Đồng Nai	22489	51M-049.67	Hồ Chí Minh	26489	60B-070.39	Đồng Nai	30489	51M-047.32	Hồ Chí Minh
18490	60C-752.05	Đồng Nai	22490	51M-049.91	Hồ Chí Minh	26490	60C-730.72	Đồng Nai	30490	51M-047.78	Hồ Chí Minh
18491	60C-752.14	Đồng Nai	22491	60B-069.45	Đồng Nai	26491	60C-731.01	Đồng Nai	30491	51M-050.92	Hồ Chí Minh
18492	60C-753.07	Đồng Nai	22492	60B-069.91	Đồng Nai	26492	60C-732.17	Đồng Nai	30492	51M-051.57	Hồ Chí Minh
18493	60C-754.03	Đồng Nai	22493	60C-729.35	Đồng Nai	26493	60C-733.75	Đồng Nai	30493	60B-069.92	Đồng Nai
18494	60C-754.07	Đồng Nai	22494	60C-730.98	Đồng Nai	26494	60C-733.93	Đồng Nai	30494	60C-730.14	Đồng Nai
18495	60C-754.64	Đồng Nai	22495	60C-731.43	Đồng Nai	26495	60C-734.99	Đồng Nai	30495	60C-730.48	Đồng Nai
18496	60C-754.72	Đồng Nai	22496	60C-732.49	Đồng Nai	26496	60C-735.19	Đồng Nai	30496	60C-730.99	Đồng Nai
18497	60C-755.50	Đồng Nai	22497	60C-732.61	Đồng Nai	26497	60C-735.26	Đồng Nai	30497	60C-731.33	Đồng Nai
18498	60D-019.57	Đồng Nai	22498	60C-732.78	Đồng Nai	26498	60C-735.47	Đồng Nai	30498	60C-731.44	Đồng Nai
18499	60D-019.83	Đồng Nai	22499	60C-733.41	Đồng Nai	26499	60C-736.05	Đồng Nai	30499	60C-732.85	Đồng Nai
18500	60K-547.75	Đồng Nai	22500	60C-734.69	Đồng Nai	26500	60C-736.18	Đồng Nai	30500	60C-733.91	Đồng Nai
18501	60K-550.84	Đồng Nai	22501	60C-735.70	Đồng Nai	26501	60C-736.76	Đồng Nai	30501	60C-734.40	Đồng Nai
18502	60K-552.73	Đồng Nai	22502	60C-735.91	Đồng Nai	26502	60C-736.77	Đồng Nai	30502	60C-735.27	Đồng Nai
18503	60K-552.91	Đồng Nai	22503	60C-737.95	Đồng Nai	26503	60C-736.92	Đồng Nai	30503	60C-735.36	Đồng Nai
18504	60K-554.17	Đồng Nai	22504	60C-738.35	Đồng Nai	26504	60C-737.91	Đồng Nai	30504	60C-736.26	Đồng Nai
18505	60K-554.42	Đồng Nai	22505	60C-738.56	Đồng Nai	26505	60C-739.72	Đồng Nai	30505	60C-736.50	Đồng Nai
18506	60K-554.43	Đồng Nai	22506	60C-738.57	Đồng Nai	26506	60C-739.74	Đồng Nai	30506	60C-737.14	Đồng Nai
18507	60K-554.50	Đồng Nai	22507	60C-739.14	Đồng Nai	26507	60C-739.96	Đồng Nai	30507	60C-738.05	Đồng Nai
18508	60K-556.41	Đồng Nai	22508	60C-739.30	Đồng Nai	26508	60C-740.16	Đồng Nai	30508	60C-738.37	Đồng Nai
18509	60K-557.02	Đồng Nai	22509	60C-739.83	Đồng Nai	26509	60C-740.24	Đồng Nai	30509	60C-738.40	Đồng Nai
18510	60K-559.01	Đồng Nai	22510	60C-740.02	Đồng Nai	26510	60C-740.29	Đồng Nai	30510	60C-739.23	Đồng Nai
18511	60K-559.40	Đồng Nai	22511	60C-740.45	Đồng Nai	26511	60C-740.78	Đồng Nai	30511	60C-739.95	Đồng Nai
18512	60K-559.63	Đồng Nai	22512	60C-740.66	Đồng Nai	26512	60C-741.01	Đồng Nai	30512	60C-740.30	Đồng Nai
18513	60K-559.64	Đồng Nai	22513	60C-740.89	Đồng Nai	26513	60C-742.85	Đồng Nai	30513	60C-740.42	Đồng Nai
18514	60K-559.70	Đồng Nai	22514	60C-741.46	Đồng Nai	26514	60C-742.91	Đồng Nai	30514	60C-740.74	Đồng Nai
18515	60K-560.41	Đồng Nai	22515	60C-742.81	Đồng Nai	26515	60C-744.11	Đồng Nai	30515	60C-740.82	Đồng Nai
18516	60K-563.97	Đồng Nai	22516	60C-745.73	Đồng Nai	26516	60C-744.28	Đồng Nai	30516	60C-741.59	Đồng Nai
18517	60K-565.17	Đồng Nai	22517	60C-746.25	Đồng Nai	26517	60C-745.59	Đồng Nai	30517	60C-741.77	Đồng Nai
18518	60K-565.27	Đồng Nai	22518	60C-746.54	Đồng Nai	26518	60C-746.11	Đồng Nai	30518	60C-742.21	Đồng Nai
18519	60K-565.37	Đồng Nai	22519	60C-746.92	Đồng Nai	26519	60C-746.63	Đồng Nai	30519	60C-742.32	Đồng Nai
18520	60K-565.82	Đồng Nai	22520	60C-747.33	Đồng Nai	26520	60C-747.56	Đồng Nai	30520	60C-743.25	Đồng Nai
18521	60K-566.24	Đồng Nai	22521	60C-747.82	Đồng Nai	26521	60C-748.47	Đồng Nai	30521	60C-743.96	Đồng Nai
18522	60K-566.27	Đồng Nai	22522	60C-748.06	Đồng Nai	26522	60C-748.51	Đồng Nai	30522	60C-744.34	Đồng Nai
18523	60K-567.34	Đồng Nai	22523	60C-748.90	Đồng Nai	26523	60C-748.67	Đồng Nai	30523	60C-744.50	Đồng Nai
18524	60K-567.92	Đồng Nai	22524	60C-748.95	Đồng Nai	26524	60C-748.70	Đồng Nai	30524	60C-744.76	Đồng Nai
18525	60K-568.47	Đồng Nai	22525	60C-749.06	Đồng Nai	26525	60C-749.30	Đồng Nai	30525	60C-745.74	Đồng Nai
18526	60K-573.34	Đồng Nai	22526	60C-749.08	Đồng Nai	26526	60C-749.71	Đồng Nai	30526	60C-746.07	Đồng Nai
18527	60K-573.72	Đồng Nai	22527	60C-749.19	Đồng Nai	26527	60C-750.80	Đồng Nai	30527	60C-746.34	Đồng Nai
18528	60K-576.13	Đồng Nai	22528	60C-749.81	Đồng Nai	26528	60C-750.85	Đồng Nai	30528	60C-747.23	Đồng Nai
18529	60K-576.53	Đồng Nai	22529	60C-750.20	Đồng Nai	26529	60C-751.73	Đồng Nai	30529	60C-748.83	Đồng Nai
18530	60K-577.53	Đồng Nai	22530	60C-750.40	Đồng Nai	26530	60C-753.75	Đồng Nai	30530	60C-748.87	Đồng Nai
18531	60K-579.67	Đồng Nai	22531	60C-750.56	Đồng Nai	26531	60C-754.36	Đồng Nai	30531	60C-749.22	Đồng Nai
18532	60K-580.05	Đồng Nai	22532	60C-750.79	Đồng Nai	26532	60C-754.78	Đồng Nai	30532	60C-749.40	Đồng Nai
18533	60K-581.37	Đồng Nai	22533	60C-751.82	Đồng Nai	26533	60C-754.83	Đồng Nai	30533	60C-749.68	Đồng Nai
18534	60K-582.48	Đồng Nai	22534	60C-751.93	Đồng Nai	26534	60C-755.65	Đồng Nai	30534	60C-750.77	Đồng Nai
18535	60K-582.91	Đồng Nai	22535	60C-753.10	Đồng Nai	26535	60C-755.67	Đồng Nai	30535	60C-750.87	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18536	60K-582.94	Đồng Nai	22536	60C-753.22	Đồng Nai	26536	60D-018.92	Đồng Nai	30536	60C-750.94	Đồng Nai
18537	60K-583.78	Đồng Nai	22537	60C-756.03	Đồng Nai	26537	60D-019.42	Đồng Nai	30537	60C-751.20	Đồng Nai
18538	60K-585.61	Đồng Nai	22538	60D-019.25	Đồng Nai	26538	60D-019.93	Đồng Nai	30538	60C-751.26	Đồng Nai
18539	60K-586.48	Đồng Nai	22539	60D-020.98	Đồng Nai	26539	60D-020.07	Đồng Nai	30539	60C-751.61	Đồng Nai
18540	60K-587.67	Đồng Nai	22540	60D-021.54	Đồng Nai	26540	60K-546.30	Đồng Nai	30540	60C-751.70	Đồng Nai
18541	60K-587.70	Đồng Nai	22541	60K-544.62	Đồng Nai	26541	60K-549.41	Đồng Nai	30541	60C-751.96	Đồng Nai
18542	60K-592.51	Đồng Nai	22542	60K-545.27	Đồng Nai	26542	60K-553.75	Đồng Nai	30542	60C-752.43	Đồng Nai
18543	60K-592.94	Đồng Nai	22543	60K-546.02	Đồng Nai	26543	60K-553.78	Đồng Nai	30543	60C-752.48	Đồng Nai
18544	60K-593.24	Đồng Nai	22544	60K-546.63	Đồng Nai	26544	60K-554.34	Đồng Nai	30544	60C-753.92	Đồng Nai
18545	60K-593.90	Đồng Nai	22545	60K-547.21	Đồng Nai	26545	60K-554.62	Đồng Nai	30545	60C-754.65	Đồng Nai
18546	60K-594.34	Đồng Nai	22546	60K-547.81	Đồng Nai	26546	60K-554.72	Đồng Nai	30546	60C-756.18	Đồng Nai
18547	60K-594.93	Đồng Nai	22547	60K-548.21	Đồng Nai	26547	60K-554.92	Đồng Nai	30547	60D-021.34	Đồng Nai
18548	60K-595.64	Đồng Nai	22548	60K-548.37	Đồng Nai	26548	60K-556.67	Đồng Nai	30548	60K-544.64	Đồng Nai
18549	60K-597.27	Đồng Nai	22549	60K-548.50	Đồng Nai	26549	60K-557.21	Đồng Nai	30549	60K-546.50	Đồng Nai
18550	60K-597.78	Đồng Nai	22550	60K-549.50	Đồng Nai	26550	60K-559.23	Đồng Nai	30550	60K-550.10	Đồng Nai
18551	60K-598.53	Đồng Nai	22551	60K-549.52	Đồng Nai	26551	60K-559.67	Đồng Nai	30551	60K-550.20	Đồng Nai
18552	60K-598.91	Đồng Nai	22552	60K-550.48	Đồng Nai	26552	60K-559.93	Đồng Nai	30552	60K-550.70	Đồng Nai
18553	60K-599.50	Đồng Nai	22553	60K-550.64	Đồng Nai	26553	60K-560.52	Đồng Nai	30553	60K-550.72	Đồng Nai
18554	60K-600.97	Đồng Nai	22554	60K-551.40	Đồng Nai	26554	60K-561.67	Đồng Nai	30554	60K-551.12	Đồng Nai
18555	60K-602.07	Đồng Nai	22555	60K-551.49	Đồng Nai	26555	60K-562.42	Đồng Nai	30555	60K-551.30	Đồng Nai
18556	60K-602.76	Đồng Nai	22556	60K-551.63	Đồng Nai	26556	60K-564.84	Đồng Nai	30556	60K-552.23	Đồng Nai
18557	60K-605.41	Đồng Nai	22557	60K-552.24	Đồng Nai	26557	60K-568.94	Đồng Nai	30557	60K-552.84	Đồng Nai
18558	60K-606.01	Đồng Nai	22558	60K-552.46	Đồng Nai	26558	60K-569.03	Đồng Nai	30558	60K-553.01	Đồng Nai
18559	60K-606.04	Đồng Nai	22559	60K-553.82	Đồng Nai	26559	60K-569.12	Đồng Nai	30559	60K-553.73	Đồng Nai
18560	60K-606.76	Đồng Nai	22560	60K-557.73	Đồng Nai	26560	60K-570.91	Đồng Nai	30560	60K-556.12	Đồng Nai
18561	60K-606.90	Đồng Nai	22561	60K-558.32	Đồng Nai	26561	60K-571.61	Đồng Nai	30561	60K-556.70	Đồng Nai
18562	60K-607.47	Đồng Nai	22562	60K-558.97	Đồng Nai	26562	60K-572.70	Đồng Nai	30562	60K-557.40	Đồng Nai
18563	60K-608.23	Đồng Nai	22563	60K-560.14	Đồng Nai	26563	60K-574.21	Đồng Nai	30563	60K-557.43	Đồng Nai
18564	60K-608.46	Đồng Nai	22564	60K-561.32	Đồng Nai	26564	60K-574.90	Đồng Nai	30564	60K-558.23	Đồng Nai
18565	60K-610.50	Đồng Nai	22565	60K-562.05	Đồng Nai	26565	60K-580.57	Đồng Nai	30565	60K-558.71	Đồng Nai
18566	60K-610.97	Đồng Nai	22566	60K-563.04	Đồng Nai	26566	60K-583.31	Đồng Nai	30566	60K-558.76	Đồng Nai
18567	60K-612.57	Đồng Nai	22567	60K-564.42	Đồng Nai	26567	60K-583.97	Đồng Nai	30567	60K-559.24	Đồng Nai
18568	60K-612.75	Đồng Nai	22568	60K-566.57	Đồng Nai	26568	60K-584.90	Đồng Nai	30568	60K-559.52	Đồng Nai
18569	60K-612.81	Đồng Nai	22569	60K-567.73	Đồng Nai	26569	60K-586.91	Đồng Nai	30569	60K-560.02	Đồng Nai
18570	60K-613.72	Đồng Nai	22570	60K-568.10	Đồng Nai	26570	60K-587.12	Đồng Nai	30570	60K-560.05	Đồng Nai
18571	60K-613.97	Đồng Nai	22571	60K-568.20	Đồng Nai	26571	60K-587.52	Đồng Nai	30571	60K-561.87	Đồng Nai
18572	60K-616.52	Đồng Nai	22572	60K-568.31	Đồng Nai	26572	60K-591.45	Đồng Nai	30572	60K-561.94	Đồng Nai
18573	60K-617.53	Đồng Nai	22573	60K-568.67	Đồng Nai	26573	60K-592.45	Đồng Nai	30573	60K-562.10	Đồng Nai
18574	60K-618.40	Đồng Nai	22574	60K-569.72	Đồng Nai	26574	60K-593.13	Đồng Nai	30574	60K-563.40	Đồng Nai
18575	61B-042.46	Bình Dương	22575	60K-569.92	Đồng Nai	26575	60K-593.43	Đồng Nai	30575	60K-564.50	Đồng Nai
18576	61B-042.98	Bình Dương	22576	60K-570.01	Đồng Nai	26576	60K-595.42	Đồng Nai	30576	60K-565.23	Đồng Nai
18577	61B-042.99	Bình Dương	22577	60K-570.45	Đồng Nai	26577	60K-595.97	Đồng Nai	30577	60K-567.54	Đồng Nai
18578	61B-043.45	Bình Dương	22578	60K-570.76	Đồng Nai	26578	60K-596.02	Đồng Nai	30578	60K-570.80	Đồng Nai
18579	61B-043.53	Bình Dương	22579	60K-572.24	Đồng Nai	26579	60K-596.32	Đồng Nai	30579	60K-572.64	Đồng Nai
18580	61C-588.11	Bình Dương	22580	60K-572.61	Đồng Nai	26580	60K-596.43	Đồng Nai	30580	60K-573.61	Đồng Nai
18581	61C-588.57	Bình Dương	22581	60K-574.02	Đồng Nai	26581	60K-596.60	Đồng Nai	30581	60K-574.93	Đồng Nai
18582	61C-588.64	Bình Dương	22582	60K-575.05	Đồng Nai	26582	60K-598.21	Đồng Nai	30582	60K-575.40	Đồng Nai
18583	61C-590.19	Bình Dương	22583	60K-575.17	Đồng Nai	26583	60K-603.72	Đồng Nai	30583	60K-575.71	Đồng Nai
18584	61C-590.30	Bình Dương	22584	60K-575.21	Đồng Nai	26584	60K-605.10	Đồng Nai	30584	60K-575.93	Đồng Nai
18585	61C-590.32	Bình Dương	22585	60K-576.52	Đồng Nai	26585	60K-605.27	Đồng Nai	30585	60K-576.23	Đồng Nai
18586	61C-590.49	Bình Dương	22586	60K-576.80	Đồng Nai	26586	60K-606.27	Đồng Nai	30586	60K-576.27	Đồng Nai
18587	61C-590.53	Bình Dương	22587	60K-576.91	Đồng Nai	26587	60K-607.81	Đồng Nai	30587	60K-576.92	Đồng Nai
18588	61C-590.85	Bình Dương	22588	60K-577.73	Đồng Nai	26588	60K-608.67	Đồng Nai	30588	60K-576.93	Đồng Nai
18589	61C-591.65	Bình Dương	22589	60K-579.74	Đồng Nai	26589	60K-609.24	Đồng Nai	30589	60K-577.93	Đồng Nai
18590	61C-591.74	Bình Dương	22590	60K-581.02	Đồng Nai	26590	60K-609.75	Đồng Nai	30590	60K-579.30	Đồng Nai
18591	61C-592.10	Bình Dương	22591	60K-583.51	Đồng Nai	26591	60K-610.52	Đồng Nai	30591	60K-579.34	Đồng Nai
18592	61C-592.18	Bình Dương	22592	60K-584.78	Đồng Nai	26592	60K-610.80	Đồng Nai	30592	60K-579.52	Đồng Nai
18593	61C-592.49	Bình Dương	22593	60K-586.53	Đồng Nai	26593	60K-611.67	Đồng Nai	30593	60K-580.53	Đồng Nai
18594	61C-593.20	Bình Dương	22594	60K-587.94	Đồng Nai	26594	60K-613.49	Đồng Nai	30594	60K-580.62	Đồng Nai
18595	61C-593.36	Bình Dương	22595	60K-588.93	Đồng Nai	26595	60K-615.50	Đồng Nai	30595	60K-581.72	Đồng Nai
18596	61C-593.72	Bình Dương	22596	60K-590.34	Đồng Nai	26596	60K-617.72	Đồng Nai	30596	60K-583.54	Đồng Nai
18597	61C-593.85	Bình Dương	22597	60K-590.51	Đồng Nai	26597	60K-617.93	Đồng Nai	30597	60K-585.37	Đồng Nai
18598	61C-595.35	Bình Dương	22598	60K-590.75	Đồng Nai	26598	61B-042.65	Bình Dương	30598	60K-586.01	Đồng Nai
18599	61C-595.48	Bình Dương	22599	60K-592.70	Đồng Nai	26599	61B-042.96	Bình Dương	30599	60K-587.43	Đồng Nai
18600	61C-595.75	Bình Dương	22600	60K-593.02	Đồng Nai	26600	61B-043.11	Bình Dương	30600	60K-587.75	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18601	61C-600.04	Bình Dương	22601	60K-593.92	Đồng Nai	26601	61B-043.46	Bình Dương	30601	60K-588.30	Đồng Nai
18602	61C-602.46	Bình Dương	22602	60K-596.41	Đồng Nai	26602	61B-043.69	Bình Dương	30602	60K-590.24	Đồng Nai
18603	61C-603.06	Bình Dương	22603	60K-596.52	Đồng Nai	26603	61B-043.71	Bình Dương	30603	60K-592.12	Đồng Nai
18604	61C-603.38	Bình Dương	22604	60K-597.03	Đồng Nai	26604	61C-588.34	Bình Dương	30604	60K-592.71	Đồng Nai
18605	61C-603.83	Bình Dương	22605	60K-597.70	Đồng Nai	26605	61C-589.02	Bình Dương	30605	60K-595.20	Đồng Nai
18606	61C-604.16	Bình Dương	22606	60K-597.93	Đồng Nai	26606	61C-589.37	Bình Dương	30606	60K-596.93	Đồng Nai
18607	61C-605.17	Bình Dương	22607	60K-598.02	Đồng Nai	26607	61C-589.87	Bình Dương	30607	60K-597.50	Đồng Nai
18608	61C-605.59	Bình Dương	22608	60K-600.64	Đồng Nai	26608	61C-590.25	Bình Dương	30608	60K-601.21	Đồng Nai
18609	61C-605.61	Bình Dương	22609	60K-600.73	Đồng Nai	26609	61C-590.39	Bình Dương	30609	60K-602.63	Đồng Nai
18610	61C-606.50	Bình Dương	22610	60K-601.81	Đồng Nai	26610	61C-590.91	Bình Dương	30610	60K-603.52	Đồng Nai
18611	61C-606.97	Bình Dương	22611	60K-604.61	Đồng Nai	26611	61C-591.15	Bình Dương	30611	60K-603.53	Đồng Nai
18612	61C-608.16	Bình Dương	22612	60K-604.80	Đồng Nai	26612	61C-592.30	Bình Dương	30612	60K-605.07	Đồng Nai
18613	61C-608.36	Bình Dương	22613	60K-605.43	Đồng Nai	26613	61C-593.81	Bình Dương	30613	60K-605.24	Đồng Nai
18614	61C-609.46	Bình Dương	22614	60K-606.43	Đồng Nai	26614	61C-593.92	Bình Dương	30614	60K-605.62	Đồng Nai
18615	61C-610.25	Bình Dương	22615	60K-608.02	Đồng Nai	26615	61C-594.23	Bình Dương	30615	60K-607.03	Đồng Nai
18616	61D-020.02	Bình Dương	22616	60K-608.49	Đồng Nai	26616	61C-594.25	Bình Dương	30616	60K-608.37	Đồng Nai
18617	61D-020.03	Bình Dương	22617	60K-611.70	Đồng Nai	26617	61C-594.37	Bình Dương	30617	60K-609.31	Đồng Nai
18618	61D-020.28	Bình Dương	22618	60K-611.92	Đồng Nai	26618	61C-595.16	Bình Dương	30618	60K-609.82	Đồng Nai
18619	61D-020.50	Bình Dương	22619	60K-612.37	Đồng Nai	26619	61C-595.27	Bình Dương	30619	60K-610.43	Đồng Nai
18620	61D-020.81	Bình Dương	22620	60K-612.51	Đồng Nai	26620	61C-599.12	Bình Dương	30620	60K-610.71	Đồng Nai
18621	61D-021.59	Bình Dương	22621	60K-614.10	Đồng Nai	26621	61C-599.27	Bình Dương	30621	60K-611.13	Đồng Nai
18622	61D-021.91	Bình Dương	22622	60K-615.76	Đồng Nai	26622	61C-599.43	Bình Dương	30622	60K-611.94	Đồng Nai
18623	61K-443.57	Bình Dương	22623	60K-615.81	Đồng Nai	26623	61C-601.57	Bình Dương	30623	60K-612.40	Đồng Nai
18624	61K-444.63	Bình Dương	22624	60K-616.04	Đồng Nai	26624	61C-601.61	Bình Dương	30624	60K-617.78	Đồng Nai
18625	61K-446.02	Bình Dương	22625	60K-616.10	Đồng Nai	26625	61C-602.48	Bình Dương	30625	60K-618.27	Đồng Nai
18626	61K-447.52	Bình Dương	22626	60K-618.64	Đồng Nai	26626	61C-603.12	Bình Dương	30626	60K-618.74	Đồng Nai
18627	61K-447.71	Bình Dương	22627	61B-041.25	Bình Dương	26627	61C-603.18	Bình Dương	30627	61B-041.23	Bình Dương
18628	61K-449.05	Bình Dương	22628	61B-041.74	Bình Dương	26628	61C-604.24	Bình Dương	30628	61B-041.81	Bình Dương
18629	61K-449.24	Bình Dương	22629	61B-042.45	Bình Dương	26629	61C-604.64	Bình Dương	30629	61B-041.88	Bình Dương
18630	61K-450.24	Bình Dương	22630	61B-043.00	Bình Dương	26630	61C-605.06	Bình Dương	30630	61B-041.91	Bình Dương
18631	61K-450.49	Bình Dương	22631	61B-043.43	Bình Dương	26631	61C-607.82	Bình Dương	30631	61B-043.17	Bình Dương
18632	61K-450.80	Bình Dương	22632	61B-043.74	Bình Dương	26632	61C-608.45	Bình Dương	30632	61B-044.06	Bình Dương
18633	61K-452.24	Bình Dương	22633	61B-043.96	Bình Dương	26633	61C-608.71	Bình Dương	30633	61C-588.27	Bình Dương
18634	61K-454.57	Bình Dương	22634	61C-588.42	Bình Dương	26634	61C-609.42	Bình Dương	30634	61C-588.96	Bình Dương
18635	61K-455.84	Bình Dương	22635	61C-588.48	Bình Dương	26635	61C-609.65	Bình Dương	30635	61C-589.07	Bình Dương
18636	61K-456.07	Bình Dương	22636	61C-588.92	Bình Dương	26636	61C-610.41	Bình Dương	30636	61C-589.34	Bình Dương
18637	61K-456.27	Bình Dương	22637	61C-589.00	Bình Dương	26637	61D-021.70	Bình Dương	30637	61C-590.21	Bình Dương
18638	61K-458.27	Bình Dương	22638	61C-589.40	Bình Dương	26638	61D-022.37	Bình Dương	30638	61C-590.56	Bình Dương
18639	61K-458.43	Bình Dương	22639	61C-589.56	Bình Dương	26639	61K-442.75	Bình Dương	30639	61C-590.83	Bình Dương
18640	61K-459.50	Bình Dương	22640	61C-589.59	Bình Dương	26640	61K-442.76	Bình Dương	30640	61C-590.89	Bình Dương
18641	61K-459.91	Bình Dương	22641	61C-589.74	Bình Dương	26641	61K-445.31	Bình Dương	30641	61C-591.18	Bình Dương
18642	61K-462.34	Bình Dương	22642	61C-590.17	Bình Dương	26642	61K-447.63	Bình Dương	30642	61C-591.77	Bình Dương
18643	61K-464.48	Bình Dương	22643	61C-590.37	Bình Dương	26643	61K-448.43	Bình Dương	30643	61C-592.82	Bình Dương
18644	61K-466.81	Bình Dương	22644	61C-590.47	Bình Dương	26644	61K-449.81	Bình Dương	30644	61C-593.61	Bình Dương
18645	61K-467.12	Bình Dương	22645	61C-591.08	Bình Dương	26645	61K-450.41	Bình Dương	30645	61C-594.39	Bình Dương
18646	61K-467.61	Bình Dương	22646	61C-591.45	Bình Dương	26646	61K-451.03	Bình Dương	30646	61C-595.32	Bình Dương
18647	61K-468.62	Bình Dương	22647	61C-591.58	Bình Dương	26647	61K-452.72	Bình Dương	30647	61C-598.73	Bình Dương
18648	61K-469.63	Bình Dương	22648	61C-591.96	Bình Dương	26648	61K-453.74	Bình Dương	30648	61C-598.74	Bình Dương
18649	61K-470.81	Bình Dương	22649	61C-592.01	Bình Dương	26649	61K-453.81	Bình Dương	30649	61C-598.80	Bình Dương
18650	61K-471.49	Bình Dương	22650	61C-592.72	Bình Dương	26650	61K-456.32	Bình Dương	30650	61C-598.95	Bình Dương
18651	61K-471.78	Bình Dương	22651	61C-592.87	Bình Dương	26651	61K-456.91	Bình Dương	30651	61C-599.62	Bình Dương
18652	61K-472.13	Bình Dương	22652	61C-594.44	Bình Dương	26652	61K-457.20	Bình Dương	30652	61C-600.35	Bình Dương
18653	61K-472.64	Bình Dương	22653	61C-594.46	Bình Dương	26653	61K-458.04	Bình Dương	30653	61C-600.53	Bình Dương
18654	61K-472.84	Bình Dương	22654	61C-594.96	Bình Dương	26654	61K-458.46	Bình Dương	30654	61C-600.67	Bình Dương
18655	61K-474.52	Bình Dương	22655	61C-595.38	Bình Dương	26655	61K-458.84	Bình Dương	30655	61C-601.10	Bình Dương
18656	61K-474.64	Bình Dương	22656	61C-596.27	Bình Dương	26656	61K-461.76	Bình Dương	30656	61C-601.65	Bình Dương
18657	61K-476.34	Bình Dương	22657	61C-596.80	Bình Dương	26657	61K-463.74	Bình Dương	30657	61C-602.35	Bình Dương
18658	61K-476.50	Bình Dương	22658	61C-597.17	Bình Dương	26658	61K-464.72	Bình Dương	30658	61C-602.97	Bình Dương
18659	61K-476.62	Bình Dương	22659	61C-597.22	Bình Dương	26659	61K-465.04	Bình Dương	30659	61C-603.97	Bình Dương
18660	61K-478.50	Bình Dương	22660	61C-597.92	Bình Dương	26660	61K-465.80	Bình Dương	30660	61C-604.02	Bình Dương
18661	61K-482.37	Bình Dương	22661	61C-598.13	Bình Dương	26661	61K-468.14	Bình Dương	30661	61C-604.35	Bình Dương
18662	61K-482.51	Bình Dương	22662	61C-598.85	Bình Dương	26662	61K-469.74	Bình Dương	30662	61C-604.55	Bình Dương
18663	61K-483.14	Bình Dương	22663	61C-600.84	Bình Dương	26663	61K-470.01	Bình Dương	30663	61C-604.91	Bình Dương
18664	61K-486.30	Bình Dương	22664	61C-601.01	Bình Dương	26664	61K-470.21	Bình Dương	30664	61C-604.92	Bình Dương
18665	61K-486.45	Bình Dương	22665	61C-601.72	Bình Dương	26665	61K-472.07	Bình Dương	30665	61C-604.98	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18666	61K-487.93	Bình Dương	22666	61C-602.83	Bình Dương	26666	61K-472.24	Bình Dương	30666	61C-605.13	Bình Dương
18667	61K-488.73	Bình Dương	22667	61C-603.19	Bình Dương	26667	61K-472.42	Bình Dương	30667	61C-605.16	Bình Dương
18668	61K-489.13	Bình Dương	22668	61C-603.41	Bình Dương	26668	61K-472.75	Bình Dương	30668	61C-605.75	Bình Dương
18669	61K-489.49	Bình Dương	22669	61C-603.57	Bình Dương	26669	61K-472.94	Bình Dương	30669	61C-606.77	Bình Dương
18670	61K-489.60	Bình Dương	22670	61C-603.76	Bình Dương	26670	61K-473.63	Bình Dương	30670	61C-607.11	Bình Dương
18671	61K-491.13	Bình Dương	22671	61C-604.43	Bình Dương	26671	61K-475.23	Bình Dương	30671	61C-609.34	Bình Dương
18672	61K-492.34	Bình Dương	22672	61C-604.60	Bình Dương	26672	61K-475.52	Bình Dương	30672	61C-610.04	Bình Dương
18673	61K-493.43	Bình Dương	22673	61C-604.81	Bình Dương	26673	61K-475.92	Bình Dương	30673	61C-610.21	Bình Dương
18674	61K-495.90	Bình Dương	22674	61C-605.97	Bình Dương	26674	61K-484.82	Bình Dương	30674	61D-020.27	Bình Dương
18675	61K-495.92	Bình Dương	22675	61C-608.33	Bình Dương	26675	61K-486.01	Bình Dương	30675	61D-020.29	Bình Dương
18676	61K-496.37	Bình Dương	22676	61C-609.04	Bình Dương	26676	61K-488.32	Bình Dương	30676	61D-021.08	Bình Dương
18677	61K-496.43	Bình Dương	22677	61C-610.14	Bình Dương	26677	61K-490.97	Bình Dương	30677	61D-021.48	Bình Dương
18678	61K-496.46	Bình Dương	22678	61D-019.71	Bình Dương	26678	61K-492.43	Bình Dương	30678	61D-021.49	Bình Dương
18679	61K-497.34	Bình Dương	22679	61D-020.66	Bình Dương	26679	61K-493.07	Bình Dương	30679	61K-442.48	Bình Dương
18680	61K-497.84	Bình Dương	22680	61K-444.93	Bình Dương	26680	61K-493.90	Bình Dương	30680	61K-443.82	Bình Dương
18681	61K-498.41	Bình Dương	22681	61K-445.41	Bình Dương	26681	61K-494.24	Bình Dương	30681	61K-444.71	Bình Dương
18682	61K-498.61	Bình Dương	22682	61K-446.61	Bình Dương	26682	61K-494.57	Bình Dương	30682	61K-445.05	Bình Dương
18683	61K-502.27	Bình Dương	22683	61K-447.24	Bình Dương	26683	61K-496.30	Bình Dương	30683	61K-446.76	Bình Dương
18684	61K-502.62	Bình Dương	22684	61K-447.32	Bình Dương	26684	61K-496.32	Bình Dương	30684	61K-449.60	Bình Dương
18685	61K-503.23	Bình Dương	22685	61K-447.37	Bình Dương	26685	61K-496.40	Bình Dương	30685	61K-449.90	Bình Dương
18686	61K-503.76	Bình Dương	22686	61K-449.87	Bình Dương	26686	61K-497.64	Bình Dương	30686	61K-451.10	Bình Dương
18687	61K-503.91	Bình Dương	22687	61K-450.03	Bình Dương	26687	61K-498.17	Bình Dương	30687	61K-451.31	Bình Dương
18688	61K-504.03	Bình Dương	22688	61K-450.90	Bình Dương	26688	61K-498.67	Bình Dương	30688	61K-453.13	Bình Dương
18689	61K-504.31	Bình Dương	22689	61K-451.30	Bình Dương	26689	61K-498.71	Bình Dương	30689	61K-454.81	Bình Dương
18690	61K-505.32	Bình Dương	22690	61K-454.30	Bình Dương	26690	61K-499.12	Bình Dương	30690	61K-458.80	Bình Dương
18691	61K-507.51	Bình Dương	22691	61K-454.64	Bình Dương	26691	61K-499.82	Bình Dương	30691	61K-459.52	Bình Dương
18692	61K-509.41	Bình Dương	22692	61K-457.78	Bình Dương	26692	61K-500.04	Bình Dương	30692	61K-461.57	Bình Dương
18693	61K-510.20	Bình Dương	22693	61K-458.34	Bình Dương	26693	61K-500.31	Bình Dương	30693	61K-461.92	Bình Dương
18694	61K-510.27	Bình Dương	22694	61K-460.42	Bình Dương	26694	61K-501.75	Bình Dương	30694	61K-462.24	Bình Dương
18695	61K-511.47	Bình Dương	22695	61K-460.54	Bình Dương	26695	61K-502.75	Bình Dương	30695	61K-466.21	Bình Dương
18696	61K-512.27	Bình Dương	22696	61K-460.97	Bình Dương	26696	61K-503.46	Bình Dương	30696	61K-466.24	Bình Dương
18697	61K-512.72	Bình Dương	22697	61K-462.47	Bình Dương	26697	61K-504.20	Bình Dương	30697	61K-467.91	Bình Dương
18698	61K-513.10	Bình Dương	22698	61K-462.73	Bình Dương	26698	61K-504.53	Bình Dương	30698	61K-468.67	Bình Dương
18699	61K-513.24	Bình Dương	22699	61K-464.21	Bình Dương	26699	61K-506.84	Bình Dương	30699	61K-469.02	Bình Dương
18700	61K-513.32	Bình Dương	22700	61K-464.51	Bình Dương	26700	61K-507.54	Bình Dương	30700	61K-470.82	Bình Dương
18701	61K-513.92	Bình Dương	22701	61K-465.24	Bình Dương	26701	61K-507.61	Bình Dương	30701	61K-472.81	Bình Dương
18702	61K-514.40	Bình Dương	22702	61K-465.52	Bình Dương	26702	61K-508.34	Bình Dương	30702	61K-473.43	Bình Dương
18703	61K-515.03	Bình Dương	22703	61K-466.90	Bình Dương	26703	61K-509.23	Bình Dương	30703	61K-474.54	Bình Dương
18704	61K-517.24	Bình Dương	22704	61K-467.01	Bình Dương	26704	61K-511.41	Bình Dương	30704	61K-479.30	Bình Dương
18705	61K-518.49	Bình Dương	22705	61K-468.32	Bình Dương	26705	61K-514.04	Bình Dương	30705	61K-480.73	Bình Dương
18706	62A-450.02	Long An	22706	61K-468.70	Bình Dương	26706	61K-515.01	Bình Dương	30706	61K-481.04	Bình Dương
18707	62A-451.93	Long An	22707	61K-469.21	Bình Dương	26707	61K-515.74	Bình Dương	30707	61K-481.76	Bình Dương
18708	62A-456.27	Long An	22708	61K-469.78	Bình Dương	26708	61K-515.81	Bình Dương	30708	61K-483.04	Bình Dương
18709	62A-458.53	Long An	22709	61K-469.90	Bình Dương	26709	61K-515.87	Bình Dương	30709	61K-483.82	Bình Dương
18710	62A-459.32	Long An	22710	61K-470.32	Bình Dương	26710	61K-517.01	Bình Dương	30710	61K-486.13	Bình Dương
18711	62A-459.93	Long An	22711	61K-470.90	Bình Dương	26711	61K-518.72	Bình Dương	30711	61K-488.51	Bình Dương
18712	62A-460.70	Long An	22712	61K-472.02	Bình Dương	26712	61K-518.91	Bình Dương	30712	61K-489.32	Bình Dương
18713	62A-462.57	Long An	22713	61K-472.10	Bình Dương	26713	62A-450.74	Long An	30713	61K-490.27	Bình Dương
18714	62A-464.27	Long An	22714	61K-473.81	Bình Dương	26714	62A-450.78	Long An	30714	61K-490.78	Bình Dương
18715	62A-465.71	Long An	22715	61K-474.45	Bình Dương	26715	62A-451.14	Long An	30715	61K-491.04	Bình Dương
18716	62A-469.03	Long An	22716	61K-475.46	Bình Dương	26716	62A-451.57	Long An	30716	61K-491.62	Bình Dương
18717	62A-469.34	Long An	22717	61K-475.91	Bình Dương	26717	62A-451.71	Long An	30717	61K-493.14	Bình Dương
18718	62B-028.50	Long An	22718	61K-476.24	Bình Dương	26718	62A-453.30	Long An	30718	61K-493.71	Bình Dương
18719	62B-029.17	Long An	22719	61K-476.49	Bình Dương	26719	62A-454.67	Long An	30719	61K-494.64	Bình Dương
18720	62B-029.62	Long An	22720	61K-476.51	Bình Dương	26720	62A-455.13	Long An	30720	61K-495.04	Bình Dương
18721	62B-029.95	Long An	22721	61K-476.52	Bình Dương	26721	62A-455.67	Long An	30721	61K-496.01	Bình Dương
18722	62B-030.66	Long An	22722	61K-476.70	Bình Dương	26722	62A-457.87	Long An	30722	61K-496.72	Bình Dương
18723	62B-030.97	Long An	22723	61K-476.80	Bình Dương	26723	62A-458.13	Long An	30723	61K-497.32	Bình Dương
18724	62B-030.98	Long An	22724	61K-477.30	Bình Dương	26724	62A-459.43	Long An	30724	61K-497.54	Bình Dương
18725	62B-031.11	Long An	22725	61K-478.81	Bình Dương	26725	62A-461.48	Long An	30725	61K-498.70	Bình Dương
18726	62C-210.96	Long An	22726	61K-480.34	Bình Dương	26726	62A-461.91	Long An	30726	61K-500.78	Bình Dương
18727	62C-211.30	Long An	22727	61K-481.43	Bình Dương	26727	62A-464.43	Long An	30727	61K-503.52	Bình Dương
18728	62C-211.49	Long An	22728	61K-482.57	Bình Dương	26728	62A-468.14	Long An	30728	61K-504.80	Bình Dương
18729	62C-212.00	Long An	22729	61K-483.34	Bình Dương	26729	62B-030.76	Long An	30729	61K-504.90	Bình Dương
18730	62C-212.17	Long An	22730	61K-483.51	Bình Dương	26730	62C-211.63	Long An	30730	61K-505.51	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18731	62C-212.49	Long An	22731	61K-487.80	Bình Dương	26731	62C-213.02	Long An	30731	61K-505.64	Bình Dương
18732	62C-212.74	Long An	22732	61K-489.67	Bình Dương	26732	62C-216.48	Long An	30732	61K-512.07	Bình Dương
18733	62C-213.40	Long An	22733	61K-489.75	Bình Dương	26733	62D-011.52	Long An	30733	61K-512.60	Bình Dương
18734	62C-214.60	Long An	22734	61K-490.23	Bình Dương	26734	62D-012.13	Long An	30734	61K-513.17	Bình Dương
18735	62C-214.97	Long An	22735	61K-490.93	Bình Dương	26735	62D-013.32	Long An	30735	61K-517.49	Bình Dương
18736	62C-215.14	Long An	22736	61K-491.76	Bình Dương	26736	62D-013.78	Long An	30736	62A-453.24	Long An
18737	62C-215.35	Long An	22737	61K-492.30	Bình Dương	26737	62D-014.28	Long An	30737	62A-454.43	Long An
18738	62C-216.03	Long An	22738	61K-493.32	Bình Dương	26738	62D-014.38	Long An	30738	62A-454.50	Long An
18739	62C-216.22	Long An	22739	61K-495.73	Bình Dương	26739	63A-308.74	Tiền Giang	30739	62A-454.51	Long An
18740	62C-216.45	Long An	22740	61K-498.97	Bình Dương	26740	63A-309.84	Tiền Giang	30740	62A-456.30	Long An
18741	62D-012.38	Long An	22741	61K-499.42	Bình Dương	26741	63A-311.14	Tiền Giang	30741	62A-457.81	Long An
18742	62D-012.51	Long An	22742	61K-499.51	Bình Dương	26742	63A-312.52	Tiền Giang	30742	62A-458.17	Long An
18743	62D-012.71	Long An	22743	61K-502.45	Bình Dương	26743	63A-313.94	Tiền Giang	30743	62A-460.50	Long An
18744	62D-013.10	Long An	22744	61K-503.78	Bình Dương	26744	63A-317.07	Tiền Giang	30744	62A-461.20	Long An
18745	62D-013.45	Long An	22745	61K-506.93	Bình Dương	26745	63A-319.12	Tiền Giang	30745	62A-461.47	Long An
18746	63A-306.61	Tiền Giang	22746	61K-508.71	Bình Dương	26746	63A-319.17	Tiền Giang	30746	62A-461.50	Long An
18747	63A-307.21	Tiền Giang	22747	61K-509.03	Bình Dương	26747	63A-322.24	Tiền Giang	30747	62A-461.53	Long An
18748	63A-309.46	Tiền Giang	22748	61K-510.97	Bình Dương	26748	63A-322.49	Tiền Giang	30748	62A-463.32	Long An
18749	63A-310.46	Tiền Giang	22749	61K-511.74	Bình Dương	26749	63A-322.67	Tiền Giang	30749	62A-463.91	Long An
18750	63A-311.02	Tiền Giang	22750	61K-513.20	Bình Dương	26750	63A-323.37	Tiền Giang	30750	62A-465.45	Long An
18751	63A-313.40	Tiền Giang	22751	61K-514.43	Bình Dương	26751	63A-323.87	Tiền Giang	30751	62A-466.87	Long An
18752	63A-318.73	Tiền Giang	22752	61K-515.49	Bình Dương	26752	63B-030.84	Tiền Giang	30752	62A-467.30	Long An
18753	63A-318.80	Tiền Giang	22753	61K-515.50	Bình Dương	26753	63B-031.15	Tiền Giang	30753	62A-468.01	Long An
18754	63A-320.14	Tiền Giang	22754	61K-516.40	Bình Dương	26754	63B-031.24	Tiền Giang	30754	62A-468.23	Long An
18755	63A-320.76	Tiền Giang	22755	61K-516.41	Bình Dương	26755	63B-031.25	Tiền Giang	30755	62A-468.70	Long An
18756	63A-321.54	Tiền Giang	22756	61K-517.04	Bình Dương	26756	63B-031.41	Tiền Giang	30756	62B-028.47	Long An
18757	63A-323.41	Tiền Giang	22757	61K-517.87	Bình Dương	26757	63B-032.24	Tiền Giang	30757	62B-028.57	Long An
18758	63A-323.53	Tiền Giang	22758	61K-518.41	Bình Dương	26758	63B-032.80	Tiền Giang	30758	62B-029.24	Long An
18759	63B-030.29	Tiền Giang	22759	62A-450.21	Long An	26759	63C-219.81	Tiền Giang	30759	62B-029.77	Long An
18760	63B-031.14	Tiền Giang	22760	62A-450.27	Long An	26760	63C-222.87	Tiền Giang	30760	62B-030.60	Long An
18761	63B-031.82	Tiền Giang	22761	62A-451.01	Long An	26761	63C-223.43	Tiền Giang	30761	62C-210.74	Long An
18762	63C-219.87	Tiền Giang	22762	62A-451.80	Long An	26762	63C-223.51	Tiền Giang	30762	62C-212.53	Long An
18763	63C-220.91	Tiền Giang	22763	62A-452.49	Long An	26763	63C-224.29	Tiền Giang	30763	62C-212.62	Long An
18764	63C-221.14	Tiền Giang	22764	62A-452.63	Long An	26764	63C-225.42	Tiền Giang	30764	62C-212.78	Long An
18765	63C-222.51	Tiền Giang	22765	62A-452.75	Long An	26765	63C-226.07	Tiền Giang	30765	62C-214.82	Long An
18766	63C-222.71	Tiền Giang	22766	62A-456.51	Long An	26766	63C-226.16	Tiền Giang	30766	62C-215.43	Long An
18767	63C-223.12	Tiền Giang	22767	62A-458.71	Long An	26767	63C-226.67	Tiền Giang	30767	62C-216.54	Long An
18768	63C-223.70	Tiền Giang	22768	62A-459.72	Long An	26768	63C-227.48	Tiền Giang	30768	62D-011.51	Long An
18769	63C-224.01	Tiền Giang	22769	62A-459.74	Long An	26769	63C-228.11	Tiền Giang	30769	62D-011.71	Long An
18770	63C-224.12	Tiền Giang	22770	62A-460.40	Long An	26770	63D-009.56	Tiền Giang	30770	62D-012.19	Long An
18771	63C-224.36	Tiền Giang	22771	62A-460.72	Long An	26771	63D-009.66	Tiền Giang	30771	62D-012.40	Long An
18772	63C-224.90	Tiền Giang	22772	62A-463.07	Long An	26772	63D-010.46	Tiền Giang	30772	62D-012.83	Long An
18773	63C-227.29	Tiền Giang	22773	62A-464.62	Long An	26773	63D-010.64	Tiền Giang	30773	62D-013.98	Long An
18774	63C-227.95	Tiền Giang	22774	62A-466.70	Long An	26774	63D-011.52	Tiền Giang	30774	63A-306.84	Tiền Giang
18775	63D-009.03	Tiền Giang	22775	62A-467.17	Long An	26775	64A-194.90	Vĩnh Long	30775	63A-307.02	Tiền Giang
18776	63D-009.52	Tiền Giang	22776	62A-467.40	Long An	26776	64A-195.78	Vĩnh Long	30776	63A-307.54	Tiền Giang
18777	63D-010.13	Tiền Giang	22777	62A-467.97	Long An	26777	64A-200.90	Vĩnh Long	30777	63A-307.75	Tiền Giang
18778	63D-011.45	Tiền Giang	22778	62A-468.34	Long An	26778	64A-202.84	Vĩnh Long	30778	63A-308.78	Tiền Giang
18779	64A-194.42	Vĩnh Long	22779	62A-468.51	Long An	26779	64B-013.67	Vĩnh Long	30779	63A-309.24	Tiền Giang
18780	64A-194.60	Vĩnh Long	22780	62B-029.13	Long An	26780	64B-015.94	Vĩnh Long	30780	63A-310.47	Tiền Giang
18781	64A-195.73	Vĩnh Long	22781	62B-029.41	Long An	26781	64C-123.25	Vĩnh Long	30781	63A-311.94	Tiền Giang
18782	64A-201.84	Vĩnh Long	22782	62B-030.06	Long An	26782	64C-123.60	Vĩnh Long	30782	63A-312.17	Tiền Giang
18783	64B-014.07	Vĩnh Long	22783	62B-030.29	Long An	26783	64D-003.28	Vĩnh Long	30783	63A-313.27	Tiền Giang
18784	64B-015.67	Vĩnh Long	22784	62B-030.70	Long An	26784	64D-003.38	Vĩnh Long	30784	63A-315.74	Tiền Giang
18785	64B-016.40	Vĩnh Long	22785	62B-031.02	Long An	26785	64D-003.87	Vĩnh Long	30785	63A-315.90	Tiền Giang
18786	64C-121.45	Vĩnh Long	22786	62C-210.90	Long An	26786	64D-004.74	Vĩnh Long	30786	63A-318.76	Tiền Giang
18787	64C-121.46	Vĩnh Long	22787	62C-212.55	Long An	26787	64D-005.04	Vĩnh Long	30787	63A-319.20	Tiền Giang
18788	64C-122.71	Vĩnh Long	22788	62C-212.70	Long An	26788	64D-005.10	Vĩnh Long	30788	63A-322.30	Tiền Giang
18789	64C-123.94	Vĩnh Long	22789	62C-213.48	Long An	26789	64D-005.43	Vĩnh Long	30789	63A-322.45	Tiền Giang
18790	64C-124.05	Vĩnh Long	22790	62C-214.13	Long An	26790	65A-500.14	Cần Thơ	30790	63A-324.17	Tiền Giang
18791	64D-002.79	Vĩnh Long	22791	62C-214.27	Long An	26791	65A-501.42	Cần Thơ	30791	63B-030.14	Tiền Giang
18792	64D-003.27	Vĩnh Long	22792	62C-214.35	Long An	26792	65A-502.10	Cần Thơ	30792	63B-030.38	Tiền Giang
18793	64D-003.46	Vĩnh Long	22793	62C-215.29	Long An	26793	65A-505.41	Cần Thơ	30793	63B-031.52	Tiền Giang
18794	64D-003.81	Vĩnh Long	22794	62C-215.42	Long An	26794	65A-505.60	Cần Thơ	30794	63B-032.26	Tiền Giang
18795	64D-004.71	Vĩnh Long	22795	62C-216.09	Long An	26795	65A-507.63	Cần Thơ	30795	63B-032.35	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18796	64D-005.08	Vĩnh Long	22796	62D-012.08	Long An	26796	65A-508.49	Cần Thơ	30796	63C-220.58	Tiền Giang
18797	64D-005.37	Vĩnh Long	22797	62D-012.31	Long An	26797	65A-508.61	Cần Thơ	30797	63C-220.77	Tiền Giang
18798	65A-501.78	Cần Thơ	22798	62D-012.41	Long An	26798	65A-508.90	Cần Thơ	30798	63C-220.87	Tiền Giang
18799	65A-502.57	Cần Thơ	22799	62D-012.45	Long An	26799	65A-509.41	Cần Thơ	30799	63C-220.93	Tiền Giang
18800	65A-503.47	Cần Thơ	22800	62D-012.96	Long An	26800	65A-511.82	Cần Thơ	30800	63C-221.91	Tiền Giang
18801	65A-504.21	Cần Thơ	22801	62D-013.28	Long An	26801	65A-514.97	Cần Thơ	30801	63C-223.18	Tiền Giang
18802	65A-504.47	Cần Thơ	22802	62D-013.80	Long An	26802	65B-023.07	Cần Thơ	30802	63C-224.18	Tiền Giang
18803	65A-505.14	Cần Thơ	22803	62D-014.48	Long An	26803	65B-023.38	Cần Thơ	30803	63C-224.73	Tiền Giang
18804	65A-507.67	Cần Thơ	22804	63A-306.80	Tiền Giang	26804	65B-023.41	Cần Thơ	30804	63C-224.95	Tiền Giang
18805	65A-507.75	Cần Thơ	22805	63A-307.12	Tiền Giang	26805	65B-024.74	Cần Thơ	30805	63C-226.37	Tiền Giang
18806	65A-508.20	Cần Thơ	22806	63A-307.51	Tiền Giang	26806	65B-024.84	Cần Thơ	30806	63C-226.82	Tiền Giang
18807	65A-508.92	Cần Thơ	22807	63A-308.75	Tiền Giang	26807	65C-229.55	Cần Thơ	30807	63C-228.63	Tiền Giang
18808	65A-509.32	Cần Thơ	22808	63A-310.48	Tiền Giang	26808	65C-230.59	Cần Thơ	30808	63D-009.70	Tiền Giang
18809	65A-509.43	Cần Thơ	22809	63A-311.21	Tiền Giang	26809	65C-233.00	Cần Thơ	30809	63D-010.34	Tiền Giang
18810	65A-510.80	Cần Thơ	22810	63A-311.23	Tiền Giang	26810	65C-234.39	Cần Thơ	30810	63D-010.35	Tiền Giang
18811	65A-511.45	Cần Thơ	22811	63A-312.48	Tiền Giang	26811	65C-234.43	Cần Thơ	30811	63D-010.63	Tiền Giang
18812	65A-511.64	Cần Thơ	22812	63A-312.97	Tiền Giang	26812	65C-236.06	Cần Thơ	30812	63D-010.77	Tiền Giang
18813	65A-512.78	Cần Thơ	22813	63A-317.74	Tiền Giang	26813	65C-243.66	Cần Thơ	30813	63D-011.46	Tiền Giang
18814	65A-514.43	Cần Thơ	22814	63A-318.04	Tiền Giang	26814	65C-245.88	Cần Thơ	30814	64A-194.51	Vĩnh Long
18815	65A-515.14	Cần Thơ	22815	63A-318.27	Tiền Giang	26815	65C-246.19	Cần Thơ	30815	64A-194.67	Vĩnh Long
18816	65B-022.74	Cần Thơ	22816	63A-319.24	Tiền Giang	26816	65D-006.74	Cần Thơ	30816	64A-195.87	Vĩnh Long
18817	65B-023.52	Cần Thơ	22817	63A-320.41	Tiền Giang	26817	65D-007.25	Cần Thơ	30817	64A-200.24	Vĩnh Long
18818	65B-024.16	Cần Thơ	22818	63A-320.46	Tiền Giang	26818	65D-007.82	Cần Thơ	30818	64A-200.30	Vĩnh Long
18819	65B-024.39	Cần Thơ	22819	63A-321.70	Tiền Giang	26819	66A-293.01	Đồng Tháp	30819	64A-202.67	Vĩnh Long
18820	65B-024.67	Cần Thơ	22820	63B-030.70	Tiền Giang	26820	66A-293.82	Đồng Tháp	30820	64B-014.92	Vĩnh Long
18821	65B-025.04	Cần Thơ	22821	63B-030.86	Tiền Giang	26821	66A-293.97	Đồng Tháp	30821	64B-016.12	Vĩnh Long
18822	65C-229.11	Cần Thơ	22822	63B-031.35	Tiền Giang	26822	66A-294.02	Đồng Tháp	30822	64B-016.26	Vĩnh Long
18823	65C-229.19	Cần Thơ	22823	63B-031.75	Tiền Giang	26823	66A-294.71	Đồng Tháp	30823	64B-016.56	Vĩnh Long
18824	65C-229.56	Cần Thơ	22824	63C-219.76	Tiền Giang	26824	66A-295.52	Đồng Tháp	30824	64C-121.84	Vĩnh Long
18825	65C-233.38	Cần Thơ	22825	63C-220.36	Tiền Giang	26825	66A-297.21	Đồng Tháp	30825	64C-122.00	Vĩnh Long
18826	65C-243.59	Cần Thơ	22826	63C-220.61	Tiền Giang	26826	66A-297.46	Đồng Tháp	30826	64C-122.16	Vĩnh Long
18827	65C-244.08	Cần Thơ	22827	63C-220.66	Tiền Giang	26827	66A-297.67	Đồng Tháp	30827	64C-123.22	Vĩnh Long
18828	65C-245.66	Cần Thơ	22828	63C-220.88	Tiền Giang	26828	66A-299.34	Đồng Tháp	30828	64C-123.90	Vĩnh Long
18829	65D-007.15	Cần Thơ	22829	63C-221.50	Tiền Giang	26829	66A-300.54	Đồng Tháp	30829	64D-004.09	Vĩnh Long
18830	65D-007.41	Cần Thơ	22830	63C-222.53	Tiền Giang	26830	66B-020.75	Đồng Tháp	30830	64D-004.35	Vĩnh Long
18831	65D-007.96	Cần Thơ	22831	63C-222.90	Tiền Giang	26831	66B-021.27	Đồng Tháp	30831	64D-005.12	Vĩnh Long
18832	65D-008.59	Cần Thơ	22832	63C-225.16	Tiền Giang	26832	66B-022.54	Đồng Tháp	30832	64D-005.24	Vĩnh Long
18833	65D-009.01	Cần Thơ	22833	63C-226.11	Tiền Giang	26833	66B-022.65	Đồng Tháp	30833	65A-501.72	Cần Thơ
18834	65D-009.04	Cần Thơ	22834	63C-226.34	Tiền Giang	26834	66B-023.08	Đồng Tháp	30834	65A-502.17	Cần Thơ
18835	65D-009.10	Cần Thơ	22835	63C-226.45	Tiền Giang	26835	66C-177.86	Đồng Tháp	30835	65A-502.81	Cần Thơ
18836	66A-290.30	Đồng Tháp	22836	63C-226.77	Tiền Giang	26836	66C-178.05	Đồng Tháp	30836	65A-503.07	Cần Thơ
18837	66A-290.70	Đồng Tháp	22837	63C-227.45	Tiền Giang	26837	66C-178.58	Đồng Tháp	30837	65A-503.67	Cần Thơ
18838	66A-292.17	Đồng Tháp	22838	63C-228.64	Tiền Giang	26838	66C-179.59	Đồng Tháp	30838	65A-503.70	Cần Thơ
18839	66A-292.54	Đồng Tháp	22839	63D-009.96	Tiền Giang	26839	66C-179.89	Đồng Tháp	30839	65A-503.82	Cần Thơ
18840	66A-293.13	Đồng Tháp	22840	63D-011.01	Tiền Giang	26840	66C-180.14	Đồng Tháp	30840	65A-503.94	Cần Thơ
18841	66A-293.30	Đồng Tháp	22841	63D-011.28	Tiền Giang	26841	66C-180.37	Đồng Tháp	30841	65A-504.27	Cần Thơ
18842	66A-293.60	Đồng Tháp	22842	63D-011.60	Tiền Giang	26842	66C-180.69	Đồng Tháp	30842	65A-504.46	Cần Thơ
18843	66A-293.74	Đồng Tháp	22843	63D-011.70	Tiền Giang	26843	66C-180.84	Đồng Tháp	30843	65A-505.37	Cần Thơ
18844	66A-294.12	Đồng Tháp	22844	63D-011.80	Tiền Giang	26844	66C-181.50	Đồng Tháp	30844	65A-505.80	Cần Thơ
18845	66A-294.45	Đồng Tháp	22845	63D-011.84	Tiền Giang	26845	66C-181.98	Đồng Tháp	30845	65A-506.13	Cần Thơ
18846	66A-295.10	Đồng Tháp	22846	64A-194.62	Vĩnh Long	26846	66C-182.17	Đồng Tháp	30846	65A-506.93	Cần Thơ
18847	66A-295.30	Đồng Tháp	22847	64A-194.87	Vĩnh Long	26847	66C-183.02	Đồng Tháp	30847	65A-507.87	Cần Thơ
18848	66A-295.93	Đồng Tháp	22848	64A-201.07	Vĩnh Long	26848	66D-009.01	Đồng Tháp	30848	65A-509.81	Cần Thơ
18849	66A-296.04	Đồng Tháp	22849	64A-201.67	Vĩnh Long	26849	66D-009.05	Đồng Tháp	30849	65A-511.72	Cần Thơ
18850	66A-297.76	Đồng Tháp	22850	64A-202.93	Vĩnh Long	26850	66D-009.42	Đồng Tháp	30850	65A-512.04	Cần Thơ
18851	66A-299.05	Đồng Tháp	22851	64A-203.52	Vĩnh Long	26851	66D-009.82	Đồng Tháp	30851	65A-512.45	Cần Thơ
18852	66A-300.04	Đồng Tháp	22852	64B-013.96	Vĩnh Long	26852	67A-316.02	An Giang	30852	65A-512.90	Cần Thơ
18853	66A-300.75	Đồng Tháp	22853	64C-121.91	Vĩnh Long	26853	67A-316.23	An Giang	30853	65A-513.01	Cần Thơ
18854	66B-020.54	Đồng Tháp	22854	64C-122.92	Vĩnh Long	26854	67A-318.42	An Giang	30854	65A-513.17	Cần Thơ
18855	66B-021.47	Đồng Tháp	22855	64C-123.85	Vĩnh Long	26855	67A-318.92	An Giang	30855	65A-514.02	Cần Thơ
18856	66B-022.05	Đồng Tháp	22856	64D-002.86	Vĩnh Long	26856	67A-320.12	An Giang	30856	65B-022.32	Cần Thơ
18857	66B-022.19	Đồng Tháp	22857	64D-003.45	Vĩnh Long	26857	67A-320.48	An Giang	30857	65B-022.45	Cần Thơ
18858	66B-022.27	Đồng Tháp	22858	64D-003.91	Vĩnh Long	26858	67A-320.64	An Giang	30858	65B-022.72	Cần Thơ
18859	66B-023.06	Đồng Tháp	22859	64D-004.97	Vĩnh Long	26859	67A-320.93	An Giang	30859	65B-024.17	Cần Thơ
18860	66B-023.29	Đồng Tháp	22860	64D-005.02	Vĩnh Long	26860	67A-322.17	An Giang	30860	65C-230.38	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18861	66C-177.55	Đồng Tháp	22861	64D-005.23	Vĩnh Long	26861	67A-323.64	An Giang	30861	65C-230.58	Cần Thơ
18862	66C-177.84	Đồng Tháp	22862	64D-005.26	Vĩnh Long	26862	67A-324.20	An Giang	30862	65C-234.38	Cần Thơ
18863	66C-178.85	Đồng Tháp	22863	65A-501.67	Cần Thơ	26863	67A-324.54	An Giang	30863	65C-236.44	Cần Thơ
18864	66C-179.29	Đồng Tháp	22864	65A-502.21	Cần Thơ	26864	67A-326.51	An Giang	30864	65C-240.40	Cần Thơ
18865	66C-179.97	Đồng Tháp	22865	65A-502.84	Cần Thơ	26865	67A-326.53	An Giang	30865	65C-245.00	Cần Thơ
18866	66C-180.89	Đồng Tháp	22866	65A-505.47	Cần Thơ	26866	67A-328.42	An Giang	30866	65D-006.51	Cần Thơ
18867	66C-181.82	Đồng Tháp	22867	65A-505.72	Cần Thơ	26867	67B-029.08	An Giang	30867	65D-007.13	Cần Thơ
18868	66C-182.57	Đồng Tháp	22868	65A-508.31	Cần Thơ	26868	67C-184.34	An Giang	30868	65D-007.89	Cần Thơ
18869	66C-182.87	Đồng Tháp	22869	65A-508.97	Cần Thơ	26869	67C-186.83	An Giang	30869	66A-289.53	Đồng Tháp
18870	66C-183.18	Đồng Tháp	22870	65A-510.41	Cần Thơ	26870	67C-187.20	An Giang	30870	66A-289.72	Đồng Tháp
18871	66C-183.25	Đồng Tháp	22871	65A-510.47	Cần Thơ	26871	67C-188.14	An Giang	30871	66A-290.34	Đồng Tháp
18872	66D-008.91	Đồng Tháp	22872	65A-510.70	Cần Thơ	26872	67C-188.18	An Giang	30872	66A-291.23	Đồng Tháp
18873	66D-010.42	Đồng Tháp	22873	65A-510.87	Cần Thơ	26873	67D-006.14	An Giang	30873	66A-292.45	Đồng Tháp
18874	66D-010.50	Đồng Tháp	22874	65A-511.80	Cần Thơ	26874	67D-006.58	An Giang	30874	66A-292.74	Đồng Tháp
18875	67A-315.46	An Giang	22875	65A-513.53	Cần Thơ	26875	67D-007.05	An Giang	30875	66A-292.82	Đồng Tháp
18876	67A-315.61	An Giang	22876	65B-023.14	Cần Thơ	26876	67D-008.46	An Giang	30876	66A-293.20	Đồng Tháp
18877	67A-315.78	An Giang	22877	65B-023.18	Cần Thơ	26877	67D-008.53	An Giang	30877	66A-294.24	Đồng Tháp
18878	67A-317.52	An Giang	22878	65B-024.04	Cần Thơ	26878	68A-352.92	Kiên Giang	30878	66A-297.27	Đồng Tháp
18879	67A-319.04	An Giang	22879	65B-024.10	Cần Thơ	26879	68A-353.43	Kiên Giang	30879	66A-297.34	Đồng Tháp
18880	67A-320.27	An Giang	22880	65B-024.19	Cần Thơ	26880	68A-354.02	Kiên Giang	30880	66A-298.07	Đồng Tháp
18881	67A-320.30	An Giang	22881	65B-024.37	Cần Thơ	26881	68A-354.21	Kiên Giang	30881	66A-300.24	Đồng Tháp
18882	67A-323.07	An Giang	22882	65B-024.76	Cần Thơ	26882	68A-355.27	Kiên Giang	30882	66A-300.41	Đồng Tháp
18883	67A-324.12	An Giang	22883	65B-024.92	Cần Thơ	26883	68A-356.37	Kiên Giang	30883	66A-300.67	Đồng Tháp
18884	67A-324.17	An Giang	22884	65B-025.06	Cần Thơ	26884	68A-357.34	Kiên Giang	30884	66B-020.58	Đồng Tháp
18885	67A-324.57	An Giang	22885	65C-229.38	Cần Thơ	26885	68A-357.45	Kiên Giang	30885	66B-022.21	Đồng Tháp
18886	67A-325.43	An Giang	22886	65C-230.00	Cần Thơ	26886	68A-357.50	Kiên Giang	30886	66B-022.73	Đồng Tháp
18887	67A-325.90	An Giang	22887	65C-230.11	Cần Thơ	26887	68A-358.03	Kiên Giang	30887	66B-022.83	Đồng Tháp
18888	67A-326.92	An Giang	22888	65C-232.56	Cần Thơ	26888	68A-358.51	Kiên Giang	30888	66B-023.00	Đồng Tháp
18889	67A-326.93	An Giang	22889	65C-235.22	Cần Thơ	26889	68A-358.75	Kiên Giang	30889	66B-023.12	Đồng Tháp
18890	67A-327.91	An Giang	22890	65C-238.18	Cần Thơ	26890	68A-358.80	Kiên Giang	30890	66C-179.80	Đồng Tháp
18891	67A-328.81	An Giang	22891	65C-244.39	Cần Thơ	26891	68A-359.64	Kiên Giang	30891	66C-180.27	Đồng Tháp
18892	67B-028.78	An Giang	22892	65C-245.36	Cần Thơ	26892	68A-360.71	Kiên Giang	30892	66C-181.45	Đồng Tháp
18893	67B-029.31	An Giang	22893	65D-006.46	Cần Thơ	26893	68A-361.50	Kiên Giang	30893	66C-181.54	Đồng Tháp
18894	67B-029.72	An Giang	22894	65D-006.61	Cần Thơ	26894	68A-362.73	Kiên Giang	30894	66C-182.18	Đồng Tháp
18895	67C-184.49	An Giang	22895	65D-007.92	Cần Thơ	26895	68A-363.82	Kiên Giang	30895	66C-182.71	Đồng Tháp
18896	67C-185.45	An Giang	22896	65D-008.87	Cần Thơ	26896	68A-365.04	Kiên Giang	30896	66C-183.07	Đồng Tháp
18897	67C-185.46	An Giang	22897	65D-008.96	Cần Thơ	26897	68B-032.18	Kiên Giang	30897	66C-183.09	Đồng Tháp
18898	67C-185.54	An Giang	22898	65D-009.13	Cần Thơ	26898	68B-032.46	Kiên Giang	30898	66C-183.11	Đồng Tháp
18899	67C-186.43	An Giang	22899	66A-288.13	Đồng Tháp	26899	68B-033.00	Kiên Giang	30899	66D-009.29	Đồng Tháp
18900	67C-186.84	An Giang	22900	66A-289.21	Đồng Tháp	26900	68B-033.76	Kiên Giang	30900	66D-009.47	Đồng Tháp
18901	67C-187.90	An Giang	22901	66A-289.92	Đồng Tháp	26901	68B-033.85	Kiên Giang	30901	66D-009.81	Đồng Tháp
18902	67C-188.01	An Giang	22902	66A-292.49	Đồng Tháp	26902	68C-173.06	Kiên Giang	30902	66D-009.95	Đồng Tháp
18903	67C-189.14	An Giang	22903	66A-292.70	Đồng Tháp	26903	68C-173.70	Kiên Giang	30903	67A-315.32	An Giang
18904	67D-006.16	An Giang	22904	66A-293.04	Đồng Tháp	26904	68C-174.01	Kiên Giang	30904	67A-315.47	An Giang
18905	67D-006.20	An Giang	22905	66A-293.75	Đồng Tháp	26905	68C-174.39	Kiên Giang	30905	67A-316.03	An Giang
18906	67D-007.61	An Giang	22906	66A-294.80	Đồng Tháp	26906	68C-174.87	Kiên Giang	30906	67A-316.93	An Giang
18907	67D-007.97	An Giang	22907	66A-295.43	Đồng Tháp	26907	68C-175.28	Kiên Giang	30907	67A-317.60	An Giang
18908	67D-008.30	An Giang	22908	66A-295.45	Đồng Tháp	26908	68C-175.38	Kiên Giang	30908	67A-318.20	An Giang
18909	67D-008.51	An Giang	22909	66A-295.80	Đồng Tháp	26909	68C-175.55	Kiên Giang	30909	67A-319.21	An Giang
18910	68A-352.90	Kiên Giang	22910	66A-295.84	Đồng Tháp	26910	68C-176.02	Kiên Giang	30910	67A-320.57	An Giang
18911	68A-353.04	Kiên Giang	22911	66A-296.01	Đồng Tháp	26911	68C-177.45	Kiên Giang	30911	67A-320.74	An Giang
18912	68A-353.30	Kiên Giang	22912	66A-296.14	Đồng Tháp	26912	68D-004.57	Kiên Giang	30912	67A-321.75	An Giang
18913	68A-355.93	Kiên Giang	22913	66A-296.61	Đồng Tháp	26913	68D-005.13	Kiên Giang	30913	67A-321.80	An Giang
18914	68A-356.73	Kiên Giang	22914	66A-297.63	Đồng Tháp	26914	68D-005.40	Kiên Giang	30914	67A-322.61	An Giang
18915	68A-357.17	Kiên Giang	22915	66A-298.42	Đồng Tháp	26915	68D-005.67	Kiên Giang	30915	67A-323.40	An Giang
18916	68A-357.46	Kiên Giang	22916	66A-299.45	Đồng Tháp	26916	68D-006.73	Kiên Giang	30916	67A-324.05	An Giang
18917	68A-358.76	Kiên Giang	22917	66A-299.49	Đồng Tháp	26917	68D-006.75	Kiên Giang	30917	67A-324.10	An Giang
18918	68A-360.45	Kiên Giang	22918	66A-300.02	Đồng Tháp	26918	69A-164.02	Cà Mau	30918	67A-325.47	An Giang
18919	68A-361.71	Kiên Giang	22919	66B-020.51	Đồng Tháp	26919	69A-164.67	Cà Mau	30919	67A-325.74	An Giang
18920	68A-362.70	Kiên Giang	22920	66B-021.14	Đồng Tháp	26920	69A-164.78	Cà Mau	30920	67A-325.87	An Giang
18921	68A-362.92	Kiên Giang	22921	66C-177.59	Đồng Tháp	26921	69A-165.52	Cà Mau	30921	67A-326.17	An Giang
18922	68A-364.21	Kiên Giang	22922	66C-178.07	Đồng Tháp	26922	69A-165.71	Cà Mau	30922	67A-326.73	An Giang
18923	68A-365.05	Kiên Giang	22923	66C-178.21	Đồng Tháp	26923	69A-166.41	Cà Mau	30923	67B-027.63	An Giang
18924	68B-031.93	Kiên Giang	22924	66C-178.43	Đồng Tháp	26924	69A-167.23	Cà Mau	30924	67B-028.61	An Giang
18925	68B-032.50	Kiên Giang	22925	66C-178.49	Đồng Tháp	26925	69A-167.92	Cà Mau	30925	67B-029.73	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18926	68B-033.49	Kiên Giang	22926	66C-179.28	Đồng Tháp	26926	69A-168.05	Cà Mau	30926	67C-183.49	An Giang
18927	68B-033.72	Kiên Giang	22927	66C-179.39	Đồng Tháp	26927	69A-168.30	Cà Mau	30927	67C-183.58	An Giang
18928	68C-173.92	Kiên Giang	22928	66C-180.65	Đồng Tháp	26928	69A-168.63	Cà Mau	30928	67C-184.31	An Giang
18929	68C-174.66	Kiên Giang	22929	66C-181.15	Đồng Tháp	26929	69B-011.26	Cà Mau	30929	67C-184.56	An Giang
18930	68C-174.74	Kiên Giang	22930	66C-181.61	Đồng Tháp	26930	69B-011.74	Cà Mau	30930	67C-185.10	An Giang
18931	68C-174.93	Kiên Giang	22931	66C-181.97	Đồng Tháp	26931	69B-011.87	Cà Mau	30931	67C-187.93	An Giang
18932	68C-175.19	Kiên Giang	22932	66C-182.33	Đồng Tháp	26932	69B-012.06	Cà Mau	30932	67C-187.98	An Giang
18933	68C-175.46	Kiên Giang	22933	66D-009.22	Đồng Tháp	26933	69B-012.21	Cà Mau	30933	67C-188.48	An Giang
18934	68C-175.62	Kiên Giang	22934	66D-009.26	Đồng Tháp	26934	69C-102.61	Cà Mau	30934	67D-007.04	An Giang
18935	68C-175.84	Kiên Giang	22935	66D-009.83	Đồng Tháp	26935	69C-103.96	Cà Mau	30935	67D-007.59	An Giang
18936	68C-176.35	Kiên Giang	22936	66D-010.15	Đồng Tháp	26936	69D-002.77	Cà Mau	30936	67D-007.99	An Giang
18937	68C-176.38	Kiên Giang	22937	66D-010.46	Đồng Tháp	26937	69D-004.01	Cà Mau	30937	67D-008.08	An Giang
18938	68C-176.42	Kiên Giang	22938	67A-314.78	An Giang	26938	69D-004.10	Cà Mau	30938	67D-008.67	An Giang
18939	68C-176.75	Kiên Giang	22939	67A-314.81	An Giang	26939	70A-556.01	Tây Ninh	30939	68A-351.80	Kiên Giang
18940	68C-176.84	Kiên Giang	22940	67A-316.10	An Giang	26940	70A-556.02	Tây Ninh	30940	68A-351.87	Kiên Giang
18941	68C-177.59	Kiên Giang	22941	67A-316.76	An Giang	26941	70A-556.54	Tây Ninh	30941	68A-352.49	Kiên Giang
18942	68D-004.55	Kiên Giang	22942	67A-318.03	An Giang	26942	70A-556.63	Tây Ninh	30942	68A-352.97	Kiên Giang
18943	68D-004.69	Kiên Giang	22943	67A-318.57	An Giang	26943	70A-557.34	Tây Ninh	30943	68A-354.51	Kiên Giang
18944	68D-005.39	Kiên Giang	22944	67A-319.51	An Giang	26944	70A-559.46	Tây Ninh	30944	68A-354.97	Kiên Giang
18945	69A-163.87	Cà Mau	22945	67A-320.07	An Giang	26945	70A-559.61	Tây Ninh	30945	68A-355.72	Kiên Giang
18946	69A-163.92	Cà Mau	22946	67A-320.63	An Giang	26946	70A-561.42	Tây Ninh	30946	68A-356.12	Kiên Giang
18947	69A-164.62	Cà Mau	22947	67A-321.60	An Giang	26947	70A-562.13	Tây Ninh	30947	68A-359.74	Kiên Giang
18948	69B-010.57	Cà Mau	22948	67A-322.80	An Giang	26948	70A-562.51	Tây Ninh	30948	68A-360.34	Kiên Giang
18949	69B-010.69	Cà Mau	22949	67A-326.30	An Giang	26949	70A-565.13	Tây Ninh	30949	68A-360.81	Kiên Giang
18950	69B-011.60	Cà Mau	22950	67A-327.03	An Giang	26950	70A-568.53	Tây Ninh	30950	68A-361.90	Kiên Giang
18951	69B-011.98	Cà Mau	22951	67A-327.93	An Giang	26951	70A-569.49	Tây Ninh	30951	68B-031.72	Kiên Giang
18952	69B-012.11	Cà Mau	22952	67A-328.20	An Giang	26952	70A-569.57	Tây Ninh	30952	68B-031.82	Kiên Giang
18953	69B-012.20	Cà Mau	22953	67A-328.45	An Giang	26953	70A-569.64	Tây Ninh	30953	68B-032.04	Kiên Giang
18954	69B-012.42	Cà Mau	22954	67A-328.80	An Giang	26954	70A-571.43	Tây Ninh	30954	68B-032.96	Kiên Giang
18955	69B-012.71	Cà Mau	22955	67B-027.44	An Giang	26955	70A-573.42	Tây Ninh	30955	68B-033.09	Kiên Giang
18956	69C-101.31	Cà Mau	22956	67B-027.87	An Giang	26956	70A-578.76	Tây Ninh	30956	68B-033.91	Kiên Giang
18957	69C-101.61	Cà Mau	22957	67B-028.34	An Giang	26957	70A-579.30	Tây Ninh	30957	68C-172.78	Kiên Giang
18958	69C-102.10	Cà Mau	22958	67B-028.45	An Giang	26958	70A-581.02	Tây Ninh	30958	68C-172.87	Kiên Giang
18959	69C-102.38	Cà Mau	22959	67B-029.36	An Giang	26959	70A-581.12	Tây Ninh	30959	68C-173.08	Kiên Giang
18960	69C-102.45	Cà Mau	22960	67B-029.44	An Giang	26960	70A-581.24	Tây Ninh	30960	68C-173.66	Kiên Giang
18961	69C-103.35	Cà Mau	22961	67B-029.45	An Giang	26961	70A-584.03	Tây Ninh	30961	68C-174.82	Kiên Giang
18962	69C-103.90	Cà Mau	22962	67C-185.36	An Giang	26962	70B-031.43	Tây Ninh	30962	68C-174.94	Kiên Giang
18963	69C-103.95	Cà Mau	22963	67C-185.48	An Giang	26963	70B-032.62	Tây Ninh	30963	68C-174.95	Kiên Giang
18964	69D-003.55	Cà Mau	22964	67C-185.84	An Giang	26964	70B-032.72	Tây Ninh	30964	68C-174.98	Kiên Giang
18965	69D-003.81	Cà Mau	22965	67C-186.28	An Giang	26965	70B-032.92	Tây Ninh	30965	68C-175.50	Kiên Giang
18966	69D-004.51	Cà Mau	22966	67C-187.33	An Giang	26966	70B-032.97	Tây Ninh	30966	68C-175.75	Kiên Giang
18967	69D-004.73	Cà Mau	22967	67C-188.50	An Giang	26967	70B-033.31	Tây Ninh	30967	68C-176.80	Kiên Giang
18968	69D-004.74	Cà Mau	22968	67C-188.64	An Giang	26968	70C-210.47	Tây Ninh	30968	68C-176.82	Kiên Giang
18969	70A-556.07	Tây Ninh	22969	67C-188.85	An Giang	26969	70C-210.80	Tây Ninh	30969	68D-004.13	Kiên Giang
18970	70A-556.20	Tây Ninh	22970	67D-006.02	An Giang	26970	70C-211.34	Tây Ninh	30970	68D-004.40	Kiên Giang
18971	70A-556.50	Tây Ninh	22971	67D-007.38	An Giang	26971	70C-212.14	Tây Ninh	30971	68D-004.52	Kiên Giang
18972	70A-556.75	Tây Ninh	22972	67D-007.49	An Giang	26972	70D-008.34	Tây Ninh	30972	68D-004.71	Kiên Giang
18973	70A-557.81	Tây Ninh	22973	67D-008.40	An Giang	26973	70D-009.37	Tây Ninh	30973	68D-005.25	Kiên Giang
18974	70A-558.73	Tây Ninh	22974	67D-008.45	An Giang	26974	70D-009.52	Tây Ninh	30974	68D-005.70	Kiên Giang
18975	70A-559.52	Tây Ninh	22975	67D-008.47	An Giang	26975	70D-009.67	Tây Ninh	30975	68D-006.80	Kiên Giang
18976	70A-559.54	Tây Ninh	22976	68A-353.76	Kiên Giang	26976	70D-009.88	Tây Ninh	30976	69A-162.64	Cà Mau
18977	70A-560.41	Tây Ninh	22977	68A-354.43	Kiên Giang	26977	70D-010.81	Tây Ninh	30977	69A-162.80	Cà Mau
18978	70A-561.10	Tây Ninh	22978	68A-355.01	Kiên Giang	26978	70D-010.82	Tây Ninh	30978	69A-162.87	Cà Mau
18979	70A-561.94	Tây Ninh	22979	68A-355.24	Kiên Giang	26979	71A-202.75	Bến Tre	30979	69A-165.01	Cà Mau
18980	70A-563.62	Tây Ninh	22980	68A-355.67	Kiên Giang	26980	71A-203.13	Bến Tre	30980	69B-010.63	Cà Mau
18981	70A-563.70	Tây Ninh	22981	68A-355.75	Kiên Giang	26981	71A-207.01	Bến Tre	30981	69B-011.62	Cà Mau
18982	70A-565.47	Tây Ninh	22982	68A-356.49	Kiên Giang	26982	71A-208.81	Bến Tre	30982	69B-012.05	Cà Mau
18983	70A-566.93	Tây Ninh	22983	68A-357.92	Kiên Giang	26983	71A-209.82	Bến Tre	30983	69B-012.26	Cà Mau
18984	70A-567.27	Tây Ninh	22984	68A-358.40	Kiên Giang	26984	71A-210.46	Bến Tre	30984	69C-101.08	Cà Mau
18985	70A-567.73	Tây Ninh	22985	68A-358.46	Kiên Giang	26985	71A-210.94	Bến Tre	30985	69C-101.10	Cà Mau
18986	70A-568.47	Tây Ninh	22986	68A-358.90	Kiên Giang	26986	71A-211.47	Bến Tre	30986	69C-101.25	Cà Mau
18987	70A-569.52	Tây Ninh	22987	68A-359.04	Kiên Giang	26987	71B-019.82	Bến Tre	30987	69C-102.55	Cà Mau
18988	70A-570.12	Tây Ninh	22988	68A-360.51	Kiên Giang	26988	71B-021.50	Bến Tre	30988	69C-102.75	Cà Mau
18989	70A-574.80	Tây Ninh	22989	68A-360.93	Kiên Giang	26989	71C-130.73	Bến Tre	30989	69C-103.10	Cà Mau
18990	70A-576.72	Tây Ninh	22990	68A-361.34	Kiên Giang	26990	71C-132.51	Bến Tre	30990	69C-103.37	Cà Mau

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18991	70A-578.03	Tây Ninh	22991	68A-363.24	Kiên Giang	26991	71D-003.34	Bến Tre	30991	69C-103.66	Cà Mau
18992	70A-579.46	Tây Ninh	22992	68A-363.46	Kiên Giang	26992	71D-003.66	Bến Tre	30992	69D-003.47	Cà Mau
18993	70A-581.62	Tây Ninh	22993	68B-031.17	Kiên Giang	26993	71D-003.92	Bến Tre	30993	69D-004.56	Cà Mau
18994	70A-582.32	Tây Ninh	22994	68B-031.31	Kiên Giang	26994	71D-004.44	Bến Tre	30994	70A-557.50	Tây Ninh
18995	70A-582.37	Tây Ninh	22995	68B-031.95	Kiên Giang	26995	71D-005.29	Bến Tre	30995	70A-558.43	Tây Ninh
18996	70A-583.87	Tây Ninh	22996	68B-032.42	Kiên Giang	26996	72A-804.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	30996	70A-561.43	Tây Ninh
18997	70B-031.40	Tây Ninh	22997	68B-032.80	Kiên Giang	26997	72A-805.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	30997	70A-565.01	Tây Ninh
18998	70B-031.62	Tây Ninh	22998	68B-033.42	Kiên Giang	26998	72A-806.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	30998	70A-565.61	Tây Ninh
18999	70B-032.26	Tây Ninh	22999	68B-033.81	Kiên Giang	26999	72A-809.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	30999	70A-566.41	Tây Ninh
19000	70B-032.41	Tây Ninh	23000	68B-033.94	Kiên Giang	27000	72A-811.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	31000	70A-567.60	Tây Ninh
19001	70C-210.45	Tây Ninh	23001	68C-172.45	Kiên Giang	27001	72A-815.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	31001	70A-568.10	Tây Ninh
19002	70C-210.69	Tây Ninh	23002	68C-172.49	Kiên Giang	27002	72A-815.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	31002	70A-569.74	Tây Ninh
19003	70C-210.71	Tây Ninh	23003	68C-172.94	Kiên Giang	27003	72A-816.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	31003	70A-570.34	Tây Ninh
19004	70C-211.05	Tây Ninh	23004	68C-173.63	Kiên Giang	27004	72A-816.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	31004	70A-570.81	Tây Ninh
19005	70C-211.67	Tây Ninh	23005	68C-174.18	Kiên Giang	27005	72A-816.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	31005	70A-570.97	Tây Ninh
19006	70C-212.30	Tây Ninh	23006	68C-174.68	Kiên Giang	27006	72A-817.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	31006	70A-571.23	Tây Ninh
19007	70C-212.61	Tây Ninh	23007	68C-175.27	Kiên Giang	27007	72A-818.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	31007	70A-571.78	Tây Ninh
19008	70C-212.77	Tây Ninh	23008	68C-175.89	Kiên Giang	27008	72A-818.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	31008	70A-572.49	Tây Ninh
19009	70D-008.48	Tây Ninh	23009	68C-175.91	Kiên Giang	27009	72A-820.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	31009	70A-574.61	Tây Ninh
19010	70D-009.24	Tây Ninh	23010	68C-177.30	Kiên Giang	27010	72A-820.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	31010	70A-576.54	Tây Ninh
19011	70D-010.16	Tây Ninh	23011	68D-004.59	Kiên Giang	27011	72A-821.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	31011	70A-577.10	Tây Ninh
19012	70D-010.54	Tây Ninh	23012	68D-005.64	Kiên Giang	27012	72A-821.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	31012	70A-577.52	Tây Ninh
19013	70D-010.83	Tây Ninh	23013	69A-165.82	Cà Mau	27013	72A-822.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	31013	70A-578.12	Tây Ninh
19014	71A-203.21	Bến Tre	23014	69B-011.15	Cà Mau	27014	72A-822.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	31014	70A-578.43	Tây Ninh
19015	71A-203.71	Bến Tre	23015	69B-012.41	Cà Mau	27015	72A-823.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	31015	70A-578.49	Tây Ninh
19016	71A-203.91	Bến Tre	23016	69C-101.87	Cà Mau	27016	72A-824.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	31016	70A-580.21	Tây Ninh
19017	71A-204.30	Bến Tre	23017	69C-102.54	Cà Mau	27017	72A-824.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	31017	70A-580.23	Tây Ninh
19018	71A-206.05	Bến Tre	23018	69C-102.81	Cà Mau	27018	72A-825.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	31018	70A-580.82	Tây Ninh
19019	71A-206.24	Bến Tre	23019	69C-102.91	Cà Mau	27019	72A-825.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	31019	70A-581.37	Tây Ninh
19020	71A-207.04	Bến Tre	23020	69D-002.43	Cà Mau	27020	72A-826.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	31020	70A-581.52	Tây Ninh
19021	71A-208.05	Bến Tre	23021	69D-003.18	Cà Mau	27021	72A-826.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	31021	70A-581.61	Tây Ninh
19022	71A-208.74	Bến Tre	23022	69D-003.38	Cà Mau	27022	72A-827.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	31022	70A-583.23	Tây Ninh
19023	71A-210.72	Bến Tre	23023	69D-003.44	Cà Mau	27023	72A-828.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	31023	70B-031.54	Tây Ninh
19024	71A-210.93	Bến Tre	23024	69D-003.52	Cà Mau	27024	72A-828.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	31024	70B-031.65	Tây Ninh
19025	71A-211.20	Bến Tre	23025	69D-004.91	Cà Mau	27025	72A-829.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	31025	70B-032.84	Tây Ninh
19026	71B-020.51	Bến Tre	23026	70A-557.40	Tây Ninh	27026	72A-829.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	31026	70B-032.98	Tây Ninh
19027	71B-022.29	Bến Tre	23027	70A-557.63	Tây Ninh	27027	72A-829.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	31027	70B-033.82	Tây Ninh
19028	71C-130.42	Bến Tre	23028	70A-558.21	Tây Ninh	27028	72A-829.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	31028	70B-033.98	Tây Ninh
19029	71C-131.36	Bến Tre	23029	70A-558.53	Tây Ninh	27029	72A-830.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	31029	70B-034.06	Tây Ninh
19030	71D-002.70	Bến Tre	23030	70A-558.94	Tây Ninh	27030	72A-831.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	31030	70C-211.09	Tây Ninh
19031	71D-003.25	Bến Tre	23031	70A-559.02	Tây Ninh	27031	72A-832.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	31031	70C-211.59	Tây Ninh
19032	71D-003.43	Bến Tre	23032	70A-560.74	Tây Ninh	27032	72A-832.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	31032	70D-008.24	Tây Ninh
19033	71D-004.26	Bến Tre	23033	70A-561.17	Tây Ninh	27033	72A-833.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	31033	70D-008.37	Tây Ninh
19034	71D-004.43	Bến Tre	23034	70A-562.04	Tây Ninh	27034	72A-834.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	31034	70D-008.89	Tây Ninh
19035	71D-004.65	Bến Tre	23035	70A-562.24	Tây Ninh	27035	72A-836.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	31035	70D-009.63	Tây Ninh
19036	71D-004.93	Bến Tre	23036	70A-563.21	Tây Ninh	27036	72A-837.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	31036	71A-202.47	Bến Tre
19037	71D-005.15	Bến Tre	23037	70A-564.54	Tây Ninh	27037	72A-837.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	31037	71A-202.67	Bến Tre
19038	72A-805.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	23038	70A-566.90	Tây Ninh	27038	72A-837.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	31038	71A-205.01	Bến Tre
19039	72A-806.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	23039	70A-570.63	Tây Ninh	27039	72A-838.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	31039	71A-205.04	Bến Tre
19040	72A-807.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	23040	70A-571.47	Tây Ninh	27040	72A-838.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	31040	71A-206.27	Bến Tre
19041	72A-807.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	23041	70A-571.48	Tây Ninh	27041	72B-042.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	31041	71A-207.12	Bến Tre
19042	72A-808.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	23042	70A-573.27	Tây Ninh	27042	72B-043.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	31042	71A-208.42	Bến Tre
19043	72A-809.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	23043	70A-575.54	Tây Ninh	27043	72B-043.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	31043	71A-210.74	Bến Tre
19044	72A-809.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	23044	70A-577.50	Tây Ninh	27044	72B-044.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	31044	71A-211.82	Bến Tre
19045	72A-811.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	23045	70A-577.72	Tây Ninh	27045	72B-044.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	31045	71A-212.45	Bến Tre
19046	72A-813.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	23046	70A-579.47	Tây Ninh	27046	72C-230.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	31046	71B-019.47	Bến Tre
19047	72A-815.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	23047	70A-580.42	Tây Ninh	27047	72C-231.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	31047	71B-019.93	Bến Tre
19048	72A-818.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	23048	70A-581.05	Tây Ninh	27048	72C-234.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	31048	71B-020.04	Bến Tre
19049	72A-819.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	23049	70A-582.31	Tây Ninh	27049	72C-235.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	31049	71B-020.35	Bến Tre
19050	72A-820.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	23050	70B-031.25	Tây Ninh	27050	72C-235.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	31050	71B-020.57	Bến Tre
19051	72A-820.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	23051	70B-031.67	Tây Ninh	27051	72C-236.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	31051	71B-021.04	Bến Tre
19052	72A-820.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23052	70B-031.96	Tây Ninh	27052	72C-236.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	31052	71B-021.19	Bến Tre
19053	72A-822.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	23053	70B-032.13	Tây Ninh	27053	72C-237.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	31053	71B-021.47	Bến Tre
19054	72A-826.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	23054	70B-032.57	Tây Ninh	27054	72C-237.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	31054	71B-021.97	Bến Tre
19055	72A-827.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	23055	70B-033.44	Tây Ninh	27055	72C-238.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	31055	71B-022.01	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19056	72A-828.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	23056	70B-033.46	Tây Ninh	27056	72C-238.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	31056	71B-022.13	Bến Tre
19057	72A-829.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	23057	70B-033.95	Tây Ninh	27057	72C-238.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	31057	71C-131.16	Bến Tre
19058	72A-830.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	23058	70C-210.61	Tây Ninh	27058	72C-239.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	31058	71C-132.41	Bến Tre
19059	72A-831.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	23059	70C-212.78	Tây Ninh	27059	72C-240.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	31059	71C-133.23	Bến Tre
19060	72A-832.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	23060	70D-009.01	Tây Ninh	27060	72C-240.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	31060	71D-003.14	Bến Tre
19061	72A-833.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	23061	70D-010.57	Tây Ninh	27061	72C-241.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	31061	71D-003.96	Bến Tre
19062	72A-837.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	23062	70D-010.86	Tây Ninh	27062	72C-241.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	31062	71D-004.49	Bến Tre
19063	72A-837.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	23063	71A-202.74	Bến Tre	27063	72D-007.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	31063	71D-004.60	Bến Tre
19064	72A-837.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	23064	71A-204.61	Bến Tre	27064	72D-007.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	31064	72A-805.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
19065	72A-839.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	23065	71A-207.41	Bến Tre	27065	72D-007.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	31065	72A-806.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
19066	72B-042.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	23066	71A-207.43	Bến Tre	27066	72D-007.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	31066	72A-807.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
19067	72B-042.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	23067	71A-207.53	Bến Tre	27067	72D-007.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	31067	72A-808.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
19068	72B-044.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	23068	71A-209.80	Bến Tre	27068	72D-008.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	31068	72A-810.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
19069	72B-044.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	23069	71A-211.46	Bến Tre	27069	72D-008.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	31069	72A-811.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
19070	72B-045.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	23070	71A-212.23	Bến Tre	27070	72D-009.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	31070	72A-812.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
19071	72C-233.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	23071	71A-212.30	Bến Tre	27071	72D-009.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	31071	72A-813.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
19072	72C-233.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	23072	71C-130.12	Bến Tre	27072	73A-356.62	Quảng Bình	31072	72A-814.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
19073	72C-234.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	23073	71C-130.88	Bến Tre	27073	73A-357.87	Quảng Bình	31073	72A-814.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
19074	72C-234.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	23074	71C-131.33	Bến Tre	27074	73A-358.73	Quảng Bình	31074	72A-815.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
19075	72C-235.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23075	71C-132.08	Bến Tre	27075	73A-362.75	Quảng Bình	31075	72A-816.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
19076	72C-235.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	23076	71C-132.19	Bến Tre	27076	73A-363.71	Quảng Bình	31076	72A-817.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
19077	72C-236.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	23077	71C-133.36	Bến Tre	27077	73A-364.80	Quảng Bình	31077	72A-817.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
19078	72C-236.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23078	71C-133.38	Bến Tre	27078	73A-364.90	Quảng Bình	31078	72A-818.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
19079	72C-237.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	23079	71C-133.45	Bến Tre	27079	73A-365.13	Quảng Bình	31079	72A-818.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
19080	72C-238.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	23080	71D-003.29	Bến Tre	27080	73A-366.07	Quảng Bình	31080	72A-819.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
19081	72C-238.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	23081	71D-003.57	Bến Tre	27081	73A-367.51	Quảng Bình	31081	72A-819.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
19082	72C-239.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	23082	71D-003.63	Bến Tre	27082	73A-367.90	Quảng Bình	31082	72A-820.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
19083	72C-240.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	23083	71D-003.76	Bến Tre	27083	73A-367.94	Quảng Bình	31083	72A-821.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
19084	72C-240.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23084	71D-004.01	Bến Tre	27084	73A-368.51	Quảng Bình	31084	72A-822.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
19085	72C-241.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	23085	71D-004.48	Bến Tre	27085	73A-369.23	Quảng Bình	31085	72A-824.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
19086	72C-241.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	23086	71D-004.85	Bến Tre	27086	73B-014.07	Quảng Bình	31086	72A-825.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
19087	72D-007.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	23087	71D-005.60	Bến Tre	27087	73B-014.11	Quảng Bình	31087	72A-827.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
19088	72D-007.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	23088	71D-005.64	Bến Tre	27088	73B-014.48	Quảng Bình	31088	72A-828.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
19089	72D-007.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	23089	72A-805.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	27089	73B-014.58	Quảng Bình	31089	72A-828.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
19090	72D-008.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	23090	72A-805.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	27090	73C-186.65	Quảng Bình	31090	72A-829.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
19091	72D-008.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	23091	72A-806.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	27091	73C-187.07	Quảng Bình	31091	72A-830.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
19092	72D-009.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	23092	72A-806.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	27092	73C-187.92	Quảng Bình	31092	72A-830.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
19093	73A-358.10	Quảng Bình	23093	72A-807.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	27093	73C-188.34	Quảng Bình	31093	72A-831.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
19094	73A-358.27	Quảng Bình	23094	72A-807.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	27094	73C-189.07	Quảng Bình	31094	72A-831.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
19095	73A-358.91	Quảng Bình	23095	72A-809.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	27095	73C-189.17	Quảng Bình	31095	72A-832.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
19096	73A-359.82	Quảng Bình	23096	72A-809.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	27096	73C-189.29	Quảng Bình	31096	72A-834.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
19097	73A-360.17	Quảng Bình	23097	72A-810.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	27097	73C-189.63	Quảng Bình	31097	72A-835.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
19098	73A-361.04	Quảng Bình	23098	72A-810.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	27098	73C-190.37	Quảng Bình	31098	72A-835.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
19099	73A-361.17	Quảng Bình	23099	72A-810.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	27099	73C-190.51	Quảng Bình	31099	72A-838.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
19100	73A-361.20	Quảng Bình	23100	72A-811.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	27100	73D-007.38	Quảng Bình	31100	72A-838.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
19101	73A-361.48	Quảng Bình	23101	72A-812.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	27101	73D-007.47	Quảng Bình	31101	72B-043.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
19102	73A-362.03	Quảng Bình	23102	72A-813.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	27102	74A-268.13	Quảng Trị	31102	72B-043.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
19103	73A-362.67	Quảng Bình	23103	72A-813.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	27103	74A-268.23	Quảng Trị	31103	72B-044.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
19104	73A-363.61	Quảng Bình	23104	72A-816.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	27104	74A-268.46	Quảng Trị	31104	72B-044.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
19105	73A-363.80	Quảng Bình	23105	72A-816.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	27105	74A-268.64	Quảng Trị	31105	72C-230.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
19106	73A-363.92	Quảng Bình	23106	72A-818.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	27106	74A-270.32	Quảng Trị	31106	72C-231.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
19107	73A-366.14	Quảng Bình	23107	72A-818.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	27107	74A-270.74	Quảng Trị	31107	72C-233.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
19108	73A-367.47	Quảng Bình	23108	72A-820.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	27108	74A-272.50	Quảng Trị	31108	72C-236.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
19109	73A-368.43	Quảng Bình	23109	72A-821.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	27109	74A-273.48	Quảng Trị	31109	72C-238.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
19110	73A-368.67	Quảng Bình	23110	72A-822.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	27110	74A-275.93	Quảng Trị	31110	72C-241.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
19111	73A-369.07	Quảng Bình	23111	72A-822.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	27111	74B-015.07	Quảng Trị	31111	72C-241.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
19112	73B-013.77	Quảng Bình	23112	72A-822.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	27112	74B-015.19	Quảng Trị	31112	72D-007.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
19113	73B-014.00	Quảng Bình	23113	72A-822.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	27113	74B-015.84	Quảng Trị	31113	72D-007.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
19114	73B-014.12	Quảng Bình	23114	72A-822.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	27114	74B-016.05	Quảng Trị	31114	72D-008.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
19115	73B-014.29	Quảng Bình	23115	72A-822.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	27115	74B-016.37	Quảng Trị	31115	72D-008.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
19116	73B-015.87	Quảng Bình	23116	72A-823.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	27116	74B-016.42	Quảng Trị	31116	72D-009.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
19117	73B-016.29	Quảng Bình	23117	72A-823.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	27117	74C-137.43	Quảng Trị	31117	72D-009.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
19118	73B-016.45	Quảng Bình	23118	72A-824.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	27118	74C-137.51	Quảng Trị	31118	72D-010.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
19119	73C-185.92	Quảng Bình	23119	72A-825.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	27119	74C-137.72	Quảng Trị	31119	72D-010.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
19120	73C-186.53	Quảng Bình	23120	72A-828.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	27120	74C-137.80	Quảng Trị	31120	73A-357.47	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19121	73C-187.65	Quảng Bình	23121	72A-828.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	27121	74C-138.23	Quảng Trị	31121	73A-357.78	Quảng Bình
19122	73C-188.20	Quảng Bình	23122	72A-828.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	27122	74C-138.51	Quảng Trị	31122	73A-358.82	Quảng Bình
19123	73C-189.00	Quảng Bình	23123	72A-828.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	27123	74D-009.65	Quảng Trị	31123	73A-359.32	Quảng Bình
19124	73C-189.04	Quảng Bình	23124	72A-828.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	27124	74D-010.15	Quảng Trị	31124	73A-360.31	Quảng Bình
19125	73C-189.19	Quảng Bình	23125	72A-829.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	27125	74D-011.06	Quảng Trị	31125	73A-361.43	Quảng Bình
19126	73C-189.42	Quảng Bình	23126	72A-830.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	27126	75A-372.14	Thừa Thiên Huế	31126	73A-362.47	Quảng Bình
19127	73C-190.50	Quảng Bình	23127	72A-831.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	27127	75A-372.71	Thừa Thiên Huế	31127	73A-367.02	Quảng Bình
19128	73D-006.75	Quảng Bình	23128	72A-832.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	27128	75A-373.82	Thừa Thiên Huế	31128	73A-368.21	Quảng Bình
19129	73D-006.77	Quảng Bình	23129	72A-832.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	27129	75A-374.62	Thừa Thiên Huế	31129	73A-368.27	Quảng Bình
19130	73D-006.81	Quảng Bình	23130	72A-833.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	27130	75A-375.67	Thừa Thiên Huế	31130	73B-014.23	Quảng Bình
19131	73D-007.52	Quảng Bình	23131	72A-836.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	27131	75A-375.97	Thừa Thiên Huế	31131	73B-014.65	Quảng Bình
19132	74A-269.60	Quảng Trị	23132	72A-837.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	27132	75A-377.41	Thừa Thiên Huế	31132	73B-015.04	Quảng Bình
19133	74A-270.37	Quảng Trị	23133	72A-837.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	27133	75A-378.41	Thừa Thiên Huế	31133	73B-015.09	Quảng Bình
19134	74A-270.81	Quảng Trị	23134	72A-837.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	27134	75A-378.64	Thừa Thiên Huế	31134	73B-016.55	Quảng Bình
19135	74A-271.53	Quảng Trị	23135	72A-837.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	27135	75A-379.71	Thừa Thiên Huế	31135	73C-185.95	Quảng Bình
19136	74A-271.81	Quảng Trị	23136	72A-839.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	27136	75A-380.42	Thừa Thiên Huế	31136	73C-189.08	Quảng Bình
19137	74A-272.34	Quảng Trị	23137	72B-042.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	27137	75A-381.43	Thừa Thiên Huế	31137	73C-189.51	Quảng Bình
19138	74A-275.52	Quảng Trị	23138	72B-042.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	27138	75A-382.75	Thừa Thiên Huế	31138	73C-189.75	Quảng Bình
19139	74A-275.90	Quảng Trị	23139	72B-043.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	27139	75A-383.13	Thừa Thiên Huế	31139	73C-189.82	Quảng Bình
19140	74A-276.46	Quảng Trị	23140	72B-043.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	27140	75A-385.07	Thừa Thiên Huế	31140	73C-190.76	Quảng Bình
19141	74A-276.52	Quảng Trị	23141	72B-044.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	27141	75A-385.82	Thừa Thiên Huế	31141	73D-005.76	Quảng Bình
19142	74A-276.91	Quảng Trị	23142	72B-044.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	27142	75A-387.02	Thừa Thiên Huế	31142	73D-006.35	Quảng Bình
19143	74B-014.21	Quảng Trị	23143	72B-044.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	27143	75A-387.23	Thừa Thiên Huế	31143	73D-006.44	Quảng Bình
19144	74B-014.74	Quảng Trị	23144	72C-231.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	27144	75A-387.31	Thừa Thiên Huế	31144	73D-006.74	Quảng Bình
19145	74B-014.90	Quảng Trị	23145	72C-234.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	27145	75B-026.14	Thừa Thiên Huế	31145	74A-268.49	Quảng Trị
19146	74B-015.53	Quảng Trị	23146	72C-235.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	27146	75B-026.41	Thừa Thiên Huế	31146	74A-268.60	Quảng Trị
19147	74B-016.13	Quảng Trị	23147	72C-236.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	27147	75B-028.27	Thừa Thiên Huế	31147	74A-268.71	Quảng Trị
19148	74B-016.48	Quảng Trị	23148	72C-236.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	27148	75B-028.50	Thừa Thiên Huế	31148	74A-269.03	Quảng Trị
19149	74C-137.38	Quảng Trị	23149	72C-237.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	27149	75B-028.62	Thừa Thiên Huế	31149	74A-269.54	Quảng Trị
19150	74C-138.82	Quảng Trị	23150	72C-237.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	27150	75C-154.22	Thừa Thiên Huế	31150	74A-270.41	Quảng Trị
19151	74D-008.59	Quảng Trị	23151	72C-238.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	27151	75C-155.21	Thừa Thiên Huế	31151	74A-270.61	Quảng Trị
19152	74D-008.82	Quảng Trị	23152	72C-238.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	27152	75D-007.73	Thừa Thiên Huế	31152	74A-271.32	Quảng Trị
19153	74D-009.44	Quảng Trị	23153	72C-240.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	27153	75D-007.82	Thừa Thiên Huế	31153	74A-271.57	Quảng Trị
19154	74D-010.05	Quảng Trị	23154	72D-007.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	27154	75D-008.11	Thừa Thiên Huế	31154	74A-271.84	Quảng Trị
19155	74D-010.09	Quảng Trị	23155	72D-007.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	27155	75D-008.43	Thừa Thiên Huế	31155	74A-271.94	Quảng Trị
19156	74D-011.40	Quảng Trị	23156	72D-007.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	27156	76A-313.05	Quảng Ngãi	31156	74A-272.57	Quảng Trị
19157	75A-372.05	Thừa Thiên Huế	23157	72D-008.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	27157	76A-313.51	Quảng Ngãi	31157	74A-274.45	Quảng Trị
19158	75A-373.05	Thừa Thiên Huế	23158	72D-010.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	27158	76A-313.72	Quảng Ngãi	31158	74A-275.05	Quảng Trị
19159	75A-374.49	Thừa Thiên Huế	23159	73A-357.61	Quảng Bình	27159	76A-314.67	Quảng Ngãi	31159	74A-275.53	Quảng Trị
19160	75A-374.90	Thừa Thiên Huế	23160	73A-358.03	Quảng Bình	27160	76A-318.41	Quảng Ngãi	31160	74A-276.20	Quảng Trị
19161	75A-376.04	Thừa Thiên Huế	23161	73A-359.30	Quảng Bình	27161	76A-319.12	Quảng Ngãi	31161	74A-276.34	Quảng Trị
19162	75A-376.80	Thừa Thiên Huế	23162	73A-360.14	Quảng Bình	27162	76A-320.13	Quảng Ngãi	31162	74A-277.10	Quảng Trị
19163	75A-377.05	Thừa Thiên Huế	23163	73A-360.46	Quảng Bình	27163	76B-024.36	Quảng Ngãi	31163	74B-014.13	Quảng Trị
19164	75A-377.54	Thừa Thiên Huế	23164	73A-360.81	Quảng Bình	27164	76B-024.49	Quảng Ngãi	31164	74B-014.36	Quảng Trị
19165	75A-378.04	Thừa Thiên Huế	23165	73A-365.03	Quảng Bình	27165	76B-024.56	Quảng Ngãi	31165	74B-014.50	Quảng Trị
19166	75A-378.23	Thừa Thiên Huế	23166	73A-365.67	Quảng Bình	27166	76B-025.14	Quảng Ngãi	31166	74B-014.57	Quảng Trị
19167	75A-378.84	Thừa Thiên Huế	23167	73A-366.50	Quảng Bình	27167	76B-025.44	Quảng Ngãi	31167	74B-014.76	Quảng Trị
19168	75A-379.07	Thừa Thiên Huế	23168	73A-367.64	Quảng Bình	27168	76B-025.54	Quảng Ngãi	31168	74B-014.94	Quảng Trị
19169	75A-380.47	Thừa Thiên Huế	23169	73A-367.74	Quảng Bình	27169	76C-175.35	Quảng Ngãi	31169	74B-015.21	Quảng Trị
19170	75A-380.87	Thừa Thiên Huế	23170	73B-014.26	Quảng Bình	27170	76C-176.09	Quảng Ngãi	31170	74B-015.59	Quảng Trị
19171	75A-381.12	Thừa Thiên Huế	23171	73B-014.84	Quảng Bình	27171	76C-176.12	Quảng Ngãi	31171	74B-016.03	Quảng Trị
19172	75A-381.93	Thừa Thiên Huế	23172	73B-015.08	Quảng Bình	27172	76C-176.43	Quảng Ngãi	31172	74C-135.98	Quảng Trị
19173	75A-382.60	Thừa Thiên Huế	23173	73B-015.18	Quảng Bình	27173	76C-176.62	Quảng Ngãi	31173	74C-136.18	Quảng Trị
19174	75A-384.54	Thừa Thiên Huế	23174	73B-015.27	Quảng Bình	27174	76C-176.84	Quảng Ngãi	31174	74C-137.45	Quảng Trị
19175	75A-385.42	Thừa Thiên Huế	23175	73B-015.62	Quảng Bình	27175	76C-177.07	Quảng Ngãi	31175	74C-137.95	Quảng Trị
19176	75A-385.63	Thừa Thiên Huế	23176	73B-015.75	Quảng Bình	27176	76D-009.87	Quảng Ngãi	31176	74C-138.11	Quảng Trị
19177	75A-386.70	Thừa Thiên Huế	23177	73B-016.61	Quảng Bình	27177	76D-010.46	Quảng Ngãi	31177	74C-138.21	Quảng Trị
19178	75A-387.05	Thừa Thiên Huế	23178	73C-185.91	Quảng Bình	27178	76D-010.62	Quảng Ngãi	31178	74C-138.28	Quảng Trị
19179	75A-387.32	Thừa Thiên Huế	23179	73C-186.37	Quảng Bình	27179	76D-010.67	Quảng Ngãi	31179	74D-008.81	Quảng Trị
19180	75B-026.09	Thừa Thiên Huế	23180	73C-186.84	Quảng Bình	27180	76D-011.01	Quảng Ngãi	31180	74D-008.89	Quảng Trị
19181	75B-026.56	Thừa Thiên Huế	23181	73C-188.09	Quảng Bình	27181	76D-011.02	Quảng Ngãi	31181	74D-009.17	Quảng Trị
19182	75B-028.02	Thừa Thiên Huế	23182	73C-189.10	Quảng Bình	27182	76D-011.42	Quảng Ngãi	31182	74D-010.08	Quảng Trị
19183	75B-028.32	Thừa Thiên Huế	23183	73C-190.55	Quảng Bình	27183	76D-011.49	Quảng Ngãi	31183	74D-011.48	Quảng Trị
19184	75C-154.52	Thừa Thiên Huế	23184	73C-190.59	Quảng Bình	27184	76D-012.01	Quảng Ngãi	31184	75A-373.03	Thừa Thiên Huế
19185	75C-156.49	Thừa Thiên Huế	23185	73C-190.82	Quảng Bình	27185	77A-342.48	Bình Định	31185	75A-373.20	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19186	75D-006.43	Thừa Thiên Huế	23186	73C-190.98	Quảng Bình	27186	77A-343.72	Bình Định	31186	75A-373.45	Thừa Thiên Huế
19187	75D-006.72	Thừa Thiên Huế	23187	73D-005.73	Quảng Bình	27187	77A-345.94	Bình Định	31187	75A-374.20	Thừa Thiên Huế
19188	75D-006.84	Thừa Thiên Huế	23188	73D-005.77	Quảng Bình	27188	77A-346.94	Bình Định	31188	75A-374.31	Thừa Thiên Huế
19189	75D-007.29	Thừa Thiên Huế	23189	73D-006.07	Quảng Bình	27189	77A-347.31	Bình Định	31189	75A-377.82	Thừa Thiên Huế
19190	75D-008.07	Thừa Thiên Huế	23190	73D-006.15	Quảng Bình	27190	77A-347.81	Bình Định	31190	75A-378.71	Thừa Thiên Huế
19191	75D-008.28	Thừa Thiên Huế	23191	73D-006.59	Quảng Bình	27191	77A-348.47	Bình Định	31191	75A-379.23	Thừa Thiên Huế
19192	75D-008.59	Thừa Thiên Huế	23192	73D-006.90	Quảng Bình	27192	77A-348.60	Bình Định	31192	75A-379.54	Thừa Thiên Huế
19193	75D-008.60	Thừa Thiên Huế	23193	73D-007.80	Quảng Bình	27193	77A-349.90	Bình Định	31193	75A-380.02	Thừa Thiên Huế
19194	75D-008.63	Thừa Thiên Huế	23194	73D-008.06	Quảng Bình	27194	77A-351.10	Bình Định	31194	75A-380.51	Thừa Thiên Huế
19195	75D-008.84	Thừa Thiên Huế	23195	74A-268.70	Quảng Trị	27195	77A-351.62	Bình Định	31195	75A-380.52	Thừa Thiên Huế
19196	76A-314.12	Quảng Ngãi	23196	74A-269.12	Quảng Trị	27196	77A-352.76	Bình Định	31196	75A-380.70	Thừa Thiên Huế
19197	76A-316.50	Quảng Ngãi	23197	74A-270.43	Quảng Trị	27197	77A-352.84	Bình Định	31197	75A-381.05	Thừa Thiên Huế
19198	76A-317.84	Quảng Ngãi	23198	74A-271.52	Quảng Trị	27198	77A-352.90	Bình Định	31198	75A-384.45	Thừa Thiên Huế
19199	76A-319.51	Quảng Ngãi	23199	74A-272.07	Quảng Trị	27199	77A-355.17	Bình Định	31199	75A-385.41	Thừa Thiên Huế
19200	76A-320.01	Quảng Ngãi	23200	74A-272.78	Quảng Trị	27200	77B-035.08	Bình Định	31200	75A-386.46	Thừa Thiên Huế
19201	76A-321.46	Quảng Ngãi	23201	74A-272.94	Quảng Trị	27201	77B-036.26	Bình Định	31201	75A-387.24	Thừa Thiên Huế
19202	76B-024.07	Quảng Ngãi	23202	74A-273.50	Quảng Trị	27202	77B-037.50	Bình Định	31202	75B-026.07	Thừa Thiên Huế
19203	76B-025.31	Quảng Ngãi	23203	74A-274.07	Quảng Trị	27203	77C-254.00	Bình Định	31203	75B-026.58	Thừa Thiên Huế
19204	76C-174.80	Quảng Ngãi	23204	74A-275.84	Quảng Trị	27204	77C-254.01	Bình Định	31204	75B-027.40	Thừa Thiên Huế
19205	76C-175.11	Quảng Ngãi	23205	74A-276.13	Quảng Trị	27205	77C-254.08	Bình Định	31205	75B-027.90	Thừa Thiên Huế
19206	76C-175.48	Quảng Ngãi	23206	74A-276.51	Quảng Trị	27206	77C-254.30	Bình Định	31206	75B-028.93	Thừa Thiên Huế
19207	76C-176.35	Quảng Ngãi	23207	74B-014.20	Quảng Trị	27207	77C-254.72	Bình Định	31207	75C-153.77	Thừa Thiên Huế
19208	76C-176.74	Quảng Ngãi	23208	74B-014.96	Quảng Trị	27208	77C-254.92	Bình Định	31208	75C-154.30	Thừa Thiên Huế
19209	76C-176.95	Quảng Ngãi	23209	74B-015.14	Quảng Trị	27209	77C-255.28	Bình Định	31209	75C-155.24	Thừa Thiên Huế
19210	76D-010.76	Quảng Ngãi	23210	74C-135.00	Quảng Trị	27210	77C-255.61	Bình Định	31210	75C-156.53	Thừa Thiên Huế
19211	76D-010.81	Quảng Ngãi	23211	74C-135.25	Quảng Trị	27211	77C-256.16	Bình Định	31211	75D-006.96	Thừa Thiên Huế
19212	76D-011.09	Quảng Ngãi	23212	74C-136.08	Quảng Trị	27212	77C-256.49	Bình Định	31212	75D-007.22	Thừa Thiên Huế
19213	77A-341.72	Bình Định	23213	74C-136.09	Quảng Trị	27213	77C-256.91	Bình Định	31213	75D-007.30	Thừa Thiên Huế
19214	77A-342.53	Bình Định	23214	74C-138.49	Quảng Trị	27214	77D-003.84	Bình Định	31214	75D-007.53	Thừa Thiên Huế
19215	77A-344.40	Bình Định	23215	74D-009.14	Quảng Trị	27215	77D-004.12	Bình Định	31215	75D-007.67	Thừa Thiên Huế
19216	77A-344.60	Bình Định	23216	74D-010.12	Quảng Trị	27216	77D-004.15	Bình Định	31216	75D-008.20	Thừa Thiên Huế
19217	77A-344.64	Bình Định	23217	74D-010.82	Quảng Trị	27217	77D-004.44	Bình Định	31217	75D-008.23	Thừa Thiên Huế
19218	77A-345.53	Bình Định	23218	74D-011.00	Quảng Trị	27218	77D-004.80	Bình Định	31218	75D-008.62	Thừa Thiên Huế
19219	77A-345.87	Bình Định	23219	74D-011.21	Quảng Trị	27219	77D-005.90	Bình Định	31219	76A-312.60	Quảng Ngãi
19220	77A-346.50	Bình Định	23220	75A-371.75	Thừa Thiên Huế	27220	77D-006.43	Bình Định	31220	76A-313.20	Quảng Ngãi
19221	77A-346.76	Bình Định	23221	75A-372.90	Thừa Thiên Huế	27221	78A-206.31	Phú Yên	31221	76A-313.73	Quảng Ngãi
19222	77A-347.92	Bình Định	23222	75A-373.97	Thừa Thiên Huế	27222	78A-208.34	Phú Yên	31222	76A-313.87	Quảng Ngãi
19223	77A-348.40	Bình Định	23223	75A-375.17	Thừa Thiên Huế	27223	78A-208.54	Phú Yên	31223	76A-314.17	Quảng Ngãi
19224	77A-350.72	Bình Định	23224	75A-376.02	Thừa Thiên Huế	27224	78A-208.76	Phú Yên	31224	76A-315.91	Quảng Ngãi
19225	77A-350.74	Bình Định	23225	75A-376.63	Thừa Thiên Huế	27225	78A-208.82	Phú Yên	31225	76A-316.73	Quảng Ngãi
19226	77A-350.81	Bình Định	23226	75A-377.23	Thừa Thiên Huế	27226	78A-209.63	Phú Yên	31226	76A-317.53	Quảng Ngãi
19227	77A-353.64	Bình Định	23227	75A-380.74	Thừa Thiên Huế	27227	78A-210.32	Phú Yên	31227	76A-318.30	Quảng Ngãi
19228	77A-353.92	Bình Định	23228	75A-382.93	Thừa Thiên Huế	27228	78A-210.71	Phú Yên	31228	76A-321.17	Quảng Ngãi
19229	77A-355.20	Bình Định	23229	75A-383.14	Thừa Thiên Huế	27229	78A-211.51	Phú Yên	31229	76A-321.31	Quảng Ngãi
19230	77B-034.63	Bình Định	23230	75A-384.21	Thừa Thiên Huế	27230	78A-212.42	Phú Yên	31230	76A-322.48	Quảng Ngãi
19231	77B-034.66	Bình Định	23231	75A-384.91	Thừa Thiên Huế	27231	78A-212.51	Phú Yên	31231	76A-323.40	Quảng Ngãi
19232	77B-034.95	Bình Định	23232	75A-385.78	Thừa Thiên Huế	27232	78A-212.76	Phú Yên	31232	76B-026.19	Quảng Ngãi
19233	77B-035.18	Bình Định	23233	75A-387.17	Thừa Thiên Huế	27233	78A-215.41	Phú Yên	31233	76B-026.25	Quảng Ngãi
19234	77B-035.23	Bình Định	23234	75A-387.21	Thừa Thiên Huế	27234	78B-016.01	Phú Yên	31234	76B-026.32	Quảng Ngãi
19235	77B-035.85	Bình Định	23235	75B-026.76	Thừa Thiên Huế	27235	78B-016.61	Phú Yên	31235	76B-026.37	Quảng Ngãi
19236	77B-037.10	Bình Định	23236	75B-027.70	Thừa Thiên Huế	27236	78B-017.09	Phú Yên	31236	76C-175.28	Quảng Ngãi
19237	77B-037.30	Bình Định	23237	75B-028.77	Thừa Thiên Huế	27237	78C-122.21	Phú Yên	31237	76C-175.62	Quảng Ngãi
19238	77C-252.83	Bình Định	23238	75B-028.92	Thừa Thiên Huế	27238	78C-123.11	Phú Yên	31238	76C-175.98	Quảng Ngãi
19239	77C-253.22	Bình Định	23239	75C-153.97	Thừa Thiên Huế	27239	78C-123.22	Phú Yên	31239	76C-176.18	Quảng Ngãi
19240	77C-254.35	Bình Định	23240	75C-154.01	Thừa Thiên Huế	27240	78C-123.56	Phú Yên	31240	76C-177.28	Quảng Ngãi
19241	77C-255.19	Bình Định	23241	75C-156.20	Thừa Thiên Huế	27241	78C-124.94	Phú Yên	31241	76D-010.52	Quảng Ngãi
19242	77C-255.60	Bình Định	23242	75C-156.34	Thừa Thiên Huế	27242	78C-124.97	Phú Yên	31242	76D-011.93	Quảng Ngãi
19243	77C-255.74	Bình Định	23243	75D-006.71	Thừa Thiên Huế	27243	78C-125.37	Phú Yên	31243	77A-341.51	Bình Định
19244	77C-255.93	Bình Định	23244	75D-007.35	Thừa Thiên Huế	27244	78D-005.17	Phú Yên	31244	77A-344.54	Bình Định
19245	77C-256.52	Bình Định	23245	75D-007.42	Thừa Thiên Huế	27245	78D-005.85	Phú Yên	31245	77A-344.74	Bình Định
19246	77C-256.67	Bình Định	23246	75D-007.85	Thừa Thiên Huế	27246	78D-005.98	Phú Yên	31246	77A-344.92	Bình Định
19247	77C-257.04	Bình Định	23247	75D-008.54	Thừa Thiên Huế	27247	79A-542.51	Khánh Hòa	31247	77A-347.50	Bình Định
19248	77C-257.21	Bình Định	23248	76A-313.80	Quảng Ngãi	27248	79A-542.72	Khánh Hòa	31248	77A-348.45	Bình Định
19249	77C-257.28	Bình Định	23249	76A-316.23	Quảng Ngãi	27249	79A-545.94	Khánh Hòa	31249	77A-348.63	Bình Định
19250	77C-257.55	Bình Định	23250	76A-316.42	Quảng Ngãi	27250	79A-548.67	Khánh Hòa	31250	77A-350.32	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19251	77C-257.94	Bình Định	23251	76A-316.43	Quảng Ngãi	27251	79A-548.81	Khánh Hòa	31251	77A-350.62	Bình Định
19252	77D-004.13	Bình Định	23252	76A-320.87	Quảng Ngãi	27252	79A-549.46	Khánh Hòa	31252	77A-352.94	Bình Định
19253	77D-004.35	Bình Định	23253	76A-321.84	Quảng Ngãi	27253	79A-549.71	Khánh Hòa	31253	77A-354.12	Bình Định
19254	77D-005.04	Bình Định	23254	76A-322.42	Quảng Ngãi	27254	79A-550.23	Khánh Hòa	31254	77A-355.61	Bình Định
19255	77D-005.18	Bình Định	23255	76B-024.46	Quảng Ngãi	27255	79A-551.32	Khánh Hòa	31255	77B-035.81	Bình Định
19256	77D-005.56	Bình Định	23256	76B-024.83	Quảng Ngãi	27256	79A-551.72	Khánh Hòa	31256	77B-037.23	Bình Định
19257	77D-006.54	Bình Định	23257	76B-026.67	Quảng Ngãi	27257	79A-552.49	Khánh Hòa	31257	77B-037.25	Bình Định
19258	78A-208.42	Phú Yên	23258	76C-174.70	Quảng Ngãi	27258	79A-552.62	Khánh Hòa	31258	77C-254.64	Bình Định
19259	78A-208.48	Phú Yên	23259	76C-176.25	Quảng Ngãi	27259	79A-552.92	Khánh Hòa	31259	77C-255.12	Bình Định
19260	78A-209.87	Phú Yên	23260	76C-176.41	Quảng Ngãi	27260	79A-553.90	Khánh Hòa	31260	77C-255.17	Bình Định
19261	78A-210.91	Phú Yên	23261	76D-009.80	Quảng Ngãi	27261	79A-556.07	Khánh Hòa	31261	77C-255.58	Bình Định
19262	78A-211.24	Phú Yên	23262	76D-010.18	Quảng Ngãi	27262	79A-558.21	Khánh Hòa	31262	77C-256.34	Bình Định
19263	78A-212.43	Phú Yên	23263	76D-010.50	Quảng Ngãi	27263	79A-559.70	Khánh Hòa	31263	77C-256.40	Bình Định
19264	78A-213.57	Phú Yên	23264	76D-010.80	Quảng Ngãi	27264	79A-560.20	Khánh Hòa	31264	77C-256.43	Bình Định
19265	78A-213.71	Phú Yên	23265	76D-011.57	Quảng Ngãi	27265	79A-564.57	Khánh Hòa	31265	77C-256.45	Bình Định
19266	78B-016.29	Phú Yên	23266	77A-341.57	Bình Định	27266	79B-040.44	Khánh Hòa	31266	77C-256.71	Bình Định
19267	78B-017.24	Phú Yên	23267	77A-341.94	Bình Định	27267	79B-040.86	Khánh Hòa	31267	77C-257.16	Bình Định
19268	78B-017.38	Phú Yên	23268	77A-343.04	Bình Định	27268	79B-040.90	Khánh Hòa	31268	77C-257.40	Bình Định
19269	78B-018.47	Phú Yên	23269	77A-347.30	Bình Định	27269	79B-041.39	Khánh Hòa	31269	77C-257.59	Bình Định
19270	78C-123.96	Phú Yên	23270	77A-348.04	Bình Định	27270	79B-041.96	Khánh Hòa	31270	77C-257.97	Bình Định
19271	78C-124.25	Phú Yên	23271	77A-348.27	Bình Định	27271	79B-042.14	Khánh Hòa	31271	77C-258.27	Bình Định
19272	78C-124.26	Phú Yên	23272	77A-349.46	Bình Định	27272	79B-043.17	Khánh Hòa	31272	77D-003.99	Bình Định
19273	78C-124.33	Phú Yên	23273	77A-350.21	Bình Định	27273	79B-043.28	Khánh Hòa	31273	77D-004.47	Bình Định
19274	78C-124.58	Phú Yên	23274	77A-351.37	Bình Định	27274	79B-043.33	Khánh Hòa	31274	77D-005.99	Bình Định
19275	78C-124.59	Phú Yên	23275	77A-351.46	Bình Định	27275	79C-221.71	Khánh Hòa	31275	77D-006.55	Bình Định
19276	78C-124.89	Phú Yên	23276	77A-351.64	Bình Định	27276	79C-221.91	Khánh Hòa	31276	78A-207.78	Phú Yên
19277	78D-006.17	Phú Yên	23277	77A-351.71	Bình Định	27277	79C-222.50	Khánh Hòa	31277	78A-208.70	Phú Yên
19278	79A-543.27	Khánh Hòa	23278	77A-352.05	Bình Định	27278	79D-007.91	Khánh Hòa	31278	78A-210.31	Phú Yên
19279	79A-543.53	Khánh Hòa	23279	77A-352.07	Bình Định	27279	79D-008.11	Khánh Hòa	31279	78A-210.64	Phú Yên
19280	79A-543.70	Khánh Hòa	23280	77A-352.71	Bình Định	27280	79D-008.17	Khánh Hòa	31280	78A-210.73	Phú Yên
19281	79A-543.73	Khánh Hòa	23281	77A-353.74	Bình Định	27281	79D-008.24	Khánh Hòa	31281	78A-212.48	Phú Yên
19282	79A-544.43	Khánh Hòa	23282	77A-354.43	Bình Định	27282	79D-008.58	Khánh Hòa	31282	78A-212.49	Phú Yên
19283	79A-549.31	Khánh Hòa	23283	77A-355.40	Bình Định	27283	79D-009.02	Khánh Hòa	31283	78A-212.81	Phú Yên
19284	79A-551.53	Khánh Hòa	23284	77A-355.41	Bình Định	27284	79D-009.39	Khánh Hòa	31284	78A-214.37	Phú Yên
19285	79A-552.71	Khánh Hòa	23285	77B-034.60	Bình Định	27285	79D-010.17	Khánh Hòa	31285	78A-214.61	Phú Yên
19286	79A-552.72	Khánh Hòa	23286	77B-034.81	Bình Định	27286	81A-425.30	Gia Lai	31286	78A-215.48	Phú Yên
19287	79A-554.17	Khánh Hòa	23287	77B-034.89	Bình Định	27287	81A-426.48	Gia Lai	31287	78C-124.06	Phú Yên
19288	79A-554.21	Khánh Hòa	23288	77B-034.97	Bình Định	27288	81A-428.51	Gia Lai	31288	78C-124.40	Phú Yên
19289	79A-557.60	Khánh Hòa	23289	77B-035.53	Bình Định	27289	81A-430.64	Gia Lai	31289	78C-124.78	Phú Yên
19290	79A-558.74	Khánh Hòa	23290	77B-035.87	Bình Định	27290	81A-430.94	Gia Lai	31290	78C-125.42	Phú Yên
19291	79A-559.12	Khánh Hòa	23291	77B-036.56	Bình Định	27291	81A-431.92	Gia Lai	31291	78C-125.97	Phú Yên
19292	79A-561.10	Khánh Hòa	23292	77B-037.29	Bình Định	27292	81A-432.70	Gia Lai	31292	78D-004.11	Phú Yên
19293	79A-561.50	Khánh Hòa	23293	77C-253.95	Bình Định	27293	81A-433.17	Gia Lai	31293	79A-542.46	Khánh Hòa
19294	79A-561.93	Khánh Hòa	23294	77C-254.14	Bình Định	27294	81A-433.30	Gia Lai	31294	79A-543.47	Khánh Hòa
19295	79A-562.71	Khánh Hòa	23295	77C-255.15	Bình Định	27295	81A-433.32	Gia Lai	31295	79A-543.93	Khánh Hòa
19296	79A-562.78	Khánh Hòa	23296	77C-257.10	Bình Định	27296	81A-434.12	Gia Lai	31296	79A-544.10	Khánh Hòa
19297	79A-566.97	Khánh Hòa	23297	77C-257.82	Bình Định	27297	81A-434.75	Gia Lai	31297	79A-544.23	Khánh Hòa
19298	79A-567.03	Khánh Hòa	23298	77D-004.04	Bình Định	27298	81A-434.92	Gia Lai	31298	79A-544.73	Khánh Hòa
19299	79A-567.71	Khánh Hòa	23299	77D-004.48	Bình Định	27299	81A-435.32	Gia Lai	31299	79A-545.17	Khánh Hòa
19300	79B-040.61	Khánh Hòa	23300	77D-004.71	Bình Định	27300	81A-437.64	Gia Lai	31300	79A-548.78	Khánh Hòa
19301	79B-041.55	Khánh Hòa	23301	77D-004.77	Bình Định	27301	81A-438.03	Gia Lai	31301	79A-549.12	Khánh Hòa
19302	79B-042.20	Khánh Hòa	23302	77D-004.91	Bình Định	27302	81A-438.73	Gia Lai	31302	79A-550.04	Khánh Hòa
19303	79B-042.42	Khánh Hòa	23303	77D-005.20	Bình Định	27303	81A-441.63	Gia Lai	31303	79A-550.84	Khánh Hòa
19304	79C-221.15	Khánh Hòa	23304	77D-005.29	Bình Định	27304	81A-441.78	Gia Lai	31304	79A-552.14	Khánh Hòa
19305	79C-221.33	Khánh Hòa	23305	77D-005.53	Bình Định	27305	81A-442.41	Gia Lai	31305	79A-553.07	Khánh Hòa
19306	79C-221.35	Khánh Hòa	23306	78A-206.91	Phú Yên	27306	81A-442.93	Gia Lai	31306	79A-553.46	Khánh Hòa
19307	79C-221.78	Khánh Hòa	23307	78A-208.27	Phú Yên	27307	81A-443.91	Gia Lai	31307	79A-553.48	Khánh Hòa
19308	79C-221.81	Khánh Hòa	23308	78A-208.72	Phú Yên	27308	81A-443.94	Gia Lai	31308	79A-553.63	Khánh Hòa
19309	79C-223.84	Khánh Hòa	23309	78A-208.87	Phú Yên	27309	81A-446.61	Gia Lai	31309	79A-554.40	Khánh Hòa
19310	79C-223.94	Khánh Hòa	23310	78A-211.75	Phú Yên	27310	81A-446.76	Gia Lai	31310	79A-560.47	Khánh Hòa
19311	79D-008.64	Khánh Hòa	23311	78A-211.81	Phú Yên	27311	81A-448.71	Gia Lai	31311	79A-561.63	Khánh Hòa
19312	79D-008.90	Khánh Hòa	23312	78A-212.73	Phú Yên	27312	81A-449.04	Gia Lai	31312	79A-562.84	Khánh Hòa
19313	79D-009.30	Khánh Hòa	23313	78A-214.90	Phú Yên	27313	81A-449.45	Gia Lai	31313	79A-563.43	Khánh Hòa
19314	79D-009.94	Khánh Hòa	23314	78A-215.45	Phú Yên	27314	81A-449.62	Gia Lai	31314	79A-564.53	Khánh Hòa
19315	79D-010.37	Khánh Hòa	23315	78B-017.02	Phú Yên	27315	81A-451.05	Gia Lai	31315	79A-564.80	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19316	81A-425.61	Gia Lai	23316	78B-017.16	Phú Yên	27316	81A-453.07	Gia Lai	31316	79A-564.84	Khánh Hòa
19317	81A-425.80	Gia Lai	23317	78B-017.65	Phú Yên	27317	81B-025.49	Gia Lai	31317	79A-565.49	Khánh Hòa
19318	81A-426.12	Gia Lai	23318	78B-018.25	Phú Yên	27318	81B-025.58	Gia Lai	31318	79A-565.75	Khánh Hòa
19319	81A-426.50	Gia Lai	23319	78B-018.31	Phú Yên	27319	81B-026.34	Gia Lai	31319	79A-566.27	Khánh Hòa
19320	81A-426.52	Gia Lai	23320	78C-124.15	Phú Yên	27320	81B-026.36	Gia Lai	31320	79A-568.24	Khánh Hòa
19321	81A-430.63	Gia Lai	23321	78C-124.20	Phú Yên	27321	81B-026.56	Gia Lai	31321	79B-041.09	Khánh Hòa
19322	81A-431.03	Gia Lai	23322	78C-124.46	Phú Yên	27322	81B-026.60	Gia Lai	31322	79B-042.00	Khánh Hòa
19323	81A-431.53	Gia Lai	23323	78C-125.77	Phú Yên	27323	81C-270.16	Gia Lai	31323	79B-043.35	Khánh Hòa
19324	81A-433.93	Gia Lai	23324	78D-003.66	Phú Yên	27324	81C-270.68	Gia Lai	31324	79C-222.96	Khánh Hòa
19325	81A-434.70	Gia Lai	23325	78D-003.68	Phú Yên	27325	81C-271.55	Gia Lai	31325	79C-223.17	Khánh Hòa
19326	81A-434.87	Gia Lai	23326	78D-003.93	Phú Yên	27326	81C-276.20	Gia Lai	31326	79C-223.49	Khánh Hòa
19327	81A-439.82	Gia Lai	23327	78D-004.12	Phú Yên	27327	81C-277.00	Gia Lai	31327	79D-008.01	Khánh Hòa
19328	81A-440.02	Gia Lai	23328	78D-004.27	Phú Yên	27328	81C-277.45	Gia Lai	31328	79D-008.93	Khánh Hòa
19329	81A-440.42	Gia Lai	23329	78D-005.41	Phú Yên	27329	81C-278.23	Gia Lai	31329	79D-009.62	Khánh Hòa
19330	81A-440.46	Gia Lai	23330	78D-005.93	Phú Yên	27330	81C-278.38	Gia Lai	31330	79D-010.10	Khánh Hòa
19331	81A-443.01	Gia Lai	23331	79A-543.75	Khánh Hòa	27331	81C-278.57	Gia Lai	31331	79D-010.53	Khánh Hòa
19332	81A-443.23	Gia Lai	23332	79A-544.92	Khánh Hòa	27332	81C-278.61	Gia Lai	31332	81A-425.37	Gia Lai
19333	81A-443.49	Gia Lai	23333	79A-546.73	Khánh Hòa	27333	81C-279.03	Gia Lai	31333	81A-426.67	Gia Lai
19334	81A-443.63	Gia Lai	23334	79A-546.75	Khánh Hòa	27334	81C-279.18	Gia Lai	31334	81A-429.73	Gia Lai
19335	81A-443.93	Gia Lai	23335	79A-547.75	Khánh Hòa	27335	81C-279.22	Gia Lai	31335	81A-432.04	Gia Lai
19336	81A-445.05	Gia Lai	23336	79A-549.82	Khánh Hòa	27336	81C-280.22	Gia Lai	31336	81A-432.07	Gia Lai
19337	81A-445.49	Gia Lai	23337	79A-551.71	Khánh Hòa	27337	81C-280.74	Gia Lai	31337	81A-432.94	Gia Lai
19338	81A-447.31	Gia Lai	23338	79A-551.73	Khánh Hòa	27338	81C-281.55	Gia Lai	31338	81A-433.48	Gia Lai
19339	81A-447.93	Gia Lai	23339	79A-552.27	Khánh Hòa	27339	81C-281.56	Gia Lai	31339	81A-434.63	Gia Lai
19340	81A-449.70	Gia Lai	23340	79A-552.34	Khánh Hòa	27340	81D-010.58	Gia Lai	31340	81A-438.17	Gia Lai
19341	81C-270.45	Gia Lai	23341	79A-553.12	Khánh Hòa	27341	81D-011.49	Gia Lai	31341	81A-439.21	Gia Lai
19342	81C-270.90	Gia Lai	23342	79A-553.67	Khánh Hòa	27342	81D-012.16	Gia Lai	31342	81A-440.94	Gia Lai
19343	81C-274.11	Gia Lai	23343	79A-554.90	Khánh Hòa	27343	81D-012.26	Gia Lai	31343	81A-442.14	Gia Lai
19344	81C-274.18	Gia Lai	23344	79A-557.27	Khánh Hòa	27344	81D-013.01	Gia Lai	31344	81A-444.64	Gia Lai
19345	81C-274.26	Gia Lai	23345	79A-558.46	Khánh Hòa	27345	81D-013.42	Gia Lai	31345	81A-446.52	Gia Lai
19346	81C-274.28	Gia Lai	23346	79A-562.31	Khánh Hòa	27346	81D-013.44	Gia Lai	31346	81A-447.04	Gia Lai
19347	81C-274.90	Gia Lai	23347	79A-562.74	Khánh Hòa	27347	82A-152.67	Kon Tum	31347	81A-447.30	Gia Lai
19348	81C-274.97	Gia Lai	23348	79A-564.94	Khánh Hòa	27348	82A-153.24	Kon Tum	31348	81A-449.17	Gia Lai
19349	81C-275.94	Gia Lai	23349	79A-565.05	Khánh Hòa	27349	82A-153.43	Kon Tum	31349	81A-450.17	Gia Lai
19350	81C-276.02	Gia Lai	23350	79A-565.78	Khánh Hòa	27350	82A-154.34	Kon Tum	31350	81A-451.40	Gia Lai
19351	81C-276.04	Gia Lai	23351	79A-567.23	Khánh Hòa	27351	82A-154.49	Kon Tum	31351	81A-451.70	Gia Lai
19352	81C-276.36	Gia Lai	23352	79A-568.30	Khánh Hòa	27352	82A-155.40	Kon Tum	31352	81A-453.34	Gia Lai
19353	81C-276.37	Gia Lai	23353	79B-040.82	Khánh Hòa	27353	82A-155.80	Kon Tum	31353	81B-025.67	Gia Lai
19354	81C-276.42	Gia Lai	23354	79B-041.03	Khánh Hòa	27354	82A-156.64	Kon Tum	31354	81B-025.76	Gia Lai
19355	81C-276.54	Gia Lai	23355	79B-041.75	Khánh Hòa	27355	82A-157.90	Kon Tum	31355	81B-027.13	Gia Lai
19356	81C-276.77	Gia Lai	23356	79B-041.87	Khánh Hòa	27356	82B-018.41	Kon Tum	31356	81C-270.72	Gia Lai
19357	81C-277.15	Gia Lai	23357	79B-042.59	Khánh Hòa	27357	82B-018.64	Kon Tum	31357	81C-271.13	Gia Lai
19358	81C-277.31	Gia Lai	23358	79B-042.74	Khánh Hòa	27358	82B-018.76	Kon Tum	31358	81C-272.30	Gia Lai
19359	81C-277.84	Gia Lai	23359	79B-042.85	Khánh Hòa	27359	82B-019.10	Kon Tum	31359	81C-272.76	Gia Lai
19360	81C-278.47	Gia Lai	23360	79B-043.04	Khánh Hòa	27360	82B-020.15	Kon Tum	31360	81C-273.20	Gia Lai
19361	81C-279.10	Gia Lai	23361	79C-222.40	Khánh Hòa	27361	82C-092.80	Kon Tum	31361	81C-273.42	Gia Lai
19362	81C-279.40	Gia Lai	23362	79C-223.48	Khánh Hòa	27362	82C-093.04	Kon Tum	31362	81C-274.02	Gia Lai
19363	81C-280.83	Gia Lai	23363	79C-223.98	Khánh Hòa	27363	82C-093.47	Kon Tum	31363	81C-274.16	Gia Lai
19364	81C-282.06	Gia Lai	23364	79D-007.93	Khánh Hòa	27364	82C-093.90	Kon Tum	31364	81C-274.74	Gia Lai
19365	81C-282.26	Gia Lai	23365	79D-008.36	Khánh Hòa	27365	82C-094.17	Kon Tum	31365	81C-274.91	Gia Lai
19366	81D-011.19	Gia Lai	23366	79D-008.62	Khánh Hòa	27366	82C-094.20	Kon Tum	31366	81C-275.95	Gia Lai
19367	81D-011.52	Gia Lai	23367	79D-009.06	Khánh Hòa	27367	82C-094.39	Kon Tum	31367	81C-277.42	Gia Lai
19368	81D-011.97	Gia Lai	23368	79D-009.76	Khánh Hòa	27368	82D-009.65	Kon Tum	31368	81C-277.80	Gia Lai
19369	81D-012.15	Gia Lai	23369	79D-010.26	Khánh Hòa	27369	82D-010.33	Kon Tum	31369	81C-277.85	Gia Lai
19370	81D-012.29	Gia Lai	23370	81A-425.32	Gia Lai	27370	82D-010.76	Kon Tum	31370	81C-278.13	Gia Lai
19371	81D-012.97	Gia Lai	23371	81A-426.80	Gia Lai	27371	83A-188.94	Sóc Trăng	31371	81C-278.51	Gia Lai
19372	81D-013.52	Gia Lai	23372	81A-427.10	Gia Lai	27372	83A-189.52	Sóc Trăng	31372	81C-278.98	Gia Lai
19373	82A-152.64	Kon Tum	23373	81A-427.31	Gia Lai	27373	83A-189.72	Sóc Trăng	31373	81C-279.02	Gia Lai
19374	82A-153.52	Kon Tum	23374	81A-427.34	Gia Lai	27374	83A-189.80	Sóc Trăng	31374	81C-279.98	Gia Lai
19375	82A-154.78	Kon Tum	23375	81A-429.51	Gia Lai	27375	83A-191.63	Sóc Trăng	31375	81C-280.28	Gia Lai
19376	82A-155.31	Kon Tum	23376	81A-429.91	Gia Lai	27376	83A-191.90	Sóc Trăng	31376	81C-281.38	Gia Lai
19377	82B-018.17	Kon Tum	23377	81A-430.07	Gia Lai	27377	83A-192.64	Sóc Trăng	31377	81C-281.76	Gia Lai
19378	82B-018.45	Kon Tum	23378	81A-430.67	Gia Lai	27378	83B-021.36	Sóc Trăng	31378	81D-011.76	Gia Lai
19379	82B-018.59	Kon Tum	23379	81A-430.76	Gia Lai	27379	83B-022.16	Sóc Trăng	31379	81D-011.80	Gia Lai
19380	82B-019.30	Kon Tum	23380	81A-431.21	Gia Lai	27380	83B-022.87	Sóc Trăng	31380	82A-151.43	Kon Tum

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19381	82B-019.91	Kon Tum	23381	81A-434.30	Gia Lai	27381	83C-129.13	Sóc Trăng	31381	82A-153.01	Kon Tum
19382	82C-092.34	Kon Tum	23382	81A-435.75	Gia Lai	27382	83C-129.15	Sóc Trăng	31382	82A-155.64	Kon Tum
19383	82C-093.07	Kon Tum	23383	81A-435.82	Gia Lai	27383	83C-129.81	Sóc Trăng	31383	82A-156.42	Kon Tum
19384	82C-093.09	Kon Tum	23384	81A-435.93	Gia Lai	27384	83C-129.95	Sóc Trăng	31384	82A-156.62	Kon Tum
19385	82C-093.27	Kon Tum	23385	81A-437.10	Gia Lai	27385	83C-129.96	Sóc Trăng	31385	82A-156.94	Kon Tum
19386	82C-094.42	Kon Tum	23386	81A-437.17	Gia Lai	27386	83C-130.15	Sóc Trăng	31386	82A-157.04	Kon Tum
19387	82C-094.68	Kon Tum	23387	81A-438.07	Gia Lai	27387	83C-130.22	Sóc Trăng	31387	82A-158.21	Kon Tum
19388	82C-094.80	Kon Tum	23388	81A-438.10	Gia Lai	27388	83C-130.69	Sóc Trăng	31388	82A-158.37	Kon Tum
19389	82D-008.43	Kon Tum	23389	81A-438.50	Gia Lai	27389	83C-131.08	Sóc Trăng	31389	82B-017.51	Kon Tum
19390	82D-010.16	Kon Tum	23390	81A-441.74	Gia Lai	27390	83C-131.24	Sóc Trăng	31390	82B-017.55	Kon Tum
19391	82D-010.45	Kon Tum	23391	81A-442.03	Gia Lai	27391	83D-005.25	Sóc Trăng	31391	82B-017.97	Kon Tum
19392	83A-186.31	Sóc Trăng	23392	81A-442.17	Gia Lai	27392	83D-005.35	Sóc Trăng	31392	82B-018.11	Kon Tum
19393	83A-186.80	Sóc Trăng	23393	81A-444.51	Gia Lai	27393	83D-005.69	Sóc Trăng	31393	82B-020.32	Kon Tum
19394	83A-188.51	Sóc Trăng	23394	81A-444.62	Gia Lai	27394	83D-006.53	Sóc Trăng	31394	82C-092.47	Kon Tum
19395	83A-189.63	Sóc Trăng	23395	81A-446.62	Gia Lai	27395	83D-007.28	Sóc Trăng	31395	82C-092.57	Kon Tum
19396	83A-189.76	Sóc Trăng	23396	81A-448.31	Gia Lai	27396	83D-007.76	Sóc Trăng	31396	82C-092.73	Kon Tum
19397	83A-190.31	Sóc Trăng	23397	81A-449.12	Gia Lai	27397	84A-140.94	Trà Vinh	31397	82C-093.11	Kon Tum
19398	83A-191.51	Sóc Trăng	23398	81A-449.24	Gia Lai	27398	84A-143.71	Trà Vinh	31398	82C-095.16	Kon Tum
19399	83A-192.71	Sóc Trăng	23399	81A-449.30	Gia Lai	27399	84A-144.70	Trà Vinh	31399	82D-007.96	Kon Tum
19400	83B-020.01	Sóc Trăng	23400	81A-450.32	Gia Lai	27400	84A-146.57	Trà Vinh	31400	82D-008.71	Kon Tum
19401	83B-020.19	Sóc Trăng	23401	81A-451.14	Gia Lai	27401	84B-017.33	Trà Vinh	31401	82D-008.78	Kon Tum
19402	83B-020.44	Sóc Trăng	23402	81A-451.37	Gia Lai	27402	84B-017.82	Trà Vinh	31402	82D-009.31	Kon Tum
19403	83B-020.59	Sóc Trăng	23403	81A-452.21	Gia Lai	27403	84B-018.25	Trà Vinh	31403	82D-009.89	Kon Tum
19404	83B-020.90	Sóc Trăng	23404	81A-452.76	Gia Lai	27404	84B-019.18	Trà Vinh	31404	82D-010.24	Kon Tum
19405	83B-021.03	Sóc Trăng	23405	81B-025.09	Gia Lai	27405	84C-121.48	Trà Vinh	31405	82D-010.40	Kon Tum
19406	83B-021.45	Sóc Trăng	23406	81B-027.00	Gia Lai	27406	84C-121.61	Trà Vinh	31406	82D-010.60	Kon Tum
19407	83B-021.87	Sóc Trăng	23407	81B-027.51	Gia Lai	27407	84C-121.62	Trà Vinh	31407	82D-010.67	Kon Tum
19408	83B-022.59	Sóc Trăng	23408	81B-027.71	Gia Lai	27408	84C-123.22	Trà Vinh	31408	82D-010.68	Kon Tum
19409	83C-130.58	Sóc Trăng	23409	81C-270.15	Gia Lai	27409	84C-123.38	Trà Vinh	31409	83A-186.92	Sóc Trăng
19410	83C-131.92	Sóc Trăng	23410	81C-270.22	Gia Lai	27410	84C-123.52	Trà Vinh	31410	83A-188.40	Sóc Trăng
19411	83C-131.94	Sóc Trăng	23411	81C-270.30	Gia Lai	27411	84C-123.83	Trà Vinh	31411	83A-188.97	Sóc Trăng
19412	83D-005.17	Sóc Trăng	23412	81C-270.60	Gia Lai	27412	84C-123.93	Trà Vinh	31412	83A-190.23	Sóc Trăng
19413	83D-005.23	Sóc Trăng	23413	81C-270.88	Gia Lai	27413	84C-124.27	Trà Vinh	31413	83A-190.42	Sóc Trăng
19414	83D-005.80	Sóc Trăng	23414	81C-271.65	Gia Lai	27414	84D-002.14	Trà Vinh	31414	83A-190.54	Sóc Trăng
19415	83D-006.09	Sóc Trăng	23415	81C-271.70	Gia Lai	27415	84D-002.31	Trà Vinh	31415	83A-192.46	Sóc Trăng
19416	83D-006.30	Sóc Trăng	23416	81C-272.78	Gia Lai	27416	84D-002.66	Trà Vinh	31416	83A-192.73	Sóc Trăng
19417	83D-007.15	Sóc Trăng	23417	81C-272.84	Gia Lai	27417	84D-002.67	Trà Vinh	31417	83B-020.06	Sóc Trăng
19418	83D-007.27	Sóc Trăng	23418	81C-272.87	Gia Lai	27418	84D-003.78	Trà Vinh	31418	83B-020.97	Sóc Trăng
19419	84A-139.87	Trà Vinh	23419	81C-274.71	Gia Lai	27419	84D-003.87	Trà Vinh	31419	83C-130.38	Sóc Trăng
19420	84A-141.05	Trà Vinh	23420	81C-275.00	Gia Lai	27420	84D-004.72	Trà Vinh	31420	83C-131.32	Sóc Trăng
19421	84A-141.49	Trà Vinh	23421	81C-276.38	Gia Lai	27421	84D-004.97	Trà Vinh	31421	83C-131.72	Sóc Trăng
19422	84A-142.57	Trà Vinh	23422	81C-276.64	Gia Lai	27422	84D-005.01	Trà Vinh	31422	83D-005.65	Sóc Trăng
19423	84A-142.72	Trà Vinh	23423	81C-276.84	Gia Lai	27423	85A-141.73	Ninh Thuận	31423	83D-006.43	Sóc Trăng
19424	84A-143.13	Trà Vinh	23424	81C-277.90	Gia Lai	27424	85A-143.78	Ninh Thuận	31424	83D-007.37	Sóc Trăng
19425	84A-145.84	Trà Vinh	23425	81C-278.15	Gia Lai	27425	85A-144.07	Ninh Thuận	31425	83D-007.68	Sóc Trăng
19426	84B-016.74	Trà Vinh	23426	81C-278.24	Gia Lai	27426	85A-145.47	Ninh Thuận	31426	84A-139.91	Trà Vinh
19427	84B-017.27	Trà Vinh	23427	81C-278.25	Gia Lai	27427	85B-012.03	Ninh Thuận	31427	84A-140.12	Trà Vinh
19428	84B-019.05	Trà Vinh	23428	81C-278.96	Gia Lai	27428	85B-012.06	Ninh Thuận	31428	84A-140.34	Trà Vinh
19429	84B-019.25	Trà Vinh	23429	81C-279.65	Gia Lai	27429	85B-012.36	Ninh Thuận	31429	84A-140.64	Trà Vinh
19430	84C-122.70	Trà Vinh	23430	81C-281.64	Gia Lai	27430	85B-012.64	Ninh Thuận	31430	84A-141.94	Trà Vinh
19431	84C-123.26	Trà Vinh	23431	81C-281.95	Gia Lai	27431	85C-081.97	Ninh Thuận	31431	84A-142.48	Trà Vinh
19432	84C-123.47	Trà Vinh	23432	81C-282.03	Gia Lai	27432	85C-082.10	Ninh Thuận	31432	84A-142.61	Trà Vinh
19433	84C-124.19	Trà Vinh	23433	81C-282.76	Gia Lai	27433	85C-082.25	Ninh Thuận	31433	84A-142.97	Trà Vinh
19434	84D-002.12	Trà Vinh	23434	81D-010.98	Gia Lai	27434	85C-083.22	Ninh Thuận	31434	84A-143.20	Trà Vinh
19435	84D-002.50	Trà Vinh	23435	81D-012.82	Gia Lai	27435	85C-084.00	Ninh Thuận	31435	84A-143.87	Trà Vinh
19436	84D-003.21	Trà Vinh	23436	82A-152.78	Kon Tum	27436	85D-004.85	Ninh Thuận	31436	84A-144.40	Trà Vinh
19437	84D-003.56	Trà Vinh	23437	82A-154.90	Kon Tum	27437	86A-308.47	Bình Thuận	31437	84A-146.67	Trà Vinh
19438	84D-004.03	Trà Vinh	23438	82A-157.87	Kon Tum	27438	86A-309.04	Bình Thuận	31438	84B-017.58	Trà Vinh
19439	84D-004.15	Trà Vinh	23439	82B-017.56	Kon Tum	27439	86A-309.62	Bình Thuận	31439	84B-017.64	Trà Vinh
19440	84D-004.68	Trà Vinh	23440	82B-017.90	Kon Tum	27440	86A-309.70	Bình Thuận	31440	84B-018.04	Trà Vinh
19441	85A-142.03	Ninh Thuận	23441	82B-017.91	Kon Tum	27441	86A-309.94	Bình Thuận	31441	84B-018.30	Trà Vinh
19442	85A-142.17	Ninh Thuận	23442	82B-017.94	Kon Tum	27442	86A-310.54	Bình Thuận	31442	84B-018.96	Trà Vinh
19443	85A-142.62	Ninh Thuận	23443	82B-018.15	Kon Tum	27443	86A-310.82	Bình Thuận	31443	84B-019.33	Trà Vinh
19444	85A-144.81	Ninh Thuận	23444	82B-018.62	Kon Tum	27444	86A-311.17	Bình Thuận	31444	84C-122.19	Trà Vinh
19445	85A-145.05	Ninh Thuận	23445	82B-018.81	Kon Tum	27445	86A-312.70	Bình Thuận	31445	84C-122.62	Trà Vinh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19446	85A-145.27	Ninh Thuận	23446	82B-019.15	Kon Tum	27446	86A-314.34	Bình Thuận	31446	84C-123.42	Trà Vinh
19447	85B-011.45	Ninh Thuận	23447	82B-019.27	Kon Tum	27447	86A-314.61	Bình Thuận	31447	84C-124.03	Trà Vinh
19448	85B-011.75	Ninh Thuận	23448	82C-092.31	Kon Tum	27448	86A-315.14	Bình Thuận	31448	84D-002.18	Trà Vinh
19449	85B-011.97	Ninh Thuận	23449	82C-092.38	Kon Tum	27449	86A-315.43	Bình Thuận	31449	84D-002.96	Trà Vinh
19450	85B-012.21	Ninh Thuận	23450	82C-092.54	Kon Tum	27450	86A-320.05	Bình Thuận	31450	84D-003.13	Trà Vinh
19451	85C-083.48	Ninh Thuận	23451	82C-092.67	Kon Tum	27451	86B-021.61	Bình Thuận	31451	84D-003.54	Trà Vinh
19452	85C-084.07	Ninh Thuận	23452	82C-092.72	Kon Tum	27452	86B-021.62	Bình Thuận	31452	84D-003.93	Trà Vinh
19453	85D-004.05	Ninh Thuận	23453	82C-093.50	Kon Tum	27453	86B-022.28	Bình Thuận	31453	84D-004.67	Trà Vinh
19454	85D-005.51	Ninh Thuận	23454	82C-093.95	Kon Tum	27454	86B-022.48	Bình Thuận	31454	84D-004.87	Trà Vinh
19455	85D-005.87	Ninh Thuận	23455	82C-095.07	Kon Tum	27455	86B-022.58	Bình Thuận	31455	85A-141.21	Ninh Thuận
19456	86A-308.49	Bình Thuận	23456	82D-009.46	Kon Tum	27456	86B-022.64	Bình Thuận	31456	85A-141.51	Ninh Thuận
19457	86A-308.75	Bình Thuận	23457	82D-009.66	Kon Tum	27457	86B-022.84	Bình Thuận	31457	85A-142.23	Ninh Thuận
19458	86A-309.64	Bình Thuận	23458	82D-009.90	Kon Tum	27458	86B-023.15	Bình Thuận	31458	85A-143.23	Ninh Thuận
19459	86A-309.87	Bình Thuận	23459	83A-186.47	Sóc Trăng	27459	86B-023.45	Bình Thuận	31459	85A-143.50	Ninh Thuận
19460	86A-311.54	Bình Thuận	23460	83A-188.07	Sóc Trăng	27460	86B-024.18	Bình Thuận	31460	85A-144.92	Ninh Thuận
19461	86A-314.71	Bình Thuận	23461	83A-188.27	Sóc Trăng	27461	86B-024.21	Bình Thuận	31461	85A-144.97	Ninh Thuận
19462	86A-315.24	Bình Thuận	23462	83A-188.46	Sóc Trăng	27462	86C-204.27	Bình Thuận	31462	85A-145.21	Ninh Thuận
19463	86A-315.46	Bình Thuận	23463	83B-020.54	Sóc Trăng	27463	86C-204.96	Bình Thuận	31463	85A-145.49	Ninh Thuận
19464	86A-315.73	Bình Thuận	23464	83B-020.69	Sóc Trăng	27464	86C-207.82	Bình Thuận	31464	85A-145.57	Ninh Thuận
19465	86A-316.20	Bình Thuận	23465	83B-020.85	Sóc Trăng	27465	86D-003.11	Bình Thuận	31465	85A-145.94	Ninh Thuận
19466	86A-317.37	Bình Thuận	23466	83B-021.02	Sóc Trăng	27466	86D-003.40	Bình Thuận	31466	85B-012.05	Ninh Thuận
19467	86B-022.12	Bình Thuận	23467	83B-021.56	Sóc Trăng	27467	86D-003.95	Bình Thuận	31467	85B-013.58	Ninh Thuận
19468	86B-023.27	Bình Thuận	23468	83B-021.73	Sóc Trăng	27468	86D-004.28	Bình Thuận	31468	85C-082.35	Ninh Thuận
19469	86B-023.28	Bình Thuận	23469	83B-022.71	Sóc Trăng	27469	86D-004.69	Bình Thuận	31469	85C-082.62	Ninh Thuận
19470	86B-023.98	Bình Thuận	23470	83C-129.26	Sóc Trăng	27470	86D-005.76	Bình Thuận	31470	85C-082.70	Ninh Thuận
19471	86C-204.00	Bình Thuận	23471	83C-129.32	Sóc Trăng	27471	88A-743.87	Vĩnh Phúc	31471	85D-003.59	Ninh Thuận
19472	86C-205.18	Bình Thuận	23472	83C-129.56	Sóc Trăng	27472	88A-744.37	Vĩnh Phúc	31472	85D-003.77	Ninh Thuận
19473	86C-205.73	Bình Thuận	23473	83C-130.27	Sóc Trăng	27473	88A-746.80	Vĩnh Phúc	31473	85D-004.76	Ninh Thuận
19474	86C-205.96	Bình Thuận	23474	83C-130.96	Sóc Trăng	27474	88A-748.50	Vĩnh Phúc	31474	85D-004.79	Ninh Thuận
19475	86C-206.10	Bình Thuận	23475	83D-005.01	Sóc Trăng	27475	88A-749.03	Vĩnh Phúc	31475	85D-006.16	Ninh Thuận
19476	86C-207.29	Bình Thuận	23476	83D-005.06	Sóc Trăng	27476	88A-749.32	Vĩnh Phúc	31476	86A-311.75	Bình Thuận
19477	86C-208.42	Bình Thuận	23477	83D-005.78	Sóc Trăng	27477	88A-749.46	Vĩnh Phúc	31477	86A-312.42	Bình Thuận
19478	86D-003.41	Bình Thuận	23478	83D-006.84	Sóc Trăng	27478	88A-749.82	Vĩnh Phúc	31478	86A-313.07	Bình Thuận
19479	86D-003.86	Bình Thuận	23479	83D-007.16	Sóc Trăng	27479	88A-750.62	Vĩnh Phúc	31479	86A-313.82	Bình Thuận
19480	86D-003.97	Bình Thuận	23480	83D-007.99	Sóc Trăng	27480	88A-750.73	Vĩnh Phúc	31480	86A-315.60	Bình Thuận
19481	86D-004.12	Bình Thuận	23481	84A-140.63	Trà Vinh	27481	88A-751.04	Vĩnh Phúc	31481	86A-315.93	Bình Thuận
19482	86D-004.14	Bình Thuận	23482	84A-140.70	Trà Vinh	27482	88A-752.32	Vĩnh Phúc	31482	86B-021.63	Bình Thuận
19483	86D-004.58	Bình Thuận	23483	84A-141.01	Trà Vinh	27483	88A-752.37	Vĩnh Phúc	31483	86B-021.82	Bình Thuận
19484	88A-743.14	Vĩnh Phúc	23484	84A-141.74	Trà Vinh	27484	88A-752.61	Vĩnh Phúc	31484	86B-021.95	Bình Thuận
19485	88A-745.42	Vĩnh Phúc	23485	84A-142.31	Trà Vinh	27485	88A-752.92	Vĩnh Phúc	31485	86B-022.41	Bình Thuận
19486	88A-745.63	Vĩnh Phúc	23486	84A-145.31	Trà Vinh	27486	88A-753.17	Vĩnh Phúc	31486	86B-023.06	Bình Thuận
19487	88A-745.93	Vĩnh Phúc	23487	84A-146.30	Trà Vinh	27487	88A-753.70	Vĩnh Phúc	31487	86B-023.73	Bình Thuận
19488	88A-747.17	Vĩnh Phúc	23488	84B-016.70	Trà Vinh	27488	88A-753.87	Vĩnh Phúc	31488	86C-204.56	Bình Thuận
19489	88A-747.80	Vĩnh Phúc	23489	84B-016.82	Trà Vinh	27489	88A-755.72	Vĩnh Phúc	31489	86C-205.28	Bình Thuận
19490	88A-747.82	Vĩnh Phúc	23490	84B-017.07	Trà Vinh	27490	88A-756.01	Vĩnh Phúc	31490	86C-206.52	Bình Thuận
19491	88A-748.67	Vĩnh Phúc	23491	84B-018.59	Trà Vinh	27491	88A-757.71	Vĩnh Phúc	31491	86C-207.61	Bình Thuận
19492	88A-749.62	Vĩnh Phúc	23492	84C-121.63	Trà Vinh	27492	88A-758.40	Vĩnh Phúc	31492	86C-207.91	Bình Thuận
19493	88A-750.12	Vĩnh Phúc	23493	84C-122.54	Trà Vinh	27493	88A-759.42	Vĩnh Phúc	31493	86C-208.60	Bình Thuận
19494	88A-753.49	Vĩnh Phúc	23494	84C-123.62	Trà Vinh	27494	88A-759.51	Vĩnh Phúc	31494	86D-003.94	Bình Thuận
19495	88A-753.82	Vĩnh Phúc	23495	84D-002.17	Trà Vinh	27495	88A-759.61	Vĩnh Phúc	31495	86D-003.99	Bình Thuận
19496	88A-754.07	Vĩnh Phúc	23496	84D-003.29	Trà Vinh	27496	88A-759.64	Vĩnh Phúc	31496	86D-004.42	Bình Thuận
19497	88A-754.14	Vĩnh Phúc	23497	84D-003.53	Trà Vinh	27497	88A-760.04	Vĩnh Phúc	31497	86D-005.67	Bình Thuận
19498	88A-754.73	Vĩnh Phúc	23498	84D-004.52	Trà Vinh	27498	88A-762.02	Vĩnh Phúc	31498	88A-743.48	Vĩnh Phúc
19499	88A-755.17	Vĩnh Phúc	23499	85A-142.37	Ninh Thuận	27499	88A-762.05	Vĩnh Phúc	31499	88A-745.52	Vĩnh Phúc
19500	88A-755.31	Vĩnh Phúc	23500	85A-144.75	Ninh Thuận	27500	88A-762.17	Vĩnh Phúc	31500	88A-746.62	Vĩnh Phúc
19501	88A-755.37	Vĩnh Phúc	23501	85B-011.71	Ninh Thuận	27501	88A-762.43	Vĩnh Phúc	31501	88A-746.82	Vĩnh Phúc
19502	88A-756.17	Vĩnh Phúc	23502	85B-012.82	Ninh Thuận	27502	88A-762.45	Vĩnh Phúc	31502	88A-747.10	Vĩnh Phúc
19503	88A-756.50	Vĩnh Phúc	23503	85B-013.91	Ninh Thuận	27503	88A-762.52	Vĩnh Phúc	31503	88A-749.60	Vĩnh Phúc
19504	88A-757.13	Vĩnh Phúc	23504	85C-083.52	Ninh Thuận	27504	88A-762.54	Vĩnh Phúc	31504	88A-749.71	Vĩnh Phúc
19505	88A-757.30	Vĩnh Phúc	23505	85C-084.12	Ninh Thuận	27505	88A-765.70	Vĩnh Phúc	31505	88A-750.63	Vĩnh Phúc
19506	88A-757.74	Vĩnh Phúc	23506	85C-084.31	Ninh Thuận	27506	88A-765.93	Vĩnh Phúc	31506	88A-751.46	Vĩnh Phúc
19507	88A-758.92	Vĩnh Phúc	23507	85D-004.10	Ninh Thuận	27507	88A-768.01	Vĩnh Phúc	31507	88A-752.20	Vĩnh Phúc
19508	88A-759.46	Vĩnh Phúc	23508	85D-004.24	Ninh Thuận	27508	88A-768.03	Vĩnh Phúc	31508	88A-752.49	Vĩnh Phúc
19509	88A-759.93	Vĩnh Phúc	23509	85D-004.59	Ninh Thuận	27509	88A-770.01	Vĩnh Phúc	31509	88A-752.80	Vĩnh Phúc
19510	88A-761.01	Vĩnh Phúc	23510	85D-005.78	Ninh Thuận	27510	88A-770.50	Vĩnh Phúc	31510	88A-753.92	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19511	88A-761.17	Vĩnh Phúc	23511	85D-005.91	Ninh Thuận	27511	88A-771.75	Vĩnh Phúc	31511	88A-755.27	Vĩnh Phúc
19512	88A-762.51	Vĩnh Phúc	23512	86A-308.45	Bình Thuận	27512	88A-772.12	Vĩnh Phúc	31512	88A-758.17	Vĩnh Phúc
19513	88A-763.90	Vĩnh Phúc	23513	86A-308.81	Bình Thuận	27513	88A-773.14	Vĩnh Phúc	31513	88A-759.76	Vĩnh Phúc
19514	88A-764.50	Vĩnh Phúc	23514	86A-311.62	Bình Thuận	27514	88A-773.20	Vĩnh Phúc	31514	88A-760.12	Vĩnh Phúc
19515	88A-765.46	Vĩnh Phúc	23515	86A-312.27	Bình Thuận	27515	88A-773.27	Vĩnh Phúc	31515	88A-760.91	Vĩnh Phúc
19516	88A-769.80	Vĩnh Phúc	23516	86A-312.92	Bình Thuận	27516	88A-775.63	Vĩnh Phúc	31516	88A-761.57	Vĩnh Phúc
19517	88A-774.64	Vĩnh Phúc	23517	86A-312.94	Bình Thuận	27517	88A-778.63	Vĩnh Phúc	31517	88A-761.64	Vĩnh Phúc
19518	88A-775.43	Vĩnh Phúc	23518	86A-313.34	Bình Thuận	27518	88A-781.32	Vĩnh Phúc	31518	88A-761.72	Vĩnh Phúc
19519	88A-776.82	Vĩnh Phúc	23519	86A-313.50	Bình Thuận	27519	88A-782.60	Vĩnh Phúc	31519	88A-761.75	Vĩnh Phúc
19520	88A-776.93	Vĩnh Phúc	23520	86A-314.20	Bình Thuận	27520	88A-782.97	Vĩnh Phúc	31520	88A-763.84	Vĩnh Phúc
19521	88A-777.10	Vĩnh Phúc	23521	86A-314.30	Bình Thuận	27521	88A-783.04	Vĩnh Phúc	31521	88A-764.78	Vĩnh Phúc
19522	88A-777.20	Vĩnh Phúc	23522	86A-317.47	Bình Thuận	27522	88A-783.31	Vĩnh Phúc	31522	88A-766.37	Vĩnh Phúc
19523	88A-777.52	Vĩnh Phúc	23523	86A-317.62	Bình Thuận	27523	88A-783.51	Vĩnh Phúc	31523	88A-766.80	Vĩnh Phúc
19524	88A-781.14	Vĩnh Phúc	23524	86A-318.94	Bình Thuận	27524	88A-783.57	Vĩnh Phúc	31524	88A-767.60	Vĩnh Phúc
19525	88A-781.20	Vĩnh Phúc	23525	86B-021.87	Bình Thuận	27525	88A-785.13	Vĩnh Phúc	31525	88A-767.70	Vĩnh Phúc
19526	88A-781.47	Vĩnh Phúc	23526	86B-022.37	Bình Thuận	27526	88A-786.72	Vĩnh Phúc	31526	88A-768.50	Vĩnh Phúc
19527	88A-782.62	Vĩnh Phúc	23527	86B-023.49	Bình Thuận	27527	88A-786.84	Vĩnh Phúc	31527	88A-770.80	Vĩnh Phúc
19528	88A-782.73	Vĩnh Phúc	23528	86B-023.78	Bình Thuận	27528	88B-018.95	Vĩnh Phúc	31528	88A-771.10	Vĩnh Phúc
19529	88A-784.57	Vĩnh Phúc	23529	86C-204.28	Bình Thuận	27529	88B-019.07	Vĩnh Phúc	31529	88A-771.41	Vĩnh Phúc
19530	88A-784.72	Vĩnh Phúc	23530	86C-204.90	Bình Thuận	27530	88B-019.09	Vĩnh Phúc	31530	88A-774.71	Vĩnh Phúc
19531	88A-784.92	Vĩnh Phúc	23531	86C-205.02	Bình Thuận	27531	88B-019.45	Vĩnh Phúc	31531	88A-775.91	Vĩnh Phúc
19532	88A-786.47	Vĩnh Phúc	23532	86C-205.05	Bình Thuận	27532	88B-019.62	Vĩnh Phúc	31532	88A-776.01	Vĩnh Phúc
19533	88A-786.91	Vĩnh Phúc	23533	86C-206.25	Bình Thuận	27533	88B-020.88	Vĩnh Phúc	31533	88A-776.03	Vĩnh Phúc
19534	88A-786.93	Vĩnh Phúc	23534	86C-206.32	Bình Thuận	27534	88B-021.04	Vĩnh Phúc	31534	88A-777.42	Vĩnh Phúc
19535	88A-787.31	Vĩnh Phúc	23535	86C-207.16	Bình Thuận	27535	88C-295.67	Vĩnh Phúc	31535	88A-777.87	Vĩnh Phúc
19536	88B-018.71	Vĩnh Phúc	23536	86C-208.27	Bình Thuận	27536	88C-296.12	Vĩnh Phúc	31536	88A-779.37	Vĩnh Phúc
19537	88B-021.17	Vĩnh Phúc	23537	86D-003.08	Bình Thuận	27537	88C-296.36	Vĩnh Phúc	31537	88A-780.23	Vĩnh Phúc
19538	88C-296.05	Vĩnh Phúc	23538	86D-003.48	Bình Thuận	27538	88C-296.38	Vĩnh Phúc	31538	88A-781.23	Vĩnh Phúc
19539	88C-297.27	Vĩnh Phúc	23539	86D-003.64	Bình Thuận	27539	88C-297.05	Vĩnh Phúc	31539	88A-782.72	Vĩnh Phúc
19540	88C-297.64	Vĩnh Phúc	23540	86D-004.96	Bình Thuận	27540	88C-297.17	Vĩnh Phúc	31540	88A-784.42	Vĩnh Phúc
19541	88C-298.17	Vĩnh Phúc	23541	86D-005.19	Bình Thuận	27541	88C-297.35	Vĩnh Phúc	31541	88A-785.01	Vĩnh Phúc
19542	88C-298.45	Vĩnh Phúc	23542	86D-005.38	Bình Thuận	27542	88C-297.36	Vĩnh Phúc	31542	88A-785.37	Vĩnh Phúc
19543	88C-298.73	Vĩnh Phúc	23543	86D-005.40	Bình Thuận	27543	88C-298.50	Vĩnh Phúc	31543	88A-785.72	Vĩnh Phúc
19544	88C-299.19	Vĩnh Phúc	23544	88A-742.90	Vĩnh Phúc	27544	88C-299.00	Vĩnh Phúc	31544	88A-787.10	Vĩnh Phúc
19545	88C-299.81	Vĩnh Phúc	23545	88A-744.14	Vĩnh Phúc	27545	88C-299.17	Vĩnh Phúc	31545	88B-018.53	Vĩnh Phúc
19546	88C-300.16	Vĩnh Phúc	23546	88A-744.30	Vĩnh Phúc	27546	88C-299.23	Vĩnh Phúc	31546	88B-018.98	Vĩnh Phúc
19547	88C-300.70	Vĩnh Phúc	23547	88A-745.12	Vĩnh Phúc	27547	88C-299.47	Vĩnh Phúc	31547	88B-019.43	Vĩnh Phúc
19548	88C-301.02	Vĩnh Phúc	23548	88A-746.72	Vĩnh Phúc	27548	88C-299.48	Vĩnh Phúc	31548	88B-019.56	Vĩnh Phúc
19549	88C-301.11	Vĩnh Phúc	23549	88A-749.17	Vĩnh Phúc	27549	88C-300.04	Vĩnh Phúc	31549	88B-020.15	Vĩnh Phúc
19550	88C-302.57	Vĩnh Phúc	23550	88A-750.13	Vĩnh Phúc	27550	88C-300.50	Vĩnh Phúc	31550	88B-020.30	Vĩnh Phúc
19551	88C-302.82	Vĩnh Phúc	23551	88A-750.92	Vĩnh Phúc	27551	88C-302.23	Vĩnh Phúc	31551	88B-020.35	Vĩnh Phúc
19552	88C-302.97	Vĩnh Phúc	23552	88A-755.84	Vĩnh Phúc	27552	88C-303.47	Vĩnh Phúc	31552	88B-020.66	Vĩnh Phúc
19553	88C-304.15	Vĩnh Phúc	23553	88A-757.23	Vĩnh Phúc	27553	88C-304.66	Vĩnh Phúc	31553	88B-021.11	Vĩnh Phúc
19554	88C-304.20	Vĩnh Phúc	23554	88A-758.45	Vĩnh Phúc	27554	88C-304.75	Vĩnh Phúc	31554	88B-021.41	Vĩnh Phúc
19555	88C-304.65	Vĩnh Phúc	23555	88A-758.49	Vĩnh Phúc	27555	88C-304.96	Vĩnh Phúc	31555	88C-295.81	Vĩnh Phúc
19556	88C-305.00	Vĩnh Phúc	23556	88A-758.91	Vĩnh Phúc	27556	88C-305.93	Vĩnh Phúc	31556	88C-297.58	Vĩnh Phúc
19557	88C-305.48	Vĩnh Phúc	23557	88A-758.97	Vĩnh Phúc	27557	88C-306.52	Vĩnh Phúc	31557	88C-297.95	Vĩnh Phúc
19558	88C-306.15	Vĩnh Phúc	23558	88A-759.49	Vĩnh Phúc	27558	88C-307.05	Vĩnh Phúc	31558	88C-298.83	Vĩnh Phúc
19559	88C-307.93	Vĩnh Phúc	23559	88A-760.62	Vĩnh Phúc	27559	88C-308.49	Vĩnh Phúc	31559	88C-300.80	Vĩnh Phúc
19560	88C-308.51	Vĩnh Phúc	23560	88A-761.34	Vĩnh Phúc	27560	88C-308.67	Vĩnh Phúc	31560	88C-301.00	Vĩnh Phúc
19561	88C-309.03	Vĩnh Phúc	23561	88A-761.81	Vĩnh Phúc	27561	88C-308.70	Vĩnh Phúc	31561	88C-301.42	Vĩnh Phúc
19562	88C-309.80	Vĩnh Phúc	23562	88A-762.78	Vĩnh Phúc	27562	88C-309.28	Vĩnh Phúc	31562	88C-301.90	Vĩnh Phúc
19563	88D-018.85	Vĩnh Phúc	23563	88A-763.71	Vĩnh Phúc	27563	88D-019.72	Vĩnh Phúc	31563	88C-303.23	Vĩnh Phúc
19564	88D-019.98	Vĩnh Phúc	23564	88A-764.12	Vĩnh Phúc	27564	88D-019.93	Vĩnh Phúc	31564	88C-303.74	Vĩnh Phúc
19565	88D-020.30	Vĩnh Phúc	23565	88A-764.53	Vĩnh Phúc	27565	88D-019.94	Vĩnh Phúc	31565	88C-303.83	Vĩnh Phúc
19566	88D-020.50	Vĩnh Phúc	23566	88A-765.01	Vĩnh Phúc	27566	88D-020.98	Vĩnh Phúc	31566	88C-303.93	Vĩnh Phúc
19567	88D-020.87	Vĩnh Phúc	23567	88A-765.47	Vĩnh Phúc	27567	89A-497.67	Hưng Yên	31567	88C-304.92	Vĩnh Phúc
19568	88D-020.89	Vĩnh Phúc	23568	88A-768.37	Vĩnh Phúc	27568	89A-497.73	Hưng Yên	31568	88C-305.45	Vĩnh Phúc
19569	89A-498.13	Hưng Yên	23569	88A-769.62	Vĩnh Phúc	27569	89A-498.37	Hưng Yên	31569	88C-305.74	Vĩnh Phúc
19570	89A-499.02	Hưng Yên	23570	88A-771.45	Vĩnh Phúc	27570	89A-498.62	Hưng Yên	31570	88C-306.27	Vĩnh Phúc
19571	89A-501.57	Hưng Yên	23571	88A-772.01	Vĩnh Phúc	27571	89A-498.70	Hưng Yên	31571	88C-306.43	Vĩnh Phúc
19572	89A-502.94	Hưng Yên	23572	88A-773.21	Vĩnh Phúc	27572	89A-498.84	Hưng Yên	31572	88C-306.46	Vĩnh Phúc
19573	89A-503.14	Hưng Yên	23573	88A-773.60	Vĩnh Phúc	27573	89A-498.97	Hưng Yên	31573	88C-307.75	Vĩnh Phúc
19574	89A-504.30	Hưng Yên	23574	88A-773.93	Vĩnh Phúc	27574	89A-502.67	Hưng Yên	31574	88C-307.82	Vĩnh Phúc
19575	89A-505.62	Hưng Yên	23575	88A-775.17	Vĩnh Phúc	27575	89A-502.90	Hưng Yên	31575	88C-308.16	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19576	89A-505.73	Hưng Yên	23576	88A-775.47	Vĩnh Phúc	27576	89A-503.07	Hưng Yên	31576	88C-308.29	Vĩnh Phúc
19577	89A-506.01	Hưng Yên	23577	88A-778.47	Vĩnh Phúc	27577	89A-506.10	Hưng Yên	31577	88C-309.26	Vĩnh Phúc
19578	89A-506.82	Hưng Yên	23578	88A-779.20	Vĩnh Phúc	27578	89A-508.41	Hưng Yên	31578	88C-309.36	Vĩnh Phúc
19579	89A-508.21	Hưng Yên	23579	88A-779.21	Vĩnh Phúc	27579	89A-509.53	Hưng Yên	31579	88C-309.44	Vĩnh Phúc
19580	89A-509.40	Hưng Yên	23580	88A-780.57	Vĩnh Phúc	27580	89A-510.54	Hưng Yên	31580	88D-018.29	Vĩnh Phúc
19581	89A-509.93	Hưng Yên	23581	88A-781.03	Vĩnh Phúc	27581	89A-510.57	Hưng Yên	31581	88D-018.48	Vĩnh Phúc
19582	89A-510.07	Hưng Yên	23582	88A-781.31	Vĩnh Phúc	27582	89A-510.71	Hưng Yên	31582	88D-018.56	Vĩnh Phúc
19583	89A-511.41	Hưng Yên	23583	88A-783.21	Vĩnh Phúc	27583	89A-511.76	Hưng Yên	31583	88D-018.67	Vĩnh Phúc
19584	89A-511.87	Hưng Yên	23584	88A-785.46	Vĩnh Phúc	27584	89A-512.14	Hưng Yên	31584	88D-019.52	Vĩnh Phúc
19585	89A-512.27	Hưng Yên	23585	88A-787.12	Vĩnh Phúc	27585	89A-513.32	Hưng Yên	31585	88D-020.60	Vĩnh Phúc
19586	89A-512.46	Hưng Yên	23586	88A-787.57	Vĩnh Phúc	27586	89A-514.42	Hưng Yên	31586	89A-498.14	Hưng Yên
19587	89A-513.27	Hưng Yên	23587	88B-019.17	Vĩnh Phúc	27587	89A-515.12	Hưng Yên	31587	89A-500.93	Hưng Yên
19588	89A-513.50	Hưng Yên	23588	88B-019.34	Vĩnh Phúc	27588	89A-516.10	Hưng Yên	31588	89A-501.32	Hưng Yên
19589	89A-515.41	Hưng Yên	23589	88B-019.46	Vĩnh Phúc	27589	89A-516.84	Hưng Yên	31589	89A-503.21	Hưng Yên
19590	89A-517.21	Hưng Yên	23590	88B-019.53	Vĩnh Phúc	27590	89A-517.73	Hưng Yên	31590	89A-504.47	Hưng Yên
19591	89A-517.87	Hưng Yên	23591	88B-019.72	Vĩnh Phúc	27591	89A-518.67	Hưng Yên	31591	89A-504.53	Hưng Yên
19592	89A-519.17	Hưng Yên	23592	88B-020.00	Vĩnh Phúc	27592	89A-519.57	Hưng Yên	31592	89A-504.63	Hưng Yên
19593	89A-520.32	Hưng Yên	23593	88B-020.49	Vĩnh Phúc	27593	89A-522.10	Hưng Yên	31593	89A-505.04	Hưng Yên
19594	89A-521.62	Hưng Yên	23594	88B-020.50	Vĩnh Phúc	27594	89A-523.14	Hưng Yên	31594	89A-507.01	Hưng Yên
19595	89A-523.01	Hưng Yên	23595	88B-021.24	Vĩnh Phúc	27595	89A-523.27	Hưng Yên	31595	89A-507.12	Hưng Yên
19596	89A-526.02	Hưng Yên	23596	88C-296.67	Vĩnh Phúc	27596	89A-523.57	Hưng Yên	31596	89A-507.27	Hưng Yên
19597	89A-528.37	Hưng Yên	23597	88C-297.14	Vĩnh Phúc	27597	89A-524.64	Hưng Yên	31597	89A-509.23	Hưng Yên
19598	89A-529.93	Hưng Yên	23598	88C-297.34	Vĩnh Phúc	27598	89A-524.71	Hưng Yên	31598	89A-509.92	Hưng Yên
19599	89A-530.47	Hưng Yên	23599	88C-297.80	Vĩnh Phúc	27599	89A-525.21	Hưng Yên	31599	89A-510.74	Hưng Yên
19600	89A-530.94	Hưng Yên	23600	88C-298.02	Vĩnh Phúc	27600	89A-525.57	Hưng Yên	31600	89A-512.52	Hưng Yên
19601	89A-531.49	Hưng Yên	23601	88C-298.09	Vĩnh Phúc	27601	89A-525.63	Hưng Yên	31601	89A-512.67	Hưng Yên
19602	89B-022.50	Hưng Yên	23602	88C-298.71	Vĩnh Phúc	27602	89A-526.53	Hưng Yên	31602	89A-513.73	Hưng Yên
19603	89B-022.57	Hưng Yên	23603	88C-299.06	Vĩnh Phúc	27603	89A-527.71	Hưng Yên	31603	89A-514.72	Hưng Yên
19604	89B-022.91	Hưng Yên	23604	88C-299.74	Vĩnh Phúc	27604	89A-527.92	Hưng Yên	31604	89A-517.92	Hưng Yên
19605	89B-023.40	Hưng Yên	23605	88C-300.14	Vĩnh Phúc	27605	89A-528.20	Hưng Yên	31605	89A-519.20	Hưng Yên
19606	89B-024.10	Hưng Yên	23606	88C-301.14	Vĩnh Phúc	27606	89A-530.61	Hưng Yên	31606	89A-519.34	Hưng Yên
19607	89C-334.71	Hưng Yên	23607	88C-301.72	Vĩnh Phúc	27607	89A-531.20	Hưng Yên	31607	89A-522.87	Hưng Yên
19608	89C-335.29	Hưng Yên	23608	88C-303.46	Vĩnh Phúc	27608	89A-531.61	Hưng Yên	31608	89A-524.45	Hưng Yên
19609	89C-335.51	Hưng Yên	23609	88C-303.49	Vĩnh Phúc	27609	89B-022.47	Hưng Yên	31609	89A-525.07	Hưng Yên
19610	89C-335.73	Hưng Yên	23610	88C-306.45	Vĩnh Phúc	27610	89B-023.36	Hưng Yên	31610	89A-527.04	Hưng Yên
19611	89C-336.29	Hưng Yên	23611	88C-308.71	Vĩnh Phúc	27611	89B-023.98	Hưng Yên	31611	89A-527.50	Hưng Yên
19612	89C-336.41	Hưng Yên	23612	88C-309.09	Vĩnh Phúc	27612	89B-024.02	Hưng Yên	31612	89A-527.62	Hưng Yên
19613	89C-336.90	Hưng Yên	23613	88D-019.11	Vĩnh Phúc	27613	89B-024.56	Hưng Yên	31613	89A-528.61	Hưng Yên
19614	89C-338.08	Hưng Yên	23614	88D-019.41	Vĩnh Phúc	27614	89C-333.41	Hưng Yên	31614	89A-528.63	Hưng Yên
19615	89C-338.10	Hưng Yên	23615	88D-019.75	Vĩnh Phúc	27615	89C-333.80	Hưng Yên	31615	89A-529.04	Hưng Yên
19616	89C-339.16	Hưng Yên	23616	88D-021.00	Vĩnh Phúc	27616	89C-333.83	Hưng Yên	31616	89A-530.74	Hưng Yên
19617	89C-339.51	Hưng Yên	23617	89A-497.76	Hưng Yên	27617	89C-334.07	Hưng Yên	31617	89A-530.84	Hưng Yên
19618	89C-341.25	Hưng Yên	23618	89A-498.17	Hưng Yên	27618	89C-334.33	Hưng Yên	31618	89A-531.02	Hưng Yên
19619	89C-342.13	Hưng Yên	23619	89A-499.57	Hưng Yên	27619	89C-334.43	Hưng Yên	31619	89A-531.46	Hưng Yên
19620	89C-342.21	Hưng Yên	23620	89A-500.13	Hưng Yên	27620	89C-334.46	Hưng Yên	31620	89B-022.38	Hưng Yên
19621	89C-342.60	Hưng Yên	23621	89A-502.30	Hưng Yên	27621	89C-334.91	Hưng Yên	31621	89B-022.56	Hưng Yên
19622	89C-342.81	Hưng Yên	23622	89A-502.34	Hưng Yên	27622	89C-335.21	Hưng Yên	31622	89B-022.82	Hưng Yên
19623	89C-342.99	Hưng Yên	23623	89A-502.62	Hưng Yên	27623	89C-335.77	Hưng Yên	31623	89B-023.28	Hưng Yên
19624	89C-343.89	Hưng Yên	23624	89A-502.73	Hưng Yên	27624	89C-338.30	Hưng Yên	31624	89B-023.38	Hưng Yên
19625	89C-343.97	Hưng Yên	23625	89A-506.02	Hưng Yên	27625	89C-338.52	Hưng Yên	31625	89B-023.42	Hưng Yên
19626	89C-344.94	Hưng Yên	23626	89A-506.30	Hưng Yên	27626	89C-339.18	Hưng Yên	31626	89B-023.46	Hưng Yên
19627	89C-344.95	Hưng Yên	23627	89A-506.67	Hưng Yên	27627	89C-339.72	Hưng Yên	31627	89B-023.51	Hưng Yên
19628	89D-020.95	Hưng Yên	23628	89A-511.62	Hưng Yên	27628	89C-341.01	Hưng Yên	31628	89B-024.16	Hưng Yên
19629	89D-022.17	Hưng Yên	23629	89A-511.73	Hưng Yên	27629	89C-341.45	Hưng Yên	31629	89C-334.98	Hưng Yên
19630	89D-022.46	Hưng Yên	23630	89A-512.57	Hưng Yên	27630	89C-341.93	Hưng Yên	31630	89C-335.23	Hưng Yên
19631	90A-274.24	Hà Nam	23631	89A-512.62	Hưng Yên	27631	89C-343.04	Hưng Yên	31631	89C-335.58	Hưng Yên
19632	90A-275.13	Hà Nam	23632	89A-513.05	Hưng Yên	27632	89C-344.31	Hưng Yên	31632	89C-335.94	Hưng Yên
19633	90A-275.24	Hà Nam	23633	89A-513.48	Hưng Yên	27633	89D-019.56	Hưng Yên	31633	89C-336.02	Hưng Yên
19634	90A-276.92	Hà Nam	23634	89A-514.46	Hưng Yên	27634	89D-019.76	Hưng Yên	31634	89C-336.15	Hưng Yên
19635	90A-277.17	Hà Nam	23635	89A-515.64	Hưng Yên	27635	89D-020.05	Hưng Yên	31635	89C-336.64	Hưng Yên
19636	90A-278.75	Hà Nam	23636	89A-516.27	Hưng Yên	27636	89D-020.19	Hưng Yên	31636	89C-337.49	Hưng Yên
19637	90A-279.23	Hà Nam	23637	89A-516.40	Hưng Yên	27637	89D-020.31	Hưng Yên	31637	89C-337.90	Hưng Yên
19638	90A-280.10	Hà Nam	23638	89A-518.53	Hưng Yên	27638	89D-020.48	Hưng Yên	31638	89C-337.98	Hưng Yên
19639	90A-282.23	Hà Nam	23639	89A-518.78	Hưng Yên	27639	89D-020.86	Hưng Yên	31639	89C-338.44	Hưng Yên
19640	90A-282.40	Hà Nam	23640	89A-519.21	Hưng Yên	27640	89D-020.97	Hưng Yên	31640	89C-339.09	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19641	90A-282.53	Hà Nam	23641	89A-524.61	Hưng Yên	27641	90A-275.70	Hà Nam	31641	89C-340.22	Hưng Yên
19642	90A-283.52	Hà Nam	23642	89A-525.40	Hưng Yên	27642	90A-276.02	Hà Nam	31642	89C-340.29	Hưng Yên
19643	90A-283.97	Hà Nam	23643	89A-527.37	Hưng Yên	27643	90A-276.13	Hà Nam	31643	89C-340.36	Hưng Yên
19644	90A-284.50	Hà Nam	23644	89A-529.02	Hưng Yên	27644	90A-276.30	Hà Nam	31644	89C-340.38	Hưng Yên
19645	90A-284.78	Hà Nam	23645	89A-531.57	Hưng Yên	27645	90A-276.42	Hà Nam	31645	89C-340.75	Hưng Yên
19646	90A-286.72	Hà Nam	23646	89B-023.19	Hưng Yên	27646	90A-276.45	Hà Nam	31646	89C-340.87	Hưng Yên
19647	90A-287.20	Hà Nam	23647	89B-023.81	Hưng Yên	27647	90A-276.62	Hà Nam	31647	89C-341.35	Hưng Yên
19648	90B-009.93	Hà Nam	23648	89B-024.34	Hưng Yên	27648	90A-279.24	Hà Nam	31648	89C-341.69	Hưng Yên
19649	90B-010.23	Hà Nam	23649	89B-024.53	Hưng Yên	27649	90A-279.43	Hà Nam	31649	89C-342.84	Hưng Yên
19650	90B-010.74	Hà Nam	23650	89B-024.95	Hưng Yên	27650	90A-279.70	Hà Nam	31650	89C-344.16	Hưng Yên
19651	90B-010.79	Hà Nam	23651	89C-333.97	Hưng Yên	27651	90A-282.02	Hà Nam	31651	89D-019.70	Hưng Yên
19652	90B-011.49	Hà Nam	23652	89C-334.26	Hưng Yên	27652	90A-282.37	Hà Nam	31652	89D-019.78	Hưng Yên
19653	90B-012.14	Hà Nam	23653	89C-334.57	Hưng Yên	27653	90A-283.02	Hà Nam	31653	89D-019.87	Hưng Yên
19654	90C-149.58	Hà Nam	23654	89C-334.88	Hưng Yên	27654	90A-283.23	Hà Nam	31654	89D-020.02	Hưng Yên
19655	90C-149.65	Hà Nam	23655	89C-335.08	Hưng Yên	27655	90A-285.73	Hà Nam	31655	89D-020.18	Hưng Yên
19656	90C-149.95	Hà Nam	23656	89C-335.25	Hưng Yên	27656	90A-286.02	Hà Nam	31656	89D-021.96	Hưng Yên
19657	90C-151.31	Hà Nam	23657	89C-335.32	Hưng Yên	27657	90A-287.05	Hà Nam	31657	89D-022.31	Hưng Yên
19658	90C-151.40	Hà Nam	23658	89C-335.82	Hưng Yên	27658	90A-287.37	Hà Nam	31658	90A-275.80	Hà Nam
19659	90C-151.43	Hà Nam	23659	89C-336.06	Hưng Yên	27659	90B-009.74	Hà Nam	31659	90A-276.48	Hà Nam
19660	90C-151.53	Hà Nam	23660	89C-337.02	Hưng Yên	27660	90B-009.81	Hà Nam	31660	90A-276.51	Hà Nam
19661	90C-151.91	Hà Nam	23661	89C-337.19	Hưng Yên	27661	90B-010.88	Hà Nam	31661	90A-279.13	Hà Nam
19662	90C-152.38	Hà Nam	23662	89C-338.91	Hưng Yên	27662	90B-010.93	Hà Nam	31662	90A-279.20	Hà Nam
19663	90C-152.59	Hà Nam	23663	89C-338.96	Hưng Yên	27663	90B-011.12	Hà Nam	31663	90A-280.93	Hà Nam
19664	90C-153.76	Hà Nam	23664	89C-339.87	Hưng Yên	27664	90B-011.47	Hà Nam	31664	90A-281.87	Hà Nam
19665	90C-154.24	Hà Nam	23665	89C-340.77	Hưng Yên	27665	90C-149.66	Hà Nam	31665	90A-284.63	Hà Nam
19666	90C-154.36	Hà Nam	23666	89C-341.16	Hưng Yên	27666	90C-149.84	Hà Nam	31666	90A-284.72	Hà Nam
19667	90D-006.95	Hà Nam	23667	89C-341.38	Hưng Yên	27667	90C-150.27	Hà Nam	31667	90A-285.48	Hà Nam
19668	90D-007.11	Hà Nam	23668	89C-341.48	Hưng Yên	27668	90C-150.98	Hà Nam	31668	90A-285.61	Hà Nam
19669	90D-007.43	Hà Nam	23669	89C-341.57	Hưng Yên	27669	90C-151.03	Hà Nam	31669	90A-287.52	Hà Nam
19670	90D-007.62	Hà Nam	23670	89C-341.62	Hưng Yên	27670	90C-151.47	Hà Nam	31670	90B-010.84	Hà Nam
19671	90D-008.73	Hà Nam	23671	89C-342.19	Hưng Yên	27671	90C-152.49	Hà Nam	31671	90B-011.96	Hà Nam
19672	90D-008.74	Hà Nam	23672	89C-342.57	Hưng Yên	27672	90D-007.26	Hà Nam	31672	90C-149.83	Hà Nam
19673	92A-417.21	Quảng Nam	23673	89C-343.05	Hưng Yên	27673	90D-008.97	Hà Nam	31673	90C-150.38	Hà Nam
19674	92A-417.72	Quảng Nam	23674	89C-344.72	Hưng Yên	27674	90D-009.14	Hà Nam	31674	90C-151.57	Hà Nam
19675	92A-418.67	Quảng Nam	23675	89D-019.65	Hưng Yên	27675	90D-009.15	Hà Nam	31675	90C-152.19	Hà Nam
19676	92A-418.92	Quảng Nam	23676	89D-020.23	Hưng Yên	27676	90D-009.22	Hà Nam	31676	90C-152.36	Hà Nam
19677	92A-419.10	Quảng Nam	23677	89D-021.01	Hưng Yên	27677	92A-418.20	Quảng Nam	31677	90C-152.44	Hà Nam
19678	92A-420.13	Quảng Nam	23678	89D-021.45	Hưng Yên	27678	92A-419.01	Quảng Nam	31678	90C-152.47	Hà Nam
19679	92A-420.76	Quảng Nam	23679	90A-273.91	Hà Nam	27679	92A-419.37	Quảng Nam	31679	90C-152.92	Hà Nam
19680	92A-424.40	Quảng Nam	23680	90A-274.67	Hà Nam	27680	92A-420.23	Quảng Nam	31680	90C-153.24	Hà Nam
19681	92A-425.01	Quảng Nam	23681	90A-275.01	Hà Nam	27681	92A-421.32	Quảng Nam	31681	90C-153.57	Hà Nam
19682	92A-425.82	Quảng Nam	23682	90A-276.52	Hà Nam	27682	92A-422.37	Quảng Nam	31682	90D-007.13	Hà Nam
19683	92A-427.37	Quảng Nam	23683	90A-277.54	Hà Nam	27683	92A-424.27	Quảng Nam	31683	90D-007.50	Hà Nam
19684	92A-427.48	Quảng Nam	23684	90A-278.10	Hà Nam	27684	92A-424.72	Quảng Nam	31684	90D-007.52	Hà Nam
19685	92A-429.72	Quảng Nam	23685	90A-278.48	Hà Nam	27685	92A-424.76	Quảng Nam	31685	90D-008.08	Hà Nam
19686	92A-429.81	Quảng Nam	23686	90A-278.60	Hà Nam	27686	92A-425.13	Quảng Nam	31686	90D-008.29	Hà Nam
19687	92A-432.30	Quảng Nam	23687	90A-278.74	Hà Nam	27687	92A-426.04	Quảng Nam	31687	90D-009.13	Hà Nam
19688	92B-036.84	Quảng Nam	23688	90A-281.91	Hà Nam	27688	92A-427.20	Quảng Nam	31688	92A-418.75	Quảng Nam
19689	92C-252.83	Quảng Nam	23689	90A-282.27	Hà Nam	27689	92A-427.31	Quảng Nam	31689	92A-418.87	Quảng Nam
19690	92C-253.36	Quảng Nam	23690	90A-283.72	Hà Nam	27690	92A-427.49	Quảng Nam	31690	92A-421.64	Quảng Nam
19691	92C-253.59	Quảng Nam	23691	90A-286.45	Hà Nam	27691	92A-428.04	Quảng Nam	31691	92A-422.01	Quảng Nam
19692	92C-253.85	Quảng Nam	23692	90A-286.49	Hà Nam	27692	92A-429.70	Quảng Nam	31692	92A-423.46	Quảng Nam
19693	92C-253.87	Quảng Nam	23693	90A-287.53	Hà Nam	27693	92A-430.02	Quảng Nam	31693	92A-423.74	Quảng Nam
19694	92C-254.33	Quảng Nam	23694	90B-009.60	Hà Nam	27694	92A-430.23	Quảng Nam	31694	92A-423.80	Quảng Nam
19695	92C-254.48	Quảng Nam	23695	90B-009.91	Hà Nam	27695	92A-431.50	Quảng Nam	31695	92A-425.50	Quảng Nam
19696	92C-255.72	Quảng Nam	23696	90B-010.68	Hà Nam	27696	92B-036.70	Quảng Nam	31696	92A-427.43	Quảng Nam
19697	92C-255.87	Quảng Nam	23697	90B-011.42	Hà Nam	27697	92B-037.36	Quảng Nam	31697	92A-427.81	Quảng Nam
19698	92C-257.23	Quảng Nam	23698	90B-012.15	Hà Nam	27698	92B-037.65	Quảng Nam	31698	92A-428.01	Quảng Nam
19699	92C-257.31	Quảng Nam	23699	90B-012.24	Hà Nam	27699	92B-038.04	Quảng Nam	31699	92A-429.51	Quảng Nam
19700	92C-257.63	Quảng Nam	23700	90C-152.96	Hà Nam	27700	92B-038.12	Quảng Nam	31700	92A-429.71	Quảng Nam
19701	92D-007.69	Quảng Nam	23701	90C-154.03	Hà Nam	27701	92C-250.85	Quảng Nam	31701	92A-430.78	Quảng Nam
19702	92D-010.09	Quảng Nam	23702	90D-007.22	Hà Nam	27702	92C-251.52	Quảng Nam	31702	92A-431.27	Quảng Nam
19703	92D-010.50	Quảng Nam	23703	90D-007.51	Hà Nam	27703	92C-252.35	Quảng Nam	31703	92A-432.53	Quảng Nam
19704	92D-010.69	Quảng Nam	23704	90D-007.70	Hà Nam	27704	92C-252.80	Quảng Nam	31704	92B-032.59	Quảng Nam
19705	92D-010.78	Quảng Nam	23705	90D-007.89	Hà Nam	27705	92C-252.82	Quảng Nam	31705	92B-034.86	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19706	92D-010.79	Quảng Nam	23706	90D-008.35	Hà Nam	27706	92C-252.96	Quảng Nam	31706	92C-250.89	Quảng Nam
19707	92D-011.00	Quảng Nam	23707	90D-008.75	Hà Nam	27707	92C-253.20	Quảng Nam	31707	92C-250.99	Quảng Nam
19708	93A-487.46	Bình Phước	23708	90D-009.39	Hà Nam	27708	92C-253.29	Quảng Nam	31708	92C-251.01	Quảng Nam
19709	93A-489.34	Bình Phước	23709	92A-422.70	Quảng Nam	27709	92C-253.41	Quảng Nam	31709	92C-251.55	Quảng Nam
19710	93A-490.30	Bình Phước	23710	92A-423.17	Quảng Nam	27710	92C-253.84	Quảng Nam	31710	92C-251.58	Quảng Nam
19711	93A-491.63	Bình Phước	23711	92A-424.60	Quảng Nam	27711	92C-254.17	Quảng Nam	31711	92C-252.05	Quảng Nam
19712	93A-491.84	Bình Phước	23712	92A-427.17	Quảng Nam	27712	92C-254.72	Quảng Nam	31712	92C-252.06	Quảng Nam
19713	93A-492.67	Bình Phước	23713	92A-428.21	Quảng Nam	27713	92C-256.02	Quảng Nam	31713	92C-252.27	Quảng Nam
19714	93A-492.97	Bình Phước	23714	92A-429.21	Quảng Nam	27714	92C-256.29	Quảng Nam	31714	92C-252.98	Quảng Nam
19715	93A-494.21	Bình Phước	23715	92A-429.91	Quảng Nam	27715	92C-257.37	Quảng Nam	31715	92C-253.74	Quảng Nam
19716	93A-494.37	Bình Phước	23716	92A-430.17	Quảng Nam	27716	92C-257.58	Quảng Nam	31716	92C-254.16	Quảng Nam
19717	93A-495.48	Bình Phước	23717	92A-431.54	Quảng Nam	27717	92D-006.39	Quảng Nam	31717	92C-254.43	Quảng Nam
19718	93A-495.50	Bình Phước	23718	92A-432.07	Quảng Nam	27718	92D-008.18	Quảng Nam	31718	92C-254.78	Quảng Nam
19719	93A-496.50	Bình Phước	23719	92B-033.56	Quảng Nam	27719	92D-010.45	Quảng Nam	31719	92C-254.92	Quảng Nam
19720	93A-498.90	Bình Phước	23720	92B-036.82	Quảng Nam	27720	92D-010.57	Quảng Nam	31720	92C-255.07	Quảng Nam
19721	93A-498.93	Bình Phước	23721	92B-037.24	Quảng Nam	27721	92D-011.62	Quảng Nam	31721	92C-255.51	Quảng Nam
19722	93A-500.31	Bình Phước	23722	92B-037.83	Quảng Nam	27722	93A-487.70	Bình Phước	31722	92C-256.72	Quảng Nam
19723	93A-500.60	Bình Phước	23723	92B-038.24	Quảng Nam	27723	93A-488.73	Bình Phước	31723	92C-256.73	Quảng Nam
19724	93A-500.62	Bình Phước	23724	92C-252.73	Quảng Nam	27724	93A-490.03	Bình Phước	31724	92C-256.96	Quảng Nam
19725	93A-501.12	Bình Phước	23725	92C-253.48	Quảng Nam	27725	93A-491.40	Bình Phước	31725	92D-006.58	Quảng Nam
19726	93A-502.24	Bình Phước	23726	92C-253.95	Quảng Nam	27726	93A-492.50	Bình Phước	31726	92D-008.19	Quảng Nam
19727	93A-502.46	Bình Phước	23727	92C-254.55	Quảng Nam	27727	93A-492.84	Bình Phước	31727	92D-009.06	Quảng Nam
19728	93A-503.27	Bình Phước	23728	92C-254.76	Quảng Nam	27728	93A-494.14	Bình Phước	31728	92D-009.89	Quảng Nam
19729	93A-504.03	Bình Phước	23729	92C-255.92	Quảng Nam	27729	93A-495.31	Bình Phước	31729	92D-010.32	Quảng Nam
19730	93A-504.12	Bình Phước	23730	92D-008.22	Quảng Nam	27730	93A-495.60	Bình Phước	31730	92D-010.59	Quảng Nam
19731	93A-504.62	Bình Phước	23731	92D-008.89	Quảng Nam	27731	93A-497.32	Bình Phước	31731	92D-010.60	Quảng Nam
19732	93A-504.72	Bình Phước	23732	92D-011.34	Quảng Nam	27732	93A-497.61	Bình Phước	31732	92D-010.77	Quảng Nam
19733	93A-505.13	Bình Phước	23733	92D-011.76	Quảng Nam	27733	93A-498.71	Bình Phước	31733	92D-011.21	Quảng Nam
19734	93A-505.34	Bình Phước	23734	93A-486.94	Bình Phước	27734	93A-499.87	Bình Phước	31734	93A-486.50	Bình Phước
19735	93B-018.60	Bình Phước	23735	93A-489.14	Bình Phước	27735	93A-501.30	Bình Phước	31735	93A-487.42	Bình Phước
19736	93B-019.38	Bình Phước	23736	93A-489.72	Bình Phước	27736	93A-501.78	Bình Phước	31736	93A-490.21	Bình Phước
19737	93B-019.52	Bình Phước	23737	93A-490.43	Bình Phước	27737	93A-503.37	Bình Phước	31737	93A-492.75	Bình Phước
19738	93B-020.86	Bình Phước	23738	93A-492.61	Bình Phước	27738	93B-018.54	Bình Phước	31738	93A-495.75	Bình Phước
19739	93B-020.95	Bình Phước	23739	93A-496.64	Bình Phước	27739	93B-019.03	Bình Phước	31739	93A-497.24	Bình Phước
19740	93C-196.22	Bình Phước	23740	93A-496.67	Bình Phước	27740	93B-019.49	Bình Phước	31740	93A-498.60	Bình Phước
19741	93C-197.00	Bình Phước	23741	93A-498.03	Bình Phước	27741	93B-019.62	Bình Phước	31741	93A-499.21	Bình Phước
19742	93C-197.21	Bình Phước	23742	93A-499.42	Bình Phước	27742	93B-020.36	Bình Phước	31742	93A-500.67	Bình Phước
19743	93C-197.84	Bình Phước	23743	93A-502.62	Bình Phước	27743	93B-020.37	Bình Phước	31743	93A-501.70	Bình Phước
19744	93C-197.95	Bình Phước	23744	93A-503.45	Bình Phước	27744	93B-020.94	Bình Phước	31744	93A-502.49	Bình Phước
19745	93C-198.34	Bình Phước	23745	93A-504.30	Bình Phước	27745	93B-021.34	Bình Phước	31745	93A-503.94	Bình Phước
19746	93C-199.05	Bình Phước	23746	93A-504.67	Bình Phước	27746	93C-196.33	Bình Phước	31746	93A-504.13	Bình Phước
19747	93D-005.20	Bình Phước	23747	93B-018.67	Bình Phước	27747	93C-196.85	Bình Phước	31747	93A-505.02	Bình Phước
19748	93D-005.82	Bình Phước	23748	93B-019.09	Bình Phước	27748	93C-198.07	Bình Phước	31748	93B-018.71	Bình Phước
19749	93D-006.05	Bình Phước	23749	93B-019.80	Bình Phước	27749	93C-198.65	Bình Phước	31749	93B-020.44	Bình Phước
19750	93D-006.18	Bình Phước	23750	93B-020.68	Bình Phước	27750	93D-004.45	Bình Phước	31750	93B-020.49	Bình Phước
19751	93D-006.70	Bình Phước	23751	93B-020.69	Bình Phước	27751	93D-005.75	Bình Phước	31751	93B-020.58	Bình Phước
19752	93D-007.25	Bình Phước	23752	93B-021.02	Bình Phước	27752	93D-006.09	Bình Phước	31752	93B-020.74	Bình Phước
19753	94A-107.82	Bạc Liêu	23753	93C-196.51	Bình Phước	27753	93D-006.15	Bình Phước	31753	93B-020.91	Bình Phước
19754	94A-107.93	Bạc Liêu	23754	93C-196.53	Bình Phước	27754	93D-006.78	Bình Phước	31754	93C-196.18	Bình Phước
19755	94B-012.97	Bạc Liêu	23755	93C-196.55	Bình Phước	27755	93D-006.89	Bình Phước	31755	93C-196.49	Bình Phước
19756	94B-013.11	Bạc Liêu	23756	93C-196.61	Bình Phước	27756	93D-007.05	Bình Phước	31756	93C-196.56	Bình Phước
19757	94B-013.81	Bạc Liêu	23757	93C-197.22	Bình Phước	27757	93D-007.17	Bình Phước	31757	93C-198.30	Bình Phước
19758	94B-014.16	Bạc Liêu	23758	93C-197.43	Bình Phước	27758	94A-106.71	Bạc Liêu	31758	93C-198.38	Bình Phước
19759	94B-014.35	Bạc Liêu	23759	93D-004.95	Bình Phước	27759	94A-107.21	Bạc Liêu	31759	93D-004.64	Bình Phước
19760	94C-081.22	Bạc Liêu	23760	93D-005.19	Bình Phước	27760	94A-109.12	Bạc Liêu	31760	93D-004.76	Bình Phước
19761	94C-082.25	Bạc Liêu	23761	93D-005.54	Bình Phước	27761	94A-109.24	Bạc Liêu	31761	93D-005.26	Bình Phước
19762	94C-083.59	Bạc Liêu	23762	93D-007.28	Bình Phước	27762	94A-109.45	Bạc Liêu	31762	93D-005.28	Bình Phước
19763	94D-002.89	Bạc Liêu	23763	94A-109.47	Bạc Liêu	27763	94B-011.75	Bạc Liêu	31763	93D-005.33	Bình Phước
19764	94D-003.04	Bạc Liêu	23764	94B-011.92	Bạc Liêu	27764	94B-012.65	Bạc Liêu	31764	93D-005.43	Bình Phước
19765	94D-003.62	Bạc Liêu	23765	94B-012.06	Bạc Liêu	27765	94B-013.48	Bạc Liêu	31765	93D-006.40	Bình Phước
19766	94D-003.77	Bạc Liêu	23766	94B-014.02	Bạc Liêu	27766	94B-014.21	Bạc Liêu	31766	93D-006.86	Bình Phước
19767	94D-003.83	Bạc Liêu	23767	94B-014.11	Bạc Liêu	27767	94C-081.16	Bạc Liêu	31767	94A-106.54	Bạc Liêu
19768	95A-131.30	Hậu Giang	23768	94C-080.92	Bạc Liêu	27768	94C-081.21	Bạc Liêu	31768	94A-107.20	Bạc Liêu
19769	95A-133.94	Hậu Giang	23769	94C-081.58	Bạc Liêu	27769	94C-081.38	Bạc Liêu	31769	94A-107.27	Bạc Liêu
19770	95B-013.19	Hậu Giang	23770	94C-082.18	Bạc Liêu	27770	94C-081.56	Bạc Liêu	31770	94A-108.17	Bạc Liêu

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19771	95B-015.12	Hậu Giang	23771	94C-082.47	Bạc Liêu	27771	94C-082.64	Bạc Liêu	31771	94B-012.09	Bạc Liêu
19772	95B-015.53	Hậu Giang	23772	94C-082.95	Bạc Liêu	27772	94C-083.04	Bạc Liêu	31772	94B-012.51	Bạc Liêu
19773	95B-015.96	Hậu Giang	23773	94C-083.22	Bạc Liêu	27773	94C-083.55	Bạc Liêu	31773	94B-012.52	Bạc Liêu
19774	95B-016.09	Hậu Giang	23774	94D-002.59	Bạc Liêu	27774	94D-002.41	Bạc Liêu	31774	94B-012.93	Bạc Liêu
19775	95C-086.35	Hậu Giang	23775	94D-003.02	Bạc Liêu	27775	94D-002.93	Bạc Liêu	31775	94B-013.27	Bạc Liêu
19776	95C-086.48	Hậu Giang	23776	94D-004.13	Bạc Liêu	27776	94D-004.74	Bạc Liêu	31776	94B-013.72	Bạc Liêu
19777	95C-087.41	Hậu Giang	23777	94D-004.27	Bạc Liêu	27777	94D-004.99	Bạc Liêu	31777	94B-013.97	Bạc Liêu
19778	95C-087.53	Hậu Giang	23778	95A-130.70	Hậu Giang	27778	95A-130.73	Hậu Giang	31778	94C-081.50	Bạc Liêu
19779	95C-087.67	Hậu Giang	23779	95A-131.03	Hậu Giang	27779	95A-132.48	Hậu Giang	31779	94C-081.59	Bạc Liêu
19780	95C-088.42	Hậu Giang	23780	95A-133.40	Hậu Giang	27780	95A-133.97	Hậu Giang	31780	94C-082.44	Bạc Liêu
19781	95C-088.60	Hậu Giang	23781	95A-133.71	Hậu Giang	27781	95A-134.53	Hậu Giang	31781	94C-082.51	Bạc Liêu
19782	95D-021.48	Hậu Giang	23782	95A-134.37	Hậu Giang	27782	95A-135.51	Hậu Giang	31782	94C-082.91	Bạc Liêu
19783	95D-021.63	Hậu Giang	23783	95A-134.63	Hậu Giang	27783	95B-013.16	Hậu Giang	31783	94D-003.34	Bạc Liêu
19784	95D-021.87	Hậu Giang	23784	95A-135.05	Hậu Giang	27784	95B-014.77	Hậu Giang	31784	94D-003.64	Bạc Liêu
19785	95D-022.05	Hậu Giang	23785	95B-011.59	Hậu Giang	27785	95B-015.13	Hậu Giang	31785	94D-004.57	Bạc Liêu
19786	95D-022.10	Hậu Giang	23786	95B-014.54	Hậu Giang	27786	95C-087.49	Hậu Giang	31786	94D-005.01	Bạc Liêu
19787	95D-022.92	Hậu Giang	23787	95B-014.69	Hậu Giang	27787	95C-088.54	Hậu Giang	31787	95A-131.02	Hậu Giang
19788	97A-092.42	Bắc Kạn	23788	95B-015.21	Hậu Giang	27788	95C-089.13	Hậu Giang	31788	95A-131.75	Hậu Giang
19789	97A-094.14	Bắc Kạn	23789	95C-086.47	Hậu Giang	27789	95D-020.63	Hậu Giang	31789	95A-132.51	Hậu Giang
19790	97A-094.41	Bắc Kạn	23790	95C-087.22	Hậu Giang	27790	95D-021.22	Hậu Giang	31790	95A-132.82	Hậu Giang
19791	97B-013.65	Bắc Kạn	23791	95C-087.50	Hậu Giang	27791	95D-021.42	Hậu Giang	31791	95A-133.54	Hậu Giang
19792	97B-013.70	Bắc Kạn	23792	95C-088.76	Hậu Giang	27792	95D-021.72	Hậu Giang	31792	95A-134.54	Hậu Giang
19793	97B-014.71	Bắc Kạn	23793	95D-020.64	Hậu Giang	27793	97A-093.07	Bắc Kạn	31793	95A-134.61	Hậu Giang
19794	97C-045.86	Bắc Kạn	23794	95D-021.00	Hậu Giang	27794	97B-012.67	Bắc Kạn	31794	95A-135.14	Hậu Giang
19795	97C-047.82	Bắc Kạn	23795	95D-021.71	Hậu Giang	27795	97B-012.95	Bắc Kạn	31795	95A-135.23	Hậu Giang
19796	97C-048.61	Bắc Kạn	23796	95D-022.25	Hậu Giang	27796	97B-013.23	Bắc Kạn	31796	95A-135.93	Hậu Giang
19797	97C-048.63	Bắc Kạn	23797	95D-022.72	Hậu Giang	27797	97B-013.54	Bắc Kạn	31797	95B-014.08	Hậu Giang
19798	97D-004.67	Bắc Kạn	23798	97A-093.01	Bắc Kạn	27798	97B-013.75	Bắc Kạn	31798	95B-015.46	Hậu Giang
19799	97D-005.13	Bắc Kạn	23799	97A-094.57	Bắc Kạn	27799	97B-014.27	Bắc Kạn	31799	95C-087.24	Hậu Giang
19800	97D-005.16	Bắc Kạn	23800	97B-012.56	Bắc Kạn	27800	97B-014.54	Bắc Kạn	31800	95C-087.44	Hậu Giang
19801	97D-005.43	Bắc Kạn	23801	97B-012.80	Bắc Kạn	27801	97C-046.99	Bắc Kạn	31801	95C-088.52	Hậu Giang
19802	97D-005.72	Bắc Kạn	23802	97B-012.82	Bắc Kạn	27802	97C-047.32	Bắc Kạn	31802	95D-021.98	Hậu Giang
19803	97D-005.97	Bắc Kạn	23803	97B-013.44	Bắc Kạn	27803	97C-047.35	Bắc Kạn	31803	97A-093.43	Bắc Kạn
19804	97D-006.46	Bắc Kạn	23804	97B-014.30	Bắc Kạn	27804	97C-047.81	Bắc Kạn	31804	97A-093.50	Bắc Kạn
19805	97D-006.85	Bắc Kạn	23805	97B-014.59	Bắc Kạn	27805	97C-048.27	Bắc Kạn	31805	97A-094.17	Bắc Kạn
19806	97D-006.88	Bắc Kạn	23806	97C-044.68	Bắc Kạn	27806	97C-048.44	Bắc Kạn	31806	97A-094.27	Bắc Kạn
19807	97D-007.45	Bắc Kạn	23807	97C-045.79	Bắc Kạn	27807	97C-049.19	Bắc Kạn	31807	97B-012.96	Bắc Kạn
19808	98A-798.04	Bắc Giang	23808	97C-046.79	Bắc Kạn	27808	97D-004.81	Bắc Kạn	31808	97B-013.84	Bắc Kạn
19809	98A-799.03	Bắc Giang	23809	97C-047.23	Bắc Kạn	27809	97D-004.84	Bắc Kạn	31809	97B-015.16	Bắc Kạn
19810	98A-799.07	Bắc Giang	23810	97C-047.93	Bắc Kạn	27810	97D-005.11	Bắc Kạn	31810	97C-045.09	Bắc Kạn
19811	98A-800.93	Bắc Giang	23811	97D-004.56	Bắc Kạn	27811	97D-005.22	Bắc Kạn	31811	97C-045.44	Bắc Kạn
19812	98A-803.20	Bắc Giang	23812	97D-004.72	Bắc Kạn	27812	97D-005.69	Bắc Kạn	31812	97C-047.60	Bắc Kạn
19813	98A-804.47	Bắc Giang	23813	97D-005.23	Bắc Kạn	27813	98A-799.87	Bắc Giang	31813	97C-048.00	Bắc Kạn
19814	98A-804.60	Bắc Giang	23814	97D-005.48	Bắc Kạn	27814	98A-802.57	Bắc Giang	31814	97C-048.37	Bắc Kạn
19815	98A-805.75	Bắc Giang	23815	97D-007.01	Bắc Kạn	27815	98A-802.64	Bắc Giang	31815	97C-049.18	Bắc Kạn
19816	98A-805.91	Bắc Giang	23816	97D-007.31	Bắc Kạn	27816	98A-804.63	Bắc Giang	31816	97D-005.67	Bắc Kạn
19817	98A-807.75	Bắc Giang	23817	98A-797.84	Bắc Giang	27817	98A-805.32	Bắc Giang	31817	97D-006.31	Bắc Kạn
19818	98A-808.07	Bắc Giang	23818	98A-798.32	Bắc Giang	27818	98A-808.21	Bắc Giang	31818	98A-798.91	Bắc Giang
19819	98A-809.01	Bắc Giang	23819	98A-799.13	Bắc Giang	27819	98A-808.30	Bắc Giang	31819	98A-800.31	Bắc Giang
19820	98A-810.21	Bắc Giang	23820	98A-800.76	Bắc Giang	27820	98A-809.52	Bắc Giang	31820	98A-801.91	Bắc Giang
19821	98A-811.24	Bắc Giang	23821	98A-801.61	Bắc Giang	27821	98A-810.61	Bắc Giang	31821	98A-801.94	Bắc Giang
19822	98A-812.01	Bắc Giang	23822	98A-802.82	Bắc Giang	27822	98A-811.53	Bắc Giang	31822	98A-803.75	Bắc Giang
19823	98A-812.31	Bắc Giang	23823	98A-803.40	Bắc Giang	27823	98A-811.70	Bắc Giang	31823	98A-804.84	Bắc Giang
19824	98A-812.41	Bắc Giang	23824	98A-803.45	Bắc Giang	27824	98A-812.93	Bắc Giang	31824	98A-805.64	Bắc Giang
19825	98A-814.02	Bắc Giang	23825	98A-803.76	Bắc Giang	27825	98A-815.04	Bắc Giang	31825	98A-806.30	Bắc Giang
19826	98A-815.61	Bắc Giang	23826	98A-804.02	Bắc Giang	27826	98A-815.46	Bắc Giang	31826	98A-806.81	Bắc Giang
19827	98A-815.90	Bắc Giang	23827	98A-805.27	Bắc Giang	27827	98A-815.70	Bắc Giang	31827	98A-807.32	Bắc Giang
19828	98A-816.02	Bắc Giang	23828	98A-805.76	Bắc Giang	27828	98A-816.51	Bắc Giang	31828	98A-807.42	Bắc Giang
19829	98A-816.48	Bắc Giang	23829	98A-808.67	Bắc Giang	27829	98A-819.01	Bắc Giang	31829	98A-807.67	Bắc Giang
19830	98A-816.49	Bắc Giang	23830	98A-809.48	Bắc Giang	27830	98A-819.02	Bắc Giang	31830	98A-807.91	Bắc Giang
19831	98A-816.80	Bắc Giang	23831	98A-810.24	Bắc Giang	27831	98A-819.31	Bắc Giang	31831	98A-808.72	Bắc Giang
19832	98A-816.91	Bắc Giang	23832	98A-810.97	Bắc Giang	27832	98A-820.42	Bắc Giang	31832	98A-808.97	Bắc Giang
19833	98A-820.91	Bắc Giang	23833	98A-811.02	Bắc Giang	27833	98A-821.47	Bắc Giang	31833	98A-810.23	Bắc Giang
19834	98A-821.40	Bắc Giang	23834	98A-813.10	Bắc Giang	27834	98A-823.12	Bắc Giang	31834	98A-810.49	Bắc Giang
19835	98A-821.63	Bắc Giang	23835	98A-813.41	Bắc Giang	27835	98A-823.64	Bắc Giang	31835	98A-812.49	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19836	98A-822.48	Bắc Giang	23836	98A-814.45	Bắc Giang	27836	98A-823.80	Bắc Giang	31836	98A-814.24	Bắc Giang
19837	98A-822.61	Bắc Giang	23837	98A-814.47	Bắc Giang	27837	98A-824.67	Bắc Giang	31837	98A-815.52	Bắc Giang
19838	98A-823.97	Bắc Giang	23838	98A-814.48	Bắc Giang	27838	98A-825.80	Bắc Giang	31838	98A-816.97	Bắc Giang
19839	98A-826.41	Bắc Giang	23839	98A-815.12	Bắc Giang	27839	98A-826.67	Bắc Giang	31839	98A-817.23	Bắc Giang
19840	98A-826.48	Bắc Giang	23840	98A-816.04	Bắc Giang	27840	98A-827.76	Bắc Giang	31840	98A-817.40	Bắc Giang
19841	98A-828.07	Bắc Giang	23841	98A-816.41	Bắc Giang	27841	98A-830.76	Bắc Giang	31841	98A-817.78	Bắc Giang
19842	98A-830.12	Bắc Giang	23842	98A-816.62	Bắc Giang	27842	98A-830.80	Bắc Giang	31842	98A-817.91	Bắc Giang
19843	98A-830.21	Bắc Giang	23843	98A-819.32	Bắc Giang	27843	98A-831.01	Bắc Giang	31843	98A-819.12	Bắc Giang
19844	98A-830.72	Bắc Giang	23844	98A-821.30	Bắc Giang	27844	98A-832.94	Bắc Giang	31844	98A-822.10	Bắc Giang
19845	98A-831.45	Bắc Giang	23845	98A-822.05	Bắc Giang	27845	98A-833.54	Bắc Giang	31845	98A-824.12	Bắc Giang
19846	98A-832.37	Bắc Giang	23846	98A-822.73	Bắc Giang	27846	98A-834.03	Bắc Giang	31846	98A-825.76	Bắc Giang
19847	98A-832.46	Bắc Giang	23847	98A-823.34	Bắc Giang	27847	98A-836.27	Bắc Giang	31847	98A-826.14	Bắc Giang
19848	98A-833.53	Bắc Giang	23848	98A-823.53	Bắc Giang	27848	98A-838.47	Bắc Giang	31848	98A-827.12	Bắc Giang
19849	98A-835.61	Bắc Giang	23849	98A-823.61	Bắc Giang	27849	98A-838.52	Bắc Giang	31849	98A-827.57	Bắc Giang
19850	98A-836.73	Bắc Giang	23850	98A-823.72	Bắc Giang	27850	98A-838.74	Bắc Giang	31850	98A-828.14	Bắc Giang
19851	98A-836.74	Bắc Giang	23851	98A-823.78	Bắc Giang	27851	98A-839.42	Bắc Giang	31851	98A-828.32	Bắc Giang
19852	98A-838.81	Bắc Giang	23852	98A-824.30	Bắc Giang	27852	98A-839.80	Bắc Giang	31852	98A-830.92	Bắc Giang
19853	98A-839.52	Bắc Giang	23853	98A-824.84	Bắc Giang	27853	98A-842.41	Bắc Giang	31853	98A-831.57	Bắc Giang
19854	98A-841.49	Bắc Giang	23854	98A-825.51	Bắc Giang	27854	98A-843.24	Bắc Giang	31854	98A-832.71	Bắc Giang
19855	98A-842.75	Bắc Giang	23855	98A-825.70	Bắc Giang	27855	98A-843.71	Bắc Giang	31855	98A-833.72	Bắc Giang
19856	98A-844.31	Bắc Giang	23856	98A-826.43	Bắc Giang	27856	98A-844.01	Bắc Giang	31856	98A-834.20	Bắc Giang
19857	98A-849.71	Bắc Giang	23857	98A-827.91	Bắc Giang	27857	98A-848.34	Bắc Giang	31857	98A-834.23	Bắc Giang
19858	98A-849.76	Bắc Giang	23858	98A-828.80	Bắc Giang	27858	98A-848.92	Bắc Giang	31858	98A-834.24	Bắc Giang
19859	98A-850.13	Bắc Giang	23859	98A-829.80	Bắc Giang	27859	98A-849.51	Bắc Giang	31859	98A-834.91	Bắc Giang
19860	98A-850.30	Bắc Giang	23860	98A-833.14	Bắc Giang	27860	98A-850.75	Bắc Giang	31860	98A-835.14	Bắc Giang
19861	98A-851.84	Bắc Giang	23861	98A-836.42	Bắc Giang	27861	98A-850.81	Bắc Giang	31861	98A-835.37	Bắc Giang
19862	98A-851.90	Bắc Giang	23862	98A-838.71	Bắc Giang	27862	98A-852.30	Bắc Giang	31862	98A-835.62	Bắc Giang
19863	98A-854.01	Bắc Giang	23863	98A-840.10	Bắc Giang	27863	98A-853.17	Bắc Giang	31863	98A-836.60	Bắc Giang
19864	98A-856.24	Bắc Giang	23864	98A-841.62	Bắc Giang	27864	98A-853.67	Bắc Giang	31864	98A-838.63	Bắc Giang
19865	98A-856.52	Bắc Giang	23865	98A-841.94	Bắc Giang	27865	98A-855.47	Bắc Giang	31865	98A-839.24	Bắc Giang
19866	98A-857.27	Bắc Giang	23866	98A-842.27	Bắc Giang	27866	98A-855.82	Bắc Giang	31866	98A-840.71	Bắc Giang
19867	98A-858.54	Bắc Giang	23867	98A-843.72	Bắc Giang	27867	98A-856.13	Bắc Giang	31867	98A-841.05	Bắc Giang
19868	98B-041.23	Bắc Giang	23868	98A-844.54	Bắc Giang	27868	98A-856.51	Bắc Giang	31868	98A-843.03	Bắc Giang
19869	98B-041.34	Bắc Giang	23869	98A-844.64	Bắc Giang	27869	98A-856.63	Bắc Giang	31869	98A-844.94	Bắc Giang
19870	98B-041.48	Bắc Giang	23870	98A-845.80	Bắc Giang	27870	98A-856.76	Bắc Giang	31870	98A-846.81	Bắc Giang
19871	98B-041.90	Bắc Giang	23871	98A-846.60	Bắc Giang	27871	98A-857.70	Bắc Giang	31871	98A-853.27	Bắc Giang
19872	98B-042.30	Bắc Giang	23872	98A-848.53	Bắc Giang	27872	98B-041.87	Bắc Giang	31872	98A-853.50	Bắc Giang
19873	98B-042.79	Bắc Giang	23873	98A-849.17	Bắc Giang	27873	98B-042.22	Bắc Giang	31873	98A-855.73	Bắc Giang
19874	98B-043.25	Bắc Giang	23874	98A-849.37	Bắc Giang	27874	98B-042.86	Bắc Giang	31874	98A-855.84	Bắc Giang
19875	98C-355.98	Bắc Giang	23875	98A-851.21	Bắc Giang	27875	98B-043.09	Bắc Giang	31875	98A-856.40	Bắc Giang
19876	98C-356.81	Bắc Giang	23876	98A-852.03	Bắc Giang	27876	98B-043.50	Bắc Giang	31876	98A-857.41	Bắc Giang
19877	98C-357.49	Bắc Giang	23877	98A-852.23	Bắc Giang	27877	98C-356.20	Bắc Giang	31877	98A-858.17	Bắc Giang
19878	98C-357.82	Bắc Giang	23878	98A-852.91	Bắc Giang	27878	98C-356.55	Bắc Giang	31878	98B-043.36	Bắc Giang
19879	98C-357.94	Bắc Giang	23879	98A-854.10	Bắc Giang	27879	98C-357.45	Bắc Giang	31879	98B-043.82	Bắc Giang
19880	98C-357.98	Bắc Giang	23880	98A-854.53	Bắc Giang	27880	98C-357.72	Bắc Giang	31880	98C-355.40	Bắc Giang
19881	98C-358.28	Bắc Giang	23881	98A-854.61	Bắc Giang	27881	98C-357.73	Bắc Giang	31881	98C-357.07	Bắc Giang
19882	98C-358.48	Bắc Giang	23882	98A-855.05	Bắc Giang	27882	98C-358.13	Bắc Giang	31882	98C-357.27	Bắc Giang
19883	98C-359.06	Bắc Giang	23883	98A-857.64	Bắc Giang	27883	98C-358.95	Bắc Giang	31883	98C-357.32	Bắc Giang
19884	98C-359.35	Bắc Giang	23884	98B-041.24	Bắc Giang	27884	98C-359.30	Bắc Giang	31884	98C-357.70	Bắc Giang
19885	98C-359.38	Bắc Giang	23885	98B-041.27	Bắc Giang	27885	98C-359.81	Bắc Giang	31885	98C-358.70	Bắc Giang
19886	98C-359.92	Bắc Giang	23886	98B-043.48	Bắc Giang	27886	98C-361.50	Bắc Giang	31886	98C-359.11	Bắc Giang
19887	98C-360.03	Bắc Giang	23887	98B-044.09	Bắc Giang	27887	98C-362.43	Bắc Giang	31887	98C-359.27	Bắc Giang
19888	98C-361.44	Bắc Giang	23888	98C-355.41	Bắc Giang	27888	98C-362.94	Bắc Giang	31888	98C-359.87	Bắc Giang
19889	98C-362.00	Bắc Giang	23889	98C-356.59	Bắc Giang	27889	98C-363.04	Bắc Giang	31889	98C-359.91	Bắc Giang
19890	98C-362.05	Bắc Giang	23890	98C-358.22	Bắc Giang	27890	98C-363.07	Bắc Giang	31890	98C-360.52	Bắc Giang
19891	98C-362.15	Bắc Giang	23891	98C-358.77	Bắc Giang	27891	98C-363.48	Bắc Giang	31891	98C-361.23	Bắc Giang
19892	98C-362.48	Bắc Giang	23892	98C-359.21	Bắc Giang	27892	98C-363.59	Bắc Giang	31892	98C-361.36	Bắc Giang
19893	98C-363.00	Bắc Giang	23893	98C-359.45	Bắc Giang	27893	98C-364.35	Bắc Giang	31893	98C-362.35	Bắc Giang
19894	98C-363.53	Bắc Giang	23894	98C-359.98	Bắc Giang	27894	98C-364.36	Bắc Giang	31894	98C-362.51	Bắc Giang
19895	98C-363.74	Bắc Giang	23895	98C-360.50	Bắc Giang	27895	98C-365.17	Bắc Giang	31895	98C-363.67	Bắc Giang
19896	98C-364.09	Bắc Giang	23896	98C-360.51	Bắc Giang	27896	98C-365.93	Bắc Giang	31896	98C-364.03	Bắc Giang
19897	98C-364.62	Bắc Giang	23897	98C-361.25	Bắc Giang	27897	98C-366.51	Bắc Giang	31897	98C-364.11	Bắc Giang
19898	98C-365.11	Bắc Giang	23898	98C-361.80	Bắc Giang	27898	98C-367.80	Bắc Giang	31898	98C-364.46	Bắc Giang
19899	98C-365.23	Bắc Giang	23899	98C-362.53	Bắc Giang	27899	98C-367.93	Bắc Giang	31899	98C-364.91	Bắc Giang
19900	98C-366.47	Bắc Giang	23900	98C-362.73	Bắc Giang	27900	98C-368.02	Bắc Giang	31900	98C-365.15	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19901	98C-366.71	Bắc Giang	23901	98C-363.43	Bắc Giang	27901	98C-369.14	Bắc Giang	31901	98C-365.50	Bắc Giang
19902	98C-368.41	Bắc Giang	23902	98C-363.84	Bắc Giang	27902	98C-370.53	Bắc Giang	31902	98C-367.11	Bắc Giang
19903	98C-369.31	Bắc Giang	23903	98C-364.31	Bắc Giang	27903	98C-370.79	Bắc Giang	31903	98C-367.27	Bắc Giang
19904	98C-369.37	Bắc Giang	23904	98C-364.44	Bắc Giang	27904	98C-370.92	Bắc Giang	31904	98C-368.55	Bắc Giang
19905	98C-369.91	Bắc Giang	23905	98C-364.84	Bắc Giang	27905	98C-371.11	Bắc Giang	31905	98C-369.34	Bắc Giang
19906	98C-369.95	Bắc Giang	23906	98C-365.98	Bắc Giang	27906	98D-016.24	Bắc Giang	31906	98C-369.35	Bắc Giang
19907	98C-370.15	Bắc Giang	23907	98C-366.30	Bắc Giang	27907	98D-017.81	Bắc Giang	31907	98C-369.38	Bắc Giang
19908	98C-370.77	Bắc Giang	23908	98C-366.87	Bắc Giang	27908	98D-018.22	Bắc Giang	31908	98C-369.43	Bắc Giang
19909	98C-371.65	Bắc Giang	23909	98C-367.54	Bắc Giang	27909	98D-018.50	Bắc Giang	31909	98C-369.51	Bắc Giang
19910	98D-015.59	Bắc Giang	23910	98C-367.95	Bắc Giang	27910	99A-801.31	Bắc Ninh	31910	98C-370.73	Bắc Giang
19911	98D-016.19	Bắc Giang	23911	98C-368.91	Bắc Giang	27911	99A-802.05	Bắc Ninh	31911	98C-370.86	Bắc Giang
19912	98D-018.53	Bắc Giang	23912	98C-369.71	Bắc Giang	27912	99A-803.23	Bắc Ninh	31912	98D-018.19	Bắc Giang
19913	99A-801.71	Bắc Ninh	23913	98C-370.32	Bắc Giang	27913	99A-803.76	Bắc Ninh	31913	99A-801.57	Bắc Ninh
19914	99A-802.13	Bắc Ninh	23914	98C-370.89	Bắc Giang	27914	99A-804.12	Bắc Ninh	31914	99A-802.01	Bắc Ninh
19915	99A-802.34	Bắc Ninh	23915	98D-016.45	Bắc Giang	27915	99A-804.67	Bắc Ninh	31915	99A-804.46	Bắc Ninh
19916	99A-802.75	Bắc Ninh	23916	98D-016.49	Bắc Giang	27916	99A-806.61	Bắc Ninh	31916	99A-805.04	Bắc Ninh
19917	99A-803.40	Bắc Ninh	23917	98D-016.67	Bắc Giang	27917	99A-807.12	Bắc Ninh	31917	99A-806.05	Bắc Ninh
19918	99A-804.73	Bắc Ninh	23918	98D-017.06	Bắc Giang	27918	99A-807.75	Bắc Ninh	31918	99A-808.60	Bắc Ninh
19919	99A-808.62	Bắc Ninh	23919	99A-801.78	Bắc Ninh	27919	99A-808.24	Bắc Ninh	31919	99A-813.23	Bắc Ninh
19920	99A-810.54	Bắc Ninh	23920	99A-804.01	Bắc Ninh	27920	99A-810.46	Bắc Ninh	31920	99A-813.75	Bắc Ninh
19921	99A-811.14	Bắc Ninh	23921	99A-805.53	Bắc Ninh	27921	99A-810.53	Bắc Ninh	31921	99A-814.10	Bắc Ninh
19922	99A-811.27	Bắc Ninh	23922	99A-805.57	Bắc Ninh	27922	99A-812.75	Bắc Ninh	31922	99A-814.12	Bắc Ninh
19923	99A-811.84	Bắc Ninh	23923	99A-808.46	Bắc Ninh	27923	99A-813.48	Bắc Ninh	31923	99A-814.53	Bắc Ninh
19924	99A-811.90	Bắc Ninh	23924	99A-810.27	Bắc Ninh	27924	99A-814.75	Bắc Ninh	31924	99A-814.91	Bắc Ninh
19925	99A-812.49	Bắc Ninh	23925	99A-814.60	Bắc Ninh	27925	99A-817.63	Bắc Ninh	31925	99A-816.01	Bắc Ninh
19926	99A-812.70	Bắc Ninh	23926	99A-814.90	Bắc Ninh	27926	99A-817.74	Bắc Ninh	31926	99A-817.93	Bắc Ninh
19927	99A-814.63	Bắc Ninh	23927	99A-815.42	Bắc Ninh	27927	99A-817.94	Bắc Ninh	31927	99A-818.34	Bắc Ninh
19928	99A-816.10	Bắc Ninh	23928	99A-815.49	Bắc Ninh	27928	99A-818.42	Bắc Ninh	31928	99A-820.41	Bắc Ninh
19929	99A-816.91	Bắc Ninh	23929	99A-815.61	Bắc Ninh	27929	99A-820.50	Bắc Ninh	31929	99A-821.91	Bắc Ninh
19930	99A-817.31	Bắc Ninh	23930	99A-816.04	Bắc Ninh	27930	99A-820.57	Bắc Ninh	31930	99A-822.64	Bắc Ninh
19931	99A-817.78	Bắc Ninh	23931	99A-817.13	Bắc Ninh	27931	99A-822.52	Bắc Ninh	31931	99A-823.49	Bắc Ninh
19932	99A-818.31	Bắc Ninh	23932	99A-818.12	Bắc Ninh	27932	99A-822.53	Bắc Ninh	31932	99A-823.64	Bắc Ninh
19933	99A-818.87	Bắc Ninh	23933	99A-818.45	Bắc Ninh	27933	99A-823.63	Bắc Ninh	31933	99A-825.45	Bắc Ninh
19934	99A-819.04	Bắc Ninh	23934	99A-818.74	Bắc Ninh	27934	99A-826.05	Bắc Ninh	31934	99A-825.60	Bắc Ninh
19935	99A-821.01	Bắc Ninh	23935	99A-820.72	Bắc Ninh	27935	99A-826.12	Bắc Ninh	31935	99A-825.97	Bắc Ninh
19936	99A-821.67	Bắc Ninh	23936	99A-821.78	Bắc Ninh	27936	99A-826.41	Bắc Ninh	31936	99A-826.75	Bắc Ninh
19937	99A-821.80	Bắc Ninh	23937	99A-822.24	Bắc Ninh	27937	99A-827.42	Bắc Ninh	31937	99A-827.53	Bắc Ninh
19938	99A-822.61	Bắc Ninh	23938	99A-822.62	Bắc Ninh	27938	99A-827.45	Bắc Ninh	31938	99A-827.57	Bắc Ninh
19939	99A-822.91	Bắc Ninh	23939	99A-824.31	Bắc Ninh	27939	99A-830.07	Bắc Ninh	31939	99A-828.05	Bắc Ninh
19940	99A-823.10	Bắc Ninh	23940	99A-825.84	Bắc Ninh	27940	99A-832.31	Bắc Ninh	31940	99A-828.34	Bắc Ninh
19941	99A-826.80	Bắc Ninh	23941	99A-826.73	Bắc Ninh	27941	99A-832.61	Bắc Ninh	31941	99A-829.17	Bắc Ninh
19942	99A-827.05	Bắc Ninh	23942	99A-827.01	Bắc Ninh	27942	99A-833.76	Bắc Ninh	31942	99A-829.32	Bắc Ninh
19943	99A-827.37	Bắc Ninh	23943	99A-827.67	Bắc Ninh	27943	99A-834.03	Bắc Ninh	31943	99A-829.94	Bắc Ninh
19944	99A-828.45	Bắc Ninh	23944	99A-827.73	Bắc Ninh	27944	99A-834.12	Bắc Ninh	31944	99A-832.43	Bắc Ninh
19945	99A-828.93	Bắc Ninh	23945	99A-828.17	Bắc Ninh	27945	99A-835.70	Bắc Ninh	31945	99A-832.71	Bắc Ninh
19946	99A-829.91	Bắc Ninh	23946	99A-828.46	Bắc Ninh	27946	99A-836.47	Bắc Ninh	31946	99A-834.27	Bắc Ninh
19947	99A-830.01	Bắc Ninh	23947	99A-829.07	Bắc Ninh	27947	99A-836.53	Bắc Ninh	31947	99A-835.02	Bắc Ninh
19948	99A-830.32	Bắc Ninh	23948	99A-832.13	Bắc Ninh	27948	99A-836.92	Bắc Ninh	31948	99A-835.49	Bắc Ninh
19949	99A-831.41	Bắc Ninh	23949	99A-833.40	Bắc Ninh	27949	99A-837.07	Bắc Ninh	31949	99A-836.14	Bắc Ninh
19950	99A-831.61	Bắc Ninh	23950	99A-834.51	Bắc Ninh	27950	99A-837.30	Bắc Ninh	31950	99A-836.30	Bắc Ninh
19951	99A-831.93	Bắc Ninh	23951	99A-834.74	Bắc Ninh	27951	99A-838.02	Bắc Ninh	31951	99A-837.57	Bắc Ninh
19952	99A-832.30	Bắc Ninh	23952	99A-837.48	Bắc Ninh	27952	99A-838.67	Bắc Ninh	31952	99A-838.20	Bắc Ninh
19953	99A-835.62	Bắc Ninh	23953	99A-837.52	Bắc Ninh	27953	99A-839.87	Bắc Ninh	31953	99A-839.03	Bắc Ninh
19954	99A-836.61	Bắc Ninh	23954	99A-839.17	Bắc Ninh	27954	99A-840.24	Bắc Ninh	31954	99A-839.05	Bắc Ninh
19955	99A-837.61	Bắc Ninh	23955	99A-840.31	Bắc Ninh	27955	99A-841.20	Bắc Ninh	31955	99A-839.21	Bắc Ninh
19956	99A-840.02	Bắc Ninh	23956	99A-841.54	Bắc Ninh	27956	99A-841.61	Bắc Ninh	31956	99A-840.34	Bắc Ninh
19957	99A-842.37	Bắc Ninh	23957	99A-841.81	Bắc Ninh	27957	99A-843.73	Bắc Ninh	31957	99A-840.94	Bắc Ninh
19958	99A-842.41	Bắc Ninh	23958	99A-844.74	Bắc Ninh	27958	99A-843.93	Bắc Ninh	31958	99A-842.54	Bắc Ninh
19959	99A-842.82	Bắc Ninh	23959	99A-845.57	Bắc Ninh	27959	99A-843.94	Bắc Ninh	31959	99A-842.63	Bắc Ninh
19960	99A-844.47	Bắc Ninh	23960	99A-846.57	Bắc Ninh	27960	99A-844.93	Bắc Ninh	31960	99A-843.71	Bắc Ninh
19961	99A-844.94	Bắc Ninh	23961	99A-847.52	Bắc Ninh	27961	99A-846.31	Bắc Ninh	31961	99A-845.12	Bắc Ninh
19962	99A-845.80	Bắc Ninh	23962	99A-848.03	Bắc Ninh	27962	99A-846.51	Bắc Ninh	31962	99A-845.24	Bắc Ninh
19963	99A-849.54	Bắc Ninh	23963	99A-850.91	Bắc Ninh	27963	99A-848.32	Bắc Ninh	31963	99A-847.10	Bắc Ninh
19964	99B-027.05	Bắc Ninh	23964	99A-851.02	Bắc Ninh	27964	99A-848.40	Bắc Ninh	31964	99A-848.81	Bắc Ninh
19965	99B-027.31	Bắc Ninh	23965	99B-027.10	Bắc Ninh	27965	99A-849.34	Bắc Ninh	31965	99A-848.93	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19966	99B-027.57	Bắc Ninh	23966	99B-027.73	Bắc Ninh	27966	99A-849.93	Bắc Ninh	31966	99A-849.13	Bắc Ninh
19967	99B-028.53	Bắc Ninh	23967	99B-028.26	Bắc Ninh	27967	99A-850.42	Bắc Ninh	31967	99A-849.51	Bắc Ninh
19968	99C-316.63	Bắc Ninh	23968	99B-029.71	Bắc Ninh	27968	99B-027.60	Bắc Ninh	31968	99A-850.64	Bắc Ninh
19969	99C-317.08	Bắc Ninh	23969	99C-317.31	Bắc Ninh	27969	99B-028.72	Bắc Ninh	31969	99A-851.01	Bắc Ninh
19970	99C-317.11	Bắc Ninh	23970	99C-317.50	Bắc Ninh	27970	99B-029.10	Bắc Ninh	31970	99B-027.18	Bắc Ninh
19971	99C-317.76	Bắc Ninh	23971	99C-317.87	Bắc Ninh	27971	99B-029.35	Bắc Ninh	31971	99B-028.58	Bắc Ninh
19972	99C-317.95	Bắc Ninh	23972	99C-317.98	Bắc Ninh	27972	99B-029.42	Bắc Ninh	31972	99B-028.70	Bắc Ninh
19973	99C-318.81	Bắc Ninh	23973	99C-318.00	Bắc Ninh	27973	99B-029.53	Bắc Ninh	31973	99B-028.71	Bắc Ninh
19974	99C-319.50	Bắc Ninh	23974	99C-318.08	Bắc Ninh	27974	99C-317.20	Bắc Ninh	31974	99B-029.05	Bắc Ninh
19975	99C-319.98	Bắc Ninh	23975	99C-318.32	Bắc Ninh	27975	99C-317.33	Bắc Ninh	31975	99B-029.12	Bắc Ninh
19976	99C-320.42	Bắc Ninh	23976	99C-319.78	Bắc Ninh	27976	99C-318.17	Bắc Ninh	31976	99B-029.28	Bắc Ninh
19977	99C-320.73	Bắc Ninh	23977	99C-319.94	Bắc Ninh	27977	99C-318.49	Bắc Ninh	31977	99B-029.60	Bắc Ninh
19978	99C-320.74	Bắc Ninh	23978	99C-320.57	Bắc Ninh	27978	99C-318.74	Bắc Ninh	31978	99B-029.67	Bắc Ninh
19979	99C-320.90	Bắc Ninh	23979	99C-320.84	Bắc Ninh	27979	99C-319.36	Bắc Ninh	31979	99C-316.64	Bắc Ninh
19980	99C-321.00	Bắc Ninh	23980	99C-320.94	Bắc Ninh	27980	99C-320.55	Bắc Ninh	31980	99C-317.22	Bắc Ninh
19981	99C-321.48	Bắc Ninh	23981	99C-321.09	Bắc Ninh	27981	99C-320.61	Bắc Ninh	31981	99C-319.18	Bắc Ninh
19982	99C-321.64	Bắc Ninh	23982	99C-321.97	Bắc Ninh	27982	99C-323.00	Bắc Ninh	31982	99C-319.52	Bắc Ninh
19983	99C-321.96	Bắc Ninh	23983	99C-322.41	Bắc Ninh	27983	99C-323.43	Bắc Ninh	31983	99C-320.76	Bắc Ninh
19984	99C-322.43	Bắc Ninh	23984	99C-322.83	Bắc Ninh	27984	99C-324.53	Bắc Ninh	31984	99C-321.92	Bắc Ninh
19985	99C-323.27	Bắc Ninh	23985	99C-323.17	Bắc Ninh	27985	99C-324.69	Bắc Ninh	31985	99C-322.97	Bắc Ninh
19986	99C-324.60	Bắc Ninh	23986	99C-323.56	Bắc Ninh	27986	99C-325.09	Bắc Ninh	31986	99C-324.96	Bắc Ninh
19987	99C-325.51	Bắc Ninh	23987	99C-323.64	Bắc Ninh	27987	99C-325.94	Bắc Ninh	31987	99C-325.37	Bắc Ninh
19988	99C-325.97	Bắc Ninh	23988	99C-324.27	Bắc Ninh	27988	99C-325.95	Bắc Ninh	31988	99C-325.41	Bắc Ninh
19989	99C-326.01	Bắc Ninh	23989	99C-324.59	Bắc Ninh	27989	99C-326.15	Bắc Ninh	31989	99C-325.67	Bắc Ninh
19990	99C-326.75	Bắc Ninh	23990	99C-325.19	Bắc Ninh	27990	99C-326.25	Bắc Ninh	31990	99C-326.06	Bắc Ninh
19991	99C-326.91	Bắc Ninh	23991	99C-326.22	Bắc Ninh	27991	99C-326.38	Bắc Ninh	31991	99C-327.37	Bắc Ninh
19992	99C-327.13	Bắc Ninh	23992	99C-326.28	Bắc Ninh	27992	99C-327.71	Bắc Ninh	31992	99C-328.96	Bắc Ninh
19993	99C-328.00	Bắc Ninh	23993	99C-326.98	Bắc Ninh	27993	99C-327.90	Bắc Ninh	31993	99C-329.77	Bắc Ninh
19994	99C-328.48	Bắc Ninh	23994	99C-327.00	Bắc Ninh	27994	99D-021.43	Bắc Ninh	31994	99C-329.82	Bắc Ninh
19995	99C-329.00	Bắc Ninh	23995	99C-327.94	Bắc Ninh	27995	99D-021.63	Bắc Ninh	31995	99D-021.58	Bắc Ninh
19996	99C-329.12	Bắc Ninh	23996	99C-328.33	Bắc Ninh	27996	99D-022.41	Bắc Ninh	31996	99D-021.83	Bắc Ninh
19997	99C-329.81	Bắc Ninh	23997	99C-328.63	Bắc Ninh	27997	99D-022.54	Bắc Ninh	31997	99D-021.92	Bắc Ninh
19998	99D-022.24	Bắc Ninh	23998	99C-329.55	Bắc Ninh	27998	99D-023.18	Bắc Ninh	31998	99D-022.03	Bắc Ninh
19999	99D-023.22	Bắc Ninh	23999	99C-329.93	Bắc Ninh	27999	99D-023.92	Bắc Ninh	31999	99D-022.70	Bắc Ninh
20000	99D-023.35	Bắc Ninh	24000	99C-329.95	Bắc Ninh	28000	99D-023.98	Bắc Ninh	32000	99D-023.77	Bắc Ninh